

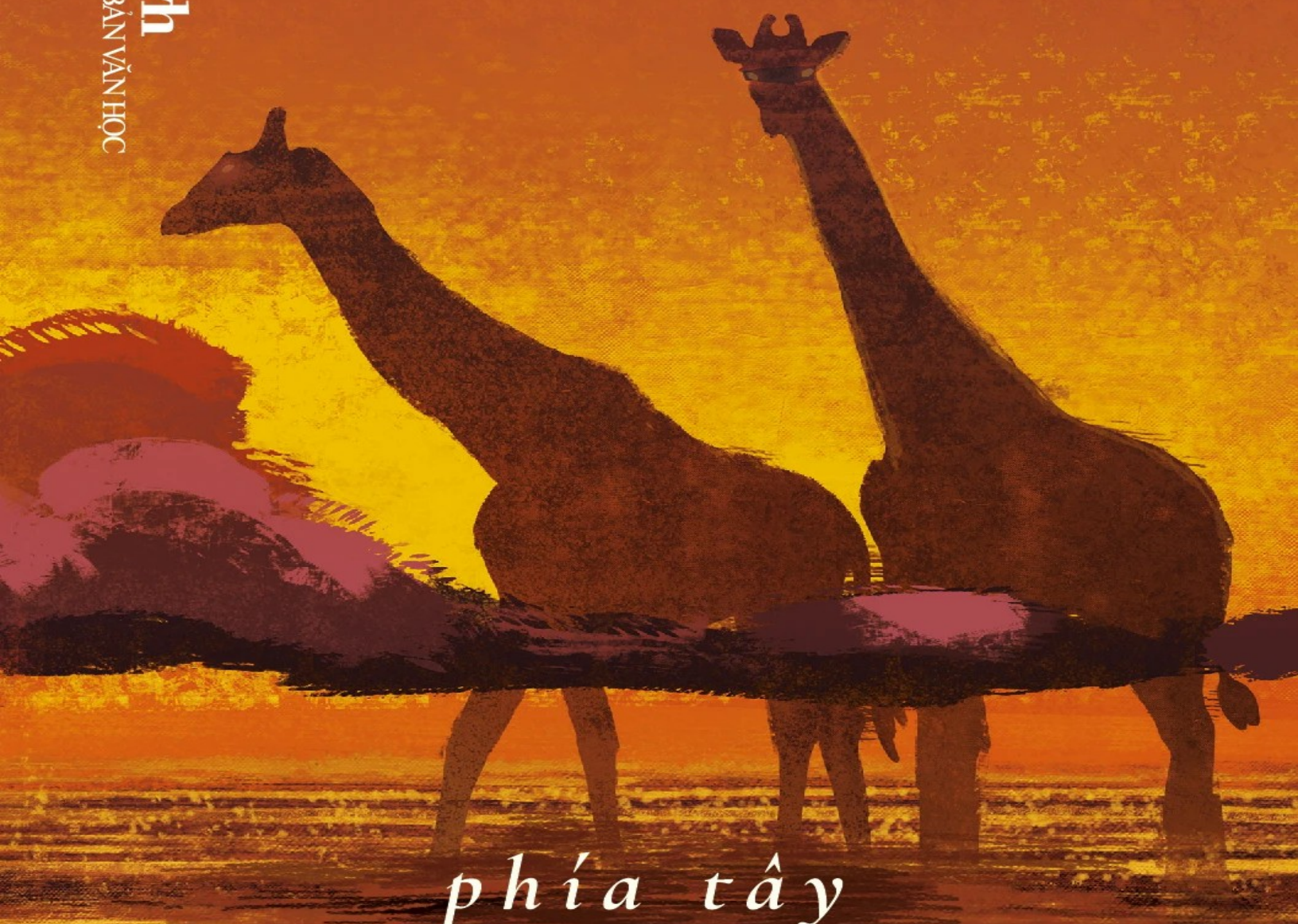


NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VH

LYNDA RUTLEDGE

Gia Bảo dịch



phía tây

có

đàn hươu cao cổ

West with Giraffes

Dành tặng những cô cậu hươu cao cổ cười bão thứ thiệt

Cho tới khi một người biết yêu thương động vật thì một phần tâm hồn anh ta vẫn chưa được đánh thức.

— *Anatole France*, giải Nobel, 1921

Con thú đáng ngưỡng mộ và xinh đẹp nhất mà tôi từng thấy là hươu cao cổ... hoàng tử của tất cả động vật.

— *John Sanderson*, nhà du hành, 1595

New York World-Telegram

NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 1938

CẶP HƯƠU CAO CỔ KỲ DIỆU CUỐI BÃO VƯỢT BIỂN

NỮU ƯỚC - 22/9 (Số đặc biệt). Sau khi vượt cơn Siêu Bão đã tàn sát Bờ Đông hôm qua, tàu Robin Goodfellow tàn tạ trở về cảng Nữu Ước sáng nay cùng với hai con hươu cao cổ bị bỏ chờ chết..

Tổng hợp từ các bài báo ngày 23 tháng 9 năm 1938

...Là một trong số ít trường hợp sống sót sau bão ngoài khơi, chiếc tàu vận tải chạy hơi nước Robin Goodfellow đâm sầm vào cơn đại hồng thủy ngoài khơi Haiti tuần này. Các nhân chứng mô tả rằng có những đợt sóng còn dâng cao che kín cả bầu trời, cá bơi lội trên không và gió quật từng cơn vào các cột nước trong khi những thủy thủ trên boong tàu bất lực nhìn gió cuốn một đồng nghiệp lên không trung. Họ lồm cồm bò tới chỗ bám trụ mà các thủy thủ đoàn khác đã kéo họ vào, không còn cách nào khác là bỏ lại hai con hươu cao cổ Baringo đang ở trong chuồng gỗ tự đối mặt với sức công phá lớn nhất của cơn bão... Chỉ vài phút sau, cơn bão gần như lật úp mạn phải con tàu và cứ tiếp tục như thế suốt sáu tiếng đồng hồ sóng gió dữ dội, rồi đột nhiên trở lại vị trí ban đầu sau khi cơn bão đã qua. Trên boong dường như không còn gì cả, chỉ trừ mỗi con hươu cao cổ tả tơi còn đứng trong cái chuồng tan tành, cái chuồng dập nát của bạn đồng hành thì vỡ vụn nằm một bên dựa vào lan can và chỉ còn nhìn thấy cái đầu to lớn của con thú hoang không còn sự sống. Nhưng khi thủy thủ đoàn tập trung lại để đẩy cái xác xuống biển, con hươu cao cổ đã gục ngã kia cửa quậ và mở mắt...

*Tôi chỉ có vài người bạn thực sự thôi và hai trong số đó là hươu
cao cổ...*

— **Woodrow Wilson Nickel**

LỜI MỞ ĐẦU

Woodrow Wilson Nickel mất năm 2025, vào một ngày bình thường, theo một cách bình thường, ở cái tuổi không bình thường là 105.

Một thế kỉ và một đồng mạ kền.

Người phụ trách liên lạc cựu chiến binh trẻ tuổi của bộ phận chăm sóc dài hạn tại một bệnh viện được giao trách nhiệm trao gửi những vật sở hữu sinh thời tới những người thân thuộc còn sống - trong trường hợp của Woodrow Wilson Nickel là một cái rương cổ kiểu quân đội và không có bà con thân thích nào - vẫn còn nằm trong căn phòng trống của ông. Quyết tâm giữ đúng lịch trình, cô xem đồng hồ. Công việc khiến cô thấy mình giống Người Canh Gác Những Thứ Bị Bỏ Lại Phía Sau, đặc biệt là với những cụ sống cả trăm tuổi đã không còn tỉnh táo từ lâu trước khi trái tim họ ngừng đập. Họ là những người duy nhất còn sót lại cùng những cái rương. Một cái rương cũ mà không có nơi chốn mới để về là tệ nhất, đồ đạc trong đó đầy ắp ý nghĩa lớn lao cứ vậy mà ra đi cùng với người đã khuất, cô như có thể tận mắt nhìn thấy quá khứ tan biến vào thinh không. Vậy nên cô hít một hơi thật sâu và mở cái rương cũ kĩ ra, đoán chắc mình sẽ tìm thấy những bộ quần phục mốc meo và vài tấm hình phai màu thường hay bắt gặp.

Nhưng thay vì vậy, cô lại thấy một con hươu cao cổ.

Cái rương cũ đầy ắp những tập ghi chép được kẻ hàng, mấy chục tập như thế, được xếp thành chồng và cột bằng dây thừng bện. Đứng trên một

mẫu tin úa vàng là một con hươu cao cổ, loại quà lưu niệm cổ bằng sứ nhỏ xíu mua ở sở thú San Diego. Cô vô thức mỉm cười đầy nuối tiếc và cầm nó lên. Hồi còn nhỏ, cô đã từng thấy một đàn thú cao lớn, hiền lành ở sở thú trước khi chúng trở nên vô cùng hiếm hoi.

Nhẹ nhàng đặt con hươu cao cổ xuống, cô nhắc tập ghi chép đầu tiên để di chuyển sang một bên thì dòng chữ thô to nguệch ngoạc trên cùng đập vào mắt. Cô nhẹ nhàng ngồi xuống bên mép giường và bắt đầu đọc một cách cẩn thận hơn:

Chú chỉ có vài người bạn thực sự thôi và hai trong số đó là hươu cao cổ, một con đã không đá chết chú còn con kia thì cứu lấy cảnh đời mờ tối vô giá trị của chú và cả cuộc đời quý giá, xứng đáng của con nữa.

Chúng đã chầu trời từ lâu. Và chú cũng sớm chầu trời thôi, mà vậy thì cũng không mất mát gì nhiều lắm. Nhưng người đàn ông trên tivi vừa nói rằng sớm thôi sẽ không còn con hươu cao cổ nào trên thế giới nữa, chúng sẽ biến mất cùng với hổ và voi và bồ câu bay rợp trời của Ông Già. Ngay cả khi đắm vào màn hình để hẩn cảm miệng lại, chú biết chuyện này vẫn có thể xảy ra.

Dù vậy, bằng cách nào đó, chú biết vẫn còn có con. Và vẫn còn có câu chuyện này của con cũng như là của chú. Nếu nó cũng tuyệt diệt, cùng với đồng xương già nua của chú, thì phải nói là tiếc đứt ruột - niềm tiếc nuối của chú. Vì nếu chú có thể khẳng định mình từng nhìn thấy gương mặt của Chúa thì đó là lúc chú nhìn thấy hai gương mặt khổng lồ của cặp hươu cao cổ. Và nếu chú có nên để lại cái gì đó cho đời thì cái gì đó chính là câu chuyện này, cho chúng và cho con.

Vậy nên, ngay tại đây và ngay lúc này, trước khi mọi thứ quá muộn màng, chú sẽ viết tất cả lên giấy với hi vọng rằng một người tốt bụng nào đó sẽ đọc những dòng này và giúp chúng tìm được đường đến với con.

Thế là cô nhân viên liên lạc tháo xấp giấy đầu tiên, quên hết cả thời gian biểu của mình, và bắt đầu đọc...

* * *

... Chú già còn hơn trái đất.

Và khi con già còn hơn trái đất, con có thể lạc lối trong thời gian, trong kí ức và thậm chí trong không gian.

Chú đã ở trong bốn bức tường của căn phòng nhỏ xíu với cái cảm giác là chú... đi rồi. Chú còn không biết chú đã ngồi như thế suốt bao lâu. Cả đêm chú suy nghĩ, từ lúc cửa quây trong tâm trí mờ sương của mình tới lúc thấy xung quanh toàn mấy ông bà già khú để khác đang chăm chú coi ti vi. Chú nhớ người đàn ông trên màn hình đang nói về mấy con hươu cao cổ cuối cùng trên trái đất và chú hùng hổ đẩy xe lăn tới đó để đấm hằn. Chú nhớ mình được đẩy trở lại đây rất nhanh chóng và một cô y tá băng bó các khớp tay máu me của chú.

Rồi chú nhớ một người hộ lý bắt chú nuốt một viên thuốc an thần mà chú không muốn uống.

Nhưng đó là lần cuối cùng chú làm như vậy. Bởi bây giờ, với bàn tay run rẩy đang cầm viết này, chú sẽ viết xuống đây một kí ức lạ thường.

Nhanh nhất có thể.

Chú có thể dành những thời khắc mà chú cảm nhận được từ xương tủy là mình mãi cuối cùng trong cuộc đời mình để kể con nghe về trận Bão Cát. Hoặc Thế Chiến. Hoặc hoa mẫu đơn Pháp. Hoặc những người vợ của chú, nhiều vợ lắm. Hoặc những năm mồ, nhiều năm mồ lắm. Hoặc những lời tạm biệt, nhiều lời tạm biệt lắm. Những kí ức đó đến rồi cuối cùng cũng đi, nếu chúng thật sự có đến. Nhưng không phải kí ức này. Kí ức này vẫn luôn bên chú, luôn sống động, luôn trong tầm tay và luôn rực rỡ sắc màu từ lúc bắt đầu trong chết chóc và kết thúc bằng cả vị ngọt lẫn đắng cay, dù chú có già tới cỡ nào đi nữa. Và - Tóc Đỏ, Ông Già, Chàng Trai và Cô Gái Hoang Dã dễ thương - ôi, chú nhớ bọn họ biết bao.

Chú chỉ cần nhắm đôi mắt già cỗi trong phút chốc thôi.

Và câu chuyện bắt đầu.

1

BẾN CẢNG NỮU ƯỚC

Tàu thuyền phi vèo vèo ngang trời, đường sá ngập thành sông, dây điện nổ như pháo bông và nhà cửa của những con người đang kêu gào kia thì bị thổi tốc thẳng ra biển - hôm đó là ngày 21 tháng Chín, thời điểm xảy ra Siêu Bão năm 1938. Toàn bộ bờ biển từ cảng Nữ Ước đến Maine bị giáng một đòn xẩy xấm đến mức trở thành huyền thoại, bảy trăm con người ướn như chuột lột đi về miền cực lạc.

Hồi đó, con không được báo trước đâu. Con sẽ để ý thấy trận bão phía trên mặt nước và lo lắng không biết đám mây đó tề đến đâu khi ngọn gió báo tử và mưa ập tới, rồi con sẽ cuống cuống chạy để giữ mạng. Cây cọc bến tàu mà tấm thân khăng khiu ngày ấy của chú cố bám víu vào bị hất tung lên trời. Khi tỉnh dậy, chú thấy mình đã nằm trong hào, một gã lang thang nào đó đang giật đôi bốt cao bồi của chú. Thấy chú đội mồ sống dậy, hấn rít lên rồi bỏ chạy. Bằng cách nào đó chú vẫn còn nguyên vẹn, có điều bầm dập, người đầy máu, mỗi hai dây nịt quần là sút mất. Khi những người sống sót bắt đầu hò hét kêu cứu hoặc kêu xe tang, chú quệt mấy vệt máu đã khô khỏi mặt mình, vịn vào hai ống quần, rồi gượng gượng dậy. Bến tàu khi nãy đã bị thổi bay cùng với Cuz, thẳng anh họ bốn đời của chú. Chú tìm thấy hấn ta giữa những mảnh xác tàu hồ lớn, bị một cột buồm đâm xuyên người. Nhìn chú không bảnh hơn ai ngay cả trước khi cơn bão quét ngang -

một thằng nông dân quá khổ với gương mặt vừa sẫm thêm mấy vết sẹo và cái cổ khoe ra vết bớt cỡ củ khoai lang làm quà ở hội chợ bang - nhưng chú bảo đảm chú nhìn đỡ hơn Cuz. Chú có thể nói rằng mình may mắn, nhưng chú vẫn chưa nếm mùi may mắn nhiều đến mức mà phán được. Chú có thể nói rằng hôm đó là ngày đen tối nhất trong cuộc đời mình, nhưng nó vốn đã không phải vậy rồi. Chú chỉ có thể nói thế này. Chú chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ tận mắt chứng kiến một trận bão như vậy lần nào trong đời.

Nhưng chú đã sai.

Vì thứ mà con không ngờ tới nhất giữa nào là mấy chiếc tàu phơi bụng, nào là những tòa nhà bốc cháy, nào là xác người lung lảng và tiếng còi hú là một cặp hươu cao cổ.

Chú ở đó chưa đầy sáu tuần, bụi bặm từ trận Bão Cát vẫn còn phủ đầy hai lá phổi của một thằng oắt cục súc như chú - và kệ bà má sợ Chúa của chú đi, đó chính là chú, thằng nông dân cục súc, đơn thuần như cứt bò, gian xảo như heo rừng, và từ lâu đã nhắm mắt ông cảnh sát trưởng, từng lớp bụi phủ kín hơi thở chú rồi, lấy đầu ra chỗ cho Thánh Thần mà truyền chút hơi thở. Bến tàu ma chê quỷ hờn của Cuz là nơi neo đậu của chú sau khi Thập niên Ba mươi Dơ bẩn quét ngang vùng Cán Xoong Texas, thô bạo đến mức xóa sổ toàn bộ nông dân thuê đất và lĩnh canh trong phạm vi mấy dặm. Một số người như má, ba và em gái nhỏ của chú ra đi trong đau đớn, mồ đã xanh cỏ. Một số người thì lên đường tới California cùng với dân Okie*. Số còn lại, như chú, tìm đến bất cứ người bà con nào sẵn sàng thu nhận. Người thân duy nhất còn lại trên đời này của chú là một người lạ hoặc ở Bờ Đông tên Cuz, có lẽ cũng chỉ là cha căng chú kiết nào đó của thằng nhóc mười bảy tuổi vùng Cán Xoong thôi. Nhưng lại còn phải trợ trợ trên cõi đời, trở thành trẻ mồ côi giữa vùng đất hoang và đào huyệt cho tất cả những người

thân yêu của mình mà không còn một ai có thể giúp đỡ trừ ông cảnh sát trưởng - và chú cũng không có gan nhờ vả vì những lý do chú chẳng thể thổ lộ.

Ngồi cạnh mộ của má, ba và em gái, chú nhìn đêm trở thành ngày. Người ngợm còn dính bột thứ bụi bặm chết chóc đã giết cả nhà chú, chú đào hũ tiền xu bằng thủy tinh của má chôn dưới mảnh vườn héo úa rồi mắt ráo hoảnh mà loạng choạng tiến về phía xa lộ. Không nhờ bác tài đường dài dừng xe lại để hỏi chú đang định đi đâu thì chú cũng không phát hiện ra mình bị câm mất rồi.

“Mày là dân Okie hả?”

Chú cố gắng trả lời. Miệng chú không thốt ra được chữ nào.

“Câm rồi hả, nhóc?” Bác tài hỏi.

Vậy mà chú vẫn không phun ra được chữ nào. Bác ngó chú lom lom, xĩa ngón cái về phía chiếc giường còn trống phía sau xe rồi lát sau thả chú xuống ga tàu Muleshoe... ngay đối diện văn phòng cảnh sát trưởng. Chú đợi chuyển tàu kế tiếp đi về hướng Đông, lăm lét nhìn về phía cửa văn phòng ông, biết rằng mình không thể trả lời những câu hỏi mà ông chắc chắn sẽ hỏi nếu thấy chú, và vừa lúc con tàu rời bến thì ông cảnh sát trưởng bước ra để nhìn thẳng vào mặt chú, còn chú nhìn thẳng lại ông.

Trong lòng bồn chồn qua từng ga tàu sau đó nhưng chú cũng đi được tới Chattanooga bằng tiền của má.

Từ đó, chú nhảy lên một toa tàu chở hàng, nhìn thấy vài kẻ lang thang xô thẳng cha kia khỏi tàu sau khi ăn cắp giày của gã. Rồi chú cướp một chiếc mô tô và chạy đến khi hết xăng, ăn cắp thức ăn dọc đường như một con chó hoang, đến khi bị một thằng du thủ du thực cầm dao lam bén gặt

mất một mớ. Bởi vậy chú phải quá giang đến tận nơi Cuz ở, với cái cổ họng khát khô. Khi Cuz hỏi chú mày là thằng chó nào vậy, chú đã phải dùng một hòn than mà viết lên nền đất bến tàu, khiến hăn ta đặng hăng: “Chắc tao gặp phải một thằng câm rồi, mày là họ hàng bên đó của tao mà,” rồi giao việc cho chú làm ngay để đổi lấy bữa ăn đêm. Suốt bốn mươi ngày đêm câm lặng, chú coi cái túp lều ẩm mốc sau lưng bến tàu là nhà. Giờ tới cái lều chú cũng không còn nữa. Không còn ai đi tìm chú và không còn ai vừa mới chết để chú khóc than, Cuz đã chứng tỏ mình là một thằng cặn bã máu lạnh đến mức chú đã lên kế hoạch cướp tiền của hăn rồi bỏ trốn cho rồi.

Nhắc hai ống quần khỏi mớ đồ nát từ cơn bão, chú lão đảo đứng dậy bên những gì còn sót lại của người đàn ông mà chú phải băng hết nửa nước Mỹ để đi tìm, rồi sờ soạng quanh cột buồm đẩy máu để lục tìm trong túi áo của Cuz. Khi không còn tìm thấy thứ gì ngoài bàn chần thỏ may mắn của hăn, chú bắt đầu dùng toàn bộ nỗi uất hận về cơn bão kia để đá hăn, mạnh đến nỗi chú tự đá mình khỏi câm lặng - chú đã đá và nguyên rửa Cuz, bầu trời xám xịt, đại dương đen ngòm, không khí thối tha, Chúa Jesus yêu dấu của má và Chúa Cha Toàn Năng ác độc của ống - đến khi chú trượt chân và té ngửa, lưng tiếp đất, hai mắt hướng lên bầu trời đang rả rích. Nhờ vậy, sự dồn nén bên trong chú vỡ òa và chú nằm đó khóc như cách một đứa trẻ lạc loài nên khóc.

Cuối cùng, chú gắng gượng đứng dậy, chân mang bột, chú cột túm quần mình lại bằng một sợi dây thừng sưng nước và thơ thần trở lại bến tàu.

Chú ngồi đó, hoàn toàn chìm trong nỗi bất hạnh, nhìn từng con tàu lừng lững tiến vào cảng.

Đến khi chú thấy cặp hươu cao cổ.

Trên bến, một tàu vận tải bị bão quật tan tành đang bốc dỡ hàng. Chú không nhớ mình đang nhổm dậy hay di chuyển. Chú chỉ nhớ mình đang đứng giữa đám nhân công mặc đồng phục quần yếm màu xanh, nhìn trên trời. Trước mắt chú là một cặp hươu cao cổ đang nằm dưới móc cần cầu toòng teng vừa mới bốc dỡ tụi nó như thể bốc dỡ mấy cái lốp xe. Một con còn sống và lão đảo bên trong chuồng gỗ đã sứt mẻ nhưng đứng vững, đầu của con thú khổng lồ thò ra khỏi chuồng sừng sững, còn con kia, không còn sinh khí, đang sóng soài theo chiều ngang bến tàu, chiếc thùng gỗ giờ đã bể nát xung quanh tấm thân nó, nhìn như một chiếc phong cầm. Hồi đó, đâu ai biết nhiều về hươu cao cổ, nhưng trước khi có bão cát lúc còn học ở trường, chú đã từng thấy một bức hình của nó, nên chú có thể nhìn thứ kì diệu này mà liên tưởng ngay đến cái tên. Nhìn nó nằm một hồi lâu, chú dám chắc hai mắt mình đang nhìn xác của một con hươu cao cổ đã lìa đời... đến khi cái xác ấy mở to một con mắt màu nâu như vỏ táo để ngược nhìn chú. Và ánh nhìn chết chóc ấy, một cách quen thuộc, khiến sống lưng non nớt của chú lạnh toát.

Chú rành tụi động vật này lắm. Một số thì làm việc cùng, một số thì vắt sữa, số khác thì ăn thịt, không thì bắn, vậy thôi. Từ đầu con đã biết mình không nên kết bạn với con heo nếu không thì cha con sẽ sớm bắt con phải cảm ơn Chúa vì cái ân huệ được ăn mọi thứ trừ tiếng eng éc của nó. Ngay cả khi cho một con chó hoang ăn thì con cũng sẽ bị quất mấy roi vì làm tổn hại đến nguồn thức ăn của gia đình. “Mày bị gì vậy hả? Nó chỉ là động vật thôi mà!” Ba chú luôn nói vậy. Không có chỗ cho sự yếu hèn như thế nếu không phải một thằng nhóc bận tã, kể cả khi có phải nướng thân dưới địa ngục thì thằng hai cẳng xấu xa nhất cũng hơn bất cứ con vật bốn chân vô hồn nào - chú được dạy đại khái thế. Vấn đề là mỗi khi nhìn trên trên vào

mắt một con vật, chú cảm nhận được thứ gì đó có hồn hơn ở bất cứ người nào mà chú từng biết, và thứ chú nhìn thấy trong mắt của con hươu cao cổ đang nằm sóng soài kia khiến chú tê tái tận xương tủy. Con mắt nó đã thôi cử động và trở nên tái nhợt như những đôi mắt động vật chú đã thấy nhiều lần trước khi ba quyết định sẽ thịt, chôn hay thiêu chúng. Chú chồm tới gần hơn, chờ đợi mấy người thủy thủ, mặt mày như chết rồi, đẩy chú về nơi mình thuộc về.

Thay vì vậy, đột nhiên họ lại tránh đường hệt như khi Moses rẽ nước Biển Đỏ đục mờ.

Một chiếc xe tải mới tinh bóng loáng trờ tới trước mặt tụi chú, có cả một dụng cụ bằng gỗ kì khôi gắn vào thùng xe hở không mui, cái thứ chắc hẳn sẽ khiến Rube Goldberg khoái trá. Hình thù như một chữ T mập bè, nó trông giống một toa hàng hai tầng tự chế ngồi phịch xuống choán hết chiều dài bệ thùng xe, với mấy cái cửa sổ dọc theo nóc, cửa sập dọc theo sàn, và một cái thang thấp được đóng đinh ở mỗi phía. Chú nhảy khỏi lối đi khi tài xế - một gã lơ ngơ có đôi tai trông như hai cái bông cải và tóc nhiều sếp Dapper Dan đến độ tra cho một cái động cơ còn đủ - thẳng gấp chiếc xe.

Cửa ghế phụ toan mở, và một người đàn ông già nua thô ráp có gương mặt của con la bước ra. Chú vẫn luôn gọi ông như thế suốt bao nhiêu năm qua - “Ông Già” - nhưng ngay giờ phút này đây khi chú đang viết, già hơn chữ già, chú dám đem cả nông trại ra mà cá rằng ông ấy chỉ hơn năm mươi một chút. Ông mặc một cái áo khoác nhàu nhĩ, một chiếc sơ mi vàng đã ố và một chiếc cà vạt ngốc nghếch. Một trong hai bàn tay ông trông thật xương xẩu, và trên đầu ông đội một chiếc mũ phớt cũ sì như thể nó bị giẫm lên nhiều đến nỗi nó cũng quên mất mình được vuốt phẳng hay bóp phồng ở chỗ nào.

Đóng cửa cái rầm, ông dường như đang tiến đến chỗ ông trưởng cảng với râu dọc theo hai quai hàm, tay ông này có vẻ đang vẩy vẩy hai bức điện tín. Kệ xác, Ông Già nện từng bước đi ngang mặt ông trưởng cảng, sải chân đến chỗ mấy con hươu cao cổ như thể không biết đến sự tồn tại của bất cứ sinh vật nào trên bến tàu ngoài hai kẻ khổng lồ trước mặt.

Thoạt đầu, ông đến gần chiếc thùng gỗ dựng đứng nơi con hươu đực đang đứng lảo đảo và bắt đầu thì thầm với nó như trao đổi điều bí mật gì. Con hươu đã chậm lại. Ông Già thò tay vào nhẹ nhàng vuốt ve nó và nó cũng thôi chao đảo. Hạ người xuống ngồi xõm cạnh con hươu cái đang nằm sóng soài, ông lại bắt đầu thủ thi thứ ngôn ngữ dịu dàng của hươu cao cổ. Nó bắt đầu run rẩy. Ông luồn tay qua mấy thanh gỗ đã bể nát để chạm vào nó và khi cô hươu cái hãy còn nằm im như chết, ông bắt đầu vuốt ve cái đầu to tướng của nó bằng bàn tay xương xẩu đến khi nó nhắm nghiền mắt. Trong phút chốc, âm thanh duy nhất còn sót lại là tiếng thở phì phò nặng nhọc của nó và tiếng Ông Già rì rầm trên nền tiếng sóng vỗ về bến cảng. Rồi ông trưởng cảng hùng hổ bước tới để dí hai bức điện tín dưới mũi Ông Già.

Ông Già ngó sơ qua rồi vút thẳng ra đất, một sự cuồng nộ mà chú biết quá rõ hiện trên gương mặt ông - ông cũng biết tức giận.

Ngay sau đó, thuyền trưởng bước ra từ lều của trưởng cảng, bộ đồng phục rách toạc và gương mặt bầm tím, và những bộ quần yếm xung quanh đều quay về phía ông như một thể thống nhất.

Ông Già lườm thuyền trưởng. “Ông làm chết con hươu cao cổ của tôi à?”

“Ông à,” trưởng cảng cắt ngang, “một người trong số bọn họ phải bỏ mạng ngoài kia rồi, giờ có thể toàn mạng trở về là đã phước đức lắm, còn

nói chi tới mấy con vật quyền quý của ông, nếu ông thấy cần lời giải thích này.”

Gương mặt Ông Già lộ rõ là không.

Vì lẽ đó, mấy gã mặc quần yếm bắt đầu bực bội. Chú cứ tưởng họ sẽ nện ông một trận. Nhìn vẻ mặt ông, chú nghĩ ông cũng muốn thế.

“Chúng tôi đem nó về đây rồi...,” một giọng nói vang lên, và con đường như có thể nghe được những chữ còn vương lại giữa thinh không: Giờ thì cứu nó đi, thằng khốn.

Tay Ông Già còn đặt trên cái đầu to tướng của con hươu gục ngã, bất động.

Khi những tiếng căn nhần ngày càng lớn hơn, một chiếc xe tải nhỏ bít bùng lồm mảy vết rầm rập chạy tới chỗ chiếc xe đầu kéo đậu trên đường, dòng chữ hiện trên cửa bạc màu tới nỗi chú chỉ đọc được chữ “Sở thú”. Một cậu trai thư sinh đậm người, chải chuốt mặc áo blu trắng ôm túi bác sĩ nhảy ra khỏi xe. Anh ta sải bước ngang mặt tụi chú như thể đang đi nghỉ mát, rồi tiến đến chỗ Ông Già.

“Mình phải để nó đứng dậy ngay, không thì nó sẽ chết,” vị bác sĩ sở thú nói thế thay cho lời chào, Ông Già ra hiệu cho trưởng cảnh, rồi trưởng cảnh huýt sáo gọi hai anh bốc vác bến tàu đang cầm xà beng, bắt đầu cạy cái chuồng gỗ bể bao quanh con hươu cao cổ đang nằm ngoắc ngoải. Nhưng như vậy với Ông Già vẫn chưa đủ nhanh. Ông bắt đầu tự tay kéo những mảnh nẹp gỗ tan nát ra, bằng bàn tay xương xẩu. Khi không còn thứ gì để cạy nữa, chiếc móc cần cầu - vẫn còn xung quanh những mảnh gỗ nằm dưới cơ thể và bốn chân nó - căng ra, hò hét như thể nó là cần cầu bằng xương bằng thịt rồi kéo cô hươu cái đứng thẳng. Khi nó loạng choạng, những cái quần yếm vội vã chạy lại cạnh chú, tiếp một tay để giúp Ông Già giữ nó

đứng yên. Giật mạnh một cái, mọi thứ đã được dựng đứng hoàn toàn, còn cô hươu cao cổ được móc kéo vụt một cái đã đứng được ba trên bốn chân, một cách dữ dội, khiến mọi người đều giật nảy mình lùi về sau, trừ Ông Già.

Và kia rồi. Chân sau bên phải của nó, từ đầu gối đến phần khuỷu trên móng, trông như thể ai đó đã lấy chiếc búa thợ máy mà nện vào. Nó lão đảo, gắng gượng mà đứng trên ba chân khăng khiu của mình.

“Yên nào... cô bé... yên nào...,” Ông Già thủ thủ trong lúc anh bác sĩ sờ thú thăm dò khắp cơ thể nó.

“Cơ quan nội tạng của nó có vẻ không hề hấn gì,” anh nói. “Cái chân này nói lên tất cả.”

Chú đã nghĩ đó là tin tốt lành đến khi nhớ lại có lần người ta bắn chết mấy con ngựa còn đỡ tả tơi hơn thế.

Mở chiếc túi đen ra, anh bác sĩ rửa sạch, đóng nẹp và quấn băng quanh chân, rồi lùi bước để những người bốc vác buộc mấy tấm chắn vòng quanh nó. Khi đã xong xuôi, Ông Già, vẫn còn thủ thủ ngôn ngữ của loài hươu cao cổ, vươn tay và gỡ bộ đai cần cẩu.

Cô hươu cái lão đảo. Rồi nó cũng tự đứng được.

Thấy thế, Ông Già và anh bác sĩ sờ thú bắt đầu nói nhanh và hạ giọng. Chú nhích lại gần.

“Nhưng nếu tôi từ chối nó vì lí do sức khỏe thì cũng đồng nghĩa với việc tuyên nó án tử, anh biết mà!” Ông Già nói.

Vị bác sĩ sờ thú nhăn mặt quay lại nhìn chiếc xe đầu kéo với toa hàng hình chữ T. “Anh hi vọng chặng đường tới đó mất bao lâu?”

“Hai tuần nếu tranh thủ được.”

Vị bác sĩ sờ thú lắc đầu. “Tốt hơn hết là giảm còn phân nửa đi.”

Ông Già vung tay. “Sao mà tôi làm được chứ? Chúng ta phải đi chậm - thậm chí chậm hơn bây giờ vì cái chân đó!”

“Tôi nói tối đa một tuần bởi vì cái chân đó. Ông nên bắt đầu nghĩ cách đi.”

“Được thôi. Rồi sao?”

Quay lại liếc nhìn mấy chiếc còi hú từ xa, anh chàng bác sĩ sờ thú nổi đóa. “Tiếp tục kí tên xác nhận cho cả hai chúng nó đi. vẫn chưa muốn làm bà Benchley thất vọng à? Ta còn khoảng thời gian cách li để xem con hươu cái non này toàn mạng hay không - nếu ta may mắn tới nơi. Nhưng mà, Jones à, nếu tôi là ông, tôi sẽ kể bà Benchley hết sự thật, rằng cho dù con cái có còn sống trước khi khởi hành đi chẳng nữa thì khả năng cao là cả chặng đường dài vẫn sẽ đón quy nó. Hay hơn nữa thì nói cho bà Benchley biết ngay bây giờ thay vì chờ đến khi ông ngồi vắt óc suy nghĩ nên làm gì với một cái xác hươu cao cổ giữa đường.”

Lúc vị bác sĩ sờ thú rời khỏi, Ông Già đi chầm chậm tới chỗ trường cảng và kí vào vài tờ giấy. Rồi cần cẩu quắp lấy hai cái thùng vá chum vá đụp và quăng đôi hươu cao cổ qua tấm đỡ hàng của bến cảng, nơi mấy tay bốc vác cột ghì chúng xuống. Và thế là những chiếc quần yếm nhí nhố tăn ra, Ông Già vỗ lên mui xe đầu kéo báo hiệu cho bác tài nhỏ bé đang trèo vào buồng lái rằng đã đến giờ khởi hành, và chú chứng kiến tất cả rời đi - hai con vật to đùng như bước ra từ sách truyện ở bên kia địa cầu nằm trên khung sàn với chiếc xe đầu kéo kéo lê phía sau.

Chú nhìn chăm chăm vào phía sau của đôi hươu, biết rằng cái giây phút chú thôi không nghĩ về bọn chúng cũng là lúc chú buộc phải trở lại số phận của một thằng nhóc bị bỏ rơi. Những điều kì diệu của giống loài khác

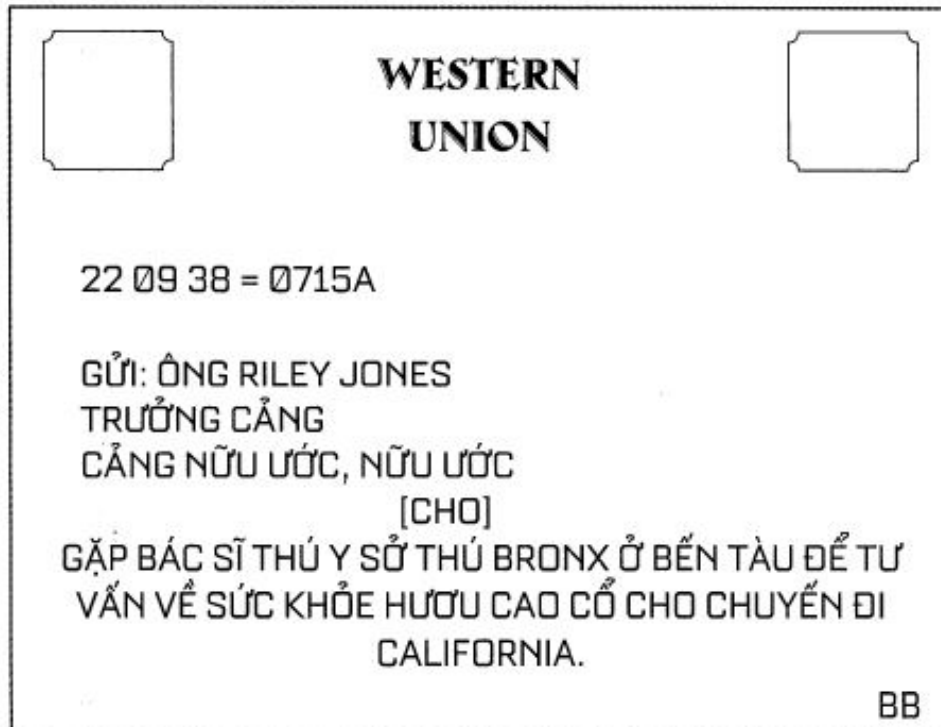
không có chút nghĩa lý gì nếu con vẫn còn phải làm việc để sinh tồn. Khi những chiếc xe tải trở nên nhỏ dần, tương lai lang thang khốn cùng của chú lại lớn dần, lớn dần. Chú hít một hơi thật sâu. Xương sườn chú rung động mạnh, và khi những chiếc xe tải tiếp tục nhỏ dần khuất tầm mắt, chú sắp ới tới nơi.

Cảm thấy có gì đó đang bẹp dí dưới gót đôi bốt của mình, chú nhìn xuống. Chú đang đứng trên mây tờ điện tín mà Ông Già đã vứt trên bến tàu ướt nhẹp. Lượm chúng lên, chú đọc thật nhanh và nhớ mọi thứ.

Tấm thứ nhất:

	WESTERN UNION	
22 09 38 = 0600A		
GỬI: BÀ BELLE BENCHLEY SỞ THÚ SAN DIEGO SAN DIEGO, CALIFORNIA		
HÀNG HƯ HỎNG VÌ BẢO. HAI CON HƯƠU CÒN SỐNG. TỰ VẤN KHI NHẬN HÀNG.		
CÔNG TY CHUYỂN PHÁT EAST AFR		

Còn tấm thứ hai:



Hai tấm điện tín ướt nhẹp tan thành bột và rớt khỏi tay chú. Nhưng hai mắt chú vẫn còn nhìn thấy một chữ sáng bóng cuối cùng - cái chữ mang ý nghĩa như bước ra từ trang sách hơn cả *hương cao cổ* cho một cậu trai xứ Bão Cát như chú.

California.

Cặp hương cao cổ đang hướng về miền đất của sữa và mật. Moses và Chủng tộc được Chúa lựa chọn cũng không thể khao khát Miền Đất Hứa hơn dân làm nông khổ rách áo ôm khao khát “Cali”. Ai cũng biết là con chỉ cần tìm cách tới nơi mà không bỏ mạng dọc đường hoặc trên tàu, thì con sẽ sống như một vị vua hái trái ngọt từ trên cây và ăn nho ngọt từ trên giàn.

Ai mà lại có thể mất dấu hai con hương cao cổ được chứ?

Chú thấy hai mắt mình lồi bự ra như cái ý nghĩ trong đầu vậy. Chú ướt nhẹp một cách khổ sở, một mắt hơi sưng phù, hai cái răng lung lay, xương sườn rung lên liên hồi như cái trống vỗ và một cánh tay thì cũng hơi xi cà

que. Nhưng có hề hấn gì. Bởi với một chữ sáng bóng nhảy múa trước mắt mình, chú đã có thứ mà không đứa mồ côi vùng Bãi Cát nào có thể dính líu tới. Dù chú đang sống ở cái thời mà khả năng một việc như thế sẽ giết chết con cũng bằng với khả năng nó cứu sống con - chú vẫn có một tia hi vọng le lói.

Cặp hươu cao cổ bẻ cua và mất dạng.

Vì vậy chú bắt đầu chạy, bắn nước văng tung tóe và cứt đái cũng tung tóe theo nhanh hết mức mà cái xương cốt rệu rã của chú có thể chịu nổi.

Hết hơn một cây số rưỡi, chú chạy theo những mảng đá cuội để đuổi theo bọn hươu cao cổ. Mấy anh công nhân dọn đường trở mắt nhìn đến rớt cả xẻng. Lính cứu hỏa đang nắm hai cánh tay của một cái xác mà lôi ra khỏi miệng cống cũng phải dừng lại để há hốc miệng. Thợ đường dây đang làm việc với dây điện treo toòng teng cũng ngừng xèo xèo để nhìn trôn trối. Hết tòa nhà này đến tòa nhà khác, những người mù đi vì cơn bão thò đầu ra khỏi cửa sổ mà í ới bè bạn cùng ra xem, còn chú thì cứ tiếp tục chạy phía sau mấy chiếc xe đầu kéo chậm rì, không biết bọn chú sẽ đi về đâu hay làm gì tiếp theo. Ở lối ra Đèo Hà Lan đã bị bít kín, những chiếc xe đầu kéo ngừng lại, vừa đúng lúc một anh cảnh sát đi mô tô rú ga đến nơi, lớn tiếng gọi các bác tài đi theo anh lên khu phố trên, dù rằng đường đó có các tuyến đường sắt trên cao mà mấy cái chuồng hươu cao kều phải lom khom chui qua - rất nhiều là đẳng khác.

Tới tuyến đường sắt trên Đại lộ Số Chín, một người đàn ông trên chiếc xe kéo khung sà nhảy ra khỏi buồng lái, một tay cầm gậy, vén bớt một sợi dây điện nghe xèo xèo và đo đạc phần còn trống.

“Cờ ba li” - anh chàng nói vọng lại. Khung sà trượt chậm rãi bên dưới.

Xe đầu kéo lại di chuyển tới tuyến đường sắt kế tiếp cách đó vài ba khu phố. Một lần nữa người đàn ông cầm gậy nhảy xuống. “Hơn sáu li,” anh ta thông báo.

Nhích tới hai căn,

“Gần một phân ba!”

Tụi chú tiếp tục đi, hết chỗ này đến chỗ kia, nhích từng chút một xuyên qua thành phố, phút trải dài thành tiếng đồng hồ. Sông Đông vẫn đang khiến những con đường kề cận ngập sâu và một nhà máy ở lưng chừng đang bốc cháy, nên anh cảnh sát giữ cho tụi chú đi theo hướng Tây. Tụi chú lướt qua Công viên Trung tâm, hơn chục con người rầu rĩ và mấy đứa trẻ rách rưới giương to mắt há hốc miệng nhìn theo đôi hươu cao cổ đi ngang qua từ dưới những tấm ván và lối dành cho người đi bộ như thể đang dõi theo một giấc mơ. Tụi chú lại tiếp tục đi, đến khi cầu George Washington ở ngay trước mặt. Anh cảnh sát dẫn tụi chú đến New Jersey. Chú hoảng hồn. Chú không thể chạy bộ lên cầu được.

Bên kia đường, chú thấy một gã nào đó nhảy xuống xe mô tô phía trước cửa hàng và chạy vội vào, chỉ trở hai con hươu cao cổ, cái cổ máy đó rút thẳng xuống vĩa hè trũng nước như một chiếc xe đạp rẻ tiền. Nó chưa kịp chạm đất là chú đã vòng chân quanh nó rồi. Chú liếc chừng tay cảnh sát đi mô tô ban nãy, rồi khởi động con ngựa sắt hai lần, nó hết trượt qua trái rồi qua phải như một con ngựa bất kham phóng vọt lên trời - và chú bám chặt nó.

Đến khi đuổi kịp tụi hươu cao cổ trên cầu thì chừng sáu chiếc xe hơi của cánh kí giả không biết từ đâu xuất hiện, chạy xen kẽ với chú, mấy tay săn ảnh đu người ra khỏi cửa xe, bóng đèn máy chụp hình nhá sáng trên nền trời âm u.

Ở phía bên kia, hai cảnh sát New Jersey đi mô tô tiếp nhận cuộc hộ tống, cố né dòng hàng hóa bị cơn bão đánh dạt vào bờ, đến khi hai chiếc xe đầu kéo to dừng cùng tới một con đường mòn cạnh bên kho hàng bỏ hoang và dừng lại trước một tấm biển treo trên hàng rào: KHU CÁCH LY KHI ĐẾN HOA KỲ. Phía sau hàng rào là hàng loạt những khu chuồng trại xây bằng gạch lợp mái thiếc đầu hồi hút tầm mắt. Tụi chú đang ở khu cách ly liên bang, nơi các động vật nhập khẩu được kiểm định, từ bò cái và ngựa đến lạc đà và bò đực, còn bây giờ là hươu cao cổ.

Lúc chú bảo vệ vẫy hai chiếc xe tải to tướng ra hiệu vào lối này, đám kí giả đã ồ ạt xông vào cổng. Chú dừng lại bên một cây sồi bệ vệ bị bật gốc ven đường và vừa kịp tắt máy chiếc mô tô khi họ nháo nhào trở lại xe, trừ một chiếc Packard màu lục sang trọng vội đạp thắng dừng lại phía sau chú. Một kí giả mặc vest và đeo cà vạt với chiếc mũ phớt nghiêng lên vừa phải bước ra từ ghế tài xế và tiến thẳng tới lều bảo vệ.

“Đợi ở đây nhé,” anh ta gọi với theo anh kí giả ảnh đang trườn lên mui chiếc Packard. Và rồi khung cảnh toàn bích và tuyệt hảo chợt bùng nổ trước mắt chú, nó lung linh tươi mới ngay cả giây phút này đây, trong trí nhớ của một ông già - vì anh kí giả ảnh kia lại là một cô kí giả ảnh.

Trẻ hơn nhiều so với tên kí giả chững diện kia, tóc nàng xoăn thành từng lọn, một vầng dương dữ dội những sóng tóc cứng đầu mà chắc hẳn nàng đã phải đánh vật đến khi chúng chịu thua vào mỗi sáng, và nàng mặc quần - người phụ nữ đầu tiên ngoài đời chú thấy mặc quần. Nàng đứng ngay đó, chụp những bức ảnh trên mui chiếc Packard, người mặc chiếc sơ mi trắng nữ tính, giày hai màu và quần hai ống. chú đứng đó, cảm giác như vừa bị trận bão đánh gục một lần nữa. Nếu đây không phải là yêu từ cái nhìn đầu tiên thì chắc cũng là thứ gì rất giống như thế.

“Chào Cao Kều. Anh đến cũng vì hai con hươu cao cổ đấy à?” Tóc Đỏ nói, nhìn xuống chỗ chú bằng đôi mắt ấy, chỉ đôi mắt thôi đã có thể khiến chú chết điếng. Đó là đôi mắt màu nâu lục và chú hẳn đã nhích lại gần hơn vì say sưa trong đôi mắt ấy. Bởi khi nàng chụp một bức, nàng lại lấy ra một chiếc bóng đèn sáng đến nỗi có thể khiến người ta - và chú - đui mù.

“Lionel! Đến đây nhanh nào!” Chú nghe tiếng nàng gọi lớn.

“Này! Tránh xa cô ấy ra!” Tên kí giả hét lên, đẩy chú ra khi chú vừa chớp mắt một cái để lấy lại thị lực. Loạng choạng, chú bò ra khỏi đó.

“Anh làm vậy làm chi!” Chú nghe nàng nói khi đang núp phía sau cây sồi bật gốc. “Tôi tưởng anh muốn nói chuyện với cậu ta để viết bài, Kí giả Vĩ Đại ạ!”

“Trời đất ơi, Augie, tên nhóc đó chỉ là một thằng du côn lêu lổng sẵn sàng cắt cổ em để lấy mớ bạc lẻ. Đừng ngây thơ nữa - nó nhìn em đó,” tên kí giả đáp lại. “Đi thôi. Ông bảo vệ nói hai con hươu sẽ được cách ly trong mười hai ngày. Anh đã có đủ thông tin rồi, còn em cũng có đủ thời gian để làm tất cả việc của mình mà không cần phải tiếp đãi mấy thằng bá vớ.”

Một phút sau, họ đi mất. Cảnh sát cũng đi mất. Đôi hươu cao cổ cũng đi mất. Và chú đang ở cách nơi quen thuộc gần nhất cả mấy cây số, đêm thì dần buông và chú hoàn toàn không biết mình sẽ làm gì tiếp theo.

Chú xếp gọn chiếc mô tô lại phía sau cái cây bật gốc, khom xuống để quan sát và chờ đợi gần xác một con bò. Khi chú vừa kịp đuổi bọn muỗi đang đánh chén nhân lúc chú lẫn lút thì chiếc xe tải nẹp xám của sở thú đã thẳng gấp một phát nảy lên trước cổng. Lúc ông bảo vệ vẫy tay ra hiệu cho anh bác sĩ sở thú đậm người đi vào, chú bắt đầu lo lắng liệu cô hươu què kia có cầm cự nổi không. Chú quyết định tự vô mà xem.

Chợt thấy cái hang một con gấu mèo bỏ lại dưới hàng rào, chú nhét mình vào dưới đó. Sinh bùn bám đầy lưng chú. Chú hồi hả chạy đến cái chuồng bự và cao nhất khi xe tải của sở thú, khung sà chở hàng trống trơn và một vài thằng cha mặc bộ đồ làm việc bằng kaki thổ tả đang rời đi. Chú liếc nhìn vào. Chuồng núp trong bóng tối, mấy đồng cỏ khô chất dọc theo chân tường. Bên trái là cái ghế bố, ở giữa là chiếc xe đầu kéo và bên phải là một khu vực dùng dây quây lại cao ngất ngưỡng đang giữ hai con hươu cao cổ. Cô hươu mang nẹp đã đứng vững. Cuối cùng cũng có thể ra khỏi thùng chứa, chúng đang mặt đối mặt, cọ vào cổ nhau, lượn đến gần nhau đến mức con không thể phân biệt được đâu là đầu và đâu là mình của bọn chúng. Như thế chúng không tin được mình vẫn còn sống và đang đồng tâm hiệp lực bảo vệ nhau để giữ được tình trạng đó.

Không thấy Ông Già - ông Riley Jones, theo như bức điện tín - ở đâu cả, nhưng gã tài xế đã kịp chộp một trái táo bự mọng nước từ buồng lái và đang dựa lưng vào thùng xe mà ăn. Chú chứng kiến gã từ từ nhai hết trái, rồi quăng lõi táo vào đồng cỏ khô và chú ghi nhớ chỗ đó. Chú chưa ăn gì từ trước trận bão, nên dù là một cái lõi táo dính đầy nước dãi gớm ghiếc cũng còn tốt chán. Trong suốt thời kì Đại Khủng hoảng, bị đói là trạng thái tồn tại cơ bản, ít nhất là đối với hầu hết những người chú biết. Sau khi cơn bão cát giết sạch đám vật nuôi, người dân ở vùng ấy chỉ ăn cây thảo nguyên, rễ đuôi chuông và nấu xúp bằng cỏ lăn. Đời là khi con không biết lấy đâu ra bữa cơm kế tiếp - con chỉ là một thực thể hoang dại chạy theo cơn đói mỗi một phút giây trôi qua.

Dùng ống tay áo để lau miệng, gã tài xế ngờ nghếch khệnh khạng bước tới và khua hàng rào của khu vực được quây lại nghe lạo xạo, hù hai con hươu cao cổ, cười ha hả rồi lặp lại. Chú giậm gót giày, tay siết chặt nắm

đắm, khao khát được đắm gầy rãnh cửa của gã dữ dội đến nỗi không nghe tiếng Ông Già quay trở lại, và khi phát hiện thì đã quá muộn. Chú phải trốn trong đó, chui rúc phía sau một ụ cỏ khô.

Ông Già đang hò hét ra lệnh cho bác tài, bước ngang qua chỗ gã. “Earl!” Ông Già thét lên. “Tới đây!”

Kể đến ông dặn gã tài xế đêm nay tìm chỗ khác mà ngủ rồi đẩy cánh cửa chuồng kêu ken két đóng sầm lại sau lưng gã... nhốt luôn chú ở trong này. Tự nguyện rửa bản thân ngu ngốc, chú định thần lại để đợi đến khi có thể tìm cách thoát ra mà không bị ai nhìn thấy.

Khi màn đêm buông xuống, những tiếng động duy nhất trong chuồng này chính là tiếng khịt khịt và lộc cộc của cặp hươu cao cổ. Ông Già đánh nhẹ tay đòn kim loại trên nẹp tường gần ghế bố của ông, lập tức mấy cái đèn điện bật sáng và cả khu vực ấy sáng như ban ngày. Còn chú thì rúm ró ở đó, không gì che chắn giữa tụi chú ngoài cỏ khô. Nếu quay nhìn chỗ chú, chắc chắn ông sẽ thấy chú. Nhưng ông chỉ để ý đến cặp hươu cao cổ. Ông nhìn ngắm tụi nó một cách triu mến mà chú không thể tưởng tượng nổi ở một người đàn ông như ông, rồi bắt đầu thủ thỉ tiếng hươu cao cổ, êm dịu đến mức khiến chú an lòng. Khi ông dừng lại, chỉ còn tiếng khịt khịt nhẹ của bọn hươu tràn ngập không gian. Ông kéo công tắc, đèn phụt tắt, và cả chuồng trại tối như hũ nút chỉ trừ ánh sáng le lói từ ngoài xuyên qua cửa sổ dây thép, khiến vạn vật đổ bóng khắp nơi. Ông Già nằm phịch xuống ghế bố và chẳng bao lâu sau thì ngáy lớn như máy cưa.

Dĩ nhiên, đó là cơ hội để chú lén ra. Nhưng còn vấn đề là thứ nông sản kia đang chờ chú chộp lấy và chú phải lấy. Vì vậy, chú rón rén nhưng vội vã, chạy tới góc khuất của chiếc xe đầu kéo, bước lên bậc thềm xe, ngó thấy hai cái bao bố trên ghế buồng lái, một chiếc đựng táo, chiếc kia đựng

củ hành ngọt. Lấy mỗi bao một thứ, chú nhét củ hành vào túi còn trái táo thì tọng vô họng ngẫu nhiên, đúng hơn là nuốt chửng cả trái luôn.

Nhưng lúc chú thò tay lấy củ hành, chú lại cảm thấy ai đó đang nhìn mình.

Sẵn sàng cho một trận ẩu đả, chú ngoái lại và thấy mình đang có khán giả. Cách chú không tới chục bước, cặp hươu cao cổ đã nhích tới gần hàng rào chắn và tụi nó đều xoay cái cổ dài ngoẵng sang nhìn chú chòng chọc. Có nhiều điều có thể khiến cơ thể con đột nhiên đông cứng. Có hai con thú, mỗi con hai tấn nhìn tấm lưng con không chớp mắt từ phía sau hàng rào mỏng manh chắc hẳn nằm trong mấy trường hợp như thế. Chú lẽ ra nên lùi lại. Nhưng không, chú đã nhích gần hơn đến khi chú ở ngay sát bên chỗ nhốt tụi nó để xem xét mức độ đồ sộ của thân thể hai con thú - từ móng guốc khổng lồ đến thân mình to bè và tít, tít, tít trên cao đến tận hai cái cổ lổm đổm và cặp sừng u như cái bươu. Chú muốn vẹo cổ khi ngược nhìn sự đồ sộ của cặp hươu cao cổ ấy. *Tụi nó hoàn toàn có thể đẩy sập khung hàng rào này*, chú nhớ mình đã nghĩ thế. Nhưng tụi nó không làm vậy. Thực tế, cặp hươu cao cổ giờ đã nhắm mắt. *Nó đang ngủ đứng giống hệt con ngựa cái nhà mình*, chú nhận ra, nhần nhó khi tìm về hồi ức. Tuy vậy, cô hươu cái vẫn đang ngó chăm chăm chú bằng cặp mắt nâu vỏ táo hết như lúc ở bến tàu, chỉ khác là giờ nó đang nhìn xuống. Xuống thật thấp.

Con đã từng nhìn thẳng vào mắt động vật chưa? Động vật được thuần hóa sẽ soi mói con, xem con sắp làm gì và điều đó có nghĩa gì với nó. Động vật hoang dã có thể khiến con lạnh sống lưng, dò xét xem con là dành cho bữa tối hoặc để sinh tồn. Nhưng ánh nhìn của một con hươu cao cổ lại khác. Nó có vẻ không chứa đựng nỗi sợ, cũng không có ý đồ gì cả. Hai lỗ mũi bự như hai trái dưa lưới của nó vòng qua hàng rào dây thép mà khịt khịt trên

đỉnh đầu chú và chú cứ để thế, đơn giản vì hai chân chú không còn nhúc nhích được nữa. Hơi thở của nó ấm nóng hôi hám, và nó làm tóc chú ướt nhẹp nước dãi hươu cao cổ. Rồi nó lấy mõm đụng mạnh vào hàng rào, cố gắng tiếp cận củ hành chú vẫn còn ôm khư khư. Chú quyết giữ chặt. Cái lưỡi dài của nó len lỏi qua hàng dây thép và giật lấy củ hành, nó nuốt một phát mạnh bạo, cổ rướn cao để miếng ăn trôi tuột xuống cái cổ dài ngoẵng. Rồi nó nhích lại gần đến khi mùi của nó vấy lấy chú. Nó có mùi lông thú... và đại dương... và mùi phân chuồng ngoại quốc ngòn ngọt. Trước khi biết nó đang làm gì thì chú đã với tay qua lưới thép để chạm vào một vị trí bên mạn sườn sừng to tướng như đít bà ngoại nhưng lại có hình trái tim quay ngang.

Thời gian như ngừng trôi, tụi chú cứ đứng như thế, cảm giác thô ráp khi chạm vào lớp da ẩm đầy tràn lòng bàn tay đang vươn ra của chú - đến khi chú cảm nhận một cái lưỡi khác đang liếm ngón tay mình. Là cậu hươu đực đấy, chiếc cổ dài của nó duỗi bên trên lưng của cô hươu cái để chạm tới chú. Chú giật tay khỏi hàng rào dây thép và cái lưỡi nó cũng ráng với theo, thè qua hàng rào mà liếm láp túi quần ống túm của chú. Nó muốn lấy củ hành mà chú cất giấu. Thế nên chú lục túi để lấy cho nó - và thế là bàn chân thỏ may mắn của Cuz rớt theo, văng qua hàng rào dây thép rồi đáp xuống cạnh móng guốc bự chẳng của cô nàng. Không phải nhờ cậu chàng khề đập lưỡi vào tay thì chú cũng không thể rời mắt khỏi cái bùa may mắn bị rớt mất của chú và cho nó chén sạch củ hành.

Lúc cặp hươu cao cổ vỗ bèm bẹp cái đuôi tỏ vẻ hân hoan vì mấy củ hành, mắt chú đảo lại chỗ chiếc chân thỏ của Cuz, nó đang nằm cạnh móng guốc của cô hươu cái. Với tất cả vận may có được, không màng tới cái sự

“tốt số” của thằng cha Cuz chết ngắc kia, chú quyết tâm phải lấy lại cái chân thỏ.

Chui xuống phần hở của hàng rào, chú chắc rằng mình có thể chộp lấy nó thật nhanh gọn. Nào đâu, khi chú siết những ngón tay quanh lông chân thỏ thì Cô Gái Hoang Dã lết đôi móng guốc - và cái chân đau của nó đá vô người chú. Xoay cái đuôi vĩ đại, nó động chú một cái trời giáng tới mức chú té mà còn nảy ngược lên. Chú lết lùi về sau, chạy thoát thân khỏi khu hàng rào. Khi quay lại liếc nhìn, cô nàng còn ra vẻ bị xúc phạm đến nỗi khiến chú không biết làm gì ngoài năn nỉ nó tha tội.

Ngay khi đó, Ông Già ngáy khè một tiếng lớn âm vang đủ đánh thức cả hạt và kéo chú choàng tỉnh khỏi cơn mê hươu cao cổ. Nhét cái chân thỏ vào túi, chú lao đảo đi về phía cửa chuồng. Đi được nửa đường thì chú nhớ tới mớ nông sản miễn phí của gã tài xế, chết tiệt, chú phải đi lấy nó. Chú len lén trở lại buồng lái, hai tay đã ôm đầy hai túi thì chú phát hiện mình không còn nghe thấy tiếng ngáy của Ông Già nữa - chú nghe tiếng bước chân nặng nề của đôi boot. Ông sẽ bắt chú ngay tại nơi chú đứng trừ khi chú bỏ lại hết đồng nông sản và chạy.

Mà chú thì không định bỏ lại đồng nông sản.

Bên tay trái, ngang eo chú, là một trong những cánh cửa sập của xe. Luộm thuộm với mớ đồ ăn của gã ngốc kia trên tay, chú giật mạnh một phát và, ngạc nhiên chưa kìa, nó mở ra rồi. Vậy nên chú xông vô, đập thẳng xuống một ụ rêu than bùn, nông sản chôm được rơi vãi khắp nơi. Không còn thời gian đóng cánh cửa sập sau lưng, chú cứ đợi chờ giây phút bị nhéo tai lôi ra, tim đập như điên.

Nhưng không có gì xảy ra cả. Nghe tiếng Ông Già rử rỉ thứ ngôn ngữ ngọt ngào của hươu cao cổ, chú nhẹ nhẹ đóng cánh cửa sập. Trong phút

chốc, chú lại lần nữa nghe thấy tiếng đôi boots của ông lê bước ngang qua, rồi tiếng ngáy lại vang dội và tim chú cũng đập chậm hơn. Ngẫu nhiên tất cả đồng nông sản kiếm được, chú dựa tấm thân rệu rã vào mớ bụi nhùi sau lưng để nghỉ ngơi chốc lát trước khi tìm cách lên ra ngoài lần nữa. Nhưng không, hai mắt chú lại tự động dúi lại - không tài nào chống chọi được - ngày định mệnh thì cũng có cách riêng của nó.

Và lúc chú rơi vào trạng thái ngủ say như chết, chú chắc nịch là mình đã mơ rồi vì chú mơ hồ nghe được tiếng cặp hươu cao cổ rủ rỉ với nhau. Đó là những tiếng trầm trầm, rừ rừ, òn ọt hùmmmmmmmm... và nghe cũng dễ chịu như khi Ông Già nói tiếng hươu cao cổ.

New York Sun

NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 1938

CẶP HƯƠU CAO CỔ VƯỢT BẢO ĐANG CÁCH LY

ATHENIA, NJ - 22/9 (Số buổi tối đặc biệt). Cặp hươu cao cổ nhiệm màu sống sót qua cơn bão chết người ngoài biển khơi đã phải di chuyển qua những con đường ngập lụt và bị phong tỏa ở Manhattan hôm nay để đến được Khu Cách ly của Cục Công nghiệp Động vật Hoa Kỳ ở Athenia, New Jersey. Sau khi vượt qua thời gian cách ly, chúng sẽ đi xuyên quốc gia tới sở thú San Diego, theo chỉ thị của quý bà giám đốc lòng danh, bà Belle Benchley.

...“Trời sáng rồi, dậy đi thôi! Tối giờ ăn sáng rồi nè.”

Ai đó đang xông qua cánh cửa sau lưng khiến chú giật nảy người, tay cầm viết thì run bắn đến nỗi tim muốn rớt ra khỏi lồng ngực.

Xoa xoa ngực, chú bắt đầu hét XÉO LIỀN vô mặt người hộ lý thì thoáng thấy Cô Gái Hoang Dã - cái cổ dài của nó có thể với tới cửa sổ tầng năm và nó đang thoi một viên đạn giấy tới chỗ chú. Há hốc miệng trước kỳ quan không thực này, chú cảm giác tim mình thắt lại y hệt như hồi lần đầu tiên chú ngắm soi nó và Chàng Trai ở dưới cảng, và chú rất vui vì còn sống để cảm nhận nó một lần nữa.

“Tôi nghe nói tối qua ông hư lắm. Đấm vô cái ti vi à? Trời đất!” Anh hộ lý đang đứng đó trong bộ đồ trắng như bột cất lời. “Còn giờ thì ông trễ giờ ăn sáng nữa.” chú không ưa tay hộ lý đó. Thằng cha này cũng vuốt tóc bóng lữ bóng lương như gã tài xế Earl và nói chuyện với chú như thể chú khờ khạo lắm, còn giọng thì nghe chường y như vết ngứa ở bẹn. Anh ta chỉ cách Cô Gái Hoang Dã chừng vài phân và chú lo anh ta sẽ làm nó kinh hãi.

“Không đi đâu,” chú nhanh miệng đáp.

Anh ta chộp lấy tay vịn trên xe lăn của chú. “Ông bắt buộc phải đi. Thôi nào.”

Chú bấu vào cái bàn. “Tôi không đi được mà, tôi quá trời...” *bận*, chú định nói thế, nhưng tim chú bỗng đập nhanh *thịchhh* và chú mém chút làm rớt cây viết chì.

Gã Đầu Bóng lùi lại. “Được thôi, được thôi.”

Nắm chặt vật bằng gỗ thần thánh ấy, chú liếc nhìn Cô Gái Hoang Dã, nó đang ném cho chú một cái nhìn đầy bất mãn. “Đừng nhìn tao như vậy mà,” chú nghiêng răng. “Tao không dừng lại đâu, tao thề. Tao sẽ nói cho con bé biết hết mọi chuyện.” Chú nói, tay viết xuống giấy. “Thấy không, Cô Gái?”

“Cô gái nào?” Đầu Bóng hỏi trong lúc chú đang hí hoáy. “Đang nói chuyện với ai đó, bố yêu?”

Một gã hộ lý đang ở ngoài sảnh cũng chĩa mũi vào. “Cây sậy teo quắt đó đâm cái ti vi hả?” Anh ta thì thầm vào tai Đầu Bóng, nghĩ rằng chú không nghe được gì.

“Ừa, còn giờ thì ông đang nói chuyện với người chết,” Đầu Bóng thì thầm.

“Anh tính báo cáo hả?” Giọng Nói Từ sảnh thì thầm lại.

“Không. Tất cả mình sẽ cùng báo cáo,” Đầu Bóng thì thầm tiếp.

“Cứ bắn tôi nếu tôi già tới chừng ấy,” Giọng Nói Từ Sảnh tiếp lời. “Nói cho mà nghe nè, anh không muốn ông buồn quá đâm ra soi mới ca trực của anh đâu. Gớm ghiếc. Thằng cha kia làm vậy với tôi hôm qua. Kìa, ông đang làm gì đó? Ông đang viết như một gã khờ bị kích động ở bên kia kìa... Đợi đã, ông không phải đang viết những gì tôi vừa nói chứ hả?”

“Cậu nói đúng rồi đó!” chú nói, tay còn viết nhanh hơn trước.

“Thôi nè, thôi nè, bố ời,” Đầu Bóng ngân nga, “mình cùng đi nha, được không?”

“Đóng cái cửa giùm!” Chú hét lên. “Tôi bị kẹt trong chiếc xe đầu kéo mà tụi tôi lại phải lên đường rồi!”

2

Ở ATHENIA

Ầu ơ! Nín đi con! Bé con ơi, con ngủ ngoan

Đôi mắt màu nâu vô táo nhìn chăm chăm...

Súng trường nã đạn...

“Woody Nickel, nói tôi biết chuyện gì đã xảy ra ở đằng kia và nói cho tôi biết ngay lập tức!”

Buổi sáng hôm sau, những giọng nói giận dữ kéo chú ra khỏi cơn ác mộng đã đeo bám chú mỗi khi chợp mắt từ ngày rời quê.

“Ăn táo với hành ngọt chậm thôi Earl à!”

“Nhưng tôi thề là tôi không ăn hơn phần mình đâu ông Jones!”

“Vậy còn ai vô đây mà ăn nữa? Tội hươu cao cổ hả?”

Chú ngồi dậy, hai mắt lồi ra đầy sự sợ hãi, đến khi nhớ ra mình đang ở đâu và vì sao. Ánh sáng chiếu rọi từ cánh cửa sập trên đầu chú. Chú đã ngủ cả đêm. Rên lên một tiếng, chú nằm vật trở lại trên đồng rêu than bùn. Trừ khi chú chuồn ngay không thì chỗ ẩn nấp đáng thương của chú sẽ mắc kẹt trong thùng chở hươu cao cổ trên xe đầu kéo cả ngày trời.

Dù vậy, một cậu trai vùng Bão Cát bị mắc kẹt ở nhiều chỗ còn tồi tệ hơn. Chỗ này khô rang và lần đầu tiên trong suốt hai ngày qua chú không

ướt nhẹp. Vì vậy, sau khi lắc chân để tụi rêu than bùn rớt khỏi ống quần, lần đầu tiên chú đảo mắt xung quanh để nhìn kỹ. Thứ này giống một toa chở hàng hơn là một cái thùng lớn, một cái thùng sang trọng cho tụi hươu cao cổ, với rãnh dài và rộng ở giữa để tụi nó nhìn thấy nhau. Dân nhảy tàu không bao giờ để toa hàng còn nhìn đẹp như vậy. Mấy tấm ván chuồng được độn một lớp bao bố dày cộp và sàn thì chất rêu cao ngồn ngộn đến nỗi chú không thể thôi nghĩ rằng mình sẽ nát hơn nhiều nếu ở bất cứ chỗ trú bão nào khác, hoặc nếu ở sau lưng thuyền của Cuz - quý thần, thậm chí là nếu ở cái tệt xá của nông trại dưới quê, nơi có gió giật không ngừng nghỉ qua mấy tấm ván tường tới mức ông thánh cũng phát điên.

Trèo lên tấm gỗ chữ nhật ngang mười phân rộng năm phân ôm ngang vách chuồng, chú hé một cánh cửa sập vừa đủ để nhìn khu hàng rào đang nhốt mấy con hươu cao cổ. Tụi nó lại đứng chạm cổ vào nhau. Earl khệ nệ vác mấy cái xô đựng đầy nước, và trong khi Chàng Trai Hoang Dã hiền như cục bột, Cô Gái Hoang Dã lại có vẻ đang quạu quọ gì đó khiến hai người họ khổ sở. Thật là vui, bởi vì khi gã bước vào khu hàng rào để sắp xếp mấy cái xô thì cô nàng dí gã. Gã lồm cồm bò dậy chuồn khỏi đó nhanh đến mức vấp té ngựa. Sau khi căn nhắc Earl, Ông Già đi vào khu hàng rào và nhích quanh chân sau của cô nàng để kiểm tra miếng nẹp đã được quấn kỹ. Anh bác sĩ sở thú quấn nó cẩn thận lắm, có lẽ cẩn thận quá đáng, bởi cái cổ dài của nó bắt đầu chao đảo, bên trái, bên phải, bên trái, bên phải, và khi Ông Già chạm vào miếng nẹp, nó giơ cái chân đau lên và đá sang bên hông...

BỐP!

... Một cú trời giáng vào đuôi Ông Già, khiến cả ông và cái mũ phớt bay giật ngược.

Chú rùng mình. Mấy con hươu cao cổ đá chứ sao. Đứa bị đá đã có thể là chú vào đêm trước. Bị la đá có thể khiến người ta mất mạng hoặc què quặt, huống hồ một con hươu cao cổ nặng hai tấn, nên chú chắc nịch Ông Già đã đi đời hoặc đang ước gì mình đã đi đời rồi. Trong khi con la chỉ có mỗi một bộ phận để đá thì hươu cao cổ có vẻ sở hữu lắm phương tiện để thể hiện sự bất mãn của mình mà không đến nỗi gây chết người. Bởi thay vì bỏ mạng hay tệ hơn, Ông Già túm cái nón của mình rồi lồm cồm bò khỏi khu hàng rào. Nếu một con la đá cha, thì cha sẽ cầm cán rìu mà cho nó đá. Nhưng Ông Già không như vậy. Ông còn không nỡ nói nặng một tiếng nào.

Gã tài xế hối hả chạy đến giúp một tay, nhưng Ông Già xua tay, như thể ông bị hươu cao cổ đá mỗi ngày vậy. “Tôi cần gọi một bức điện tín,” ông lầm bầm, hất cái mũ phớt trở lại trên đầu. Sau đó, ông cố gắng không cà nhắc mà đi về phía cửa chuồng trại.

Nghe tiếng cửa chuồng cọt két, chú biết thời cơ đã tới. Nhưng rồi chú cảm nhận được chiếc xe hàng xô lệch và lén nhìn một chút. Earl lại đứng trên bậc thềm xe, rướn người vào cabin xe tải. Gã trở lại, tay cầm một chiếc bình chiết rượu bằng kim loại. Gã tọng một hớp rõ lớn, rồi nhét nó trở lại nơi cất giấu ban đầu. Khi nghe tiếng gã quăng mình xuống chiếc ghế bố khuất tầm mắt, chú he hé mở cánh cửa sập và bò ngược về sau, quờ quạng tìm mặt đất...

... đúng lúc tiếng cọt két của mấy cánh cửa chuồng trời đánh thánh đâm ấy vang vọng khắp không gian.

Và chú gặp Ông Già.

“CÁI QUẦN...!”

Đôi bốt vừa chạm nền đất thì chú cảm nhận được ông chụp lấy cánh tay chú, và chú đã làm một việc mà chú vẫn luôn làm khi bị bắt tại trận. Chú

tung năm dăm. Ông Già thừa biết và hất tay chú đi. Nên chú làm điều duy nhất còn sót lại mà chú có thể làm - chú tông thẳng vào ông, khiến cả hai té lăn ra đất.

Lồm cồm bò dậy, chú chạy tới cửa chuồng trong tiếng gào thét hết sức bình sinh của ông: “Earl!”

Tới cái lỗ chuột của mình, chú chui xuống rồi chạy thục mạng đến khi không thể thấy khu cách ly nữa. Rồi chú dựa vào một thân cây đã gãy để thở và suy nghĩ. Đã tắt ngóm hi vọng chạy theo tụi hươu cao cổ đến California rồi. Ông Già thấy chú rồi. Chú không còn biết mình cần phải làm gì nữa, nên chú bắt đầu cuộc bộ, cái kiểu cuộc bộ vô định, giống mấy thằng cha lang thang với cặp mắt vô hồn thời Đại Khủng hoảng, bước một chân trước chân kia, cứ thế mà lặp lại, đến khi chú lạc vào một cửa tiệm miền nông thôn và cố gắng ăn cắp một ổ bánh mì.

“Tao thấy mày rồi nhé, thằng đầu đường xó chợ này!” Ông bán tạp hóa tri hô, túm lấy áo của chú và giật nó rách toạc khỏi lưng chú ngay cửa, khiến ổ bánh mì văng thẳng vào vũng nước. Chú đi tiếp. Nhưng cũng không quên cúi xuống mà lượm ổ bánh mì dính đầy sình.

“Đủ rồi đấy!” Ông bán tạp hóa hét lên. “Tao sẽ gọi cảnh sát trưởng đến để quét sạch cái dòng giống bọn mày nữa đấy!”

Nghe từ cảnh sát trưởng dăm bồm bộp vào tai mình, chú nhét ổ bánh mì ướt nhẹp vào miệng đến phồng cả hai má rồi chạy mãi đến khi cảm thấy đã an toàn rồi. Thấy mình dê hèn như một con chuột, bộ ngực xương xẩu giờ ra đón gió trừ những mảng còn sót lại của chiếc áo lót lưng lỗ, chú thơ thần tới một khu trại cho dân bụi đời gần đường phụ đúng lúc một đoàn tàu chở hàng đang chạy ngang - và chú hiểu vì sao ông bán tạp hóa dùng chữ “dòng giống bọn mày”. Nuốt trọn phần bánh mì bần thiêu còn lại, chú quan sát một

tên bụi đời chạy theo một toa hàng vốn đã chật kín bọn nhảy tàu, bước thật cao để khỏi bị kéo lê xuống và cái tương lai chói hoang đập thẳng vào mặt chú. Chú đang lừa ai với cái ý nghĩ rằng mình có thể chống lại được?

Nhưng chú vẫn không thể trút bỏ niềm khao khát sữa và mật mà bọn hươu cao cổ vùng Cali khơi dậy trong chú, và chú cảm thấy niềm hi vọng le lói giờ trở thành chuyện làm-hay-là-chết đầy thúc giục. Đó là thứ mà tia hi vọng le lói nhất gây ra cho con. Khiến con lên kế hoạch rồi mơ mấy giấc mơ mặc cho sự đại dột của một kẻ ngốc bám theo hai con hươu cao cổ. Con sẽ níu kéo nó, nuôi dưỡng nó, giữ nó được an toàn và ấm áp, vì đó là sự khác biệt duy nhất giữa con và mấy thằng cha với đôi mắt vô hồn bước đi vô định, chết trước cả giờ chết.

Điều chú không ngờ tới là chiếc Packard màu lục.

Tóc Đỏ và thằng cha kí giả chừng diện dừng lại ngay chỗ lần cuối chú thấy họ. Chú lại trốn chỉ cách chỗ họ chừng vài thước, khom người phía sau cây sồi. Bọn họ đang đứng gần chiếc Packard, và chú không thích thú gì cách hẩn nói chuyện với cô nàng.

“Lionel Abraham Lowe - tạp chí *Life*!” Cô nàng vừa nói vừa cho phim vào máy ảnh.

“Lạy Chúa lòng lành, cô cảm mồm chút được không? Giờ thì đi nào. Tôi lái xe để cô đến được đầy lần nữa là làm phước cho cô rồi. Nhưng không có lần sau đâu.”

“Anh biết tôi không biết lái xe mà,” nàng trả lời, tay nhắc chiếc máy ảnh, “và tôi phải làm vậy nhiều lần nữa. Tạp chí *Life* mà!”

“Augie, tôi phải đi rồi!”

Thấy cô nàng không dừng lại, thằng cha kí giả làm một điều mà chú không cách nào tha thứ được - hắt túm lấy tay nàng. Trước khi nhận thức rằng mình đang làm gì, chú đã chạy đến và đâm cho hắn một phát.

Hắn hú hét và té ngựa trúng chiếc Parkard, ôm lấy mũi. “Mày! Mày sẽ đi tù, thằng cút này!” Hắn lắp bắp. “Augusta, chụp hình nó rồi bảo ông bảo vệ gọi cảnh sát ngay!”

Tóc Đỏ, dù vậy, vẫn nhìn chú trên trời còn chú thì cũng chết trên nhìn chăm chăm lại, năm đâm còn giữ nguyên. Chú bị cô nàng hớp hồn đến nỗi chú đâm rồi mà quên bỏ chạy.

“Mẹ kiếp, áo tao kể như bỏ!” Thằng cha kí giả rên rỉ, rút ra một chiếc khăn tay để chặn bớt máu. “Augie, tôi kêu cô chụp thằng chó đẻ này mà!”

Nhưng thay vì chụp hình, cô nàng nhép miệng *Chạy đi!*

Và cuối cùng chú cũng nhớ là phải chạy.

Trong lúc chờ cặp hươu cao cổ lên đường, chú dành cả buổi chiều để nằng nề ăn từ bất cứ người nào cũng được trừ ông tạp hóa, và về đêm chú co ro trên bậc thềm sân ga không một bóng người, cố chống chọi cơn buồn ngủ vì sợ ác mộng. Kể từ ngày rời quê, những giờ phút thao thức trong bóng đêm, đơn độc cùng với suy nghĩ của mình, cũng không khá khẩm gì hơn giấc ngủ đầy ám ảnh. Tâm trí chú cứ lang thang trở lại những năm mờ của gia đình, tiếng má chú và em gái nhỏ xíu của chú thờ hờn hển trong lúc bệnh lao do bụi từ từ bóp chết họ. Không thể thức dậy khỏi ảo giác ấy.

Dù vậy, nằm ở sân ga dưới những vì sao vào đêm đầu tiên ấy, chú đã không nhìn thấy những năm mờ hay nghe tiếng huyền thuyên của thần chết. Chú chỉ thấy những cảnh tượng và nghe những âm thanh kỳ lạ của Tóc Đỏ và cặp hươu cao cổ. Ngay cả lúc đó, chú biết chú có lẽ sẽ không bao giờ

gặp lại Tóc Đỏ nữa vì chú đã đâm thẳng cha kí giả rồi. Dầu thế, tự nhủ chú chỉ đang bảo vệ kế hoạch đi Cali của mình, chú ước gì mình có thể đến thăm bọn hươu cao cổ. Lúc chú nằm đó và suy nghĩ, thao láo những bốt cô đơn, chú cứ cảm thấy chúng như đang khịt khịt trên tóc và gặm túi quần chú, không biết rằng cặp hươu từ lâu đã dùng phép màu hươu cao cổ giúp chú nhiều hơn cả kế hoạch của một thằng mồ côi dành cho tụi nó.

Buổi chiều hôm sau, chú thó một chiếc áo từ dây phơi đồ để bảo vệ mình khỏi bọn muỗi đêm trước khi trở lại sân ga. Khi đã đến nơi, thời gian trôi chậm lại. Chú đập đuổi ruồi và trở mình theo từng cơn gió vì một con bò sinh trưởng thối rữa. Chú nhìn ông bảo vệ nhóp nhép nhai rồi khạc nhổ. Chú nhìn xe tải đến rồi đi. Vậy thôi.

Đến khi Tóc Đỏ xuất hiện. Một mình - và đang lái xe. Lái tệ lắm.

Sau khi tông chiếc Packard hào nhoáng ấy vào đường ray, nàng đập thẳng xe nghe kín kít, gần giống như sang nhầm số. Cô nàng cứ nhìn chăm chăm vô công bằng ánh mắt xa xăm, chẳng buồn bấm máy, và chú uống từng hình ảnh nóng bỏng của nàng trong bộ dạng ấy, ruột gan chú cuộn cuộn như muốn hòa cùng từng lọn tóc đỏ nàng vén khỏi gương mặt.

Khi nàng cuối cùng cũng bước xuống xe để chụp hình gần cánh cổng, chú thập thò ngó vào cửa sổ đang mở của chiếc Packard. Chú sẽ nói chú đang lục lọi tìm thức ăn nếu bị bắt gặp, nhưng đó không phải là lý do. Chú muốn nhiều hơn. Nhìn nàng nhiều hơn. Chỉ cần một mùi hương nước hoa nhẹ nhẹ của nàng trong không gian, chú sẽ vui mừng biết bao, nhưng trên ghế kia chỉ có một cuốn sổ mới tinh.

Khi cô nàng lái xe đi mất mà không biết cuốn sổ đã mất tích, chú ngồi thụp xuống, tay cầm sổ, cạnh cái cây và mở nó ra. Kẹp trong tờ bìa là một

bài báo mới ra lò, được viết bởi Lionel Abraham Lowe, “Anh Kí giả Vĩ Đại”:

New York World Telegram

NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 1938

ĐÔI HƯƠNG CAO CỔ NHIỆM MÀU CUỖI BẢO VƯỢT BIỂN

NỮU ƯỚC - 22/9 (Số đặc biệt). Sau khi xuyên qua cơn Siêu Bão đã tàn sát Bờ Đông hôm qua, tàu SS Robin Goodfellow vất vả tiến vào cảng Nữu Ước sáng nay cùng với hai con hương cao cổ chờ chết...

Trang kế tiếp đầy những chữ viết tay nguệch ngoạc của cô nàng:

Kỳ tích sống sót sau trận bão ngoài khơi... Nước lũ ở Manhattan bốc cháy... cảnh sát đập xe... NY và NJ.

Xe tải bình thường... giường chế tác đặc biệt.

Con bò sinh trưởng thôi rửa... giống Guernsey.

Bác sĩ thú y ở sở thú Bronx... tại sao?

Cậu trai cao, hốc hác, tả tơi, đẹp trai với cú đâm móc... ai vậy?

Hai con hương cao cổ đầu tiên của California. Nữ giám đốc sở thú đầu tiên.

Chuyến xuyên Mỹ đầu tiên. Xa lộ Lincoln hoặc Lee... bằng cách nào?

12 ngày để biết.

Tóc Đỏ đã nhắc tới chú. Tuyệt hơn là cô nàng nói chú đẹp trai - chưa có ai từng nói thế với chú cả. Hi vọng là còn nhiều nữa, chú lật sang trang,

nhưng không còn gì cho tới tận trang cuối cùng, trang đó có một danh sách của nàng:

NHỮNG VIỆC MÌNH SẼ LÀM TRƯỚC KHI CHẾT

- Gặp:

- Margaret Bourke-White

- Amelia Earhart

- Eleanor Roosevelt

- Belle Benchley

- Chạm vào một con hươu cao cổ

- Du lịch thế giới, bắt đầu với châu Phi

- Nói tiếng Pháp

- Học lái xe

- Có một đứa con gái

- Thay hình mình chụp trên tạp chí *Life*

Nhìn thì giống thứ mà người ta bây giờ gọi là *bucket list*, tức những điều cần làm trước khi lìa đời. Dù vậy, chú sớm nhận ra rằng nó còn hơn thế nữa.

Ngày hôm sau nàng trở lại, và nhân lúc nàng không chú ý, chú trả cuốn sổ qua cửa sổ chiếc Packard. Nụ cười của nàng khi tìm thấy nó đúng là bội phần rực rỡ.

Sau đợt đó, chờ đợi nàng xuất hiện khiến chú đứng ngồi không yên ở sân ga không kém gì chờ đợi cặp hươu cao cổ. Hình bóng nàng mỗi ngày biến những đêm sân ga vật lộn với ác mộng và những kí ức đen tối vùng

Cán Xoong thành những giờ phút hồi tưởng về nàng. Chú sẽ bắt đầu với tóc nàng, ghi nhớ từng lọn tóc như đốm lửa. Chú nghiên cứu từng hồi ức về nụ cười nàng, chòm tóc chữ V trên trán, từng vết tàn nhang trên mũi nàng, đường cong trên gương mặt và cơ thể nàng, thưởng thức từng chi tiết nhỏ nhất từ chiếc áo sơ mi trắng ngà đến chiếc quần được may đo và đôi giày hai màu, cả chiếc máy ảnh nàng cặp chặt như nhân tình, đến khi chú ngừng lại và chìm đắm đôi chút trong kí ức về ánh nhìn của đôi mắt màu nâu lục. Rồi khi màn đêm dần chìm sâu, chú bắt đầu tưởng tượng cách chú hôn nàng. Dù mê đắm nhưng chú không ngu ngốc tới mức nghĩ mình có thể hôn Tóc Đỏ ngoài đời thật. Chú chỉ biết rằng mình sẽ không bao giờ đến gần nàng được nữa. Nhưng chú không chút bận lòng mà giết thời gian bằng cách lặp đi lặp lại cảnh ấy - cách chú đặt bàn tay phía sau những lọn tóc xoắn rực lửa ấy. Cách chú đan ngón tay vào giữa những sợi tóc dày. Cách chú đến gần, chậm rãi, ngọt ngào và dịu dàng hay sấn sổ mà đến hôn một cái, không chút sợ sệt và đầy dục vọng, như một người đàn ông trưởng thành thật sự. Chú không mắc cỡ gì khi thừa nhận chú giờ đã là ông già rì mọ ghi ghi chép chép vậy mà nhớ lại còn thấy rần rần. Và khi chú thấy mình đang co ro buồn ngủ trên sân ga, chú sẽ bắt đầu làm vậy lần nữa.

Nhưng không ai có thể chạy trốn giấc ngủ mãi được. Sau vài đêm, mặc cho bao công sức chống chọi, chú cũng thiếp đi - và cơn ác mộng quen thuộc lại gõ cửa.

Ấu ơ! Nín đi con! Bé con ơi, con ngủ ngoan.

“Tới lúc ta rèn mi thành một thằng đàn ông đích thực rồi!”

“Woody Nickel, nói ta biết chuyện gì đang xảy ra ngoài kia và nói cho ta biết ngay nào!”

Đôi mắt màu nâu vỏ táo... khẩu súng trường nổ...

và dòng nước hùng hổ gầm gừ...

... “Bé con ơi, con đang nói chuyện với ai vậy?”

Giật mình đứng phắt dậy, chú bắt đầu đi tới đi lui. Chú vẫn còn có thể nghe thấy những đoạn ác mộng vốn quá đỗi quen thuộc với mình - tiếng má chú hát, cha chú hú hét và khẩu súng trường của chú nổ một phát, ngạc nhiên như mọi khi vì không thấy cảnh sát trường hạt kéo chú khỏi chuyến tàu Muleshoe. Tuy vậy, lần này, trong cơn ác mộng không gì sai khác ấy, có một thứ lạ.

Và nó khiến chú rung động thật sự.

Có một câu chuyện mà má chú vẫn thích kể, là hồi chập chững tập đi chú đã hay chui tọt khỏi chiếc cũi chắn thanh gỗ và chỉ có thể tìm thấy chú trong chuồng trại cùng với con ngựa cái, liến thoắng cái gì đó không rõ. “Bé con, con đang nói chuyện với ai thế?” Má chú sẽ hỏi vậy. Khi chú chỉ tay vào con ngựa cái, má sẽ xốc chú lên rồi hát bài hát ru đó. Những lần khác má bắt gặp chú liến thoắng ngoài kia gần đám cỏ thảo nguyên cao vút, và khi má hỏi, “Bé con, con đang nói chuyện với ai thế?” Chú sẽ chỉ vào rìa đám cỏ nơi có một con thỏ hoặc thằn lằn hoặc chuột đồng hốt hải bỏ chạy. Nhưng khi những lần chớp mắt buổi trưa bắt đầu liên quan đến những thứ chú không tài nào hiểu nổi, kiểu như chuyện mục sư đến hoặc một cơn bão chực ập tới hoặc gà trống kêu quang quác, cơ quai hàm của cha lại giật giật còn má thì ngợi ca Jesus, gọi nó là món quà nhân quan thứ hai cũng giống như dì của má, dì Beulah, có thể nói chuyện với chim. Nên cha quyết tâm khiến chú dứt luôn.

Tóm lại là vậy thôi, chỉ là câu chuyện má hay kể... đến khi chú bị bão cát hất văng tới đờ lười luôn rồi lại bị cơn bão dần tới mức bất tỉnh và giờ thì đi tới đi lui trên sân ga không một bóng người. Bởi chú không chỉ nghe

tiếng má hỏi Bé con ơi, mà còn nghe tiếng nước ầm ầm đổ về - và nếu có thứ gì ở vùng Cán Xoong mà tụi chú thiếu thì chỉ có thể là nước, ầm ầm đổ về hoặc gì đó. Vì vậy, trong lúc đi đi lại lại, mắt lồi ra vì những suy nghĩ bất chợt về dì Beulah và nhân quan thứ hai của bà, chú thề sẽ không trở lại ngủ nữa. Thậm chí những ý nghĩ về tụi hươu cao cổ hay được hôn Tóc Đỏ cũng không thể khiến chú yên lòng.

Sau đó, thao láo và trần trọc, chú đếm ngược số ngày và đêm còn lại để đợi cặp hươu khởi hành. Chú hầu như không rời sân ga vì sợ lỡ mất tụi nó.

Cuối cùng, xe tải của anh bác sĩ sở thú cũng xuất hiện và biến mất sau cửa rào.

Đã tới giờ.

Phóng nhanh qua lỗ chuột của mình, chú luồn xuống dưới và ba chân bốn cẳng chạy tới khu chuồng trại cao. Hai cửa lớn đang mở toang và xe tải của vị bác sĩ sở thú đang ở đó. Lấn lút gần xe tải, chú lẽ ra phải lo lắng bị phát hiện, nhưng chắc phải lái cả chiếc xe tải chở gia súc vào trại thì họ mới chịu để ý, đặc biệt là Ông Già. Ông đang có mối bận tâm lớn hơn. ông đang cố gắng lừa lũ hươu cao cổ lên xe nhưng tụi nó dứt khoát không chịu.

Xe đầu kéo dừng lại gần khu hàng rào và mặt hông của toa hàng hình chữ T mở toang, kể cả trên nóc. Chú chưa từng thấy thiết bị làm việc này bao giờ. Mấy cái bản lề đung đưa ở dưới và những cái chốt dọc phía trên, và rồi cả mặt bên nằm rạp xuống đất. Nó khiến hai cái chuồng được đệm kỹ trông thật lớn, rộng và thậm chí như mời mọc. Hai tấm trượt ngăn đã được đặt giữa khu hàng rào và xe đầu kéo để dẫn dụ bọn hươu cao cổ vào khoang du lịch mới của chúng. Nhưng bọn này biết cái chuồng nó như thế nào, dù là tốt hay không và chắc chắn chúng biết xe tải như thế nào. Chúng đều

bước hai bước lên tấm trượt, nhìn thấy nơi chúng sắp đến và lạnh lùng dừng bước.

Chú không thể nói chính xác cặp hươu đã ở trên tấm trượt bao lâu, nhưng nhìn vẻ mệt mỏi của Ông Già thì biết là đã lâu lắm rồi. Ông ngo nguậy dưới cái mũ phớt, mặc áo may ô mà ngồi chồm hồm, nhìn trừng trừng cặp hươu cao cổ. Anh bác sĩ sở thú cũng đang đứng gần tấm trượt, nhìn chăm chăm vào cái nẹp trên chân cô nàng hươu. Earl đang đứng kế vài gã bạn bộ đồ làm việc bằng kaki, tất cả đều thở hồng hộc. Ông Già đứng dậy. Trông ông hoàn toàn kiệt sức, ông bước khệnh khạng tới gần rồi chộp lấy mớ dây thừng, rồi ông, bác sĩ sở thú và mấy gã bạn đồ kaki gắng trói tụi nó lại như trói bê để kéo tụi nó vô chỗ. Mặc kệ, hai con thú lớn xác một mực không nhúc nhích và Ông Già lại ngồi bệt xuống đất, nhìn rõ ràng là đã cạn ý tưởng.

Rồi hai lỗ mũi Cô Gái Hoang Dã bắt đầu rung lên, cổ nó rướn cao đến gần toa hàng xe đầu kéo nơi chú đã đánh giấc. Nó bước một bước. Rồi thêm bước nữa. Chĩa cái mũi bự chẳng của nó vào góc toa hàng, nó ngừng lên nhai rào rào. Nó đã tìm thấy một trong mấy củ hành tây chú làm rớt trên tấm đệm.

Ông Già cũng không ngốc gì, đứng phắt dậy. Ông túm lấy cái bao bố trên khoang lái, rồi bắt đầu rải hành tây trên toa hàng, và trong tích tắc, cô nàng sải bước vào ngay ụ rêu than bùn để lũng sục nông phẩm kia. Ông Già rải phần còn lại vào toa kia, và rồi cậu chàng cũng cất bước.

Và thế là mọi người đổ xô vào để đẩy hai bên toa hàng lên và cài then thật chặt để nhốt tụi nó lại. Khi cặp hươu cao cổ thò hai cái đầu bự chẳng ra khỏi cửa sổ, liếm mép tận hưởng dư vị cuối cùng của mấy củ hành tây thì Ông Già cũng cười nón và thở phào nhẹ nhõm. Rồi ông và anh bác sĩ sở thú

rảo bước tới xe tải của bác sĩ, ngay chỗ chú trốn. Chú lồm cồm bò ra phía sau một cái thùng phuy.

“Ông phải bôi sulfa lên vết thương suốt chặng đường đấy,” vị bác sĩ thú y nói. “Bao nhiêu lần thì tùy chuyển đi vất vả bao nhiêu và buộc phải kéo dài bao lâu. Nếu ông có thể ngăn nhiễm trùng thì cô hươu cái này có cơ may sống sót.” Anh túm lấy một chiếc túi đen nửa từ trong xe tải và đặt trên mui xe rồi mở ra để lộ bên trong - gạc, nẹp và những hũ thuốc - rồi giao cho Ông Già. “Mang cái này cho chúng nhé. Phần còn dư là cho các ông đấy.” Anh bác sĩ sờ thú bắt tay Ông Già, leo trở lại xe tải, và với một câu “Chúc may mắn” cuối cùng, lái xe đi mất.

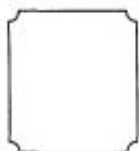
Ông Già để cặp hươu cao cổ làm quen với khoang chở hàng của tụi nó hết cả ngày, nên chú cũng yên vị sau cái thùng phuy và đợi suốt đêm.

Trước khi trời sáng, Ông Già mở tung cổng chuồng trại. Earl đã ngồi sẵn trên ghế tài xế xe đầu kéo, máy nổ rề rề và hai cái đầu của cặp hươu thò ra. Với một cái ngoái nhìn cuối cùng, Ông Già leo lên buồng lái và rời chiếc xe đầu kéo lăn bánh rời khỏi cửa.

Hồi hả chạy về phía cái lỗ chuột dưới hàng rào của mình, chú vừa kịp chạy theo họ tới cổng trước. Đèn xe nhấp nháy trong bóng tối trước bình minh, hai anh chàng cảnh sát bang New Jersey chạy mô tô chờ rồi hộ tống chiếc xe đầu kéo chở hươu cao cổ ra đường.

Chú lôi chiếc mô tô ăn cắp từ dưới cây sồi bật gốc, rổ ga để nó lục khục, cạch cạch, nổ máy sống lại và, sau khi chà thật mạnh vào cái chân thỏ của Cuz, chú chạy theo. Cali ơi, tao tới đây, chú nghĩ. Không có gì cản đường chú nữa, ngoài cả chiều rộng nước Mỹ, từ bờ bên này tới bờ lấp lánh bên kia.

Nhưng chú không hề biết chú không phải là người duy nhất có dự tính gì đó với cặp hươu cao cổ, và tệ hơn, những dự tính kia là để cho tụi nó không tới được California.



**WESTERN
UNION**



22 10 38 = 0334C

GỬI: BÀ BELLE BENCHLEY
SỞ THÚ SAN DIEGO
SAN DIEGO, CALIFORNIA

HƯƠU ĐÃ LÊN XE. SỚM MAI ĐI.

RJ



**WESTERN
UNION**



5 10 38 = 0402C

GỬI: ÔNG RILEY JONES
KHU CÁCH LY HOA KỲ
ATHENIA, NEW JERSEY

[GIỮ]

THƯỢNG LỘ BÌNH AN. LIÊN LẠC NẾU TIỆN.

BB

	WESTERN UNION	
5 10 38 = 0501C		
GỬI: BÀ BELLE BENCHLEY SỞ THÚ SAN DIEGO SAN DIEGO, CALIFORNIA		
PHẠM VI BẢO HIỂM VẬN CHUYỂN HAI CON HƯƠNG CAO CỔ BẰNG XE TẢI CÓ TRANG BỊ ĐƯỢC DUYỆT. PHỤ LỤC: NỔ. THIÊN TAI. LỐC XOÁY. BẢO CÁT. LỤT. THỰC THI SAU KHI NHẬN 150 ĐÔ LA PHÍ BẢO HIỂM.		
A. PETTIGREW LLOYD'S OF LONDON 12 LEADENHALL LONDON EC3		

Nemark Evening News

NGÀY 6 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠNG CAO CỔ CUỠI BẢO ĐÃ LÊN ĐƯỜNG

Dự kiến hôm nay bằng qua New Jersey để đến California

ATHENIA, NEW JERSEY - 6/10 (Số đặc biệt). Cặp hươu cao cổ nhiệm màu sống sót qua cơn bão ngoài khơi vừa rồi sẽ là những con hươu cao cổ đầu tiên xuyên châu lục bằng xe tải. Chúng rời khỏi khu cách ly động vật liên bang ở Athenia hôm nay để đến sở thú San Diego, California, cách đó gần 5.250 cây số.

Sáng nay, cặp hươu sẽ băng New Jersey nên cảnh sát bang sẽ tham gia hộ tống và cảnh báo dân chúng hãy chú ý quan sát cẩn trọng nếu thấy thùng xe “Pullman chở hươu cao cổ”.

Chicago Tribune

NGÀY 7 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠU CAO CỔ SAN DIEGO TRONG TRẬN ĐUA XUYÊN QUỐC GIA

NỮU ƯỚC - 7/10. Chiếc xe kéo mang cặp hươu cao cổ xuyên lục địa vừa khởi hành hôm nay, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử ngành vận tải, chăn nuôi và rắc rối. Bà Belle Benchley thuộc sở thú San Diego, nữ giám đốc sở thú đầu tiên trên thế giới, đã giao trọng trách cho người dày dặn kinh nghiệm nhất, ông Riley Jones, rủi ro cao do chiều cao kiện hàng và tình trạng xương chân móng manh của một trong hai con hươu. Nếu ông Jones có thể chuyển hai vật báu cao kều này qua đường tàu điện ngầm, cầu cạn, cầu vòm kín và những nhánh cây thấp, đây sẽ là lần đầu tiên trong lịch sử có người vận chuyển thành công hai con hươu cao cổ, hay thậm chí là chỉ một, từ bờ này sang bờ kia.

“Chúng còn nhỏ. Chúng chưa đạt chiều cao trưởng thành, nên mình cần khoảng trống cao gần bốn mét,” Jones nói, với kinh nghiệm thăm dò đường từ trước, “và nếu cần tôi có thể xì bớt lốp xe.”

Khi được mời bình luận về chuyến phiêu lưu, Edward Bean, giám đốc sở thú Brookfield ở Chicago nói: “Jones là người thạo việc. Nếu có tài xế giỏi, ông ấy sẽ vượt qua...”

... “Bố ời?”

Ai đó lại đứng trước cửa phòng chú nữa rồi, sòm quá làm chú phải tạm ngừng ghi chép. Trước khi chú kịp làm gì thì một hộ lý khác lại bước vào. Chú bắt đầu gầm gừ hằn, nhưng đây lại là một cô nàng. Mái tóc cô màu lửa. Nhìn quen.

Rồi chú nhớ ra. Cô nàng là cô gái tóc đỏ to con chú thích - Rose? Rosie? Ủ, Rosie.

“Bố à, bố không đi ăn sáng, cha tuyên úy sắp tới đây để làm lễ ở nhà nguyện rồi. Sao bố không để con dắt xuống tham gia?”

Hôm nay là sáng Chủ Nhật, chú không bao giờ đi. Nhưng không vì thế mà họ thôi không hỏi. Họ cứ nghĩ vậy là tốt bụng, coi Chủ Nhật nào cũng như thế là cơ hội cuối cùng để những kẻ tội đồ già nua sám hối. Hôm nay có thể là cơ hội cuối cùng của chú. Nhưng những dòng ghi chép này chính là lời sám hối của chú. Chú nhìn kỹ gương mặt cô nàng vài giây và rồi trở lại với xấp giấy ghi chú. “Tôi bận rồi.”

“Bố à, bố có nhận ra con không?” Nàng tiếp lời.

“Đương nhiên là có,” chú quay đầu nói với qua vai.

“Ồ bố à, đã lâu lắm rồi! Bố từng bắt con chơi một ván domino và nghe bố kể một câu chuyện trước khi bố chịu uống thuốc, bố nhớ không?” Cô nàng nói. “Con đã nghe về mấy con hươu cao cổ. Con rất lấy làm tiếc.” Nhưng rồi chú nghe tiếng cô nàng đến gần và đóng cửa sổ.

Vì xoay người quá nhanh, xe lăn của chú dụng trúng đầu giường và chú suýt thì té khỏi xe. “MỞ RA - MỞ RA!”

Cô nàng đẩy cửa sổ mở trở lại. Cô Gái hãy còn ở đó. Trái tim chú lại bắt đầu đập thình thịchhhhh và chú xoa xoa lồng ngực.

Rosie để ý. “Con nên gọi y tá tới ngay bây giờ để cho bố uống thuốc.”

“Thôi! Không có y tá gì hết. Không thuốc men gì hết. Tôi cần tỉnh táo để mà viết hết lại cho cổ!”

Rosie chống tay lên cặp hông vững chãi để nhìn chú từ trên xuống dưới, hệt như cách Ông Già từng làm. vén một lọn tóc ngả bạc ra sau tai, cô nàng nói: “Được thôi, nhưng con sẽ ở đây tới khi bố bình tĩnh lại.”

“Hợp với cô đấy,” chú nói, bình chân như vại, rồi trở lại với xấp giấy ghi chú, hi vọng rằng như vậy có thể đuổi được cô nàng. Nhưng không.

“Bố à, ‘cổ’ là ai vậy? Bố ‘viết hết lại’ cho ai?”

Chú không trả lời.

“Là Augusta Tóc Đỏ à?”

Chú suýt rớt cổ ra vì ngoáy lại nhìn. “Sao cô biết chuyện của Tóc Đỏ?”

“Tất cả những câu chuyện bố kể con nghe khi mình chơi domino đều có cô ấy. Augusta Tóc Đỏ, Ông Già và bọn hươu cao cổ. Đó là những gì bố đang viết lại phải không - chuyến đi của bố? Nhưng bố luôn nói là không quan trọng mà.”

“Tôi sai rồi,” chú lẩm bẩm. Một cách bình tĩnh. Và bắt đầu viết trở lại.

Cô nàng đặt cả thân người bệ vệ lên mép giường trong vài phút. Rồi khi nghe tiếng cô nhồm dậy, chú dỗi theo cô đóng cửa lại sau lưng, và nhớ lại tất cả.

Một ván domino và một câu chuyện...

3

BẰNG QUA NEW JERSEY VÀ DELAWARE

Tụi chú lên đường.

Rong ruổi trên đường không vui vẻ gì cho cam. Nếu con là một đứa lang thang thì càng không. Không có gì đáng thương bằng một sinh vật lẽ ra không thuộc về chốn hoang dã mà lại lang thang. Lúc con chó hoang chạy tới nông trại vùng Cán Xoong của tụi chú, nó có cái vẻ mất-hết-tất-cả đáng sợ đến mức khiến người má Công giáo hiền như thánh của chú cũng phải đuổi đi. Má chưa từng nghĩ mình sẽ phải xua đuổi một sinh vật lang thang, và chú biết con muốn tin là mình cũng sẽ làm vậy. Nhưng hồi đó có hàng ngàn người như tụi chú, lang thang, xui xẻo và liều lĩnh. Lỡ con ở gần đường tàu thì sao? Hay xa lộ? Lỡ nhà con bị đánh dấu là ngôi nhà của một tín đồ Công giáo bác ái hay Roosevelt với trái tim đầy thương xót để rồi mấy đứa ăn bám hồi hám và lũ trai hoang cứ gõ cửa nhà con tối ngày sáng đêm? Con sẽ khóa cửa rồi đóng rèm lại à? Con sẽ giấu con cái trốn trong nhà à? Nếu lỡ một gã lang thang huơ một cái lưỡi lam hay mảnh thủy tinh trước mặt kẻ cạnh tranh miếng ăn đang trốn trong bụi rậm nhà con thì sao? Con sẽ gọi cảnh sát hay tóm lấy cây súng hoa cải?

Con sẽ không nhớ về những ngày đó đâu - chú mừng là vậy. Chú đã cố gắng quên mình từng là một thằng nhóc lang thang chạy tới chỗ Cuz như thế nào. Chú chỉ còn một chút nhân tính sót lại sau vài ngày thê lương, và

khi thời gian dần trôi chú lại càng ít bận tâm về điều đó hơn. Khi cái bao tử teo tóp của con lên cơn đau vì đói, con sẽ quên bég đi trái tim cũng đói meo. Và con tiếp tục quên nó mỗi ngày một chút đến khi con chó hoang cũng còn có phần trái tim và tâm hồn sót lại nhiều hơn con.

Rồi thì bản thân những con đường nữa. Cái mình gọi là xa lộ thật ra còn chưa xứng đáng để chuyên chở con người huống chi là hươu cao cổ. Hai tuyến “xa lộ xuyên lục địa” chiếm vị trí độc tôn đến nỗi chúng có cả tên riêng - xa lộ Lincoln và xa lộ Lee - và tụi chú không gần đường nào trong hai cái đó cả. Hầu hết những tuyến đường nối các thị trấn với nhau chỉ có vón vện một gã ở trạm xăng chỉ con hươu đi đúng hoặc sai-một-li-đi-một-đời. Suốt thời Đại Khủng hoảng, cố gắng duy trì thêm tí nào nữa đôi khi có nghĩa là tự chuốc khổ vào thân - mà chú lại đang định tránh như vậy bằng cách đi theo cặp hươu cao cổ.

Vì vậy, mặc dù lẽ ra nên run rẩy khi nghĩ về việc phải lên đường lần nữa, chú thấy cũng ổn thôi miễn là chú có thể thấy chiếc xe đầu kéo. Tuy vậy khi mặt trời mọc, xe bắt đầu chao đảo. Cứ như thế là bọn hươu bị ánh nắng làm cho sợ hãi, không biết đứng ở đâu trong cái địa ngục mới cấu của mình, tụi nó thọc đầu ra thụt đầu vô, phía sau xe cứ lao đảo và đung đưa, có lần thậm chí còn nhấc mấy cái bánh xe hồng khỏi mặt đường cao tới mức chú tưởng xe lật rồi và chúng đã tự kết liễu mình trước khi tụi chú bắt đầu. Dù vậy, Ông Già bắt đầu hét vào mặt Earl đến khi chiếc xe chậm dần, chỉ còn nhích nhích, cặp hươu lấy lại thăng bằng, và lúc đó mới sóng yên biển lặng.

Nhờ vậy, hai ông cảnh sát chạy mô tô có thể bắt đầu mở đường cho tụi chú băng qua cả chiều dài New Jersey.

Dần chúng ở thành phố đầu tiên ngạc nhiên quá, tất cả những gì họ có thể gom góp lại được trước khi tụi chú đi mất chỉ là vài tiếng cười hô hố vì bọn xoắn cổ gà gât.

Dù vậy, đến thành phố thứ hai, người ta có vẻ biết rằng cặp hươu sắp tới. Chiếc xe đầu kéo được xe cảnh sát tuần tra chào đón ở ranh giới địa phận thành phố. Khi mấy anh cảnh sát và chiếc xe nhích từng chút một như rùa bò băng qua, chú thấy mình như đang ở giữa một cuộc diễu hành đột xuất. Xe hơi và xe đạp rải rác phía sau. Những người đàn ông già nua ngồi ghế đầu, trên bậc cầu thang và bên hiên nhà gỗ một tầng vẫy vẫy tay. Các chị em phụ nữ mặc đầm ở nhà đứng trên hành lang và bề bống em bé lên xem. Thị dân xếp hàng chạy dài suốt vỉa hè và đang cầm trên tay mấy tờ báo, một cậu nhóc chạy theo cứ vẫy vẫy một tờ trước mặt chú, nên chú giật luôn, vừa để xe tiếp tục lăn bánh vừa liếc ngang trang nhất. Dù lúc đó chú không để tâm lắm, tiêu đề trên cùng đúng là bất hủ:

HITLER DỪNG BƯỚC -

“HÒA BÌNH CHO THỜI ĐẠI CỦA MÌNH”

Giờ nhớ lại tiêu đề đó, chú không khỏi rùng mình. Bài báo đang nói về Hiệp định Munich, nghe như một thứ mà không ai nhớ trong sách giáo khoa, nhưng cả thế giới sẽ sớm rành rọt về nó. Hitler đã chiếm được Áo và giờ đang muốn một phần Tiệp Khắc, hứa hẹn sẽ trả lại hòa bình nếu hắn có được thứ mình muốn. Phe Đồng minh bị dọa chết khiếp nên giao nộp tức khắc, tin tưởng chuyện cổ tích trên chót lười đầu môi của một thằng điên. Nhưng ngày đó, ở bên kia trái đất, chú nghĩ về chuyện đó thế nào nào? Không may mắn bận tâm về Adolf Hitler, chú lật sang trang kế và ngay đó là bài báo mà ai cũng đọc rồi trừ chú:

CẶP HƯƠU CAO CỔ CƯỜI BẢO ĐÃ LÊN ĐƯỜNG

Chú tấp vào lề để đọc, nhưng không đọc gì hơn cái tựa. Bởi mắt chú liếc thấy một hình ảnh khiến chú làm rớt cả tờ báo và xoay hẳn đầu về sau - một chiếc Packard màu xanh lục. Nó đây, ở ngay kế chú, có cả Tóc Đỏ lộ đầu ra khỏi cửa sổ để chụp hình và tay kí giả đang cầm vô-lăng. Lúc tụi chú bỏ lại thị trấn phía sau, chú cứ đinh ninh rằng nó sẽ tách đoàn rồi mất dạng lần nữa, cũng như trước kia, nhưng nó cứ đi theo mãi.

Vậy nên bây giờ chú cũng đang đi theo nó.

Tụi chú tiếp tục như thế cả buổi sáng như thể đang nương theo nhịp điệu nào đó: nông trại yên tĩnh, những kẻ quá giang chết lặng, thị trấn nho nhỏ, cảnh sát địa phương, những cuộc diễu hành đột ngột và những thị dân hân hoan hò hét í ới hết nhau:

“Thời tiết trên đó thế nào hả?”

“Tôi đang thấy đốm ngay trước mắt đây!”

“Cầu thấp kìa!”

Rồi, không một lời cảnh báo, các anh cảnh sát New Jersey đi xe phân khối chào Ông Già lần cuối rồi biến mất theo hướng họ đã tới khi nãy. Tụi chú tới ranh giới địa phận bang. Mọi chuyện cũng tốt cả, có điều ranh giới bang là một con sông và không có cây cầu nào bắc sang bờ bên kia cả. Có một chiếc phà. Một chiếc tàu. Chở tụi chú đi trên mặt nước. Và chuyện này không vãn vỡ chút nào, vì trước đó nước lớn đã muốn lấy mạng của cả chú lẫn bọn hươu cao cổ.

Nhìn Ông Già cũng không mấy vui vẻ gì về chuyện này. Lúc chiếc xe đầu kéo dừng lại ở bãi đậu, ông nhảy xuống xe và chặn cả cái hàng dài mọi người đang xếp đến khi có vẻ hài lòng với anh lái phà. Ông gỡ cái nón phớt dơ hầy, dùng mặt trong tay áo quạt ngang chân mày rồi quan sát anh lái phà

hướng dẫn Earl chạy xe đầu kéo lên. Khi nó dừng hẳn, Ông Già đội nón trở lại, rút một hơi thuốc dài rồi bước lên phà. Lúc những chiếc xe khác đậu kín phía sau, chú chờ thời cơ. Rồi tay xát vào cái chân thỏ may mắn, chú hít một hơi thật sâu và dắt xe lên phà.

Khi khởi hành, không một người nào trên chiếc phà đó là không nhảy xuống khỏi xe của mình để ngó cặp hươu cao cổ. Cảnh tượng hai cái đầu hươu cao cổ bự chảng thò ra cửa sổ xe rọi bóng xuống mặt sông nhẵn nhụi khiến chú cũng lặng im, nghĩa đen lẫn bóng. Kì diệu biết bao. Thằng nhóc ồn ào trong chú ráng chống cự lại cảm giác ấm áp, nhưng chú nhớ giây phút đó thật diệu kì. Tụi chú đang băng qua sông Delaware cùng với bọn hươu và chú nghĩ tụi chú lẽ ra có thể làm thế mà không cần cái động cơ. Bình tĩnh nhất trong số tất cả tụi chú có vẻ là bọn hươu cao cổ rồi. Liệu rằng nước sông chảy êm quá đến nỗi tụi nó không nhận ra dưới kia là nước hay tụi nó đã làm hòa với cái thùng xe Pullman cũng không rõ, nhưng tụi nó đứng trên xe thật tự do và thoải mái.

Chú nhìn quanh để tìm Tóc Đỏ, hi vọng rằng nàng sẽ chụp vài tấm, nhưng chiếc Packard xanh lục không có ở trên phà. Nhìn trước ngó sau, chú quét mắt một lượt dọc theo bờ sông. Nó kia rồi, vẫn còn ở bãi đậu. Tóc Đỏ và thằng cha kí giả đang đứng trước mũi xe, và cảm giác ấm áp của chú trong phút chốc đã biến thành cơn cuồng nộ bởi cảnh tượng chú thấy tiếp theo.

Hắn vẫy tay ra hiệu về phía chiếc xe.

Nàng vung tay.

Hắn chộp lấy tay nàng lần nữa.

Nàng giật tay lại.

Hắn trở lại trong xe, đóng cửa cái rầm, chân nhấn ga, đợi nàng lên theo.

Nhưng nàng không làm thế. Ban đầu thì không.

Thay vì vậy, nàng quay mặt lại và nhìn chăm chăm vào cặp hươu.

Chú dò kĩ ánh nhìn của Tóc Đỏ lúc tụi chú dần trôi xa và xa hơn, gương mặt nàng chất chứa những thứ chú không hiểu được nhưng sốt ruột muốn nhớ trước khi nàng mất dạng. Chú chắc nịch rằng mình sẽ không bao giờ nhìn thấy nàng lần nữa... và chú dõi theo một hồi lâu kể cả sau khi chú không còn nhìn thấy màu xanh của chiếc xe lẫn màu lửa của mái tóc nàng.

Khi phà cập bến, mọi người đều tránh đường cho cặp hươu và chiếc xe đầu kéo của chúng, như thể Ông Già là vua nước Xiêm cầm báu vật đi qua để họ chiêm ngưỡng. Khi hai cái đầu hươu cao cổ đã biến mất sau bờ sông, không ai nhúc nhích cả. Bùa chú của cặp hươu cùng những chiếc phà và dòng nước cuộn cuộn khiến họ đứng yên như vậy hồi lâu đến mức chú thấy mình có nguy cơ không bao giờ thoát ra được. Luồn lách qua đám đông, chú rồ ga, sợ rằng mình sẽ mất dấu tụi hươu cao cổ, nhưng chúng đây rồi, hai cái đầu hươu nhô cao, đầy tự hào và không thể lẫn đi đâu được, và chú lại trở về với sự thông thả.

Không bao lâu sau, tụi chú băng qua một ranh giới bang nữa, cảm thấy nhanh như ranh giới hạt ở Texas. CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI BANG MARYLAND, bảng hiệu đề như thế. Chiếc xe đầu kéo chạy chậm hơn nữa, con đường bẻ cong hết chỗ này tới chỗ kia, với nào là máy cày, xe bán tải, thậm chí là xe ngựa tấp ra tấp vào trước mặt tụi chú. Rồi sau đó đoạn đường đánh cua gắt và chiếc xe đầu kéo biến mất.

Tiếng động tiếp theo chú nghe được là tiếng rít chói tai của lốp xe... sau đó là tiếng rớt thụp ớn lạnh và tiếng hét đầy chết chóc. Da gà da vịt chú nổi hết cả lên, chú nhích qua khúc cua đó và những gì chú nhìn thấy khiến chú

phải chạy đến lùm cây nơi hào nước để mà trốn. Chiếc xe đầu kéo dừng hẳn lại giữa đường, và thứ gì đó to lớn đang nằm kế cái chẵn bùn bên phải, phân nửa vắt vẻo dưới hào. Chú chắc chắn là Earl gặp người xin quá giang rồi. Nhưng đó lại là một con chó hoang ghẻ lở, bự cỡ một con ngựa non, bộ đồ lông phòi ra khỏi thân thể lông lá bê bết máu và nát bét của nó.

Ông Già ra lệnh cho Earl đứng yên tại chỗ rồi lấy khẩu súng trường ra khỏi kệ súng trên buồng lái và bước tới gần con chó. Ông nhẹ nhàng ngồi xuống bên con chó đang hấp hối, súng đặt trên đùi, trong lúc nó lên cơn co giật chết chóc. Khi những đợt thở hỗn hển và co giật cứ tiếp diễn không ngừng, Ông Già đứng dậy và bóp cò. Lần này, giữa một cái co giật hỗn hển đã diễn ra và một cái sắp sửa, con chó nằm bất động. Hạ thấp cây súng, Ông Già ngừng lại một chút. Sau đó, một lần nữa cúi thấp xuống, ông đặt một tay lên bộ lông của con chó đã lìa đời và cứ giữ đó, như thể ông đang giáng phước kiểu Ông Già cho nó vậy.

Nhìn cảnh tượng này, trong đầu chú lại hiện lên cảnh chú đang ở vùng Cán Xoong lái chiếc bán tải của cha thì đụng thứ gì đó màu vàng và thấy nó lộn nhào vào bụi rậm. Cha bước xuống để chửi rửa cái chẵn bùn bị móp, và chú vừa lấy cây súng trường ra khỏi giá súng thì cha đã quay sang chửi chú rồi: *Thằng con trời đánh thành đâm! Mà đi đâu vậy? Nếu nó là một con sói đồng cỏ thì mình bắn nó vì nó là sói đồng cỏ. Nếu nó chỉ là một con chó hoang thì không cần phải phí một viên đạn vì nó. Đừng có hành xử như thế mà còn bận tã nữa. Tụi nó chỉ là động vật thôi mà!*

Phía trước, Ông Già nhồm dậy, nắm lấy một chân của con chó toi rồi kéo xác nó ra khỏi đường xe chạy. Bọn hươu đang dõi theo, hai cái đầu chui ra khỏi cửa sổ. Vậy nên ông trèo lên để vuốt ve cái cổ của tụi chúng, tiếng hươu cao cổ của ông theo gió nhẹ đưa đến chỗ chú, rồi ông trở lại buồng lái

và chiếc đầu kéo lại tiếp tục, biến mất sau khúc cua kế tiếp. Chú nhẹ nhàng chạy chiếc mô tô ngang cái xác, để dành cảnh tượng này để ngắm nghĩ sau.

Đến cua quẹo kế tiếp, chú lại có nỗi lo lớn hơn. Đồng hồ xăng trên chiếc mô tô gần như chỉ mức cạn sạch và chú thì một đồng bạc lẻ cũng không có.

Chú cứ chạy theo sau. Chú còn biết làm gì khác?

Chú thì tiếp tục chạy xe bằng khói mà mặt trời thì cứ lặn dần, tụi chú cũng gần đến một thị trấn có tên Conowingo, hằn in trong trí nhớ của chú vì nhiều lí do hơn là âm thanh kì cục của cái tên này. Cây mọc hàng dọc phía tay phải, con đường đổi hướng đến gần một khúc sông chảy xiết bên tay trái và dừng ở đó.

Có những tấm bảng:

CẦU MỘT CHIỀU, tấm thứ nhất thông báo.

CẦU NƯỚC CẠN, tấm thứ hai cảnh báo.

Chú còn không tin được. Họ định lái xe chở cặp hươu đi thẳng vào dòng sông thật sao?

Mặc kệ, chỉ sau một giây duy nhất, tất cả những thứ ấy không còn nghĩa lý gì nữa, vì đó là cái giây phút chiếc mô tô ừng ực, bình bịch và loảng xoảng rồi dừng hẳn lại.

Chú cứ siết cái tay côn mà nhảy lên nhảy xuống động lên cái van bướm như thể chú có thể bơm xăng vào xe bằng niềm tin, và chú cứ làm như vậy bất chấp mọi lí lẽ, khiến bản thân kiệt quệ.

Chú hít một hơi đầy gió, nhìn chăm chăm theo chiếc xe đầu kéo đang nhỏ dần, nhận ra, đau lòng như ai lấy dao đâm, chú đang sắp phải nói lời vĩnh biệt với kế hoạch California. *Hết rồi*, chú tự nhủ, nghĩ cách mà bán

linh hồn chỉ để mình không phải vĩnh biệt gì hết - và bởi chú thấy bản thân còn chưa có gì quen thuộc với linh hồn mình, chú cũng phải giật mình vì ý nghĩ này.

Vậy nên, trong lòng vẫn nung nấu quyết tâm cháy bỏng làm-hay-là-chết có từ lúc trên bến tàu, chú bắt đầu chạy, lòng thầm nghĩ bản thân có khi sẽ chết vì chạy chứ không phải vì đứng nhìn hi vọng le lói vụt tắt cũng nên.

Nhưng rồi, ở bên đây cầu, chiếc xe đầu kéo chậm dần đến mức chỉ nhích từ từ và chú bắt đầu tự hỏi liệu chú đã rao bán linh hồn trộm cắp không đáng một xu của chú thành công rồi hay sao. Vì chiếc xe đầu kéo biến mất sau rặng cây đằng sau một tấm biển có ghi:

KHU CẨM TRẠI VÀ NHÀ GỖ DÀNH CHO TÀI XẾ RẼ VÀO ĐÂY

Nhảy trở lại lên chiếc mô tô, chú bắt đầu đẩy cái cổ máy chết đơ ấy đến phía tấm biển, tim chú đập nhanh tới nỗi chú phải dớp lấy dớp để không khí.

Lúc chú đến cổng vào thì chiếc xe đầu kéo đang đậu gần văn phòng kiêm quầy thức ăn gồm tám cái ghế đầu được dùng để phục vụ bữa tối, theo như những tấm lưng chễm chệ trên mấy cái ghế cho chú biết.

Chú lẩn trốn để khỏi bị phát hiện, đồng thời cũng thấy Ông Già và ông quản lý xuất hiện từ bên trong. Ông quản lý chỉ đường, theo đó họ lôi cặp hươu đến căn nhà gỗ cuối cùng trong số vài căn nhỏ tí ở đó, mỗi căn chỉ vừa đủ cho một chiếc giường, rồi đậu chiếc xe kéo thùng Pullman dưới một tán cây sung dâu sum sê. Chú đẩy chiếc mô tô qua bụi rậm và lên ra sau

một tảng đá để nhìn Ông Già mở nóc chiếc xe đầu kéo và hai cái mồm hươu bự chẳng rướn lên để nhâm nhi ngọn cây sung dâu.

Đang nhai giữa chừng thì cả hai đều quay hai cái mũi khịt khịt về phía chú - như thể chúng đã đánh hơi thấy mùi non dại của chú trong gió vậy. Chú thụp xuống để không bị phát hiện, nhưng khi quay lại nhìn, chú thấy tụi nó vẫn còn làm thế. Mũi của Cô Gái Hoang Dã thậm chí còn đang xoay tới xoay lui, cứ như nó đang tận dụng để đánh hơi hiệu quả hơn. Chú chắc chắn là tụi nó sẽ khiến chú bị lộ, chú thụp xuống thật sâu sau tảng đá và ở yên tại chỗ đến khi chú nghe tiếng cửa sập bật mở và Ông Già ra lệnh cho Earl lấy nước cho bọn hươu. Chú có thể thấy móng guốc của tụi nó qua cửa sập. Gã tài xế đẩy xô nước vào cho Chàng Trai Hoang Dã thì không sao cả. Nhưng khi đẩy vào cho Cô Gái, móng của nó đánh bộp vào tay hắc mạnh tới nỗi hắc chửi thề rồi loạng choạng lùi về sau, khiến chú hả hê hết sức.

Sau đó, quyết tâm phải kiểm tra bằng được cái nẹp đã được quấn băng, Ông Già tự mình vằn vũ với Cô Gái Hoang Dã. Ông chờ đến khi phần khuỷu trên móng đang bị nẹp đến gần khoảng trống, rồi thò tay vào. Nó đá. Ông né, nó lại đá, và ông đổ rầm trên bậc thềm xe để lờm Earl, hắc đang đứng cách xa đến mức sát rạt chú.

Đó là khi ông quản lý bước đến cùng với một đồng bánh hamburger từ quầy thức ăn và kéo mọi người cùng tới. Lũ lượt phía sau là toàn bộ thực khách, bao gồm cả ông tài xế của một chiếc xe tải chở sữa sáng bóng đậu gần đường, ông cũng tặng thêm mấy bình sữa tươi để uống kèm với bánh hamburger. Cái bánh thơm phức khiến chú phát điên, nên chú phải lấy một củ khoai tây chú chôm được và ăn sống để khỏi làm chuyện gì dại dột. Khi ông quản lý đuổi mọi người đi khỏi đó, và chú biết cả nước sắp hay tin về cái thứ đang đậu ở khu cắm trại rồi. Mặt trời tiếp tục lặn thì cặp hươu cũng

tiếp tục nhâm nhi lá sung dầu, nhưng bao lần đổi hướng gió, chúng vẫn cứ hướng cái mũi hít hà về phía chú. Vì vậy chú ở yên đó đến khi ánh sáng cuối cùng còn sót lại là từ cột đèn ngoài văn phòng soi chiếu qua những tán cây.

Len lén nhìn ra, chú thấy Ông Già vẫy Earl ra hiệu cho hẳn vào nhà gỗ, rồi từ từ ngồi xuống bậc lên xuống xe và tự lấy cho mình một điếu từ gói Lucky Strike. Việc ông có đủ tiền ra tiệm mà mua thuốc hút, thay vì tự quẩn, cũng đã là một cảnh tượng đáng ngưỡng mộ trong con mắt trai quê như chú rồi. Thấy ông bật cái Zippo và châm lửa, chú định ninh rằng ai ở California cũng giàu như Rockefeller, khiến chú càng đau đầu theo đuôi hơn. Chú nhìn chiếc xe tải chở sữa kia, mơ mộng về sữa nếu không có mật, và chú cắn thêm một miếng khoai tây, thăm hái nho ngọt tại một vườn nho Cali trong tưởng tượng của mình. Tìm một chỗ phủ rêu mềm mại dựa vào tảng đá, chú yên vị ngồi quan sát Ông Già hút hết điếu Lucky này tới điếu khác, dùng mẫu thuốc vừa hút xong để châm điếu mới. Như thường lệ, chú sẽ không để mình lăn ra ngủ nếu chú chịu được, nên chú thức từ giờ này qua giờ khác với Ông Già, dùng thời gian để tính toán xem làm thế nào tiếp tục theo họ.

Bởi chú không giỏi tính trước cho tương lai, ý tưởng của chú cũng vớ vẩn... Chú có thể đồ xăng ngoài trước, nhưng trước tiên chú phải tìm một đồng xu hoặc một tờ một đô la trong túi của ai đó. Chú có thể lên lên một chiếc xe khác, nhưng mấy chiếc xúng đáng lên vô thì đã đi mất rồi. Cái xe duy nhất còn lại ở khu trại là chiếc xe tải chở sữa, mà vậy thì chú sẽ no bụng đó nhưng không hẳn là thứ phù hợp để mà trộm. Thời gian càng trôi qua thì các ý tưởng của chú càng trở nên bất lực và ngu ngốc hơn. Khi chú

đang nghiêm túc nghĩ về việc nhảy lên phía sau xe đầu kéo như nhảy lên toa hàng tàu hỏa, chú đầu hàng.

Một lúc sau, Ông Già gọi Earl dậy để thay ca, ra lệnh cho hấn đóng nóc xe hàng lại, và rồi biến mất vào trong nhà gỗ. Earl cho một nắm thuốc lá vào họng rồi dùng cả hai tay để vuốt tóc. Sau đó, quên bém chuyện phải đóng nóc xe, hấn làm hết như những gì chú lo sợ. Nhìn lần cuối về phía nhà gỗ của Ông Già, hấn rút bình chiết rượu bằng kim loại được giấu kĩ ra và bắt đầu nốc tí tí, cho cả ngụm chảy qua chất dịch thuốc lá, một kiểu kết hợp chỉ có bợm rượu mới mê nổi. Khi hấn đặt mình lên bậc thềm xe, cặp hươu cao cổ thò đầu ra khỏi cửa sổ, nhìn Earl một cái, rồi rút vào tức khắc. Nhưng cũng phải là sau khi Cô Gái Hoang Dã khịt khịt cái mũi tổ chàng của nó về phía chú lần cuối.

Suốt một tiếng sau, chú nhìn Earl nốc ừng ực và khạc nhổ tới khi hấn ngoẹo cái đầu lạc lìa của hấn vào cửa xe. Thứ duy nhất giữ cho hấn còn ngồi thẳng là chất dịch thuốc lá, khiến hấn ho sù sụ - mà cũng có thể là kế hoạch ngu dần của hấn cũng nên.

Cuối cùng, khi hấn vật ra một bên, chú nghĩ chú nghe thấy tiếng cười khe khẽ đâu đó bên ngoài xe. Chú liền nhồm dậy. Từ trong bóng đêm, ba thằng vô lại xuất hiện, một thằng da thịt dính trên xương chắc gấp đôi chú, một thằng chỉ mặc độc một cái quần yếm, và thằng còn lại là một thằng còi với mái tóc như thể úp cái tô lên mà cắt. Sau khi bọn vô lại này húc cái thân hình đồ gục của Earl rồi phá lên cười dữ hơn, thằng lớn xác dùng khớp ngón tay gõ côm cốp lên thùng Pullman. Cả hai cửa sổ mở tung và hai cái đầu hươu cao cổ thò ra. Cả hai nhìn bọn vô lại một cái duy nhất, rồi như cảm nhận được gì đó, đều rút đầu trở lại, hết như tụi nó đã làm với Earl. Vậy nên thằng còi quyết định leo vào thùng xe để nhìn bọn hươu cao cổ qua

cửa sổ. Tì một chân lên thẳng vô lại lớn xác, nó trèo vô. Thằng còi cứ tiếp tục trèo trong khi hai thẳng còn lại cười len lén.

Rồi mọi thứ trở nên tệ hại.

Rất tệ.

Cặp hươu bắt đầu giậm chân, khụt khịt và rung lắc chiếc xe đầu kéo dữ tới nỗi thẳng còi té khỏi xe nhưng đã kịp trở lại nhanh chóng.

Đó là lúc chú thấy thứ mà thẳng còi thấy và thứ mà cặp hươu đã biết từ lâu... nóc xe vẫn còn mở. Thằng còi đang nhắm ngay chỗ đó.

vẫn còn nghe thấy tiếng cha chú vang lên trong đầu ngoài mấy bài học sinh tồn đường phố, chú đứng trong bóng đêm, tay hết năm thành năm đấm rồi lại thả ra. Chú là cái loại cộc trong sô mấy con sói đồng cỏ lẫn lút. Thậm chí khi tức điên lên, chú chưa bao giờ làm gì hơn là đấm và chạy, và mỗi lần vậy cũng không bao giờ đấu với hơn một người.

Lúc thẳng còi trèo lên, nó lại lần nữa nện vào thân xe. Cặp hươu nghe thấy liên chui đầu ra khỏi cửa sổ và nhìn chăm chăm về phía chú bằng cặp mắt thất kinh và van nài.

Rồi thẳng còi cũng trèo tới nóc.

Điều diễn ra tiếp theo gần như chống lại mọi nỗ lực thảm thương của chú để thấu hiểu. Không còn nơi nào để đi, không còn thứ gì để đá, và không còn ai có thể bảo vệ chúng, cặp hươu hẳn đã nghĩ tụi nó tiêu rồi. Bởi tụi nó phát ra một tiếng gào sồn gai ốc đến nỗi giờ nhớ lại chú còn thấy tuyệt vọng. Người ta nói hươu cao cổ không kêu. Nhưng chú có thể khẳng định với con là tụi nó có - và lần này là một kiểu rên rỉ, kêu rống và than khóc thể hiện sự kinh hoàng mà chắc hẳn hồi gặp bão tụi nó đã kêu như vậy. Nghe như tiếng kêu mà chỉ sư tử đang kẻ tận cổ tụi nó mới có thể nghe

được. Chú lấy hai tay bịt tai lại, nhưng không tác dụng - âm thanh này khiến lồng ngực chú run rẩy, làm chú cũng có thể cảm nhận được nỗi kinh hoàng của bọn hươu như thể chú chính là chúng vậy. Chú không thể chịu thêm một giây nào nữa. Trước khi nhận ra mình đang làm gì thì chú đã phóng tới chỗ chiếc xe, né thẳng lớn xác, đâm thẳng quần yếm, và bằng một cú phi người, túm lấy chân thẳng còi. Hai thẳng dưới đất giờ lại túm lấy chân chú và kéo ra làm hai hướng như một khúc xương ước nguyện*. Nhưng khi chúng định ước một điều thì bọn hươu lắc mạnh chiếc xe và thẳng còi té vào trong.

Rồi chú nghe ngoài tiếng gào rống của cặp hươu cao cổ là rất nhiều tiếng đá chân và tiếng rống của thẳng còi - kế tiếp là một âm thanh chú đã nghe cả ngàn lần rồi. Tiếng lắc cắc của một cây súng hoa cải.

Ông Già đứng đó, bần đốn lút, súng chĩa thẳng.

Thẳng còi trời lên khỏi nóc xe như một chiếc tên lửa làm bằng chai nước, lữ vô lại lồm cồm bò về phía hàng cây để trốn, còn chú thì thụp trở lại tảng đá của mình vừa lúc súng âm vang khắp khu rừng, khiến vạn vật sững sốt đến im lặng, và nhẹ nhõm thật sự là bao gồm cả tiếng rền rĩ thất kinh của bọn hươu.

Nghe tiếng Ông Già nạp đạn, chú tự ép mình phải nhìn. Chiếc xe đầu kéo vẫn còn rung lắc, cặp hươu đang khụt khịt và giậm chân, còn Ông Già thì dí đầu súng hoa cải thọc sâu lên mũi Earl một đoạn.

“Mày đã ở cái chỗ khỉ mốc nào hả?” Ông Già hét lên.

“Ở ngay bên kia...” Earl lắp bắp. “Ông thấy tôi mà.”

“Tao hửi thấy mày luôn, thẳng chó đẻ. Mày xin quắc cần câu!” Ông Già hươu cây súng hoa cải phía dưới một cánh tay và tìm thấy cái bình chiết

đựng rượu. Chú cứ tưởng ông sẽ nện nó vào Earl. Nhưng thay vì vậy ông quăng nó ra xa vào màn đêm. “Thứ duy nhất thử thách sức chịu đựng của tao hơn cả một thằng nói dóc và một thằng ăn cắp là một thằng xin.”

Chân Earl bủn rủn hết. “Tui hông có xin! Tui có thể cầm nổi chai rượu mà. Cả mấy chồng Kinh Thánh luôn!”

“Ngồi xuống lại coi,” Ông Già ra lệnh.

Earl ngồi xuống lại.

“Nếu tui hươu cao cổ có mệnh hệ gì tại vì mày say xin, thì có Chúa tao sẽ bắn nát người mày. Rồi tao sẽ để bà Benchley bắn mày luôn,” Ông Già nói. “Mày nghe tao nói rõ rồi đó!”

Earl gật đầu, không dám nhúc nhích một sợi lông, chỉ là nhìn theo cái bình chiết rượu đã mất tăm đầy tiếc nuối.

Kẹp cây súng hoa cải dưới một tay, Ông Già trèo lên xe để đỡ tụi nó bằng tiếng hươu cao cổ đến khi tụi nó bình tĩnh lại. Tự đóng nóc xe lại, ông từ từ tiếp đất. “Chắc phải đi trước khi có thằng ranh bản địa nào lại xuất hiện nữa,” ông nói với Earl, hắn vẫn đang còn đứng chết trân. “Cho tụi nó uống nước trong khi tao mặc quần rồi lấy điện thoại gọi cho cảnh sát thị trấn đi. Đó là nếu mày nghĩ mày còn lái được. Nếu không, mày nên vắt giò lên cổ mà chạy mất đi hoặc tao sẽ nộp mày cho tụi cớm trước khi mày kịp kêu Jack Robinson đó thằng oắt.” Tay còn cầm súng, ông giậm đùng đùng trở về nhà gỗ.

Nghe nhắc tới cớm, Earl bắt đầu lảo nhảm. Giờ nhìn hắn có vẻ tỉnh táo vì sợ rồi. Bị dí súng vô mặt thì như vậy cũng phải. Nhưng hắn chứng tỏ rằng mình không phải vậy. Dù còn lảo nhảm, hắn đứng dậy và nhìn quanh

để kiểm cái xô nước. Khi không tài nào tìm thấy, hắn mở cánh cửa sập của Cô Gái, dí mũi vô, và...

BỤP

... Earl kia rồi, té ngựa trên nền đất thành hình chữ đại, máu rỉ ra từ mũi hắn rồi chảy vào tai.

Ông Già chạy lại, một lần nữa lăm lăm cây súng, và rồi ông thấy Earl. Ông nổi óa, trừng trừng nhìn xuống gã tài xế đang nằm im như chết, ông dùng đôi bốt để thúc hắn tỉnh. Earl không nhúc nhích. Thấy vậy ông để tạm cây súng dựa vào xe, nhắc xô nước của Cô Gái đang chễm chệ gần mấy bình nước, hứng nước từ một cái vòi gần đó, rồi đổ hết lên người Earl.

Và rồi thẳng ngổ đó sống dậy.

Dùng cả hai tay bưng cái mũi đập của hắn, Earl lão đảo đứng dậy để vừa thét vừa giậm thùm thụp vừa rửa. “Con hươu cao cổ đó muốn giết tôi!” Hắn gào, máu rỉ ra từ kẽ tay. “Nó đ-đạp gãy mũi tôi!”

Ông Già nhìn lại cánh cửa sập. “Hả, lỗ mũi mày làm cái khi gì ở đó? Lạy Chúa Jesus, Joseph và Mary, tao là cái thằng già ngu tới cỡ nào mới mướn mày hả?” Ông vừa nói vừa cầm cây súng hoa cải lên. “Tự xốc lại đi. Phải đi rồi.”

“Nhưng mà tôi choáng váng toàn thấy hai người...”

“Mày không có vậy.” Ông Già hướng mắt về phía hắn. “Mày phải lái cái xe đầu kéo này. Mày biết rất rõ là tao không lái được, mà tao với mày không được chậm trễ một phút giây nào nếu muốn con cái tới nơi mà còn sống. Mày nghe ông bác sĩ nói gì rồi đó.”

“Nhưng nó muốn giết tôi!” Earl rít lên.

“Nó sẽ không giết mày,” Ông Già chì chiết. “Nó đã có thể bóp đầu mày như bóp hạt dẻ nếu nó muốn rồi. Mày đã thấy nó làm gì tao rồi đó mà tao vẫn còn đứng đây.”

“Không, tôi bỏ việc!” Earl rống lên.

Ông Già hươ cây súng hoa cải như hươ một khẩu súng lục. “Mình đang ở giữa đường đây, thằng chó đẻ đần độn này. Mày không được bỏ tụi tao mà chần nam đá chân chiêu như vậy. Giờ thì ngậm miệng lại đi.”

Earl ngậm miệng.

“Để cái đít vô dụng của mày xuống ghế mà ngồi lại đi.”

Earl để cái đít vô dụng của nó xuống ghế và ngồi lại.

Ông Già hạ súng. “Tao pha cho mày ly cà phê và lấy luôn vài miếng gạc. Mày sẽ ổn thôi hoặc ước gì mày ổn. Mày sẽ lái. Mày không có lựa chọn nào khác đâu.”

Rồi ông bệ vệ bước về phía văn phòng.

Dưới đường, đèn của một chiếc xe tải khác bật sáng. Đó là chiếc xe tải chở sữa, sẵn sàng lên đường. Lúc nó đang gầm gừ nổ máy, Earl quay ngoắt đầu lại, rồi một tay vẫn còn ôm cái mũi máu me, hấn phi một mạch về phía xe tải. Với tốc độ nhanh hơn so với những gì con có thể tưởng tượng được về một thằng đần bị hươ đá, chảy máu và ngà ngà say, hấn mở cửa xe chỗ ghế phụ và nhảy lên ngay khi xe vừa lăn bánh về hướng tụi chú đã đi vô. Mọi việc diễn ra trong chớp nhoáng, chú không nghĩ chú có thể chạy theo túm lấy hấn ngay cả khi chú muốn, mà đảm bảo là chú không muốn rồi.

Từ văn phòng Ông Già bước ra, hai tay cầm ly cà phê và mấy tấm bông gạc, súng hoa cải kẹp nách. Khi đến gần, ông nhìn chăm chăm vào vị trí Earl lẽ ra phải ngồi, không thể tin được là hấn không có ở đó. Nghe thấy

tiếng cửa xe tải chở sữa đóng sầm khi nó lăn bánh ra đường, ông hẳn đã nhận ra chuyện gì đã xảy ra. Ông buông hết cà phê và bông gạc, vừa chạy theo chiếc xe vừa ngắm hồ súng hoa cải về phía chiếc xe tải đang chạy mất.

Chú chắc chắn tiếng động chú nghe tiếp đó là một tiếng súng nữa. Nhưng Ông Già dừng lại. Và nhìn chăm chăm. Súng hoa cải đựng đưa. Đường như gã tài xế của ông biến mất chỉ cách ông vài phân. Khi vỡ lẽ sự tình, ông khắc nhổ ra đường như thể chỉ mỗi cơn giận này thôi là có thể triệu hồi Earl trở về trước mặt ông vậy. Ông bắt đầu đi tới đi lui, đất cát bay tung tóe, la hét những từ ngữ tục tĩu - “xin lỗi thằng chó đẻ ngu độn mặt dính cứt” là cụm từ còn có thể lặp lại được trong cái mớ đó - đến khi ông rảo bước trở lại chiếc xe đầu kéo, ngồi sụp xuống bậc thêm xe, bỏ cây súng hoa cải trên nền đất và đầu gục xuống hai tay.

Ông ngồi như thế một lúc lâu. Rồi cầm súng lên, ông đứng dậy, thẳng lưng và tiến về căn nhà gỗ.

Trong đầu lóe lên một ý tưởng, chú chạy một mạch đến chỗ chiếc xe đầu kéo. Có Chàng Trai và Cô Gái Hoang Dã chứng kiến, chú nhảy lên bậc thêm xe và chui đầu vào khoang lái để nghiên cứu hộp số xe, chăm chú một hồi lâu. Quá lâu. Khi chú nhảy xuống, Ông Già và hòng súng đang chờ chú.

Chú giơ hai tay lên trời. “ĐỪNG BẮN!” Chú gào lên, tự khiến mình sợ hãi bởi chú chưa nói tiếng nào kể từ khi chú rửa và đá Cuz. “Tôi không chung với bọn vô lại! Là tôi đây. Nhớ không - ở chỗ cách ly?”

Hạ súng hoa cải xuống, ông liếc muốn lác mắt khi nhìn thấy bộ dạng của chú, đứng đó trong bộ đồ giẻ rách bết dính sinh lầy đã khô từ khu cách ly.

“Cái khi...,” Ông Già lẩm bẩm. “Mày đi theo tụi tao à?” Ông chuyển cây súng sang tay bên kia, và chú đã biết vì sao ông không lái được. Bàn tay

xương xấu chú để ý thấy từ hồi ở bến cảng là tay phải của ông. Tay sang số. Nên chú phun ra ý tưởng mới tinh đầy mạo hiểm của mình vốn vẫn còn đang thành hình khi vọt ra khỏi miệng chú. “Tôi có thể làm,” chú nói. “Ông không thể một mình đi xa như vậy với Chàng Trai và Cô Gái Hoang Dã.”

“Ai?”

“Cặp hươu cao cổ - tôi có thể lái xe tới Cali.”

Nghe vậy, ông nhướn một bên lông mày lên cao tới mức chú tưởng nó sắp bay mất rồi. “Ai mượn mày vậy? Cái gì khiến mày nghĩ tao sẽ cần tới mày?”

Chú hất cằm về phía con đường. “Vì tài xế của ông vừa mới cuống cuống bỏ ông đi mất, lý do ở đó. Ông ơi, tôi có thể lái vòng tròn xung quanh bất kì ai mà không cần đạp thắng, thề có Chúa. Tôi không ngủ nhiều, tôi không phải là một thằng vô lại, và chắc chắn là tôi không say xỉn. Ông có thể tin tưởng tôi.”

“Tin tưởng mày? Tao còn không biết mày là ai nữa!” Ông Già nhìn bộ dạng thổ tả của chú từ trên xuống dưới, ngừng lại ở cái quần ống túm cột dây cũ sì mà chú được cho đang phủ hờ phần trên đôi bốt. “Chú mày mấy tuổi?”

“Mười tám,” chú nói dõng. “Tôi có thể lái bất cứ thứ gì miễn nó nhúc nhích, và tôi cũng là một thần đồng máy móc nữa, tôi chắc luôn.”

“Tao thấy mày cũng sắp nói với tao rằng mày cũng là thần đồng hươu cao cổ luôn, phải không?”

Chú hất cằm. “Hơn thẳng tài xế của ông.”

“Sao mày nghĩ vậy?”

Chú trượt bàn tay mình vào túi quần. “Trước nhất, tôi biết mình không nên chĩa mũi gần móng giò động vật,” chú lại nói dõc, bản thân đã từng làm y chang vậy lúc ráng lấy lại cái chân thỏ của Cuz, và giây phút đó chú đã chà cái chân thỏ muốn trụi lủi.

Ông già ngó lơ chú. “Mày tới đây bằng cách nào?”

“Mô tô.” Chú hất cằm về phía chiếc mô tô trong bóng tối.

Ông liếc chú. “Của mày hả? Tao chúa ghét mấy thằng ăn cắp với nói dối.”

“Tôi biết mà, không phải sao?” Chú đáp lời, chứng tỏ chú là cả hai thứ.

Một chiếc xe tuần tra đậu xích dưới ngọn đèn văn phòng, và chú bước trở lại vào bóng tối.

Ông Già để ý.

“Đủ rồi,” ông gầm lên. Lại kẹp cây súng dưới cánh tay, ông đi lại chỗ chiếc mô tô án cặp của chú, thọc tay vào, và giật đứt một chùm dây điện, rồi rảo bước trở về phía chiếc xe đầu kéo. “Tao mà còn thấy mày lần nữa thì mày nên biết tao quen cảnh sát ở tất cả mọi thị trấn đây, tao có thể nộp mày cho họ. Tao đoán là mày không muốn vậy đâu. Mà lạy Chúa Jesus, Joseph và Mary, mày lớn lên ngoài chuồng heo à? Đi tắm đi! Sông ở bên kia kia. Mày thúi tới nhức mắt tao.” Trèo lên ghế tài xế, ông nhét cây súng trở lại giá. Sau đó, kéo sụp chiếc nón phớt tả tơi che lông mày, ông đẩy tất cả các số tới khi tìm được số phù hợp, khiến chiếc xe và cặp hươu nảy và giật một lúc trước khi di chuyển ra đường.

Ngồi thụp xuống đất, chú trừng trừng nhìn đồng dây lòng thòng trên chiếc xe hết xăng của mình, bản thân cũng cạn xăng. Không ai có thể sửa xe được. Ít nhất là không phải chú. Chú không biết gì về máy móc ngoài việc

đề một chiếc mô tô nhân dịp nó bị ăn cắp. Chú sẽ nói với Ông Già chú có thể khiến người chết sống dậy nếu chú tin rằng kể vậy có thể giúp chú được tiếp tục đi cùng họ. Và ý tưởng lớn lao của chú về việc lái chiếc xe đầu kéo? Theo cách nghĩ mà chỉ một thằng ngu non nớt mới nghĩ được, chú tin rằng chỉ cần có thiện chí thì có thể lái được bất cứ thứ gì có bánh xe. Đừng để ý đến việc chú chưa bao giờ lái thứ gì lớn hơn xe tải Mẫu T cũ mèm của cha. Và cũng đừng để ý rằng lần lái nó đi xa nhất của chú là hơn ba mươi hai cây số vào thị trấn trên xa lộ Cán Xoong thẳng tới mức bà ngoại bị cận thị cũng có thể lái được. Dù vậy, chú vẫn chưa nguôi giấc mộng California, và dù lúc đó chú vẫn chưa biết nhưng không con hươu cao cổ nào nguôi với chú cả.

Sự cứu rỗi khỏi bất cứ lẩn ranh nào đều là vấn đề về mức độ.

Chú ngồi đó dựa lưng vào chiếc mô tô vô dụng, lắng nghe tiếng Ông Già đẩy cần số từ xa. Khi một trong các số đó kéo dài được một phút, chú thấy chóng mặt vì phải nhăn nhó mãi - và chú thấy mình đã nhấc mông rồi trở lại công cuộc làm-hay-chết. Khi kẻ nói dối trong chú thất bại, thằng ăn cắp trong chú vẫn chưa, nhưng nó không có cơ hội nào nếu chú không tiếp tục hành động. Một lần nữa chú chạy thực mạng bằng đôi bốt cao bồi, giậm thùm thụp để đuổi kịp cặp hươu, và ngạc nhiên làm sao, chú đang đuổi kịp bọn chúng. Trời vẫn còn tối om, cái kiểu tối ngay trước khi mặt trời mọc. Chú có thể thấy đèn xe cảnh sát thị trấn đang nhấp nháy bên kia cầu nước cạn. Nhưng đèn chiếc xe đầu kéo vẫn còn bên đây cầu. Ông Già vẫn do dự. Nhờ đèn pha của chiếc xe, chú có thể thấy nước đã ngập cầu, nhìn không khác một đồng bê tông cốt thép ngập dưới suối cho lắm. Cặp hươu, thò hai cái đầu ra, đang lúc lắc chiếc xe, chắc chắn là sợ sệt vì tiếng nước chảy - đến khi chúng đánh hơi được chú. Cả hai cái cổ xoay xoay để nhìn theo khi

chú lộp cộp đôi bốt nặng mà bước về phía tụi nó nhanh hết mức có thể. Chú chỉ cách có mấy bước nữa thôi thì Ông Già sang số. Chú ngó dòng nước rồi ngó sau lưng xe, một cách tuyệt vọng. Và khi con đã tuyệt vọng, con thậm chí sẽ thử cả cái kế hoạch đầy tuyệt vọng nhất.

Với sự chứng kiến của cặp hươu, chú chạy đà một hồi rồi phóng lên phía sau của xe đầu kéo như thể chú đang nhảy tàu hàng, và kịp bám được một chút khi chiếc xe dẫn vào dòng suối, đôi bốt của chú vất vả lắm mới ở yên được trên cái hãm xung bị nước bắn tung tóe. Bằng cách nào đó, khi chiếc xe dẫn xóc nghiêng một bên, chú vẫn còn bám được. Dù vậy, từng giây phút trôi qua, chú càng tuột tay, và cái cổ của bọn hươu thì dài đến nỗi chúng phải vòng cổ xuống quay về sau để xem, và việc này thì cũng không giúp gì được cho chú cả. Chàng Trai gần chú đến nỗi nó liếm tóc của chú luôn. Chú gần rớt khỏi xe khi đang cố gắng xua cái thứ phiền phức đó đi.

Lúc chiếc xe tiến vào thị trấn đang say ngủ và đôi bốt chú đang đấu tranh để bám lại trên một khoảng trống nhỏ xíu, chú tìm kiếm một cái gì đó, gì cũng được, để chụp lấy trước khi chú rớt khỏi xe. Không có gì cả. Khi ánh mặt trời ló dạng, tụi chú vượt qua tấm bảng đánh dấu địa phận thành phố ở bên kia thị trấn, chiếc xe cảnh sát đã quay đầu để trở về. Chú phải nói là chú đã tuyệt vọng rồi. Tay chú sắp phải buông và đôi bốt chú cũng sắp rớt khỏi khoảng trống trên cái hãm xung. Chú phải một là trèo lên hai là rớt xuống. Trong tích tắc, chú sẽ té chống gọng xuống mương và thế là hết, không còn gì nữa ngoài việc ôm vết thương mà nhìn chiếc xe cùng giấc mơ của chú đi mất mãi mãi. Vì vậy, mặc cho Chàng Trai Hoang Dã không được tích sự gì mà còn liếm tóc mãi, chú rướn lên và ráng lôi cả thân người rũ rượi lên nóc xe. Chú nằm thành hình chữ đại trên đó, túm lấy tay vịn và né tụi côn trùng trong lúc Ông Già chở cả bọn lão đảo xuống đường.

Cho đến khi kẻ tọc mạch đầu tiên xuất hiện vào buổi sáng đó.

Kinh ngạc vì sáng sớm đã nhìn thấy cặp hươu cao cổ trên con đường liên hạt, ông tài xế quẹo sát rạt vào chiếc xe đầu kéo, và Ông Già có lẽ đã giật tay lái sang phía ngược lại - vì chú đột nhiên thấy mình bay lơ lửng. Rơi rồi nảy lên một lần cùng cái xương sườn đau đớn của mình, rồi một lần nữa bên hông, chú tiếp đất mà thân người đang thành hình chữ đại trong cái mương, và chú hẳn là đã hét lên khá lớn. Vì tiếp đến chú thấy Ông Già đang ở trước mặt.

“Quý thần ơi, thằng nhóc, mày đã ở trên nóc xe à? Mày lẽ ra đã gãy cái cổ ngu của mày rồi! Mày đang làm cái trò khỉ gì vậy? Đừng, đừng có trả lời câu hỏi này.” Ông kéo chú lên để chú đứng vững. “Có bị sao không?”

Cái quần ống túm của chú bị rách và đầu gối thì ứa máu. Lúc lữ hươu khịt mũi về phía chú, ông dùng đôi tay thô ráp để thăm dò khắp tay chân chú. Mặc kệ chú loạng choạng, ông lấy bộ dụng cụ của bác sĩ sở thú, xé đường rách trên cái quần ống túm cho rộng ra, và băng bó đầu gối máu me của chú lại, hơi hí hửng thái quá khi đồ Mercurochrome - chất sát trùng màu đỏ gây cảm giác châm chích mà tụi chú gọi là “máu khi” - lên khắp các phần thịt bị lột da, khiến chú hét lớn đến mức cặp hươu cũng khụt khịt nhiều hơn.

“Mày sẽ sống sót.” Rút một tờ một đô la khỏi ví tiền, ông phe phẩy về phía chú. “Đây là một đô la. Kéo ngón tay cái ra đi,” ông nói, gom bộ dụng cụ và trở lại xe.

“Ông bỏ tôi lại đây hả?”

“Ai đó sẽ tới và cho mày đi nhờ về thị trấn và mày có thể dùng một đô la đó để gọi cho người nhà roi về nhà.

“Tôi không có người nhà và cũng không có nhà luôn,” chú nói với theo.
“Tôi muốn đi Cali.”

“Không phải việc của tao,” ông nói với ra sau.

Cặp hươu đang khụt khịt lớn tiếng và có vẻ bồn chồn, đu đưa cái cổ từ trước ra sau giữa tụi chú. Nhìn thấy vậy, chú nuốt nước miếng, nâng vai lên, và nói với theo, “Không, vấn đề của ông là cái kiểu lái xe tệ hại của ông sẽ khiến tụi hươu gãy cổ - bà Benchley sẽ thích vậy chứ hả?”

Ông chợt dừng bước khi nghe nhắc tới bà Benchley mà chú nhớ đã thấy trên tờ điện tín. Tuy vậy, kéo sụp cái nón phớt xuống, ông cứ tiếp tục bước đi.

Chú nghe thấy tiếng mình hét lên, “Ông cần một bàn tay!”

Trước sự lựa chọn ngôn từ hết sức ngu ngốc như thế, Ông Già ngừng hẳn lại, xoay một vòng rồi bắt tại trận chú đang nhìn bàn tay xương xẩu của ông.

“Mày vừa nói cái gì?” Ông gầm lên, ném cho chú ánh mắt ghét bỏ nhất trong số những ánh mắt ghét bỏ, và thấy vậy chú liền ngậm miệng lại. Ông mở cửa xe phía ghế lái, trèo lên và nổ máy.

Nó kêu bùm bụp rồi chết máy.

Ông nổ máy lần nữa.

“Đừng ghì nó! Nhấn ga nhẹ thôi!” Chú hò hét. Khi nó lùng bùng sống lại, chú hét lên tiếp, “Nếu nó không chịu nổ máy thì sao? Ông cần tôi!”

Điều chú thật sự muốn nói là chú cần họ.

Đẩy cần số thô bạo hơn và giật cổ bọn hươu mạnh hơn, Ông Già phóng chiếc xe đầu kéo ra đường. Chú nhìn cặp hươu rời đi một lần nữa, trái tim chùng xuống đến tận Trung Quốc.

Rồi chiếc xe ngừng lại.

Ông Già vầy vầy chú.

Chú chạy nhanh nhất có thể với cái đầu gối máu me, và khi chú đến được chỗ cửa xe, ông nói, “Mày giỏi máy móc thiệt không? Lần này đừng nói xạo với tao.”

“Tôi là một thiên tài thật sự,” chú nói dối ông.

“Mày có bằng lái không?”

“Đương nhiên.”

“Mày biết lái cái xe này hả?”

“Nó có hộp số và một cái ly hợp, phải không?” Chú nói.

“Để coi. Tao chỉ cần mày chở bọn tao đến DC.”

“Nhưng... Ông đi tới Cali mà.”

“Tụi tao thì vậy. Mày thì không.”

“Nhưng tại sao lại là DC?”

“Tuyến đường miền Nam bắt đầu ở đó. Không định dừng, nhưng thẳng chớ để Earl đã đổi như vậy.” Ông trả lời. “Tụi tao sẽ thuê tài xế mới thông qua sự giúp đỡ của sở thú. Đó là một khi Bà Chủ hỏi, mà tao không háo hức gì cái cuộc nói chuyện đó. Tệ nhất là cả đám phải ở lại ít nhất một ngày, có thể hơn. Mỗi ngày bọn tao nấn ná là thêm phần nguy hiểm cho hai cục cứng. Nhưng tao hết cách rồi,” ông nói thêm, lăm bắm nhỏ xiu về thẳng chớ để một lần nữa. “Khi - nếu - mày chở bọn tao tới DC an toàn, tao sẽ mua một vé tàu hỏa cho mày trở lại Nữ Ước.”

“Tôi không muốn trở lại. Tôi có thể chở ông tới Cali. Tôi thề có hồn của mẹ tôi làm chứng, tôi có thể.”

Cái nhìn ông ném về phía chú có thể ngăn cả một con tê giác. “Mày sẽ ổn khi ở DC thôi, thằng nhóc, hoặc mày có thể nằm bên vệ đường chờ người lạ bố thí. Sẽ ra sao hả?”

Vậy nên chú gật đầu. Ông mở tung cửa xe, nhích sang và chú nhanh chóng nhảy lên xe trước khi ông đổi ý.

Cả hai ê hết hàm răng rồi chú mới quen được với vài ba số đầu tiên. Dù vậy, mỗi một cây số đi qua chuyển đi lại êm ái hơn, chú bắt đầu cảm nhận một điều gì đó mới - chú vẫn chưa chắc chắn, chỉ biết chú chưa từng cảm thấy vậy, nhưng chú đang cảm thấy may mắn.

Đó là vì chú nhìn thấy một chiếc xe hơi đằng sau tụi chú đang ngày càng trở nên lớn hơn trong kiếng chiếu hậu qua mỗi tích tắc, đến khi nó chậm lại và bắt đầu đi theo sau.

Đó là một chiếc Packard. Chiếc màu xanh lục.

Cảm nhận được một cơn sóng hạnh phúc trong trẻo, chú đã có thể đem cả nông trại mà cá rằng bên trong niềm hạnh phúc ấy là một người phụ nữ mặc quần tây đeo máy chụp hình với mái tóc màu lửa.

... “Bố yêu ơi, con mang bữa sáng tới đây!”

Dùng hông đẩy mở cánh cửa, lại là Tóc Đỏ Đô Con Trật Tự. Ngay lúc chú chấm hết câu.

“Không muốn ăn,” chú nói với qua vai mình.

“Con đã hâm nóng lại cho bố rồi,” cô nàng vừa nói vừa đặt cái khay có bột trứng và cà phê tằm lợm xuống chiếc giường gần cửa nhất. Cô hít một hơi rồi lắc cái đầu bự chẳng.

“Bố phải giữ sức khỏe để mà viết chứ, phải không nào?” Rosie gắng năn nỉ.

Chú cứ viết tiếp.

“Sao bố không nghỉ tay một chút? Mình có thể chơi domino - một ván và một câu chuyện - như những ngày xưa,” cô nàng nói, nhìn qua vai chú. “Có vẻ bố viết cũng được khá khăm đấy!”

Chú cứ viết tiếp.

“Bố nói bố đang viết cho ai nhỉ?” Cô nàng cố gắng bắt chuyện lần nữa.

Chú cứ viết tiếp.

Cô nàng thở dài. “Thôi được, bố biết con đang muốn gì. Con đi đây.” Dù vậy, trước khi đi mất, cô còn nắm chặt vai chú và nói: “Nhưng mà bố, bố đang viết cho Augusta Tóc Đỏ mà phải không? Nếu đúng vậy, bố định gởi di dâu?”

Trái tim chú lồi một nhịp khi nghe tới đó. Chú quay lại nhìn Cô Gái Hoang Dã bên cửa sổ, đang thành thơi nhai lại thức ăn. Rồi chú lấy con dao bỏ túi ra, chuốt lại cây viết chì, và trở lại công việc lái xe cho bọn hươu cao cổ mắc bẫy.

Newark Star-Tagle

NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 1938

HÂN HẠNH GẶP HAI BÉ TRÊN XA LỘ

ATHENIA, NEW JERSEY - 8/10 (Số buổi tối). Bạn thấy cặp hươu cao cổ trên đường vào sáng nay chưa? Đừng gọi bác sĩ nhé. Những vết

đốm trước mắt bạn là thật đấy...

Los Angeles Examiner

NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠNG CAO CỔ KHIẾN MỌI NGƯỜI NGOÁI NHÌN ĐÃ ĐI ĐƯỢC HAI NGÀY

NEW JERSEY - 8/10. Chuyển đi tốc hành trên xe tải đầu kéo xuyên lục địa của cặp hương cao cổ đầu tiên ở Nam California đã sang ngày thứ hai, khiến biết bao người chạy mô tô phải thất kinh, mang niềm vui đến cánh kí giả và niềm hoan hỉ đến các dân làng dí dỏm dọc đường đi, theo các hãng tin quốc gia. Dân chúng ở các thị trấn nhỏ thì mắt tròn mắt dẹt và thề thốt sẽ bỏ uống rượu mạnh, và các cây hài thì gọi với theo chiếc xe tải cùng với bao câu châm chọc đắt giá nhất của họ...

Jersey Journal

NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 1938

SẼ LÀ TRÒ MẠO HIỂM THÚ VỊ NẾU ÔNG ẤY THÀNH CÔNG

ATHENIA, NEW JERSEY - 8/10 (Số đặc biệt). Bạn muốn đi, đi xe tải, chở một cặp hương cao cổ xuyên quốc gia bằng xe tải như thế nào? Ông Riley Jones đang gánh trên vai một trách nhiệm nho nhỏ...

Boston Post

NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠNG CAO CỔ THÒ CỔ DỌN ĐƯỜNG XUYÊN QUỐC GIA

NEW JERSEY - 8/10. Cặp hương cao cổ đầu tiên băng xuyên lục địa bằng xe tải đang chạy đua với thời gian, theo bà Belle Benchley, nữ giám đốc sở thú San Diego, cũng là nữ giám đốc sở thú duy nhất trên thế giới, và việc chuyên chở đang diễn ra nhanh nhất có thể nhằm phù hợp với thể trạng của những sinh vật có bộ xương mỏng manh...

4

BĂNG QUA MARYLAND

Vậy đấy. Chú ở đây - Woody Nickel - lái xe chở cặp hươu cao cổ đồng hành cùng một bóng hồng mặt phủ tàn nhang có mái tóc đỏ. Bởi chớ nào cũng sẽ có ngày ngáp phải ruồi nên có lẽ đơn giản là ngày của cậu trai chó-hoang này cũng đã tới. Chúa biết chú xứng đáng được một chút Ánh Sáng từ Đấng Trên Cao, dù chú có tin vào những thứ như vậy hay không. Giống phần lớn mọi người, chối bỏ không có nghĩa là không dựa dẫm vào nó nữa. Ngay lúc này đây, khi đã già như trái đất, chú đã sống đủ lâu để tin tưởng rồi lại thôi, rồi lại tin tưởng rồi lại không tin nữa với số lần nhiều hơn chú có thể đếm, cuộc đời vốn dĩ là một chuyến xe dẫn xóc. Nhưng chú có thể nói thế này. Có thể là may mắn đấy. Nếu chú biết thế nào là linh cảm về số phận, thứ cảm giác khiến con thấy mình vĩ đại hơn thật sự, thúc đẩy con trở nên tốt hơn bây giờ, đó chính là cái lúc chú lái xe chở cặp hươu cùng một chiếc Packard xanh lục trong kiếng hậu. Chú không biết rõ mình nên làm gì, không dám hít thở mạnh vì sợ mình sẽ hù tất cả những thứ lớn lao này chạy mất. Cứ cách mấy giây chú lại kiểm tra kiếng hậu, mắt dán vô chiếc Packard đến khi chú chắc chắn chính Tóc Đỏ đang ngồi sau vô lăng.

“Gài nút áo vô.” Ông Già nhúu mày nhìn áo của chú.

Cái áo chú thó được quá nhỏ nên chú không tài nào gài hết hàng nút được, nhưng chú cũng cố gắng hết sức bằng cái tay tự do còn lại của chú.

“Xin lỗi vì tôi đã ráng đấm ông lúc ở chỗ cách ly,” chú lăm bằm, mắt liếc nhìn ông.

“Lúc đó nếu mày còn hơn là ráng thì mày không ngồi ở đây bây giờ đâu,” ông nói, mắt nhìn nút áo dưới cùng của chú, cả hai đều biết không cách nào mà giải được. “Được rồi. Lái đi.”

Chú lái vào một khúc đường cong. Tụi chú nghiêng theo nó, cả hai đều liếc nhìn cặp hươu cao cổ qua kiếng hậu. Hai đứa nó đều nghiêng đẹp theo. Tụi chú giữ tốc độ tối đa hơn năm mươi sáu cây số một giờ.

“Ổn đó. Bên kia kìa,” ông ra lệnh. Chú có thể cảm nhận ánh mắt Ông Già nhìn chú vẫn còn giữ cái sự thương hại, và cái sự thương hại đó còn đọng trên người chú lâu tới mức nó làm chú thấy chộn rộn.

“Người nhà mày bị gì hết vậy?” Cuối cùng ông cũng hỏi.

“Xuống lỗ hết rồi.”

“Còn nông trại nhà mày thì sao?”

“Cát ăn hết.” Chú lại liếc nhìn Tóc Đỏ, và cái hi vọng le lói của chú một lần nữa bùng cháy tới tận trời xanh. “Tôi có thể lái đường dài. Tôi có thể mà. Tôi muốn lái tới Cali.”

Ông nổi điên. “Mày y hết cái lũ Okie.”

“Tôi không phải dân Okie.”

“Chắc ăn rồi. Tao nghe cái giọng mũi của mày mà.”

“Quê tôi ở Texas. Vùng Cán Xoong.”

“Cùng chỗ,” ông nói. Hồi ở nhà, đó là hai chữ thách thức. Nhưng nếu con đang ở giữa đường cùng gánh nặng sinh tồn trên vai, con từ Kansas hay Arkansas hay Texas cũng không quan trọng - con là một thằng Okie. “Đừng

có mơ giấc mơ Cali nữa. Không giống mày nghĩ đâu.” Ông lại liếc chú một lần nữa. “Lần cuối mày có gì bỏ bụng là khi nào đó?”

“Tôi không đói,” chú nói dõc, nghĩ rằng ông vẫn đang tìm một cái cớ để tổng chú đi. “Tôi không ăn nhiều đâu.”

Rồi ông nhìn kĩ những vết bầm trên cánh tay, vết xước trên mặt chú, và cái răng lung lay chú cứ lấy lưỡi lừa tới lui. “Mày dính trận bão hả?”

Chú gật đầu, tiếp tục lấy lưỡi lừa ráng.

“Nếu mày muốn nó rụng ra luôn thì cứ việc làm vậy”

Chú dừng lại.

“Cái vết thương lên mào trên mặt mày là do trận bão đó luôn hả?”

Chú gật đầu.

“Nhìn cũ hơn,” ông nói, “hơi giống vết đạn sượt.”

Chú không trả lời, nhận ra rằng ông là kiểu người sẽ moi bằng được sự thật từ mình trong tích tắc chỉ cần có một nửa cơ hội thôi, và chú vẫn chưa sẵn sàng nói cho ông biết sự thật.

“Tên mày là gì hả, con trai?”

Đầu óc chú vẫn còn lơ mơ vết đạn sượt nên chú nạt: “Đừng có kêu tôi là con trai.” Nhanh chóng nuốt cơn tức thoáng qua khiến chú phun ra mấy lời đó, chú nói thêm, “ạ.”

Ông Già giờ nhìn chú như thể chú là con heo treo thường ở buổi đấu giá. Nên chú ngồi thẳng dậy và trả lời một cách đàng hoàng. “Tên tôi là Woodrow Wilson Nickel. Kêu Woody thì tôi trả lời.”

Ông liếc ngang rồi bắt đầu cười nắc nẻ. “Tên mày là Woody Nickel hả?”

“Tôi không thấy có gì mắc cười hết,” chú lầm bầm.

Nhưng có gì đó khiến ông nguôi lại. “Tên tao là Riley Jones,” ông nói. “Kêu ông Jones thì tao trả lời.” Nói xong, ông chống một cánh tay lên cửa xe đang mở và bắt đầu ra lệnh cho chú. “Được rồi. Nghe đây. Lái liên tục dưới ba tiếng, sau đó ta dừng lại để tụi nó nghỉ ngơi. Ta sẽ tìm mấy cái cây rồi mở nóc xe cho hai cục cứng duỗi cổ và ăn nhẹ, và ta sẽ không rời khỏi đó đến khi tụi nó bắt đầu nhai lại. Tới sáng, giữa trưa và đêm thì dừng lại để ăn uống, dù có bị phục kích khi qua mấy thị trấn đi chẳng nữa. Ta sẽ theo dõi coi tụi nó trên xe thế nào. Tụi nó thích thì sẽ thò đầu ra cửa sổ bên hông trừ khi cửa sổ bị gài lại. Vậy nên mày nhớ coi chừng hai bên với phần nhô ra. Thử để cục cứng nào bị nện vô cái đầu bự chẳng của nó đi rồi mày sẽ thấy mày nằm bên vệ đường lần nữa. Ta chỉ đi qua được hầm cao chưa tới bốn mét, nên đi chậm chậm thôi. Không được đi quá sáu mươi bốn cây số một giờ, kệ mẹ đường đông hay vắng. Nhìn chừng tốc độ, nhìn chừng luôn tụi nó. Rõ chưa?”

Chú gật đầu và ông trở nên yên lặng. Chú biết chú cũng nên như vậy, nhưng ngó qua kiếng hậu, chú bắt gặp cây súng hoa cải đang yên vị trên giá sau đầu tụi chú. “Ông tính bắn tụi vô lại kia hôm qua hả?” Chú buột miệng.

“Nếu tụi nó cần ăn kẹo đồng,” ông nói nhanh quá nên không thấy dễ chịu gì. “Nhưng tao không phải kiểu hay bắn người.”

Chú khựng lại. “Vậy... Ông sẵn sàng giết người vì bọn hươu cao cổ?”

Ông khịt mũi. “Bà Sếp sẽ giết tao luôn nếu tao không chở bọn hươu tới nơi an toàn.” Rồi ông thấy chú có vẻ nghiêm túc. “Tao sẽ giết người vì hai cục cứng hả? Mày cũng có thể hỏi tao có sẵn sàng chết vì tụi nó không. Cầu trả lời tỉnh táo là không, tao nghĩ vậy. Nhưng nếu mày thật sự muốn biết thì

tao thấy coi mạng con vật thua mạng người là một suy nghĩ sai lầm. Mạng nào cũng là mạng.”

Liếc nhìn cặp hươu cao cổ châu Phi to lớn trong kiếng hậu đang hít thở không khí nước Mỹ, chú hỏi cầu hỏi mà chú cứ trần trở mãi từ lần đầu thấy tụi nó. “Hai đứa làm sao tới được đây vậy?”

Gương mặt Ông Già thoáng tối sầm. “Tụi nó đang yên đang lành, làm đứa nhỏ nhất hoặc chậm nhất trong đàn, hay hằng ngày làm mồi cho mấy con sư tử. Cho tới một ngày bọn sư tử hai chân ngồi xe cầm súng trường và dây thừng đến gây náo động, làm cả đàn chạy tán loạn để tụi nó có thể bắt mấy con bị tụt lại phía sau. Hoặc ghê tởm hơn. Một số thẳng đánh bẫy không thèm nghĩ gì nhiều, bắn chết mẹ để nâng mấy đứa con mồ côi. Con nào chết thì để lại cho linh cầu hoặc làm thịt rừng đem bán ở ngôi làng gần nhất.”

“Thịt rừng?”

“Thịt từ trong rừng - nơi hoang dã đó.”

“Dân ở đó ăn cả thịt hươu cao cổ hả?”

“Ở châu Phi mà. Vậy là thành tiệt tự chọn mẹ nó rồi,” ông nói. “Ta đều là sư tử mà, trừ vài cá thể hiếm hoi như hai cục cứng này đây, Chúa mền tụi nó.”

Chú cựa mình và Ông Già thấy, chăm chăm nhìn chú như thể ông biết chú đang nghĩ gì mà chú thì biết ông đã sai bét rồi. “Mày không thấy vậy hả nhóc? Mày chưa bao giờ bắt một con thỏ bụi để ăn tối hả?”

“Đương nhiên có rồi,” chú nói, hất cằm. “Tôi có thể hạ một con hươu được cách chỗ tôi đứng gần nửa cây sô rồi moi ruột nó ngay tại chỗ luôn.” Chú nói thêm, nhái theo lời cha của chú, “Chỉ là động vật thôi mà.”

“Nếu mày thật sự nghĩ vậy thì mày đã không ngồi đây rồi.” Ông Già đáp trả. “Ừ thì, mày sẽ sung sướng khi biết Bà Sếp không giao du với tụi đánh bắt thú hoang. Chỉ giao dịch chủ yếu với bạn bè làm sở thú khắp nơi trên thế giới thôi. Nhưng hai cục cưng này được giải cứu sau khi một thằng đánh bắt bỏ đói tụi nó. Không thể thả tự do cho tụi nó, vì là động vật theo bầy nhưng lại không có bầy. Nên bà nhận một cuộc gọi và tụi nó giờ ở đây, vì ai cũng muốn thấy hươu cao cổ. Một số người cần như vậy. Bản thân mày cũng đã trải qua biết bao nhiêu thứ mới tới được đây, có vẻ mày cũng là một trong số mấy người cần thấy bọn chúng.”

Mình chỉ cần được tới California thôi, chú đang nghĩ thâm.

“À, mày nói mày chỉ cần tới California thôi,” ông tiếp lời trước khi chú kịp nghĩ cho xong, “nhưng mày cũng cần phải nhìn thấy hươu cao cổ mà. Mày chỉ không hiểu tại sao thôi, phải không? Để tao nói mày biết - động vật biết bí mật của sự sống.”

Cái bí mật sự sống duy nhất chú quan tâm là cách sinh tồn. Ngoài ra, chú cũng chắc chắn là ông ta đang xỏ lá chú thôi và chờ để lăn ra cười hả hê. Thay vì vậy, liếc nhìn bọn hươu từ kiếng hậu bằng một sự dịu dàng nồng ấm mà chú đã thấy từ ở khu cách ly, ông tiếp tục nói. “Bản thân động vật đã toàn vẹn, sống bằng tiếng nói mà ta không nghe thấy, hiểu biết vượt xa tầm hiểu biết hạn hẹp của con người. Và mấy con hươu cao cổ, chúng dường như biết thứ gì đó. Voi, hổ, khỉ, ngựa vằn... cảm giác khi ở gần mấy con vật còn lại hoàn toàn khác khi ở gần hươu cao cổ. Hai con hươu này cũng vậy, mặc dù tụi nó trải qua biết bao nhiêu là chuyện rồi.” Mắt vẫn còn dán vào cặp hươu, ông đã nở một nụ cười thật sự. “Dù vậy, đừng lo lắng gì về hai cục cưng này cả. Tụi nó đang tới sở thú San Diego, với khí hậu ấm áp như bánh mì nướng, ngập trong sắc xanh như một khu vườn và được gió

biển vỗ về suốt cả năm. Ở đây tụi nó sẽ không phải lo lắng về bữa ăn kế tiếp hay sự tử nữa, và ở đây tụi nó sẽ được cả thành phố yêu mến chỉ bởi vì tụi nó đã cho phép ta biết về tụi nó. ừ thì, tụi nó nên như vậy. Thế giới ngập tràn bất hạnh này đang cần một phép màu của thiên nhiên hơn bao giờ hết để biết được bí mật của sự sống.” Ông nhìn qua chỗ chú. “Sau lưng mày có hai cục cứng rồi. Mày nên hỏi tụi nó về mày cái bí mật đó trong lúc mày còn cơ hội đi.”

Một làn gió thổi qua cửa sổ, và ông cởi nón xuống để quạt không khí giữa tụi chú. “Lạy thánh thần, nhóc, mày nhất định phải tắm rửa đi. Mày như cái chuồng heo di động vậy!” Tụi chú phóng tầm mắt thấy thị trấn gần nhất cách tụi chú chừng hơn ba cây số. “Bên kia. Mình sẽ dừng lại để bỏ bụng chút gì và nhờ phước của cây nước nào đó. Rồi mình sẽ tìm một chỗ nghỉ chân cho bọn hươu trên đường đi.”

Háo hức vì nghĩ Tóc Đỏ có thể tận mắt nhìn thấy chú thực hiện pha hành động lái xe chở hươu, chú quay lại nhìn. Nhưng chiếc Packard không còn sau lưng tụi chú nữa, và chú thấy lạ.

Rồi bản thân Ông Già làm một việc cũng lạ. Khi một chiếc xe tải sơn vàng và đỏ phía trước tụi chú tấp vào gần đoạn giao với đường ray, ông trở nên căng thẳng, và lúc tụi chú bị dẫn xóc khi băng ngang, ông nhìn chăm chăm xuống đường ray.

Dù vậy, lúc đó, chú cũng đang nhìn chăm chăm. Một chiếc xe tuần tra đang đậu gần biển báo giới hạn của thành phố phía trước... Đó cũng chính là mẫu xe của cảnh sát trưởng ở vùng Cán Xoong của chú. Người chú cứng đờ, mãi tới khi chú thấy ông ta chỉ là một cảnh sát của thị trấn, nhảy khỏi xe để vấp tụi chú tấp vào.

Ông cảnh sát vừa cao vừa tròn, cười hô hố rồi tiến đến chỗ tụi chú để được gặp bọn hươu cao cổ. Rồi ông dẫn đường cho tụi chú tới một quán ăn, ở đó thực khách đổ xô ra xem và các cô phục vụ thì xuất hiện, tay khệ nệ bưng hai đĩa ngỗng ngộn thịt dăm bông và trứng. Họ đặt thức ăn lên trên mui xe tải và chú ngấu nghiến hết cả hai đĩa trước khi kịp nhận ra là mình đang ăn cả phần của Ông Già. Biên tập viên tờ báo địa phương đang tạo dáng chụp hình với cặp hươu cao cổ. Rồi Chàng Trai dùng cái lưỡi dài như rắn của mình liếm láp ông cảnh sát to tròn trong khi Cô Gái hất cái nón của ông, và cả đám đông hân hoan huýt sáo hưởng ứng.

Lúc Ông Già đợi phần ăn sáng khác, ông nói, với một bên lông mày nhướng lên, “Mày đủ ăn không vậy?”

Chú gật đầu, bẽn lẽn. Để ông vừa lòng, chú đi vòng ra cây nước phía sau quán và xối nước một chút. Tuy vậy, chú vẫn còn là một thằng nhóc xứ Bão Cát không bao giờ tin tưởng vào cái bụng căng của mình, nên chú trở lại bằng cách vòng qua chợ ngay kế bên và bỏ túi một củ khoai tây. Khi chú yên vị trên ghế tài xế, Ông Già leo lên chỗ kế bên, bỏ xuống một gói đồ khô và một bao bố đầy hành tây cả táo ở ghế giữa, rồi nhắc lại lần nữa, “Mày đủ ăn không vậy?”

Chú lại gật đầu.

“Tốt,” ông nói, “vì nếu mày còn ăn cắp cái gì nữa thì tao sẽ đập mày xuống giữa đường. Tao không nhân nhượng phường ăn cắp và dối trá được. Đừng bắt tao phải lặp lại.”

“Dạ vâng,” chú trả lời, nắm chặt củ khoai tây trong túi, trong lòng chắc mẫm là ông sắp bắt chú giao nộp nó. Thay vì thế ông đẩy gói đồ khô về phía chú. “Mở ra đi.”

Chú xé lớp giấy nâu bọc hàng. Bên trong là bộ đồ công nhân, cả một bộ. Mới tinh.

“Mặc lên đi,” ông nói.

Chú nhìn nó chăm chăm, không chắc mình sẽ làm gì, như thể chú không biết cách bận đồ vậy. Vấn đề là chú không biết - đồ mới thì không biết thật. Chú mười bảy tuổi và chưa từng có gì mới cả, thậm chí là đồ lót, cả đời chú toàn là quần áo cũ hết. Chú bắt đầu cởi cái áo ăn cắp ra.

“Jesus Joseph Mary ơ - cái thằng nhà quê này!” Ông Già cắn nhả. “Mặc lại vào đi. Lần này, mày phải ra cây nước.”

Vậy nên, sau khi tìm thấy một cái cây phù hợp để trốn sau đó mà thay đồ, chú cởi đồng giẻ rách ra, lấy nước từ cây nước mà tắm tấp ra trò ra trống, và bắt đầu mặc đồ mới vào. Chúng chỉ là bộ đồ công nhân, nhưng chú thấy như bộ cánh sang trọng của một triệu phú vậy. Tới bây giờ, chú cũng không biết liệu chú có còn cái cảm giác như hồi được cho bộ đồ mới đó lần nào nữa hay không. Chú cởi bỏ cái áo lót lủng lỗ và tròng cái áo mới lên người, trầm trồ trước ý nghĩ rằng làn da mình là thứ đầu tiên nó chạm phải. Kế đến, chú tròng cái áo vải bông sọc chéo lên, vuốt phẳng mặt vải mỗi lần gài một cái nút áo. Rồi chú xỏ chân vào cái quần jean, xắn ống quần dài một cách đáng ngạc nhiên lên và thắt dây nịt chặt nhất có thể. Ông còn mua cho chú một đôi vớ. V1 vậy, cuối cùng, chú cởi đôi bốt ra và vuốt nhẹ cái thứ xinh đẹp đó, cho chú cái cảm giác giàu có tới mức tội lỗi nhất hết thấy.

Túm tất cả đồ đạc lại, chú trở về chỗ chiếc xe đầu kéo. Ông Già nhìn chú từ dưới lên trên, khịt mũi vào khoảng không giữa hai tụi chú. “Đỡ hơn đó.”

Không được luyện tập nói cảm ơn nên chú không biết nói gì. “Tôi sẽ trả tiền lại cho ông,” chú lầm bầm. Đó là thứ gần với câu cảm ơn nhất mà chú có thể thốt ra, và nhìn Ông Già nhún vai thì có lẽ đó cũng là thứ gần với câu cảm ơn nhất mà ông nhận.

Chú mở máy chiếc xe. Tiếng reo hò vang lên từ chỗ đám đông.

“Đừng làm điều gì ngu ngốc đấy!” Ông cảnh sát béo tròn nói với theo lúc tụi chú đang chạy đi.

Ông Già cười hi ha ngay lập tức. “Quá trễ rồi,” ông đáp lại, liếc ngang chú một cái.

Nhưng chú không quan tâm. Chú đang lái chiếc xe đầu kéo to bự, mắc tiền chở cặp hươu cao cổ. Mặc bộ quần áo mới. Chú, Woodrow Wilson Nickel. Chú ngồi thẳng lưng, ngó về phía con đường trống trơn, lòng thầm ước ao Tóc Đỏ có thể thấy chú bây giờ.

“Nhớ là mày chỉ chở tụi tao tới DC thôi,” Ông Già nói, nhưng niềm vui sướng của chú trở nên điếc lác đối với sự thật như thế. Thật ra, món quà của Ông Già bắt đầu châm chọt khiến một phần nào đó trong chú muốn thú thật chuyện gì đã xảy ra vào ngày cuối cùng ở vùng Bão Cát châm ngòi cho cơn ác mộng của chú. Đó là ảnh hưởng của một tí tẹo lòng tử tế lên một thằng mồ côi mười bảy tuổi đang lần đầu cảm thấy mình may mắn. Nhưng chú biết một tràng thú tội sẽ không bổ béo gì đối với cái cơ hội được giữ lại để lái xe tới California. Nên chú ngậm miệng.

Trong vòng vài cây số kế tiếp, tụi chú bon bon tiến tới trong lúc Ông Già tìm một chốn nghỉ chân tử tế cho cặp hươu. Khi phát hiện một cái cây cao sum sê bên kia con đường, ông ra hiệu cho tụi chú tấp vào. Khi chú đạp thắng, ông đội cái nón phớt lên và nhảy xuống xe, nên chú đi theo. “Mày nghĩ mày có thể trèo xuống mà không gãy cổ chết được không?” Ông hỏi.

“Dạ sếp,” chú trả lời.

“Nghe đây,” ông tiếp lời. “Đây là thú hoang dã, không phải vật nuôi. Thú hoang thì có thú săn mồi và thú làm mồi. Thú săn mồi có móng vuốt, thú làm mồi có móng guốc. Hươu cao cổ là thú làm mồi nên có thể lấy móng guốc mà tung một cước ác liệt tới mức có thể làm nứt sọ hoặc đập gãy xương sống của một con sư tử. Mày chọc tụi nó thì cái móng trước của tụi nó có thể kết liễu mày còn móng sau thì cho mày tàn phế. Nên đừng có chọc tụi nó. Chỉ cần tụi nó hoảng hốt thôi là đã động chân rồi, mà tao phải xử lý cái nẹp đó nữa. Rõ chưa?”

“Dạ sếp.”

“OK, bật nóc xe lên để hai cục cứng nhâm nhi đi.”

Đến lúc Ông Già nhảy khỏi buồng lái thì chú đã trèo lên và gỡ chốt nóc xe. Cái mũi của Cô Gái nhanh chóng ló ra, nhưng chú không thấy Chàng Trai. Chú ghé mắt vô nhìn. Nó đang nằm dài trên sàn, cả thân người to bự của nó cuộn tròn, chân gập phía dưới, và kinh khủng nhất là cổ nó lật ngửa ra sau lưng. Chú nhảy xuống đất và hốt hải, “Chàng Trai nằm dài rồi...”

Ông Già bật cái cửa sập chỗ Chàng Trai. Cơ thể nó nằm sát cửa tới mức có thể chạm vào được. Ông Già vươn mấy ngón tay trên bàn tay tật nguyên xa nhất có thể, đặt lên cái cổ lật ngửa của thằng nhỏ rồi bắt đầu vuốt ve. Nó thôi không cuộn tròn nữa để bung cái lưỡi thể hiện mình đang tận hưởng cảm giác được Ông Già vỗ về, và ngay lập tức bật dậy đứng kể Cô Gái.

“Đây là tín hiệu tốt,” Ông Già quay lại phía chú mà nói. “Tụi nó thích cách mày lái xe đó. Mà vậy thì cũng có nghĩa là tao thích cách mày lái xe.”

Chú vẫn còn lắp bắp. “Hươu cao cổ nằm xuống hả?”

Ông nhún vai. “Hồi còn ở nông trại Okie, mày chưa thấy con ngựa nằm xuống lần nào hả?”

Chắc chắn là chú thấy rồi. Nhưng chúng đâu phải hươu cao cổ. Rồi chú nghĩ về cái nhún vai của Ông Già. “Ông thấy hươu cao cổ nằm xuống bao giờ chưa?”

“Tao không khẳng định là rồi được,” ông trả lời, tay mở chốt cửa sập chỗ Cô Gái. “Thật ra mà nói, một số thằng tay to mặt lớn ở mấy sở thú có hươu cao cổ sẽ nói với mày là chưa. Trừ khi nằm chờ chết.”

Chết? “Rồi sao ông biết như vậy là ổn?”

“Tao cảm nhận được,” ông nói. “Nhưng nêu cả hai đều muốn vậy thì tại nó không bao giờ làm cùng một lúc, tao đoán vậy. Ít nhất là tới khi nào chân của con cái hết bị thương.”

Sao vậy?

“Sư tử. Cũng phải có ai đó trông chừng chứ.” chuẩn bị kiểm tra cái nẹp của Cô Gái thông qua cửa sập, ông nghiêng qua một bên, chắc chắn đang nghĩ là mình sẽ phải múa may một chút. Bản thân nó cũng đang giậm rầm rầm một chút rồi, vì biết ông đang ở đây. “Tránh về sau đi,” ông ra lệnh.

“Tôi có thể giúp mà,” chú nói.

“Mày không làm nổi đâu,” ông quay về phía chú để nói, để hai vai mình rộng mở và Cô Gái Hoang Dã đập một phát.

RẦM.

Ông rên rỉ và loạng choạng té về phía sau.

Thấy vậy nên trước khi ông kịp kêu chú làm gì, chú đã chộp lấy cái bao bố để trên buồng lái, trèo lên bên hông xe và huơ huơ một củ hành ngọt về phía Cô Gái, nó đớp một cái ngọt sốt rồi đợi được cho thêm. Không lâu sau,

cũng giống như đêm đầu tiên trong khu cách ly, cả hai con hươu cao cổ đều hít hít cả người chú để tìm mấy củ hành, Ông Già quan sát suốt chừng một phút, rồi cẩn thận kiểm tra miếng nẹp cho xong trong lúc Cô Gái mãi ăn củ hành mà thôi không đá nữa còn Chàng Trai thì được lời mấy củ hành luôn vì Cô Gái được thì nó cũng được, vậy mới công bằng.

Trong lúc tụi hươu cao cổ tiếp tục dùng mũi húc nhẹ mình, chú có thể cảm nhận được Ông Già lại lần nữa quan sát chú. Ông rút gói thuốc Lucky Strike từ túi áo sơ mi, vỗ nhẹ cho ra một điếu, châm lửa và cúi người xuống để ngòi xỏm dựa lưng vào thân cây, rồi ra hiệu cho chú xuống đó. Chú nhảy xuống. Ông chìa gói thuốc ra. Thuốc lá hồi đó cũng như kẹo cao su - bà má sùng đạo của chú còn dí mũi vô bột thuốc lá mà hít nữa, đó là cái cảnh tượng tởm lợm nhất mà con có lẽ từng thấy. Dù vậy, chú hồi nhỏ vốn đã ho quá đủ rồi, nên chú cũng không ngu tới mức đi hút, tới tận khi có chiến tranh. Thấy chú lắc đầu, ông nhét gói thuốc trở lại túi áo, hai tay gác lên hai đầu gối. Điếu thuốc đang đung đưa giữa hai ngón tay nát bầy của ông. Đây là lần đầu tiên chú nhìn kĩ chúng - một ngón tay bay hết phần nửa, và những ngón còn lại nhìn như thể chúng bị con gì hay thứ gì đó hết sức thô bạo nhai nghiền rồi phun ra để lành lại, nhưng sai cách hết.

“Nếu tao để mày tiếp tao chăm hai cục cứng,” ông nói, “dù mày có làm gì cũng đừng để tao thấy mày bên trong chuồng. Thú lớn không biết thú nhỏ đâu. Tụi nó có thể thương mày như mẹ của tụi nó nhưng vẫn sẵn sàng nghiền nát một cánh tay hay chân của mày mà không một lời báo trước. Cũng đừng thấy tụi nó còn nhỏ mà bị lừa. Sau tất cả những gì chúng phải nếm trải, cộng với những gì mình đang đòi hỏi tụi nó, mày cũng hiểu mà, là mày trong tình cảnh như vậy thì mày cũng bất kham không thua gì đâu. Hiểu chưa?”

Chú gật đầu.

Rít một hơi xong, ông hất đầu lọc xuống đường, xách một xô nước, và bắt đầu rót nước từ bình chứa trên xe trong lúc hai con hươu cúi xuống chỗ ông. Ông rử rử tiếng hươu cao cổ với tụi nó, và chú thấy như mình đang nghe lỏm được chuyện gì riêng tư lắm.

“Ông có cảm tình với động vật, phải không?” Chú thấy mình đang lăm băm.

Ông chìa cái xô đầy nước ra và giữ tới khi chú nhận lấy. “Chắc vậy.”

“Cha tôi nói nó là điểm yếu.”

“Vậy à,” Ông Già vừa nói vừa hứng đầy xô nước còn lại. “Mày thấy tao yếu đuối lắm hả?”

“... Không phải, nhưng cha nói Chúa để động vật có mặt trên trái đất này là để mình sử dụng, đó là quy luật tự nhiên, nên chống lại điều này đối với một người đàn ông trưởng thành mà nói thì thật là ấu trĩ vì mình

Cuối cùng cũng phải ăn thịt hoặc giết chết bọn chúng để sinh tồn thôi.”

“Mà Chúa thì biết mình phải sinh tồn,” Ông Già nói lí nhí.

“Ông đồng ý với cha tôi hả?” Sự mỉa mai không phải là thứ chú quen nghe hồi còn ở nông trại.

“Hả?” Ông nói, chỉ dành nửa sự chú tâm mà nghe.

“Ông đồng ý với cha tôi hả?”

“Ờ, thì,” ông nói, tay đưa chú cái xô thứ hai. “Tao có nói ta đều là sư tử mà. Sư tử không còn lựa chọn nào khác ngoài việc làm sư tử. Con người thì có. Nhân tiện, bản thân mày có cảm tình với động vật đó, dù mày với cha mày có thích hay không.” Ông hất cằm về phía tụi hươu cao cổ. “Mấy cục

cứng biết điều đó. Tụi nó biết rõ Earl, thằng chó đẻ, nên tụi nó chinh liên rồi, không phải sao?”

Cặp hươu giậm chân một chút để tụi chú biết mà tiếp tục với mấy cái xô nước. Nên chú tiếp tục, Ông Già thì ngồi xuống bậc thềm xe chỗ buồng lái, châm thêm một điếu Lucky và bắt đầu ngo chú nữa. Chú có thể cảm thấy lông phía sau cổ dựng đứng lên lúc ông tiếp tục chăm chú, giống như ông là con sư tử núi đang đánh giá chú trên đồng bằng vùng Cán Xoong. Ông càng nhìn lâu, chú lại càng hối hận đã khiến ông nói mãi.

Cuối cùng, ông nói, “Mày biết lò mổ là gì không? Nghề đầu tiên của tao là ở đó, hồi nhỏ hơn tao có việc ở đó rồi, chưa tới mười hai tuổi. Người ta mua mấy con ngựa già trên đường tới nhà máy keo dán để bắn chết, lột da tụi nó, bán da, còn thịt thì đem cho mấy con khác ăn. Công việc của người quản thú là giữ cho bọn động vật còn sống và khỏe mạnh, và thịt ngựa già là cách. Người ta sẽ đem mấy con dao bự tới rồi lấy mấy thứ bọn động vật ăn thịt cần - là mấy con hổ với sư tử.”

“Ở sở thú San Diego hả?”

“Mày để cho tao nói hết không? Không, không phải ở sở thú. Công việc của tao là làm con dê Judas, dẫn cả bầy ngựa tới chỗ giết mổ trong yên bình. Nhưng tao không bao giờ quen được, mấy con ngựa tới chỗ tao vẫn là mấy con thú lớn cao quý. Thấy bản thân vẫn còn là một thằng nhóc và không có cái quyền để nghĩ, tao trở nên triết lý hơn về chuyện này. Tao bắt đầu suy nghĩ đây cũng là một kiểu nhiệm vụ cao quý cuối cùng của một giống loài cao quý. Tao sẽ cho mày biết một bí mật. Ban đầu, tao bắt đầu cảm ơn từng con ngựa - hệt như Mắt Điều Hâu.”

Chú nhìn ông mà thấy buồn cười.

Ông bật lại ngay lập tức. “Mắt Điều Hâu - Người Chém Nai, Người Mohican Cuối Cùng... Thánh thần ơi! Là sách đó. Ông Fenimore Cooper viết. Mà không đọc mấy cuốn sách đó hồi đi học hả? Trời, tao không đi học nhiều tới mức học hết bảng chữ cái mà còn đọc hết nữa.” Mắt sáng lên, ông dùng tay đang kẹp diều Lucky ra hiệu thứ gì lớn lắm và nói, “Không có chốn nào mà người ta có thể hưởng thụ của hồi được một cách bình yên cả.”

Chú chắc chắn ông đang trích từ một cuốn sách, nhưng câu trích dẫn duy nhất chú từng nghe là từ Sách Lễ Giáo, và chú chưa từng thấy ai ra điệu bộ đó với một diều thuốc hết.

Ông nghiêng người về phía chú. “Mắt Điều Hâu sống ở biên giới thời thực dân - một huyền thoại với cây súng trường. Ông có thể hạ một con hươu đực cách ông một trăm bước. Hồi đó,” ông kể tiếp, vẫy diều Lucky ngang trên đầu, “đàn chim bồ câu viễn khách đông tới mức phủ kín bầu trời, che cả mặt trời. Tất cả những người khác đều xách súng ống loe sẵn tại nó để giải khuây và lấy làm lông gấn nón vớ vẩn gì đó, làm nổ tung - đến khi tại này biến mất mãi mãi. Ông già gân vĩ đại này thì không như vậy. Mắt Điều Hâu không bao giờ giết một sinh vật nào mà không có lý do chính đáng, và mỗi lần phải bắn một con hươu để lấy thịt, ông đều ngừng lại một chút để cảm ơn nó vì đã dùng sự sống của nó để đổi lấy sự sống cho mình.” Ông Già ngả người trở lại. “Hồi còn nhỏ và ở lò mổ câu chuyện này làm tao xúc động. Nên tao bắt đầu làm như Mắt Điều Hâu. Tao vẫn còn làm vậy. Nhiều người khác thì đọc kinh cầu nguyện. Tao hả, tao nói lời cảm ơn với thứ tao bỏ vô bụng. Đời nó đổi lấy đời tao.” Ông ngừng lại, lơ đãng xoa xoa cái bàn tay nhìn mà tội. “Sớm thôi, tao cũng sẽ đền đáp lại dù chỉ là cho mấy con giò. Khi xong xuôi hết thì mình chỉ là một mớ thịt. Quy luật tự

nhiên là vậy đó. Tao còn quan tâm thịt của tao đi đâu về đâu khi tao không còn xài nữa làm chi?” Ông vừa nói vừa đứng lên. “Nhưng tao không phiền nếu được cảm ơn đâu.”

Ông rút một hơi cuối, lấy gót giày đạp lên đầu lọc, rồi trèo vào buồng lái. Ông Già để lại cho chú hết đồng việc vặt, hoặc là đang lạc lối trong mớ suy nghĩ về Mắt Điều Hâu hoặc là đã tin tưởng chú rồi. Chú nhận ra đây là trường hợp thứ nhất, nhưng chú tính chứng minh cho ông thấy ông đúng rồi nếu là trường hợp thứ hai. Vậy nên chú để hai cái xô nước trở lại vị trí cũ gần mấy cái bình chứa, rồi đóng cửa sập lại, và khi chú leo vô buồng lái để khởi hành lần nữa, ông vẫn ngồi đó nhìn trân trân ra ngoài đường. Lúc chú vô số, ông kết lại câu trả lời cho câu hỏi chú đã hỏi mà quên bém đi.

“Mạng sống là mạng sống dù đó là mạng của ai hay con gì, nhóc à - một thứ để mình tôn trọng,” ông nói. “Nếu mày không hiểu được thì uống da uống thịt trên người mày.” Rồi ông hất tay về phía con đường. “Giờ thì nắng đang như thiêu như đốt đây.”

Lúc chú lái chiếc xe đầu kéo trở ra đường, chú hơi bối rối vì được nghe ông nói nhiều hơn mong đợi của mình. Ông Già khác biệt như sự khác biệt giữa cha và Cuz và bất cứ người đàn ông trưởng thành nào mà chú biết, dù con không thể nhìn ông mà phán được đâu. Thoạt nhìn, ông là một người trông gai góc xù xì như bất kì người đàn ông lao động ngoài trời nào, nhưng bên trong thì ông mang đến hết bất ngờ này tới bất ngờ khác. Chú nào biết sắp có vài điều ngạc nhiên to lớn đang đón chờ. Thật ra, chú bị cuốn theo mấy lời của Ông Già tới mức đi cả cây số rồi mới nhớ kiểm tra kiếng xe xem Tóc Đỏ còn ở đó không.

Con đường vẫn trống trơn.

Suốt một lúc lâu, tụi chú di chuyển trong sự yên lặng hăng được mong mỏi. Tuy vậy, khi tụi chú chú ý đến một đoạn cắt với đường tàu phía trước, chú thấy Ông Già lại trở nên căng thẳng. Lúc đến gần, tín hiệu bật reo và thanh chắn được hạ xuống. Một đoàn tàu đang chạy tới. Nó không phải là tàu chở khách hay thậm chí là tàu chở hàng như cái chú từng nhảy. Nó là đoàn tàu của gánh xiếc - được sơn những màu vàng và đỏ sáng rỡ - y chang mấy màu trên chiếc xe hàng hồi sáng. Đoàn tàu của gánh xiếc không thể nào dài tới mười hai toa, nhưng hai con mắt chú thấy nó dài ời là dài. Chỗ giao nhau nằm trên một đồng cỏ chắn thả bằng phẳng chỉ rải rác vài cái cây lờm chờm chặn giữa, và chú có thể thấy mấy cái biển trên toa tàu. Tụi chú sắp tới rất gần, đến nỗi có thể nhìn thẳng vào cả người lẫn thú trên tàu.

Nhưng Ông Già không nhìn gì cả. “Dừng lại. ở đây.” Ông ra lệnh.

Nên chú thẳng xe lại bên đường gần chỗ mấy cái cây lờm chờm. Chỉ vài giây sau, chú phải vẫy tay ra hiệu cho hai chiếc xe hai bên tụi chú, một chiếc mui kín Oldsmobile biển số New Jersey và một chiếc Chevy thổ tả. Họ vừa trân trối nhìn vừa lướt qua tụi chú và nhanh chóng nhìn thẳng vào những hành khách của gánh xiếc lúc đoàn tàu trở tới khúc giao, bí bo xinh xịch.

Tám biển treo trên toa xe lửa sang trọng đề SỰ KIẾN BÙNG NỔ CỦA RẠP XIẾC DI ĐỘNG BOWLÉS &WATERS. Rồi tới một chiếc xe nhạc chạy tới. Rồi kia là một con sư tử trong cái chuồng với đường viền uốn lượn cầu kì. Kế tiếp là mấy con voi và ngựa, rất nhiều ngựa. Nhưng không có con hươu cao cổ nào. Hồi đó, không có ai ở cái xứ xa châu Phi thế này có thể thấy hươu cao cổ. Mấy sở thú xịn ở Bờ Đông luôn ráng sở hữu tụi nó, nhưng lạnh quá, tụi nó ngòm sớm. Gánh xiếc cứ muốn có tụi nó, nhưng di chuyển nhiều quá, tụi nó ngòm còn sớm hơn. Vậy nên, dù chú biết tụi nó

đặc biệt, chú cũng không biết đặc biệt cỡ nào - tới mức được bao bọc hết mức - nhưng chú sắp được biết rồi.

Cặp hươu đang ngóng cổ về phía đoàn tàu âm ỉ và Ông Già thì đang căng thẳng tốt độ. Tông cửa xe chạy ra, ông nói, “Giúp tao đẩy đầu hai con hươu cao cổ vô đi! Tao không muốn phiền phức đâu.”

Chú không thích mấy chữ đó, đặc biệt là khi việc kéo đầu tụi nó đã trễ quá rồi. Đoàn tàu đã đi qua.

Và trong giây phút đó, chiếc Packard cũng đi qua.

Một đốm xanh lục mờ mịt sượt ngang qua tụi chú trong lúc chú đang leo lên bên hông chiếc xe. Thằng gấp lại đằng sau mấy chiếc xe khác ở khúc giao, Tóc Đỏ phóng ra trong bộ tóc xoắn lộng lẫy, tay cầm máy chụp hình. Nàng chụp đoàn tàu và mấy chiếc xe hơi, rồi quay sang để chụp tụi chú. Khi thấy chú, nàng ngạc nhiên tới mức hạ máy chụp hình xuống để nhìn thẳng vào chú lúc đó cũng đang nhìn lại nàng. Và chắc chắn là chú đang nhìn nàng.

“Nhanh lên đi thằng nhóc!” Ông Già hét lớn về phía chú.

Từ chiếc Chevy cũ sì, một người đàn ông học tốc chạy về phía tụi chú. “Hai con này mà không phải hươu cao cổ thì chặt đầu tôi bỏ đi - hai người đi chung với gánh xiếc à?”

Chú bặn kéo Cô Gái vô để có thể đóng cửa sổ lại nên không buồn trả lời. Sau một vài lần cố gắng đẩy cái đầu to đùng đó vô mà nó cứ bất hợp tác, chú giơ tay đầu hàng, nhìn về phía Ông Già để ông có thể tiếp tục mắng chửi chú. Nhưng đoàn tàu đã qua rồi và ông nheo mắt nhìn theo nó chăm chú tới mức sắp sửa bể một cái mạch máu trên trán.

Gia đình ngồi trên chiếc Oldsmobile sau đó cũng nhập hội. “Tôi biết ông là ai!” Người mẹ reo lên, nhanh nhẹn lướt tới chỗ tụi chú cùng với mấy đứa nhỏ. “Tôi đọc tin về các anh trên báo. Mấy đứa, nhìn nè! Họ đang tới Calitbrnia! Đó là hai con hươu cao cổ vượt bão! Tụi nó sắp sống với Belle Benchley ở sở thú San Diego! Nhà mình thấy bà trên thời sự, phải không mấy nhóc?” Người mẹ cứ huyên thuyên. Ông Già không để tâm nghe. Sự tập trung của ông đã dồn hết vào cái toa nhân viên ở cuối đoàn tàu gánh xiếc cùng với cái bảng treo phía sau: TỐI NAY Ở DC! Bởi lúc nó biến mất ngay khúc cua, một người đàn ông bự con, bụng bia, để ria mép rào bước về phía cửa sau toa nhân viên vừa kịp lúc để nhìn tụi chú. Trân trối.

Ông Già chửi thề khe khẽ.

Lúc thanh chắn được bật lên, xe nào đang xếp hàng cũng không muốn rời vì tụi chú vẫn còn ở đó, nên tụi chú phải vòng xe quanh họ. Cặp hươu ló đầu trở lại về phía đám đông, tụi chú băng qua đường ray và cũng biến mất sau khúc cua đó. Chú nhìn Tóc Đỏ qua kiếng hậu tới khi nàng mất tầm, tự hỏi không biết Ông Già có để ý nàng không. Nhưng đầu óc ông có vẻ vẫn còn kẹt trên đoàn tàu gánh xiếc đó.

Ngay khi con đường tách khỏi đường ray, Ông Già thông báo, “Mình sẽ nghỉ qua đêm bây giờ rồi tới DC vào ngày mai.” Bởi tụi chú vẫn còn một tiếng trước khi mặt trời lặn nên làm vậy có vẻ kì cục hết sức. Dù vậy, chú không định nói ra, bởi ông vẫn còn định bỏ chú lại ở DC và chú cần thêm thời gian tính toán xem làm cách nào để ông đổi ý.

Đi thêm chừng một cây rưỡi nữa, tụi chú ghé vào một chỗ nho nhỏ có tên Trạm dừng chân Bên đường của Round. Không có gì nhiều, bốn cái lều lụp xụp và vài cái ghế mây xếp thành vòng tròn xung quanh đồng lửa trên

sân. Một quý bà tóc bạc búi củ tỏi và hai cô con gái đã lớn cùng ra với Ông Già để coi hươu cao cổ, cả ba đều quệt tay lên tạp dề. Chỗ này là hộ kinh doanh, con sẽ biết, vì căn nhà phủ ván gỗ bên đường được dùng làm văn phòng và quán ăn nhỏ luôn, nếu con gọi một cái bàn với sáu cái ghế là quán ăn. Người mẹ chỉ tay về phía chòi ở góc gần lùm sồi miền Nam nhất, cái chòi mà bà nghĩ là phù hợp nhất để tụi chú đậu xe. Mọi thứ xong xuôi nhanh chóng. Lúc tụi chú đã lo xong cho hai con hươu, hoàn tất với cú đá Ông Già, hành tây để hối lộ và lá cây để nhâm nhi, ba người phụ nữ đem tới chỗ tụi chú bánh nhân thịt, khoai tây và bánh bông lan dừa. Chú ngạc nhiên về cung cách của Ông Già. Chú cho rằng ông là kiểu người được chó sói nuôi lớn, hay hà hiếp người khác và tự hào về điều đó. Nhưng con nên nghe lời ngon tiếng ngọt mà ông dành cho ba người phụ nữ kia. “Kìa, bà Round, bà không cần mà” và “Hết sức cảm ơn, thưa bà.” Một người quyền rũ thật sự.

Lúc họ rời đi, ông bắt gặp chú nhìn ông một cách kì cục và vẫy tay về phía cái lều. “Ca đầu tiên này mày có thể nằm ngủ trên giường.”

“Chưa được,” chú nói, không muốn thừa nhận là chú không ngủ.

“Được rồi, chút nữa tao sẽ thay ca cho mày.” Rồi chú đứng đó, đút hai tay vào túi quần mới, cố gắng suy nghĩ mình nên làm gì. Ông chỉ về phía đồng lửa trại. “Qua đó ngồi lên cái ghế mây kia. Mày có thể nhìn thấy tụi hươu từ chỗ đó.”

Nên chú đi qua chỗ đó và ngồi xuống.

Lúc này trời đã tối rồi. Chỉ có một chiếc xe khác ở trạm dừng chân đêm đó. Chú không thể thấy rõ đó là xe nào, ánh sáng duy nhất ở đó là từ đồng lửa trên khoảng sân be bé. Chú nheo mắt nhìn chiếc xe hơi và ngồi thẳng lưng nhìn những gì chú sắp sửa thấy.

Đó là chiếc Packard. Càng nheo mắt thì đốm xanh càng xanh.

Chú sắp xếp cái ghế sao cho chú có thể thấy cả chiếc xe đầu kéo và chiếc Packard, rồi chờ đợi. Chú phải phẳng bộ đồ mới của mình, cố ý ngồi sao cho thân hình tong teo của chú nhìn giống một người đàn ông lái xe đầu kéo đang thư giãn, và ngấm từng vì sao đang lên. Tới Đại Hùng Tinh trên đầu chú thì chú thấy cánh cửa lều bật mở và cô nàng bước ra.

“Cao Kều, là anh!” Tóc Đỏ đến gần và kêu lên. “Tôi ngồi với anh được không?” Nàng nói, và ngồi xuống. Ánh lửa khiến tóc nàng đỏ rực tới mức chú tưởng nó sắp bùng lên thành ngọn lửa. Nhìn gần, chú thấy da nàng đầy tàn nhang, cái kiểu tàn nhang Ái Nhĩ Lan dữ dội đầy khắp mà phụ nữ hay giấu dưới lớp trang điểm dày cộp như bánh tráng, phải lấy cái bay để đắp lên. Không phải nàng. Cộng thêm, chú có thể thấy nàng thật sự không lớn hơn chú là bao dù nàng có ăn mặc bảnh chọe hay xe có xịn tới đâu đi nữa. Nàng không cách nào hơn mười chín hay hai mươi được, không cách nào một người con gái có thể trông già trước tuổi đối với nàng - và ngay thời khắc đó, với chú.

“Tôi không ngờ chính anh là người đang lái chiếc xe chở cặp hươu cao cổ!” Nàng nói. “Người đàn ông kia đi mất rồi à?”

Chú gật đầu.

“Tôi không lái xe giỏi đâu. Chỉ mới lái đây thôi. Gái thành thị, anh biết mà. Anh chắc phải là nhất hạng rồi,” nàng nói.

Chú mỉm cười, ngồi thẳng lưng. Nếu chú không trả lời liền thì nàng sẽ nghĩ chú bị ngu. Chú đằng hắng và tìm thấy giọng nói của mình. “Cô theo dõi chúng tôi hả?” Chú nói có phần hơi lớn tiếng.

“Anh không phiền mà, phải không?”

Chú lắc đầu.

Nàng liếc nhìn chiếc xe đầu kéo. Tụi chú có thể thấy hai cái đầu hươu thò ra từ nóc xe đang nhóp nhép đọt cây, và nàng cười toe toét. “Hươu cao cổ! Anh có tin nổi không?”

Chú lại nhún vai, giờ thì hơi ngạo nghễ rồi, như thể chuyện này đâu là gì. “Chúng chỉ là động vật thôi mà.”

“Chỉ là động vật!” Nàng nhìn chú như thể chú có tới hai đầu. “Chúng chỉ là động vật cũng như Empire State chỉ là một tòa nhà.” Rồi mắt nàng thơ thần tới chỗ vết bột bự cỡ trái cà chua được đem treo thưởng ở hội chợ bang trên cổ chú. Khi thấy chú để ý, nàng giơ cổ tay mình lên - bản thân nàng cũng có một vết bột hình con chim, “Vết bột là điềm lành đấy, anh biết không?”

“Không biết.” Hồi ở nhà chú chỉ toàn nghe nói đó là dấu vết của quỷ dữ, và chú chắc chắn là sẽ không khơi mào chuyện này rồi.

“À, tôi thì thấy anh có vẻ may mắn đấy,” nàng nói. “Rất may mắn.” Trong lúc ngăm nhìn bọn hươu, tụi chú chìm vào sự im lặng gượng gạo mãi đến khi nàng cất lời mà không nhìn về phía chú, “Vì sao anh đâm Lionel?”

Chú ngời thẳng hơn nữa. “Thằng cha đó túm lấy tay cô mà.”

“Tôi có thể tự lo cho mình, anh biết đó,” nàng nói. Nhưng gương mặt nàng dịu dàng hẳn khiến chú nghĩ - hi vọng - là nàng thích như vậy.

Ngay sau đó, cặp hươu bắt đầu chuyển sang màn nhai lại và hai cái mõm của chúng biến mất tăm. “Ôi... ôi không.” Mặt Tóc Đỏ bí xị. “Có cách nào để tôi có thể gặp tụi nhỏ không? Đã trễ quá rồi sao?”

Giờ chú đã có quyền quyết định rồi. Ông Già vẫn luôn cho người ta tới coi cặp hươu suốt ngày mà, không phải sao? Bên cạnh đó, chú cũng đọc xấp

giấy của nàng rồi. Nàng muốn chạm vào một con hươu cao cổ - và chú có quyền làm điều đó xảy ra.

Chú do dự, nhưng gương mặt của nàng rạng rỡ như một bông hồng và chú hoàn toàn bị đánh gục.

Nghe tiếng ngáy của Ông Già nên chú dẫn nàng băng qua dưới những cái bóng mà ánh lửa trại vẽ nên để tới chỗ đậu xe. Chú bắt đầu trèo lên nóc xe đang mở bung. Ngay khi chú vừa đặt một chân đi bớt xuống bậc thềm, cặp hươu liền thò hai cái đầu bự chảng của tụi nó ra khỏi cửa sổ, và chú nghe tiếng Tóc Đỏ thở mạnh, cái kiểu thở mà con luôn muốn nghe. Chú nhảy xuống để giúp nàng bước lên, nhưng nàng không cần sự trợ giúp nào. Nàng thò một chiếc giày hai màu lên bậc thềm, chiếc kia lên vành bánh xe, và vươn tới chỗ cặp hươu. Lúc làm quen với tụi nó, hai chân nàng đang ra kiểu này kiểu kia, và chú không thể ngừng nhìn chòng chọc quần nàng. Cũng như nàng bị chú bắt quả tang đang nhìn vào vết bớt của chú, nàng bắt quả tang chú đang nhìn cái quần của nàng. “Cao Kêu?”

Chú thấy hai má ửng đỏ. “Tôi chưa từng thấy người phụ nữ nào mặc quần cả.”

Nàng cười. “À, tôi không phải là người cuối cùng đâu - chắc như đinh đóng cột nhé,” nàng nói. Rồi nhanh như sóc, nàng trèo lên nóc xe đang mở, cười lên tấm ván chéo chắn giữa hai khoang xe của cặp hươu rồi nhả nhờ nhìn xuống chỗ chú, như thể đang nói, *Anh còn chờ gì nữa?*

Đầu chú gần như bị vặn bung ra khi quay lại nhìn cái chòi của Ông Già. Tiếng ngáy rền vang vẫn còn đều đều, vậy nên, gồng thẳng người, chú trèo lên. Lúc chú thả người xuống tấm ván đối mặt với nàng, cặp hươu đã thụt đầu trở lại từ cửa sổ và bu xung quanh tụi chú, hai cái mõm chúng húc vào đầu gối tụi chú. Cô Gái đẩy chú thật mạnh để kiểm củ hành, chú phải túm

lấy cái đầu bự chẳng của nó để đứng vững. Trong lúc đó, Tóc Đỏ đã chạm vào một bên sườn của Chàng Trai và được nó rửa tội bằng nước dãi hươu cao cổ, mà nếu bị vậy thì hầu hết các bà các cô sẽ té ngựa ra đất mà la hét. Nhưng Tóc Đỏ thì không.

Lại cười, nàng lau mặt vào cái áo lụa bằng một tay, tay còn lại thì vỗ về quai hàm to bự của Chàng Trai, và khi những cái vỗ về của nàng chuyển thành vuốt ve dịu dàng, cả người nàng dường như thư giãn hẳn. “Tôi đang chạm vào một con hươu cao cổ...” Nàng thở dài đầy mơ màng tới mức chú tưởng nàng sẽ trôi đi mất luôn. “Chúng làm lòng tôi ngập tràn cảm giác diệu kì chỉ cần nhìn thấy chúng thôi. Tôi thấy châu Phi gần ngay trước mắt mình... Tôi thấy tất cả những kì quan trên thế giới, đang chờ ngoài kia để được nhìn thấy,” nàng vừa nói vừa nhìn chú với ánh mắt ngập tràn niềm vui không chút giấu giếm tới nỗi chú tưởng nàng sắp hôn chú rồi. Mặc dù đêm nào ở sân ga chú cũng tưởng tượng mình sẽ hôn Augusta Tóc Đỏ như thế nào, viễn cảnh này làm chú sợ hãi tột độ. Nếu Cô Gái không lựa đúng khoảnh khắc chính xác để húc chú qua một bên thì chú đã biết kết cục rồi. Thay vào đó, Tóc Đỏ hướng tất cả cảm xúc đó cho Chàng Trai Hoang Dã, những cái vuốt ve dịu dàng giờ trở thành sự âu yếm tuyệt vời. “Thật khó tin chúng có thật, phải không?”

Cố gắng không tan chảy ngay tại đó khi chứng kiến nàng âu yếm Chàng Trai, chú lục tìm thứ gì đó, bất cứ thứ gì, để nói và nghe thấy một trong những lời cảnh báo của Ông Già tuôn ra từ miệng chú. “Cẩn thận đó. Thú lớn không biết thú nhỏ...”

Nàng tiếp tục âu yếm và Chàng Trai thì cứ liếm láp trên không trung. “Chắc chắn là chúng khổng quá nguy hiểm đâu, phải không?” Nàng hỏi.

Ngay lúc đó, cái đầu bự chẳng của Cô Gái lại thụi chú nữa. “Bọn này có thể làm vỡ sọ một con sư tử chỉ bằng một cú đá bằng móng guốc,” chú nói, vừa lăm bằm vừa gắng giữ thăng bằng.

Tóc Đỏ dừng lại. “Anh thấy chúng đá rồi à?”

“Thấy con này rồi,” chú nói, hất cằm về phía Cô Gái, giờ đang dí mõm nó gần vô trong túi chú. “Nó đá Ông Già rồi, nhưng có vẻ nó không muốn đá ông xuống mồ - dù sao thì cũng chưa.”

“Vậy ra nó nóng tính. Tốt.” Tóc Đỏ vươn tay để vỗ về nó. Nàng lại nhìn về phía Chàng Trai. “Nhưng đây là một quý ông mà, phải không?” Nó trả lời bằng cách dí mõm vào háng của Tóc Đỏ, khiến nàng ưỡn ẹo và chú thì muốn nện nó vì hư hỏng. Lúc nó nhìn lên, cùng với tất cả vẻ ngây thơ của hươu cao cổ, nàng lại cười. “Một quý ông ranh mãnh - còn ghê gớm hơn nữa.” Rồi nàng lập tức trở về cái vẻ mộng mơ của mình, vuốt nhẹ những ngón tay ngang một vết đốm hình thoi trên xương hàm của Chàng Trai Hoang dã như thể nàng còn không tin được là nó ở đó. Rồi giọng nàng trở nên mỏng nhẹ, mơ màng. “Anh có biết mình không phải là người đầu tiên chở một con hươu cao cổ xuyên quốc gia không? Khoảng một trăm năm trước người đứng đầu Ai Cập cũng gửi một con cho vua nước Pháp. Họ chở nó trên một chiếc tàu và dẫn bộ nó hết hơn tám trăm cây số tới Ba Lê. Anh có tưởng tượng nổi không?” Nàng tiếp lời, dịu dàng hơn, mơ mộng hơn. “Cả nước họ phát rồ vì chuyện này - đàn bà thì làm tóc búi cao kiểu hươu cao cổ, đàn ông thì đội nón cao hình hươu cao cổ. Người ta nói một trăm nghìn người đã đứng dọc đường và dõi theo trong kinh ngạc khi lính hoàng gia hộ tống con hươu cao cổ tới dinh thự của đức vua.” Nàng di chuyển bàn tay xuống cổ của Chàng Trai Hoang dã, làm nó rùng mình vì sung sướng. “Và một trăm năm trước sự kiện đó, một vị vua Ai Cập đã gửi một con tới

Florence. Chuyện này thật ra đã được vẽ lại trên những bức bích họa cũng như tranh vẽ lưu hành khắp các quảng trường và vườn tược của thị trấn! Thậm chí còn có một chòm sao mang tên nó.” Nàng ngược nhìn những vì sao. “Người ta nói anh có thể thấy nó trên bầu trời phía Bắc Mexico. Có lẽ mình sẽ thấy được nó trên sa mạc.” Rồi nàng lại thở dài, lần này nhỏ nhẹ tới mức chú gần như bỏ lỡ, và chú thật sự, thật sự không muốn mình bỏ lỡ.

Chàng Trai lại bắt đầu nhai lại và Cô Gái đã thôi không truy lùng củ hành nữa để mà nhai lại cùng, nhỏ dãi khắp bộ đồ mới của chú. Tay lau vệt nước dãi, chú nói với Tóc Đỏ, “Cô biết nhiều về hươu cao cổ thiệt đó.”

Khi chú nhìn lại, Tóc Đỏ đang chăm chú nhìn cặp hươu cao cổ hết như Ông Già. “Tôi chỉ bắt gặp tụi nó trong sách vở, tới mức tôi thấy tụi nó có lẽ là rớt từ cái lỗ trên trời xuống mặt đất - bị một cơn bão cuốn tới trái đất để rồi đáp xuống trước mặt tôi. Khi tôi nhìn thấy chúng, tôi biết chính xác mình phải làm gì.” Rồi cứ thế, nàng vươn tay để chạm vào cặp hươu cao cổ lần cuối, rồi nhảy xuống đất trước khi chú kịp có cơ hội đỡ nàng.

Khi chú nhảy xuống trước mặt nàng thì nàng có vẻ đang thở không ra hơi, tay nàng ấn lên ngực chỗ tim đập, nhưng nàng vẫn cười rạng rỡ với chú. “Thật là - tuyệt vời,” nàng trầm trồ. “Ôi, Cao Kêu, tôi...” Đột nhiên nàng ôm ghì lấy chú mạnh tới mức cái xương sườn bị gãy đang châm chọt cái xương sống đầy nhẵn nhụi của chú. Rồi nàng lùi lại thật nhanh, như thể cái ôm đó cũng khiến nàng ngạc nhiên. “Xin lỗi... nhưng anh không hiểu điều này có ý nghĩa với tôi như thế nào đâu. Cảm ơn anh nhiều lắm,” nàng nói, cố gắng trấn tĩnh.

Chú không gấp gáp gì để trấn tĩnh đầu, bản thân vẫn còn cảm nhận được sự ấm nóng đau đau của cơ thể nàng áp vào người chú và vô cùng hạnh phúc vì Ông Già đã bắt chú phải xối nước tắm rửa.

Hít một hơi thật sâu lúc tội chú trở lại chỗ lửa trại, nàng thở dài lần cuối cùng. Trở lại việc nghiêm túc, nàng vén những lọn tóc khỏi gương mặt mình, lôi một quyển sổ từ túi áo ra, và nói, “Ông Jones có biết tôi đang đi theo hai người không?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Đừng kể gì với ông ấy. Tôi muốn có cơ hội để gây ấn tượng trước với ông ấy. Chắc anh có thể giới thiệu tôi với ông ấy mà, được không?”

“Chắc chắn rồi, nhưng sao cô biết tên ông ấy?”

“Ông ấy trên mặt báo mà. Tờ nào cũng có tin tức về tội hươu cao cổ.” Tóc Đỏ lôi một xấp mẫu tin từ cuốn sổ và đưa cho chú. Trong ánh lửa lập lòe, chú thấy xấp giấy ấy giống hệt cái chú thấy trong quyển sổ hồi ở khu cách ly: CẶP HƯƠU CAO CỔ KỲ DIỆU CUỖI BẢO VƯỢT BIỂN, được viết bởi Lionel Abraham Lowe, “Anh Kí giả Vĩ Đại” - và kia là tên của Ông Già, Riley Jones.

“Anh giữ đi.” Nàng nhe răng cười. “Cái này là từ mấy tờ báo, nên nó sẽ trở thành một phần của lịch sử. Anh cũng sẽ là một phần của lịch sử.”

Chú nhét nó vô túi áo mới thì Tóc Đỏ cũng xốc lại tinh thần, nàng đang nhảy nháy trên đôi giày cao gót đủ để khiến đám tàn nhang của nàng nảy lên. Nhưng trong đôi mắt mười bảy của chú, nàng lộng lẩy như minh tinh. Thấy hai má mình lại ửng đỏ, chú quay đi chỗ khác, chắc chắn là ngay cả bóng tối cũng không thể giấu nổi sự thẹn thùng đỏ mặt quá lộ liễu lần này. Chuyển trọng tâm từ chân này sang chân kia, chú thầm rửa bản thân cho tỉnh.

“Cao Kêu, kể tôi nghe chuyện của anh đi,” chú nghe nàng nói.

Giả vờ như đang chăm chú nhìn đồng lửa, chú lẩm bẩm, “Tôi không có chuyện gì cả.”

Chú quay lại nhìn nàng. “Còn của cô là gì?”

Nàng xì mặt. Mấy cú nhảy vui vẻ của nàng cũng biến mất khi nàng rặn một nụ cười không hé răng mà chú không thể hiểu được. “Không ai thích chuyện buồn đâu,” nàng nói. “Anh mới là người có chuyện hay để kể, tôi dám chắc. Mặt anh cứ như cắt ra từ một tấm hình vùng Bão Cát vậy - anh có phải dân Okie không? Kể tôi nghe làm thế nào anh lại đến đây và câu chuyện này sẽ lên tạp chí *Life*.”

Ngay cả trai quê cũng từng thấy mấy tờ tạp chí *Life*, thứ gần nhất với việc sở hữu một cái ti vi mà con có thể chạm tới, trong đó nhồi nhét biết bao hình ảnh của thế giới, đặc biệt là phụ nữ đẹp, trên mỗi trang màu bóng loáng. “Cô làm cho tạp chí *Life*!”

“Tôi đang làm một phóng sự ảnh,” nàng nói, dùng tay để đóng khung ảnh. “Khi cả nước còn loạn choạng giữa một cuộc khủng hoảng và nguy cơ bùng nổ chiến tranh ở châu Âu, một cặp hươu cao cổ, những kẻ sống sót sau một cơn bão ngoài khơi, mang đến niềm hân hoan vô cùng cần thiết khi được chở trên chuyến xe xuyên quốc gia đến sở thú San Diego, nơi nữ giám đốc sở thú bà Belle Benchley đang chờ đón.” Rồi nàng bấm khung hình như khi chụp một tấm hình. “Nhưng chính tấm hình mới làm nên chuyện. Anh không có hình thì nó cũng như Chúa sống lại và sẽ không được đăng trên *Life*. Tôi dự định sẽ làm một phóng sự ảnh về bà Belle Benchley nữa, khi chúng tôi tới đó. Tôi sẽ là Margaret Bourke-White kế tiếp.”

“Ai?”

“Nữ kí giả ảnh đầu tiên của *Life*” nàng nói. “Nếu anh đã đọc tạp chí thì anh cũng thấy ảnh của bà ấy chụp rồi. Bà ấy chắc chắn là nhiếp ảnh gia giỏi

nhất trên trái đất này.”

Chú thấy sự ngu dốt về thế giới bên ngoài của chú cũng giống một đồng cút ngựa quần quanh cổ chú trước một biển nước hoa hồng. Thoáng thấy chiếc Packard trong bóng tối, chú tiếp tục khiến sự ngu dốt ấy trở nên tệ hơn. Hồi đó, phụ nữ không tự lái xe trên xa lộ. Chắc chắn không phải là quý cô rồi. Không đời nào. Và chú thấy miệng mình phun ra câu, “Cô không thấy sợ khi lái xe một mình trên đường sao?”

Nàng ngừng lại, nhìn chú chăm chăm. “Cái gì khiến anh nói vậy?”

“Thì, cô là con gái,” chú trả lời liền.

Có cái gì đó rục lên trong mắt nàng khi nàng quăng cho chú một cái nhìn phần nộ tới mức nó như đang sống để mà nói, *A, Cao Kều ơi, anh cũng vậy sao?*

Chú lẽ ra nên xin lỗi. Nhưng thay vì vậy, tan chảy vì ánh nhìn từ đôi mắt màu nâu lục đầy giận dữ của nàng, chú thấy hai má mình bắt đầu ửng đỏ trở lại. Cố gắng hết sức để che giấu, chú lầm bầm, “Tôi chỉ muốn nói là ở đây một mình không an toàn đâu.”

Chú là một thằng bỏ đi và nàng biết. Chú nhìn ánh lửa trong đôi mắt nàng dịu lại, đến khi nàng liếc nhìn về phía chiếc xe đầu kéo và mỉm cười với chú thật khế. “Ừ thì, tôi không còn thật sự cô đơn nữa, phải không?” Trở lại là cô gái thành thị thanh lịch, nàng hất cằm và nói, “Anh muốn nghe một lời mời làm ăn không? Tôi sẽ rất biết ơn anh nếu anh có thể giúp tôi viết bài báo này, đổi lại tôi sẽ trả ơn anh bằng bất cứ thứ gì anh muốn.” Nàng chìa tay ra. “Thỏa thuận chứ?” Nàng muốn bắt tay, nên chú bắt tay, và nàng lắc tay chú mạnh không kém những người đàn ông khác.

“Mình nghiêm túc giữ việc này trong phạm vi công việc thôi,” nàng lại nói, vẫn tiếp tục bắt tay chú.

“Được.”

“Nghiêm túc,” nàng lặp lại.

“Được.”

“Tôi không cần được cứu hay bảo vệ gì cả,” nàng nói tiếp.

“Được,” chú lặp lại.

“VẬY mình đạt thỏa thuận rồi,” nàng lặp lại, và tụi chú thôi không bắt tay nữa. Hoặc chú nên nói là nàng thôi không bắt tay nữa.

Tụi chú đứng đó trong ánh lửa trại đang tắt dần và chú cảm nhận được rất rõ nàng sắp phải đi. “Tên tôi là Woody,” chú nói. Chú không cho nàng biết họ của chú vì sợ nàng cũng sẽ phá lên cười như Ông Già.

“Tôi là Augusta.”

“Augie?” Chú nói, nhớ lại tên mà thằng cha kí giả dùng để gọi nàng.

“Chỉ có một người gọi tôi như thế, để chọc tức tôi,” nàng đáp trả, lại cười cái nụ cười không hé răng. Nàng đi về phía lều của mình, những lọn tóc bông bênh như thế chúng cũng sống động như nàng vậy, và tim chú như vỡ làm đôi. “Tôi sẽ gặp anh trên đường, Woody nhé,” nàng quay đầu lại nói qua vai.

Chú muốn nói những lời mà một anh Tài xế Hươu cao cổ có thể nói, điều gì đó mà Clark Gable có thể nói. Nhưng thay vì vậy chú gọi với theo nàng, “Họ của tôi là Nickel.”

Nàng quay lại nhìn. “Lái xe cẩn thận nhé, Woody Nickel.” Và nàng không cười.

Chú nhìn theo đến khi bóng đêm nuốt chửng nàg. Thêm củi cho lửa trại, chú lại ngồi xuống canh gác thêm hai tiếng nữa, đầu óc giờ đây ngột những quần con gái và tạp chí cao cấp và Ba Lê và những bức tranh cổ và mấy con hươu cao cổ trôi xuống trái đất. Thời gian qua nhanh. Chú thậm chí còn nghĩ rằng mình nghe thấy tiếng hươu cao cổ rủ rỉ lần nữa, như chú từng mơ thấy hồi trong khu cách ly. Khi bước tới gần để nghe, chú chỉ nghe thấy tiếng gió rít qua những rặng cây, nên chú trở lại chỗ đốt lửa và những trăn trở của mình.

Ông Già xuất hiện từ trong bóng đêm vì đốt lửa chỉ còn lại những hòn than hồng và những vì sao cũng đã lẫn mất mà chú không để ý. “Tới giờ mày đi ngủ rồi đó, nhóc. Đóng nóc xe lại trước khi đi,” ông nói, hai tay đã xốc đốt lửa cho cháy trở lại rồi.

5

SAY GIẤC

Bên trong chòi của trạm dừng chân, vẫn còn cảm nhận được hơi ấm tỏa ra từ cơ thể của Tóc Đỏ áp vào xương sườn đang đau nhức, chú thấy bản thân trở lại ga xe lửa, tưởng tượng ra nụ hôn của tụi chú để ngừng hết mọi nụ hôn đang diễn ra một cách an toàn trong trí tưởng tượng của mình. Việc này không giữ chú tỉnh táo nổi, chú nhanh chóng rơi vào giấc ngủ, giấc ngủ đang hoàng đầu tiên kể từ đêm cách ly ngủ trong xe đầu kéo. Chú đang đi xuyên nước Pháp với Cô Gái Hoang Dã, cầm dây trói dẫn nó đi như cách chú đã từng với con ngựa cái, và rồi...

Ấu ơ / Nín đi con / Bé con ơi, con ngủ ngoan.

Lúc thức dậy / Con sẽ thấy / Tất cả những con ngựa đẹp trên đời.

“Bé con ơi, con đang nói chuyện với ai vậy?”

Đôi mắt màu nâu vô tảo nhìn chăm chăm.

“Tới lúc ta rèn mi thành một thằng đàn ông đích thực rồi!”

“Woody Nickel, nói ta biết chuyện gì đang xảy ra ngoài kia và nói cho ta biết ngay nào!”

Chú biết chú đang ở trong cơn ác mộng Cán Xoong quen thuộc... đến khi chú nghe tiếng còi xe lửa từ xa và chú đang đứng dưới ánh mặt trời chói chang cạnh một rẫy bắp... thì lúc đó, một con hươu cao cổ xông ra từ

những thân cây khô khốc, chạy tán loạn và đung trúng khắp nơi, theo tiếng dây thừng quất vào thỉnh không...

Chú té từ trên giường xuống và lồm cồm bò tới cửa lều.

Trời vẫn còn tối.

Ông Già đang ngồi trên bậc lên xuống xe phải bật dậy khi thấy chú từ đâu lù lù xuất hiện, trên mình còn đang mặc đồ lót, đi chân trần và hai mắt thao láo. Cố gắng không nghĩ về dì Beulah, chú trượt thẳng vào chiếc xe rồi tỉnh hẳn. Chú nói với Ông Già chú sẽ ở lại. Ông cúi kính. “Đừng có mặc mỗi cái quần lót mà vậy chứ.”

Vậy nên sau khi chú đã ăn mặc chỉnh tề và trở lại, Ông Già đến lều ngủ vài tiếng đồng hồ trước khi trời sáng, để chú lại với bọn hươu cao cổ và nỗi sợ rầy bấp để đón bình minh. Chú ngồi trên bậc thềm xe và trợn mắt nhìn chăm chăm vào bóng tối đen đặc của miền quê, là bóng đêm tối nhất chú từng thấy. Khi ánh sáng đầu tiên soi chiếu, chú nhích về phía cánh đồng ngoài bãi cắm trại, chờ đợi một rầy bấp và một đường tàu xe lửa. Nhưng không có gì ngoài mấy cây thông. Chú chưa từng mừng rỡ khi thấy mấy cái cây đến vậy.

Đến tận giây phút đó, chú mới nhớ tới Tóc Đỏ. Chú ngoái lại nhìn chòi của nàng. Chiếc Packard đã biến mất.

San Diego Free Press

NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠU CAO CỔ NGỒI XE TẢI LÊN ĐƯỜNG!

Hoan hô! Cặp hươu cao cổ đầu tiên của Nam California đang trên đường từ Bờ Đông đến đây. “Tôi đã hứa với bọn trẻ ở San Diego là chúng sẽ có hươu cao cổ và giờ không gì có thể ngăn việc này xảy ra đâu!” Bà Belle Benchley, Quý Bà Sở Thú yêu dấu phát biểu...

6

TỚI WASHINGTON, DC

Ký ức đeo bám sự vật. Tự dừng, thứ gì đó ở ngay dưới mũi, tai hoặc mắt con và con thì đang ở phía bên kia đất nước hoặc địa cầu hoặc thập kỉ hoàn toàn khác, được một bóng hồng với cặp mắt nai trao nụ hôn hoặc bị một thằng bạn say xỉn đấm một phát. Con không điều khiển được thứ đó đâu, hoàn toàn không. Bụi mù mịt mỗi khi họ dọn phòng chú và chú trở lại vùng Cán Xoong, nhìn chăm chăm xuống một trận bão cát. Một cái liếc nhìn những đóa mẫu đơn hồng và chú trở lại Pháp thời Thế chiến II, đứng nhìn một bãi tha ma của chiến trường vừa dứt.

Một tiếng còi hú của chiếc xe cảnh sát cũ kĩ và chú trở lại phút giây lái chiếc xe đầu kéo tiến về Washington, DC, chỉ vài giây sau là nôn mửa vì lo lắng.

Mới một tiếng trước, lúc tụi chú chăm sóc cặp hươu để chuẩn bị rời khỏi Trạm dừng chân Bên đường của Round, Ông Già vẫn giữ kín những suy nghĩ của mình về hành vi kì lạ của chú hồi tối, và chú mừng vì điều đó. Bởi ngay sau khi lên đường, tụi chú bắt đầu thấy biến báo về DC hết cái này rồi lại tới cái khác. Khi nhìn thấy một cái ghi WASHINGTON DC 5 KM, tụi chú nhận ra thành phố đang trước mắt - và ở giữa là thứ gì đó bụi và nhọn. Đó là Đài tưởng niệm Washington. Dĩ nhiên, chú không biết và chú cũng không định hỏi Ông Già. Ông đang nhúc nhích cái nón phớt, nhưng

trước khi chú tự hỏi vì sao thì chú đã biết rồi. Xa lộ đã nở thêm một làn nữa mỗi bên và xe hơi hoàn toàn bao kín lấy tụi chú. Đó là khi một chiếc xe cảnh sát, với đèn nhấp nháy hú còi, lướt ngang qua vai nhanh đến nỗi chú thẳng gấp một phát và khiến Ông Già bay vô bằng điều khiển, còn cái nón của ông thì rớt xuống sàn. Ông vừa chửi thề vừa nhặt nó lên, đúng lúc lại bị quăng xuống sàn vì bọn hươu cao cổ rung lắc chiếc xe. Bấu chặt tay lái, chú nghĩ chú có thể sẽ ói mửa khi nhận ra thực tế tại sao mình lại làm vậy - chú đang lái xe chở hai động vật châu Phi khổng lồ giữa dòng xe cộ hối hả của phố lớn.

Cảm nhận đồ ăn thức uống trong bụng đang trỗi dậy, chú nuốt ực nó xuống, cố gắng tập trung hết sức vào việc giữ chiếc xe ổn định trong lúc mấy chiếc khác cứ lướt ngang vun vút và bọn hươu cao cổ cứ rung lắc.

Để cái mũ lên ghế ở giữa, Ông Già lặng thinh, và bằng một giọng gần giống như khi ông vỗ về bọn hươu, ông nói, “Giờ thì chậm lại. Chậm lại và nhẹ nhàng thôi. Đừng để ý gì xung quanh chú mày hết.”

Phía trước, chú có thể thấy một con sông và biển báo. Nhiều biển báo. Một cái đang chỉ đường ra SỞ THÚ QUỐC GIA theo CẦU FRANCIS SCOTT KEY. Xe cộ dần đông đúc hơn, nhưng chú tiếp tục lái như một bà cụ, chậm-chậm-chậm. Chậm tới mức một anh cảnh sát đi mô tô có đèn nhấp nháy cũng chạy ngang tụi chú. Ông Già, không chút ngạc nhiên, gật đầu với anh cảnh sát, rồi anh ta lại vòng về sau tụi chú.

Chú biết, trong tích tắc, rằng ông sẽ kêu chú quẹo vào sở thú DC. Tuy vậy, khi chú ngó qua chỗ ông, ông bắt đầu nói thật nhanh. “Nghe đây. Không thể nào lôi bọn hươu cao cổ ra khỏi xe được, vì một khi đã ra rồi thì không thể đảm bảo rằng ta có thể lôi tụi nó trở lại xe, và như vậy cũng đồng nghĩa với cái chết của tụi nó, không kiểu này thì kiểu khác. Mày không thể

bắt một con hươu cao cổ làm thế này thế kia được. Mày phải hỏi. Tụi nó có thể ưà mày, nhưng điều này không có nghĩa lí gì cả nếu sau đó tụi nó thôi không ưà nữa. Tụi nó không phải thú cưng của mày hay giống con ngựa hời ở Cán Xoong đâu. Mày tôn trọng tụi nó như những sinh vật hoang dã. Hiểu không?”

Chú gạt đầu mạnh tới mức răng đánh vào nhau. Chú sẽ đi tới California.

“Được rồi,” ông nói. “Mày có thể chở bọn tao tới Memphis.”

Chú chắc chắn rằng hai tai chú không nghe rõ. “Cali,” chú sửa lại.

“Memphis,” Ông Già nói lại lần nữa. “Đoạn đường tới Memphis bằng phẳng thôi, mày đang lái đàng hoàng và ta sẽ kịp thời gian. Giờ thời gian là thứ quan trọng nhất, xương của hai bé yêu mỏng manh thấy mẹ. Trời vẫn còn đủ sáng để lái tiếp, ta nên tận dụng cơ hội này. Có một cái sở thú khác ở Memphis mà tao có thể có chút thời gian gọi điện sắp xếp một tài xế mới chờ sẵn để tụi tao không phải phí mất một ngày hay hơn như lúc ở đây,” ông nói lúc lỏi ra cây cầu xuất hiện.

“Tôi có thể lái đường dài,” chú nhanh nhẩu nói.

“Chịu thì đi không thì thôi, nhóc.” Ông Già hất cằm về phía cây cầu. “Nói liền.”

Chú chấp nhận.

Có vậy, Ông Già mới hướng mắt trở lại con đường. “Được rồi. Chậm thôi. Nhẹ nhàng thôi. Giống như này giờ mày làm vậy.”

Anh cảnh sát đi mô tô thứ hai xuất hiện, chớp đèn và hú còi. Ông Già ra hiệu đi-tiếp cho anh và xe cộ trước mặt lại càng chậm khi tụi chú di chuyển xuyên thành phố. Ở ranh giới địa phận thành phố, con đường thu hẹp lại còn hai làn, các anh cảnh sát đi mô tô cũng tách ra, và cặp hươu ló đầu ra

dõi theo bóng họ trong khi chú tự ép mình phải bình tĩnh. Khi tụi chú tới vùng nông thôn và mọi thứ yên tĩnh hơn hẳn, chú nghiên cứu kĩ kiếng hậu, thầm cầu mong sẽ thấy Tóc Đỏ nhưng đồng thời cũng tự hỏi vừa nãy chuyện gì đã xảy ra. “Tại sao cảnh sát không đưa mình tới sở thú DC?”

“Tại vì tao đâu có gọi.”

Chú ngẫm nghĩ một lúc. “Sao mấy người đó biết về chúng ta?”

“Bà Sếp.”

Và chú ngẫm nghĩ về việc đó một lúc. “Bà Sếp là bà Benchley phải không?”

Đúng rồi.

“Một người phụ nữ làm sếp của cả sở thú San Diego?”

“Đúng rồi,” ông nói, nhắc cánh tay đặt lên bệ cửa sổ. “Nhìn như bà ngoại, ăn mặc như bà giáo, chửi thề như thủy thủ, nhưng vẫn được lòng bọn khinh người vô tích sự và sự lăm bằng cấp cao sang ở sở thú.”

“... Sao bà ấy được làm công việc này vậy?”

“Theo tao biết được thì một quý ông đã mở sở thú này từ một gánh xiếc thú sau Thề chiến I, ông gọi cho dịch vụ dân sự để xin một kế toán vì họ không còn tiền thuê người quản thú nữa huống chi là nhân viên. Bà xuất hiện và bắt đầu làm mọi thứ từ soát vé, chăm sóc động vật bị bệnh đến khi bà điều hành cả sở thú.

“Rồi bà bắt đầu làm các chương trình phát thanh và phim phóng sự, rồi trở nên nổi tiếng nhờ kể chuyện về sở thú. Nhưng tao có thể cho mày biết một sự thật, là có những chuyện bà ấy không kể trên sóng đâu.”

“Như chuyện gì?”

“Thì có lần bà ấy ẵm một con khỉ đầu chó trốn thoát trở lại chuồng.”

“Cố tình?”

“Bà không ngu đâu, nhóc. Vì sao à, tao đã thấy một con khi đầu chó hơn bốn chục kí ném một người đàn ông trưởng thành qua bên kia sân chứa. Không đâu, nó đã vô tới khu vực phía sau sân nuôi khi và đang hết sức vui vẻ, đập vào thành chuồng của mấy con khi eng éc và nhảy cẫng lên vòng quanh. Lúc tao tới nơi thì năm ông gác chuồng đang la hét và huơ dùi cui để nó sợ mà chạy về chuồng. Mấy ông càng tới gần thì nó càng sợ hãi và nổi điên - mày chưa hiểu cái chữ điên cho tới khi mày thấy con khi đầu chó nổi điên. Tao dám chắc là nó sắp nằng tụi tao rồi. Rồi ngay giờ phút gay cấn đó, Bà Sếp xuất hiện từ phía bên kia. Bà nghe thấy tiếng tụi tao từ văn phòng, nghĩ là tụi tao đang đuổi chuột, và đang định tới để nói là tụi tao đang làm phiền khách tham quan. Tụi tao la hét kêu bà chạy đi, nhưng trước khi bà có thể làm gì thì con khi đầu chó đã chạy ngay về hướng của bà.” Ông Già lắc đầu. “Tao nói, tao đã chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra. Bà Sếp biết rõ mình đang gặp nguy hiểm đến tính mạng. Con khi đó nghiêng một phát là bà có thể gãy cổ ngay. Nhưng bà làm gì nào? Bà ấy không chạy. Bà cũng không trốn. Bà ráng nặn một nụ cười - và đang rộng hai tay. Rồi con khi đầu chó đó làm gì? Nó nhảy vô lòng bà, kêu gào như một đứa con nít!”

“Rồi bà ấy làm gì?”

“Còn làm gì được nữa? Bà ẵm con khi to xác đó trở lại chuồng - cùng với sáu thằng đàn ông trơ mắt nhìn, ngẩn ngơ. Tụi tao chuẩn bị nghe chửi một trận ra trò, nhưng bà tức quá không thềm nói câu nào hết.” Ông tiếp tục kể chú nghe về Bà Sếp, như những lần bà đón một con rắn đuôi chuông sống chuồng. Và đem xe điện tới đón một bé chuột túi bị bệnh nằm trong

một cái giỏ về nhà. Và gửi bộ chết qua đường bưu điện cho người bên gánh xiếc bộ chết tuốt miền Đông tới khi bưu điện nghe ngóng được thông tin.

Sau đó, ông kể chú nghe hết chuyện điện khùng này tới chuyện điên khùng khác về cuộc sống ở sở thú, làm chú thấy hết sức hào hứng, tới tận lúc tụi chú đến ranh giới bang Virginia. “Tới rồi đó, nhóc” ông nói, chỉ tay về phía một tấm bảng coi có vẽ chính thức đằng hoàng thông báo tên đường: XA LỘ LEE. Tụi chú đã tới “đường ô tô xuyên lục địa” băng qua nước Mỹ của Ông Già, cái tuyến đường miền Nam ông vẫn hay nhắc tới, và càng tiến xa trên con đường bằng phẳng thì cảm giác định mệnh của chú càng trở lại rõ ràng hơn và chú cũng chắc chắn hơn là mình sẽ tới California. Nếu lúc đó có một tấm bản đồ thì chú đã có thể thấy xa lộ ngon lành này có hai làn nổi liền tới San Diego xuyên thẳng qua sa mạc, phần xi măng bằng phẳng nhìn như thế giới tương lai đối với bất cứ ai từng cố gắng lái xe qua khỏi cái máy tách hạt bông gần nhất.

Nhưng chú cũng thấy cái gì đó rồi - xa lộ Lee không đi về miền Nam. Nó đã thuộc miền Nam rồi. Chú từng nghe “tuyến đường miền Nam” và tưởng tượng ra thứ có vẽ miền Nam đối với đầu óc vùng Cán Xoong của chú, là Louisiana cùng Bờ Vịnh Texas và một chút bờ rìa biên giới Mexico. Dù vậy, chỉ còn một ngày nữa, con đường sẽ quẹo thẳng một mạch tới phía Tây - trở lại vùng Cán Xoong Texas quê nhà - và chú không thể đánh liều vì những lí do mà chú không bao giờ muốn Ông Già biết được.

Chú nào biết bị bỏ lại ở Memphis có lẽ là sự cứu rỗi. Khi bon bon trên xa lộ cùng cặp hươu vượt bão,

núu kéo giấc mộng California và cảm thấy Chúa Trời và Thánh Thần lại trở về phù trợ mình, chú đâu biết được mình sắp đánh cược cái gì phía sau

vô lăng này. Còn hơn hai cái cổ hươu quý giá nhiều. Là cái cổ của chính chú đây.

Không bao lâu sau, tụi chú có vẻ như đang đi lên...

... “Tối giờ ăn trưa rồi, bố yêu ơi!”

Cái giọng oang oang kéo chú ra khỏi câu chuyện và trở về căn phòng của mình chính là của Đầu Bóng.

“Tôi còn chưa xong thì anh đã quấy rầy tôi rồi!” Chú hét lên khi hấn ta tông cửa chạy vào một lần nữa.

“Nhưng tối giờ ăn trưa rồi, bố yêu ơi, là thời gian tuyệt vời nhất trong ngày, mà bố cũng không đụng tới bữa sáng. Thật là hư quá.”

“Thôi nói chuyện với tôi như thể nói chuyện với một đứa trẻ đi, thằng nhãi! CÚT đi. Không thấy tôi đang bận sao?”

Hấn lại túm lấy tay đẩy trên xe lăn của chú. “Thôi mờ.”

Chú kéo thẳng.

Hấn lại bật trở lên.

Chú kéo xuống trở lại. Khi đặt cây viết chì xuống, trái tim chú bỗng... đông cứng.

“Nè...” Chú nghe tiếng Đầu Bóng vang dội từ xa. “Nè, nè - trời đất! ông sắp chết hả? Tôi đi gọi y tá ngay đây!”

Hấn vọt ra khỏi cửa ngay lúc tim chú đập trở lại. Thành thích.

“Phù.” Chú xoa ngực, hít thở sâu và nhìn xung quanh. Qua cửa sổ, Cô Gái đang ngce nguấy đôi môi căng mọng với chú. “Tao có thể đã cần sự giúp đỡ của mày đấy.” Chú cầm bút chì lên dù không thoải mái lắm, buộc mình phải tập trung.

Và chú nghe thấy tiếng xáo trộn của các quân cờ domino.

Chú quay lại thật chậm. Rosie đang ngồi trên giường. Tuy nhiên, nàng trẻ hơn, tóc sáng hơn, dài hơn... không có chút sác xám nào.

Chú chớp mắt.

Nàng vẫn đó.

Một trò chơi và một câu chuyện... Nàng đang nói... “Anh uống thuốc đi. Tại sao anh không kể cho tôi nghe về Ông Già, Riley done? Tôi yêu người đàn ông có bí mật đen tối. Hoặc có thể anh qua đêm trong xe với người mà anh-biết-là-ai! Không chờ đã. Những ngọn núi - thật thú vị. Phải, đó luôn là một trong những phần yêu thích của tôi.”

Rồi nàng không còn đó nữa.

“Mày cũng nhìn thấy nàng à?” Tôi hỏi Cô Gái.

Cô Gái gật cái mồm lớn của nó.

Chú hít một hơi thật sâu. “Ồ tốt. Tao bắt đầu thấy lo lắng khi tao có thể nhìn thấy một số thứ rồi đấy,” chú nói, và quay trở lại trang giấy viết, hướng về những ngọn núi.

7

BĂNG QUÁ DẪY BLUE RIDGE

Không bao lâu sau, tụi chú có vẻ như đang lên dốc.

Chú có thể cảm nhận được độ dốc vì phải ghì cần số nhiều hơn. Dù Ông Già có nói rằng quãng đường ở Memphis sẽ bằng phẳng thôi, chú cũng thừa biết là giữa chỗ tụi chú và miền đất phẳng của Tennessee là mấy dãy núi. Chú thậm chí chưa từng thấy núi bao giờ, huống hồ là lái xe lên núi - huống hồ nữa là lái một chiếc đầu kéo chở hai con hươu cao cổ nặng hai tấn trèo qua núi.

Chú tự nhủ, nhưng ít ra thì trên núi không có rầy bấp.

Hồi giữa buổi sáng, ngay sau khi dừng bên đường để bọn chúng có chút thời gian nhâm nhi đợt cây, duỗi cổ, kiểm tra băng và nẹp, cũng như cho Cô Gái thẳng chân đá một tí, tụi chú băng qua một cây cầu đá nhìn giống như George Washington đã đi qua rồi. Và tụi chú tiếp tục lái xe lên. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Tới một thị trấn có tên Thornton Gap, xa lộ hai làn bỗng thu hẹp lại và tụi chú đi vòng qua ngọn đồi đầu tiên, thêm một ngọn đồi nữa rồi một ngọn đồi nữa. Chú giảm số. Rồi tăng. Rồi lại giảm. Chú bắt đầu cảm thấy có sức nóng cứ kéo lên rồi kéo xuống ở cổ chú. Cặp hươu lắc tới lắc lui cùng chiếc

xe, trọng lượng khổng lồ của chúng cứ thế mà dịch chuyển. Ngay cả Ông Già cũng phải bám thật chặt vào cửa xe.

Rồi những tấm biển bắt đầu xuất hiện.

Tấm biển đầu tiên đề: LỐI VÀO DÂY BLUE RIDGE VÀ VƯỜN QUỐC GIA SHENANDOAH.

Tấm biển thứ hai đề: ĐƯỜNG SKYLINE CẢNH SẮC HÙNG VĨ - LỐI Rẽ ĐẦU TIÊN BÊN TRÁI.

Nếu là dịp khác, chú có lẽ đã nghĩ cái tên đường Skyline hẳn là một kiểu địa điểm bán hot-dog-kèm-cái-khí-gì-đó xứng đáng ghé thử. Nhưng bây giờ không phải là dịp khác.

Rồi tôi tấm biển thứ ba: XA LỘ LEE - TIẾP TỤC ĐI THẲNG.

Chú hứng chí.

“Chỉ cần đi theo tấm biển đó thôi,” Ông Già nói. “Tao từng thăm dò rồi. Chỉ cần nhẹ nhàng đi lên rồi lái qua, rồi xuống trở lại cái xa lộ đàng hoàng.”

Chú càng hứng chí hơn. Đến khi tụi chú tới chỗ có cái biển lớn nhất trong tất cả.

Ở giữa đường, tại giao lộ giữa Skyline và xa lộ Lee là một rào chắn treo mũi tên ĐI VÒNG bự như cái ở thành phố Dallas, chỉ về hướng đường Skyline.

“Cái khí gì...” Ông Già lầm bầm.

Khoảng bốn trăm mét về phía đường vòng là một đường hầm dài cỡ sân bóng đá xuyên qua vách núi. Một tấm bảng thông báo cho biết tên đường hầm, như thể họ rất lấy làm tự hào về nó: PHÍA TRƯỚC LÀ ĐƯỜNG HẦM NÚI ĐÁ MARY, NHỚ BẬT ĐÈN.

Chú dừng lại. Ông Già nhảy xuống xe và rảo bước qua tấm bảng tới thẳng khúc cua phía trước. Thứ trước mắt ông khiến ông chửi thề và quăng cái nón phớt xuống đất. Lượm cái nón lên, ông chỉnh cho nó xệ xuống che chần mày và bắt đầu đi đi lại lại suốt chiều dài của chiếc xe, cặp hươu cũng hưởng ứng lúc lắc đầu theo, đến khi ông dừng lại để nhìn trừng trừng về phía tụi chú vừa đi qua. Ông đang nghĩ đến việc quay đầu. Nếu vậy thì cái kiếp lái xe của chú cũng kể như xong.

Ông trở vào trong xe. “Rào chắn chỉ tới khúc mày còn nhìn thấy được thôi,” ông lầm bầm. “Nó bị cái gì đó làm văng mất, đá lở hoặc là bị xe tông.” Ông cứ vịn vẹo cùng với cái nón phớt, rồi quay sang nhìn thẳng vào mặt chú. “Mày lái đường núi lần nào chưa hả nhóc? Đừng có xạo với tao.”

Chú không muốn nói dối trắng trợn nên chú chỉ nói dối một chút thôi. “Không thường lắm.”

Ông nhìn chăm chăm xuống đường vòng Skyline, cả người chùng xuống. Ông cởi nón ra và đập nó lên ghế, theo cái kiểu mà chú biết có nghĩa là ông đã mệt mỏi với chuyện phải suy nghĩ rồi. “Có lẽ mình nên chờ tụi nhỏ trở lại DC và chờ, mặc dù như vậy có nghĩa là phải lừa tụi nó ra khỏi xe. Như vậy thì mất nhiều ngày hơn... và có thể là tệ hơn.” Ông quay sang, nhìn thẳng vào mặt chú, và nói, “Giờ cũng tới lúc mày nói cho tao biết mày suy nghĩ gì về chuyện này.”

Ông Già vẫn chưa quyết định. Ông cực kỳ muốn tiếp tục hành trình. Ông chỉ là không muốn bọn chú phóng xuống vực thôi. Tất cả những gì chú cần làm là nói chú có thể xoay sở được. Nhưng không, chú nhìn vào đường hầm, chú nghe thấy mình mở miệng hỏi:

“Ta phải đi qua cái đó hả?”

Ông ngừng lại, và chú biết xong phim rồi. “Hâm đủ cao mà,” ông nói. “Tao có thể chỉ mày. Cái công đoạn sau đó mới quan trọng.”

“Công đoạn... sau đó?”

“Mấy cái nhánh rẽ, đường dích dắc, đường trên cao bắt mày phải xài toàn bộ số mày có trên hộp số trước khi ta ổn định lại và tiến dần trở lại xa lộ Lee.”

“Bao xa?”

“Không phải thứ để mày lo lắng lúc này,” ông nói.

Chú nghe mà không thích chút nào.

“Không có đường để quay lại một khi đã bắt đầu và sẽ không có cơ hội thứ hai đâu,” ông tiếp lời. “Ta có thể trở lại DC - không việc gì phải xấu hổ, còn tao thì vẫn sẽ mua vé tàu cho mày về Nữ Ước. Tao có cơ hội chờ tài xế mới có kinh nghiệm, nhưng ta đang đi đúng lịch trình và hai cục cứng cũng thích mày. Nên tao không yêu cầu. Trách nhiệm của tao mà.” Ông lều thều nói thêm, “Đương nhiên nếu cuối cùng ta nằm dưới đáy vực thì cũng là trách nhiệm của tao luôn. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra thì cũng không còn cơ hội mà bận tâm nữa.”

Đó là cách ông trình bày về chuyện này. Hoặc là ông tin vào khả năng lái xe được đơm đặt hoặc ông không nói cho chú biết cái gì đó, mà trường hợp hai có khả năng cao hơn. Dù vậy, lúc đó, tất cả những gì còn trong đầu của một thằng oắt con thô lỗ từ lúc rời bến cảng tới giờ chỉ là Cali.

Chú ngồi thẳng lưng, và với sự ngạo mạn của một thằng nhỏ ích kỉ sau lưng không còn gì và trước mắt là tất cả, chú nói, “Tôi làm được.”

“Tao cầu Chúa cho mình không hối hận vì cái quyết định này,” ông lẩm bẩm, rồi kiên định. “Được. Đây là những gì mày cần làm. Mày sẽ lái xe thật

chạm vào miệng hầm, không được xóc người hay va đầu hai hành khách của ta. Hầm này dài đó, và suy nghĩ đầu tiên của mày sẽ là đi sát vách núi. Nhưng mày không thể nhìn thấy bên hông của đường hầm, nên thay vì vậy mày cứ theo đường vạch màu vàng ở giữa mà đi, giữ bánh xe cán ngay vạch đó. Nếu mày không nghĩ là mày làm được thì ta nên đẩy đầu của tụi nó vô ngay bây giờ. Còn nếu mày nghĩ mày làm được thì cũng không có chỗ nào ổn để tụi nó thò cổ ra một hồi lâu, và điều này có thể là một vấn đề lớn nếu tụi nó cựa quậy. Hơn nữa, con đường sẽ đánh cong rồi cong rồi cong nữa trước khi mình đến đường bằng phẳng, và tụi nó sẽ cựa quậy mà không thấy gì. Nên mình phải quyết định ngay là sẽ chơi theo cách nào - với cặp thú hoang nặng hai tấn không thấy đường và bị xích bên trong chuồng hoặc mở tung cửa sổ để tụi nó có thể thấy chuyện gì sắp xảy ra và giúp ta thăng bằng chiếc xe.”

Chú ban đầu nhìn ông mà kinh ngạc đôi chút, rồi lại nhìn về phía cặp hươu đang ngọ nguậy liên tục, đến nỗi tụi chú ngồi trước còn cảm nhận được.

“Mở hay đóng?” Ông hỏi.

Chú thò tay vào túi để cọ cái chân thỏ may mắn của Cuz. Nó không có ở đó... Chú đã để nó trong túi sau của cái quần cũ cùng với tiền Ông Già cho. Chú mém tí đã nói Ông Già biết rồi, nhưng ngậm miệng lại thật chặt. Chú thà nhảy từ cái vách núi đó hơn là để ông biết vận mệnh của tụi chú chỉ phụ thuộc vào cái chân thỏ. Chú nói, “Mở.”

“Được rồi,” ông nói. “Mày sẵn sàng chưa?”

Vậy nên, không cần sự phò trợ từ bàn chân thỏ may mắn của Cuz, chú đánh lái ra đường Skyline. Ở miệng hầm, chú hít một hơi thật sâu, sợ rằng đây là lần cuối mình được hít một hơi thật sâu trong một khoảng thời gian

dài. Chú bật đèn pha trước và tiến vào cái lỗ đen, đèn báo ở cuối đường hầm là thứ duy nhất tại chú có thể nhìn thấy. Nhích thật chậm và ổn định, tại chú bước vào bóng tối, ôm lấy vạch kẻ chính giữa, tại hươu vẫn ổn, bóng tối khiến chúng yên lặng dễ dàng. Một chiếc xe hơi tiến vào từ bên kia hầm, đèn pha nhấp nháy. Chú có thể cảm nhận được cặp hươu đang nảy lên. Đèn pha trở nên lớn hơn... tới khi chiếc xe hơi chạy qua nghe rít gió, và chú thề là chú nghe tiếng cả hai cùng thở phào.

Cuối cùng, tại chú cũng ra khỏi đầu bên kia đường hầm, nhưng lại không có dư lấy một giây nào để tận hưởng. Như Ông Già đã cảnh báo, con đường bẻ cong ngay lập tức. Tệ hơn là tại chú đang ở làn ngoài, chỉ có mấy khúc gỗ xếp chồng lên làm hàng rào chắn giữa tại chú và thung lũng sâu phía dưới. Tay siết vô lăng, chú chỉ muốn phun ra hết rằng chú là một kẻ nói dối trắng trợn không chút ngượng miệng, còn ông là một ông già ngu đần mới tin chú. Nhưng trễ quá rồi. Tại chú đã phóng lao rồi. Trong tích tắc, chú học được đường đích đích là gì - tại chú lượn tới lượn lui liên tục, di chuyển quanh ngọn núi nhô cao đó. Chú bó cua ôm theo vạch kẻ ở giữa, cố gắng phớt lờ những vết gạch chéo tô điểm cho làn khẩn cấp, biết rằng mỗi dấu chéo là xác của một người không vượt qua nổi, và chú dám cá là không ai trong số họ phải lôi theo một cặp hươu dễ hoảng hốt cả. Qua mỗi khúc cua là chú lại thấy cả xe rung lắc. Tại vì nếu con nặng bấy nhiêu đó thì con còn làm gì khi cua được nữa? Con nghiêng theo. Nhất là khi con là một con hươu cao cổ. Tại nó càng nghiêng thì chú càng vất vả sang hết số này tới số kia, và chú lại càng tưởng tượng nhiều hơn cái cảnh cả xe bay vèo xuống vách núi ngay mấy chỗ cua đó, những lời cuối cùng chú nghe được là Ông Già la hét hối hận. Chú chậm lại. Biển báo giới hạn tốc độ để hai mươi bốn cây số một giờ, tốc độ mà chính phủ đề xuất là tốt nhất để ôm cua. Tại chú

còn chưa tới mười sáu cây, thử số này rồi số kia, cảm nhận xem số nào là phù hợp nhất cho cả bọn - rồi tìm thấy nó - chú làm được rồi. Số này hấp rồi - tụi chú băng qua đường ditch dắc kế tiếp êm xuôi rồi lần kế tiếp lại êm xuôi hơn nữa. Chú đang tưởng tượng ra lời khen của Ông Già sẽ chất đồng vào cái giây phút tụi chú chạy xuống xa lộ thì chợt nghe thấy tiếng động cơ ầm ầm từ phía sau.

Trước khi chú kịp phản ứng gì, một chiếc xe hơi xuất hiện trên kiếng hậu... một chiếc Packard xanh lục.

Nó không thể chạy hai mươi bốn cây được.

Nhưng lại nhanh hơn mười sáu cây.

Rồi...

ĐỪNGGG.

Chiếc Packard đâm vô sau lưng xe đầu kéo, đẩy tụi chú chúi về trước và húc cặp hươu trong xe nghiêng sai bên - bên thung lũng. Bên phía kiếng hậu của Ông Già, chú có thể thấy hai cái đầu của tụi nó thò ra ngay phía trên con dốc đứng. Cả chiếc xe đầu kéo gầm rú đang nghiêng xa nhất có thể mà không làm xe đổ nhào.

“DỪNG LẠI - DỪNG LẠI!” Ông hét lên.

Chú đạp thắng. Cú thắng gấp làm tụi hươu hơi đứng thẳng lại, nhưng chưa đủ. Tụi nó đang hốt hoảng. Chiếc xe bắt đầu bập bênh, treo lơ lửng trên con dốc thẳng đứng, giữa tụi nó và thình không không còn gì khác ngoài một đoạn rào chắn được xây cho xe con.

Sau lưng tụi chú, Tóc Đỏ mở toang cửa chiếc Packard và nhảy xuống.

“Cô muốn cả đám CHẾT CHÙM hả? Ở trong xe đi!” Ông Già hò hét nàng và đẩy chú xuống xe. “Leo lên bên hông xe rồi kêu tụi hươu hướng về

phía mày để tao nổ máy cho xe nhúc nhích!” Ông ra lệnh, nhảy ra sau vô lăng.

“Nhưng mà không phải ông... ?”

“Lẹ lên! Mày biết Cô Gái không hài lòng gì với tao mà! Chỉ cần nghiêng về phía vách núi rồi dùng cách của mày nói chuyện với tụi nó! Có một điểm điều hướng sau khúc cua - ta gần tới rồi, nhưng mày phải bắt tụi nó đứng đằng hoàng nếu không thì không thể đi xa tới vậy đâu!”

Đây là lần đầu tiên chú thấy Ông Già phát hoảng, nên chú làm nhanh chóng lắm. Trèo lên chiếc xe đầu kéo đang bập bênh, chú nghiêng người về phía vách núi nhiều nhất có thể và bắt đầu kêu tụi hươu cao cổ mà trong tay không có lấy một củ hành nào. vẫy vẫy cánh tay không bận bám lên thành xe, chú dùng hết tất cả vốn liếng gọi thú của mình, nghe khá hơn tiếng rừ rừ kêu gà và tiếng tặc tặc kêu ngựa một chút, trong lúc Ông Già ghì chân ga. Nhưng chiếc xe vẫn cứ bập bênh và tụi hươu cao cổ vẫn cứ kinh hoảng - đôi mắt to tròn ngập sự sợ hãi, thân người không lơ thốc giục tụi nó vùng lên mà chạy. Chú thử nói tiếng hươu cao cổ như Ông Già, nhưng giọng chú lạc đi. Cả chiếc xe trông chừng dữ hơn. Lúc Ông Già ghì ga thêm, chú vượt tay và phải lụp chụp bám trở lại, nổi kinh sợ trong đôi mắt màu nâu vỏ táo của hai con hươu cao cổ giờ thành của chú. Rồi chú không còn nói tiếng hươu cao cổ nữa, chú van nài, kêu gào, nài nỉ - *đi mà, đi mà, tin tao đi mà, thôi mà, làm ơn đi mà - LẠI CHỖ TAO NÈ - đi mà.*

“TỚI ĐI!”

Rồi tụi nó tới thật.

Tải trọng của tụi nó dịch chuyển, giật chiếc xe đầu kéo thăng bằng trở lại, xa khỏi cái chết do té vực cho cả đám.

Nếu có thể buông tay, chú đã ôm chầm cả hai cái đầu khổng lồ đó rồi. Nhưng chú chỉ có thể giữ chắc trong lúc Ông Già nhích cả đám tiến về phía trước, ra khỏi đoạn dốc đặc và đến chỗ khúc cua.

Ở chỗ đường trên cao nhìn xuống cảnh quan, chỉ vừa vặn mỗi chiếc xe đầu kéo, Ông Già đạp thắng dừng lại, lão đảo trèo khỏi ghế tài xế để thở. Chú loạng choạng nhảy xuống đất, nhưng hồi hả chạy về phía con đường, bàng quang chú bị kích động vượt quá khả năng kiểm soát của nó rồi. Giây phút chú đã xong xuôi và đang vật lộn với mấy cái nút quần jean mới cứng thì chiếc Packard trở tới.

Chú nhìn Tóc Đỏ chăm chăm, và nàng cũng nhìn lại chăm chăm chú đến khi mất dạng.

“Đi thôi!” Ông Già đã trở lại ghế phụ. “Tao phải kiểm tra cái nẹp, nhưng không phải ở đây.”

Vội vàng ngồi trước vô lăng, chú lái chiếc xe trở lại con đường. Chưa hết đâu. Tụi chú không chỉ phải lái lên dốc, mà trời còn bắt đầu mưa lâm râm.

Ông Già nói thật nhanh. “Có một bãi đất trống giữa hai đỉnh núi, có trạm dừng chân và một chỗ để xe rộng. Hết hai hay ba đoạn dốc đặc nữa là tới...”

Gạt cần số mượt và chậm nhất có thể trên con đường trơn trượt, chú vượt qua đường dốc đặc thứ nhất, rồi thứ hai, và nhìn thấy bãi đất trống.

Tuy vậy, lúc tụi chú quẹo sang đoạn đường kế tiếp, dọc theo hai bên làn khẩn cấp hẹp là một hàng dài những công nhân xúc đất. Nhìn thấy vậy, Ông Già đạp lên mặt bảng điều khiển lớn tới mức làm chú nhảy dựng. Ông đang

mỉm cười. “Thánh thần thiên địa ơi - là CCC! WPA cơ bản là đã xây nên cái sở thú!”

Mấy người ủi đất thuộc đội ngũ Quân đoàn Bảo tồn Dân sự, ông nói, thành viên của chương trình thời Đại Khủng hoảng do FDR đứng đầu, giống kiểu Cơ quan Tiến bộ Lao động đã giao việc xây dựng cho những người thất nghiệp khắp cả nước. Những người làm đường, không lớn hơn chú là bao, đang đặt xuống nào là đá và gỗ, ủi phẳng mép đường vô trạm dừng chân, nơi một nhóm khác đang phát quang và lấp đất cát, mấy cái xẻng của họ lấp lánh dưới vài ba giọt nắng chiếu xuyên qua mây đáp xuống bãi đất trống. Xe cộ bên đầu kia đều bị chặn lại để họ làm việc, nhưng người ra hiệu không phát tín hiệu gì cho cam, bởi anh đang bận há hốc miệng nhìn cặp hươu cao cổ. Không bao lâu sau, cả đám người đều như vậy. Khi họ thấy xe hàng của tụi chú, những cái xẻng ngưng lại theo một làn sóng, từng cái một, mấy thằng nhóc húc cùi chỏ vào cửa kính bên, những cái miệng há hốc truyền xuống theo hàng thẳng.

Nhích xe vòng qua họ, chú lái vào bãi đậu xe. Những tòa nhà và ghế đã ngoại bằng gỗ mới cấu, tới nỗi con có thể ngửi thấy mùi gỗ mới được đồn phảng phất trong gió. Những cái mũi bụi của cặp hươu cao cổ đang làm việc ngoài giờ, và tụi nó hếch mõm lên tận trời cao.

Lúc chú dừng lại dưới một tán cây bụi gần trạm dừng chân thì cơn mưa lâm râm đã trở nên nặng hạt hơn và mây cũng đen hơn. Đoàn quân cầm xẻng đang đi về phía tụi chú. Tụi chú tắt tả làm cho xong nhiệm vụ trong một lần duy nhất, chú kiểm tra chiếc xe còn Ông Già ngó cái nẹp của Cô Gái. Với chú, mọi thứ có vẻ tươi đẹp hơn thực tế sau chuyến xe bão táp đó, nhưng Ông Già không cười được chút xíu nào.

Lúc đó, chiếc xe đầu kéo đã bị bao vây hoàn toàn, toàn bộ đội làm đường tụ lại gần đó. Gương mặt họ bị cháy nắng và trơ xương, vài người mặc kaki, vài người mặc jean, vài người để ngực trần, vài người đội nón, tất cả đều vác xẻng, cuốc chim và búa đầu tròn. Ông Già ra hiệu cho chú mở nóc xe cho cặp hươu cao cổ nhâm nhi lá cây cổ thụ để mấy người ccc làm khán giả. Chú trèo lên, nhưng trước khi chú có thể mở nóc xe thì cảnh tượng trước mắt làm chú khựng lại hoàn toàn. Từ trên cao, chú có thể nhìn qua sườn núi nơi mặt trời đang chiếu rọi xuống thung lũng Shenandoah. Chỗ đó tươi mát và xanh thắm hơn bất cứ thứ gì chú từng nhìn thấy trong suốt cuộc đời ở miền Cán Xoong. Khung cảnh giống như tưởng tượng về thiên đường của nông dân hồi Thập niên Ba mươi Dơ bẩn. Trông thật giống California.

“Nóc kia, nhóc,” Ông Già la lên.

Rời mắt khỏi đó, chú mở nóc xe và ngồi yên tại chỗ để tụi hươu cao cổ trấn tĩnh lại. Nhưng không cần nữa. Mặc cho nỗi sợ to lớn của tụi chú hoặc cũng có thể bởi vì nó, tụi hươu trở mắt nhìn lại những kẻ đang trở mắt, hai cái cổ nhẹ nhàng gật gù lên xuống.

Trong lúc đội làm đường reo hò, chú thấy ánh chớp của một cái máy chụp hình. Tóc Đỏ đứng ở đó. Nàng đang hắt đèn nhanh nhất có thể để rọi sáng những vùng mờ tối do mưa phùn và thay những bóng đèn khác từ cái giỏ đựng máy chụp hình đeo trên vai.

Tách. Tách. Tách.

Quân đoàn xúc đất trẻ tuổi nhìn thấy một bóng hồng tóc đỏ trong tầm với, bắt đầu đổ xô lại gần - chú thấy gần quá. Chú nhảy xuống, vừa đi xuyên đám đông vừa lấy tay gạt mãi để tới đứng trước mặt nàng, hai tay đang rộng. Chú chờ đợi tụi con trai phản đối. Nhưng không, là Tóc Đỏ.

“Anh nghĩ anh đang làm gì vậy!” Nàng rít lên.

“Cô nói cô cần tôi giúp mà,” chú nói.

Gương mặt nàng cũng giận dữ như lọn tóc của nàng. “Đó không phải giao kèo - tôi không cần anh giải cứu!”

“Được thôi!” Chú nói, chân bước lùi lại, cho phép quân đoàn xúc đất ủa trở lại, vây lấy nàng nhanh tới mức chú thậm chí không thể thấy nàng.

Chú đang định tiến vô trở lại, mặc kệ nàng nói gì, thì tiếng còi báo hiệu reo lên và một anh cảnh sát bang đi mô tô treo túi ngang yên chạy tới. Đội cái nón nỉ rộng vành và đôi bốt cao tới bắp đùi, anh chàng đậu ngay sát đám đông đang bu lại và nhảy xuống xe. Cả đội tránh đường để anh chàng bước tới chỗ Ông Già, không thèm ngoái nhìn cặp hươu một giây. Khi anh đi ngang Tóc Đỏ, nàng cũng lùi bước, lạ thật. Chỉ cái nón nỉ thôi là đủ lên hình rồi.

Ông Già đang nói chuyện với anh cảnh sát cũng vậy chú lại chỗ chiếc xe. Chú quay lại nhìn Tóc Đỏ. Khi không còn thấy nàng trong đám đông, chú linh cảm là mình phải nhìn ra đường, và chú đã làm vậy vừa kịp lúc để thoáng thấy chiếc Packard xanh lục chạy đi mất.

Vài phút sau, tụi chú đã trở lại đường Skyline, anh cảnh sát chạy theo sau bật đèn rọi chiếc xe, không nghi ngờ gì nữa, là Ông Già đã yêu cầu. Sau một vài cú đánh dích dắc, tụi chú bỏ lại trên núi cơn mưa lất phất, chú thì hít thở nhẹ nhàng hơn mặc dù vẫn còn bủn rùn hết cỡ.

Tụi chú chạy xuống thung lũng, phóng ra khỏi dãy núi gần một thị trấn tên Luray, ở đó anh cảnh sát vui vẻ vẫy chào rồi trở lại đường Skyline và biến mất.

Tụi chú dùng lại ở cửa hàng ven đường mà tụi chú thấy đầu tiên, cái kiểu nhà ván ép nhỏ xíu có duy nhất một chỗ để đỗ xăng, vừa lúc một người đàn ông miền núi ghê lở đội nón rộng vành dính đầy lá cây đang cột con la chở hàng của ông ở phía trước. Lúc chú lái xe đánh vòng xung quanh họ, cánh cửa lưới của cửa hàng bật mở. Người đàn ông bước ra diện bộ râu ông già Noel, bận một cái quần yếm mới nhất, xanh nhất, bụi bặm nhất chú từng thấy, lẻo đẻo theo sau là một thằng nhỏ đầu tóc rối bù, cũng mặc cái quần yếm cứng ngắc.

“Chắc tôi chết! Thời nay thì sao mà anh biết được có cái gì sắp đi ngang!” Người đàn ông nói, hai tay vỗ lên đầu gối. “Hai con hươu cao cổ sống nhẵn răng! Ở tiệm của tôi!” Ông chạy trở vào trong, rồi trở ra với một chiếc máy chụp hình, kiểu được bán trong mấy cái hộp bìa các tông và chụp vội một bức. “Tấm này sẽ được treo lên tường, phía trước, ngay trung tâm.” Quàng tay qua cổ Ông Già, ông hộ tống Ông Già vô trong trong khi thằng nhóc phóng ra đỗ xăng.

Chú ngồi xuống trên bậc thềm xe và ráng lấy lại bình tĩnh. Chú có thể thấy Ông Già đang để thứ này thứ kia lên kệ, rồi với tay lấy bóp tiền nhưng ông chủ khoát tay thôi khỏi. Nên Ông Già bắt tay ông râu xồm, hí hoáy gì đó trên tấm bưu thiếp, rồi đưa cho ông chủ. Sau đó, hai tay ôm hai bao bố đầy củ hành, ông bước ra cùng một phần nước ngọt một bên tay và một lon bia tay bên kia.

“Chai sarsaparilla của mày nè,” ông nói với chú. “Mày đang lái, chứ hông phải tao. Tạ ơn Chúa.” Thấy hai bao hành xuống, ông ngồi phịch xuống bậc thềm kế bên chú, bật ngược cái nón phớt, và bắt đầu nốc bia.

Dù vậy, chú khoan hãy uống, lo lắng là Ông Già sẽ để ý thấy chú run rẩy. Nên chú bắt đầu phiếm chuyện. “Ông gởi bưu thiếp hả?”

Ông gật đầu.

“Cho ai?”

“Bà Sếp.”

“Ông không kể chuyện xấu với bà chứ?”

“Không, tới chừng nào không nói không được.” Nốc hết chai bia, ông túm lấy một bao hành tây, trèo lên mấy bậc thang xe và chia đôi số hành tây cho mỗi con, giống như đang mua chuộc và cảm tạ, rồi rử rỉ tiếng hươu cao cổ với tụi nó một lát. Lúc tụi hươu cao cổ hí hửng nhai chóp chép, ông trèo xuống và nhìn thật lâu chỗ nẹp gỗ của Cô Gái thông qua cánh cửa sập, rồi nhẹ nhàng trở lại ngồi kể chú.

“Chân nó ổn không?” Chú hỏi.

Ông không trả lời. Thay vào đó, ông nói, “Mày cũng cừ lắm rồi nhóc, không muốn mày buồn, nhưng mà đây là lỗi của tao. Lẽ ra tao không nên kêu mày làm vậy. Tao đâu có ngờ cái đường vòng mắc dịch như vậy... nhưng nếu mình phải vòng lại...” Ông ngưng lại, tự cắt lời mình. “Chắc chắn là bây giờ tao sẽ nghĩ tới chuyện kiếm một người có kinh nghiệm ở Memphis cho chặng đường còn lại.”

Dù có hốt hoảng hay không thì câu nói này cũng suýt khiến chú phản đối. Đâu phải tại chú mà cả cái xe chút nữa lao xuống vực - là Tóc Đỏ với chiếc Packard của nàng mà. Chú vẫn làm rất tốt trước khi bị đâm vô. Tuy vậy, một khi con đã nhích tới sát vách núi như vậy thì thứ duy nhất con còn nhớ được là nỗi sợ, dù con là Ông Già đi chăng nữa.

Ông có thể đổi ý nữa mà, chú tự nhủ trong lúc quan sát người đàn ông miền núi chậm chạp bước ra từ cửa hàng. Chú nghĩ, hít một hơi thật sâu, dù sao thì còn gì có thể tồi tệ hơn việc rớt xuống từ vách núi?

Cứ như đáp lại ý nghĩ ngu ngốc của thằng trai này, người đàn ông ghè lỗ tru lên.

“Trả cái nón lại cho tao!”

Ông ta đang nạt nộ Cô Gái. Cái cổ dài của nó thò hẳn ra khỏi cửa sổ, đang lúc la lúc lắc nhìn không tự nhiên chút nào, và từ cổ họng nó phát ra âm thanh kinh khiếp tới mức bây giờ nhớ lại chú vẫn còn sờn gai ốc - nó đang bị mắc cổ.

Cái nón bị kẹt lại.

Ông Già nhanh chóng đi giày chạy ra trong lúc ông chủ cửa hàng vụt chạy mất. “Trả cái con mắt của ông đó, Phineas, nó tưởng cái nón len nổi gần của ông là ngọn cây!”

Chú cũng lồm cồm đứng dậy rồi, nhưng chỉ biết nhìn trần trời theo cái cổ đang lão đảo bên đó, còn không tin nổi những gì mình đang thấy. Nó đang chiến đấu để thở được, cái cổ quật điên loạn, không tài nào kéo mình trở lại vào trong cửa sổ để cái cổ thẳng lên.

Chộp lấy cái ống nước chỗ đổ xăng, Ông Già vặn hết công suất, lanh lẹ trèo lên kế Cô Gái và cố gắng nhắm ống nước thẳng xuống cổ họng nó. “Giữ yên cái ống nước!” Ông hét vọng xuống. Chú tóm lấy phần cuối, còn Ông Già thì đút cái ống sâu qua lưỡi Cô Gái - nước từ ống tuôn chảy như thác đổ xuống bầu điều của nó và bắn ngược trở lại như mạch nước ngầm phun trào, tuôn cả nón lẫn những thứ khác.

Cô Gái hắt xì một cái thiệt lớn và trở lại công cuộc nhai lại.

Người đàn ông miên núi lượm cái nón vừa được nôn ra và trở lại chỗ con la của mình.

Ông Già trèo xuống và ông chủ cửa hàng cũng tắt vòi nước.

Còn chú - tay vẫn còn siết chặt cái vòi nước đó, ngồi xuống bậc thềm, người ướt sũng và hỗn hển.

“Hừ,” ông chủ cửa hàng lầm bầm, nghiên cứu cái đồng lộn xộn. “Ông không nghĩ là nó sẽ chui tọt xuống dưới chứ không phải phun ngược lên hả? Có không?”

Ngồi phịch xuống kế bên chú, Ông Già thở một hơi thật dài, rồi đứng lên ngay lập tức. Chú cũng vậy, tưởng là tụi chú sẽ tiếp tục đi. Nhưng thay vì vậy, ông rảo bước tới chỗ cửa hàng. “Mày cho mấy cục cứng chuẩn bị sẵn sàng đi,” ông lầm bầm. “Còn tao thì làm thêm một chai bia nữa.”

* * *

Đi thêm chừng vài cây số nữa, tụi chú lại trở về xa lộ Lee. Một tiếng sau đó, tụi chú đi ngang qua những vùng với cảnh vật mà chú ước gì mình đang có tâm trạng để thưởng thức - rừng thẳm ở một bên và thung lũng xanh mướt hùng vĩ ở một bên. Dù vậy, chú vẫn chưa khỏi hoảng hốt, nên khi Ông Già kêu chú lái vào một khu cắm trại núp trong tán rừng trên xa lộ để nghỉ chân, chú cảm thấy vui mừng lắm. Nhìn cái vẻ heo hút cô đơn của chỗ này thì chú đoán chỉ có mỗi mình tụi chú, và sau vài ánh mắt lúng liếng vui vẻ từ phía ông quản lý khu cắm trại, tụi chú cũng bắt đầu chăm sóc cặp hươu. Nhưng lần này cảm giác lại khác. Ông Già nhìn trần trời miếng nẹp gỗ ở chân Cô Gái, thậm chí lâu hơn hồi ở cửa hàng, và chú có thể hiểu vì sao. vết thương đang rỉ máu thấm qua miếng nẹp quấn gạc. Quãng đường dẫn xóc đủ để khiến vết thương tiếp tục chảy máu.

Vốn đã kiệt sức, Ông Già thều thào, “Lấy mấy củ hành tây ra.” Ông kéo cái túi màu đen của anh bác sĩ sờ thú ra từ buồng lái. Chú đứng trên cái

thang bên hông xe và đút mẩu củ hành tây cho Cô Gái ăn qua cửa sổ. Ban đầu, nó không chịu ăn. Một hồi sau nó cũng chịu, nhưng chỉ ăn một củ duy nhất. Dù vậy, chú vẫn ráng đút cho nó trong lúc Ông Già nhẹ nhàng gõ bằng gạc ra khỏi nẹp gỗ, thấm chất bột từ chai thủy tinh lên vết thương đang rỉ máu, và quấn nẹp trở lại. Khi nó để ông làm vậy mà không tạo một tiếng động nào, chú biết ông đã không nói gì với chú trước khi tụi chú tiến vào đường hầm đó rồi. Cái chân của Cô Gái tệ hơn nhiều so với những gì ông đã nói với chú.

Nhét cái túi đen trở lại buồng lái, Ông Già hất cái nón phớt lên và nhìn xa xăm về phía mặt trời đang dần lặn. “Lo mấy cái còn lại đi he, nhóc?” Ông lẩm bẩm, và lê bước về nhà gỗ mà không nói thêm lời nào.

Vậy nên chú leo lên cái thang bên hông đủ để mở nóc xe. Cảnh tượng cặp hươu đang đứng an toàn trong khu vực vận chuyển lẽ ra có thể khiến chú nguôi ngoai hơn. Nhưng khi chúng nhích lại gần chú như chúng đã làm hồi còn trên núi, cảm giác đó lại ùa về... *Mình đang trên đường đích đặc... Tóc Đỏ đung xe mình, đẩy cặp hươu về phía dốc đứng... Mình đang cheo leo bên sườn núi, năn nỉ-van nài-cầu nguyện rằng hai tấm thân cao chót vót của tụi nó nghe thấy tiếng mình... tin tưởng mình...*

Bước tới chỗ mình...

Tránh xa khỏi một cú rơi tự do...

Chú đang nắm chặt một bên chiếc xe đầu kéo đã đậu lại một cách an toàn, nhưng chân đi boots vẫn còn run lẩy bẩy, cái cách một người suýt bị té khỏi vách núi ớn tới tận óc khi nhận ra sự thật ngàn cân treo sợi tóc. Chú tự ép mình thở đến khi có thể buông lỏng hai tay còn bám trên xe. Nhưng thay vì leo xuống, chú lại bò lên nóc. Chú cần không khí, chú cần bầu trời, và chú cần ai đó bầu bạn, dù chú không thể thừa nhận. Chú nằm lên tấm ván

chéo như cái đêm ngồi với Tóc Đỏ. Dù vậy, lần này, cặp hươu không còn húc chú để nằng củ hành nữa. Chúng di chuyển sát chỗ chú nhất có thể, hết như lúc chúng bên nhau vào đêm đầu tiên trong khu cách ly. Giống như tụi nó đang bảo vệ chú vậy. Bị bao vây bởi hai động vật khổng lồ, đáng lẽ chú phải run rẩy và cảm thấy mình bé nhỏ, nhưng sự hiện diện đồ sộ của tụi nó còn làm cho chú thấy mình to lớn, bình tĩnh và an toàn theo một cách khó mà diễn tả bằng lời và thậm chí còn khó cưỡng lại hơn. Chú cũng biết điều.

Nhưng chú lại tràn ngập những cảm xúc dành cho tụi nó mà không tài nào ngừng được.

Tụi nó chỉ là động vật thôi mà, chú còn nghe tiếng cha mình căn nhắc, còn mày cũng đâu còn bận tã nữa.

Nhưng tụi nó đi về phía mình lúc trên núi! Chú không thể ngừng suy nghĩ. Tụi nó đã nhúc nhích - và tụi chú cũng không phải bỏ mạng!

Đêm đó là đêm rằm, trăng tròn soi sáng trời đêm tới mức con có thể nhìn thấy mọi vật rõ như ban ngày. Lúc cặp hươu rướn tới mấy nhánh cây xung quanh, chú quan sát, lắng nghe tiếng tụi nó nhóp nhép chậm chậm và bắt đầu nhai lại. Chú trở lại tấm ván chéo giữa hai chuồng hươu, mọi thứ như ru ngủ chú, hai con hươu cao cổ gần bên, bình tĩnh, khu rừng lặng thinh, mặt trăng trên đầu thật lớn và vàng óng xuyên qua cây rừng. Chú ngằm nhìn mặt trăng một hồi lâu trong yên bình tới mức, thật là xấu hổ, chú ngủ quên lúc nào không hay.

Rồi chú thấy mình giật bắn người bật dậy trong đêm tối vì tiếng gõ kêu tách tách - tụi hươu đang đập mạnh tới nỗi cái chuồng gỗ cũng nứt. Có gì đó quá gần, khiến tụi nó muốn tự bảo vệ mình.

Định thần lại, chú ngả người về một bên. Phía dưới là một con gấu. Nó đang ngửi ngửi xung quanh bánh xe, và rồi nó nhồm dậy để đứng bằng hai

chân sau và tổng hai chân trước mạnh bạo của nó vô bên trong thùng xe Pullman.

Cặp hươu bị một phen kinh hãi. Cô Gái đá mạnh tới mức chú chắc là nó đã làm lủng một lỗ trên mặt gỗ, nhưng con gấu vẫn không mảy may nhúc nhích. Chú liếc nhìn trong bóng tối xem có thứ gì để huơ hoặc đập được không, ít ra cũng trang bị để nhảy xuống mà dọa con gấu bỏ chạy. Bởi đây là lần đầu chú nhìn thấy một con gấu, chú không tài nào làm được. Lúc chuẩn bị tinh thần để hò hét inh ỏi hòng dọa con quỷ lông lá sợ bỏ chạy trước khi tụi hươu cao cổ gây họa thật sự thì chú nhìn thấy một ánh đèn nháy - và mọi thứ trở nên trắng sáng chói lòa.

Trong một khoảnh khắc, chú không tài nào thấy được gì, nhưng con gấu cũng không khác hơn. Nghe tiếng động thì nó đã va vào mấy cái thùng rác ở khu cắm trại, bỏ chạy, còn chú thì bầu chặt vào chiếc xe để không lộn cổ rớt xuống. Lúc chú chớp mắt để lấy lại thị lực thì Tóc Đỏ rảo bước dưới ánh trăng, nhắc bóng đèn ra khỏi máy chụp hình nghe một tiếng cách rồi nẩy nhẹ nó trong lòng bàn tay tôi khi nó nguội bết. Con chắc sẽ nghĩ là nàng vừa mới dự tiệc trà.

Vẫn còn chớp chớp mắt, chú trèo xuống để kiểm tra thiệt hại trên thùng xe. Chắc ăn rồi, nó bị lủng một lỗ. Ông Già sẽ thích đây. Để tránh mặt Tóc Đỏ, chú leo trở lại lên tấm ván chéo.

“Cô nàng đá con gấu xuyên qua tầm gỗ!” Tóc Đỏ thì thầm với theo nhưng hơi lớn tiếng. “Tụi nó ổn hết phải không?”

Lúc tụi hươu cao cổ di chuyển tới gần chú lần nữa, chú không trả lời.

“Tôi xin lỗi vì đã va chạm xe anh lúc trên núi,” Tóc Đỏ lại thì thầm với lên.

Chỉ chờ có vậy, chú dồn hết cơn phần nộ lẫn sợ hãi cả ngày dài lên đầu nàng. “Cô suýt nữa là cho chúng tôi lật nhào,” chú rít lên. “Tôi đang lái xe bình thường!”

“Ừ thì, đừng có nạt nộ tôi chứ!” Nàng thì thào với lên.

“Tôi không có nạt nộ!” Chú thì thào vọng xuống.

“Anh có đó!” Nàng thì thào đáp trả.

Cả hai đều nhìn về phía nhà gỗ của Ông Già cùng một lúc.

Nàng thở dài. “Tôi nghĩ là tôi xứng đáng bị nạt nộ, anh đúng rồi,” nàng hạ giọng. “Tôi thật sự rất, rất xin lỗi, Woody à. Thật sự xin lỗi. Anh và hai con hươu cao cổ... cả ba đều rất cừ. Tối lên nhé?”

Không chờ câu trả lời, nàng đặt máy chụp hình xuống và leo lên tấm ván chéo, đối mặt với chú, hết như đêm trước, nhưng lần này chú nhích về sau. Cặp hươu túm tụm lại sát tới mức lông của tụi nó cọ vào bốn cái chân đang lơ lửng của tụi chú. Chú có thể cảm nhận được hơi ấm từ da của tụi nó trên vải quần jeans, biết rằng Tóc Đỏ cũng cảm nhận được hết vậy, và chú thấy cơn giận của mình biến đâu mất. “Tôi ngủ quên,” chú thú nhận. “Tôi thường không ngủ quên.”

Nàng nhú mày. “Hả? Anh phải ngủ chứ.”

Chắc chắn là chú sẽ không kể cho nàng nghe về cơn ác mộng của chú. Nên chú nhún vai.

“Tôi thích ngủ,” nàng nói. “Thứ duy nhất hay ho hơn là tỉnh táo. Thật sự tỉnh táo.”

Tụi chú ngồi trong im lặng một lúc tới khi Chàng Trai lùi bước một chút, nhìn thấy một nhánh cây nó vừa bỏ qua. Chú thấy Tóc Đỏ di chuyển, và chú tưởng nàng sắp leo xuống.

Nhưng không, nàng hươ chân lên và đáp xuống ngay bên trong chuồng của Chàng Trai, va chạm với mặt sàn nghe một tiếng thụp, mà cũng có khi chỉ là trong đầu chú thôi, và chú điếng người. Nàng đáp xuống, ngập tới gối trong đồng rêu than bùn của Chàng Trai, gần bộ móng của nó, chỉ cách vài phân là tới cái chân bó nẹp của Cô Gái phía bên kia khe hở. Lời nói của Ông Già giờ đây phóng ra như pháo nổ trong đầu chú... *Thú lớn không biết thú nhỏ đâu... Tụi nó có thể thương mày như mẹ của tụi nó nhưng vẫn sẵn sàng nghiền nát một cánh tay hay chân của mày...*

“Nhìn lớp đệm này xem, trên vách cũng có nữa,” Tóc Đỏ thì thảo vọng lên. “Chỗ này còn thoải mái hơn căn nhà gỗ của tôi nữa.”

“Cô đang làm cái gì vậy?” Chú rít lên.

“Tôi chỉ muốn xem bên trong như thế nào để đăng bài thôi - tôi biết nó không phiền đâu.”

Chàng Trai đang cựa quậy bộ móng của nó, tránh xa Tóc Đỏ, còn Cô Gái thì đứng đưa cái cổ hết như hồi trước khi nó đá Ông Già. Tóc Đỏ sắp ăn đòn rồi. Chú cố gắng ra hiệu cho nàng biết, nhưng chú không tài nào nói thành lời. Với tay qua khe hở, nàng đặt tay trái lên mạn sườn của Cô Gái cùng bên với vết bớt hình trái tim chú đã chạm vào lúc cách ly, và vươn về phía Chàng Trai bằng tay phải, nàng vỗ về cả hai cùng một lúc. Cái cổ của Cô Gái thôi không đứng đưa nữa và lông của Chàng Trai rung lên vì vui mừng.

“Một ngày nào đó tôi sẽ đi châu Phi,” Tóc Đỏ nói, hai tay tiếp tục vỗ về. “Bài này sẽ giúp tôi tới đó, anh cứ chờ mà coi.” Nàng ngược nhìn tôi. “Tôi ra khỏi đây bằng cách nào? Khoan, đợi đã.”

Nàng bật mở cánh cửa sập và nhảy xuống đất, mỉm cười với tôi như thể nàng vừa nựng chó con. Tôi trèo xuống, sập cửa lại, lòng thôi thúc muốn

nhắc nàng đừng bao giờ làm như vậy lần nữa, nhưng hành động vừa rồi của nàng đi ngược lại với những lời cảnh báo như thế.

“Woody, anh kể cho ông Jones nghe tôi là ai lúc tôi tông xe của các anh chưa?”

Tôi nghe loáng thoáng lời nàng. “Cái gì? Đâu có.”

“Tốt. Mình hãy chờ dịp để giới thiệu tôi... Anh biết mà, xét chung tình hình. Tôi sẽ chờ lâu một chút.” Rồi với một nụ hôn lên má khiến chú đông cứng cả người, nàng cầm chiếc máy chụp hình và biến mất vào trong nhà gỗ của mình.

Lúc này không phải cận giờ Ông Già phóng thích cho chú, nhưng chưa tới một phút sau ông lững thững bước ra, đeo hai dây quần và đảo mắt dưới ánh trăng. “Hơi tỉnh giấc một lát rồi. Không ngủ lại được. Hai cục cứng ớn hả? Tao nghe om sòm gì đó.”

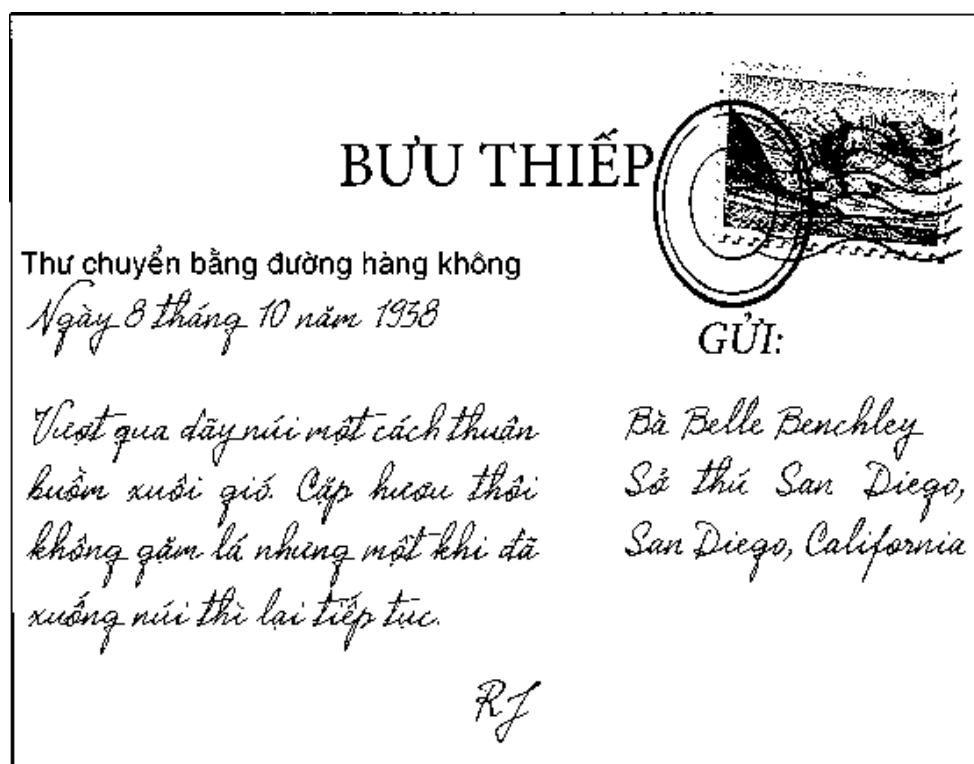
“Có một con gấu,” chú nói, đứng chặn để ông không thấy vết lũng trên xe. “Nó chạy mất rồi.”

“Một con gấu hả?” Ông lặp lại, tay chộp lấy gói Lucky Strike và yên vị trên bậc thềm xe. “Nó không trở lại đâu. Ngủ chút đi. Tao kêu mày dậy lúc mặt trời mọc.”

Bước tới chòi gỗ, chú tự dặn mình sẽ báo cho ông biết vết lũng trên thùng Pullman vào ngày mai nếu ông không tự thấy trước. Dù vậy ngay lúc đó, chú cũng đã “ăn cám” đủ cả ngày rồi.

Lúc nhắm mắt lại, hi vọng sẽ được chợp mắt chút mà không gặp ác mộng, chú thoáng thấy một con gấu vụt qua mí mắt và cảm nhận đôi môi của Tóc Đỏ chạm lên má mình. Và chú tự hỏi cái gì nguy hiểm hơn, con

gấu, hai con hươu cao cổ, hay cô nàng tóc đỏ cầm máy chụp hình bận quần ống túm.



...“Ông Nickel?”

Rosie, Đầu Bóng và cô y tá đang đứng trước cửa phòng chú.

“Chúng tôi vào nhé?” Cô y tá hỏi.

“Kìa, nghe cô xin phép tử tế chưa kìa,” chú vừa nói vừa hạ cây viết chì xuống.

“Tôi nói với chị rồi là tim ông ấy đã ngừng đập,” Đầu Bóng cất lời.

“Daryl nói ông lên cơn co giật, kiểu vậy. Ông thấy sao rồi?”

“Khoẻ như trâu thôi,” chú nói, liếc nhìn sang Cô Gái Hoang Dã đang hồ hởi lêu lêu Đầu Bóng.

Đầu Bóng giơ hai tay đầu hàng rồi bỏ đi. Cô y tá tới gần, nghe mạch của chú, nghe tim chú, rồi cũng bỏ đi.

Dù vậy, Rosie không nhúc nhích. “Bố à, có chuyện gì vậy? Con không nói ai đâu.”

Chú không trả lời mà chỉ chăm chăm quay sang tập ghi chép của mình. Chỉ thoáng chốc sau, cô nàng thử dài rồi cũng đi mất, trước khi đi còn siết chặt vai chú nữa.

Nhưng rồi chú nghe thấy tiếng quân cờ domino và chú quay lại thì thấy ngồi bên mép giường là một Rosie trẻ hơn, đang nhồm dậy. *Một ván domino và một câu chuyện*, cô nàng lại nói nữa rồi.

... “Tiếp theo là gì nào? Con biết! Mình sắp gặp Moses, phải không?”

Tim chú thắt lại.

“Ôi, bố yêu... Sao bố lại tự ép mình đến vậy?”

Cô chưa từng có một câu chuyện lẽ ra phải kể cho một người trước khi quá trễ sao? Chú vừa suy nghĩ, vừa xoa xoa tim.

Bố đã kể con nghe rồi mà, cô nàng nói.

Không, không phải toàn bộ câu chuyện - mà cô cũng không phải cô ấy. “Tôi phải kể cho cổ nghe,” chú nói lớn tiếng. Nhưng chú chỉ đang nói với căn phòng trống, chú liếc nhìn Cô Gái yêu quý thật nhanh. Nó vẫn còn ở đó, đang điềm nhiên liếm láp không khí. Vậy nên chú liếm ngòì viết chì, rồi trở lại chuyển đi.

Baltimore American

NGÀY 9 THÁNG 10 NĂM 1938

CẦU THẤP!

8

TIẾN VÀO TENNESSEE

Bình minh ló dạng, điều đầu tiên mà chú thấy khi tròng đôi boots vào chân và loạng choạng bước ra khỏi nhà gỗ là Ông Già đang sắn soi vết lũng nát bét trên thùng xe trong khi Cô Gái Hoang Dã giậm chân tỏ vẻ bức dọc. Giơ tay đầu hàng, ông nói, “Đi thôi.”

Liếc nhìn qua cửa sổ xa xa, chú có thể thấy chiếc Packard vẫn còn ở đó. Ông Già vẫn chưa để ý, và lúc tụi chú rời đi, chú thoáng thấy Tóc Đỏ đang nhìn ra từ cửa nhà gỗ.

Tụi chú dừng chân ở cửa hàng bên đường mà tụi chú thấy đầu tiên để đồ xăng và mua thức ăn. Lúc kiểm tra cặp hươu cao cổ và ngóng Tóc Đỏ, chú thấy biển hiệu Western Union, tự hỏi không biết Ông Già có đang đánh điện tín gọi tài xế mới từ Memphis như ông đã nói hay không. Ngày càng rầu rĩ vì chuyện này, chú trở lên ghế tài xế.

Chỉ một phút sau, Ông Già bước ra, thả túi thức ăn và một tờ báo xuống ghế giữa hai người. Trong khi ông đang nhai salami cho bữa sáng, chú nhìn xuống tờ báo. Tiêu đề là những chữ cái bự bằng nắm tay chú: HITLER CHIẾM TIỆP KHẮC: “Bắt đầu để chế Đức vĩ đại của mình.” Chú không để ý lắm. Trong đầu chú chỉ còn bức điện tín. ông ta gọi hay là không gọi?

Ông Già chìa cây salami. “Muốn cắn một miếng không?”

Chú lắc đầu.

Ông cắn thêm một miếng nữa trong lúc chú lái xe lên đường, tích trữ miếng salami phía trong má để nói chuyện, “Nhân tiện nói luôn, tao vừa đánh điện tín nhờ tài xế mới.”

Rồi xong.

“Nên lái tới nơi đi rồi tao sẽ mua vé tàu hỏa cho mày. Tới đâu mày muốn cũng...”

Nhưng chú phun ra những gì chú đã luyện tập kể từ lúc ở cửa hàng trên núi. “Tôi đã lái đường núi ngon ơ cho tới lúc xe bị đâm trúng! Tôi có thể lái đường trường! Tôi có thể tới Cali, thề có Chúa là tôi làm được!”

Ông Già gắng nhin cười. “Ngóáy ráy tai đi nhóc. Tao nói tao sẽ mua cho mày cái vé tàu hỏa đi bất cứ nơi nào mày muốn mà.”

“Bất cứ nơi nào?”

“Mày đã thể hiện rằng mày xứng đáng nhận được,” ông trả lời, nuốt miếng salami cuối cùng. “Thậm chí là tới California, nếu mày đã quyết tâm rồi.”

“Ông nói thiệt hả?”

“Thiệt. Mày sẽ tới đó trước tụi này.”

Nhanh lắm, chú sẽ đi California. Sớm thôi. Kế hoạch của chú thành công rồi. Giờ chú chỉ cần tới Memphis rồi đi thẳng tới miền đất của sữa và mật.

Chú thấy niềm hi vọng le lói của mình bùng cháy huy hoàng.

Vài cây số sau đó chỉ là kí ức mịt mù. Chú ngạc nhiên là mình không lọt cái hố nào khi cảm thấy quá hạnh phúc vì thông báo quan trọng của Ông Già. Chú thậm chí còn chưa nhìn về sau tìm Tóc Đỏ nữa. Thật ra, chú không nhớ việc gì liên quan tới chặng đường đó cho đến khi tụi chú ở Tennessee, băng qua một cái đèo nho nhỏ dẫn tụi chú qua phía bên kia của dãy Smoky, những cú lên xuống dữ dội nhất đã qua, ít nhất là về mặt địa hình.

Chốc sau tụi chú di chuyển theo nhịp điệu giống như những ngày đầu. Nhưng với chú, nó lại vô cùng khác biệt. Chú không còn chạy chiếc mô tô án cặp cổ gắng đuổi kịp đằng sau. Chú không còn phải lập mưu hay tính toán nước đi kế tiếp. Chú chỉ cần lái xe, hân hoan, thời gian dần trôi qua, những trạm dừng bên đường đẹp như một bức tranh, và cây cối đơn giản là niềm vui nhai nhóp nhép. Tụi chú đi ngang một trang trại nuôi ngựa, và mấy con ngựa bắt đầu chạy cùng tụi chú dọc theo hàng rào dài màu trắng bao quanh đồng cỏ, mấy cái đuôi quất qua quất lại, bồm tung bay. Trong lúc đó, Chàng Trai Hoang Dã thậm chí còn nằm xuống nữa. Ở trạm dừng kế tiếp, chú thò xuống nóc xe và thấy nó lại nằm sóng soài trên nền chuồng gỗ, cái cổ dài gục lên lưng, đi ngược lại mọi quy luật về cổ.

Lần này, thay vì kể cho Ông Già nghe, chú nghiêng người tới gần và thì thầm, “Nè...”

Chàng Trai đuổi thẳng cổ, đứng dậy, vươn cao giống một chàng hoàng tử hươu cao cổ như thế muốn nói, Gì? Rồi nó nhích đến ngay sát chú để với tới nhánh cây cùng Cô Gái... và một luồng cảm xúc ki lạ pha lẫn đắng cay cùng ngọt ngào xâm chiếm lấy chú. Trên đường, chú liếc nhìn cặp hươu cao cổ qua kiếng hậu để thấy mõm chúng đang đón gió... và thứ cảm xúc tương tự một lần nữa bủa vây chú. Gắng giữ mắt nhìn thẳng, chú hình dung bản

thân đang trên chuyến tàu đi California đến khi niềm hi vọng mong manh của chú một lần nữa bùng cháy.

Thời gian còn lại của chặng đường buổi sáng hoàn toàn yên bình, cao điểm là một chùm những quảng cáo Burma-Shave cũ kĩ được xếp xen kẽ trên những chiếc biển nho nhỏ khi tụi chú chạy ngang:

NGUYÊN TẮC AN TOÀN NHẤT

KHÔNG NHƯNG NHỊ GÌ

CHỈ LÁI NHƯ MỌI NGƯỜI THÔI

THÌ THẬT LÀ ĐIÊN

BURMA-SHAVE

* * *

ANH CHÀNG QUỆT MỘT QUE DIÊM

ĐỂ KIỂM TRA BÌNH XĂNG

ĐÓ LÀ LÝ DO

NGƯỜI TA GỌI ANH LÀ

FRANK KHÔNG DA

BURMA-SHAVE

Chú đặc biệt nhớ dòng cuối vì nó làm Ông Già bật cười. Thật ra, khi lần đầu nghỉ chân vào buổi chiều thì cả bọn đều trong trạng thái thoải mái tới nỗi Cô Gái còn không thèm đá Ông Già khi ông kiểm tra nẹp gối cho nó nữa.

Khi tụi chú tiếp tục khởi hành thì nghe tiếng một đoàn tàu từ xa và Ông Già trở nên căng thẳng.

Âm thanh càng lúc càng lớn, đến từ phía nào đó khuất sau hàng cây. Toa tàu đang di chuyển về phía tụi chú. Tụi chú căng mắt nhìn xuyên rừng cây, rồi khi thấy những ánh chớp vàng và đỏ lóe lên, Ông Già khẽ chửi thề.

“Cái thứ gánh xiếc gì mà di chuyển nhanh tới mức theo kịp chúng ta vậy?”

“Cái kiểu rẻ tiền, ma quỷ chứ gì,” ông đáp.

Hàng cây thưa bớt và chú thoáng thấy mấy con voi đang ở trong một toa chở động vật chạy ngang qua, hai tai rũ rượi. “Nhìn tụi nó không vui vẻ gì.”

“Không có gì vui vẻ ở đó đâu,” Ông Già lẩm bẩm. Ông khắc một bãi ra cửa sổ, mà giờ nhớ lại thấy vừa giống một lời bình luận vừa giống đột nhiên lên cơn muốn tổng khứ cục nước bọt. Bởi câu kế tiếp mà ông nói là, “Quên cái trò bịp đi. Mà sẽ muốn giáng cơn thịnh nộ của Chúa lên đầu bọn này bởi cái cách tụi nó đối xử với động vật.”

Hơn cây số nữa, đoàn tàu chạy song song với tụi chú bên kia rặng cây tới khi nó bắt đầu vượt lên. Xuyên qua rừng cây, tụi chú có thể đọc được bảng hiệu mới trên toa nhân viên với hàng chữ TỐI NAY Ở CHATTANOOGA! lúc đoàn tàu xinh xịch chạy mất hút.

Tâm trạng tốt giờ đây bị lung lay dữ dội. Khi dần tiến vào đồng cỏ, chú cứ nhìn chùng cặp hươu cao cổ từ kiếng hậu, toa Pullman giờ nhìn giống toa chở gia súc. Chú để ý Ông Già cũng đang quay lại nhìn lâu hơn, nhưng không phải nhìn cặp hươu cao cổ. Ông đang nhìn ra đường, và ông cứ làm vậy suốt cả mấy cây số. Đoàn tàu gánh xiếc đã đi qua rồi, nên chú không

đoán chắc được là vì sao. Chú tự kiểm tra kiếng hậu, lo lắng rằng ông sẽ nhìn thấy chiếc Packard màu xanh lục, nhưng đoạn đường trống trơn.

Rồi ông chỉ tay. “Lái ra đi.”

Chú lái ra một đoạn đường sỏi chạy xuyên qua đám cây cao gần đó.

“Đậu xe ở cái lùm cây đó đi,” ông nói, giọng ông nghe kì lạ. “Rồi cho đầu của hai con hươu cao cổ vô.”

Chú làm theo, và tụi nó cho phép chú làm thế, mà vậy thì càng kì lạ.

Tụi chú ngồi đó hết năm phút rồi mười phút, chỉ nhìn thôi. Chú bắt đầu ước gì xe chạy vút qua để đỡ chán. Chú thoáng thấy màu gì đó... màu vàng... và đỏ.

Một chiếc xe tải bít bùng vút ngang qua mất hút -cái xe tải mà tụi chú đã thấy ở Maryland.

Chú liếc nhìn Ông Già, trong đầu có hàng vạn câu hỏi, nhưng xương hàm của ông vẫn cứng đờ, nên chú thôi. Tâm trạng vui vẻ ban nãy giờ không chỉ bị lung lay mà còn bị cán nát.

Một lần nữa, tụi chú mở cửa sổ cho tụi hươu cao cổ, và suốt hai tiếng tiếp theo, xa lộ dẫn tụi chú vòng vèo qua hết thị trấn này tới thị trấn tí hon kia, bên đường rải rác bao nhiêu là biển quảng cáo, mấy thứ kiểu như TÔI SẼ ĐI BỘ MỘT DẶM VÌ LẠC ĐÀ* và UỐNG MỘT HÓP 10-2-4 DR. PEPPER. Thậm chí mấy thằng cha cà rồn kêu với theo “Thời tiết trên đó thế nào vậy?” cũng không làm tụi chú hào hứng tí nào, nên tụi chú kéo cửa sổ lên, và thậm chí tụi hươu cao cổ cũng rụt đầu vô. Trạm dừng chân qua đêm cách đó khoảng hai tiếng, Ông Già nói vậy, để tụi chú xong xuôi trước khi trở lạnh, không biết đang nói về không khí hay tâm trạng nữa.

Đó là khi tụi chú tới cầu vượt.

Và khi chú nói cầu vượt, ý chú là phần còn sót lại của cái cầu vượt.

Ai đó đã không chui lọt dưới cầu. Phần giữa đã bị thứ gì đó cứng hơn đầu một con hươu cao cổ tông vô. Tất cả những gì còn lại là các mảnh bê tông và dây nhợ treo lòng thòng. Phía dưới có bảng ĐƯỜNG VÒNG bụi chẳng, yên vị giữa xa lộ.

Ông Già gầm lên. “CÁI GÌ nữa vậy!”

Chú thắng xe từ từ còn cặp hươu cao cổ thì thò đầu ra để xem tại sao. Mũi tên đường vòng chỉ về một con đường nhánh nhìn có triển vọng sẽ đánh vòng trở lại xa lộ sớm thôi. Nhưng bản thân đường nhánh này có vẻ thiếu chắc chắn. Dù bị nứt và phủ rong rêu, mặt đường đã được rải bê tông, nhưng nó lại không có tên lẫn số. Thứ duy nhất đánh dấu nó là một biển báo tự chế đề CHỖ TRÚ CHÂN CHO NGƯỜI DA MÀU với một mũi tên chỉ hướng.

“Tôi làm gì đây?”

Ông Già nổi điên. “Chạy đường đó luôn.”

Tụi chú đi chừng một trăm mét ổn thỏa, nhưng lúc bẻ cua, chú phải đứng hẳn lên cái thắng. Trước mặt tụi chú là một đường hầm, cái kiểu đường cũ kĩ chật hẹp để chui dưới đường ray thay vì vòng lên trên. Nhìn nó có vẻ thấp.

Và khi chú nói thấp thì nó thấp thật sự.

Cả hai tụi chú có thể nhận thấy bằng mắt là chiều cao đường hầm sẽ rất thấp, cộng với việc đường chỉ vừa đủ rộng để xe đi qua.

Nếu có vật đất bên đường thì chú đã dừng xe tránh khỏi đường rồi, nhưng chỗ này đã là con dốc chạy vô bên trong đường hầm để chui dưới trụ đường ray. Nên chú phải dừng giữa đường, và cái giây phút tụi chú ngừng

lại, chú cảm thấy có ai đó đang nhìn mình. Chú nghĩ đó là tụi hươu cao cổ cho tới khi chú nhìn thấy một căn nhà chữ I quét vôi trắng ngay bên cạnh đường ray. Ngồi bên cửa sổ nhỏ nằm ngay dưới phần mái nhà nhô ra là một cô bé da đen, không quá bốn năm tuổi. Tụi chú ở rất gần tới nỗi chú có thể thấy hai mắt con bé mở to khi thấy cặp hươu cao cổ.

Ông Già đang ra lệnh. “Đi đo cái thứ này lên trước khi có thằng ngu nào ủi dít xe mình nữa.” Với tay xuống dưới ghế để lấy thước kim loại, ông gí nó cho chú. Chú cầm lấy rồi chạy ra ngoài, kéo cao thước đo ngay khi chú ở dưới cầu chui.

“Ba trăm tám sáu phân!” Chú nói.

Bản thân chiếc xe đã cao ba trăm tám sáu phân rồi - có thể cao hơn, vì bánh xe được bơm căng.

Lúc chú trở lại xe, Ông Già đã đứng gần cái chắn bùn phía trước, ngó xuống bánh xe. “Tao không mong phải tới nước này,” ông vừa lầm bầm vừa vặn mở van xe. Chiếc xe có bánh đơn phía trước và bánh đôi phía sau chỗ dưới hai con hươu cao cổ để đỡ trọng lượng và có thể tiếp tục chạy dù một bánh bị xì. Rất nhanh chóng, ông xì một chút hơi ra khỏi toàn bộ các bánh xe, mỗi lần như vậy lại tạo ra một tiếng xìiiiiiiii nhỏ xíu nhẹ nhàng, cho tới lượt bánh đôi bên phải, cái bánh đã cán đinh, Ông Già không còn cách nào khác, ông cũng phải để nó xì bớt hơi - và khi làm vậy, bánh xe hoàn toàn lép xẹp. Sau khi chửi thề cho đã, ông hít một hơi thật sâu. Tụi chú vẫn còn một bánh đôi còn lại để đi tới trạm dừng qua đêm và chỗ đổ xăng nào đó để được giúp đỡ - nếu tụi chú còn có thể ra khỏi đường hầm

Chú đo lại lần nữa. vẫn quá sát sao. Ông Già phải tiếp tục xì bớt hơi ở mỗi bánh.

Lúc ông gần xong, mấy ngón tay đang siết thân xu páp gần chỗ bánh xe xếp thì một chiếc mũ trần hai chỗ rò máy bẻ cua, sượt ngang tụi chú và tiếp tục chạy như điên dưới đường hầm. Vì từng suýt bị một thằng bá vợ sượt ngang chút nữa là đâm trúng, chú nhảy lên như một con ếch ương hoảng hốt, loạng choạng té vào người Ông Già mạnh tới mức những ngón tay, vẫn còn siết thân xu páp, vặn lổ khí trật sang một bên... và tiếng xìiiiiii giờ được thay bằng một âm thanh khác... tiếng xèoooooooo vô cùng nhỏ nhưng đầy bất an.

Và nó không dừng lại. Cả hai bánh bên phải đang sắp xếp lếp.

Trong tích tắc, tụi chú nhìn nhau, rồi Ông Già hét lên, “Phải đi qua hầm thì mới ra khỏi đường này được! Rút đầu tụi nó vô!”

Chú không phí một phút nào để cố gắng, nhưng Chàng Trai thường ngày vẫn hay sốt sắng lần này lại không nghe lời, hướng hồ là Cô Gái.

“Thôi thôi!” Ông Già vừa gọi với theo vừa chạy ra đoạn cua, và thấy Ông Già chạy là một cảnh tượng đáng sợ. “Đường trống!” Ông hét lên. “Đi thôi!”

Chú nhảy lên cầm lái, vẫn còn nghe tiếng xèoooooooo khe khẽ.

“Xuống ở giữa - chậm mà nhanh - tụi nó cần thời gian để rút đầu vô,” Ông Già hò hét, “nhưng mà cái bánh xe đó sắp đi đời rồi!”

Tụi hươu cao cổ vẫn còn thở phì phì và giẫm đạp om sòm nhưng chú đã vào số và nhích về trước, tin là tụi nó sẽ tự rút đầu vô để bảo vệ mình... và, vì Chúa vẫn còn thương, tụi nó rút vô thật. Chầm chậm, chầm chậm, chầm chậm, tụi chú di chuyển bên dưới chiếc cầu tàu hỏa rỉ sét cũ kỹ, phần trên chiếc xe đầu kéo tạo ra những tiếng cọt xát ken két nghe như tiếng cào lên mặt gỗ khiến răng ê tới tận tủy.

Chiếc xe gần như chui lọt - chỉ còn vài phân nữa là xong - thì bánh xe còn lại bên phải xì xẹp lép chỉ với một tiếng phuuut buồn bã mà chớp nhoáng. Tụi chú ngừng hẳn lại, bịt kín phần trên của đường hầm.

Chú nhảy xuống đất rồi len lỏi giữa chiếc xe và vách hầm để đứng chung với Ông Già mà há hốc miệng nhìn cảnh tượng rầu rĩ này. Cả hai bánh xe bên phải đều lép xẹp, được thôi. Trong thoáng chốc, tụi chú thấy chuyện gì đã xảy ra. Là do tụi hươu cao cổ. Ngay khi hầu hết phần thân xe đã lọt qua để tụi nó có thể an toàn ló đầu ra thì tụi nó lại làm như vậy trước. Cùng một lúc. Cùng một bên. Cái bánh xe đơn lẻ, xì hết một nửa không tài nào chịu nổi trọng lượng tăng thêm, ngoài tác nhân đang gây ra tiếng xèoooooooo - mà dĩ nhiên là âm thanh đó cũng ngừng luôn rồi.

Thấy vậy, Ông Già hất cái nón phớt rớt xuống đất rồi giậm cho nó bẹp dí, xoắn một tràng chửi thề giòn giã mà chú sẽ ngưỡng mộ nếu là một dịp khác, sáng tạo như quỳ, và độ dài bằng một cú phun nước bọt xoáy vào gió. Có thể ông cảm thấy vậy thật, kế hoạch đồ sộ của ông phản đòn ngay vào mặt, vì chú biết ông đang nghĩ gì. Chú muốn tự vả vô mặt mình. Lúc tụi hươu cao cổ không chịu để chú đóng cửa sổ một bên, lẽ ra chú phải ráng dụ tụi nó bằng cách đóng hai cửa đối diện nhau - bên Cô Gái một cửa, bên Chàng Trai một cửa - để giữ chiếc xe thăng bằng trong vài giây tụi chú cần tập trung hoàn thành công việc thôi. Nỗ lực quá ít và quá trễ, chú cài hết cửa sổ ngang tầm mắt của tụi hươu để giữ thăng bằng lại lần nữa, ít nhất là đủ lâu để Ông Già ngưng chửi thề và bắt đầu nghĩ xem bước tiếp theo nên làm gì. Trong lúc đó, tụi chú vẫn còn kẹt trong một tình huống nguy hiểm tới tính mạng không thua gì lúc ở trên núi. Vậy nên chú ba chân bốn cẳng chạy lại chỗ khúc cua, vì một trong hai người phải đứng cản không cho xe phía sau tông tụi chú tan nát.

Ông Già hò hét kêu chú dừng lại. “Trở lại đây!”

Chú quay lại để coi tại sao, thì thứ mà chú thấy là một nỗi ngu của một thằng ngu.

Phía dưới trục xe, Ông Già đã dựng cái đòn bẩy công kênh dành cho chiếc xe đầu kéo công kênh. Ông sắp bắt chú bơm nâng xe. Nhưng tại chú còn mỗi một cái bánh dự phòng, hai bánh xe lép xẹp cùng hai con hươu cao cổ. Đó là chưa kể đường hầm chỉ nhỉnh hơn cái xe chùng năm bảy phân gì đó. Không dùng cách này được đâu. Chú thừa biết mà. Không có cái đòn bẩy nào được sản xuất để một người đàn ông có thể dùng sức mình nâng hai con hươu cao cổ đang ngồi phía trên hai bánh xe xẹp lép được. Và chắc chắn là không có mảnh khỏe gì để tại nó không nặng hai tấn dù có đứng ở đâu đi chăng nữa.

Chú biết Ông Già thấy những gì mắt chú thấy, nhưng nhìn ông tuyệt vọng quá, gần như điên lên vì nó. Ông bước tới rồi đẩy chú vô chỗ đòn bẩy, ra lệnh cho chú tiếp tục bơm. Vậy nên chú bắt đầu bơm và tiếp tục tới khi nghe Ông Già thì thầm bằng một cái giọng sợ hãi tới nỗi giờ nhớ lại chú cũng nổi hết da gà.

“Chết... cha...”

Chú nhìn theo hướng mắt của ông. Trên đường ray là một người đàn ông da đen đang đứng, bận cái quần yếm màu xanh. Anh này cao gần hai mét, xê xích chút. Chú thật ra đứng lên nhanh như vậy không phải vì người đàn ông. Đó là vì cái thứ bự chẳng mà anh ta đang cầm. Anh ta cầm một lưỡi hái để cắt lúa mì, cái loại nông cụ nhìn ớn da gà mà chú chỉ thấy người ta để cho rỉ sét trên vách trang trại sau khi bông và máy cày đã về đồng bằng. Nhưng cái lưỡi hái này không rỉ sét. Nó sáng bóng và sắc bén. Như

cái mà Thần chết mặc áo choàng dài lất phất cầm đi khắp nơi trong truyện ma.

Người đàn ông thong thả rảo bước tới đầu xe. Khi tới gần, anh ta lật tay cầm của lưỡi hái để chống xuống nền đất mềm nhìn như cây gậy của Moses. Anh ta chỉ đứng đó và nhìn chăm chăm một lúc lâu tới nỗi cả chú và Ông Già sợ toát mồ hôi.

“Tụi tui có quan sát ông,” cuối cùng anh ta cũng cất lời.

Chú nhìn xung quanh, không thấy “tụi tui” nào, nhưng cũng không muốn thấy.

Nghe giọng nói oang oang là là, Cô Gái Hoang Dã tông mạnh đầu ra khỏi cửa sổ đã cài chốt, tới mức chốt bật ra và cửa sổ mở toang.

Moses nhú mày. “Mấy ông chở con gì vậy?”

Trước khi Ông Già có thể trả lời thì cửa sổ đã cài chốt còn lại cũng bật tung, Chàng Trai Hoang Dã cũng muốn xem có gì đáng xem không, và vì cả hai tụi nó đều nhào ra cùng một bên, chiếc xe nghiêng, tiếng kim loại kêu cọt két, và rầm. Rồi đời một cái đòn bẩy cồng kênh.

Moses nhìn trừng trừng cái đòn bẩy.

Rồi nhìn cái xe.

Rồi nhìn đường hầm.

Rồi nhìn lớp xe.

Rồi trở lại nhìn tụi chú. “Tự đồn mình vô thể kệt rồi ha,” anh ta nói.

“Ừ,” Ông Già trả lời.

“Ráng xì bớt hơi trong lốp để chui lọt ha.”

“Ừ,” Ông Già lại trả lời.

“Giờ thì ông kẹt rồi ha,” Moses tiếp tục nói.

“Ừ.” Ông Già lặp lại, tỏ vẻ cáu kỉnh rõ ràng hơn so với lần thứ hai khi phải trả lời mấy câu hiển nhiên như vậy.

Moses gật gù nhìn hai con hươu cao cổ. “Hai anh chàng khổng lồ này chắc là hồng chui lọt qua chỗ này rồi.”

“Thì không.”

Cái đầu của Ông Già gần như văng ra vì lắc quá mạnh. Tất cả những gì tụi chú biết là Moses có vài tính toán cho hai con hươu cao cổ, nhưng sự thật là chiếc xe không phải kiểu chuyên chở ngựa phía sau. Vì vậy, dù tụi chú có muốn đi chẳng nữa thì cũng không cách nào cho cặp hươu ra tới khi cả xe qua khỏi đường hầm trót lọt. Cả bên hông phải được hạ xuống nếu muốn làm như vậy.

Nhìn toàn cảnh một lượt nữa, Moses lên tiếng, “Tụi tui có thể làm việc cần làm. Nhưng trước hết, phải chỉnh đốn lại cái đã.”

Chú không biết Ông Già thế nào, nhưng nghe vậy chú không thấy phấn khởi gì.

Moses để hai ngón tay lên môi và tạo ra một âm thanh nửa giống một con quạ bị sát hại nửa giống một con chim cổ đỏ được ve vãn. Chưa tới một phút sau, sáu bản sao trẻ hơn, lực lưỡng hơn của anh xuất hiện. Họ tuần tự đi vô, mặc quần yếm hệt như Moses, vài người chỉ treo một dây quần, vài người thì cả hai dây, vài người có mặc áo sơ mi trong, vài người thì không - tất cả đều đeo găng tay hở ngón ôm theo các nông cụ.

Họ đến gần chiếc xe đầu kéo, hai người trong số họ thậm chí còn với tay để chạm vào cặp hươu cao cổ mà không cần phải đứng lên cái gì đó. Chắc con nghĩ rằng họ sẽ nói chuyện rôm rả khi thấy tụi hươu, như bất cứ

sinh vật nào đã gặp tụi nó. Nhưng họ im như thóc, tất cả đều gật gù, tay chống hông, nhướng mày, lặp lại động tác của Moses mà không hở ra tiếng nào, nhìn mấy cái lốp xe, nhìn đường hầm, nhìn chiếc xe, rồi nhìn nhau.

Rồi lại nhìn tụi chú.

Lúc đó, Ông Già vẫn đang canh chừng đồng nông cụ trong những bàn tay gân guốc của mấy người đàn ông này. Chú có thể đoán là ông đang lo lắng không biết chuyện này sẽ đi về đâu, hai mắt ông phóng về phía cây súng hoa cải trên giá súng trong buồng lái. “Ở gần đây thôi,” ông lầm bầm với chú, như thể chú có thể ra tay làm được gì nếu mọi chuyện tanh bành hết.

“Kêu mấy bá ra thì được hơn đó,” Moses nói tiếp, và lại nhét hai ngón tay vào miệng. Lần này tín hiệu nghe giống sát hại hơn là ve vãn, và không biết từ đâu thêm sáu người đàn ông lực lưỡng xuất hiện, già hơn nhóm đầu, nhưng nhìn như khuôn đúc chỉ trừ lượng tóc có trên đầu mỗi người. Họ nhập bọn rồi cùng làm chuỗi động tác nhận định tình hình, và thực hiện lâu tới nỗi chú và Ông Già sắp nổi điên.

Rồi họ cùng quay về phía đường ray vì bây giờ có thêm một người đàn ông nữa cùng tham gia. Nhưng người này khác hẳn. Ông dùng cái cuốc chim làm gậy, râu ria bạc phơ, quần yếm xơ cứng, cái áo công nhân màu xanh của ông được ủi thẳng thớm, và lúc dừng lại gần Moses, ông chỉ nhìn mỗi hai con hươu cao cổ.

Chú từng nghe về những đại gia đình làm nông rồi, thậm chí từng biết vài nhà như vậy, nhưng nhà này thì không ai địch lại rồi. Nhìn cả dòng họ thế này, chú đoán người râu bạc này là Bố Già, các bá là anh em của ông, và còn lại hẳn là con của họ, Moses là lớn nhất.

Trong lúc Bố Già tiếp tục ngắm soi tụi hươu cao cổ, Moses gật đầu với người đàn ông trẻ nhất - cơ bắp cuồn cuộn nhưng không có thớ vóc - và người này tiến tới khúc cua để canh chừng, một tấm chắn đường bằng xương bằng thịt trong sử sách.

Rồi Bố Già lên tiếng. “Tụi tui biết phải làm gì cho mấy sinh vật không lỗ từ Vườn địa đàng thuần khiết của Chúa rồi.” Khi Bố Già và Moses cứ để thời gian trôi qua mà không nhúc nhích một li, Ông Già sắp phát điên còn chú thì cũng không khá khẩm gì hơn, tự hỏi tại sao ông lại không chịu lên tiếng con khi mồi gỏi để hỏi kế hoạch của mấy người lạ mặt này trước khi cho họ quyền kiểm soát. Nhưng chú biết tại sao. Chỉ còn một cách duy nhất thôi. Di chuyển chiếc xe. Mà nếu không có chút trợ giúp cơ giới hóa thì làm gì được, huống chi là lùa tụi hươu cao cổ ra khỏi xe, mà tụi chú cũng không biết làm cách nào nốt.

Rồi Moses lên tiếng. “Vô số đi.”

Chú nhìn Ông Già, ông vốn đang nhìn chú. Dù rõ ràng rành rành là không mần mà gì vụ này nhưng ông vẫn gật đầu ra hiệu cho chú. Lúc chú lên xe và vô số, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu chú: Tụi hươu cao cổ này đi đâu thì mình đi theo đó. Ý nghĩ này khiến chú ngạc nhiên tới nỗi gần như giật mình. Chú còn giật mình hơn khi nhìn vô kiếng hậu.

Ở khúc cua, một chiếc Packard màu lục đang dừng lại bên đường, giống như đang cố gắng đi vòng qua anh con trai chắn đường, và Tóc Đỏ đang đứng đó mặc một cái áo măng tô của nam, tay cầm chặt máy chụp hình, bàn tay bự chảng của tấm chắn đường bằng xương bằng thịt đang nắm chặt cánh tay nàng.

“Sẵn sàng chưa?”

Giọng của Moses kéo chú trở về chiếc xe đầu kéo.

Chú gật đầu.

“Nhấn ga đi.”

Như chú từng nói, chiếc xe đã gần qua hết đường hầm thì xì lốp. vẫn chưa đủ rộng chỗ để tránh ra bên đường. Đó cũng chính là việc mà đại gia đình Bồ Già đang cố gắng làm - đẩy tụi chú thêm vài phân nữa để ra khỏi đó và tấp vào làn đường khẩn cấp. Trọng lượng của chú không mấy may làm chiếc xe nặng thêm. Chắc cả người chú là lông hồng. Hai bánh xe xẹp lép vẫn không thành vấn đề. Kể cả con đường dốc ngược cũng không hề hấn. Hai con hươu cao cổ đang nhúc nhích trong xe, thò đầu sang bên hông, thích thú nhìn ngó. Chú nhấn ga, đại gia đình Bồ Già đẩy từ phía sau, hai con hươu cao cổ, hai bánh xe xẹp lép, và phần còn lại của chiếc xe đầu kéo khổng lồ bắt đầu lăn bánh một chút đủ để tụi chú nhích lên vài phân và thoát khỏi đường hầm. Khi họ gầm gừ rời hồ đô lần cuối, chiếc xe nằm gọn bên làn đường khẩn cấp, vừa ra khỏi cây cầu.

Khi chú vặn chìa khóa tắt máy, Moses lại huýt sáo kiểu ve vãn của chim cổ đỏ. Cậu con trai chặn đường ở khúc cua bước ra một bên để bốn chiếc xe hơi chạy qua đường hầm, rồi để Tóc Đỏ đi, nhưng thay vì nhảy trở vào chiếc Packard, nàng lại ba chân bốn cẳng chạy lại chỗ tụi chú, giơ cao máy chụp hình. Lúc chú nhảy xuống xe thì Ông Già đang đứng đó, miệng há hốc tới mức chú chưa từng thấy, còn Tóc Đỏ thì vẫn ở đó, chụp lia lịa.

Ông Già sửng sốt. “Cô là ai?”

Tóc Đỏ đưa tay ra bắt. “Chào ông Jones, tôi đang viết bài cho tạp chí *Life*. Woody có thể đảm bảo cho tôi, phải không, Woody?”

“Trời đất quỷ thần...” Ông Già gầm lên. “Cô là cái người suýt nữa tông cho chúng tôi rớt xuống vách núi đây mà! Đi cho khuất mắt đi, con nhóc!” Ông quay lưng lại với nàng, nhưng nàng vẫn không chùn bước. Nàng quay

sang và nhắm máy chụp hình tới mấy người con và mấy ông bá. Nhưng lúc đó, tầm chắn đường bằng xương bằng thịt đã trở lại, và anh giơ bàn tay tổ chảng của mình chắn máy chụp hình.

Tóc Đỏ nuốt nước bọt ực một cái.

“Cậu Bảy muốn nói là người lịch sự phải xin phép đó, cô nương,” Bố Già thống dịch.

Tóc Đỏ mất một giây để nghe hiểu lời Bố Già, nhìn chăm chăm lên bàn tay của Cậu Bảy đang đặt trên ống kính. “Tôi xin lỗi. Tôi chụp hình mọi người có được không?” Có vẻ Cậu Bảy hài lòng, nên anh hạ tay xuống.

Trong lúc đó, Moses sẫm soi hai cái bánh sau xẹp lép. “Ông có một cái bánh sơ cua,” anh nói. “Ông không có hai cái. Mà ông lại cần hai cái.”

Ông Già ráng không nói lời nào về cái việc lặp lại điều hiển nhiên. “Anh có bánh xe nào cùng cỡ này để tui tôi mua lại không?”

Moses lắc đầu.

“VẬY anh có cái máy bơm hơi nào để tui tôi thay bánh xe sơ cua được không?” Ông Già thử cách khác. “Tui tôi phải lên đường trước khi trời tối.”

Một lần nữa, Moses lắc đầu.

Hoàn toàn cạn kiệt ý tưởng, Ông Già nhìn về phía chú. Không có gì khả quan.

“Ông chắc là hai con thú khổng lồ này không xuống xe được hả?” Moses hỏi.

Ông Già ngập ngừng. “Nếu không thì anh có giúp được không?”

Bố Già và Moses nhìn nhau, rồi Moses gật đầu thật chậm và cả đại gia đình quay người đi mất.

Những người còn lại không còn cách nào khác ngoài chờ đợi, Ông Già bốc hỏa, tụi hươu cao cổ sục sục, Tóc Đỏ chỉnh lại máy chụp hình, sửa nút bấm và xoay vòng đai như thể không còn gì quan trọng trên đời, kể cả chiếc xe sang trọng mà nàng đậu bên đường. Rồi đầu nàng nhô lên. Moses đã xuất hiện trở lại cùng với một lớp đơn nhìn nhẵn nhụi hết như anh ta, và sau lưng anh, các cậu con trai trở lại theo từng nhóm. Một nhóm đang cầm hai thân cây dài chẻ đôi bọc bằng bộ ngực của một người đàn ông, một nhóm khác thì cầm những thanh thép dài có mẫu, và nhóm còn lại đang lăn một tảng đá - phẳng một bên, tròn một bên với một cái rãnh bọc bằng thân cây - rồi đặt mặt phẳng ở dưới, phía sau xe đầu kéo, cách chừng mấy mét.

Cách họ di chuyển cho thấy họ đã làm việc này rất nhiều lần rồi. Các cậu con trai xếp xen kẽ thân cây và thanh thép, đẩy cái sandwich gỗ ấy dưới gầm xe để kê trục xe sau lên, rồi đặt đầu bên kia của cái sandwich gỗ vào rãnh trên tảng đá để tạo thành một cái bập bênh tạm bợ kì cục nhất mà con từng thấy.

Rồi với một sự hiệp lực nhịp nhàng như dàn đồng ca, toàn bộ các cậu con trai và các bá leo lên một đầu của cái sandwich gỗ đang chổng lên trời. Thanh thép rền vang, mấy khúc gỗ bị nghiền nát, chiếc xe kêu ken két, và rồi cả thân xe trôi lên chừng năm phân vừa đủ để Moses thay hai cái lốp xẹp lép bằng một lớp sơ cua sẵn có trên xe cùng cái lốp nhẵn nhụi của anh.

Trong lúc Moses lau tay, mấy cậu con trai và các bá nhảy xuống khỏi bập bênh từng người một, thả cặp hươu cao cổ và chiếc xe xuống, mấy cái lốp xe chạm xuống nền đất nảy lên một phát - tròn trịa. Chỉ có vậy, toàn bộ các bộ phận của bập bênh lại tách rời trong những đôi tay đã đem chúng tới, những người đàn ông di chuyển trong im lặng và tôn nghiêm.

Ông Già và chú hoàn toàn thộn ra trước chiến công đầy gan dạ và cơ bắp này. Cậu Bảy vỗ nhẹ lên vai Ông Già, giơ cái nón phớt nhàu nhĩ ra tới khi Ông Già cầm nó, rồi cũng biến mất sau đường ray.

Ông Già lơ đễnh phúi nón, tìm lại tiếng nói của mình và quay về phía Bố Già. “Tôi nợ ông bao nhiêu?”

Bố Già xoay cái cuốc mà bây giờ nghĩ lại chú thấy giống một kiểu thể hiện lòng tự hào của gia đình. “Không cần tiền của ông.”

“Vậy thì tôi cảm ơn ông bằng cách nào?” Ông Già hỏi.

Cậu Bảy trở lại từ chỗ đường ray cùng với đứa bé gái từ căn nhà chữ I có cửa sổ, nó đang ngồi cong kên trên vai cậu, và Bố Già nở nụ cười.

“Ông Mật muốn gặp mấy con vật này,” ông nói, “nếu ông không phiền.”

Ông Mật thì thâm vào tai ông.

“Ông Mật muốn biết tên tụi nó,” Bố Già nói thêm.

Dù không ngờ tới nhưng chú có thể thấy là Ông Già bị cuốn hút rồi. Ông nhìn qua chú một cái rồi nói, “À thì, cô Ông Mật, tụi nó chưa nói tên cho chúng tôi biết. Mình hãy kêu đứa này là Cô Gái còn đứa kia là Chàng Trai. Cô chịu chứ?”

Vậy nên Ông Mật được đặc cách đi xem, Cậu Bảy nhắc nó lên vừa đủ để cả hai con hươu cao cổ tha hồ hít hà làm quen với con bé.

Bố Già nói với Ông Già, “Lớp cũ không trụ lâu đâu. Tụi này có thể sửa cả hai lớp cho ông vào ngày mai. Trời bắt đầu tối rồi. Tụi này sẽ cho ông ngủ lại. Ở đây có kinh doanh nhà nghỉ.” Ông chỉ tay về phía con đường đất cách đó khoảng chín mét phía trước mặt, dẫn tới một rừng thông, một tấm bảng CHỖ TRÚ CHÂN CHO NGƯỜI DA MÀU khác dựng bên cạnh nó.

“Còn nữa,” Bố Già tiếp lời, “Ông Mật muốn ông ở lại. Ông Mật biết đường đi quanh đây. Phải không, Ông Mật?”

Con bé gật đầu.

“Sau tất cả mọi chuyện các ông làm cho chúng tôi, chúng tôi còn hơn cả vinh dự nhận lòng hiếu khách của các ông,” Ông Già trả lời, giơ tay để Bố Già bắt, và họ bắt tay. Nở một nụ cười thật tươi, Ông Già đi về phía con đường đất với Bố Già và Moses, trở thành ông Jones duyên dáng mà tôi thấy ở Trạm dừng chân Bên đường của Round.

“Tốt hơn hết là đi chung đi, cô nương,” Bố Già quay đầu kêu với theo qua vai, còn Cậu Bảy và Ông Mật thì đứng chặn đường Tóc Đỏ.

Mắt Tóc Đỏ phóng ngay giữa biển CHỖ TRÚ CHÂN CHO NGƯỜI DA MÀU và Cậu Bảy. “Ờ, thôi, không cần đâu, cảm ơn...”

Nhưng Bố Già đã đi mất rồi, vừa đi vừa nói chuyện với Ông Già. Vậy nên, nghe theo tiếng cười khúc khích của Ông Mật, chú vô số rồi chạy về phía con đường đất trong lúc Cậu Bảy nhặt lại mấy cái lốp xe xì bằng tay rảnh và lừa Tóc Đỏ về cùng một phía, cái áo măng tô của nàng kéo lê trên nền đất.

Tụi chú tới chỗ ba căn nhà nhỏ, tụi lại một bên đối diện với hàng cây phong đầy lá dọc theo bờ rừng - việc kinh doanh nhà nghỉ của Bố Già. Khi tụi chú đi ngang căn nhà đầu tiên có đậu một chiếc Olds mui kín màu xanh lam bóng loáng, mấy đôi giày cũ được cột vào cái hãm xung, thì một cặp đôi da đen ăn diện lộng lẫy bước ra, trở mắt nhìn cảnh tượng kì lạ đang đi ngang, cũng chính là tụi chú đây.

Đi ngang căn thứ hai, Moses thả Tóc Đỏ đi, để nàng lại đó, tay nàng nắm chặt máy chụp hình, đứng bên hiên nhà nho nhỏ.

Rồi đi về phía căn nhà nhỏ thứ ba được đặt xa hơn, tụi chú băng qua ngã ba trên con đường đất dẫn tới một căn nhà hai tầng quét vôi trắng cùng một nhà kho bự gấp đôi căn nhà. Ông Già ra hiệu cho chú đợi trong lúc mọi người, trừ chú và cặp hươu cao cổ, đi bộ xuống. Chỉ vài phút sau, Moses và Ông Già trở lại, và chú chạy xe lại căn nhà thứ ba để đậu xe. Ông Già nhảy lên bậc thềm xe bên phía ghế phụ, mở cửa, nhảy vô, rồi bắt đầu nói thật nhanh: “Tao biết có mấy thằng nông dân Texas phản đối không chịu ngủ qua đêm ở nhà nghỉ dành cho dân da màu của mấy người tốt bụng này. Thằng đó phải mày không?”

Chú lắc đầu.

“Rồi nếu là mày thiệt thì mày có nói cho tao biết không?”

Chú lắc đầu lần nữa.

“Tốt thôi. Tao không muốn nghe đâu. Tao vẫn muốn mày ở ngay trên xe. Mấy cậu con trai sẽ thay phiên nhau gác đêm, mà tao không muốn từ chối. Ông kêu “Cậu Hai” tới gác ca đầu. Nhưng mày phải ở lại với tụi hươu cao cổ. Tao nói mấy người đó đây là nhiệm vụ của mày.”

“Đó là lý do anh con trai cầm lưỡi hái đứng đó hả?” Chú hất cằm về phía Cậu Hai - chú suy luận vậy - đang đứng gần một cây phong khổng lồ lúc chú dừng xe lại.

“Lý do đó,” Ông Già vừa bước ra vừa nói. “Mày có thể ngủ trong buồng lái. Nếu có vấn đề gì thì tao sẽ khó mà giải thích cho Bà Sếp hiểu mọi chuyện chỉ trong một vài câu từ. Giờ thì chế Annie Mae và mấy đứa con dâu đang nấu một bữa thịnh soạn chưa từng thấy,” ông nói thêm, hất mặt về phía căn nhà lớn. “Còn mình thì sắp nhận sự hào phóng rồi, tao ở trong kia còn mày ở ngoài này.”

Tối lúc chú đậu chiếc xe đầu kéo trước căn nhà nhỏ thứ ba, bật nóc, và cho cặp hươu cao cổ uống nước xong xuôi thì Ông Già trở lại, thức ăn của chế Annie Mae đặt trên đĩa được Cậu Bảy đem ra, Ong Mật vẫn còn ngồi trên vai anh. Anh để đĩa lên mui xe rồi chạy đi kiểm Tóc Đỏ.

Trong lúc Tóc Đỏ chụp hình Ong Mật đang cho hươu cao cổ ăn bánh kếp, chú đánh chén thức ăn no nê tới mức chú thấy bị bỏ lại mà no vậy cũng đáng. Là sự hào phóng mà, đúng rồi. Khi Tóc Đỏ đặt máy chụp hình xuống, nàng ăn ngẫu nhiên còn nhanh hơn chú nữa. Lúc tụi chú ăn xong rồi, không khác gì liếm hết đĩa, tụi hươu cao cổ cũng bắt đầu nhâm nhi đợt cây, và Ong Mật đưa cho chú cái bánh kếp cuối cùng mà hơi xấu hổ là chú đã ăn như điên. Khi mặt trời lặn, Ong Mật và Cậu Bảy đi về, kéo cả Tóc Đỏ ra căn nhà nhỏ thứ hai. Cặp hươu cao cổ đang thỏa mãn nhai lại, còn Ông Già, vừa xỉa răng vừa có vẻ cực kì hả hê, lưng thường đi về phía căn nhà nhỏ thứ ba để ngủ.

Vậy nên, khi màn đêm buông xuống, chỉ còn chú và cặp hươu cao cổ ngoài xe đậu trước căn nhà nghỉ dành cho người da màu giữa chốn khỉ ho cò gáy. Một lần cuối ngoái nhìn Cậu Hai đang đứng dưới bóng cây, chú đóng nóc thùng xe rồi chúc Cô Gái và Chàng Trai ngủ ngon. Với chiếc bụng cả đời chưa từng no căng hạnh phúc tới vậy, chú thấy buồn ngủ mặc dù bị kẹt trong một chiếc xe tải nơi rừng rú với một người đàn ông cầm lưỡi hái sắc nhọn gần đó. Kéo kiếng cửa sổ lên cho khỏi lạnh, chú đuổi người trên ghế băng trong xe và cho phép bản thân chìm vào giấc ngủ no nê ngon lành thì cửa xe bên kia kêu lách cách.

Bật người dậy, chú nhìn tay nắm cửa vặn sang một bên rồi cánh cửa mở bung.

Tóc Đỏ ngồi xuống trên băng ghế cạnh chú, vẫn còn mặc cái áo măng tô bụi chẳng.

Nàng thở hỗn hển, khóa cửa xe rồi đặt tay lên vị trí trái tim mình. “Tôi quyết định tới đây để thăm anh và cặp hươu cao cổ... nếu được.” Nhìn ngó xung quanh như thể đang tìm Ông Già, nàng nói thêm, “Anh ở ngoài này một lát, phải không?”

“Cả đêm,” chú nói.

Nàng nhòm dậy. “Cả đêm?”

Chú gật đầu.

Vỗ vỗ lên ngực, nàng lại liếc nhìn sang bóng dáng của Cậu Hai cầm lưỡi hái đứng gác trong ánh trăng. Rồi nàng với tay khóa cửa chỗ chú ngồi. “Tôi... chưa từng ở lâu gần mấy người da đen. Anh thì sao?”

Chú nhìn sang Cậu Hai, không biết trả lời như thế nào. Sự thật là chú chưa từng thấy một người da đen nào cho đến khi đi tàu hỏa tới chỗ Cuz. Nếu có người da đen nào trong xá xinh của chú ở vùng Cán Xoong thì chú cũng không biết ở đâu, mà như vậy khiến họ thông minh hơn toàn bộ người da trắng chú biết. Nhưng không có nghĩa là họ sẽ được chào đón, đặc biệt là ở Thời kỳ Đen tối khi quá đông người thất nghiệp và cần có nhiều người sống khổ sở hơn họ.

Tiếng vỗ ngực của Tóc Đỏ càng trở nên lớn hơn kéo chú ra khỏi dòng suy nghĩ... Nàng vẫn đang cố gắng hít thở. “Cô sợ hả?” Chú hỏi.

Nàng lắc đầu, tức giận vì ý nghĩ đó. Nàng vẫn chưa thở bình thường được. Chú bắt đầu xin lỗi, nghĩ là mình đã chọc tức nàng, nhưng rồi nàng hoàn toàn không thở nữa. Tay bấu chặt ngực, nàng hỗn hển - hơi thở gấp, ngắn, thoi thóp, cái kiểu thở mà chú chưa nghe lâu rồi kể từ ngày phổi má

và em gái chú bám đầy bụi. Chú sợ tới mức không cử động được, cứng người vì những âm thanh chú tưởng cả đời mình sẽ không bao giờ nghe nữa.

Hơi thở nàng từ từ chậm lại, rồi ngưng hẳn hẳn. Vén tóc khỏi gương mặt, nàng thở một hơi thật dài và đổ sụp xuống ghế.

Chú há hốc miệng nhìn nàng.

“Lâu lâu tôi bị hụt hơi một chút,” nàng nói.

Chú vẫn tiếp tục há hốc miệng. Chú vẫn chưa hoàn toàn bình tĩnh sau những gì vừa mới chứng kiến.

Nên Tóc Đỏ thở dài lần nữa và nói, “Tim tôi bị đau.”

Chú biết không phải nàng nói về chuyện thất tình, và chú cảm thấy có chút sợ hãi. “Ý cô là sao?”

“Ý tôi là nó thật sự bị đau.”

Chú ngả người ra sau. “Không vui gì hết.”

“Ừ chứ gì nữa,” nàng lầm bầm.

Chú không biết mình nên nghĩ gì, hướng chi là làm gì, và chú chắc hẳn là đã thể hiện ra mặt. Bởi nàng đã nắm lấy tay chú và đặt nó lên ngực nàng. Bên trên chiếc áo lụa. Trên bộ ngực mềm và căng tròn của nàng.

“Bệnh thấp tim. Khi tôi còn nhỏ,” nàng nói. “Tim tôi kiểu như nhảy chứ không phải đập. Có cảm nhận được không?”

Thứ mà chú chắc không cảm nhận được là nhịp tim của nàng. “Cái gì?” Chú lầm bầm.

“Tim tôi ấy. Có cảm nhận được không?”

Chú tự ép mình phải tập trung, chờ đợi nhịp tim. Nhưng không thấy gì. Và giờ tất cả sự tập trung của chú dồn vào việc chờ đợi nó. Nhưng khi có nhịp tim rồi thì nó chỉ là... *thình thịch... thịch... thình thình thịch... ngừng... thịch... ngừng... ngừng... ngừng... ngừng... thịch.*

Chú bị dọa tới mức chỉ muốn bám chặt hơn vào ngực nàng, như thể chú đang ép trái tim đập cho đúng nhịp. “Cô nói nó có ngừng lại hả?” Chú ghen ngào. “Cô có thể chết?”

“Có thể.” Nàng cười mà không nhắc môi. “Nhưng có lẽ không phải tối nay.”

Chú tự nhiên nổi giận với nàng vô cớ, và rút tay lại. “Vậy thì cô còn làm gì ở ngoài này?”

Nghiêng đầu, nàng nói khe khẽ, “Woody, anh chưa từng muốn thứ gì tới mức một là làm hai là chết trong cổ họng sao?”

Chú biết là mình có. Hai ngày trước thì chắc chú nghĩ là không.

Nhưng chuyện này khác chứ.

Nàng đang nhìn về phía thùng xe. “Anh biết hươu cao cổ trong hoang dã chỉ sống chừng hai trăm năm là tối đa không? Tim của tụi nó bỏ cuộc nhanh quá, tôi nghĩ vậy, chắc tại phải bơm máu lên xuống cái cổ dài kia. Tụi nó thật sự được phù hộ mà không biết, nhưng mà, đôi mắt cao chót vót của tụi nó. Tụi nó đã nhìn thấy cả thế giới.”

Tai chú vẫn toàn là tiếng nhịp tim dứt quãng của nàng, nên chú có vẻ đã mất năng lực tư duy. Nàng lại nói nữa. “Cái gì?”

“Tôi hỏi là hôm qua ở xưởng trên núi không phải ngẫu nhiên hay sao?” Nàng đang đổi chủ đề, đã nói xong về sự thật là nàng có thể chết ngay lúc đó, ngay tại đây, như thể tụi chú đang nói về thời tiết. “Vui ha. Giống cả

quân đoàn Woody! Tôi thấy mình như Margaret Bourke-White hơn bao giờ hết. Anh thấy mấy tấm hình Bão Cát của cô chưa? ôi, Cao Kều, anh có thể xuất hiện trong hình với gương mặt thề này.” Nàng ngả người vào chú và dùng hai tay ôm lấy hai bên má của chú. Lần này, chú chắc chắn là nàng sắp hôn lên môi chú. Nhưng thay vì vậy, nàng nhắm cả thân người nàng vào trước khuôn mặt nhà quê của chú như thể đang dùng mắt chụp hình. Chú sửng sốt như vừa bị đạn chì bắn trúng. Chú chưa từng được nhìn bằng ánh mắt như vậy, và chắc chắn là không phải dưới ánh trăng. Ngay lúc đó chú không biết ánh nhìn đó là kiểu gì. Giờ chú biết nó đến từ “tình yêu thương nhân loại”. Nhưng giống mọi cậu trai mười bảy tuổi khác, đặc biệt là một thằng vốn đã có quá nhiều cảm xúc, chú tưởng đó là tình cảm cá nhân, loại tình cảm khiến chú có cảm giác tê tái chạy dọc từ gương mặt đang được nựng nịu tới bên dưới đầu khóa dây nịt. Cảm thấy bản thân đỏ mặt vì chuyện gây hiểu lầm này, chú cảm ơn Chúa lòng lành là trời lúc đó tối quá nên nàng không thấy gì.

“Sao anh tới đây được vậy, Woody?” Nàng lẩm bẩm. “Làm sao anh sống sót được qua trận Bão Cát cộng với một cơn bão rồi lại lái xe chở hươu cao cổ?” Khi chú không trả lời, nàng mỉm cười và rời tay khỏi mặt chú. “May mắn là anh tới được đây. Tôi không biết mình có thể tin tưởng ai trên chặng đường này, nhưng tôi tin tưởng anh, Woody Nickel.” Nàng liếc nhìn cặp hươu cao cổ. “Tôi thấy tội mình không thăm tụi nó đêm nay được rồi. Tôi nhớ tụi nó.” Ngả đầu lên cửa sổ bên cạnh, nàng thở dài và nhắm mắt.

Từ chỗ ngồi của chú trên ghế tài xế, chú không thấy gì chỗ cửa sổ phía nàng trừ bóng của Cậu Hai thấp thoáng sau rặng cây dưới ánh trăng. Dù vậy, chú có thể thấy Tóc Đỏ, bóng tối đã ưu ái cho chú thấy. Chú ngăm

nàng chừng rất lâu rồi, và khi cất lời, chú nhận ra mình chưa từng dùng tên thật của nàng. Tóc Đỏ? Chú suýt nữa là nói vậy.

Thay vì vậy, chú thì thào, “Augusta?” Tên nàng trên đầu gối chú cảm giác thật kì dị.

Chú chỉ còn nghe thấy tiếng thở chầm chậm, đều đều của nàng. Nàng đã ngủ. Vào chính cái thời khắc đó, chú muốn hôn nàng. Chú muốn ôm nàng vào lòng, đặt bàn tay lên những lọn tóc màu lửa ấy, và hôn nàng như một người đàn ông thực thụ, như nụ hôn để chấm dứt mọi nụ hôn khác mà chú đã luyện tập từ lúc còn ở sân ga, bằng cách nào đó, sẽ có thể sửa chữa mọi thứ. Nhưng rồi Tóc Đỏ cuộn mình lại như một con bọ chết trên băng ghế, những lọn tóc đỏ nho nhỏ của nàng rớt xuống chân chú. Chú ngồi yên như chết, căng thẳng nghe tiếng thở của nàng. Khi không còn nghe được nữa, chú đặt ngón tay dưới mũi nàng để cảm nhận hơi thở. Rồi khi chú vẫn không cảm nhận được, chú bắt đầu phát hoảng, dùng tay vén xuyên qua những lọn tóc để chạm vào cổ nàng, chờ nhịp đập của tim nàng. Vẫn không có gì. Nó vẫn không đập... rồi nó lại đập. Rồi nó lại không đập nữa. Mỗi lần nó nhảy một nhịp, bản thân chú không thể thở được tới khi chú cảm nhận được nhịp đập kế tiếp. Chú cứ lặp lại như vậy không biết bao nhiêu lần. Một lúc rất lâu, chú không nhúc nhích một li. Chú có lẽ đã khiến mình mệt mỏi và cuối cùng thì ngủ mất. Bởi sau đó thay vì lo lắng khi nghe nhịp thở của Tóc Đỏ thì chú lại nghe tiếng má kêu mình...

... “Bé con ơi, con đang nói chuyện với ai vậy?”

... Rồi thấy mình đang phóng ngang nông trại nghèo của cha, trời sáng trưng, đất dưới đôi bốt dần biến thành một rẫy bắp.

... Minh thấy mấy cái đầu hươu cao cổ phía trên thân cây.

... Minh nghe tiếng nước chảy xiết rền vang.

...Và mình nghe tiếng nổ của một cây súng trường - súng của mình - âm vang mãi tới khi nó biến thành tiếng cười khúc khích của một bé gái.

Chú giật mình thức dậy thì thấy Cậu Bảy và Ong Mật đang nhìn chú chăm chăm từ cửa sổ. Trời đã sáng và Tóc Đỏ đã đi mất rồi.

Tim chú đập điên loạn, chú loạng choạng bước ra khỏi xe. Cậu Bảy, đảo mắt về phía căn nhà nghỉ của Tóc Đỏ, nhìn chú cười, một cảnh tượng không thể an tâm được. Gạt chuyện này khỏi tâm trí, chú mở cửa sập ra và bện bịu chăm sóc cặp hươu cao cổ, túi nó đang giậm chân một chút, như thể đang tự hỏi chú đã ở đâu. Chú đổ đầy nước vô xô, đưa tới chỗ cửa sập, rồi bò ra và mở nóc để túi nó có thể vươn tới ngọn cây.

Giữ thăng bằng trên đó, chú khó mà di chuyển được với biết bao suy nghĩ. Tệ tới mức ác mộng rầy bấp trở lại, nhưng chú vẫn còn nghĩ ngợi rất nhiều về Tóc Đỏ. Mà không phải kiểu nghĩ ngợi của con trai khi nhớ về một bóng hồng tóc đỏ đã đặt tay anh ta lên ngực mình. Ý chú là kiểu nghĩ ngợi khi cảm nhận được trái tim lỗi nhịp của Tóc Đỏ. Khi thấy nàng thở hỗn hển nhiều như má lúc phổi má bị bầm đầy bụi rồi hấp hối tới chết. Khi thấy sự sống le lói dần tắt trong mắt má, đôi mắt duy nhất nhìn chú với bao triu mến chân thành như vậy.

Cho tới khi chú bắt gặp đôi mắt của Augusta Tóc Đỏ.

Chú còn mãi nghĩ ngợi tới khi nghe ai đó nói chuyện phía dưới.

“Xuống đây nè, nhóc.”

Ông Già đang đứng phía dưới, cầm một cái bao bố tời.

“Để hai cục cứng ăn đi,” ông kêu với lên. “Mấy người đó sửa lớp rồi, trời sáng banh mắt, còn nếu mày ở trên đó ngóng gái của mày, thì nói mày biết là nó đi mất rồi.”

Nghe vậy, thấy bản thân sắp đỏ mặt tới nơi, chú ép mình thôi nghĩ về Tóc Đỏ và nhảy xuống đất.

“Xuống mà ăn xúc xích, yến mạch với nước sốt thịt của chế Annie Mae đi,” ông nói, đúng lúc một trong những cậu con trai đẩy một cái đĩa đầy ụ đồ ăn lên mui xe. “Tao đã cảm ơn cả nhà họ vì một đêm nghỉ ngơi ngon giấc rồi. Mày cũng nên làm vậy đi, nếu có cơ hội. Thể hiện mày biết điều một chút.” ông mở cửa xe rồi ném phịch cái bị vô trong. “Ông Jackson đã cho mình mấy củ hành tây nhà trồng đem đi đường để cho mấy sinh vật không lỗi từ Vườn địa đàng thuần khiết của Chúa đấy!’

“Ông Jackson?” Chú hỏi.

“Tên ông chủ nhà đó, nhóc. Nhìn mày không khỏe lắm. Ăn đi. Cho khỏe lên.”

Nên chú ăn, và sự an ủi từ đồ ăn của chế Annie Mae đã làm chú bình tĩnh trở lại.

Trong khi tụi hươu cao cổ tiếp tục nhai đọt cây, cả đại gia đình Bố Già xuất hiện, dẫn đầu là Moses đang vác hai chiếc lốp hoàn hảo không chỗ nào chê được. Bày cái bập bênh ra lần nữa, họ thay lốp vô bánh xe nhanh tới mức còn không làm tụi hươu rời mắt khỏi bữa sáng của mình.

Lúc các bá của Ong Mật đã xuôi xong hết, chú thấy như nó lại đang nhìn chú. Chú nhìn xuống thì con bé đây rồi, đang đứng cách mắt cá chân chú có vài phân. Nó cười khúc khích với chú và ôm chầm lấy hai chân khẳng khiu của chú.

Ông Già cười nắc nẻ, vỗ lên lưng chú. “Chắc nó tưởng mày là con hươu cao cổ đó, tại cái bớt trên cổ mày,” ông nói, hất cằm về phía cái bớt của

chú. “Đúng không hả, Ông Mật?” Ông Mật gật đầu, còn Cậu Bảy thì nhắc bổng nó lên lần cuối để trò chuyện với hai con hươu cao cổ hàng thật.

Rồi Ông Già và chú trèo lên ghế xe, cặp hươu cao cổ thò đầu ra khỏi cửa sổ, và tụi chú tiếp tục hành trình trên con đường vòng cùng với cả đại gia đình của Bố Già tuần hành phía sau.

Lúc tụi chú lái xe đi, cảnh tượng bao trùm kiếng hậu chính là thứ vương vấn trong trí nhớ chú nhất suốt những năm sau đó - cặp hươu cao cổ vươn cổ nhìn theo Ông Mật đang ngồi trên vai Cậu Bảy, vẫy chào tạm biệt tụi nó, còn Bố Già và những cậu con trai thì đứng yên như canh gác, tiễn tụi chú lên đường an toàn.

... Mắt chú đã mỏi mệt.

Và viết chì của chú đã gần hết.

Nhưng chú không thể ngừng lại.

Chú liếc nhìn cửa sổ để thấy Cô Gái Hoang Dã vẫn còn ở đó.

Nó vẫn còn, Chúa thương nó. Cục cưng hươu cao cổ vươn mình và dùng cái mõm bự chẳng để húc chú. “Được rồi, được rồi,” chú nói. Sau khi chuốt nhọn viết chì, chú hít một hơi thật sâu và trở lại viết lách... nhưng chú không thể không tự hỏi.

Đôi mắt con có đang đọc hay không?

Câu chuyện này đã tới tay những con người đáng quý như con chưa?

Trái tim già nua của chú một lần nữa thắt lại khi nghĩ tới đây, và nó đang làm chú không thể suy nghĩ tỉnh táo được nữa. Chú biết hỏi câu hỏi này không có nghĩa lý gì, nhưng chú ráng sức viết vào ngày mai, ngay tại đây, tức là gần chín mươi năm sau sự việc, không khỏi khiến người ta tò

mò. Chúa biết chú đã làm những việc đáng xấu hổ hơn sau khi sống trên đời được một thế kỉ. Nếu chú viết những việc đó xuống thì chúng sẽ không khiến chú ngập ngừng đâu vì chú già quá rồi. Đặt cạnh những ngày trong chiến tranh của một người thì chúng chỉ là những thứ vật vãnh. Nhưng cái ngày này tới cùng với tội hươu cao cổ lại khoét sâu nhiều cảm xúc trong chú hơn. Nếu trái tim của Tóc Đỏ vốn đã bị đau, trái tim chú cũng gần như không được dùng, vì nó thiếu đi mục đích và chỉ dẫn, và tâm hồn nhỏ bé chết tiệt của chú lại càng hư hại gấp đôi. Chú chỉ có thể tin là khi con đã đồng hành cùng hai “sinh vật khổng lồ từ Vườn địa đàng thuần khiết của Chúa” và ôm ghì lấy bằng chứng thối nát đầu tiên của bản thể, con sẽ không bao giờ quên được, dù con có làm gì để bù đắp đi chăng nữa.

Chú quay lại nhìn cô hươu cao cổ dễ thương bên cửa sổ rồi thở dài.

Tao xin lỗi, Cô Gái.

Tao vẫn còn vô cùng hối hận.

9

BĂNG QUA TENNESSEE

Một vài tiếng đồng hồ bon bon êm xuôi, phía này của Chattanooga, tụi chú dừng lại ở một trạm xăng kiêm tiệm tạp hóa Texaco, được bao quanh bởi một tán cây với nhiều lá ngon lành để nhâm nhi. Lốp xe kiểm tra thấy ổn, chính xác như Ông Già dự tính. Vậy nên ngay sau khi người đàn ông mặc bộ đồng phục lông lấy đỉnh ngôi sao Texaco gấp gỡ cặp hươu cao cổ rồi đổ đầy bình xăng, chú kéo thùng xe qua bên kia để tụi hươu nhai lá rồi quay về buồng lái. Chỉ một phút sau, Ông Già trở lại từ cửa hàng cùng với salami, nước ngọt và một tờ báo mà ông quăng xuống ghế giữa chú và ông.

HITLER VẪN TUYÊN BỐ CHIẾN TRANH, trang nhất của tờ báo hò hét bằng dòng chữ in lớn màu đen, và mắt chú nhìn trúng ngay trên đó - ngày 10 tháng Mười.

Ngày mai là sinh nhật chú.

Chú sẽ tròn mười tám.

Ngay lúc đó, xe của cảnh sát phó hạt chạy tới cùng cái còi nhấp nháy rền vang, làm tụi hươu cao cổ lão đảo còn chú, như thường lệ, căng thẳng hẳn lên.

“Ờ, mầy ông biết gì không,” ông cảnh sát phó bụng bia nói, ra khỏi xe và kéo cao quần lên. “Tui chắc cái cáo thị chỉ cà rồn thôi. Trên đó ghi là

phải để ý một cô nàng chạy một chiếc Packard xanh lục đuổi theo một xe tải chở mấy con vật châu Phi cao chót vót. Rùi mấy người đó ở đây.”

Chú co rúm người.

“Ông nói một cái cáo thị hả?” Ông Già hỏi lại.

“Đúng rùi.” Bước tới cửa sổ chỗ chú ngồi, ông cảnh sát kê một bên bốt lên bậc thềm xe. “Từ tí thành phố Nữ Ước. Tui đọc nhiều cáo thị lắm rồi, nhưng cái đó đúng là lạ lùng nhất. Nói cái gì mà một cô vợ bỏ trốn cùng với chiếc xe chạy theo mấy con hươu cao cổ.”

“Ông nói một cô vợ bỏ trốn hả?” Ông Già hỏi.

Chú lại co rúm người. Tệ rồi.

“Đúng rùi. Chạy chiếc Packard của ông chồng á.”

Nghe vậy, chú phải bấu chặt vô lăng để tay khỏi siết chặt thành năm đấm.

“Mà cổ còn hồng có bằng lái nữa,” ông cảnh sát phó lại tiếp tục. “Có thể là cãi cọ chút đỉnh rồi bỏ đi xuyên hết phân nửa nước Mỹ, nhưng mà hồng quan trọng. Một người đàn bà chạy đường trường một mình, nhiều đó thôi là đủ để thành nghi phạm rồi, hông phải đàn bà con gái tử tế gì mới đi làm cái chuyện như vậy,” ông nói cùng với một cái khịt mũi khe khẽ đầy đạo đức. “Nếu vậy thì tui tui vẫn áp dụng Đạo luật Mann ở đây được. Tức là, cậu trẻ à,” ông cảnh sát già nói, “về việc bắt kì người giới tính nam nào vượt qua ranh giới bang với mục đích đòi truy cùng bất cứ người giới tính nữ nào.” Ông ta gần tới mức chú có thể ngửi được mùi thuốc lá bột phía dưới môi. “Ờ, tui dám cá ăn tiền là cô nàng này có bố đường. Tụi này lúc nào cũng có. Đặc biệt là mấy con gà mái tơ, mà theo mô tả thì cô này tơ thiệt, một con điểm tóc đỏ bốc lửa.”

“VẬY CŨNG KHÔNG LÀM CỐ THÀNH CON ĐIỂM ĐƯỢC!” Cái miệng ngu ngốc của chú tự động phun ra.

Ông cảnh sát phó quay ra sau nhổ nước thuốc lá qua vai rồi lấy tay áo lau miệng. “VẬY LÀ,” ông nói, kèm theo một cái liếc mắt đều cáng dơ bẩn về phía chú, “tui đoán là mấy người thấy cố rồi.”

Chú cụp mắt, biết là mình làm vậy ngu không kém việc phun ra mấy câu khi này.

“Cứ cho là tụi tôi tình cờ gặp cố,” Ông Già nói. “Phải không, nhóc?”

Chú nhún vai, ráng không nói gì.

“Một mình hả?” Ông cảnh sát hỏi.

“CÓ VẼ VẬY,” Ông Già trả lời. “Cố chạy theo chụp hình, nói là mình làm việc cho tạp chí *Life*? Ông ngừng lại chút. “Phải không, nhóc?”

Chú lại nhún vai. Thấy cặp mắt của ông cảnh sát phó vẫn còn nhìn chú, chú sợ không biết chuyện gì sắp xảy ra.

“MÀY TÊN GÌ HẢ CON TRAI?” Ông cảnh sát hỏi.

Ông Già cắt ngang. “TÊN NÓ LÀ WOODROW WILSON NICKEL ĐÓ ÔNG CẢNH SÁT.”

“CÁI TÊN NÀY NGHE QUEN QUEN. HAI ĐỨA MÌNH GẶP NHAU CHƯA HẢ, CẬU WOODROW WILSON NICKEL?”

Chú lắc đầu, chắc chắn rằng cáo thị vùng Cán Xoong là toàn bộ những gì ông này đã đọc.

“TÊN NÓ GIỐNG TÊN ÔNG TỔNG THỐNG. CHẮC VẬY THÔI.” Ông Già lại cắt lời. “ÔNG CẢNH SÁT PHÓ, NÓ LÁI XE ĐƯỢC MẤY NGÀY RỒI, NÓ LÁI ỔN LẮM.”

“Nhưng mà có thể tui nên dòm qua cái bằng lái của nó. Lấy ra cho tao coi đi, con trai.”

Dù vậy, vào giây phút ấy, những gì chú thấy là một chiếc Packard xanh lục đang chạy tới - mà phía sau vô lăng là thấp thoáng những lọn tóc đỏ. Chú cố gắng không nhìn. Có Chúa biết là chú đã cố gắng. Nhưng chú lại nhìn. Và khi chú nhìn, ông cảnh sát cũng nhìn theo.

“Cái con khi... Là con điểm đó hả?” Ông cảnh sát phó già cả bụng bìa xoay người nhanh tới mức suýt té đập hông lúc chiếc Packard tăng tốc và biến mất sau khúc cua. “Ở lại đây! Tất cả không được cử động!” Ông ra lệnh cho tụi chú, lò dò tới chỗ xe tuần tra rồi chạy đuổi theo Tóc Đỏ.

“Đứng lại cái dách gì,” Ông Già nói. “Đi thôi.” Trong lúc tụi chú lẩn ra đường thì cặp mắt trũng sâu của Ông Già vẫn tiếp tục liếc nhìn chú. “Mày có cần phải nói cho tao biết gì về đứa con gái đó không?”

Chú lắc đầu hơi nhanh và hơi nhiều quá.

Dù chẳng biết điều gì về Tóc Đỏ nếu bị hỏi, chú vẫn giả vờ như mình tội lỗi vì biết điều gì đó, nhưng thứ chú biết là về bản thân chú thì đúng hơn. Chú sẽ không quan tâm nếu nàng cướp nhà băng, vì chú cũng suýt tí nữa thì làm cái chuyện như vậy. Chú sẽ không quan tâm nếu nàng chạy trốn, vì chú có thể cũng làm vậy nếu má và cha không chết trước. Nhưng là vợ? Cái đó thì chú quan tâm. Hơn cả cái đoạn đau tim nữa, ôi Chúa cứu giúp con. Nhưng chú lại buột miệng nói, “ông sẽ khai cổ ra nếu cổ xuất hiện lần nữa phải không?”

“Tao từng ngoái đầu vì nhiều người phụ nữ rồi, nên tao biết mày đang cảm thấy thế nào,” ông nói. “Ta đã gặp đủ rắc rối rồi, nhóc à, nên đúng vậy đó. Tao sẽ khai. Nếu con nhỏ đó không nói dối về bản thân mình thì nó sẽ ổn thôi. Mà nếu có thì mình cũng sẽ ổn hơn nếu không có...” Nhưng Ông

Già chưa kịp nói cho hết câu thì đã phun ra một tràng dài lê thê mấy tiếng chửi thề lớn tới nỗi làm chú sợ mất mật. Ông đang há hốc miệng nhìn xuyên qua chú. Xa lộ đang đi ngang bãi ghép tàu, và ở khoảng sân giữa xa lộ và đường ray là một gánh xiếc, đang dọn đồ sau suất diễn ở Chattanooga. Lần này thì không giấu tội hươu cao cổ được nữa. Cách tội chú chưa tới ba mươi mét, hai người đàn ông đang treo một cái biển mới trên toa nhân viên: TỐI NAY Ở MUSCLE SHOALS!

Trong lúc Ông Già chỉ thấy gánh xiếc, chú còn không thể rời mắt khỏi bãi ghép tàu. Đó là nơi mà chú đã nhảy chuyển tàu hàng đầu tiên để tới chỗ Cuz sau khi cái lọ Mason đựng tiền của má cạn kiệt. Lang thang khắp trạm xe lửa đó để ăn cắp đồ ăn và cố gắng nghĩ ra bước tiếp theo phải làm gì, chú bắt gặp mấy người nhảy tàu bằng tuổi mình. Hồi đó, hàng ngàn người như vậy đi tàu chung với bụi đời và những kẻ lang thang. Chú còn có thể nghe tiếng họ đấu tranh: *Là tự do đó anh em! Cái cày với mấy con bò là cho tội ngu!* Nên chú nhập bọn, và đây chính xác là cảm giác mà một thằng trai quê như chú cảm thấy: Tự do. Tội chú giờ đang ở gần gánh xiếc lắm, dù rất cố gắng nhưng chú cũng không thể phớt lờ cái đám ồn ào vô đạo đức được - động vật gầm vang, vài con thì gào thét, mấy người đàn ông rống lên, roi quất vun vút.

“Nhanh lên!” Ông Già hét lên.

Mặc cho chú phóng thật nhanh, ông cảnh sát phó bụng bia lại tiếp tục xuất hiện, ra hiệu cho tội chú tấp vô lễ.

Lúc chú tấp vào, chú tưởng Ông Già sắp nổ tung rồi. Tội chú ở ngay đối diện cái đám om sòm lạnh sống lưng đó, chuồng voi cách tội chú chỉ vài bước chân.

Lái chiếc xe tuần lại gần, ông cảnh sát phó hò hét, “Ông thấy con nhỏ đó hông? Con điếm đó có quay lại hông?”

Tụi chú lắc đầu.

“Lần này thì ở yên đó! Đừng có mà nhúc nhích một li nào!” Ông ta lại vòng xe đi mất.

Nên lần này tụi chú ở yên, thấy ngày càng khổ sở vì những tiếng kêu rống, la hét, tiếng roi vun vút ngày càng lớn, mạnh và thô bạo hơn - cho tới khi Ông Già trở nên quá khốn cùng. “Nhìn cách mấy thằng chó đẻ đó đối xử với tụi voi này kìa!” ông hét lên.

Chú không muốn nhìn. Thề có Chúa là chú không muốn. Nhưng chú lại nhìn, và rồi không thể rời mắt.

Mấy con voi, rống thật lớn và thảm thương, đang bị tụi làm công dùng cọc nhọn để thúc vào trong toa chở súc vật.

“Mày biết cái tụi bên gánh xiếc kêu mấy con vật kì diệu này là gì không? Tụi nó kêu là mấy con bò cao su!” Ông Già lắp bắp. “Thấy mấy cái cọc tụi nó dùng để thúc bò cao su không? Cái đó gọi là móc bò đính gai dài hơn bảy phân rưỡi! Trên người voi có mấy chỗ mà mày có thể dùng gai nhọn đâm vô để tụi nó thấy đau đớn thực sự, rồi với mấy bộ đồ nghề rẻ tiền đó, vẫn luôn có mấy thằng cha đáng khinh cảm thấy hưng phấn một cách bệnh hoạn ở mấy chỗ như thế.” Rồi giọng ông trầm xuống, cực kì trầm. “Đến nỗi mày ước gì tụi voi cũng như tụi sư tử, cắn xé... tới mức nó có thể xé nát tim mày khi tụi nó không... tới mức sớm muộn gì thì cũng có người nào đó cho thằng cha dùng cái móc một cách hả hê đáng khinh kia ném mùi cây móc bò trên chính da thịt của nó.” Trước khi chú có cơ hội để suy nghĩ về những gì mình vừa nghe, ông nói, “Hông thưa ông, ngay bên kia chính là cái nhóm làm ăn mờ ám có thể quyết định mua một cặp hươu cao cổ một

cách dễ dàng. Thằng cảnh sát phó đó đi xuống địa ngục đi - đưa cả đám rời khỏi đây!”

Giờ thì cái đầu óc ngu muội của chú đã ngộ ra bằng cách nào mà Ông Già biết tất cả những điều này.

Ông từng làm việc cho một gánh xiếc, có lẽ còn bỏ trốn để gia nhập hồi còn nhỏ nữa. Lúc nhấn ga để chạy nhanh khỏi bãi ghép tàu, chú chắc chắn tới nỗi chút nữa là chú đã hỏi rồi. Ông vẫn đang nhìn chăm chăm mấy con voi, suy nghĩ những điều mà chú không muốn nghe, toàn là mấy thứ về gánh xiếc mà chú không muốn biết, và chú vốn đã không chịu nổi mấy cơn ác mộng rồi tim bị đau rồi cô vợ chạy trốn. Tệ tới mức khi chú nhìn thấy đám ba gã lang thang và dân nhảy tàu chạy theo để nhảy lên một toa hàng chạy chậm chậm, chú ước gì mình cũng đang nhảy, đi đâu cũng được miễn thoát khỏi đây.

Tự do, anh em ơi!

Nhưng lúc chú nhìn theo thì một gã lang thang vác một cái nồi trên lưng đã vấp té trên đường ray và khi gã bò ra để khỏi bị cán, chú nhìn thấy mặt gã. Đó là gương mặt của mọi gã lang thang... dạn dày sương gió, bẩn thỉu, thiếu não... giống như gương mặt của gã lang thang chú thấy đã té chết vì đôi giày.

Suýt nữa là lái xe tông vào lề đường cùng kí ức bị khóa chặt đó, chú hất mạnh tay hươu cao cổ và quăng Ông Già đập người vô bảng điều khiển còn mạnh hơn hồi ở DC nữa. Chắc con nghĩ là ông sẽ nhai đầu chú rồi phun ra, nhưng không, ông chỉ rút lên một chút, vẫn còn lạc trong mớ suy nghĩ về gánh xiếc.

Phải hết tám cây số sau chú mới lái xe một cách bình thường, thêm tám cây số nữa thì chú mới gạt bỏ được gương mặt của gã lang thang. Tới lúc

đó thì chú đã đi qua Chattanooga, một lần nữa đất nông trại bao quanh tụi chú, con đường đầy những bảng quảng cáo của mấy thứ mứt, cao lương và rượu táo, nước ngọt RC và bia Jax.

Bên phía chú ngồi, xa lộ đang chạy dọc theo phía bên phải của đường ray và phân cách với nhau bằng vài hàng cây thông thưa thớt. Hết cây số này tới cây số khác, Ông Già cứ nhìn chùng chùng hàng cây đó và chú ước chi mình không biết lý do. Tụi chú có thể nghe tiếng một chuyến tàu hỏa đang tới, và chỉ trong vài giây, một chuyến tàu chở hàng tốc độ nhanh đang trở tới ở đầu bên kia. Tiếng leng keng lớn lắm, khiến cả hai con hươu cao cổ đều ló đầu ra bên phía có tàu hỏa, xóc mạnh tới độ thùng xe bị nhấc bổng lên khỏi mặt đường. Chú nghiêng qua bên kia, như thể làm vậy có thể khiến cho thùng xe nặng trĩu khỏi chúi về phía hàng cây. Nhưng khi Ông Già cũng làm vậy, chú lại thấy ông đang cố gắng hét lên để át tiếng inh ỏi, ra hiệu cho chú dừng xe. Vậy nên chú nhấn thắng gấp, giật mạnh cả chiếc xe để ngừng lại bên vệ đường. Khi chuyến tàu hàng ầm ầm tiến tới, Ông Già túm lấy cái bao bố của Bố Già, leo lên bên xe không có tàu hỏa, và bắt đầu phân phát hành tây qua cửa sổ của tụi hươu cao cổ, hết củ này tới củ khác. Ông đang cố gắng để tụi nó rụt đầu vô - tụi nó nghe theo - và, mặc dù bây giờ tụi chú đã biết cái then cài không nghĩa lý gì với tụi hươu cao cổ, ông vẫn cài lại. Sau khi chuyến tàu dài ngoằng đi qua, Ông Già và chú, hai tai còn ù, ngồi mãi trong buồng lái, không còn chút sức lực để nhúc nhích tới khi những tiếng âm vang dứt hẳn.

“Đường ray còn sát bên xa lộ bao lâu?” Chú gom hết can đảm để hỏi.

“Nguyên ngày,” là câu trả lời của Ông Già.

Suốt một tiếng đồng hồ tiếp theo, tụi chú lái dọc xa lộ, để ý đường ray và kiếng hậu, cặp hươu vẫn yên lặng trên xe, trời chuyển xám xịt cho hợp

với tâm trạng. Chú cứ nhìn ra sau để tìm Tóc Đỏ. Có nhiều xe trên đoạn xa lộ đó nhưng không có chiếc Packard màu lục. Nếu nàng ở đó, và chú biết là nàng ở đó, nàng hẳn phải trốn rất giỏi để không gặp cả ông cảnh sát lẫn tụi chú.

Cuối cùng, tụi chú nghe tiếng một đoàn tàu nữa, lần này thì di chuyển từ phía sau lưng. Thấy đèn nhá vàng rồi đỏ trong kiếng hậu, tụi chú biết đó là gánh xiếc. Những toa tàu chở voi, ngựa và sư tử dán kín quảng cáo chú hề và tay quần trò đội nón chóp cao ngày càng nhích gần hơn đến lúc cả đoàn tàu di chuyển ngay sát bên tụi chú.

Lần này không còn lề đường để tấp vào nữa. Chú phải tiếp tục chạy. Hoảng loạn, Ông Già tìm kiếm trên đoạn đường phía trước một đường nhánh nhưng vô vọng.

Đoàn tàu bây giờ gần tới mức mấy con sư tử muốn ngồi trong buồng lái còn được. Điều duy nhất còn ổn chính là tụi hươu cao cổ vẫn còn đứng trong xe rất yên ả, không bị nhìn thấy.

“Thôi nào, mấy cục cưng... ở yên đó,” Ông Già cứ khe khẽ nhắc lại như vậy, mỗi vài giây là phải liếc sang mấy cánh cửa sổ đã gài chốt. “Ở yên đó.”

Nhưng rồi một trong những con mèo lớn của gánh xiếc gầm lên, và hai cái đầu hươu cao cổ thò ra để kiểm bọ sư tử. Vậy nên tụi hươu bị nhìn thấy, được thôi. Một quý bà có râu gần cửa sổ thùng xe Pullman thấy đầu tiên. Rồi một người đàn ông bụng phệ với bộ râu ghi đông đẩy cửa sổ lên để chồm nửa người ra ngoài nhìn. Đó chính là người trên toa nhân viên ở Maryland.

Chú tưởng Ông Già sắp nổ tung thành từng mảnh ngay tại chỗ, ông hò hét và chỉ trở một con đường liên huyện phía trước mặt. Vì cua quá nhanh, tụi chú mém để xe lật ngang còn hai bánh nhưng vẫn không dừng lại tới khi

thấy tấm biển mới phát phơ treo trên toa nhân viên màu đỏ: TỐI NAY Ở MUSCLE SHOALS!

Tối lúc tụi chú tìm được đường trở về xa lộ qua những con đường ngoằn ngoèo thì mấy toa tàu đã đi mất và chắc hẳn gánh xiếc đã tới Muscle Shoals rồi.

Khoảng ba mươi hai cây số tiếp theo, xa lộ Lee hoàn toàn vắng lặng. Tụi chú đã đi suốt nhiều cây số im lặng rồi, nhưng sự im lặng này lại như ẩn chứa điều gì đó. Khi bầu trời trở nên tối sầm và xám xịt hơn, tụi chú lái xe vào một vùng thấp cùng một cơn bão đang chuẩn bị ập tới, được hoàn thiện bởi màn sương mù đường đột và dày đặc. Những chiếc xe đằng sau tụi chú có lẽ cũng đã biến mất.

Suốt mười phút đồng hồ, tụi chú chỉ có thể nhích từng chút một, hi vọng những người khác cũng vậy.

Từ trong màn sương, một tấm biển vụt qua.

TRẠM DỪNG CHÂN HIỆN ĐẠI CHO DU KHÁCH CỦA YELLER
ĐI TIẾP KHOẢNG 90 MÉT

“Dừng ở đó đi,” Ông Già ra lệnh. “Ta phải tìm cách tới trước đoàn tàu đó vào ngày mai rồi tới Memphis lúc họ còn bận chất đồ. Nếu tính toán thời gian đúng thì ta sẽ tới điểm dừng bảo trì của họ trước, vậy là xong.”

“Mấy người đó có dừng bảo trì?”

“Đây là gánh xiếc miền Nam,” ông nói. “Trừ khi mọi thứ thay đổi thôi. Mà không có gì thay đổi hết.”

Hơn chín mươi mét phía trước, một tấm biển lại xuất hiện trước mắt.

TRẠM DỪNG CHÂN HIỆN ĐẠI CHO DU KHÁCH CỦA YELLER
QUÝ KHÁCH ĐÃ TỚI NƠI

Tụi chú có thể nhìn ra mấy cây thông cao bao lấy cổng vào, thân cây được sơn màu vàng chói. Chú quẹo vô và chạy xe về phía bảng hiệu đèn neon đỏ ghi VĂN PHÒNG đang soi sáng như đèn sương mù ở giữa rừng cây.

Chỗ này là trạm dừng nhà lưu động, chứ không phải nhà nghỉ. Trừ nhà lưu động của chủ nhà và một vài căn có vẻ là cho thuê, chắc chỗ này chỉ có mình tụi chú, dù không thể chắc chắn được vì sương mù. Sau khi Yeller được gặp-gỡ-hươu-cao-cổ một mình một lúc, còn tụi chú thì ngẫu nhiên phần ăn tối đặt ngay trên bàn trong căn nhà lưu động của ông, thì Yeller tắt đèn.

“Rất là mừng các ông thấy bảng hiệu của chúng tôi trong sương mù này, đã vậy còn hai người bạn này nữa,” Yeller nói, hất mặt về phía tụi hươu cao cổ. “Chúng tôi là chỗ dừng duy nhất trong vòng cả cây số bên phía này của Muscle Shoals.”

Tụi chú đi theo ông xuyên qua màn sương, còn ông thì tắt đèn dọc theo đường đi. Đi qua căn lưu động mà tụi chú thuê chừng ba mươi mét, ông ra hiệu cho chú đậu chiếc xe ở bên rìa trạm dừng chắn dưới một hàng cây sum sê, mấy thân cây quét sơn vàng vây quanh tụi chú trong màn sương mờ đặc như thể đang đóng khung cả thế giới. Treo đèn lên cây, Yeller vẫy chào rồi trở về theo hướng đèn neon ở văn phòng.

Hoàng hôn buông trong sương mù một cách kì quặc. Lúc tụi chú chăm sóc cho cặp hươu cao cổ, ánh sáng xung quanh chuyển từ xám trắng sang xám rồi đen xám cho tới khi thứ ánh sáng duy nhất còn sót lại là ánh đèn lồng tỏa xung quanh trạm dừng vắng tanh. Ông Già thông báo là như thường lệ ông sẽ ngủ vào ca gác đầu tiên và trở về căn nhà lưu động của tụi chú.

Nhưng chú không làm điều thường lệ. Chú không leo lên và đuổi mình trên tấm ván gỗ chéo giữa cặp hươu để ngắm sao nữa. Chú sẽ không nhìn vì sao nào tối nay, nhưng không phải vì sương mù. Thật ra, ngay sau khi tụi hươu cao cổ bắt đầu nhai lại, chú đã đóng cửa sổ và nóc xe trước khi tụi nó có thời gian vờn người tới chỗ chú, cũng là đóng cửa lòng mình tối nay. Khi chú ngồi xuống bậc thềm xe, cúi kính và kiệt sức, đầu óc chú vẫn còn đầy ắp hình ảnh của những kẻ lang thang bị giết hại, mấy con bò cao su và những bà vợ chạy trốn, mà chú cũng không chắc mình bức cái gì đầu tiên. Chú phải tự nhắc nhở mình là ngày mai sẽ tới Memphis. Chỉ còn một ngày thôi là không còn gì quan trọng nữa. Mình sẽ lên đường đi California, chú cứ lặp lại, và không bao lâu sau thì đã chìm đắm trong những suy nghĩ chợt xuất hiện về việc ngồi trong một toa tàu sang trọng tới miền đất của sữa và mật, nơi chú sẽ sống như một vị vua hái trái từ trên cây và nho từ giàn nho, nhâm nhi nước từ những dòng sông mát trong.

Chú chỉ cần tới ngày mai thôi.

Chuẩn bị cho một đêm dài hơn thường lệ, chú nhìn quanh tìm Tóc Đỏ xem nàng có xuất hiện không trước khi chú nhớ ra là mình không muốn nàng xuất hiện. Nhưng như vậy cũng không làm chú thôi mong ngóng nàng. Thật ra, chú đã mong ngóng nhiều tới mức mỗi lần thấy gì đó di chuyển, chú lại đứng dậy để đối mặt với bà Augusta Tóc Đỏ.

Thay vì vậy, từ trong bóng tối xuất hiện một bóng dáng cao ráo, bước đi như thể hẳn ta đang đi dạo trong rừng. Hẳn gần như đối mặt với chú trước khi chú kịp thấy mặt, và thứ đầu tiên chú nhìn thấy trong màn sương là bộ râu ghi đông. Đó chính là người đàn ông bụng bia trên tàu hôm trước - mặc một bộ vest đuôi tôm, đeo nơ đỏ và mang boots cao tới đầu gối - giống như hẳn vừa nhảy ra từ tấm áp phích quảng cáo dán trên tàu, người quản trò

bước ra đời thực. Ông ta còn đội một cái nón chóp nữa. Rồi chú để ý ông ta cầm trên tay một thứ gì đó. Nó là một cây gậy cán ngà, chú ước gì mình có cây súng hoa cải của Ông Già vì đã từng nghe chuyện súng đạn được giấu trong mấy cái gậy như thế rồi.

“Percival T. Bowles hân hạnh được phục vụ,” hắn ta nói, nhắc hờ vành nón. “Còn tên của cậu là gì?”

“Không chắc có liên quan gì tới ông,” chú nói, mắt không rời cây gậy.

Hắn đặt cả hai tay lên trên cây gậy. “Nhìn cậu có vẻ là một anh chàng trẻ tuổi ra trò đó. Có lẽ cậu đã thấy tàu chở gánh xiếc của chúng tôi, Sự kiện bùng nổ của Gánh xiếc Di động Bowles & Water,” hắn tiếp tục nói, khoe mấy cái răng nanh như chó sói trong lúc làm cái động tác mà chú nghĩ là cười.

“Tôi có thấy.”

Hắn ta lấy mấy ngón tay múp míp nhịp trên đầu gậy. “Cậu không nói nhiều nhỉ? Dấu hiệu của một người đàn ông khôn ngoan. Cậu thích gánh xiếc không, con trai?”

“Đừng kêu tôi là con trai.”

“À. Một người đàn ông tử mĩ, đồng thời cũng là một người đàn ông khôn ngoan. Tôi nể trọng điều này,” hắn nói, rồi tiếp lời. “Chúng tôi ở ngay dưới đường. Hái suất diễn tối nay. Đang trên đường trở về kia, cậu có thể thấy đó,” hắn nói thêm, cúi xuống bộ đồ đang mặc. Hắn rút từ túi áo trên ngực vài tấm vé. “Đây là vài tấm vào cửa miễn phí, nếu cậu muốn tham gia cùng chúng tôi. Vé cao cấp của quán trò.”

“Tôi không muốn.”

Hắn ta lại nhe răng nanh cười lần nữa. “Tôi không trách móc cậu chút nào đâu. Cậu cũng có cả gánh xiếc ở đây mà, phải không?”

Trong lúc hắn để mấy tấm vé vô trở lại túi áo trên ngực, chiếc áo vest đuôi tôm đã he hé đủ để chú liếc thấy một cây súng ngắn trong bao đựng đeo bên hông.

Hắn thấy là chú đã thấy.

“À.” Hắn chạm tay vào. “Tôi có quên nói cho cậu biết tôi cũng là tay thuần hóa sư tử không? Một người thuần hóa sư tử không bao giờ biết chính xác khi nào mình cần hạ gục con vật, cậu biết đó.” Rút tay trở lại để đặt lên trên tay kia, hắn liếc ngang chú rồi nhìn chiếc xe đầu kéo. “Thì ra đây là công việc tử tế mà cậu làm.”

“Không phải công việc,” chú nói. “Tôi chỉ lái xe chở tụi nó thôi.”

“À thì bây giờ, tôi sẽ cho cậu công việc. Tôi sắp tuyển thêm người. Cũng mong muốn sẽ sớm có được vài con hươu cao cổ.”

Tóc gáy chú dựng đứng hết lên. Chú từng có cảm giác này lúc đi săn trong mấy bụi cây ở vùng Cán Xoong, cứ như một cặp mắt thú hoang nào đó đang dõi theo chú. Chú liếc nhìn màn sương xung quanh trong lúc ông quản trò nhắc cây gậy, dựa nó lên một bên cánh tay và rút ra cái gì đó khác từ trong túi áo ngực. Hắn giấu nó trong lòng bàn tay, rồi mở các ngón tay ra và chìa về phía chú. Đó là một đồng vàng hai mươi đô có hình con đại bàng, lần đầu tiên trong đời chú được nhìn thấy, và ánh sáng từ ba cái đèn lồng lại càng làm nó ánh vàng nhiều hơn nữa.

“Nghe nè!” Hắn nói, rồi thả nó cho chú.

Chú chụp lấy nhưng không nắm chặt đồng vàng. “Thấy đã phải không?” Hắn nói, với tay giật nó khỏi lòng bàn tay chú. “Cậu có cá cược không? Tôi

dám chắc cậu thấy tỉ lệ năm mươi - năm mươi là khá ổn, phải không? Cậu có thích đồng đại bàng hai chục này không? Chỉ cần nói là nó sắp hay ngựa thôi là cậu có thể lấy nó.” Hấn tung đồng xu rồi lấy tay đập nó lại trên mu bàn tay kia. “Nói đi.”

Chú không nói gì thì hấn ta nghiêng đầu hỏi thúc. “Thôi nào cậu trai trẻ. Là mặt nào? Ngựa? Hay sắp? Nếu cậu thắng, cậu không phải lấy nó đâu. Chỉ là để vui thôi.”

Chú ngập ngừng. “Ngựa.”

Hấn ta nhắc bàn tay đang phủ đồng xu. Là sắp. Rồi nghe răng nở một nụ cười tươi và trơn tru tới mức chú suýt trượt té, hấn lật đồng xu qua một bên... Mặt bên kia cũng là sắp.

Chú bật ngựa. “Ông đang muốn chứng tỏ cái gì!”

“Mánh hay, cậu không đồng ý sao? Lúc nào cũng hiệu quả. Cậu đã từng nghe ai nói “sắp lên” chưa?” Hấn chìa đồng tiền ra. “Cho cậu đấy. Một cậu trai trẻ thông minh như cậu có thể tận dụng nó.”

“Không muốn,” chú lầm bầm. “Không thích mánh.”

“À, cũng là một người đàn ông thật thà nữa.” Hấn lật cổ tay lên và có tận hai đồng vàng trong lòng bàn tay hấn. Hấn lật một lần nữa và chỉ còn có một. “Cậu trai trẻ, tôi hứa không có mánh khéo gì hết. Chỉ có một đề nghị cung cấp dịch vụ đảng hoàng. Đây là một đồng đại bàng hai chục, hàng thật. Cứ tự nhiên. Kiểm tra đi.”

Chú lật đồng tiền trong lòng bàn tay hấn. Đồng tiền có số mặt sắp ngựa hợp lí - một sắp, một ngựa.

“Cậu chỉ cần cho tôi nhìn qua hai con hươu cao cổ vượt bão thôi,” hấn nói, hất mặt về phía chiếc xe.

“Làm sao ông biết?”

“Sao vậy, cậu nổi tiếng mà, cậu trai trẻ. Cậu đã lên tất cả các mặt báo suốt chặng đường. Tôi đoán cậu sẽ đi cùng trên xa lộ Lee, và tôi đã đúng. Nên cậu nói sao?”

Chỉ liếc nhìn một cái thôi và đồng tiền sẽ là của cậu.” Khi chú không vồ lấy liền, hắn cầm nó giữa ngón tay cái bự mập và ngón tay trỏ rồi chìa ra, đồng tiền dường như lấp lánh trong ánh đèn.

Thấy vàng ở cự li gần như vậy, chú quên hết về đồng tiền gian lận, cơn giận của Ông Già ở chỗ đường ray, và hầu như là mọi thứ khác. Vào cái thời mà con có thể mua một cái bánh mì kẹp xúc xích và một li nước ngọt chỉ với năm cent, một đồng vàng hai mươi đô là đủ để thành John D. Rockefeller. Chú không chỉ muốn nó, chú cần nó. Không có giao kèo nào ác hiểm hơn là mời một thằng khố rách áo ôm giữa Thời kì Đen tối lấy một đồng vàng. Chú đã húp xúp cỏ lăn mà sống và thêm khát được ăn thịt gấu mèo nấu trên đồng lửa được đốt trong thùng sắt của mấy thằng chết đói. Cho tới tận những ngày nhập ngũ chú mới tin là ngày mai còn có đồ ăn mà không phải sợ sệt gì. *Mình đang trở lại Memphis một mình, phải không?* Chú tự trấn an, nhìn về phía đồng vàng đó. *Cho dù có vé đi Cali thì mình cũng cháy túi rồi đói sớm thôi, đúng không?* Ngay lúc đó, thằng trai trẻ ngu ngục trong chú bắt đầu tính toán cách để vừa có thể lấy được đồng vàng vừa không gây hại gì cho tụi hươu cao cổ và Ông Già. Chú đã kiêu ngạo tin chắc là mình có thể làm được, mặc dù vẫn chưa học được rằng không ai lại lật ngược giao kèo ác hiểm được, chỉ có thiên đàng hoặc địa ngục để trả giá cho mọi thứ trên đời này và không có gì nằm giữa cả.

Chú với lấy đồng vàng.

Hắn giấu đồng tiền trong lòng bàn tay. “Đầu tiên phải cho tôi xem đã.”

Nên chú bước lên cái chần bùn để mở cửa sổ chỗ hai con hươu cao cổ. Nghe tiếng chú rất gần, cả Chàng Trai và Cô Gái tự thò đầu ra ngoài.

“Ồ...,” tên quản trò reo lên cùng với vẻ khoái trá đầy nịnh nọt, hai mắt sáng lên. “Chúng thật là kì vĩ! Còn non quá chứ! Hoàn hảo, hoàn hảo.”

Dù vậy, tụi hươu nhìn hẩn một phát rồi rụt đầu vô hết.

Hẩn kêu ca. “Đừng, đừng, đừng, bắt tụi nó ra đi chứ!”

Vì chú thừa biết mình không thể bắt một con hươu cao cổ làm gì hết, mà hẩn thì có vẻ không biết, nên chú cứ tưởng là xong rồi. “Ông thấy tụi nó rồi. Giao kèo là giao kèo,” chú nói, hai mắt không rời bàn tay siết chặt kia.

“Nhưng tôi phải thấy nhiều hơn.” Hẩn mở bàn tay có đồng vàng ra. “Nhiều hơn thì đồng này là của cậu. Tôi hứa.”

Chú nhìn tới nhìn lui đồng vàng rồi chiếc xe, ngẫm nghĩ điều ít gây hại nhất mình có thể làm để lấy đồng tiền.

Vì hẩn đã thấy phần đầu, chú mở cửa sập để lộ phần thân dưới của cả hai con hươu cao cổ, hi vọng vậy là đủ.

Nhưng không.

“Tôi luôn đi, cậu có thể làm tốt hơn mà.”

Giờ điều duy nhất chú có thể nghĩ tới là mở phần nóc để nhìn xuống. Chú trèo lên cái thang bên hông, tưởng tay quản trò thân hình hột mít sẽ trèo lên theo.

“Cậu trai trẻ,” hẩn gọi với lên, xoa xoa cái bụng, “phải có cách nào khác chứ.” Thấy chú không sốt sắng ngay, hẩn lại vẩy vẩy đồng vàng trước mặt chú. Chú không nghĩ ra cách nào khác. Hẩn giờ đang thảy lên thảy xuống đồng tiền trong lòng bàn tay, cốt để nó lấp lánh trong ánh đèn. Có một con

đại bàng hai mươi đô, bằng vàng và lấp lánh. Đợi. Chú. “Của cậu đó, con trai! Cậu không muốn à?”

Rời mắt khỏi đồng vàng, chú liếc nhìn xung quanh, hai mắt dừng lại ở một cái kẹp siết lớn gần tay chú, một trong bốn cái kẹp “dốc thoải” nặng kí giữ cho cả mặt bên đứng thẳng được. *Chắc là mình có thể hạ vách bên hông xuống - chỉ một chút thôi*, chú nghĩ vậy. Không màng tới việc bản thân chưa từng đụng vô mấy cái kẹp và cũng không màng tới việc chú không hề biết tấm vách bên hông nặng cỡ nào. *Kéo xuống nửa chừng thôi - mình sẽ chỉ làm tới chừng đó*, chú tự nhủ, sự cảm dỗ cũng ghê gớm như dấm trường.

Chú mở nóc xe trước, rồi bắt đầu xử lí mấy cái kẹp trên mặt hông. Ông Già đã dùng thanh gỗ chặn xuống để giữ nó cho cả chuyến đi, và chú phải nói lòng chúng ra. Con chắc sẽ nghĩ rằng làm vậy sẽ cho chú thêm thời gian để suy nghĩ xem mình đang làm gì. Nhưng đồng vàng đó đã làm chú tin rằng mình có thể chơi khăm một con mèo mập trọc phú già mưu mô, kẻ đã khiến chú điếc, đần và đui trước mọi thứ, trừ đồng vàng đó. Khi cái kẹp cuối cùng cũng được mở, chú vịn phần thân giữa và dùng một chân chống lên cái chặn bùn -tức là xa nhất có thể - và hạ vách ngăn chở hươu cao cổ xuống, lần đầu tiên kể từ khi tụi hươu được lừa lên trên đó. Chú chắc có thể vẽ cả một biểu đồ giải thích cách làm, ông Percival T. Bowles quan sát nhất cử nhất động của chú. Đây có lẽ còn tệ hơn cả trò liều mạng của mấy thằng ngu, cái trò ích kỉ và chết người mà chú hối hận ngay khi thực hiện. Bởi ngay khi bước xuống, chú trượt chân trên cái chặn bùn trơn trượt vì dính sương và té, lưng tiếp đất, còn cả mặt bên của thùng thì ngã đè lên người chú tới tận ngực.

Trong khoảnh khắc đó, không còn gì ngăn cách giữa cặp hươu cao cổ và tụi chú, trừ thỉnh thoảng. Tụi nó ngả nghiêng nhặng xị, nhảy dựng lên, rung

lắc cái thùng xe, sẵn sàng đá bất cứ ai tới gần. Mà chú chính là người ở gần. Chú nhìn tụi nó trờng trờng. Những viên bi màu nâu đầy sự tin tưởng kia giờ đang tràn ngập nỗi sợ hãi và rối loạn, còn chú thì thấy như đứt từng khúc ruột. Cứ như thế chú thoáng thấy hai tâm hồn của hai con hươu cao cổ vĩ đại, còn tụi nó, Chúa ơi cứu con, lại thoáng thấy cái trạng huống đáng thương của chú, vì chúng đã bắt đầu dùng mấy cái cẳng chân mỏng manh cào lên vách hông, tránh xa khỏi chú. Tụi hươu cao cổ đã thấy được con sư tử trong chú. Tụi nó có thể làm cái việc mà tụi nó làm với bọn sư tử bất cứ lúc nào. Tụi nó sẽ đá cho chú chết tươi như cái giá chú xứng đáng phải trả, nhưng làm vậy tụi nó sẽ té chổng gọng xuống ván gỗ.

Nếu chú không làm gì đó và làm thật nhanh thì cả chú lẫn tụi nó sẽ đi đời nhà ma.

Lồm cồm bò dậy và dùng toàn bộ sức nặng của mình đang kẹt dưới tấm vách đã ngã bẹp dí, bằng cách nào đó chú đẩy nó đứng lên được, nhảy trở lại lên tấm chắn bùn, rồi đẩy cái thứ nặng trĩch qua khỏi đầu, kẹp chặt lại nhanh nhất có thể tới khi nó và vách ngang đã được gài chặt trở lại.

Loạng choạng nhảy xuống đất, chú nhìn chăm chăm vào cửa sổ, lòng thầm cầu nguyện tụi hươu cao cổ sẽ xuất hiện. Thay vì vậy, chú lại bắt đầu nghe thấy âm thanh mà chú hi vọng không bao giờ phải nghe lại lần nữa - tiếng gào của hươu cao cổ khi hoảng loạn từ cái đẽm gập mấy thẳng vô lại. Trèo lên được nửa cái thang bên hông, chú ráng hết sức có thể và bắt đầu rử rử qua mành thanh cửa sổ bằng tiếng hươu cao cổ như Ông Già đã làm, sợ rằng - chính xác hơn là biết rằng - tụi nó sẽ không bao giờ tin tưởng chú nữa. Dù vậy, chú rất sốc vì khi chú tiếp tục rử rử với tụi nó thì những tiếng gào bắt đầu dịu dần. Chú lại rử rử nhiều hơn nữa. Chỉ vài giây sau, tụi hươu

cao cổ đã im lặng hẳn, và rồi, tha thứ cho tất cả sự phản trắc của chú, tội nó lại di chuyển về phía chú.

Điều này đúng là quá đáng. Trong một khoảnh khắc, chú lại thấy đôi mắt màu nâu vỏ táo đầy tin tưởng của con ngựa cái nhà chú trong tội nó, làm sống lại kí ức về tội lỗi đã đẩy chú chạy tới chỗ Cuz, và chú chỉ muốn hét vô mặt tội hươu cao cổ rằng *Tội mày dám tha thứ cho tao hả - dám tha thứ hả!* Nhưng thay vì vậy, chú ngồi sụp xuống đất và co ro để khỏi ngất xỉu, biết là mình đã né được viên đạn do mình tự bắn ra.

“Tự xốc dậy đi, cậu trai,” chú nghe giọng Bowles nói. “Tội nó chỉ là động vật thôi mà.” Nghe những lời của cha mình thốt ra từ miệng hẳn, thứ duy nhất kiềm chú khỏi dấm vô bản mặt heo của hẳn chính là cặp mắt mà chú cảm giác như vẫn còn theo dõi tội chú từ trong màn sương. “Cậu phải nhắc tội nó nhớ ai là ông chủ ở đây, vậy thôi,” hẳn tiếp lời. “Giờ thì hãy thử một lần nữa.”

Chú nhồm cái mông đáng thương của mình lên rồi tự ép mắt mình dứt khỏi bàn tay đang nắm đồng vàng của hẳn. “Tôi không phải là người ông cần hỏi xin để nhìn thêm.”

Hẳn sẫm soi chú một lúc, giờ ánh đèn làm hẳn nhìn giống Lucifer. “À, vậy thì là ai?”

“Ông Jones,” chú lầm bầm.

“Rồi ông Jones đó đang ở đâu?”

“Không muốn đánh thức ông.”

“Vậy thì.” Hẳn lại nhe hàm răng chó sói ra mà cười. “Đồng vàng hai chục đô này vẫn là của cậu, và vẫn còn nhiều hơn thế ở chỗ cũ của nó. Ta đang sống trong thời đại cơ hội, cậu trai trẻ à. Cậu cần trả giá để có được

thứ mình muốn, nhớ đó. Lời mời làm việc vẫn còn ở đây. Percival Bowles là một người bạn tốt.” Hăn nhìn lại chiếc xe đầu kéo. “Tiếc thật, phải không? Tụi động vật này, thật khó để có được tụi nó nhưng tụi nó lại chết sớm quá, không bao giờ kịp sinh sản trước khi chết. Nhưng mà, trời ơi, vẫn còn có thể kiếm tiền khi tụi nó còn sống mà. Của cậu đây.”

Chú đã thôi không nghe kể từ khúc “Đồng vàng này vẫn là của cậu” rồi, mãi cho tới sau này chú mới hiểu được ý nghĩa thật sự của những lời hăn nói. Ngay sau đó, hăn mở bàn tay ra. Đồng vàng đại bàng hai chục đô ở ngay đây. Chú giật lấy nó, nhanh chóng nhìn hai mặt, và rồi nhét nó vô túi trước khi hăn đổi ý.

“Tôi sẽ trở lại để nói chuyện với ông Jones vào sáng mai.” Hăn nhắc nhẹ vành nón ngớ ngẩn của mình rồi biến mất trong màn sương, và chỉ cảnh tượng này là đủ sờn gai ốc rồi, không cần thêm người đàn ông mặc bộ vest màu vàng, đội nón chóp và mang boots đen.

Bước xuống bậc thềm xe, chú lấy đồng vàng ra để ngắm nhìn dưới ánh đèn. Chú hăn là đã ngắm kĩ và thật sự rất lâu, vì lúc chú vẫn còn ngắm nó thì Ông Già xuất hiện từ trong màn sương để đổi ca gác với chú, và chú nhét nó trở lại thật sâu trong túi.

“Mọi thứ ổn chứ?” Ông Già hỏi.

Chú gạt đầu, vội vã đi qua ông để tới căn nhà di động đã được thuê, thả mình xuống giường, và nhìn tròng tròng vào bóng đêm. Cho tới khi trời sáng, chú chỉ dành mấy tiếng đông hồ đó để chờ đợi đêm chuyển thành ngày, mân mê đồng vàng mới của mình và chỉ nghĩ về cái vé tàu từ Memphis.

Dù vậy, tới gần sáng, chú chắc là đã ngủ quên rồi, vì chú có lẽ đã nghe thấy tiếng gào thét kinh sợ của tụi hươu cao cổ lần nữa, ở đằng xa, như

trong một giấc mơ.

Chú ngồi dậy để nghe, nhưng tiếng động chú nghe được lại giống giọng của... Tóc Đỏ.

“WOODY! WOODYYYYYYY!”

Trên người không mặc gì ngoài quần lót và giày bốt, chú mở toang cửa để nhìn xuyên qua làn sương còn vắt ngang trên cây, và những gì mắt chú thấy làm chú lạnh hết sống lưng.

Một rầy bấp.

“WOODY!”

Cách chỗ chú chưa tới ba mươi mét, Tóc Đỏ đang đứng kế chiếc xe đầu kéo. Toàn bộ vách ngăn bên phía rầy bấp đã bị mở bung sát xuống sàn, và nàng đang há hốc miệng. Nhìn hai cái chuồng chở hươu cao cổ.

Phóng thật nhanh qua sỏi đá và mấy trái thông, chú nhìn về phía nàng đang nhìn, và cảnh tượng trước mắt gần làm chú ngã quỵ. Chàng Trai vẫn còn trong thùng xe Pullman, nhưng không hẳn, vì nó đang nghiêng về phía vách bị mở nhiều tới mức trọng lực có thể sẽ sớm cho nó đi tới bước kế tiếp.

Nhưng Cô Gái biến mất rồi.

Từ sau lưng, chú lại nghe tiếng gào thét vì hoảng loạn của hươu cao cổ - lần này lớn hơn và dài hơn. Quay hẳn người lại, chú có thể thấy một đám náo động phía bên kia xa xa của rầy bấp, thân bấp nằm rạp tứ phía. Kia là Cô Gái, cái cổ dài của nó vươn cao khỏi mấy thân bấp khô khốc. Hai gã đàn ông đang di chuyển về phía nó, một người kéo dây thòng lọng quanh cổ nó, một người khác thì xoắn dây... còn nó thì đang đá liên tục... đá vào lũ sư tử.

Nếu cảnh tượng này chưa đủ kinh hoàng thì ở giữa chú và họ là Ông Già, lão đảo như đang xin rượu, súng hoa cải nhắm ngay bọn nó. Nếu bắn như vậy, với cây súng như vậy, khả năng cao là ông sẽ bắn trúng Cô Gái hơn là đám người quỷ quyết đang đuổi theo nó. Chú phải cản ông lại.

Nghe tiếng Chàng Trai đang giậm chân sau lưng mình, chú quay lại. Nó đang cào cào tấm vách bị hạ xuống. Nó phải tới chỗ Cô Gái. Một lần nữa, chú dùng hết sức nâng tấm vách lên, vội vã dựng lên trước mặt nó, Tóc Đỏ cũng phụ một tay, rồi chú chộp lấy cây súng trường trong buồng lái và phóng tới chỗ Ông Già.

Chú chạy được nửa đường thì nghe tiếng súng hoa cải.

Choáng váng, chú vấp té, làm rớt cây súng giữa những thân bắp, rồi chuẩn bị tinh thần cho điều chú sắp phải thấy.

Nhưng Ông Già đã bắn hụt và khuyu xuống.

Bên kia rẫy bắp, hai gã đàn ông, giờ biết rằng Ông Già không thể cản bọn họ nữa, lại trở lại với trò dơ bẩn của mình. Một tên đang vật lộn với sợi dây thừng quấn quanh cổ Cô Gái Hoang Dã, Cô Gái thấy hấn vòng quanh như một con rối tới khi nhồm lên và tên thứ hai tìm thấy mục tiêu - chân trước của nó. Kéo dây thật căng, giờ gã đã bệt chân của Cô Gái sang một bên và đang vây lấy nó.

Trong một khoảnh khắc, chú căng mắt nhìn cảnh tượng này, không còn nghe thấy gì ngoài tiếng nhịp tim như sấm rền của mình. Rồi nhấc cây súng lên, chú đứng dậy, ngấm và bóp cò.

Khi thẳng tay sai quấn dây ngang chân Cô Gái ngã xuống đám thân bắp đang nằm rạp và thẳng còn lại chộp lấy đầu dây, chú không còn nghe thấy

gì ngoài tiếng nổ súng trong cơn ác mộng của mình... Vì đó không phải là lần đầu tiên chú bắn một người.

Hai thằng tay sai biến mất vào trong rẫy bắp, và chỉ vài giây sau, chú thấy mấy vệt vàng và đỏ chạy lảo đảo giữa những thân bắp.

Theo tiếng xe vọt đi của bọn chúng, chú nhìn chăm chăm vô cảnh tượng hãi hùng trước mắt mình. Cô Gái đang bước chầm chậm giữa những thân bắp, một sợi dây thừng treo toòng teng trên cổ.

Gắng gượng đứng dậy, Ông Già lảo đảo bước tới chỗ nó. Tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, chú nhớ lại từng chữ mà ông đã nói khi còn ở DC.

Không thể nào lôi bọn hươu cao cổ ra khỏi xe được, vì một khi đã ra rồi thì không thể đảm bảo rằng mình có thể lôi tụi nó trở lại xe, và như vậy cũng đồng nghĩa với cái chết của tụi nó, không kiểu này thì kiểu khác.

Ông Già lại ngã quỵ. Chú chạy lại chỗ ông. Máu chảy dài trên mặt. Ông cố gắng đứng dậy nhưng không thể. Đờ lấy một bên tay ông, chú cũng vất vả kéo ông đứng dậy, trong lúc đó thì Tóc Đỏ, cổ đeo máy chụp hình, đỡ tay còn lại.

“Trở lại xe,” ông thở hỗn hển trong lúc tụi chú giúp ông đứng dậy.

Chú chạy lại chỗ chiếc xe. Dây dợ lòng thòng phía sau hệ thống khởi động. Chú đẩy chúng vô và đề máy, rồi cho xe lăn bánh chở Chàng Trai đi vô rẫy bắp, tụi chú đi tới đâu thân bắp nằm rạp tới đó.

Tụi chú thẳng gấp dừng lại sau lưng Ông Già, giờ ông đang ngồi chồm hổm, rử rử tiếng hươu cao cổ với Cô Gái cách đó chưa tới hai mươi mét. Đôi chân như hai que diêm của nó đang xoay xoay, sợi dây thừng xoay theo, như thể nó đang sẵn sàng chiến đấu thêm với nhiều con sư tử nữa.

“Để nó thấy Chàng Trai đi,” Ông Già quay ra sau kêu với qua vai.

Chú mở bung cửa sổ chỗ Chàng Trai Hoang Dã. Đầu nó ló ra, và ngay khi thấy Cô Gái, nó bắt đầu húc vào bên hông thùng xe để được tới gần Cô Gái.

“Thôi nè... thôi nè, Cô Gái,” Ông Già tiếp tục rủ rỉ, rồi đột nhiên quay sang chú thì thầm. “Hạ vách hông xuống - mình phải đưa nó vô trở lại.”

“Nhưng mà vậy thì Chàng Trai ra ngoài luôn được à?”

“Không đâu trừ khi nó bị té ra khỏi thùng xe. Nó muốn đó, nhưng nó sẽ không tự mình bước xuống đâu. Trừ khi Cô Gái bắt đầu chạy đi mất. Vậy thì tao không biết nó sẽ làm cái gì nữa. Nhưng không hay ho gì đâu.”

Chàng Trai, đầu vẫn còn thò ra ngoài, đang húc thùng xe mạnh tới mức khung xe cũng rung lên bần bật.

Tuy vậy, thấy nó, Cô Gái xoay người chậm lại và ngấp ngừng bước một bước về phía tụi chú. Ông Già chửi thề khe khẽ và chú biết tại sao - tấm nẹp trên chân bị thương của nó đã bung hết phân nửa. Và dính đầy máu. Giữ thăng bằng trên ba chân, giờ nó chỉ gắng hết sức để đừng phải dùng cái chân bị thương.

Ông Già di chuyển tới gần nó, và Cô Gái đá một phát - một cú đá yếu ớt tới đau lòng - và nó khiến miếng băng càng lỏng hơn. Một cú đá nữa có thể khiến nó té xuống đất, và một khi té xuống, có thể nó không bao giờ đứng lên được nữa.

“Hành tây...” Ông Già rít lên. Chú lấy một củ hành, đẩy vô bàn tay đang chờ đợi của Ông Già, và đứng lùi lại.

Cái mồm của Cô Gái bắt gặp mùi thơm. Nên Ông Già cố gắng di chuyển tới gần một lần nữa, tay giơ củ hành tây. Nó vẫn không chịu ăn, tiếp tục sẵn sàng cho một cú đá nữa, yếu ớt - và có thể là cú đá cuối cùng.

Ông Già nhanh chóng lùi lại, hạ củ hành tây xuống.

Một giây trôi qua. Chú di chuyển đến gần hơn để nhìn rõ hơn. Cổ của Cô Gái chuyển động cùng với chú, và Ông Già cũng thấy.

“Tiến lại gần đây,” Ông Già thì thào.

Chú bước lại gần.

Nó lắc lư cái cổ tới lui, nhìn chú từ trên xuống dưới.

“Gần nữa!” Ông Già rít lên.

Chú ép bản thân mình làm một lần nữa. Chú đã đứng đủ gần để ăn một cú đá rồi. Một lần nữa, Ông Già giơ củ hành ra, nhưng lần này là đưa cho chú. Chú lẽ ra nên cầm nó, nhưng chú không thể tự ép mình làm vậy được. Chú vẫn đang đấu tranh để thôi mong mỏi được biến mất giữa rừng thân bắp, nên chú không thể là cơ hội cuối cùng để Ông Già cứu lấy con hươu cao cổ sợ hãi mà ông cho là quan trọng hơn mạng của cả hai.

“Lấy đi!” Ông Già ra lệnh. Thấy chú vẫn không nhúc nhích, ông vội vã chạy tới chỗ chú, nhét một củ hành tây vô túi chú, rồi đẩy chú về phía trước.

Lỗ mũi khịt khịt, Cô Gái lão đảo bước tới gần chú, gần tới nỗi chú có thể chạm vô sợi dây thừng vô dụng đang treo lòng thòng. Rồi giống hệt như cái đèn đầu tiên ở khu cách ly, nó hạ thấp cổ xuống để người củ hành của chú. Chú lôi củ hành tầy từ túi ra rồi giơ lên cao. Nó lấy lưỡi cuộn lại, ngàng cổ và củ hành chui tọt xuống bụng.

Rón rén lại gần, Ông Già thấy cái bao bố của Bố Già xuống chân chú. “Đưa cho nó đi!” Ông thì thầm. Trong lúc chú đang lấy củ hành đầu tiên từ cái bị, chú nghe một tiếng cộp sau lưng mình. Ông Già đã hạ vách hông của thùng xe xuống, cho Chàng Trai hít khí trời, và đang kéo một tấm ván vừa

dài vừa rộng từ dưới thùng xe ra mà chú còn chưa bao giờ thấy ở đó, rồi đặt nó xuống như một cái cầu dẫn vô chuồng cho đôi chân dài run rẩy của Cô Gái.

Ông ra hiệu cho chú đi về phía của ông.

Chú bắt đầu đi những bước ngắn thụt lùi, tay cầm bao bố, nhét một củ hành tây vào túi mỗi lần bước đi vài bước, và chờ cho Cô Gái tới lấy. Nó bước chậm. Nhưng nó chịu bước. Mỗi lần nó tới gần, chú sẽ cho nó một củ, cái lưỡi nó cuộn củ hành kéo qua khỏi môi rồi ực xuống cổ họng, trong lúc đó chú nhét thêm một củ vô túi.

Tại chú lặp đi lặp lại, đến khi tới được chỗ thùng xe.

Chú bước lên cái cầu ván, tấm ván, rồi vô cái chuồng vận chuyển.

Cô Gái dừng lại ngay đó.

Chàng Trai bắt đầu khụt khịt và giậm bộ móng xuống nền rêu than bùn. Nhưng Cô Gái cứ tiếp tục xoay xoay cái cổ trước mặt chú như thể nó đang cân nhắc giá trị của hương vị củ hành tiếp theo là vượt trội hơn vị trí mà nó phải đi tới để lấy được.

Bao đựng củ hành gần như trống trơn. Chú bước tới gần nó từ khoảng vận chuyển, vẩy vẩy cái bao bố đựng củ hành tây trước mặt nó, rồi bước trở lại vô trong chuồng.

Và nó quyết định.

Một bước, hai, rồi ba. Cái chân đang băng bó của nó gằng gượng để tìm phần ván gỗ cuối cùng. Chú gần như không thể nhìn theo. Rồi nó đã ở trên tấm ván, cả người nó đang đứng trên đó, xiên xẹo một bên... giây kế tiếp sẽ cho biết nó đi tiếp, hay lùi về sau rồi té xuống đất trước khi bất cứ ai kịp ngăn cản.

Chú thấy hết phần còn lại của bao hành tây xuống đám rêu than bùn và lồm cồm ngồi lên phần tấm gỗ chéo gần Chàng Trai, củ hành cuối cùng trong tay chú.

Nó cúi đầu về trước, thọc chiếc lưỡi dài vô đồng hành tây, hết củ này tới củ khác. Rồi cái cổ dài của nó cũng ngẩng lên, cao lên, đi theo mùi hương của củ hành cuối cùng trong tay chú, tới khi nó đã bước hết bốn chân lên đám rêu than bùn.

Cô Gái Hoang Dã đã trở vô.

Nhanh hơn tốc độ trong khả năng của mình, Ông Già tự mình dựng đứng tấm vách hông lên và kẹp cố định lại, rồi ngồi phịch xuống bậc thềm xe để thở. Chú rất muốn tham gia cùng nhưng không tài nào di chuyển được nữa. Cô Gái đã duỗi cái đầu khổng lồ của nó ngang chân chú. Khoảnh khắc tấm vách được dựng đứng lên và chốt lại thì nó cũng đã sượt ngang chú để hít hà Chàng Trai. Sau đó, dựa thân người vẫn còn run rẩy vào chuồng, nó ngả cái mồm nặng trĩu của mình lên đùi chú rồi nhắm mắt lại, và từ hai lỗ mũi nó phát ra tiếng thở dài vang dội, lớn như bản thân Cô Gái Hoang Dã vậy. Chú đặt tay lên cái đầu còn run rẩy của nó và từ đâu đó sâu thẳm trong tâm can vốn bị ghì chặt, một luồng cảm xúc dữ dội nhưng đã bị lãng quên trỗi dậy. Đó là cảm giác của cậu-bé-bận-tã mà chú đã tự cho phép mình được cảm nhận - một lúc - vào cái đêm sau khi lên núi. Tuy vậy, ngay bây giờ, khi cái đầu dễ thương của Cô Gái đang đặt trên đùi, cảm giác ấy xâm chiếm từng thớ thịt của chú, trái tim chú căng tràn, ấm áp, thuần khiết và dịu dàng theo cách mà từ lâu chú đã quên mất. Chú chìm đắm trong giây phút đó, cái sự đắm thắm bỗng chốc trỗi dậy khiến chú ghen ngào.

Cô Gái mở mắt, đôi mắt thật giống với đôi mắt màu nâu vỏ táo của con ngựa cái nhà chú. Khi cảm giác dịu dàng ấy biến thành nỗi đau tinh khô

nhất của cơn ác mộng bí mật, chú nhắc sợi dây thòng lọng ra khỏi cổ nó rồi quăng xa vào đám thần bấp.

Phải mất một lúc lâu tụi chú mới lại lên đường, vẫn còn đậu ở giữa rầy bấp, chiếc xe đầu kéo giờ đã dạn dày sương gió, mà tụi chú cũng không khá hơn là bao. Chú nhìn lại về phía căn nhà di động của Tóc Đỏ. Một lần nữa, nàng lại biến mất. Vậy nên chú ngồi đó, vẫn còn mặc độc cái quần lót và mang đôi bốt, nhìn Ông Già xử lí vết thương cho Cô Gái bằng toàn bộ lượng sulfa còn sót lại thông qua cánh cửa sập, mà vết thương giờ đây không chỉ máu me mà còn mưng mủ. Đã có dấu hiệu nhiễm trùng. Nó quá mệt mỏi rồi nên cứ dựa vô thành chuồng mà kệ ông làm gì thì làm. Ông ráng hết sức quăn cái nẹp gỗ lại. Tụi chú nín thở lúc nó lao đảo chừng một giây rồi đứng thẳng trở lại bằng bốn chân.

Đóng cánh cửa sập lại, Ông Già ngồi sụp xuống bậc thềm xe, chỉ tới lúc đó mới nhắc một tay lên kiểm tra vết thương của mình. Vết cắt trên đầu ông đã thôi không chảy máu nữa nhưng nhìn vẫn có vẻ phần nộ hết như cái cách Ông Già cảm nhận về sự hiện diện của nó. Chú theo dõi, cảm nhận được toàn bộ gánh nặng của vụ việc ông Percival T. Bowles đè lên ngực mình, đồng vàng trong túi chú thiêu đốt như một tội lỗi, vì chú đã không cảnh báo ông. Nếu chú không nói với ông ngay bây giờ, chú sẽ luôn thấy mình là một thằng Judas bán Chúa của miền Cán Xoong. *Nhưng giờ nói cho ông ấy nghe thì ích gì? Ông sẽ bỏ mình bên đường ngay bây giờ trước khi tới được Memphis, chú tự nhắc nhở mình.*

Chú phải nói câu gì đó, nên chú hỏi: “Tôi giúp dọn dẹp cái này được không?”

Ông không trả lời. Ông nhìn những ngón tay trên bàn tay xương xẩu của mình, mấy ngón tay không hẳn đã bẻ cong lại được, rồi chửi thề nặng cả lên, sau đó dùng ngón tay ấn vào bên thái dương bị cắt sâu, ông lại chửi thề. Dù có chuyện gì xảy ra thì ông cũng không có tâm trạng để chia sẻ.

Chuyển trọng tâm từ chân này sang chân khác, chú thử lại lần nữa. “Cô Gái sắp ổn rồi, phải không?”

Câu này khiến ông đứng dậy liền. “Hên lắm mới không có xác một con hươu cao cổ chết ngắc phải đem đi chôn ở cái rẫy bắp chết tiệt này. Nên tốt nhất là hi vọng may mắn của ta còn đó cho tới khi kiếm được nhiều sulfa hơn, hoặc là vẫn phải đem chôn.”

Chú đã chuẩn bị sẵn sàng cho những gì sắp xảy ra, một cú điện thoại cho cảnh sát và tất cả những câu hỏi theo sau. Thay vì vậy, Ông Già lặp đạn lại cho cả hai cây súng, đặt nó lên giá, rồi nói, “Nếu có ai hỏi thì nhóc à, tao bắn phát súng đó. Mà có thể đã giết chết một mạng người, mà tao thì không muốn chuyện này xảy ra với mày.”

Chú nhúu mày, bối rối về một nhận xét nghe giống như đang đặt vấn đề về kĩ năng bắn súng của chú hơn. “Tôi cố ý bắt sựợt thôi,” chú nói. “Nếu tôi nhắm để giết người thì nó chết chắc rồi.”

Cặp lông mày rậm rạp của Ông Già nhướng thật cao, như thể ông không biết phải nghĩ gì về những lời chú vừa thốt ra. Ông lại ném cho chú cái nhìn trừng trừng bằng đôi mắt hồm sâu trong một lúc lâu, nhưng đằng sau đó là cảm giác thoáng qua mà chú vẫn chưa thể gọi tên. “Mặc áo với quần vô đi,” cuối cùng ông cũng nói. “Càng nhanh càng tốt. Ta phải đi rồi.”

“Ông... không gọi cảnh sát hả?”

“Mày chưa nghe lọt lỗ tai sao? Ta cần phải đi tới Memphis,” là câu trả lời của ông. “Ngay bây giờ.”

Chú đã muốn nói rằng đó là đêm cuối cùng tụi chú thấy Percival Bowles, nhưng không phải. Trở lại xa lộ, tụi chú xem đoạn đường ray từ xa đang chậm chậm tiến gần tới. Lúc tụi chú đến Muscle Shoals thì xa lộ lại một lần nữa dẫn tụi chú tới ngay ga xe lửa, không còn chỗ nào để trốn - và kia là gánh xiếc đang bắt đầu lăn bánh.

Khoảng hơn mười sáu cây số bên kia thị trấn, đường ray lại ôm lấy con đường một lần nữa, tụi chú thấy một cửa hàng bên đường với vài ông bà già đang trò chuyện trước hiên nhà. Tụi chú chưa có gì bỏ bụng kể từ sau khi ăn đồ thừa ở trạm dừng chân Yeller đêm trước và tụi chú đang cạn xăng. Tụi chú có thể đi tiếp mà không cần ăn, nhưng không thể đi mà không có nhiên liệu. Tụi chú phải dừng lại.

Chú lái chiếc xe tới chỗ cây xăng. Khi những người cao tuổi ngồi trên mấy cái ghế đầu trước hiên í ới rồi chạy lại để nhìn tụi hươu cao cổ cho rõ hơn, Ông Già đội nón lên và kéo nó sụp xuống để che vết cắt. “Tao biết mày đang thắc mắc,” ông nói với chú, “nhưng trước hết phải đưa mày với hai cục cứng tới Memphis đã.” Lăm lết quay lại nhìn con đường, ông bước ra và đi về phía cửa hàng, tụi hươu cao cổ dõi theo ông.

Trong lúc người phục vụ, vừa nhìn chăm chăm tụi hươu, vừa đổ xăng với tốc độ chậm nhất chú từng thấy, một chiếc xe tải nhỏ bít bùng đậu ở phía bên kia trụ đổ xăng - một chiếc xe tải màu vàng và đỏ. Từ ghế phụ Bowles ló ra. Không còn đội nón chóp, mang bột và mặc bộ cánh quần trò, với bộ râu ghi đông bờm xờm, hăn chỉ đơn giản là xấu xí như một tên quý dữ.

Hắn sẽ phun ra hết bí mật của mình, chú nghĩ, nhìn về phía Ông Già. Nhìn tụi hươu cao cổ với ánh mắt đầy cảm xúc, chú liếc tìm trên đường ray một chỗ để nhảy tàu nếu cần, và rồi bóp chặt đồng vàng trong túi, chú bước tới chỗ Bowles và tài xế của hắn. Chú sắp nói gì đó, gì cũng được, để ngăn cản điều mà chú nghĩ sắp xảy ra, thậm chí tự đấu tranh tư tưởng về việc có nên trả lại đồng vàng cho hắn nếu như vậy giúp chấm dứt mọi chuyện.

Nhưng ông Percival Bowles không có hứng thú với một đồng vàng đại bàng hai chục đô vô giá trị kia. Hắn và tên tài xế đi về phía chú, vừa đi vừa rút một xấp tiền từ túi áo trước ngực. Đó là một xấp một trăm đô được cố định bằng một sợi dây thun, và nó dày bằng một nắm tay múp míp của hắn.

Nếu đồng tiền vàng nhìn giống John D. Rockefeller trong con mắt mờ coi của chú, thì cái xấp tiền đó đâu khác gì Fort Knox. Đây không phải là một đồng vàng đại bàng hai chục đô dùng để hối lộ một thằng bé khù khờ... Đây là tiền hối lộ cho một người đàn ông trưởng thành thực sự, thứ tiền mà một thằng cha nào đó có thể nhét vào túi mình rồi bỏ đi. Không màng gì tới việc hai con hươu cao cổ còn đáng giá cả ngàn đô hơn những gì hắn ta có, và cũng không màng tới hai tên tay sai sáng nay vừa định bỏ trốn cùng hai con hươu cao cổ, Bowles nghĩ hắn có thể mua đứt Ông Già, tưởng Ông Riley Jones cũng là một thằng đàn thời Đại Khủng hoảng giống như chú.

Ngay ở đây và ngay bây giờ - mưu ma chước quỷ lộ liễu của cái “thời đại cơ hội” ngày đó, theo cách gọi của Bowles, sau biết bao thập niên đã mờ dần trong kí ức - con có thể thấy thật là ngu nếu tin rằng mình có thể hối lộ để sở hữu được hai con hươu cao cổ, hưởng hồ là ăn trộm và thoát tội. Một con hươu cao cổ đã là một thứ vô cùng khó che giấu, ai cũng biết quá rõ rồi. Tuy vậy, không phải tự dưng mà Ông Già gọi mấy đám làm ăn như vậy là “ma quỷ”. Hồi đó vẫn còn là cái thời của Sơn Đông mãi võ, của dân

lừa đảo tiếp thị tận nhà để bán Kinh Thánh, và đủ thể loại người lừa đảo hay rời thị trấn khi đêm tối bao trùm và thể loại này cũng bao gồm mấy gánh xiếc lưu động chỉ ở lại mỗi chỗ một đêm. Sống trước thời Thề chiến tức là tin rằng con có thể trở thành hoặc có thể làm bất cứ điều gì con muốn, chỉ cần tiếp tục đi trên con đường, đặc biệt là sau khi cuộc Đại Khủng hoảng thậm chí biến người tốt thành người xấu. Mấy con mèo mập trọc phú như Bowles dựa vào đó để sống, cũng như lòng tham hoặc cơn đói khát của tất cả những linh hồn mà hăn gặp, và ngay lúc đó thì hăn đã dựa vào cả hai.

“Chào cậu trai trẻ, một lần nữa,” hăn nói, huơ huơ xấp tiền trước mặt chú trong lúc gã tài xế lực lưỡng đi vòng phía trước chiếc xe tải để đứng cạnh hăn. “Tôi có một lời đề nghị làm ăn cho ông Johnson. Nhưng tôi muốn cậu lắng nghe thật kỹ, vì nếu ông ta không đủ khôn ngoan để nhận tiền, thì nó có thể thuộc về cậu. Tiền trong túi là tiền của cậu, một người trẻ thông minh như cậu cũng biết rồi, và dù sao thì cậu cũng ngồi ghế tài xế mà.” Rồi hăn giơ xấp tiền tới gần tới mức chú có thể chạm tới. “Cậu hiểu chúng tôi đang nói gì không?”

Trong ánh hào quang của gia tài nho nhỏ ấy, chú không còn chút lí trí nào mà mới sáng nay vừa tìm lại. Mắt chú dán vô Fort Knox, chú thấy mình tự lẩm bẩm, “Jones.”

“Hử?”

“Không phải Johnson - Jones,” chú lẩm bẩm. “Riley Jones.”

Hăn lùi một bước, mang theo cả xấp tiền. “Cậu nói tên ông ta là gì?”

“Riley Jones,” chú lặp lại.

Gương mặt hăn xệ xuống như vừa gặp ma. Những lời hăn sắp nói làm chú quên hết nào là tiền nào là bí mật nào là hối lộ.

“Cậu trai trẻ,” hần thì thào, “cậu đang đi chung với một kẻ giết người đấy.”

Chỉ có vài câu nói có khả năng làm mắt chú rời khỏi xấp tiền đó, và một trong những câu nói ấy chính là đây.

Ánh nhìn của hần lướt qua chú. “Cậu nên cẩn thận khi phải lái cái xe đầu kéo ngổ ngằn này để chở hai sinh vật mong manh như thế. Cậu tốt hơn là đi theo tôi. Ít nhất tôi hiểu mạng người giá trị hơn mạng con vật.”

Từ sau lưng, chú nghe tiếng đập cửa lưới. Thế rồi Bowles đột nhiên dúi xấp tiền vô ngực chú và bỏ đi, khiến chú phải cầm để nó khỏi rớt xuống đất. Nhanh chóng, chú được cầm trong tay nhiều tiền hơn bất cứ khoảnh khắc nào trong đời. Người ta đã từng chết vì số tiền ít hơn. Thời khắc này, chú đã hiểu vì sao.

Chú rất muốn nói rằng chú chưa bao giờ nao núng, trong chú có thừa sự đạo đức. Răng ngang cao đầu và nhớ lại cái trò ăn trộm hươu cao cổ và nỗ lực ngăn chặn nó bằng phát súng của mình, chú ném xấp tiền trở lại cho hần. Và chú không nghĩ là chú không bị thôi thúc để kể câu chuyện theo hướng đó, dù buộc phải tận dụng tối đa đầu gôm trên cây viết chì này. Nhưng con biết là điều đó đã không xảy ra. Chú chắc chắn đã hiểu rằng ông Percival Bowles mong muốn bất cứ linh hồn khổ sở nào đã nhận tiền của mình đều phải chịu ơn, dù là có bị dúi vô tay hay không. Dù vậy, xử lý bất cứ sợi dây điều khiển rối của con mèo mập tọc phú nào cũng phải để sau. Vì một khi tay chú chạm vô xấp tiền đó rồi, thì đây không còn là vì con mèo mập tọc phú nữa. Đây cũng không phải là vì Ông Già hay tội hươu cao cổ. Đây thậm chí cũng không liên quan đến việc đúng hay sai. Đây chỉ là một thằng mồ côi miền Bão Cát và một xấp tiền dày cộp. Chú đã làm một điều mà người ta nghĩ một thằng như chú sẽ làm. Chú nhét gia tài này vô

sâu trong túi áo trước ngực bên phải, trên đồng vàng, ngón tay chú kẹp lấy vừa chắc vừa chặt.

“NHÓC CON!”

Ông Già đang đứng gần cửa lưới, vẫn còn mặc cái áo dính đầy máu. Rồi ông tăng tốc gấp đôi để bước tới chỗ tụi chú đang đứng, một tay cầm bao bố đựng hành tây còn tay kia cầm túi đồ. Ông quăng cái túi đồ vô cửa sổ xe đang mở rồi mở toang cánh cửa bên ghế phụ, phớt lờ cả con mèo mập trọc phú và gã tài xế. “Trở lại xe đi, nhóc.”

“Giờ thì chờ đó.” Bowles nói, chân bước tới chỗ Ông Già. “Tôi chỉ cần nói chuyện thôi.”

Ông Già quay lưng vô mặt cả hai người bọn họ, tay vẫn còn cầm chặt bao bố. Nhưng rồi gã tài xế đi tới và bấu một chân vượt lên vai Ông Già - và với một cú đâm đôi sau này chú không bao giờ thấy nữa, Ông Già vung cái bao bố, quất trực diện vô mặt gã tài xế và cùng lúc thụi một cú đau điếng vô cái cằm chẻ của Bowles, làm hấn té chồng mông.

“CHẠY ĐI!” Ông Già hét lên.

Tụi chú nhảy vô xe rồi vọt đi nhanh nhất trong khả năng của một chiếc xe đầu kéo cồng kềnh, kiếng hậu của chú toàn hình ảnh của mấy củ hành tây, mấy ông già bà cả và gã tài xế gánh xiếc đang cố gắng đỡ ông quản trò thân hình hột mít đứng lên.

Đương nhiên là có một sơ hở lớn trong kế hoạch chạy trốn của tụi chú. Một chiếc xe tải bít bùng không phải chờ hai con hươu cao cổ nặng hai tấn có thể chạy nhanh hơn một chiếc xe đầu kéo nặng phần đầu vì chờ tụi nó. Chú đang lái nhanh hơn tất cả những lần Ông Già yêu cầu chú lái, làm tụi hươu cao cổ nảy tung từng phía sau, cả trong lẫn ngoài, đầu tụi nó đập vô

cửa sổ. Nhưng chưa kịp làm gì thì chiếc xe tải bít bùng đã đuổi kịp. Trong khoảng chừng một cây số rưỡi kế tiếp bọn họ theo sát tụi chú, lúc này đường ray xe lửa đã chuyển hướng tới gần xa lộ hơn, nhiều lúc cách nhau chưa tới mười mét. Chiếc xe tải của gánh xiếc cứ tấp vô sai phía cho tới khi, trên một đoạn đường vắng, nó trờ tới sát bên tụi chú như thể sắp vượt mặt. Nhưng nó không vượt. Nó vẫn cặp sát bên hông, đánh qua đánh lại cách cửa xe chú chỉ chừng vài phân.

“Thằng cha đó đang tính làm cái con khi gì vậy?” Ông Già hét lên.

Bowles đang cố gắng thu hút sự chú ý của chú. Năm một xấp tiền khác trong lòng bàn tay, cánh tay đặt hờ lên bậu cửa sổ, hắn đang ra hiệu cho chú bằng toàn bộ ánh mắt: *Dừng xe lại đi, cậu trai trẻ. Chỉ cần làm vậy thôi... Cậu sẽ có bao nhiêu đây tiền. Còn nhiều nữa đây... nếu cậu dừng lại.*

Con có thể nghĩ là không nhìn nghiêng ngó dọc thì dễ lắm, một xấp tiền chắc chắn là đủ rồi. Đối với một con chó hoang thì không, chưa bao giờ là đủ. Nếu một túi tiền có thể cứu vớt chú khỏi cái đói cồn cào tới tuyệt vọng của một cái bụng đói kinh niên thì một túi nữa có thể khiến nó kéo dài hơn thề nữa. Chú chưa từng dừng lại để suy nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra với Ông Già, huống chi là tụi hươu cao cổ, nếu chú chọn lấy thêm một xấp tiền mới cộng với xấp tiền cũ. Có nhiều thứ cứu rỗi hơn là ở nhà thờ, và chú đang cần cứu rỗi ngay thời khắc đó để tự cứu bản thân khỏi chính mình. Bởi đây không chỉ là nơi mà chú sẽ bắt đầu mang về cho mình sự phiền hà đầu tiên của tâm hồn non trẻ bất định mà còn hiểu ra rằng định mệnh là thứ biến thiên - rằng mỗi lựa chọn của con, cùng với mỗi lựa chọn được đưa ra xung quanh con, có thể xoay theo chiều này hoặc chiều khác, cho ta cơ man là những định mệnh khác nhau. Chú cần đưa ra một lựa chọn. Nhưng khi chú cầm đầu nhìn xấp tiền mới, cái tương lai cầm hết bấy nhiêu tiền của con

mèo mập trọc phú lại trở nên tròn đầy và không thể cưỡng lại được. Đó là một thứ chói lóa, lấp lánh và đủ đầy theo cách mà chỉ một đũa mỡ côi mới có thể thấy được. Ngay ở đây và ngay bây giờ, trong tâm can, chú biết định mệnh đó sẽ là lựa chọn của chú và đồng thời là sự sụp đổ của chú, của tụi chú.

Và chỉ chờ khi có một cú xóc trên đường thì chú mới được cứu vớt.

Tụi chú gặp một cái ổ gà đủ làm rằng mình đập vào nhau mạnh tới mức nó đẩy ánh nhìn của chú ra khỏi xấp tiền mới, vào bàn tay còn lại của Bowles, bàn tay đó đang nắm chặt thứ gì đó kể bên. Là một cây súng trong bao, một khẩu súng lục giống kiểu cha chú đã đem về nhà sau Thế chiến I, và hằn đang nắm chặt theo kiểu sắp sửa xài tới nơi. Bowles đã có kế hoạch dự phòng. Nếu chú không ngừng xe lại, hằn sẽ chém đẹp. Có thể là nhắm vô bánh xe. Hoặc nhắm vô phía sau, chỗ tụi hươu cao cổ. Hoặc nhắm vô chú, mặc kệ mấy lời về việc coi trọng mạng người.

Hành động này làm chú thôi không nghĩ ngợi về giao kèo quỷ dữ trong khoảng thời gian vừa đủ để nhận ra toàn bộ những định mệnh khác đang trôi lên từ điều tiếp theo mà chú làm, điều tiếp theo mà tất cả mọi người làm. Bởi vì, một bên mắt vẫn còn nhìn cây súng lục của Percival Bowles, chú thấy Ông Già thả nhẹ cây súng hoa cải từ giá xuống. Vài giây trôi qua, với hai chiếc xe chiếm hai làn trên xa lộ vắng vẻ, tương lai đang chờ đợi chú lựa chọn một định mệnh. Tuy nhiên, sự lựa chọn cũng tẻ như là kế hoạch vậy, và vì con đã biết rồi đó, chú rất, rất dở lên kế hoạch. Nếu chú dừng lại, sự hỗn loạn trời long đất lở sẽ nổ ra. Nếu chú không dừng, sự hỗn loạn trời long đất lở cũng sẽ nổ ra.

Chú không quyết định được.

Chú vẫn không đưa ra quyết định và tiếp tục vắn vẹo. Chú càng vắn vẹo thì xấp tiền mặt trong túi lại càng trôi lên cao, tới khi mấy tờ tiền trên cùng phát phơ trong gió - và Ông Già thấy được.

Ông với tay tới để giật xấp tiền được cuộn lại và kéo ra.

Chú xoay đầu lại để thấy ông đang nhìn mình trừng trừng bằng đôi mắt bị tổn thương như muốn nói rằng ông biết chính xác cái này là gì và từ đâu chú có. Chú chờ ông chĩa súng hoa cải thẳng vào mình. Nhưng thay vì vậy, ông lại không thôi rời mắt khỏi chú, ông quăng xấp tiền ra khỏi cửa sổ, những tờ giấy bạc bay rải rác trong gió. Chú không còn một giây nào để ú ớ hay gào lên. Vì giây phút kế tiếp lại là một sự tính toán.

Bên trái chú là một con quỷ dữ mang theo một khẩu súng lục bên người và một xấp tiền, bên phải chú là Ông Già đang lên đạn cây súng hoa cải và sự phán xét của Đấng Toàn Năng. Tương lai đang chờ chú đưa ra lựa chọn.

Dù vậy đó là lần đầu tiên và cuối cùng trong đời mà việc chưa thể đưa ra lựa chọn lại là lựa chọn đúng đắn.

Bởi vì kế hoạch của con mèo mập trọc phú cũng có sơ hở, và sơ hở đó đang đi về phía tụi chú. Một chiếc xe chở gỗ xuất hiện bên phía đường dốc. Gã tài xế đạp nhẹ thắng để chiếc xe tải bít bùng chạy phía sau chiếc xe đầu kéo. Nhưng gã không thấy được giờ đang có một chiếc xe sau lưng cả hai. Một chiếc xe mui kín chạy ra từ lối đi của một cán nhà trong nông trại, ẩn hiện trên tấm kiếng hậu của chú. Đó là một chiếc Packard và một người phụ nữ ngồi sau vô lăng. Chú chớp mắt để nhìn rõ cảnh tượng này, tự hỏi liệu chú đã nghĩ về Tóc Đỏ nhiều tới nỗi có thể triệu hồi được nàng, nhưng chiếc Packard này màu nâu và ngồi lái là một bà lão mang bao tay và đội nón móc len màu trắng. Bà xích lại thật gần tụi hươu cao cổ, đầu Cô Gái một bên, đầu Chàng Trai bên kia, bà có vẻ không biết chuyện gì đang xảy

ra, và tệ hơn là cả hai con hươu cũng vậy. Đầu Chàng Trai đang thò ra đường xa quá.

Ông tài xế xe chở gỗ nhẩn còi inh ỏi liên hồi.

Gã tài xế gánh xiếc đạp siết thẳng xe.

Khẩu súng lục của Bowles rớt xuống sàn.

Chàng Trai Hoang Dã, Chúa phù hộ nó, cũng rụt đầu vô trong.

Và chiếc Packard bà ngoại thẳng gấp. Nhưng đã quá trễ rồi, chiếc xe tải của gánh xiếc không kịp tránh ra sau. Chiếc xe chở gỗ đã ở ngay trước mặt tụi chú. Gã tài xế của Bowles đã làm việc duy nhất mà gã có thể làm. Hắn đánh lái qua trái, bị nhồi qua mấy đám cỏ, né mấy cái cây để đáp xuống ngay phần đường dành riêng cho tàu hỏa. Xe gã rớt mạnh xuống đường ray tới mức tụi chú có thể nghe tiếng cả bốn bánh xe rít lên - póc póc póc póc - sau đó là tiếng còi của chiếc xe chở gỗ to tướng ầmmmmmmm rền vang lúc nó vọt ngang và biến mất.

Dùng mũi giày bột run rẩy nhẩn thẳng, chú cho chiếc xe đầu kéo đi chậm tới mức chiếc Packard nâu cũng vượt qua tụi chú, gương mặt bà ngoại trắng bệch vì sợ hãi, mà chú cũng dám chắc là mặt chú cũng y chang. Lúc này đường ray xe lửa thương tình từ từ dạt ra xa, và chú cố trấn tĩnh rồi vô số tiếp tục chạy. Tuy vậy, Ông Già vẫn còn nắm chặt cây súng hoa cải và nhìn ra đường. Chú khó lòng mà nhìn ông được vì sợ sẽ nhìn thấy thứ gì trên khuôn mặt đó. Chú muốn giải thích, vẫn còn sự thật của một con chó hoang ở đằng sau đó, nhưng sao chú có thể giải thích được? Chú không còn kiểm soát được bản thân nữa. Chú chỉ có thể phun ra mấy chữ, “Tôi không có... Tôi đời nào...”

“Chỉ có nhiều đó thôi phải không?” Ông hỏi nhưng mắt không nhìn chú.

“Đúng rồi,” chú nói dối, thậm chí lúc đó vẫn không thể từ bỏ đồng vàng còn trong túi mình.

Tụi chú tiếp tục lái trong im lặng suốt mấy cây số liền. Rồi tụi chú bắt đầu nhìn thấy mấy cái biển báo hiệu đường tới Memphis. Ông Già vẫn còn cầm súng hoa cải để trên đùi, nhưng vẫn chưa nhìn chú, nên chú chuẩn bị tinh thần cho hành động kế tiếp của ông. Chú chắc chắn là mình đã để hụt mất tấm vé đi California, nhưng chú cũng biết là ông dự tính sẽ giao nộp chú cho ông cảnh sát trưởng ở Memphis, và chú không thể để chuyện đó xảy ra, vẫn còn bị mắc kẹt giữa những bí mật của riêng mình.

Phía trước mặt, tấm biển RANH GIỚI ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ MEMPHIS xuất hiện.

Chú về số nhỏ hơn.

“Lái tiếp đi,” Ông Già nói. “Phải tới trạm bảo dưỡng của mấy thằng chó đẻ kia trước rồi mới dừng hẳn lại được. Nếu hai cục cứng chịu cho ta giữ tốc độ này, Little Rock cũng chỉ thêm bốn tiếng nữa thôi.”

Chú hơi không hiểu. “Mình không dừng lại hả?”

“Lái tiếp đi,” là câu trả lời duy nhất.

Nhanh như vậy đó, chú không phải chấm dứt chuyến đi bằng cách này hay cách kia ở Memphis. Nhưng vẫn còn thùng hàng quý giá của Ông Già đang nằm trong tay chú, một thằng dê tiện lại còn nói dối. *Tại sao ông ta không giật bánh lái của mình ngay khi có cơ hội?* Chú tự hỏi. Không phải ông đang xây dựng công lý kiểu “Ông Già” hay tương tự vậy sao? Mỗi một giây trôi qua, tâm hồn non trẻ lúng túng của chú đang dần thấy lúng túng hơn, và vẫn còn nhiều tiếng đồng hồ phía trước để tự ngẫm nghĩ về từng khả năng ngày hôm nay có thể diễn ra như thế nào và nó ảnh hưởng tới

tương lai ra sao - bao gồm cả lời khẳng định của Bowles rằng Ông Già giết người khi nghe tới tên của ông.

Và nếu như thế vẫn chưa đủ, thì lúc tụi chú chạy ngang một quây trái cây, chiếc Packard màu lục xuất hiện.

Chú liếc nhìn xuống cái thứ đang bay phấp phới theo gió trên tấm sàn chỗ Ông Già. Đó là tờ báo hôm qua ông mua ở Chattanooga.

Ngày mai đã trở thành hôm nay.

Hôm nay là sinh nhật chú.

Chú đã mười tám tuổi.

San Diego Daily Transcript

NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 1938

CẶP HƯƠU CAO CỔ LEO NÚI, KHÔNG GẶP TRẮC TRỞ GÌ

SAN DIEGO - Ngày 11/10 (Số đặc biệt). Những người yêu động vật khắp miền Nam California nín thở chờ đợi để lần đầu trong đời được gặp hai con hươu cao cổ. Giám đốc sở thú, bà Belle J. Benchley, thông báo ở bữa tiệc sinh nhật sở thú San Diego vào hôm Chủ Nhật vừa rồi rằng chuyến xe tốc hành xuyên quốc gia của hai cô cậu động vật nhai lại cổ dài đang “tiếp tục theo đúng lịch trình”. Theo cập nhật tình hình từ phía nhân viên sở thú, ông Riley Jones, gần đây nhất là bức điện tín từ Tennessee, bà vui mừng thông báo rằng chuyến đi “hoàn toàn thuận buồm xuôi gió”...

...“Bố ơ?”

Ai đó lại gõ cửa phòng chú nữa rồi. Lần này, tiếng động lớn làm chú đang hí hoáy ghi chép cũng phải giật bắn cả người.

“Để kệ tôi đi TRỜI ƠI!” Chú hét lên, vượt vượt ngực lúc người hộ lý hùng hổ bước vô hệt như những người khác.

Cố gắng hít thở, chú để tâm trí mình rời khỏi con đường ở Memphis để nhìn kĩ anh ta. “Cậu là người da đen.”

“Mắt bố không nhìn lầm đâu, bố à. Con được cử tới để thăm khám bố, bởi vì cả ngày rồi bố chưa ăn gì.”

“Cậu là ai?” Chú hỏi.

“À, bố, tối nào bố cũng nói vậy.”

Chú không phải là bố của ai và chắc chắn không phải là bố của cậu ta. Nhưng cậu ta lại khiến chú nhớ về Cậu Bảy, nên chú không cần nhận cậu ta. “Tôi đã nghỉ lại nhà nghỉ dành cho người da màu một lần rồi,” chú nói với cậu ta. “Thoải mái lắm.”

“Dạ... vâng,” cậu ta nói.

“Tụi hươu cao cổ cũng thích nữa. Phải không hả, Cô Gái?” Chú nói với cái cửa sổ.

Cậu ta nhú mày. “Giờ bố đang thấy cô bạn gái cũ hả, bố?”

“Không, là bạn Gái.”

“Ý bố là bạn gái của bố.”

“Không phải. Cô Gái.” chú chỉ ngược ra sau lưng vé phía nó.

“Dạ... vâng,” cậu ta lại nói, mắt nhìn xuyên qua Cô Gái như thể nó không ở đó.

“Nó là một con hươu cao cổ,” chú nói. “Cậu đang nhìn về phía nó đó. Nó ở chỗ cửa sổ.”

“Bố à...” Cậu ta nhăn nhúm mặt mày giống như đang không hiểu chú nói gì. “Mình đang ở tầng năm.”

“Vậy hả?” Chú ngáp ngừng, “Ừ.” chú quay lại phía cửa sổ.

Cô Gái đã biến mất.

“Bố nghe con nè,” cậu ta nói, “chắc là bố nên nghỉ ngơi, tạm ngưng việc mình đang làm lại đi. Ở cái tuổi này, bố cần phải nghỉ ngơi hợp lý.”

Tuổi của mình? Chú nhìn xuống cái mớ mình vừa viết.

Hôm nay là sinh nhật của mình.

Chờ đã. Không, không phải.

Đã từng.

Tim chú lại lồi nhịp mỗi khi nhớ lại.

Mình đã hơn một trăm tuổi rồi...

“Nếu bố hứa không phá ti vi mới nữa, tụi con sẽ để bố xuống phòng giải trí nếu bố muốn. Đâu có gì đáng để mình phải rên rỉ đâu, phải không, bố?”

Quay lại nhìn cái cửa sổ trống trơn một lần nữa, chú lại bắt đầu viết.

Nhanh hơn.

10

TIỀN VÀO ARKANSAS

Chú từng biết một người không biết sinh nhật mình là ngày bao nhiêu. Ông này may mắn thật, ông sống mỗi ngày của cuộc đời mình, ngày nào cũng như ngày nào, không hề biết chính xác tuổi, vậy nên không bao giờ biết tới sự chuyên chế hằng năm của ngày sinh. Chú có thể sống mà không cần tới nó, cảm ơn, đời chú quá đủ rồi. Cái vấn đề của sinh nhật là con cứ sống tỉnh bơ, hít thở, hết ngày này qua ngày khác, trở thành phiên bản con sẽ trở thành mà không phải nghĩ ngợi gì tới nó. Rồi dù chuyện gì xảy ra, tốt hay xấu, con sẽ mãi đánh dấu nó trong kí ức cùng với lối đi của thời gian, ngày trên tờ lịch ép buộc con phải nhìn về sau nhưng không còn cách nào thay đổi quá khứ, phải nhìn về trước nhưng không cách nào biết chuyện gì sắp xảy ra. Khi chú nhớ về ngày sinh nhật trên chuyến xe cùng với tụi hươu cao cổ, đó là cảm giác phiên bản mười tám tuổi mới toanh của chú cảm nhận được khi đứng trên bờ sông Mississippi, con sông rộng tới mức nếu con muốn băng ngang thì không tài nào nhìn thấy được mình đang đi về đâu. Không có khái niệm gì về nơi mình đang tới và cũng không có thời gian để ngẫm nghĩ những chuyện đã qua, chú cứ đi như người mù.

Tụi chú vừa băng ngang Memphis sau khi bị tên mèo mập trọc phú đuổi theo. Cặp hươu cao cổ giờ nặng nề, chiếc Packard màu xanh lục lúc này hoặc là đang trốn hoặc lại đang chờ đâu đó trên đường, và chú vẫn còn tá

hỏa. Đi qua từng tấm biển chỉ về sở thú Memphis trên đoạn đường dọc thành phố, chú đã thương tiếc cho tấm vé đi Calitórnia bị mất, liếc nhìn Ông Già để coi ông có mũi lòng mà thay đổi không và vẫn lo lắng về một sự trừng phạt kiểu-Ông-Già nào đó. Nhưng ông cứ ngoái về phía sau, tay cầm súng hoa cải, cho tới khi tụi chú thấy cây cầu phía trước và ông ra hiệu cho chú dừng lại gần bờ sông trước khi lái qua cầu.

Trong lúc Ông Già kẹp cây súng dưới nách và bắt đầu kiểm tra chiếc xe, hai cái mồm hươu cao cổ lại lộ ra, lỗ mũi tụi nó khịt khịt ngửi mùi nước sông. Nhưng chú không thể cử động được. Chú chỉ có thể đứng và nhìn chăm chăm vô cây cầu nhỏ hẹp biến mất dần sang bên kia sông cứ như nó đang rơi ra khỏi rìa thế giới -và chú cảm thấy ruột gan mình cũng y như vậy. Tấm bảng ghi CẦU HARAHAN, 1,5 KM. Một cây số rưỡi. Chú đã từng đi qua cây cầu này khi tới chỗ Cuz, nhưng vào ban đêm và ngồi trên một chuyến tàu chạy ngay giữa. Chú có thể thấy nhiều xe hơi và xe tải đang chạy trên một làn duy nhất mỗi bên, nhìn không khác gì đường ray được đóng ván.

“Tôi phải lái xe qua cái đó hả?” Chú lầm bầm.

“*Không còn cách nào khác,*” Ông Già nói. “Hơn nữa, mặt cầu cũng thô. Vậy nên giúp tao đẩy đầu tụi nó vô đi rồi ta cùng hi vọng là tụi nó sẽ giữ nguyên đầu như vậy.”

Không còn cách nào khác. Dù vậy, linh cảm nói cho chú biết là nếu đi qua cây cầu đó, chú đã đưa ra lựa chọn, cái lựa chọn mà chú cũng không hiểu lắm. Và chú vẫn không sẵn sàng. Chưa sẵn sàng. Có lẽ không bao giờ sẵn sàng nổi.

Ngay lúc đó, một trong hai con hươu cao cổ đá thùng xe và Ông Già nhảy tới bên hông để tự chốt cửa sổ lại. “Đi thôi,” ông gọi với xuống trong

tiếng giậm chân và khụt khịt.

Mình chỉ đang hơi sợ nước thôi... như tụi hươu cao cổ, chú cứ tiếp tục nói với bản thân, vừa nói vừa trèo lên ngòai sau vô lăng và lái xe chở tụi chú hòa vào dòng xe đi lên cầu. Quay lại nhìn ra sau vai mình lần cuối, Ông Già đặt cây súng hoa cải trở lại giá.

Cùng một cái đập mạnh và một cú xóc nảy, tụi chú lên đường.

Toàn bộ bánh xe chịu va đập, toàn bộ răng hàm của chú đánh vô nhau, và tụi chú bò theo. Bên phía chú là một tuyến đường sắt chạy ngay giữa, và chú cố gắng không nghĩ tới chuyện gì sẽ xảy ra nếu một chuyến tàu chạy tới. Bên phía Ông Già toàn nước là nước, mấy cái trụ cầu lồi lên là thứ duy nhất chặn giữa tụi chú và một cú ngã tự do của tụi hươu cao cổ lẫn chiếc xe và bộ phận cơ thể người xuống nước sông Mississippi sinh lầy.

“Gi-giữ cho y-yên...” Ông Già nói lúc tụi chú đang dẫn xóc trên đường, xe cộ dồn cục sau lưng, mỗi phút trôi qua lại càng dồn nhiều hơn.

Đi tới giữa cầu thì có một tấm bảng CHÀO MỪNG TỚI ARKANSAS.

“G-g-giữ yên...” Ông Già cứ nói mãi. “G-g-giữ yên...”

Cùng một cú xóc run rẩy xương cốt, tụi chú cuối cùng cũng qua tới bờ bên kia, một lần nữa được chạy trên mặt đường chắc chắn, cả hai con hươu cao cổ đều bật chốt thò đầu ra mà hít hà mùi đất tốt tươi.

Đất đồng bằng trải dài phẳng phiu dọc hai bên đường xa hút tầm mắt của cả bốn tụi chú, và Ông Già đã có dấu hiệu thả lỏng. Cây súng hoa cải nằm yên trên giá và ông không còn lăm lét ngoái nhìn ra sau nữa. Thở dài thườn thượt, ông dựa về sau, cời cái nón phớt rồi để nó trên ghế giữa hai tụi chú. Không bao lâu sau, đường ray xe lửa một lần nữa mất hút, và tụi chú trở lại tốc độ hợp lý và nhịp điệu êm dịu của cung đường. Nhưng như vậy

cũng không là gì nếu so với hình ảnh êm dịu của cái nón phớt đang lặng lẽ nằm giữa bụi cỏ.

Tụi chú tiếp tục đi trong im lặng vài cây số nữa, nhìn mảnh đất đồng bằng màu đen kéo dài thành những ruộng bắp từ đây tới tít đằng kia. Chú có thể thấy hàng mẫu đất lúc nhúc những tấm lưng thợ hái cúi thấp, chỉ vài tấm lưng gần phía xa lộ là thôi không cúi nữa vừa kịp lúc để thấy bụi hương cao cổ đi ngang. Trông Ông Già vẫn thật tội nghiệp với những vết máu khô trên áo và một vết cắt đã khô mòi trên thái dương, và rồi ông nhìn thấy một tiệm bán thực phẩm và đồ khô bên đường đất chạy men theo xa lộ và kêu chú dừng lại. Lái vòng qua một ông nông dân đang đánh một chiếc xe lừa kéo hết sức yếu ớt, chú đậu xe ở phía này của cửa tiệm.

Ông Già nhảy xuống và bật mở cửa sập chỗ Cô Gái, nó vẫn còn kiệt sức tới độ không thềm đá cái nào khi ông dám đụng vô miếng nẹp gỗ đã được băng bó lại.

“Cho bụi nó uống nước đi,” ông vừa ra lệnh vừa đóng cửa lại, gương mặt tối sầm rồi tiến vô cửa tiệm. Lúc ra, ông đã mặc một cái áo mới rồi, vết cắt trên đầu cũng được khử trùng, và ông đang cầm một cái bao bố đầy hành tây để thay thế cho cái mà ông dùng để nện gã tài xế.

“Tao gọi cho Little Rock rồi,” ông vừa nói vừa trèo lên xe. “Ta sẽ qua đêm tại cái sở thú nhỏ như lỗ mũi ở đó.” Rồi ông nói, “Tao chưa quên lời hứa với mày về vụ Memphis, nhóc à. Nhưng chuyện thay đổi rồi. Ta sẽ nói chuyện tối nay.”

Chú bắt đầu thò tay vô túi để cảm nhận sự dễ chịu của đồng vàng đại bàng hai chục đô. Dù vậy, liếc nhìn Ông Già, chú lại dẹp suy nghĩ đó đi và vô số.

Trong vài tiếng đồng hồ kế tiếp, Ông Già chìm vào suy tư, còn chú thì lo lắng không biết ông suy tư cái gì. Đã là tháng Mười rồi nhưng không khí vẫn còn đặc quện vì nóng và ẩm, tới mức con sẽ tưởng đang là tháng Tám nóng bức. Tuy vậy, tụi hươu cao cổ có vẻ thoải mái, vì tụi nó cũng không thò đầu ra lần nào kể từ lúc trên cầu Memphis.

Tới khi mặt trời bắt đầu lặn thì tụi chú đã tới gần Little Rock, cánh rừng thông ôm ấp lấy xa lộ ngoằn ngoèo. Mọi thứ đều có vẻ bình thường lúc tụi chú tới một thị trấn nhỏ xíu hệt như bất kì cái thị trấn nhỏ xíu nào mà tụi chú từng đi qua... tới khi tụi chú thấy một tấm biển lớn viết tay:

ĐÁM DA ĐEN ĐỪNG ĐỂ MÌNH KẾT GIỮA TRỜI TỐI Ở ĐÂY

Lúc đi tàu, chú đã từng nghe tới mấy “thị trấn mặt trời lặn” với những tấm biển cảnh báo du khách “da màu” đừng để bị bắt gặp ở đó sau khi mặt trời lặn. Giờ chú đã tận mắt thấy một cái như vậy. Chú nhìn thứ đó chăm chú tới mức suýt nữa là tông xe vô một đồng đồ nát cách đó chưa tới hai mươi mét.

Từ đó nhìn ra phía xa lộ là một chiếc xe chở hàng Mẫu A, bên hông treo tấm bảng được sơn một cách cầu thả: CÓ BÁN HẠT HỒ ĐÀO. Toàn bộ phần đầu của một con hươu đực với bộ gạc tổ chẳng bị kẹt trên ca lăng trước, và bộ tản nhiệt đang rỉ ra chất lỏng màu hồng. Chú kịp né chiếc xe nhưng lại vướng phần đuôi của con hươu. Máu, mấy bộ phận của con hươu và hạt hồ đào bắn tung tóe ra đường - và khi tụi chú cán qua, xương thịt hươu bẹp dí, hạt hồ đào bể tanh bành rồi một người đàn ông da đen đội nón rơm lão đảo chạy về phía hàng cây.

Cả chú và Ông Già đều quay lại nhìn. Chú đang nhìn trừng trừng vô đồng xương thịt hươu mà tụi chú vừa cán bẹp. Nhưng Ông Già lại nhìn chăm chăm vô rặng cây.

“Tất vô đi,” ông ra lệnh.

Chú nghĩ ông muốn kiểm tra cái hãm xung trước của xe. Nhưng không, ông nhảy xuống, đi tới chỗ rặng cây, rồi la lớn cái gì đó mà chú nghe không rõ. Có lẽ không có lời đáp trả, nên ông lại phải kêu lần nữa, lần này chỉ về phía Little Rock, rồi lại chỉ về tấm biển, rồi chỉ lên mặt trời. Chỉ có vậy, ông già hồ đào mới ló ra từ rặng cây, tay cầm nón rơm. Họ nói chuyện một chút, rồi ông già hồ đào đi theo Ông Già tới chỗ thùng xe, mắt liếc nhanh từ mặt đường tới hai cái đầu hươu cao cổ đang lắc lư để nhìn ông ấy cho rõ hơn.

“Hông ông ơi,” ông ấy nói.

Ông Già ráng đôi co với ông ấy, nhưng ông già hồ đào cứ nhìn xuống đường rồi lắc đầu.

“Hông ông ơi. HÔNG ông ơi.”

Chỉ đến khi có tiếng xe chạy tới thì tình hình mới thay đổi - ông già hồ đào ba chân bốn cẳng chạy trốn trở lại vô rặng cây.

Khi chiếc xe đã đi mất, Ông Già nổi đóa, nhấc một thùng nước đang đặt giữa đầu kéo và thùng xe, rồi tống nó vô dưới sàn xe. Rồi ông gọi ông già hồ đào lại, chỉ vô chỗ trống ở giữa đầu kéo và thùng xe trước đó vừa mới để thùng nước.

Ông già hồ đào lén lút chạy ra. Đội cái nón rơm lên, ông hối hả chạy lại chiếc xe tải đồ nát của mình rồi gom nhiều cái bao bố phòng bụi nhất có thể. Chạy nhanh về phía thùng xe, ông ép mình vô khoảng trống phía sau buồng lái đặt cái thùng nước khi nãy, hai tay ôm mấy bao hồ đào.

Sau khi Ông Già đã ngồi ép vào ghế xong xuôi, chân gác lên thùng nước tổ chảng, chú vô số xe rồi lại khởi hành, liếc nhìn ông già hồ đào từ kiếng chiếu hậu. Duỗi người ra khỏi cửa sổ phía trước, cái lưới dài của Cô

Gái đang nhai cái nón rơm của ông, khiến ông già hồ đào phải vẩy tay và lúc lắc tới khi một chiếc xe vút ngang và ông già hồ đào kéo nón rơm sụp xuống sát nhất có thể.

Khi tiến vào thị trấn khi ho cò gáy này, chú nhớ mình cảm thấy mồ hôi lấm tấm trên trán. Chú đã cảm thấy sợ hãi nhiều lần trong đời, nhưng lần này là một kiểu sợ khác. Không giống kiểu tội chú sẽ lảng lạng di chuyển cùng với cặp hươu cao cổ mà không bị ai phát hiện, và nếu ai đó, bất cứ ai ở cái thị trấn chết tiệt này, nhìn thấy ông già hồ đào, chắc là sẽ phải trả một cái giá kinh khủng như lời cảnh báo. Mặt trời vẫn chưa lặn, nhưng không lâu nữa đâu. Chú không thấy đỡ chút nào, dù Ông Già đã chuyển cây súng hoa cải từ trên giá xuống đùi của mình rồi.

Khu trung tâm thị trấn chỉ còn cách tội chú chừng bốn khu phố, không hơn một khoảng rộng trên xa lộ là bao. Lúc tội chú chậm chậm chạy qua, chừng năm bảy người, không lạ lùng gì, toàn là da trắng, bước ra ngoài cửa hàng để nhìn chăm chăm. Chú liếc nhìn ông già hồ đào.

Ông không còn ở đó nữa.

“DỪNG LẠI!” Ông Già hét lên, còn chú thì nhấn mạnh chân thắng.

Một gã nhà quê mặt đỏ rực mặc bộ cảnh phục vàng nhạt đã sờn, bên hông vắt một cây súng lục cũ, bước ra ngay trước đầu xe đang chạy và giơ một tay lên. Liếc nhìn cái hăm xung trước bê bết máu, gã bước tới để nhìn tội chú từ cửa sổ phía Ông Già. Trên bộ đồng phục của gã là dòng chữ nhìn như được viết bằng mực viết máy lấm lem: “Cảnh sát tuần tra an ninh buổi mặt trời lặn”. Không cần phải tưởng tượng gì nhiều để hình dung gã trong bộ cảnh phục khác, kiểu có nón trùm đầu... và chú thì đang ước gì cả đại gia đình Bố Già có mặt đầy đủ với mấy lưỡi liềm sắc nhọn và đáng sợ.

“Ông đang cản đường đó, ông già,” gã nhà quê căn nhắc. “Ông đang chờ theo cái khi mốc gì vậy?”

“Hương cao cổ.”

“Ờ. Ông đi chung với đoàn các-na-van hả? Tụi này không hợp với các-na-van gì đâu. Kéo theo nhiều lũ bất hảo với mấy thứ rắc rối khác. Tụi này thích giữ thị trấn yên bình sau khi mặt trời lặn thôi,” gã vừa nói vừa nhip nhip lên dòng chữ ghi chức danh bằng mực trên áo đồng phục. “Giờ thì mặt trời sắp lặn rồi.”

“Chúng tôi chỉ đi ngang qua thôi, nếu các ông đồng ý,” Ông Già nói. “Đang ráng tới sở thú Little Rock trước khi trời tối.”

“Ờ.” Gã liếc nhìn vết cắt trên đầu Ông Già rồi hất cằm về phía mặt trước của chiếc xe. “Có máu trên cái hăm xung của ông kìa.”

“Chúng tôi tông trúng một con hươu đực cách đây mấy cây số,” Ông Già nói.

Gã “cảnh sát tuần tra an ninh buổi mặt trời lặn” bước lại về phía cái hăm xung và búng miếng da hươu máu me đi. Trong lúc đó, từ kiếng hậu của mình, chú có thể thấy Cô Gái đang duỗi cổ để đánh hơi ở vị trí hồi nãy ông già hồ đào ngồi. Gã nhà quê nhìn lên Cô Gái. “Có cái gì làm con vật này nhúc nhích à?”

“Con hươu làm nó sợ,” Ông Già nói. “Vậy thôi.”

Gã cảnh sát đầu tóc bù xù gãi gãi. Rồi đặt một tay lên súng lục đeo bên hông, chắc là thấy mấy ông cảnh sát miền Tây làm vậy, gã bắt đầu tiến về phía khoảng không mà Cô Gái vẫn đang ngửi ngửi.

Thấy vậy, Ông Già liền nhắc họng súng hoa cải rồi kê lên thành cửa sổ, vừa đủ để gã cảnh sát tuần tra thấy. “Ông thấy đó, ông cảnh sát,” Ông Già

nói, “Nếu là tôi thì tôi sẽ tránh cho xa. Mấy con vật này nguy hiểm lắm. Rất nguy hiểm.”

Gã nhà quê ngập ngừng, nhìn chằm chằm hết nòng súng rồi tới biểu cảm trên mặt Ông Già, và từ từ rút bàn tay khỏi súng lục.

“Như tôi đã nói,” Ông Già tiếp tục, “chúng tôi chỉ đi ngang qua để kịp tới Little Rock trước khi mặt trời lặn thôi. Chúng tôi nên đi bây giờ.”

“Ừ thì được thôi... Tôi cũng không muốn cản trở mấy người da trắng tử tề đâu,” gã lăm bắm rồi lùi lại, ưỡn ngực và vẫy tay ra hiệu cho tụi chú. “Các ông có thể đi rồi đó.”

Khi tụi chú tăng tốc trở lại trên xa lộ, chú nghe thấy tiếng gió quạt trên thứ gì đó nghe giống tấm vải dầu đã được cất kỹ để dành cho những đêm lạnh hoặc bão lớn, mà từ đầu chuyển đi tới giờ tụi chú chưa gặp. Chú nhìn trong kiếng hậu thì thấy tấm vải nhô lên tới tầm nhìn, và dưới đó là gương mặt của ông già hồ đào. Ông ấy đã kéo tấm vải ra vừa đủ để trùm lên thân mình cùng với mấy bao hồ đào, cái nón rơm bị gãy là thứ tổn hại duy nhất. Tới tận lúc tụi chú đã bỏ xa thị trấn đó sau lưng rồi thì ông ấy mới chịu giở tấm vải ra và ngồi dậy, còn Cô Gái thì chào đón ông bằng một cái liếm và dụi mũi.

Ông Già và chú không nói một lời nào. Không có gì để nói, ít nhất là không có gì tụi chú muốn nói. Vậy nên tụi chú cứ im lặng, cả hai cứ cách vài giây đều liếc nhìn về phía ông già hồ đào. Không bao lâu sau ông ấy đã ngồi thẳng lên đủ để với tới và chạm vào mồm Cô Gái như thể ông vẫn chưa chắc mình đang chạm vào thứ gì đó có thật.

Ở ngoại ô Little Rock, ông già hồ đào gõ vào kiếng sau xe. Chú dừng lại gần một con đường đất và ông nhảy xuống, bẻ thẳng cái nón rơm bị gãy, gom mấy bao hạt hồ đào, rồi ngẩng cao đầu, giơ một bao hạt về phía cửa sổ

chỗ Ông Già ngồi. Chú biết Ông Già thật sự muốn ông già hồ đào cứ giữ lấy số hạt đó. Nhưng khi có nợ thì người mắc nợ có quyền trả. Nên ông nhận bao hồ đào. Ông già hồ đào gật đầu với tội chú và ngược nhìn tội hươu cao cổ lần cuối rồi biến mất vô bóng cây.

Tội chú ngồi đó chừng một phút, nhìn bóng râm càng trở nên sẫm màu hơn ở chỗ ông ấy biến mất, và kể cả tội hươu cao cổ cũng ngóng theo để ngoái nhìn lần cuối. Rồi Ông Già cắt cây súng hoa cải trở lại giá và nói, “Đi thôi.”

Chú vừa vô số thì nghe tiếng máy xe ầm ầm phía sau.

Chú quay lại nhìn và cứng đờ người.

Đó là một chiếc xe tải bút bùng... Một chiếc xe tải bút bùng màu vàng...

Tấm bảng quảng cáo ghi CÔNG BÁO ARKANSAS BUỔI TỐI, GIAO TẬN CỬA trên chiếc xe chạy vụt qua.

Tim chú thôi không thông ra ngoài nữa, chú nhả ly hợp rồi chạy tiếp.

Không lâu sau khi chạy qua khỏi ranh giới thành phố, tội chú thấy một biển báo chỉ về phía SỞ THÚ FAIR PARK. Nó dẫn tội chú tới một cây cầu lát sỏi đã cũ vắt ngang đoạn đường ray và đi vô công viên thành phố, thẳng tới cổng sở thú. Tòa nhà duy nhất của sở thú nhìn giống những kết cấu bằng đá mà chú thấy trên núi, không nghi ngờ gì, cũng được WPA xây. Cổng trước được dựng trên một chỗ hơi gò, và khu công viên bao quanh sở thú toàn là người. Nhưng không phải kiểu con tượng tượng được đâu. Tội chú hướng mắt tới chỗ nào là chỗ đó đầy những người đã hết vận may đang nằm la liệt, trên băng ghế, dưới những mái che tự chế, và trong ống cống, như những người ở Công viên Trung tâm mà chú thấy khi đi ngang thành phố Nữ Ước hồi còn đuổi theo cặp hươu cao cổ.

“Ở đây đi,” Ông Già vừa kêu chú, vừa nhảy xuống xe. Đi vòng qua một ông cảnh sát tuần tra đang làm náo động hòng xua đuổi một kẻ lang thang khỏi cổng vào, ông đi vô sở thú.

“Mình có hươu cao cổ rồi!” Một đứa bé hét lên, thoát khỏi vòng tay mẹ để chạy tới chỗ tụi chú. “Hươu cao cổ! Hươu cao cổ!” Nó cứ nói mãi, nhảy lên nhảy xuống.

Một đám đông bu lại, hết ồ rồi á khi thấy hai con hươu cao cổ đuổi cổ cúi xuống để được chạm vào. Chú không thể nói đó là một liên khúc ngọt ngào dành cho tụi hươu cao cổ sau một ngày dài, và dù không thể ngờ tới, nhưng chú cũng cảm thấy dễ chịu.

Ông Già trở lại, ra hiệu cho chú chạy xe tới một cái cổng có hàng rào cao bằng đá. Lúc tụi chú chạy tới chỗ ông đang đứng kế cánh cổng đang mở thì thấy ông đang nói chuyện với một người đàn ông thấp bé đeo kiếng có găng dây ở gọng và ăn mặc bảnh hơn là một người làm việc ở sở thú nên mặc - chừng diện, với bộ vest, cà vạt và một cái nón trái dưa. Ngay khi tụi chú vừa vô thì ông đã đóng cổng lại và dẫn tụi chú tới chỗ cây sung dâu sum sê bên hông bức tường phía sau, một chỗ hoàn hảo để cho hươu cao cổ no say.

Sở thú thật sự nhỏ như Ông Già nói. Kể cả trong ánh hoàng hôn, chú có thể thấy toàn bộ khu đất từ chỗ đậu xe. Phía bên trái cổng trước là một tòa nhà dài có nhiều chuồng khi được mở hướng ra một lối đi có mái che dẫn tới bãi đất bên ngoài, phía tay phải của tụi chú - có một con trâu đang rong ruổi trong một cái chuồng lớn, những con rùa và cây thảo nguyên đang ở trong một con hào khô, mấy con chim công và lạc đà, một con sư tử, một con ngựa vằn và một con gấu nâu. Chỉ có bấy nhiêu.

Ông Già và ông quản thú đội nón trái dừa đứng phía trước đầu xe trò chuyện lúc chú bật nóc xe lên cho tụi hươu cao cổ ăn. Khi chú trèo xuống, Ông Già vẫy tay gọi chú.

“Xin lỗi ông vì chút rắc rối ở trước cổng,” ông quản thú đội nón trái dừa nói, giọng cao như một người phụ nữ. “Chúng tôi có mấy vấn đề với khu Hooverville làm xấu mặt công viên xinh đẹp này như hầu hết các thành phố trong nước khác, nhưng dù chúng tôi có làm gì đi chăng nữa thì vấn đề vẫn cứ tệ hơn vào giờ đóng cửa. Đây là ai đây ạ?”

“Cậu trẻ này là Woodrow Wilson Nickel, tài xế của tôi,” Ông Già nói. “Chúng tôi gặp chút khổ sở hồi sáng nay ở Tennessee khiến chúng tôi mong muốn có chỗ ngủ an toàn tối nay khi qua bên đây sông. Nên chúng tôi cảm ơn ông trước vì dù báo sát giờ nhưng ông vẫn đồng ý tiếp đón.”

“Người nào là bạn của bà Benchley thì cũng được chào đón ở đây hết,” người đàn ông đội nón trái dừa nói, mắt ông lướt qua khỏi chú để nhìn tụi hươu cao cổ đang nhâm nhi lá cây. “Nhà cậu ở đâu, cậu Nickel?”

Nhà ư? Chú không có nhà, ít nhất không phải là nơi chú muốn nhắc tới.

Ông Già đột nhiên chen vào. “Chúng tôi gặp cậu trẻ Nickel đây lúc ở Bờ Đông, và cậu ấy đã giúp chúng tôi một chút.”

Tuy nhiên, người đàn ông đội nón trái dừa không lắng nghe gì cả, ông quên bém cả phép lịch sự xã giao thông thường bởi bùa mê của tụi hươu cao cổ. Ông thở dài, ngược nhìn tụi nó. “Có gì mà chúng tôi không làm cho tụi hươu cao cổ chứ. Chắc là ông cũng không muốn để tụi nó ở lại lâu một tí?”

Ông Già còn không tôn trọng câu hỏi đó bằng một câu trả lời. Chú không biết nên nghĩ gì tới khi cả hai người phá lên cười.

“Bà Benchley muốn cả hai chúng ta đều bị bôi tro trát trấu lên mặt!” Người đàn ông đội nón trái dừa rú lên. “Theo đánh giá tình hình, tôi đã gọi bác sĩ thú y tới coi cái chân của con cái rồi. Ông bác sĩ sẽ mừng lắm. Chắc ông chưa từng thấy con hươu cao cổ nào. À, ông kìa.”

Bác sĩ thú y của sở thú này khác một trời một vực với anh bác sĩ áo blu trắng ở sở thú Bronx, ông mặc bộ kaki bị dính ố, người đầy mùi phần súc vật, hai mắt thô lỗ chắc ăn đứt cả chú cái lần đầu tiên nhìn thấy cặp hươu cao cổ. Ông cố gắng tự ép mình tập trung vào chân của Cô Gái. “Ông nói nó ở trong thùng xe suốt hả? Đây chắc là cái nỗi khổn khổ ông nói. Có vẻ như nó đã chạy và đá hết sức bình sinh rồi.”

Thấy Ông Già không trả lời, chú đã sai lầm khi tự ngó chân nó, và chú nghĩ là chú sắp ói tới nơi. Nó còn tệ hại hơn hồi ở rẫy bắp nhiều, máu và mủ ứa ra tứ phía. *Tại mình hết*, chú nghĩ. Chú đã hạ vách hông xuống. Chú đã lấy đồng vàng hai mươi đô. Chú đã không cảnh báo Ông Già - và chú đã làm tổn thương Cô Gái. Chú không thể thở nữa, cảm giác như có một cục đá nặng đè lên cuống phổi, như thể ông Percival T. Bowles cũng đang ăn cái mông mập của mình lên ngực chú mà ngồi.

“Lấy mấy củ hành đi,” Ông Già nói.

Tay cầm bao bố, chú leo lên bên hông và bắt đầu cho Cô Gái ăn hành tây, nó ăn hết là chú lại đưa thêm. Trong lúc ông bác sĩ thú y kiểm tra, thoa thuốc rồi băng bó lại, chú cứ tiếp tục cho Cô Gái ăn tới khi ông nói là “xong hơn cả xong” cho chuyên đi. “Đừng nói là ông sẽ để nó lại đây tới khi cái chân quyết định là nó sẽ lành,” ông bác nói.

Ông Già lắc đầu.

“Ừ giờ thì chắc như bắp là miễn ông có thể đưa nó lên nền đất càng nhanh càng tốt thì sẽ ổn cả thôi,” ông bác sĩ nói. “Sáng sớm mai tôi sẽ trở

lại để kiểm tra trước khi các ông khởi hành và sẽ đưa thêm sulfa với mấy thứ khác cho chuyên đi. Tôi rất hân hạnh.”

Nghe vậy, người đàn ông đội nón trái dừa vỗ lên lưng Ông Già, kiểu như mình lại vui vẻ như ngày nào, và nói, “Đi gọi điện tín cho bà Benchley nào.”

“Tôi trở lại với ông sau,” Ông Già nói. Hai người đàn ông của sở thú cùng đi, và Ông Già ra hiệu cho chú trèo xuống. Hất cái nón phớt lên một chút, ông chống tay lên hông và chờ tới khi chú đứng trước mặt, rồi hướng ánh mắt về phía chú và nói, “Tôi biết tôi đã hứa gì với mày ở Memphis, nhưng tôi phải lựa chọn vì lợi ích của hai cục cưng. Giờ thì chắc là tôi phải nhờ mày đi tiếp rồi. Nếu không, ta sẽ bị kẹt ở đây quá lâu, tới mức chân nó không chịu nổi nữa. Nếu mình có thể né được vận xui thì chỉ cần ba ngày thôi là tới California rồi, như mày muốn.” Ông ngừng lại. “Mày chịu không hả Woody?”

Đây là lần đầu tiên Ông Già kêu chú là Woody. Ông sẽ không nộ chú cho tới hôm... và chú thì vẫn tới California. Chú không nói được câu nào. Chú chỉ có thể gật đầu.

“Được rồi.” Ông vỗ lên vai chú hai cái khá gượng gạo, điều ông chưa từng làm trước đó, và nói, “Ở đây an toàn. Tôi nên ngủ cho ngon. Những gì đang chờ phía trước sẽ rất khác với những gì tôi từng trải qua, khác như mặt trăng với mặt trời. Nhưng mày cũng biết rồi đó,” ông nói thêm, “tại vì mình sẽ đi ngang chốn xưa của mày.”

Câu nói đó như sét đánh ngang tai chú. “Cái gì?”

“Xa lộ,” ông nói. “Nó băng qua miền Okie và vùng Cán Xoong Texas để tới được bờ Tây.”

“Nhưng mình đang đi trên tuyến đường miền Nam mà,” chú lẩm bẩm.
“ông nói vậy mà, tuyến đường miền Nam...”

“Đây là tuyến đường miền Nam,” ông thẳng đầu lên. “Ta đang ở Arkansas mà nhóc. Mà ý tưởng mình đang đi đường New Or-leens hả?”

Đúng rồi! Chú muốn hét lên. Đó là tuyến đường miền Nam! Tự chửi rửa bản thân vì quá ngu ngốc, chú không biết làm gì nữa. Mình không thể trở lại vùng Cán Xoong! Mình còn không thể tới gần nữa - mình thử thách vận may quá nhiều sau biết bao thứ mà mình đã làm! Chú cứ suy nghĩ, đầu óc chú muốn gào thét vì nó. Nhưng chú không thể nói với Ông Già. Ông sẽ muốn chú nói tại sao, mà chú thì sẽ không làm vậy đâu. Chú thậm chí còn nghĩ là bằng cách nào đó ông đã biết rồi. Có phải đây là lí do ông giữ mình lại sau khi phát hiện ra xấp tiền trong túi mình không - để dẫn mình trở lại rồi giao nộp cho ông cảnh sát trưởng hạt của vùng Cán Xoong để nhận tiền?

Nhưng ông không thể biết được...

Lần đầu tiên một tâm hồn đáng thương được nhận một chút ân sủng trong suốt cuộc đời thê thảm, đặc biệt là của một người đã tuyên bố là không chấp nhận bất kì kiểu lừa lọc nào, đây là điều khó có thể nhận ra hướng hồ chấp nhận, và càng khó để tin tưởng hơn. Chú biết phải làm gì với sự phán xét, vì cả cuộc đời non trẻ của chú đã nếm trải điều này quá nhiều rồi. Tuy nhiên, bấy nhiêu lòng tốt, nếu thật sự là lòng tốt, chỉ khiến chú cảm thấy như bị châm chích và thậm chí có chút sợ hãi, bởi chú vẫn chưa quên được những gì Percival Bowles đã cảnh báo chú khi nghe tới tên của Ông Già.

Ông Già vẫn tiếp tục nói. “Mày chưa tới sở thú lần nào phải không? Đừng nói với ông bốn mắt bạn đồ đẹp, nhưng mà dù tội động vật có khỏe

mạnh thì cái sở thú này chỉ bằng một góc của sở thú San Diego thôi.” Ông hươ tay về phía cổng trước. “Cứ đi lòng vòng nếu mày thích, nhưng đừng rời mắt khỏi hai cục cưng. Tao sẽ ăn một bữa ra trò với ông bạn nắm lùn của Bà Sếp, rồi chừng một tiếng nữa tao sẽ đem tí đồ ăn về cho mày. Tao trả tự do cho mày sớm hơn là tốt nhất, để mày được một giấc ngon lành. Từ giờ trở đi, ai biết được mình sẽ ngủ kiểu gì nữa.”

Rồi ông đi mất.

Chú đứng đó, choáng váng, nhìn lên tụi hươu cao cổ theo cái cách mà chú đã không cho phép mình nhìn kể từ hồi ở trạm dừng chân Yeller vì cảm giác tội lỗi. Hai cái mõm mạnh bạo của Cô Gái và Chàng Trai đang thò ra từ trên nóc, lưỡi của tụi nó với tới các nhánh cây sung dâu, và cảnh tượng này bơm vào người chú một cảm giác thuần khiết nhiều tới mức hai gối chú khụy xuống. Chú phải lấy tay vịn vào cái chần bùn để đứng vững, lòng nặng trĩu những cảm xúc của hai ngày vừa qua, mắt thu về hình ảnh hai con hươu cao cổ dịu dàng, lúc nào cũng vị tha...

... tụi nó xứng đáng hơn mình.

Có thứ gì đó đã biến mất và thay đổi mà chú không nhìn thấy. Chú khó mà có thể tự nhận ra mình. Giữ đồng vàng đại bàng của Percival Bowles và tự bỏ túi một mớ tiền? Điều này không khiến chú ngạc nhiên tẹo nào. Chú đã làm hai việc đó mà không chớp mắt. Phát súng chú đã bắn để bảo vệ Cô Gái khỏi bọn tay sai trộm cắp? Chú cũng đã làm vậy mà không chớp mắt, như thể chú đang tự bảo vệ mình. Nhưng tụi nó không thuộc về chú. Những gì chú có thể nhận được từ tụi nó cũng ít ỏi như của Tóc Đỏ. Và giờ chú sắp phải đánh liều trở lại vùng Cán Xoong vì hai con vật thậm chí còn không phải của chú? Chú ngạc nhiên, kích động như một thằng dở hơi, biết là lần này chú phải chấm dứt và bỏ chạy... Nhưng mỗi lần nhìn lại tụi hươu cao

cổ là một lần thấy như dao cứa vô tim. Chú không muốn trở lại cuộc đời của một con chó hoang, nhưng chẳng phải như vậy còn đỡ hơn thứ có lẽ đang chờ đợi chú nếu chú trở về quá khứ của mình ở vùng Cán Xoong sao?

Vào giây phút đó, như một điềm báo, chú nghe tiếng một chuyến tàu hàng. Nó đang tiến tới từ phía này.

Rời mắt khỏi tụi hươu cao cổ, chú tiến lại phía cổng trước của sở thú bé xíu. Đám người huyền não vẫn còn ở bên trong nhưng đang tiến tới lối ra hết rồi. Lấy hết can đảm để chạy trốn, chú nhìn chăm chăm vô lối ra, tay nắm chặt đồng vàng trong túi. *Mình có thể tự tìm đường tới Cali, chú tự nhủ. Mình vẫn còn đồng hai mươi đô... Mình sẽ ổn thôi. Tụi hươu cao cổ không cần mình. Tụi nó cũng sẽ ổn thôi... Tụi nó còn không để ý là mình biến mất. Còn Ông Già? ổng sẽ đập nát cái nón phớt nhàu nhĩ, rồi người đàn ông đội nón trái dưa sẽ tìm một anh lái xe thực thụ để chở tụi hươu cao cổ tới chỗ bà Benchley an toàn ... Còn hơn cả ổn...*

Mọi người đang chậm rãi di chuyển xung quanh chú, biến mất khỏi lối ra. Chú phải nhiều lần hít một hơi thật sâu rồi mới nhập bọn. Nhưng lúc chú vừa bước đi cùng đám đông thì ai đó nắm lấy tay chú. Chú xoay người lại, sẵn sàng ẩu đả như mọi khi.

Là Tóc Đỏ, một tay cầm máy chụp hình còn tay kia vòng qua kéo tay chú.

“Cao Kêu, anh đây rồi!” Nàng nói. “Tụi hươu cao cổ ổn chứ? Mấy người đàn ông kinh tởm hôm qua là ai vậy? Tôi suýt mất dấu anh trong màn sương, rồi thấy chiếc xe đầu kéo bị như vậy rồi...”

“Cô đã đi đâu vậy?” Chú hỏi, cắt ngang lời nàng.

Hai mắt nàng mở to như mắt một con hươu cái đứng trước đèn xe. “Không đi đâu hết. Tôi bị trì hoãn một chút.”

“Tôi cứ nghĩ tôi sắp chào tạm biệt cô.”

Nàng siết chặt tay chú. “Việc gì thì cũng có mùi li biệt, Woody à. Nhưng không phải với tụi mình, vẫn chưa đâu. Giờ thì kể cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra đi! Mấy người đàn ông đó tính ăn trộm hai con hươu cao cổ, phải không? Rồi anh bắn một người - tôi thấy! Anh có thể đã bắn chết hẳn rồi!”

“Tôi bắn trượt vai thôi,” chú lầm bầm, tự hỏi vì sao mọi người cứ không tin tưởng kĩ năng bắn súng của mình. “Nếu tôi muốn bắn chết hẳn thì hẳn đã chết rồi.”

Tóc Đỏ nhìn chú bằng ánh nhìn buồn cười hệt như Ông Già. “VẬY cảnh sát nói sao?”

“Cảnh sát không nói gì. Ông không có gọi điện.”

“Ông Jones không báo cảnh sát? Sao lại không! Kể tôi hết mọi chuyện đi!”

Nhưng chú không thật sự thích làm vậy, mà suy nghĩ nhiều hơn về thông cáo của cảnh sát và những người vợ bỏ trốn thay vì mấy con mèo mập tròn phú và tay sai cho gánh xiếc. Thế là chú hỏi, “Sao cô không ở lại mà tự coi?”

Nàng ngáp ngừng. “Tôi chắc chắn là ông Jones sẽ gọi cảnh sát, và tôi nghĩ tốt hơn hết là tôi không dính vô.”

“Sao lại không?” Chú lấn tới.

Buông tay chú ra, nàng lại chuyển chủ đề. “Không phải ngoài kia là cảnh tượng buồn thảm nhất sao?”

Nàng hất mặt về phía đám người Hooverville trong công viên bên ngoài lối ra. “Nhìn danh thiếp mà người đàn ông ở ngoài cổng vào đưa cho tôi sau khi tôi chụp hình ông nè.” Nàng rút ra một tấm thẻ từ túi áo.

Liên đoàn Lao động Lưu cư Lưu động Quốc tế
BỤI ĐỜI NƯỚC MỸ

Thẻ thành viên quốc gia số 103299

Xin cảm ơn vì đã đóng góp để đảm bảo tiếp tục sự tồn tại của tôi.

Tôi mắc nợ bạn.

Xin Chúa phù hộ cho trái tim hào phóng của bạn.

Nàng lật sang mặt kia. “Nhìn mặt sau viết gì luôn này.”

Lời thề của bụi đời

Tôi - John Jacob Astor, xin trân trọng thề rằng sẽ làm hết sức có thể để hỗ trợ tất cả những người sẵn sàng hỗ trợ mình. Tôi trân trọng thề sẽ không bao giờ lợi dụng những người anh em, hoặc đối xử bất công với người khác, sẽ lên án những người làm như vậy, và sẽ làm hết khả năng để bản thân tôi và nước Mỹ trở nên tốt đẹp hơn - nên xin Chúa hãy cứu giúp con.

“Chỉ là danh thiếp của dân bụi đời thôi,” chú lầm bầm.

“Du thủ du thực cũng có danh thiếp hả?” Nàng hỏi.

“Bụi đời khác du thủ du thực. Bụi đời tự hào vì mình là bụi đời.”

“Thiệt à! ờ thì cũng có tác dụng. Tôi đã cho ông một đồng. Tấm hình đó chắc đẹp lắm,” nàng nói, để tấm thẻ lại vào túi áo lụa màu trắng, và chú cũng không muốn, nhưng không thể không nhìn chăm chăm. Nhìn hệt như những thứ mà các minh tinh màn bạc mặc, chiếc áo đó, cũng như cái quần đó.

Chú nhìn Tóc Đỏ gắn một cái bóng đèn mới lên máy chụp hình, và dù lòng vui như trẩy hội, chú vẫn cảm thấy một sự phẫn nộ dâng cao vì nàng. Chú muốn nàng cảm thấy khó chịu như chú vì đã bội bạc bỏ đi -và tệ hơn, chú cần nàng phải thấy vậy. Chú không thể chịu thêm được giây nào nữa. “Sao ông cảnh sát phó ở Chattanooga lại đuổi theo cô?”

Nàng cứng người. “Cái gì?”

“Cô nhấn ga, tôi thấy cô. Ông nói cô đã ăn cắp chiếc Packard.”

Nghe vậy, mặt nàng bí xị. “Tôi không ăn cắp. Tôi chỉ mượn thôi.”

“Tôi lúc nào cũng mượn đồ,” chú nói tiếp. “Và những gì tôi đang làm là ăn cắp. Cô có mượn tiền của ông chủ chiếc Packard cho chuyến đi này không?”

“Đừng ngây thơ vậy, Cao Kêu,” nàng nạt lại, rồi lại thôi không nói. “Ông Jones có nghe nói về việc này không?”

“Tất nhiên rồi.”

Gương mặt nàng lại càng bí xị, nhưng vẫn chưa đủ bí xị với chú.

“Cô bỏ trốn để gặp kẻ với người đàn ông khác à?” Chú tiếp tục.

Câu này làm nàng há hốc miệng. “Cái loại câu hỏi gì vậy?”

“Ông cảnh sát phó nói có thể cô đang vi phạm ‘đạo luật đàn ông’ gì đó về việc phụ nữ đã có chồng nhưng bỏ trốn theo người đàn ông khác. Cô có vậy không?”

“Anh biết rõ mười mười là tôi chỉ đi một mình mà!”

Vậy thì cô có là vợ ai không? Chú khao khát được hỏi câu này tiếp theo.

Nhưng nàng đã khoát tay như thể bản thân có thể gạt bỏ hết toàn bộ mọi thứ. “Lionel sẽ lấy lại chiếc Packard sau khi tối xong việc. Anh ta chính là người không chịu đi theo.”

Ruột gan chú lộn từng phèo. *Thằng cha Kí giả Vĩ đại? Nhưng hẳn ta già quá, cũng phải ba mươi rồi.*

“Tôi phải đưa tin này bằng được dù anh ta có thích hay không,” nàng nói. “Tôi đang cố gắng làm cho tất cả tội mình đều nổi tiếng. Anh không muốn sao?”

“Cô vốn đang đưa tin mà.”

Nàng đảo mắt. “Đúng, đúng là vậy... Nhưng tôi phải có ảnh... Đó là tạp chí *Life* đó! Cao Kêu à, làm ơn dừng dừng lại. Anh sẽ không hiểu đâu,” nàng nói, đi về phía mấy con khỉ.

Chú không hiểu và chú cần phải hiểu. Có thể gã này cũng cục mịch như hình dáng của gã. Có thể gã cần được đâm thêm một đâm vào mặt. Chú phải biết, nên chú đi theo nàng tới chỗ mấy con khỉ. Lúc nàng giơ máy chụp hình lên, chú với tới và đẩy nó xuống. “Nói cho tôi biết ở nhà có gì tệ tới mức cô không muốn ở lại.”

Những lời nàng nói ra nhỏ tới mức chú suýt nữa không nghe thấy. “Nhà không phải là cội nguồn của mình, Woody. Nhà là nơi mình muốn ở lại.”

Chú chờ để nàng nói tiếp. Nhưng không, nhìn trừng trừng về phía mấy con khỉ đang gào thét trong chuồng, nàng nói, “Anh có từng nghĩ là tội nó sẽ không bao giờ được tự do nữa hay không?”

“Mấy con khỉ hả?”

“Tất cả,” nàng nói. “Kể cả tội hươu cao cổ.”

vẫn còn cảm thấy hoàn toàn mâu thuẫn, chú nói điều mâu thuẫn nhất mà chú có thể nghĩ ra. “Ừ, có thể tội nó cũng thích được vậy. Tội nó không đòi bữa nào. Cũng không có sư tử lăm le rượt cắn sau gót. Cũng không có bão cát giết chết mọi thứ tội nó biết. Vài người ở ngoài kia chắc sẽ sẵn lòng đổi chỗ với tội nó nếu được đảm bảo bấy nhiêu thôi.”

Nàng nhăn nhó. “Đó không phải là điều mà tôi muốn nói... Ý tôi là nếu lỡ cả đời anh sống mà không được tung cánh kìa?”

Chú khá chắc chắn tội chú không phải đang nói về khi hay hươu cao cổ gì nữa, nhưng chú không quan tâm. “Hươu cao cổ không có cánh.”

Biết là bản thân không thể bỏ bùa chú lần này, nàng thở dài. “Mình còn một giao kèo mà, phải không?” Nàng giơ bàn tay đang rảnh ra. Nàng muốn bắt tay lần nữa.

Chú thì không.

“Woody, làm ơn đi mà.”

Chú chậm chậm giơ tay ra, và nàng tiến lại gần để ôm chú, đầu nàng ngả vô ngực chú, chiếc máy chụp hình cấn vào xương sườn vẫn-còn-đau-thấu-trời. Rồi nàng nhìn lên chú và cười, một nụ cười buồn bã, không hé môi. Đột nhiên chú muốn hôn nàng như trong tưởng tượng kể từ hồi ở sân ga, dù biết bao phần nộ dồn nén - và điều này khiến trái tim rối ren của chú đau đớn tới mức chú ước gì mình không phải nhìn thấy nàng lần nữa. Vậy nên khi nàng nhắm chiếc máy chụp hình về phía chú và ấn chụp, ánh đèn chớp của nó lại khiến chú mù lòa, và chú hân hoan mời nó làm vậy. Chú bị nàng làm cho mù lòa vào lần đầu tiên gặp gỡ, chú vẫn luôn mù lòa suốt

khoảng thời gian quen biết nàng, và chú bị nàng làm cho mù lòa vào lần cuối cùng chú nhìn thấy nàng. Gần như nhẹ nhõm.

“Anh biết không, tốt hơn là tôi cứ tiếp tục gặp anh trên đường. Mình đi được hơn nửa chặng rồi, mà, ồ, mấy tấm hình, Woody. Chúng thật tuyệt vời.”

Chú cảm nhận được nụ hôn của nàng trên má mình và rồi nàng biến mất.

Chớp chớp mắt để lấy lại thị lực, chú cứ đứng đó tới khi chú nghe tiếng tàu chở hàng lần nữa, và chú quyết tâm bắt cho bằng được. Bước đều tới cổng ra, chú len lỏi dưới ánh đèn đường vừa bật sáng, và chú đụng trúng ngay một tay cớm làm nhiệm vụ tuần tra đang tổng cổ một gã bụi đời.

“Xin lỗi anh,” tay cớm nói - với chú - và trở lại công việc tóm cổ áo của gã bụi đời đang mỉm cười, mà gã này cứ ráng đưa danh thiếp cho tay cớm.

Bị ngã ngửa trên gót giày, chú khựng lại để lấy lại thăng bằng. Lúc những du khách cuối cùng đi rồi, chú bị hình ảnh và âm thanh của đám Hooverville ngay phía trước - tiếng la ó đình tai điếc óc, đồng lửa được đốt trong thùng rác, chỗ trú ngụ bằng bìa các tông và đồng giấy tấm hắc ín. Đó là tất cả những gì chú có thể nghe và nhìn thấy.

Nhưng vượt lên trên âm thanh hỗn loạn đó, chú có lẽ đã nghe thấy tiếng vọng của một con hươu cao cổ rên rỉ. Chú biết không thể nào. Tiếng hò hét của đám Hooverville đó lớn lắm, làm sao nghe được âm thanh nào khác.

Chú gạt bỏ suy nghĩ đó.

Rồi chú lại nghe thấy.

Bước lùi lại qua cổng sở thú, đi ngang tụi khỉ, chú nhích lại gần chiếc xe đầu kéo, chắc chắn là mình chỉ tưởng tượng ra thôi.

Nhưng khi quay lại hướng lối ra, chú cảm thấy thứ gì đó đang vỗ vụn nhẹ nhẹ dưới đôi bốt của mình. Có lẽ chú đang đứng lên thứ gì đó giống yến mạch... Có một vết dài xuất phát từ phía chuồng trâu, giống như con gì đó đã nằng thức ăn từ một cái máng rồi vội vã chạy ra. Tụi hươu cao cổ đang giậm đùng đùng. Nhìn lên, chú thấy con gì đó đang lom khom núp trong cái bóng của chiếc xe tải. Thầm ước mình có cây súng hoa cải trong tay, chú rón rén tới gần hơn, sẵn sàng giơ vuốt lên nếu có gì đó xảy ra.

Nhưng chỉ có mỗi một thằng nhóc đang đứng ôm lấy bao hành tây, hồ đào và nhìn chăm chăm vô tụi hươu cao cổ. Nó chăm chú tới mức chú gần tới được chỗ nó rồi nếu không lỡ đạp lên một nhánh cây khô.

Nó xoay người lại, tay ôm lấy cái bị vô ngực.

Trong lúc Chàng Trai và Cô Gái càng giậm mạnh hơn nữa, cả hai người tụi chú đều không nhúc nhích. Chú có thể thấy nó trong ánh đèn mờ nhạt phát ra từ một bóng đèn đường của công viên. Nó rách rưới và đi chân trần, chỉ cỡ nửa tuổi chú, nhưng ốm o hơn nhiều, không có gì ngoài da bọc xương. Trên cổ chú có vết bốt thì nó lại có một vết phỏng đã lành phân nửa vắt ngang cả cổ lẫn quai hàm, cái kiểu phỏng của người bị rớt xuống đường tàu nóng bỏng hoặc ấu đả kế bên thùng đốt lửa của tụi du thủ du thực. Quá tả tơi để làm bụi đời, quá nhỏ để là bọn du thủ du thực, nó chắc là một đứa nhảy tàu xấu số - chú chắc chắn là vậy. Nhưng giờ thì không. Giờ nó đang ăn trộm đồ ăn cho động vật, lom khom như một con chó hoang ngoài bãi rác. Tụi chú nhìn chăm chăm vô mắt nhau, và những gì chú thấy khiến chú sờn gai ốc. Không còn gì trong đôi mắt đó ngoài sự sợ hãi và đói khát, và kia là điều nó có thể làm để thôi không bị cả hai thứ này ám nữa.

Ngay lúc đó, một trong hai con hươu cao cổ đá thùng xe mạnh tới mức làm cái khung rung lên. Khi chú nhìn lên thì nó chạy thẳng vô chú, đẩy chú

té đập mông - hết như chú đã làm với Ông Già hồi còn ở khu cách ly - và chú té xuống đất một cú đau điếng, mùi thúi của nó vẫn còn dính trên bộ quần áo mới của chú. Hình ảnh cuối cùng của nó mà chú thấy được chính là mấy cái bao bố lọt qua bức tường đá vốn không trèo lên được vì quá trơn mịn. Nhưng mà nó đã trèo tới đó rồi. Như một con mèo.

Nằm đó trên nền đất vương vãi yến mạch, chú nhìn trần trời theo thẳng nhóc rách rưới, bị mắc kẹt trong phút giây này. Suốt những năm sau đó, không hiểu sao đôi lúc chú lại thấy gương mặt nó trong gương. Nhưng hồi đó, thứ duy nhất kéo chú trở lại là tiếng rung lắc, chao đảo của chiếc xe đầu kéo, nghe như trục bánh xe đang bị cọ xát tới mức gần gãy lìa. Tụi hươu cao cổ đang muốn lật ngang thùng xe. Lồm cồm đứng dậy, chú đá một củ hành tây rớt ra rồi nhặt nó lên. Sau đó chú ngồi vắt ngang tấm ván chéo nằm giữa hai cục cứng của Ông Già theo cách mà chú nghĩ chú sẽ không bao giờ ngồi lần nữa. Cô Gái và Chàng Trai di chuyển lại gần và thùng xe lại đứng yên. Chú vuốt ve hai cái xương hàm khổng lồ, rủ rủ tiếng hươu cao cổ của Ông Già và cho tụi nó ăn hành tây, lọt hết lớp này tới lớp khác. Hai cái đầu bự chẳng của tụi nó cứ vẩn vương, vây quanh thân người non trẻ của chú như một chỗ trú chân bằng xương bằng thịt, trái tim chú như vỡ òa lần nữa cùng với cảm giác của một cậu-bé-bận-tã như hồi ở rẫy bắp, làm chú cảm thấy nhẹ nhàng hơn, tươi sáng hơn và an toàn hơn theo cách mà chú vẫn không tài nào diễn tả được. Tụi chú cứ như vậy một hồi lâu, tới khi cả hai lần nữa lại rướn người tới chỗ ngọn cây sung dâu, cái lỗ mũi sục sục của tụi nó là thứ duy nhất nhắc nhở rằng vẫn có một con sư tử ở ngay gót chân.

Chú nằm trở lại trên tấm ván chéo để canh chừng, nhìn thấy dáng hình của tụi nó in trên nền sao và lắng nghe những tiếng nhai nhóp nhép nhè nhẹ

trên nền âm thanh nhỏ dần của chuyến tàu chở hàng.

Rồi chú nghe một giọng nói cộc lốc.

“Mày ở trên nữa hả, nhóc?” Ông Già gọi. “Mày có ngày cũng gãy cái cổ ngu ngốc của mày nếu còn làm vậy nữa.”

Chắc nịch là mình đang trong một toa hàng đang lăn bánh, chú bám vô tấm ván chéo phía dưới. Chú đã chìm vào giấc ngủ. Phía trên, những vì sao đang chuyển động. Tụ hươu cao cổ vẫn còn xung quanh chú, và chú ngồi dậy, cảm thấy thư thái như chú hằng mong mỏi.

“Xuống đây đi,” Ông Già kêu. “Đồ ăn nguội rồi nhưng còn ngon. Ăn hết đi rồi đuổi tay đuổi chân trên cái giường nhỏ xinh đẹp mà ông già bốn mắt chứng diện vừa sắp xếp trong văn phòng của ông. Tao sẽ kêu mày dậy khi tao cần.”

Chú nhảy xuống đất, vụn yến mạch của thằng nhóc rách rưới còn bẽ nát dưới đế giày, rồi ngẫu nhiên phần đồ ăn đó, và thay vì bỏ đi, chú quay sang nhìn Ông Già. Ông đã ngồi thụp xuống bậc thềm xe và đang rút một điếu thuốc cùng cái Zippo ra khỏi túi áo.

“Mày đang nghĩ gì hả?” Ông hỏi, tay châm điếu Lucky.

“Tôi đã bỏ túi xấp tiền,” chú nói. “Sao ông không bỏ tôi lại giữa đường?”

Đóng sập nắp hộp quẹt lại, ông rít một hơi, nhìn chú, rồi nói, “Mày tưởng tao chưa từng bị đói hả?” Ông nhìn chú lâu hơn mức cần thiết, vẫn ánh nhìn đó, đầy sự khoan dung, giống như tụ hươu cao cổ đã nhìn chú sau khi chú mở tung thùng xe vì một đồng vàng - và nó như đấm vô bụng chú vậy.

Ông cũng tha thứ cho chú nữa.

“Giờ thì ngủ đi,” ông nói, rồi vẫy tay ra hiệu cho chú rời đi, tội hươu cao cổ thì đang nhai lại một cách điềm tĩnh trên kia.

Chú ngắm nhìn tất cả bọn họ, cảm xúc ngập tràn trong chú... và chú cứ để một suy nghĩ mới, rành mạch đâm chồi trong trái tim được khóa chặt này. Nếu nhà, như Tóc Đỏ nói, không phải là cội nguồn của mình mà là nơi mình muốn ở lại, vậy thì chiếc xe đầu kéo, Ông Già và tội hươu cao cổ còn hơn cả nhà nữa - và hơn cả gia đình - hơn bất cứ mái ấm nào mà chú từng có. Đối với một thằng mồ côi cù bơ cù bất, nhà này có vẻ hết sức xứng đáng để níu giữ, bằng cả hai tay, miễn là chú còn có thể. Không cần biết chuyện gì đang đón chờ chú trên chặng đường sắp tới.

Quay lại nhìn bức tường đá của thằng nhóc rách rưới, và thêm một lần nhìn về phía vùng Cán Xoong, chú nuốt vào trong mọi nỗi sợ và tiến về văn phòng của ông quản thú đội nón trái dưa, biết là mình sẽ ở lại - dẫu ra sao đi chăng nữa.

Trong cái văn phòng nhỏ xíu của sở thú, thậm chí cùng với sự an tĩnh có được sau khi đưa ra quyết định, chú vẫn mất một lúc mới yên vị được. Chú nằm trên giường cũi, mắt mở thao láo trong bóng đêm, lắng nghe tiếng khi kêu và nhớ sự im lặng yên bình của cặp hươu cao cổ, tới khi chú bắt buộc phải ngủ thiếp đi. Vì chú thấy mình đang đứng dưới ánh mặt trời đỏ quạch dơ bẩn...

... Mình nghe thấy tiếng mẹ: “Bé con, con đang nói chuyện với ai vậy?”

... Mình thấy mấy con vật đang ở trong chuồng, một con gấu, một con gấu mèo, một con báo sư tử và mấy con rắn đuôi chuông.

... Mình thấy mấy con hươu cao cổ đang trôi theo dòng nước chảy xiết.

... Mình thấy một cây súng hoa cải nòng đôi ngắn và bẩn.

...Và khi tiếng đùng đùng dội lại từ vách tường văn phòng, chú bật dậy trong bóng đêm, co ro té xuống đất, đụng trúng giường và đủ thứ khác.

Chú xoa xoa chỗ đầu đập xuống bê tông, đầu óc quay cuồng với nào là hươu cao cổ đang trôi lênh bênh, nào là động vật bị nhốt trong chuồng. Chú không thể nhớ thứ gì. Điều duy nhất chú nhận ra là hình ảnh của cây súng - tới khi chú nhớ lại nó một cách rõ ràng. Cây súng trong cơn ác mộng của chú là một cây súng trường. Còn cái này là súng hoa cải nòng đôi ngắn. Chú không hề nhớ mình đã thấy một cây súng như vậy trong đời.

Chú đẩy cái giường ra và chạy khỏi văn phòng, không dừng lại cho tới khi chú đã leo lên thùng xe và hai mắt đã thấy cặp hươu vẫn còn an toàn bên trong. Chỉ lúc đó thì chú mới nhìn xuống chỗ Ông Già, ông đang nhìn chú chăm chăm hết như lần đầu tiên chú chạy ra xe chỉ bận mỗi quần lót, hời còn ở Trạm dừng chân Bên đường của Round.

Tim đập liên hồi, chú hỏi, “Có gấu bị nhốt trong chuồng ở San Diego không?”

“Tụi này có gấu, nhưng mà nó ở trong mấy cái hốc bụi đẹp lắm.”

“Báo sư tử?”

“Không. Không có con nào.”

“Gấu mèo?”

“Giờ thì ai muốn gấu mèo?”

“Rắn đuôi chuông?”

“Cái đó thì có. Tụi này đã đào ra hàng ngàn con từ khu đồi của sở thú để đổi với mấy sở thú khác. Bên úc cũng có một số.”

“Còn nước chảy xiết thì sao? Chỗ ông có nước chảy xiết không?”

“Ờ thì tội này có biến,” ông nói. “Có chuyện gì à? Cái sở thú nhỏ này làm mày bất an?”

Chú nhún vai. Chú đã dùng toàn bộ năng lượng còn lại để làm được như vậy.

Ông kêu chú ngồi xuống. “Ngồi đi.”

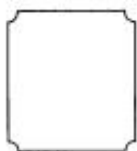
Chú ngồi xuống bên cạnh ông.

“Để tao đặc biệt chiêu đãi mày một vài thông tin về chỗ mà mình sắp tới,” ông nói. “Mày có nghĩ con hào cạn nước cho cây thảo nguyên ở bên kia tuyệt không? Ở San Diego, mày có sư tử châu Phi mà chẳng có gì chặn giữa mày và tội nó trừ một con hào. Thật ra, nếu Bà Sếp được toàn quyền quyết định, thời tiết tốt thì bọn họ sẽ rào lại hết công viên Balboa rồi để tội động vật chạy nhảy tự do. Hàng rào có thể rỉ sét và tiền có thể hơi eo hẹp, nhưng quan trọng là chỗ dành cho động vật sống cùng với con người như thế phải xuất sắc nhất có thể. Tao đã kể mày nghe về tội chim cánh cụt chưa?”

Dựa lưng vào cửa xe, chú nghe Ông Già kể chuyện, vẫn muốn nói với ông về cơn ác mộng mới và thậm chí là dì Beulah, nhưng biết là làm vậy cũng chẳng ích lợi gì.

Thay vì vậy, chú nhìn chăm chăm ra đường.

Miền Tây.



**WESTERN
UNION**



11 10 38 = 702T

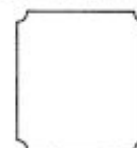
GỬI: BÀ BELLE BENCHLEY
SỞ THÚ SAN DIEGO
SAN DIEGO, CALIFORNIA

QUA ĐÊM Ở LITTLE ROCK. HỦY TẠI MEMPHIS.
HƯƠU CAO CỔ KHỎE. LIÊN LẠC SAU Ở OKLA.

RJ



**WESTERN
UNION**



12 10 38 = 710S

GỬI: RILEY JONES
VĂN PHÒNG WESTERN UNION

[GIỮ]

HƠN 500 BÀI BÁO TOÀN QUỐC. TẠP CHÍ LIFE SẮP
TỚI. CỬ PHÓNG VIÊN ẢNH ĐẾN BẰNG ĐƯỜNG HÀNG
KHÔNG. GỌI NODK SNCT.

BB

... “Bố ơi!”

Chú đang nằm trên sàn. Chú không biết sao mình lại ở đây. “Cây... cây viết chì của tôi đâu?”

“Để con đỡ bố ngồi dậy, rồi mình cùng tìm viết chì nhé.”

Chú cảm nhận được Tóc Đỏ Đô Con Trật Tự đang xốc dưới nách chú và đỡ chú ngồi lại trên xe lăn. “Ôi bố ơi, bố đập trúng đầu rồi. Như vậy sẽ để lại sẹo đó. Có chuyện gì vậy?”

Chú nghĩ tim chú đã ngừng đập. Nhưng chú sẽ không nói với cô ta đâu. Chú nhìn xung quanh tìm Cô Gái. Cửa sổ mở, nhưng nó không có ở đó.

Và chú nhớ ra vì sao.

Rosie vờ tay đóng cửa sổ. ”Bố lạnh như nước đá vậy. Mình nên đóng cửa sổ lại.”

“Cô Gái có thể trở lại mà!” chú lăn bánh chạy lại để ngăn cô ta, nhưng vấp phải khung giường, và lại té lần nữa.

Rosie túm lấy chú. “Con nên gọi y tá thì hơn.”

“ĐỪNG, ĐỪNG, không được! Y tá sẽ chích thuốc cho tôi mất, mà tôi không thể dừng lại được, tôi phải viết cho xong!

Tôi đã quá thời gian rồi, quá nhiều lắm rồi - cô biết mà! Chỉ còn lại bấy nhiêu để tôi kể cho cô nghe, mà đối với cô đó là phần quan trọng nhất! Sẽ không nghĩa lý gì với cô nữa nếu tôi không hoàn thành - cô phải để tôi hoàn thành!”

Rosie thở dài, liếc nhìn xuống phần chú vừa mới viết vội.

Băng qua Oklahoma.

“Con không nhớ có phần nào về Oklahoma hết, bố à,” cô nàng nói. “Giờ nghĩ lại thì con không nhớ phần nào đi qua Arkansas hết. Bố có kể con nghe hết phần cuối chưa?”

“Rồi,” chú nói dối.

“VẬY THÌ...” Cô nàng ngừng lại, vén đúng mớ tóc bạc đó ra sau tai. “Nếu bố nằm xuống một chút, con sẽ không gọi y tá liền. Được không?”

Chú gật đầu.

“Rồi đó,” cô nàng vừa nói vừa đỡ chú đứng dậy từ xe lăn để nằm lên giường. “Cả ngày nay bố chưa ăn gì mà chỉ cầm cúi ở bên bàn viết. Chắc đó là lí do.”

Chú biết không phải, tim chú vừa lỡ một nhịp. “Cây... cây viết chì của tôi đâu?”

Cô nàng nhặt lên từ tấm lót sàn rồi đặt lên bàn. “Bố có thể trở lại chuyển đi của mình sau khi đã nghỉ ngơi đầy đủ. Trước hết phải nghỉ ngơi, hứa nhé?”

Chú lại gật đầu.

Cô nàng đi mất.

Chú lén ngồi lại lên xe lăn, chụp lấy cây viết chì. Hít một hơi thật sâu, chú đặt tay lên trước ngực một hồi. Rồi lại tiếp tục.

Đây là nơi mà chú bắt đầu ước...

11

BĂNG QUA OKLAHOMA

Đây là nơi chú bắt đầu ước.

Chú ước mình có thể tua nhanh về phía trước.

Chú ước mình có thể tới liền vạch đích mà không cần phải lái xe băng qua Oklahoma và vùng Cán Xoong Texas giữa thời Đại Khủng hoảng này một lần nữa.

Nơi con lớn lên là thứ vĩnh hằng, con sẽ nhớ tới khi tất cả những thứ khác đều bị quên lãng, dù nó đã đối xử tệ hay tốt với con đi chăng nữa. Thậm chí khi nó chút nữa là lấy mạng con. Thậm chí khi nó xâm phạm những giấc mơ của con và châm ngòi cho những cơn ác mộng. Thậm chí khi con chạy trốn khỏi nó để không bao giờ quay lại nữa, rồi tự nhiên thấy mình chạy thẳng về phía nó, và thứ đỡ nhất con có thể cầu mong là được lái xuyên qua nơi đó, đầu cúi thật thấp và trí khôn vẫn còn đây, né tránh điều tồi tệ nhất để con được tiếp tục cuộc đời trẻ dại của mình ở một nơi nào đó khác.

Như người ta thường nói, nếu ước muốn là mấy con ngựa thì lũ ăn mày sẽ cưỡi ngựa hết. Nhưng như vậy cũng không khiến một người ăn mày thôi không ước muốn.*

Có hai đường chính từ vùng Bão Cát tới California. Tuyến đường 66 được hầu hết mọi người chú ý tới, đổ xuống vùng bình nguyên từ Chicago băng qua Oklahoma rồi tới Los Angeles. Đường kia, “tuyến đường miền Nam” tới San Diego, băng ngang qua phần dưới của vùng Cán Xoong Texas, chỗ của chú. Chú chưa từng thấy người nào kêu nó là xa lộ Lee hết. Nó chỉ là đường về miền Tây thôi, và nó chính là tuyến đường mà tụi chú đang đi dù chú có thích hay không.

Màu xanh của đất đai bắt đầu mờ nhạt dần khi đi qua ranh giới bang Arkansas và tiến vào Oklahoma không xa lắm. Thậm chí màu xanh của bầu trời cũng thay đổi lúc tụi chú chạy sâu vào địa phận bang, màu nhạt hơn, mờ mịn hơn, loãng hơn. Má chú từng kể chú nghe về vẻ đẹp bao la trong xanh của bầu trời vùng Cán Xoong Texas khi má và cha bắt đầu được phân đất canh tác, nhưng có lẽ với chú chuyện đó cũng như chuyện cổ tích vì cả thời thơ ấu, bầu trời luôn là một thứ đáng ngờ, không lâu sau thì chết người. Con có lẽ đã nghe về ngày tệ nhất, cái cơn bão cát ăn đứt mọi cơn bão cát khác, được gọi là Chủ Nhật Đen. Vào tháng Tư năm 1935, một đám mây đen hùng hổ kéo tới chân trời, đủ làm thánh thần gì cũng phải sợ chết khiếp. Đó là Đại Bình Nguyên đang quét qua tụi chú, cơn bão từ địa ngục đã thổi bay ba trăm triệu tấn đất mặt ở Texas, Arkansas, Oklahoma và Kansas. Khi cơn bão tới, nó làm cả bầu trời đen kịt tới nỗi con để tay trước mặt cũng không thấy gì, tĩnh điện trong không khí nhiều tới mức chỉ cần bất cứ ai hay bất cứ thứ gì chạm một cái nhẹ nhàng nhất, nó cũng biến tia lửa điện thành ngọn lửa của phép thuật hắc ám. Và nó cứ tiếp tục cháy. Thật ra, bão cát bay về phía đông rất đặc, mạnh và nhanh nên nó đã che kín cả bầu trời Washington, DC, thậm chí người ta còn nói là mấy ông nghị sĩ phải đóng cửa sổ để tránh bụi. Ngày hôm đó là một cột mốc thật sự trong lịch sử

đối với nhiều người. Đó là thời điểm mà cả dòng họ nhà chú không còn đường lui. Đó là khi em gái chú và má chú, ho mãi, bắt đầu chết dần vì chứng viêm phổi do bụi, cùng với một cơ sở những người khác, già trẻ lớn bé. Trong suốt nhiều tháng, đó là thứ duy nhất người ta có thể nghĩ tới. Cát bụi chưa bao giờ thật sự biến mất khỏi không khí, cứ trôi lên sụt xuống như cơn dịch bệnh trong Kinh Thánh với hàng đàn châu chấu tạo thành những đám mây vàng và bầu trời màu nâu rơi xuống những giọt mưa bùn. Thậm chí sau khi không khí đã trong lành hơn, nỗi lo vẫn không thể nào nguôi. Mỗi năm lại có nhiều trận bão cát hơn, mỗi lần như vậy lại giữ cát bụi trong không khí lâu hơn và cát bụi lại ăn sâu vào phổi hơn, và những cơn mưa thật sự thì chỉ còn là những lời cầu nguyện không được hồi đáp. Dân nhận đất canh tác và dân tá điền đều thành từng đàn mà rời đi. Những người ở lại thường không nói về vấn đề gì khác tới tận cái ngày tụi chú đi qua đó. Bởi vì hôm đó có gió. Cùng với gió là chút cát. Và có cát là có nỗi sợ ngày xưa - thậm chí ngay cả khi có một cặp hươu cao cổ từ bên kia trái đất đang chạy ngang ngay trước mắt họ.

Chưa tới một tiếng sau khi băng qua ranh giới địa phận bang Oklahoma, gió bắt đầu thổi mạnh, đủ để làm lắc lư cả xe. Tụi chú dừng lại dưới vài tán cây vững chãi để kiểm tra nẹp gỗ của Cô Gái và cũng để tụi hươu cao cổ ăn uống nghỉ ngơi, vì chú biết đây là tán cây cuối cùng tụi chú nhìn thấy trong một khoảng thời gian dài sắp tới, mỗi cây sồi đi qua là cây cối lại càng thưa thớt. Trước khi lại lên đường, tụi chú cố gắng đẩy đầu của tụi hươu cao cổ trở lại và gài chốt cửa sổ, nhưng tụi nó không chịu mà tụi chú thì đã quá trễ giờ rồi, không kịp mưu mẹo gì nữa.

“Mày biết cái này sẽ kéo dài bao lâu không?” Ông Già hỏi, tay giữ chặt cái nón phớt.

Chú không biết, và trong cả cuộc đời trai quê khổ sở của mình, chưa bao giờ chú lại khao khát mình biết được như vậy.

Hai tiếng tiếp theo, gió lại càng mạnh và mặt đường lại càng bằng phẳng hơn, tụi chú chạy chậm hơn bình thường. Thêm vài dặm bên này Comanche nữa, tụi chú dừng lại ở Loco, một giao lộ với chỉ hai căn nhà ở phía đối diện của xa lộ chính. Một căn là trạm xăng hai trụ, tất cả đều màu đỏ và đen, sáng bóng hết như bảng hiệu Texaco phía trên. Căn còn lại là một căn nhà xiêu vẹo làm cửa hàng tạp hóa và bưu điện có vẻ sẽ đổ sập nếu con đấm mạnh. Cửa hàng có nhiều biển kim loại hơn là biển gỗ, những tấm biển cỡ đại ghi Coca-Cola, Brylcreem và Thuốc Gan Bé Tí Của Carter được gắn ở khắp nơi. Ông Già có thể thấy nó lạ lùng, nhưng với chú thì cũng bình thường. Những tấm biển kim loại chắn bụi và gió, thậm chí chặn được cả hấn ín lén vô kể hờ trên căn nhà này.

Chú đậu xe vô trạm xăng Texaco tí hon và một anh nhân viên có kẻ hở giữa hai răng, cổ thắt nơ ra chào tụi chú, cặp hươu cao cổ cúi xuống để tự mình chào anh chàng.

“Vây mà không trùm nữa thì còn ai!” Anh ta cứ luôn miệng.

Tuốt bên kia trụ xăng, một nhóm người chạy xe chạy vô con đường đất phía Bắc đang hò hét bằng tiếng Tây Ban Nha khi thấy tụi hươu cao cổ.

“Công nhân nhập cư,” anh chàng đồ xăng nói, dùng tay giữ nón để gió khỏi bay. “Tới mùa rồi. Cả tuần nay, tụi nó đi qua đây trên đường lên tuốt Michigan để hái anh đào mùa này. Nếu bão cát còn tệ hơn nữa, tôi thề đó, tôi cũng sẽ lên đó luôn.”

Ông Già tự tay cho tụi hươu cao cổ uống nước để có thể kiểm tra nhanh cái nẹp của Cô Gái lần nữa, rồi giao chú chạy qua tiệm đối diện để mua đồ ăn và vài bao bố hành tây.

Phía sau quầy của cửa tiệm, một người đàn ông da bọc xương với cái bấu trên cổ bự bằng một trái bắp dòn miếng bánh quy cuối cùng vô hòng. “Chú mày chờ cái gì bên đó vậy?” Ông hỏi, lấy tay áo chùi mép và nheo mắt nhìn ra cửa lưới.

“Hương cao cổ.”

“Thiệt hả? Mấy thứ tao thấy thì vọt qua. Vọt qua nhanh lắm, tao nghĩ vậy.”

Chú gật đầu, gom hàng lại và bày lên quầy tính tiền.

Ông đằng hắng tỏ vẻ khó chịu. “Chú mày tốt hơn là đi lẹ đi, gió kéo tới rồi. Mấy con chuột bỏ cổ dài như vậy không thích thú gì khi trời chuyển màu nâu đỏ. Tao thức dậy đã thấy bão cát mắc dịch rồi. Mấy tháng nay chưa thấy. Cả bang này vẫn còn đang hồi phục sau năm 1935 đó, không biết mày biết không.”

“Tôi biết,” chú trả lời.

“Mà vậy thì mấy trận bão cát năm 1934 với 1937 nhìn cũng giống như mấy trò dã ngoại ở nhà thờ vậy, không biết mày biết không.”

“Tôi biết,” chú trả lời.

“Nhưng mà sắp mưa rồi,” ông nói thêm. “Mày có thể cảm nhận được mà.”

Nghe vậy, chú lạnh toát người - đó là câu mà chú nghe mòn tai, như bài ca của tất cả những người còn bám trụ ở miền Bão Cát, những người quá cứng đầu nên không rời đi. Cha của chú từng nói vậy, ngay trước khi mọi thứ thường trở nên tệ hơn, và điều này làm chú quay trở lại để lấy thêm một thứ - một hũ Vaseline. Rồi đặt đó cho Ông Già trả tiền, chú ra nhà vệ sinh ở sau lưng tiệm.

Đi ngang một cái thùng phuy đầy táo, cái tật ăn cắp vặt của chú suýt nữa sai khiến chú thó một trái bỏ túi. Nhưng lúc đi ra khỏi cửa nhà vệ sinh, chú bắt gặp bà Augusta Tóc Đỏ. Nhìn thấy nàng, chú vận vẹo như một cái bánh vòng, đặc biệt là vì hồi ở Little Rock, chú nghĩ mình sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa. Mặc cho bao lời ngon tiếng ngọt nàng đã nói ở sở thú, chú vẫn chưa dứt giận hờn, và chú cũng không có tâm trạng để nghe cái gì nữa. Chú lùi lại sau cửa để nàng đi khỏi, và chú suýt nữa là không theo kịp những gì nàng sắp làm. Liếc thấy ông nhân viên bán hàng vẫn còn chăm chăm nhìn tụi hươu cao cổ, nàng rặn ra một tiếng ho. Rồi, hết sức mượt mà, thậm chí còn mượt hơn cả chú, nàng chộp một trái táo, bỏ vô túi quần, rồi bước ra cửa sau, nơi chiếc Packard đang đậu.

Chú ngó người ra hết mấy giây ở đó, không chắc những gì bản thân đã thấy và cũng không chắc chuyện này có nghĩa lí gì nếu thật sự mắt chú đã nhìn thấy.

Khi chú vội vàng băng qua đường để trở lại xe, ngoái cổ lại nhìn Tóc Đỏ, chú mém tông vô cái cột gần trụ xăng, kịp quay lại nhìn trước đó một giây duy nhất.

“Ê!” Anh chàng nhân viên đổ xăng đeo nơ kêu lên. “Xíu nữa à.”

“Tốt hơn hết là nhìn đường nhìn sá đi, nhóc. Đi nhanh cỡ đó mà đụng trúng cây cột thì chỉ có nước té đập mông,” Ông Già nói, tay đóng mấy cánh cửa sập. “Tao thấy tiệm có bảng hiệu Western Union, có thể tao sẽ coi thử có điện tín từ Bà Sếp không. Mà lựa sẵn hàng cho tao ra trả tiền rồi phải không?”

Chú gạt đầu, vẫn còn nhìn Tóc Đỏ. Nàng đây rồi, dựa người vào gió, nâng máy chụp hình lên, tắt tả băng qua đường về phía tụi chú.

Ông Già thấy nàng liền nổi điên lên. “Con nhỏ này cứ xuất hiện. Như sao quả tạ vậy,” ông lầm bầm, rồi đi vòng qua phía bên kia để tránh nàng.

Chú chắc chắn là Ông Già sắp gọi cảnh sát tới bắt nàng, như ông từng nói, và chú tự nhiên muốn cảnh báo cho nàng biết. Nhưng chú đã không làm vậy. Chú chỉ có thể đứng đó nhìn nàng chụp hình anh chàng đồ xăng đeo nơ và cặp hươu cao cổ. Rồi nàng nhìn lên và nhe răng cười, và chú nghe đâu đó có tiếng hát. Chú bắt đầu vỗ vỗ lên đầu mình tới khi thấy một cái lều phía ngoài trạm xăng được vây quanh bởi nào là xe tải, xe thổ tả và xe thồ. Tiếng hát đang ngân nga theo làn gió. Chú đoán chỗ đó chắc hẳn là một sự kiện “kêu gọi cải đạo” của nhà thờ hết như mấy cái hội xưa chú bị bắt đi hằng năm, với đầy đủ các nhà truyền bá Phúc Âm đâm thùm thụp lên bục thuyết giảng và những lời kêu gọi hãy tự cứu vớt linh hồn từ trên bàn lễ thánh thể, nên chú không định nhắc tới nó.

Nhưng Tóc Đỏ thì có. “Bên kia có gì vậy?”

“O, họ sẽ hát ngoài đường cả ngày,” anh nhân viên đồ xăng nói. “Phần lớn là tín hữu cuồng Jesus. Cô biết đó, đám người Thánh Khiết. Ước gì mấy người đó là tín hữu Baptist. Giờ thì họ có thể hát, và họ không dùng mấy cái trống lục lạc leng keng chói tai.”

Gương mặt Tóc Đỏ sáng bừng.

Ngay lúc đó, trời bắt đầu mưa lất phất.

Một người phụ nữ đứng gần cửa lều líu lo, “Mưa rồi!” và phân nửa đám đông đó chạy ra để xem.

“Kính mừng Jesus!”

“Thật là phước lành!”

Một giọng soprano* nghĩ rằng đây là dịp xứng đáng reo mừng bằng vài nốt cao.

Ngay lúc đó người phụ nữ đứng gần cửa lều thấy tụi chú. “Các anh chị em - nhìn kìa!”

Khi phân nửa đám đông còn lại ủa ra há hốc miệng nhìn cặp hươu cao cổ, tiếng hát nhỏ dần rồi dứt. Trong chốc lát, chỉ còn tiếng gió và những âm thanh réo rắt nho nhỏ còn sót lại của cái trống lục lạc. Rồi mưa bắt đầu rơi nặng hạt hơn, nghe tí tách tí tách.

“Điềm đó!” Ai đó hò reo.

Hai nhóm khác nhau bắt đầu hát hai bài khác nhau. Ai đó bắt đầu hát một khúc thánh ca được ưa chuộng... “Tôi sẽ bay đi, ôi nhiệm màu, tôi sẽ bay đi...” Trong khi đó nhóm kia bật ra một bài khác... “Ồi, hãy đến nhà thờ trong rừng hoang...” Cảnh huyền ảo này nghe như hai cái trống lục lạc song tấu cùng dàn hợp xướng hỗn mang của mấy con mèo gào thét. Trong lúc ca trưởng vất vả để toàn ca đoàn hát một bài duy nhất, tụi hươu cao cổ thò cái cổ dài ra hướng về phía đám bát nháo đó, bốn cái tai xoay tới xoay lui gần như theo nhịp của mấy cái trống lục lạc.

Lúc cả đám đông bắt đầu múa điệu múa linh thiêng trên nền khúc nhạc chiều để mừng cặp hươu cao cổ, những cái miệng há bự tới mức hứng được nước mưa hoặc cả lòng kính sợ Chúa, thì Ông Già bước ra từ cửa hàng đối diện. Hai tay ông ôm đồ đạc linh kính, và vẻ mặt như đang tự hỏi cái quỷ quái gì đang xảy ra ở đó.

“Muốn tôi thử kéo đầu tụi hươu cao cổ vô không?” Chú lớn tiếng hỏi để át tiếng huyền ảo trong lúc ông vội vã bước về phía tụi chú.

“Mày nghĩ mấy người đang gào thét cỡ đó để mày làm vậy hả?”

Tụi chú nhảy lên buồng lái, kéo cửa sổ lên thì ca đoàn kéo lại gần hơn. Tóc Đỏ đang đứng ngay giữa để chụp hình, và ngay khi nhìn thấy nàng, mặt Ông Già tối sầm còn hơn Chủ nhật Đen nữa.

“Ông có báo cảnh sát về vụ của cổ không?” Chú hỏi.

Ông nhìn chú như kiểu ông đã quên mất việc đó rồi, như kiểu có gì đó khác làm ông bận tâm.

Điều đó làm chú ngập ngừng. “Ông có điện tín hả?”

Ông phất tay về phía con đường. “Nói chuyện đó sau đi. Giờ thì lên đường.”

Chú đề pa, và át cả tiếng máy đang gầm lên, ca trưởng vẫy tay và hò hét, “Trang 351, các anh chị em ơi! Tụi mình cùng tiễn họ đoàn hoàng tử tể đi nào!”

Nghe vậy, các ca viên và các tay trống lục lạc im bật, không khí trở nên dịu dàng, nhẹ nhàng và trong sáng như điệp khúc của thiên thần. Bốn nhóm bè cùng hòa giọng, và họ bắt đầu hát khúc ngợi ca hoàn hảo nhất có thể dành cho khoảnh khắc độc nhất vô nhị đó. Chú đã nghe bài đó cả đời rồi. Nhưng chỉ khi ấy chú mới nghe ra được ý nghĩa của nó:

Toàn cầu hôm nay về đây vui hát

Cùng gặp nhau dưới trời mây bát ngát

Ha-lê-lu-gia, Ha-lê-lu-gia!

Thậm chí chú còn phải công nhận là họ hát hay thật.

Suốt chừng hai cây số, Ông Già và chú tiếp tục trong sự yên lặng quý giá, tụi hươu cao cổ quay lại nhìn như thể tụi nó đã thích nghe thánh ca, hai cần gạt nước hoạt động liên tục. Thêm chừng hai cây nữa, chiếc Packard màu lục xuất hiện trở lại trong kiếng hậu, và chú đã không thể thả lỏng tới

khi nàng chạy chậm lại và một lần nữa biến mất khỏi tầm mắt khi tụi chú băng qua Comanche.

Tám cây số đã qua, cơn mưa lất phất đã ngừng và tụi chú kéo cửa sổ xuống.

Trong vòng tám cây số kế tiếp, con sẽ không biết là khi nãy trời đã mưa đâu. Bão cát lại trở lại, đất cát trong không khí dày đặc tới nỗi bám dính trên da chú, làm chú phải thụt cùi chỏ vô trong cửa sổ, nên chắc chắn là cái thứ đó đã chui vô mắt và mũi tụi hươu cao cổ rồi. Tụi chú phải cố gắng kéo đầu tụi nó vô, nên đã ngừng lại ở một giao lộ rộng lớn. Một ông già có nhiều nếp nhăn hơn là da đang ngồi trong một chiếc xe chở hàng như phế thải, có nhiều vết rỉ sét hơn là sơn, đậu dưới biển báo dừng lại.

“Mấy người chở hươu cao cổ trên cái đó hử!” Ông cười khăng khặc. “Mấy người muốn dứt cái đầu bự của tụi nó vô trong tụi vì bão cát hả?”

Chú gạt đầu, rồi bắt tay vào việc, còn tụi hươu cao cổ thì chịu hết nổi rồi nên để cho chú làm vậy.

Ông già vẫn còn lên tiếng. “Lâu rồi mới có dấu hiệu bão cát. Chắc là sẽ ngày càng tệ cho tới khi nào đỡ hơn,” ông nói với theo lúc tụi chú rời khỏi. “Nhưng mà sắp mưa rồi. Mấy người có thể cảm nhận được mà.”

Tụi chú chạy thêm vài cây số nữa, chậm nhưng chắc, gió đã bớt mạnh một chút, làm cho cát bụi càng vương trong không khí lâu hơn, điều này càng khiến tụi chú lo lắng.

Tụi hươu cao cổ bắt đầu ho.

Thậm chí bây giờ, nghĩ lại cảnh tượng đó chú còn nổi hết da gà. Tiếng tụi nó ho nghe giống tiếng giấy nhám chà lên mặt đá, nửa rền rĩ, nửa gầm

gừ, và trăm phần trăm là tệt. Lúc đó, kể cả Ông Già và chú cũng ho dù đã kéo cửa sổ lên.

Cảm nhận được cơn hoảng loạn của một thằng nhóc miền Bão Cát đang dâng cao vì biết rằng cơn ho cũng giống như giấy mời dự đám ma, chú liền tập vô lễ.

“Mày làm cái gì vậy?” Ông Già vừa hỏi vừa ho vô nắm tay mình.

Chú chộp lấy hũ Vaseline đã thêm vô đồng hàng cần mua khi nghe lời nguyên trận mưa của cha chú -đó là câu trả lời của má chú cho đợt bão cát tệt nhất. Dù tụi hươu cao cổ có chịu để chú thử không, mà chú cũng chẳng biết, thì chú cũng phải thử. Ông Già chạy theo, chú thì trèo lên, mở nóc xe, và vét sạch sành sanh hũ Vaseline đó để trét lên bốn cái lỗ mũi bụi như bốn trái dừa vàng của tụi nó, trong lòng ước chi vẫn còn nhiều hơn. Khi Ông Già và chú vượt cổ của tụi nó rồi rử rử bằng tiếng hươu cao cổ, cổ họng tụi nó di chuyển lên xuống theo từng đợt như những cơn co giật nhỏ... tới khi tiếng giấy nhám chà xát chậm lại. Cát bay vô hai cái mõm bụi chẳng của tụi nó đã ít lại. Nhưng chú sợ như vậy là chưa đủ và đã quá trễ rồi.

“Trùm tấm vải dầu lên luôn đi,” Ông Già ra lệnh, và thề có Chúa chú ước gì tụi chú đã làm vậy sớm hơn. Một khi cát chui vô, nó sẽ cứ xoay vòng rồi xoay vòng nếu con tiếp tục di chuyển, và tụi chú không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục chạy.

Tụi chú chạy được liền tù tì ba mươi phút rớt. Tiếng khò khè như giấy nhám cũng hết và gió giờ cũng không khác gió nhẹ là bao. Nhưng tụi hươu cao cổ cứ khụt khịt rồi hắt xì lớn tới mức tụi chú đóng kín cửa xe rồi mà vẫn còn nghe thấy, nên phải dừng lại lần nữa, gỡ tấm vải dầu ra một chút để có thể ngó vô bên trong mấy cái cửa sập. Đầu, cổ tụi nó cúi sát và cả hai

đều bày nhầy nào là nước dãi và nước mũi. Hai thân hình bự chảng của tụi nó đang cố gắng tổng khứ số bụi còn lại.

Ông Già lệnh cho chú mở nóc xe trong khi ông hứng đầy hai xô nước từ mấy cái bình nước kim loại trên thùng xe. Ngay khi chú nhảy xuống đất thì ông đã trèo lên một bên thành xe với một trong hai xô nước, thả nó lên tấm ván chéo, và găm lên một tiếng, ngồi xuống đó. Chú bỏ túi vài củ hành cho trường hợp khẩn cấp, xách theo xô còn lại và cũng làm theo.

“Ở yên đó đi,” ông ra lệnh khi thấy chú đã lên tới bậc thang trên cùng. “Cho tụi nó ngừng đầu lên đi,” ông nói, “rồi giữ ở đó.”

Cứ như chú có thể làm thề nếu tụi nó không chịu vậy. Đặt xô nước thứ hai xuống, chú vẩy vẩy một củ hành tây về phía Chàng Trai. Cái mồm nhốt dãi của nó ngược lên theo. Lúc cho nó ăn củ hành, chú choàng tay qua quai hàm của Chàng Trai nhẹ nhàng nhất có thể mà không hù nó sợ, sẵn sàng túm chặt khi Ông Già sẵn sàng. Rủ rì tiếng hươu cao cổ từ phía bên kia, Ông Già nhấc xô nước rồi gặt đầu. Chú quắp cổ nó. Bằng một cú nhấc mạnh bạo, ông tạt cả xô đầy nước vô mặt Chàng Trai, trực diện và vô thắng hai cái lỗ mũi bự chảng. Chàng Trai giãy giụa quất vào chú như một con ngựa hoang, và rồi hắt xì một cái làm cả người Ông Già phủ đầy nước dãi lẫn nước mũi, trong đời chú chưa từng thấy nhiều tới như vậy. Ông Già cứ chửi thề rồi chửi rồi chửi thề rồi chửi, còn chú thì phải cắn rắng rắng nhịn cười. Rồi tụi chú chuyển sang làm y như vậy với Cô Gái, đã thấy hết những gì cần thấy và sẵn sàng để tới lượt nó trả thù. Ông Già nhấc xô lên và gặt đầu. Chú chộp lấy đầu. Ông tạt. Và Cô Gái, giãy giụa khỏi vòng tay của chú, ngửa đầu ra sau và hắt xì một cái án đứt mọi cái hắt xì khác, chia sẻ một chút chất nhớt với chú luôn.

Tụi chú nhảy xuống đất và ngồi thụp xuống bậc thềm xe. Lúc lau chùi cả người, tụi chú nghe thử xem có nhiều âm thanh đáng lo ngại hơn không. Nhưng tụi chú chỉ nghe thấy vài tiếng giậm chân và chảy dãi rất đàng hoàng. Nên tụi chú cho cặp hươu cao cổ uống vài xô nước nữa, tụi nó liếc nhìn trong giầy lát trước khi uống ừng ực, rồi tụi chú lại cất tấm vải dầu và lên đường.

Tụi chú phải tiếp tục đi.

Không bao lâu sau, tụi chú đã tới chỗ bị ảnh hưởng nặng nề nhất của vùng Bão Cát Okie. Đi càng xa, cây cỏ càng trở trụi. Ban đầu, khi mây kéo tới và mưa bắt đầu lất phất, tụi chú cũng không để ý gì. Nhưng sau một tiếng đồng hồ chỉ có tụi chú chạy trên xa lộ vắng tanh này, cả con đường nhìn giống như bị bỏ hoang.

Đột nhiên, tụi chú không còn đơn độc nữa. Từng đàn chim nhỏ màu nâu đang bay cùng tụi chú trong làn mưa lất phất, tạo thành những vòng tròn và dải ruy băng, bay gần, rồi lại bay đi mất. Chừng vài cây số rồi cả bầy lại xuất hiện, những đợt sóng không có bắt đầu cũng không có hồi kết, cứ tiếp diễn mãi phía trên mặt đất phẳng lì, trở trụi.

Thậm chí Ông Già cũng thấy ấn tượng. “Cái đó mới đúng là kì quan thiên nhiên.”

Tụi hươu cao cổ cũng để ý, hai cái cổ của tụi nó đung đưa theo đàn chim kéo dài vô tận.

“Tụi nó bay cùng lúc tới đâu vậy - mà tại sao?” Chú hỏi, mắt nhìn theo dải ruy băng phất phơ trên vùng đất hoang tàn rồi lại ào trở về.

“Có thể vừa có chuyện gì đó,” Ông Già nói, giọng ông nhỏ dần khi đàn chim kéo lại gần. “Khả năng cao hơn là sắp có chuyện gì đó.”

“Nhưng sao tụi nó lại biết được?” Chú hỏi.

“Bản năng động vật. Từ ngày đầu lũ chim nhỏ màu nâu đã có sẵn rồi,” ông nói. “Không phải là con người không có chút xiu nào bản năng đó. Như khi mày cảm thấy có ai đó đang nhìn mày, hoặc tại sao tới phút cuối mày không dám thẳng vô cái cột ở trạm xăng vậy. Vài người cảm nhận rõ ràng tới mức họ tin là mình có giác quan thứ sáu, nhãn quan thứ hai, mà mày cũng không giải thích kiểu gì khác được đâu.”

Ờ thì câu đó làm chú hơi ngơ ngậy nhưng nhanh chóng nhất có thể, tự hỏi liệu Ông Già có cách nào biết về chuyện dì Beulah và những cơn ác mộng lai tạp mới đây của chú không. Nhưng hai mắt ông vẫn không rời đàn chim.

“Dĩ nhiên, mấy người như vậy bị kêu là đồng bóng hoặc điên khùng,” ông tiếp lời. “Nhưng tao thấy mấy thứ đó có thể là dư âm của những thứ mà chim chóc động vật chưa bao giờ mất đi - chắc là những phần bé tí còn sót lại của bản năng sinh tồn bẩm sinh mà hàng ngàn năm văn minh của loài người vẫn chưa dập tắt được hoàn toàn.” Ông lắc đầu khi đàn chim bay vòng quanh tụi chú theo những vòng tròn nhỏ rồi lại kéo nhau về phía bình nguyên, “Ừ, tao kể mày nghe tao đã thấy nhiều thứ lạ lùng khi làm việc với động vật nhiều năm nay, lạ lùng và đáng kinh ngạc...”

Cả hai đều im lặng, bị đàn chim dập dìu hóp hờn, tới nỗi chú quên hết mọi thứ. Suốt hai tiếng đồng hồ, kiếng hậu bên hông của chú tràn ngập những chim và hươu cao cổ, lồng khung như một bức tranh, hai cái cổ dài của tụi hươu đứng đưa cùng bầy chim tung cánh cuồn cuộn, cho cả Ông Già lẫn chú dư dả thời gian để đắm chiêu. Chú vẫn nghe kể suốt là có một thuật ngữ cho hiện tượng này - *tập kết* - tức là hiếm hoi mới có rất nhiều chim tụ lại nhìn như một đám mây nhảy múa. Nhưng không ai có thể giải thích về

dải ruy băng kéo dài vô tận này để chú có thể nhớ. Trên vùng đất không chút khoan dung của cả thời thơ ấu mót từng bạc cắc, nơi cụm từ kì quan thiên nhiên không có nghĩa lí gì, cảnh tượng này làm lòng chú trào dâng cảm giác của thứ gọi là kì quan.

Tối chiều thì đàn chim đã đi cùng tụi chú lâu tới mức có cảm giác rằng tụi nó đang quá giang trên xe vậy.

Cho đến khi, một cách đột ngột không dấu hiệu báo trước, một khúc cua trên đường làm tụi nó mất tám.

Đàn chim đã bay mất rồi.

Vùng đất ấy lại rất nhanh chóng trở về dáng vẻ trơ trụi xấu xí và hoang tàn, tới mức chú gần như nổ tung. Một lần nữa buộc phải nhìn trừng trừng vào hư không trên vùng đất Okie, tâm trạng chú tuột dốc hoàn toàn, thậm chí liếc nhìn tụi hươu cao cổ cũng không làm chú khá khẩm hơn. Nhìn qua Ông Già, ông cũng đang rất rầu rĩ, chú chỉ còn có thể nghĩ về những đàn bò câu viễn khách trong truyện về Mắt Điều Hâu mà Ông Già từng kể, đông tới mức tụi nó che kín cả bầu trời -tới khi tụi nó bị quét sạch khỏi trái đất. *Tuyệt chủng* là một từ mà hồi đó không ai xài nhiều cả. Nhưng là một thằng nhóc suýt nữa không toàn mạng mà thoát khỏi miền đồng cỏ chết chóc, chú cứ nghĩ ngợi về chuyện này trên đường đi, nghĩ về tất cả những người sống dọc biên giới, tay cầm súng etpigon mà nghĩ mãi cũng không biết chim bồ câu đã đi ngả nào - như mấy ông cha bà má Okie cầm cày nghĩ mãi không ra đất trồng đã đi ngả nào.

Trong những năm kế tiếp, khi Thế Chiến bao trùm cả thế giới và khả năng tự tay mình làm mình tuyệt chủng trở thành một thứ khiến người ta buộc phải nghĩ ngợi, chú lại nhớ về khoảnh khắc bầy chim tập kết đột nhiên biến mất đó, cảm giác như một sự mất mát khiến tâm hồn kiệt quệ không

sao giải thích được. Nhưng ngày hôm đó, cảm giác chỉ là một nỗi buồn viễn khách man mác lạ lùng không tên, một thứ cảm giác cũng lắt phất như cơn mưa trút trên đầu tụi chú vậy.

Cứ như vậy, tụi chú cứ lái tới khi gần ra khỏi Oklahoma. Ông Già phá tan sự yên lặng bằng cách thông báo là tụi chú sẽ qua đêm ở nhà nghỉ ven đường có tí cây cỏ kế tiếp.

Khoảng một tiếng nữa là tới ranh giới địa phận bang Texas thì tụi chú thấy Nhà nghỉ & Khu Cắm trại Trạm Giao thương Lều Thổ dân có mấy phòng hình cái lều được sơn gấm nằm cách biệt như một ngôi làng của thổ dân Da Đỏ. Hàng cây cao được trồng ngay ngắn dọc theo hàng rào phía sau đã thuyết phục được Ông Già, mặc dù ông là kiểu người trời có sập cũng không chịu ở trong một căn phòng trát vữa có hình dáng như cái lều của thổ dân. Nhưng vì tụi hươu cao cổ, tụi chú sẽ vô đó.

Vừa thấy tụi chú, ông chủ và bà vợ liền chạy một mạch ra khỏi văn phòng và trạm giao thương, ông chủ thì ú ớ mừng rỡ còn người vợ thì vẫy vẫy mấy cái nón kiểu thổ dân bằng giấy để làm quà lưu niệm - hai cái cho tụi chú, hai cái cho tụi hươu cao cổ - mà Ông Già đã từ chối tất. Chỉ lát sau, chiếc xe đầu kéo đã yên vị bên mấy cái cây. Ở lại chung chỗ với tụi chú tối đó chỉ có hai gia đình ăn bận sạch sẽ chu du trên hai chiếc xe đẹp, tụi nhỏ tưởng mình trúng độc đặc khi vừa được ở lều thổ dân vừa có luôn hai con hươu cao cổ. Còn nữa, ở chỗ cắm trại xa khỏi nơi đậu xe, còn có một gia đình Okie đông đúc đã dựng lều, đồ đạc của họ được cột chặt vào xe tải Mẫu T.

Khi màn đêm buông xuống, Ông Già và chú chăm sóc cho tụi hươu cao cổ. Tụi chú kiểm tra Chàng Trai và Cô Gái coi còn vấn đề về tai, mũi, họng nào không, vì vậy mà cả người ướt nhẹp nước dãi hươu cao cổ. Cô Gái mệt

quá rồi nên cũng chẳng thèm hít hà gì khi Ông Già kiểm tra bằng gạc trên chân cho nó. Vậy nên, để tụi hươu cao cổ vui lên, tụi chú đã cho nhóm người hâm mộ hươu cao cổ từ khu làng thổ dân tới gần, cho phép Cô Gái và Chàng Trai chơi giỡn chút, chúi tới gần để liếm mặt tụi nhỏ và hất nón của mấy ông rớt xuống đất. Thậm chí gia đình Okie cũng không cưỡng lại được. Đầu tiên là bà má ẵm con, rồi tới bà nội phải chờ cánh đàn ông dỡ cái ghế bập bênh và kéo nó lại để bà ngồi coi. Ông Già, hơi mím cười, còn để tụi nhỏ cho hươu cao cổ ăn hành tây.

Lúc mấy cặp vợ chồng lừa tụi nhỏ và bà nội hoặc là trở về lều thổ dân trát vữa hoặc là về khu cắm trại, một chiếc Packard màu lục đậu xịch lại cách đó vài căn lều, làm tâm trạng đang tốt của Ông Già cũng tan tành. Chú tưởng mình sắp nghe bài diễn văn chỉ trích như hồi ở Chattanooga. Nhưng không, ông quay sang chú rồi nói, “Tao cần nói chuyện với mày về bức điện tín mới của Bà Sếp. Còn bây giờ thì tao phải trả lời đã.” Rồi ông quay trở lại văn phòng.

Bầu trời đã trong sáng hơn một chút, trận bão cát cũng đã qua, mây trôi trên cao thành từng cụm, đua nhau chạy về phía những vì sao. Nhờ có trạm giao thương ngay tại đó mà Ông Già có thể nấu một bữa ăn nóng hổi có đậu và bánh mì làm từ bột bắp thô trên một cái lò lửa ngoài trời cách tụi hươu cao cổ không xa. Dù không trông mong nhưng xét lại những thăng trầm của cái ngày ở Oklahoma đó, chú thấy không bận tâm gì, cái kiểu không khí trong lành và một cái bụng no nê có thể làm con quên hết mọi muộn phiền trong chốc lát. Ông Già chắc là cũng cảm thấy hết vậy, bởi thứ mà ông muốn nói tới cuối cùng lại không được ông nhắc đến. Với chú thì vậy cũng được thôi. Dội nước lên lò lửa, ông đi về phía lều thổ dân của tụi chú cùng lời hứa như thường lệ là sẽ thay ca với chú. Vậy nên chú trèo lên nóc rồi

ngồi kẹp chân trên tấm ván chéo giữa Chàng Trai và Cô Gái để tận hưởng niềm vui được cạnh bên tụi nó khi tụi nó đã bắt đầu công cuộc nhai lại. Ánh sáng duy nhất giờ đây là hình ảnh phản chiếu từ lửa trại của gia đình Okie bên kia đường, và nó khiến cho vạn vật gần như thật lung linh.

Đó là khi chú nghe tiếng Tóc Đỏ phía dưới.

“Woody?” Nàng hỏi, ráng kìm cơn ho. “Tôi trèo lên nhé?”

Không còn thấy bận tâm nên chú muốn nói không. Nhưng thay vì vậy, chú lại gật đầu, chỉ là có vẻ bức dọc. Nhắc ống quần lên, nàng trèo lên chỗ chú đang ngồi và cũng choàng chân qua để ngồi đối diện chú. Chú nhích người tránh xa nàng, như chú đã từng làm vào cái đêm sau ngày dài trên núi. Nàng để ý. Cô Gái chào hỏi nàng rồi tiếp tục nhai lại, nhưng Chàng Trai thì tới gần để khụt khịt.

Tóc Đỏ vươn tay vuốt ve quai hàm nó, rồi lại phải ráng kìm một cơn ho nữa. “Tôi không lấy bụi ra khỏi mũi mình được,” nàng lẩm bẩm. Trong ánh đèn leo lét từ lửa trại của gia đình Okie, nàng nhìn chú và “khuôn mặt nhà quê” của chú hệt như cách nàng đã làm ở chỗ Bố Già. “Kể tôi nghe câu chuyện của anh đi, Woody,” nàng nói. “Đi mà. Tôi thật sự muốn nghe.”

Chú không nói nửa lời và nàng biết rõ mười mười vì sao.

“Được rồi,” nàng nói, hít một hơi thật sâu. “Hỏi tôi bất cứ câu nào anh muốn đi. Tôi hứa sẽ trả lời.”

Nên chú mở miệng ra và hỏi, “Cô lấy chồng rồi?”

“Đúng,” nàng nói, nhìn lại chú.

Chú lưỡng lự. “Chồng cô là thằng cha kí giả đó?”

“Đúng.”

Chú lại lưỡng lự. “Vậy thì tại sao cô lại ở đây mà không phải đi chung với anh ta!”

“Bởi vì tôi muốn ở đây hơn.”

“Nhưng cô có chồng mà.”

Nàng hướng mắt nhìn thẳng và lại nói, “Đúng.”

Chú chưa từng ở cạnh người phụ nữ đã có chồng nào trừ má chú hoặc những người như má chú. Cái ý nghĩ là nàng đã có chồng rồi nhưng lại không kè kè với hắn làm chú thật sự không hiểu nổi. “Nhưng anh ta muốn cô trở về với anh ta mà.”

“Có thể,” nàng nói. “Hoặc anh ta chỉ cần chiếc Packard trở về thôi.”

Rồi chú nghe câu này phun ra từ miệng mình, cái câu mà chỉ hai tuần trước chú sẽ nghĩ là chỉ có thằng đầu đất mới hỏi. “Cô không yêu anh ta à?”

Câu hỏi này làm nàng cự mình khó chịu. “Tình cảm của tụi tôi thế nào đó là chuyện của tụi tôi.” Nàng thở dài. “Anh ta là một người đàn ông tốt, dù anh ta có nghĩ gì về tôi đi chăng nữa.”

“Một người đàn ông tốt? Anh ta đã cho cảnh sát đăng thông cáo về cô đó!”

“Đúng.”

“Nhưng sao cô lại lấy anh ta?”

Nàng lại thở dài. “Anh không hiểu đâu.” Nàng đấu tranh nội tâm, gương mặt đỏ lên hết như mái tóc.

Nàng không quan tâm. “Cô đã nói sẽ trả lời mọi câu hỏi...”

Nàng cắt ngang chú. “Anh nghĩ anh là người duy nhất có câu chuyện không muốn kể à?” Hai tay vuốt ngực, nàng bắt đầu nói thật nhanh. “Tôi

đang gặp tình cảnh ngặt nghèo và cần giúp đỡ.” Nàng thả tay xuống. “Nên tôi đã làm theo cách mà phụ nữ hay làm. Tôi lấy chồng.”

“Nhưng sao lại là anh ta? Tại sao là anh Kí giả Vĩ Đại?”

“Bởi vì anh ta chính là anh Kí giả Vĩ Đại,” nàng trả lời. “Có công việc tốt và một chiếc xe tốt. Tôi mới mười bảy. Anh ta cho tôi cảm giác an toàn. Đó là tất cả những gì tôi nghĩ là mình cần, và trong một lúc nào đó thì đúng vậy. Thật sự là vậy.” Nàng ngừng lại. “Nhưng rồi, mỗi tuần, anh ta lại đem về nhà một tờ tạp chí *Life*. Tôi bắt đầu nhìn thấy thế giới từ những bức ảnh đó. Và tôi đã bắt đầu muốn... và cần... hơn thế.” Nàng ngừng lại để ho, rồi cơn ho trở thành hơi thở hỗn hển, hết đợt này tới đợt khác, hết như lần ở chỗ Bố Già - hơi thở ngắn, nông và dữ dội - và kiểu thở đó lại khiến chú sốc một lần nữa, vì nó nghe như cơn giãy chết của mẹ chú. Nàng mím chặt môi qua từng cơn hỗn hển như thế nàng tức giận khi phải làm vậy và dùng hết ý chí để ngừng nó lại.

Một lúc lâu sau thì cơn hỗn hển cũng ngừng.

Nàng ngồi xuống, tay nắm chặt áo và thở nhẹ, không gây tiếng động, được một lát. Rồi nàng lẩm bẩm, giọng lạc đi, “Tôi biết tôi đã hứa, Woody, tôi tưởng mình có thể... Nhưng tôi không thể... Làm ơn đi.” Nàng lại chắt vật nuốt một hơi xuống, như thể sự thật vẫn còn kẹt trong cuống họng nàng. “Anh không cần phải kể tôi cái gì hết, thật đấy, anh không cần.”

Khi chú nhìn nàng vén những làn sóng tóc ra khỏi gương mặt, chú lại quên mất mọi sự mâu thuẫn của mình. Chú không thể phân biệt được liệu nàng đang nói thật hay nói dối, bởi những lời này không hoàn toàn là sự thật. Nhưng ngay lúc đó, chú cóc cần biết toàn bộ sự thật là gì. Chú đã có sự thật của mình đang mắc kẹt trong cuống họng rồi, chứ gì? Ngay cả khi nàng nói những lời này chỉ để nghe câu chuyện miền Bão Cát thê lương của chú,

chú cũng không quan tâm. Chú muốn kể cho nàng nghe. Nhưng như vậy cũng không khiến việc dùng lời lẽ kể lại nổi khổ dễ dàng hơn chút nào.

Chú thậm chí còn không biết bắt đầu từ đâu...

Cô đã từng thức dậy cả người toàn là cát, không khí đặc quện tới mức cô phải rít nó vô phổi để thở hoặc chịu chết chưa? Cô đã từng thức dậy cùng với nỗi sợ rằng thêm một con vật cô nuôi, hít cùng thứ cát đó, sẽ không thể sống sót qua đêm? Cô đã từng sống nhiều năm trời với những ngày như vậy, sống trong sợ hãi và cát bụi, từ ngày cô chôn em gái tới ngày chôn má mình? Và cái điều mà cô không biết, cái điều cô không thể biết, là cũng ngày này - chính ngày hôm đó - sẽ kết thúc trong cái cảnh chỉ có mỗi cô là sinh vật còn sống sót trên một mảnh đất Cán Xoong vô giá trị, mặt mũi và giày boots của cô dính máu tung tóe?

Nhưng toàn bộ sự thật của chú - cái sự thật mà chú vẫn chưa đủ can đảm để viết xuống tập ghi chép này - chính là sự thật mà chú sẽ không kể.

Thay vì vậy, chú kể cho nàng nghe chuyện của tất cả những thằng mô coi miền Cán Xoong... rằng những người phụ nữ như má chết vì viêm phổi xuất phát từ việc thờ phụng và vâng lời, phớt lờ mọi dấu hiệu của một lời nguyên trong Kinh Thánh, vì những người đàn ông như cha con lại nói là phải làm bằng được. Rằng nếu con mà thật sự tận số, có ba có má như vậy, bản thân con cũng đã đi nửa đường tới chỗ thần chết rồi. Rằng mấy con vật đang nuôi sống con cũng sắp chết luôn, vì tụi nó đói khát từ bên trong, rồi mấy ông nông dân mổ xác mấy con bò ra cũng chỉ thấy toàn cát là cát. Con đã phải chịu đựng như thế nào vào mỗi buổi sáng, biết rằng bản thân có thể thức dậy rồi nhìn thấy một người khác nằm dài ra đất, và có một nỗi đau cần phải được chấm dứt. Bằng cách nào đó, sau một thời gian, con muốn hóa điên, nhận ra rằng tất cả đều cần được giải thoát khỏi nỗi đau. Mảnh đất

này đang trả thù, bằng tro tàn, bằng cát bụi, và đã tới lúc phải từ bỏ rồi, dù con không biết từ bỏ để rồi làm gì đi chẳng nữa. Vài người không làm được, không thể từ bỏ, những người như cha chú, không biết cách từ bỏ để khỏi kết thúc bằng cái chết... và đó cũng là kết cục của cha chú... một cây súng trường vẫn còn nắm chặt trong tay... được nhắc lên và nhắm ngay vào ông.

Đó là những gì chú kể với nàng. Tất cả mọi thứ trừ đoạn súng trường. Chú nói chuyện như vậy chỉ là một trong một ngàn cách khác nhau để cuối cùng con trở thành thằng mồ côi ở cái chốn này, một ngàn cách như một. “Chỉ còn duy nhất một cách là tìm nơi chốn khác, trở thành một ai đó khác,” chú dứt lời, quai hàm đã nắm yên.

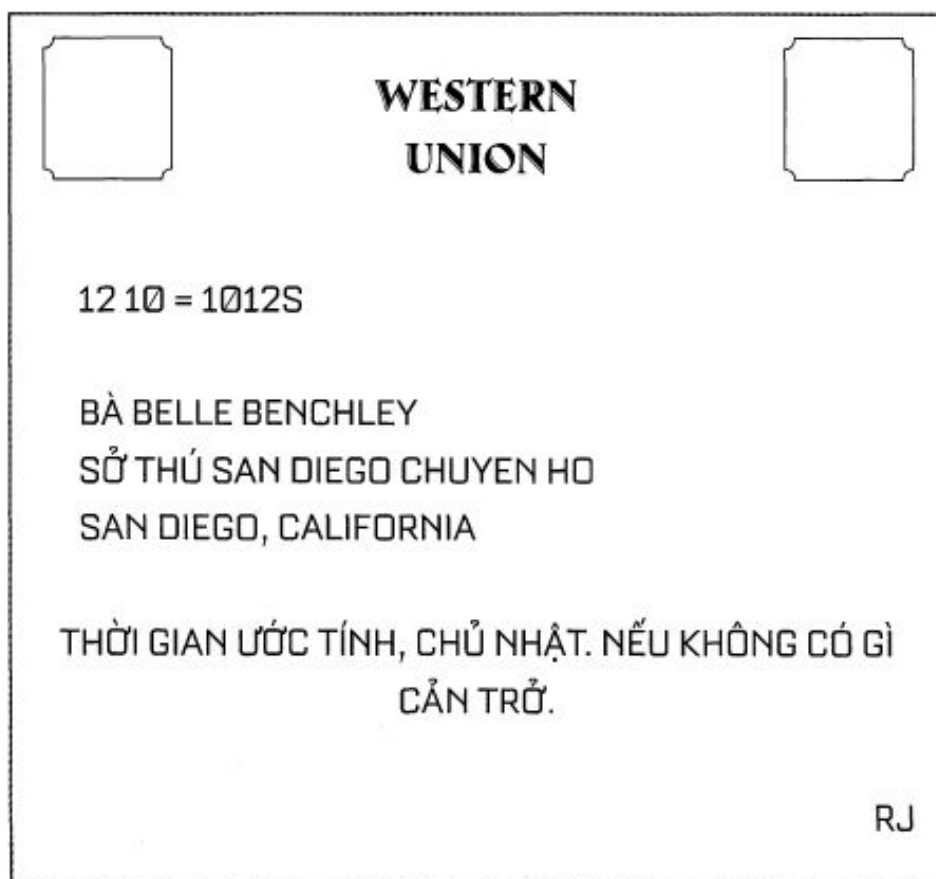
“Nhưng mà Woody à... Anh lại trở lại ngay đây rồi,” nàng lẩm bẩm. “Sao anh lại làm vậy?”

Chú trả lời nàng bằng cái câu chú đã nói từ ngày xảy ra trận bão. “Tôi muốn đi Cali.” Rồi chú quay lại nhìn Cô Gái và Chàng Trai đang nhai lại. Khi chú quay sang Tóc Đỏ, hai mắt nàng đã ngấn nước. Nàng đặt tay nàng lên tay chú để an ủi. Chú rút tay lại, vẫn còn quá đắm chìm trong hồi ức. Nên nàng ngả người ôm chầm lấy chú như hồi ở Little Rock, và chú để nàng làm vậy. Rồi, cũng như cách những cái ôm hay làm, sau đó là một nụ hôn nhẹ để vỗ về hơn là mơn trớn, dù là ở trên môi. Nhưng chú làm gì biết những thứ như vậy, dù có biết đi chẳng nữa thì cũng chẳng quan trọng. Vì chú cuối cùng cũng được hôn Augusta Tóc Đỏ và chú muốn thời khắc đó kéo dài - để nó là nụ hôn đầu tiên chấm dứt mọi nụ hôn diễn ra trong tưởng tượng kể từ những đêm lê thê ở bến tàu. Nên khi nàng bắt đầu ngả về sau, chú luồn tay qua những lọn tóc của nàng để giữ nàng lại, để nụ hôn đó có ý

nghĩa gấp bội lần ý nghĩa mà nàng muốn dành cho nó, để nó có ý nghĩa như cái cách mà chú muốn.

Nàng lùi lại cùng với vẻ mặt kì lạ nhất mà chú từng thấy.

Rồi nàng ói mửa.



12

BĂNG QUA VÙNG CÁN XOONG TEXAS

Ầu ơ! Nín đi con!

“Tối lúc ta rèn mi thành một thẳng đàn ông đích thực rồi!”

“Woody Nickel, nói ta biết chuyện gì đang xảy ra ngoài kia và nói cho ta biết ngay nào!”

“Bé con ơi, con đang nói chuyện với ai vậy?”

Đôi mắt màu nâu vỏ táo nhìn chăm chăm.

Nước đang âm ầm chảy xiết.

... Khi không gian chìm trong những tiếng gầm rú, rên rỉ, gào rông của tụi hươu cao cổ đang hoảng loạn, ngày càng lớn hơn và LỚN HƠN và...

Một tiếng sấm long trời làm chú giật mình thức dậy trên chiếc giường trong căn lều thổ dân, hai tay bịt kín tai, cơn mưa dữ dội xối xả đập vô cửa sổ. Tim chú đập thành thịch, chú liền đóng sầm cửa sổ lại, chửi dì Beulah, mấy trận bão, mấy cơn ác mộng Bão Cát đẩy tội lỗi - và bất cứ cái gì khác có thể gây ra giấc mơ lộn xộn của chú.

Cánh cửa mở tung và Ông Già xông vô. Làm nước nhiều xuống khắp sàn, ông tiếp tục giậm đùng đùng bên trong căn lều thổ dân trát vữa stucco tới khi ông đã mặc quần lót và quần tây khô ráo vô xong. Mưa tạnh nhanh như cái cách nó tới, và Ông Già lại bước ra để nhìn bầu trời.

“Nhìn thì có vẻ hết mưa rồi,” ông nói với vẻ gắt gỏng. “Phía tây trời quang rồi.”

Đang là bình minh nên chú xỏ đôi bốt vô, mặc quần rồi ra theo. Nhưng chú không nhìn lên trời, chú đang nhìn ba cái lều ở dưới.

Đêm trước, sau khi Tóc Đỏ nôn mưa, nàng đành ngồi bệt xuống đất trước khi chú kịp nói câu nào, lồm bồm “Tôi xin lỗi” rồi chạy đi mất. Chú chỉ biết nói với theo cái câu duy nhất chú có thể nghĩ ra để an ủi nàng. “Không sao đâu! Tụi hươu cao cổ sẽ xức hết mà.” Nghe cái điều ngu ngốc đó phát ra từ miệng mình, chú cứng họng, rồi nàng biến mất vô bóng tối.

Nhưng giờ chú đang nghe thấy âm thanh nôn mưa đó nữa. Chiếc Packard xanh lục bên kia, đậu phía dưới cách tụi chú ba căn lều.

Ông Già nhìn theo hướng mắt của chú. “Đồng ói của con nhỏ đó hả?”

Chú gật đầu.

Ông bước thẳng tới đó rồi động dùng dùng lên cánh cửa lều gần chiếc Packard màu lục nhất, giọng oang oang. “Gái à, đừng tới gần tụi này nếu cô bị hen phổi gì đó nhe. Tụi này không có thời gian để bị bệnh đâu.”

Cánh cửa mở tung và đứng chặn ngay đó là một người đàn ông đầu trọc với hai thằng con trai đầu bờm xồm đứng sau lưng ông ngó ra.

Ông Già nhú mày nhìn họ. “Mấy người là ai? Đưa con gái đâu rồi?”

Một người đàn bà tóc màu lông chuột xuất hiện phía sau lưng hai đứa con trai.

“Ông kêu vợ tôi là cái gì hả!” Người đàn ông đầu trọc nạt lại.

Cái đầu Tóc Đỏ ló ra từ bên kia chiếc Packard. Vén lọn tóc ra khỏi khuôn mặt, nàng lấy tay lau miệng... Và chú nhìn chăm chăm vô đôi môi

đó, đầu óc trở lại trên nóc xe lúc đang đang dở một nụ hôn có hươu cao cổ chứng giám.

Rồi cái đầu của Tóc Đỏ lại biến mất.

Một tiếng nôn mửa nữa rồi cánh cửa lều đóng sầm lại, Ông Già và chú đi về hướng bên kia chiếc Packard nơi Tóc Đỏ lại một lần nữa lau miệng, nhìn nàng thật tội nghiệp. Nàng quần quanh người đúng cái áo choàng của nam mà nàng mặc hồi ở chỗ Bố Già. Liếc nhìn bên trong một chút là biết rõ nàng đã ngủ ở đâu. Còn nữa, là một thằng trai quê khổ rách áo ôm lâu lâu mới thay cái quần đùi bằng vải bố huống hồ là đồ mặc bên ngoài, tới tận lúc này chú mới để ý là nàng vẫn mặc y nguyên bộ đồ như vậy cả chuyến đi này - cùng cái quần, cùng cái áo sơ mi trắng, tất cả đều y thình, thậm chí tới cả đôi giày hai màu mòn vẹt - giờ tất cả đều nhăn nhoe và dơ dáy dưới ánh mặt trời. Chú đã bắt đầu hiểu một vài điều mà trước đó chú đã quá mông muội để hiểu.

“Chắc trên đường tôi đã ăn cái gì đó bị hư rồi,” nàng lẩm bẩm, lau bớt vết nôn trên lọn tóc. Ông Già nghiêng đầu, nhìn chăm chăm vô bàn tay trái của nàng. Nàng đang đeo một chiếc nhẫn vàng nho nhỏ mà trước đó chú cũng không để ý.

“Cô nên hi vọng vậy đi,” Ông Già nói. “Không thì chắc cô đang chữa rồi.”

Tóc Đỏ nhìn ông muốn lác mắt. “Không đời nào, tôi đảm bảo.”

“Sao không?” Ông Già hỏi, hất cằm về phía chiếc nhẫn cưới của nàng. “Cô có chồng mà, không phải sao?”

Chộp lấy một cái khăn từ bên trong xe để lau mặt, nàng nạt lại, “Tôi không thấy chuyện này có liên quan gì tới ông, ông Jo...”

Ông cắt ngang lời nàng. “Hay cô là Đức Mẹ Đồng Trinh?”

Nàng hạ cái khăn xuống để há hốc miệng nhìn ông. “Ông nói cái gì?”

“Hoặc cô cũng có thể là một con điếm,” ông tiếp tục nói.

Nàng sắp tát ông tới nơi, còn chú, bưng bưng nổi giận, chú tự nhiên cũng muốn đấm ông một cái.

“Cô biết ý tôi muốn nói gì mà,” ông lại tiếp, “có thể cô có tình nhân đi theo?”

Ông đang cố gắng chọc điên nàng nhưng chú lại không biết, đầu óc chú vẫn còn mụ mị nhớ về nụ hôn của tụi chú. Chú cứ trụ lên gót giày mà lúc lắc tới lui, hết nắm chặt nắm đấm rồi lại buông ra. “Thôi, chờ...”

Nhưng Ông Già cũng ngắt lời chú luôn. “Câm miệng lại, nhóc.”

“Ông nghĩ tôi là loại con gái gì?” Tóc Đỏ nói.

“Thì cô cứ nói đi,” Ông Già đáp lại. “Ai cũng biết một người phụ nữ đàn ông tử tế thì đâu có đi một mình. Nên tôi cũng đoán cô chẳng phải loại đàn ông tử tế gì.”

Nàng há hốc miệng. “Ông dám!”

Tức giận bưng bưng, chú còn không ráng kìm lại mong muốn đấm ông một cái. “Thôi - chờ một chút -”

“Tao kêu mày câm miệng lại, nhóc!” Ông Già kê sát vô mặt Tóc Đỏ. “Ừ, chỉ có con điếm mới rong ruổi một mình như vậy.”

Nghe vậy, chú quên hết mọi sự nhường nhịn của Ông Già và sự lừa lọc dối trá của mình, liền đấm ông một cái.

Dĩ nhiên Ông Già biết chú sẽ làm vậy. Tóc Đỏ không phải là người duy nhất ông đang khiêu khích. Chụp lấy nắm đấm của chú giữa không trung,

ông gầm lên với Tóc Đỏ, “Nhìn đây nè - cô coi cô làm thằng nhóc này điên đảo chưa kìa. Cô nên tự biết xấu hổ vì chuyện này nếu cô không còn chuyện gì khác để xấu hổ!”

Ông buông tay chú ra và chú loạng choạng ngã về sau, cái dít non đại đầy kinh ngạc của chú đáp xuống dưới chân nàng.

Mặt Tóc Đỏ trắng bệch tới mức chú chắc mẩm nàng sẽ ói lên người chú. “Tôi nói rồi,” nàng nuốt ực một cái rồi nói, hai tay quấn chặt cái áo măng tô vô người như thể nó là phẩm giá bị đánh mất của nàng vậy.

“Tùy cô thôi,” Ông Già nói, “nhưng chuyện của cô ở đây coi như xong.”

Nàng ngập ngừng, “ông nói là tôi không thể theo ông nữa hả?”

“Tôi nói là tôi để ý cô rồi. Tôi không biết cô đang chơi trò gì, cô gái à, lẻo đẻo theo sau tụi này tới tận đây rồi còn nói dối suốt nữa. Nhưng tôi muốn cô kể từ nay tránh thật xa chiếc xe đầu kéo và tụi hươu cao cổ đi.”

Tóc Đỏ cứng người. “Ý ông là sao?”

“Ý tôi là cô không phải kí giả ảnh của tờ *Life* gì sất.”

Chú trở mắt nhìn ông, rồi lại nhìn Tóc Đỏ.

“Đương nhiên là tôi phải rồi!” Nàng đáp.

Chú bắt đầu đứng lên.

“Mày không được nhúc nhích,” Ông Già ra lệnh, quay trở lại nhìn Tóc Đỏ. “Tôi thật sự không thể nhân nhượng một đứa nói dối. Tôi hỏi thẳng cô luôn. Cô làm cho tạp chí *Life* đúng hay không? Cô nên có cách mà chứng minh đi.”

Chú nhớ cách Tóc Đỏ nuốt nước bọt. Như thế nàng đang nuốt thứ gì đó ghê tởm còn hơn đồ ăn bị nôn ra nữa. Chú sắp biết nó là gì rồi.

Nàng bắt đầu nói thật nhanh, “Ờ đúng, tôi vẫn chưa... Nhưng tôi sắp, tôi hứa với ông! Tôi không thể để ông không cho tôi đi theo được, vì tôi phải chụp được mấy tấm hình trước - mà tôi đã chụp xong hết rồi! Hình đẹp tuyệt vời! Ông không biết đâu!”

Rồi nàng nhớ ra chú.

Chú ngồi trên nền đất, ngược nhìn Tóc Đỏ đang cúi nhìn mình, ghi nhớ gương mặt nàng rồi đẩy nó ra thật xa.

“Đứng dậy đi,” Ông Già nói. “Đi thôi.”

Chú định thần đứng dậy, nhìn đâu cũng được trừ Tóc Đỏ.

Ông Già và chú cần chăm sóc tụi hươu cao cổ và tiếp tục đi. Tụi chú đã làm vậy mà không nói tiếng nào.

Khi tụi chú rời khỏi Nhà nghỉ Lều Thổ dân thì đã không thấy tấm hơi Tóc Đỏ đâu, nhưng chú lại thấy mừng. Xét cho cùng, chú đã đi được xa tới đây cũng nhờ lừa lọc đôi trá, chú cũng không thể ngừng nghĩ về nàng. Nhưng không, khi bắt đầu vô số, chú nhìn qua chỗ Ông Già và nói, “Có khi cổ làm được hết những gì cổ nói thiệt.”

Nghe vậy, Ông Già rút một mẫu giấy được gấp lại từ trong túi áo trước và đưa cho chú. “Đọc đi, rồi tao không muốn nghe một chữ nào về con nhỏ đó nữa, nghe chưa?” Đó là tấm điện tín mà Bà Sếp, bà Benchley, đã gửi hôm qua cùng những dòng chữ:

... TẠP CHÍ LIFE SẮP TỚI. CỬ PHÓNG VIÊN ẢNH ĐẾN BẰNG
ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG...

Chú đọc dòng chữ đó. Rồi đọc lại. Chờ bản thân nắm rõ ý nghĩa của từng chữ, chú tức giận hết thấy thề gian trừ tụi hươu cao cổ - lại tức giận Tóc Đỏ vì tất cả mọi thứ - tức giận Ông Già chỉ vì đã chờ tới tận bây giờ

mới cho chú đọc tờ điện tín, và tức giận bản thân vì đã hành xử như một thằng nhà quê ngu độn.

Đi hết hơn tám chục cây số trong sự im lặng tuyệt đối thì chú mới có thể nhìn Ông Già. Thậm chí ở thời điểm đó, lý do duy nhất khiến chú làm vậy là tấm biển trên đầu:

RANH GIỚI BANG TEXAS - 1,6 KM

Tới lúc đã vượt qua ranh giới bang rồi chú vẫn còn chóng mặt lắm, chắc chú đã nín thở suốt cả hơn một cây số đó. Biển hiệu chào đón khi tụi chú tiến vô bang quê nhà bự như tất cả những lối thoát, như con đã dự đoán được.

CHÀO MỪNG TỚI BANG NGÔI SAO CÔ ĐỘC

Hít một hơi thật sâu, chú bắt đầu nhắm tới New Mexico trước khi mặt trời lặn. Chú cứ nghĩ là nếu tụi chú có thể băng qua vùng Cán Xoong mà không bị xui xẻo gì thì chú sẽ ổn thôi - mọi việc sẽ ổn thôi - tới tận California, và những suy nghĩ đó làm chú bồn chồn nhiều tới mức Ông Già còn để ý.

“Mày ngộ nguậy vậy làm tao muốn say xe,” ông nói. “Tại con nhỏ đó hay tại vì phải trở lại Texas?”

Giữ mình ngồi yên, chú liếc nhìn về phía ông. “Xin lỗi tôi lại đâm ông lần nữa.”

“Mày vô tình báo hiệu trước cú đâm,” ông chỉ nói vậy, mắt nhìn ra sau xe. “Mày phải luyện tập thêm rồi.”

Nhưng khi tụi chú tiến sâu vô vùng Cán Xoong Texas, chú lại bắt đầu đứng ngồi không yên. Phải tới lúc qua khỏi con đường bị bỏ phế đang làm

chú phản ứng như vậy thì chú mới thôi, nhưng ngay khi chạy qua, chú lại thở phào nhẹ nhõm lớn tiếng tới mức làm Ông Già chú ý.

Nhìn chú một cách dò xét, ông hỏi, “Nhà mày có gần đây không?”

Chú cứng người. Nó đây rồi. Ông sẽ dồn chú vào thế phải nói dối, mà cả hai tụi chú đều biết ông nghĩ gì về bọn nói dối. Hơn nữa, chú vẫn còn chưa chát cái vụ Tóc Đỏ trơ trên gạt gắm chú. Chú chẳng may muốn bản thân mình lại trơ trên lừa dối Ông Già - nhất là sau khi chú lại ráng dấm ông lần nữa. *Mình chỉ muốn băng qua Texas mà vẫn còn lái xe chỗ cạp hươu cao cổ và chiếm được cảm tình của Ông Già thôi, chú cứ lờn vờn suy nghĩ đó. Mình chỉ cần nhiều đó thôi.*

Nhưng cũng giống biết bao lần trước đó, con đường này lại buộc tụi chú phải quên hết mọi thứ khác. Xe cộ ở vùng Cán Xoong Texas cực kỳ đông đúc, trước đây chuyện này chưa từng xảy ra. Càng kì lạ hơn là toàn bộ xe ngừng hẳn lại ngay trước một tấm biển báo ghi LẠCH CHẢY NGANG. Hai chiếc xe tuần của cảnh sát đang đậu bên kia đồng bê tông, mà chú chắc chắn là ông cảnh sát trưởng hạt bằng cách nào đó đang chạy tới tóm chú. Nhưng họ chỉ là cảnh sát tuần tra xa lộ thôi. Họ đang đứng giữa đường và chặn xe lại, ngay chỗ đồng không mông quạnh này.

Ông Già chúi người về trước mà đọc thật kĩ biển báo. “Tao thấy cái này lúc trên đường đi ra. Xa lộ chỉ mới được hoàn thành ở phía Tây vào năm ngoái thôi, trừ vài cây cầu bắc qua mấy cái lạch cạn queo như cái này. Đầu được cản đường cản lối ta. Đồng bê tông đó cứ đi vô đi ra rồi đi theo hướng của nó.”

Lúc tụi chú chạy tới gần, một trong mấy ông cảnh sát cưỡi ngựa chỉnh cái nón cao bồi rồi tiến về phía cửa sổ xe chỗ chú trong lúc tụi hươu cao cổ thò đầu ra để dòm ngó.

“Mén đét quỷ thần à... Mấy người đang rình hai con hươu cao cổ này đi đâu? Trước mặt không có gì ngoài sa mạc hết đó,” ông ta nói.

“San Diego,” Ông Già nói với qua chú. “Tụi này không có rảnh để mà kẹt lại ở đây. Ông cho qua được không?”

Ông cảnh sát tuần tra xa lộ, trở về cung cách ta-đây-là-cảnh-sát, vịn tay lên dây nịt treo súng. “Xin lỗi ông nhe, không được đâu. Ông phải ra khỏi xa lộ. Đường này sẽ bị phong tỏa tới khi tụi này biết nước lạch đang bị cái gì.”

Tụi chú đều nhìn trừng trừng cái mương cạn queo. “Nước gì?” Ông Già hỏi.

“Có đám mây tích vũ chặn ngay chỗ phía Bắc cách đây chừng trăm sáu cây số, mưa như quỷ sứ vậy. Đã xả mương khúc đó hơn hai mươi tiếng rồi. Người ta kêu nó là trận bão thế kỷ rồi đó,” ông cảnh sát trả lời.

“Ông nói phía Bắc cách đây chừng trăm sáu cây số hả?” Ông Già lặp lại.

“Đúng rồi, tôi mới nói vậy. Lớp đất mặt qua bao năm chịu bão cát đã bay mất nên tụi này không biết xả mương như vậy thì chịu được tới bao lâu. Có tới ba chỗ xả như vậy suốt hơn mười sáu cây số phía trước nên tụi này phải phong tỏa xa lộ thôi.”

“Nhưng nếu là phía Bắc cách đây chừng trăm sáu cây số thì nó đâu có tới liền đâu phải không?” Ông Già còn ráng cãi.

“Tụi này chưa biết được tới khi mọi chuyện sáng tỏ.”

Ông Già nhìn quanh thấy cảnh đất khô nứt nẻ còn trời thì trong xanh nên ráng kì kèo. “Tụi này phải tiếp tục chở hai con hươu cao cổ. Tụi này đang đi nhanh để giữ mạng cho hai đứa nó.”

Ông cảnh sát tuần tra gác tay lên thành cửa sổ chỗ chú. “Ông à, tôi thấy là ông đang không hiểu mức độ nghiêm trọng của tình huống này. Có ai trong số hai người thấy lũ quét chưa? Trong tích tắc là tự nhiên nó ào xuống một cái, cuốn bay sạch sẽ cây cối, súc vật, nhà cửa. Mấy ông có thể bị chìm dưới nửa mét nước luôn, bị nó cuốn văng đi.”

Ông Già đánh giá ông cảnh sát. “Vậy đó.”

Ông cảnh sát cũng độp lại Ông Già ngay lập tức. “Vậy đó.”

“Ông thấy lần nào chưa?” Ông Già hỏi tiếp.

Ông cảnh sát bình tĩnh nhìn lại. “Cho tới lần đầu tối kẹt giữa bão cát thì tôi chưa thấy một trận bão cát nào. Cái xứ này tự nó có nhịp sống riêng. Chỗ này có cây nở bông một lần duy nhất trong cả thế kỉ và sâu bọ tự ngưng tim khi muốn nghỉ tránh nóng, ông không tin thì tự đem mạng mình ra cược thôi,” ông ta nói, ngược nhìn cặp hươu cao cổ. “Hai cái mạng này mà đem ra cược thì giá trị à.” Ông quay qua chú. “Con trai, tao biết chắc mày còn đủ tỉnh táo để không lừa tao, mày còn cái kiện hàng đáng giá phải lo nữa. Chờ hai con vật đặc biệt này ngược lại hướng xa lộ một chút để qua đêm thôi. Quay về Muleshoe nếu cần. Cẩn thận đó, tụi này có kinh nghiệm rồi.”

Rồi ông lùi lại vài bước, đặt cả hai tay lên dây nịt treo súng, rồi chờ tụi chú ngoan ngoãn nghe lời.

Chú thấy ruột gan mình nôn nao dữ dội. Tụi chú chỉ cần đi tiếp dặm ba phút nữa là ra khỏi Texas. Chú muốn lừa ông ta, đúng, như thế chiếc xe đầu kéo này có thể làm vậy. Bởi chỉ mỗi mình chú biết rằng trở lại “một chút” chính là con đường bỏ hoang dẫn tới nông trại của cha chú.

Ông cảnh sát tuần tra vẫn không nhúc nhích, nên hít một hơi căng muốn bung lồng ngực, chú đánh vòng xe quanh cây xương rồng và mấy bụi cỏ lăn bên mép đường, lòng thầm hi vọng là lốp xe sẽ lún xuống đất, rồi trở về cái nơi mà chú nghĩ mình đã vĩnh viễn bỏ lại phía sau.

Ông Già lên tiếng cái gì đó.

“Hả?” Chú hỏi.

“Mày thấy chuyện như vậy lần nào chưa?”

Chú lắc đầu.

“Tao thấy thằng cha cảnh sát đó đứng phơ nằng lầu quá rồi,” Ông Già căn nhắc. “Giờ lẽ ra ta đã qua khỏi chỗ đó rồi. Hơn nữa, tụi nó là hươu cao cổ. Có nước lũ tí tẹo nào mà nhấn chìm tụi nó được. Trên xe cũng vậy mà trên vỉa hè cũng vậy. Lái xe trên vỉa hè thì mình có thể lợi qua mà.” Ông dừng lại để xả tức. “Ờ, mình không trở lại xa cỡ đó để tới Muleshoe đâu. Chắc là tao có nhớ vài chỗ đậu xe cách đây hơn cây số.”

Chú ngồi thẳng lưng, đồng ý.

Vậy nên tụi chú ghé lại chỗ trú qua đêm đầu tiên mà tụi chú thấy, một cái nhà nghỉ kiêm bãi cắm trại xuống cấp dành cho du khách, ọp ẹp tới mức lần đầu chạy ngang qua, tụi chú đã đi luôn mà không thèm ngoái nhìn. Chỗ này đã chật kín những người cũng bị chặn lại. Ông Già bước từ trên xe xuống, vừa đi vừa móc bóp tiền. Bước ra để duỗi chân căng, chú có thể thấy ông bên trong văn phòng, đưa cho thằng cha đầu tóc bù xù hết tờ bạc này tới tờ bạc khác từ xấp tiền của mình, tới khi cuối cùng ông cũng trở lại xe.

“Được rồi,” ông nói, “mình qua đêm ở đây, trốn hết mức có thể sau hàng cây mesquite nhìn mắc tội ở phía sau. Nhìn không chút may mắn nào là hai cục cứng có thể nhâm nhi được. Chỉ dành cho chúng ăn cỏ khô đêm

nay. Nhưng tao thà chờ hai tiếng nữa tới khi trời tối rồi mới trở lại đây. Thấy thằng cha hôi hám trong kia lấy tiền không chớp mắt là biết sắp có cả đồng người đổ xô tới. Tao sẽ không để hai cục cứng trở thành buổi diễn phụ đâu. Hơn nữa, mình nên để tụi nó thông thoáng nhiều nhất có thể. Mình đi kiểm trạm xăng kiêm tiệm bán đồ ăn mà tao nhớ ngược lên xa xa một chút đi. Mình có thể thùng thẳng đồ xăng rồi mua đồ ăn tối, sẽ rẻ hơn cái chỗ đục nước béo cò này.”

Nghe vậy chú còn bồn chồn dữ hơn nữa, không cách nào che giấu được. Bởi chú biết chính xác chỗ mà ông muốn ghé. Đó là trạm xăng kiêm cửa hàng thực phẩm duy nhất trong phạm vi vài cây số xung quanh nông trại của cha, và chú sắp dừng lại đó cùng với một cặp hươu cao cổ.

“Có chuyện gì vậy?” Ông Già hỏi, nhìn thấy chú đang không tài nào ngồi yên. “Có con bọ cạp bò lên ống quần mày hả?”

Tụi chú mất hết hai phút đi kiểm bọ cạp. Chú còn nhảy cẫng cẫng ra khỏi đó rồi tuột quần xuống. Khi không tìm thấy được gì thì Ông Già nói, “Được rồi, đi thôi.”

Chú toát mồ hôi hột, kéo quần lên rồi ngồi lại phía sau vô lăng.

Cái vấn đề với định mệnh rồi số phận rồi mấy chuyện run rủi mang dáng hình Chúa Trời là nó đâm sầm vô niềm tin rằng con đang làm chủ cuộc đời mình. Khi mọi chuyện trơn tru thì cũng dễ dàng đầu hàng số phận hơn. Nhưng khi không trơn tru thì... ờ chú đã vật lộn với mớ cảm xúc đó từ hồi ở Tennessee và giờ cũng không mặn mà vật lộn nữa. Hơn nữa, không thằng nhóc mười tám tuổi nào lại đi tin rằng mình sống mà không có lựa chọn gì. Nên chú tự nhủ rằng dù sắp trời long đất lở đi chăng nữa thì chú vẫn còn được lựa chọn - vẫn chưa biết rằng còn được lựa chọn lại tẻ hơn không còn lựa chọn nào.

Nên tụi chú đi tiếp. Vài cây số nữa là tụi chú băng qua con đường trải nhựa chú quá đỗi quen thuộc, và chú đã nhất quyết không nhìn dù chỉ một giây. Nhưng khi chú vừa nhìn thấy trạm xăng phía trước, chắc là chú đã hết hồn hết vía. “Sao mình không đi xuống xa hơn một chút,” chú lại chống chế. “Tôi nhìn chỗ này thấy không ưa chút nào.”

“Tao thấy bình thường,” ông nói. “Dừng xe lại đi.”

Chú ngừng xe lại chỗ trụ xăng.

“Tôi ở ngoài này,” chú nói hơi nhanh.

Ông liếc chú rồi tiến vào bên trong lúc nhân viên đổ xăng chạy ra, cũng là ông già ngớ ngẩn rụng hết răng mặc quần yếm, người đã bám trụ ở đó kể từ lúc khai thiên lập địa.

Chú thụp đầu xuống.

“Ông chở hai con hươu cao cổ trên xe!” Ông già vừa bắt đầu bơm xăng vừa rú lên. “ông lái xe cho sở thú hả? Tôi mê sở thú xịn lắm, nhưng mà lần cuối tôi nghe tin có sở thú ở vùng Cán Xoong là hồi những năm 1920, tít mãi Amarillo lận. Giờ thì cũng lâu rồi không nghe!” ông đổ xăng xong xuôi rồi chùi rửa kiếng xe, nghiêng ngửa xung quanh, sẵn sàng ba hoa tiếp về hươu cao cổ và rạp xiếc. Rồi ông ta nheo mắt. Nhìn chú.

“Ê...”

Chú càng thụp đầu thấp xuống.

“Ê ê ê - mày hông phải thằng con ông Ned Nickel hả? Ở tuốt bên Arcadia phải không?”

Cửa ghế phụ mở ra kêu một tiếng két và Ông Già nhảy trở vô, tay cầm một bịch đồ mới mua. Ông chưa kịp ngồi xuống chú đã đạp ga phóng khỏi đó rồi. Khi tụi chú chạy ngang con đường trải nhựa vắng tanh mà chú đã

giỏi làm ra vẻ không để ý trước đó, chú không tài nào làm vậy được nữa. Lần này, chú liếc thật nhanh nhìn tấm biển cũ sì:

ARCADIA ->

“Còn cách bao nhiêu nữa?” Ông Già hỏi.

“Hả?” Chú lăm bằm hỏi lại.

“Cha mày không phải dân lĩnh canh - ổng là dân đi kinh tế mới, dân tự cung tự cấp phải không? Mày có nhà ở trên đường đó.” Khi chú không trả lời, ông nghiêng đầu sang một bên. “Dừng xe một chút.”

Chú đánh xe vào lề đường rồi dừng lại, có thể nhận ra là Ông Già đang chờ chú giải thích, nhìn chú chăm chăm, mặt lộ vẻ khó hiểu nhất mà chú từng thấy. Tới giây phút đó, ông chỉ biết rằng ba má chú đã chết và bão cát đã nuốt trọn nông trại nhà chú. Giờ ông vừa phát hiện ra rằng tụi chú đã đi ngang qua gần chỗ đó tới hai lần mà chú vẫn không hé răng nửa lời. Nhưng những lựa chọn dành cho chú đều tệ hại cả. Chú có thể thề thốt là ông nghe lộn rồi và ráng làm cho câu chuyện khớp với nhau. Có Chúa mới biết chú có nói dối nổi hay không. Nhưng nhìn lại cả ngày hôm nay, chú biết chú không trụ lâu được. Ông sẽ sớm bắt chú thề trước mộ má chú hoặc làm gì đó tương tự. Mà ai có thể bắt lỗi ông được chứ? Chú đã bắn một thằng ăn trộm cho ông và cặp hươu cao cổ, nhưng chú cũng bị phát hiện đã đút túi xấp tiền của con mèo mập trọc phú, và ngay buổi sáng hôm đó chú đã ráng đâm ông một lần nữa. Nếu Ông Già đã bao dung cho chú biết bao dù vì lý do gì đi chăng nữa thì chú cũng đã giỡn mặt mà tiếp tục làm tới. Ông đã tha thứ cho chú hai lần rồi. Nhưng cũng như mẹ chú từng nói, chỉ có Chúa mới tiếp tục tha thứ mãi. Chú tự nhủ có thể đi lẹ cho kịp vì sự an nguy của tụi hươu cao cổ là một lý do đủ chính đáng để giữ chú lại bên cạnh, dù ông có phát hiện ra cái gì về chú đi chăng nữa. Hoặc có thể, cũng như hầu hết

những thứ tương tự, cách ông phản ứng lại có thể là sự pha trộn rất cá nhân đến mức con cần phải biết toàn bộ chuyện đời Ông Già mới có thể đưa ra suy đoán. Nên chú cứ ngồi thừ ra như khúc gỗ. Hoặc tệ hơn, như bị chôn chân tại chỗ.

“Nhìn tao nè,” ông ra lệnh, hết chịu nổi cái kiểu thần thờ của chú. “Đúng không?”

Chú không biết mình còn cách nào khác nữa. Chú đầu hàng, gật đầu.

“Bao xa?”

“Chừng hơn ba cây số,” chú lầm bầm, mắt sụp xuống con đường cũ kĩ ra nông trại. “Không nằm trên đường.” Mặt đất bằng phẳng tới mức từ chỗ tụi chú, con có thể thấy máy gặt bông ở cuối con đường trải nhựa.

Thêm nhiều chiếc xe khác quay đầu và vượt mặt, bấm còi, huýt gió và tạo ra những âm thanh đinh tai nhức óc khi thấy tụi chú. Bị tiếng ồn quấy rầy, tụi hươu cao cổ đã thôi không nhai lại nữa.

“Bà nội cha nó,” Ông Già lầm bầm, nhòai người ra khỏi cửa sổ để nhìn lại mấy người đó. “Mình phải ra khỏi xa lộ, nhưng mà mẹ nó không trở lại cái chỗ mắc dịch chật ních đó đâu. Không có lấy một cái cây đằng hoàng tử tể nào trên con đường này cho hai cục cứng hả?”

“Khó lòng mà không có,” chú trả lời lấp lửng.

Ông Già nhú mày. “Khó lòng mà không có, tức là có hả?”

Chú gật đầu chậm chậm. “Nếu nó còn ở đó.” Chú nhìn lên bầu trời xanh. “Ông cảnh sát tuần tra nói có thể trời sẽ bắt đầu mưa...”

Ông Già ngừng một lúc đủ lâu để chú phải quay qua nhìn ông. “Nếu mày chịu không nổi thì mở miệng nói.” Đó là cách ông nói - cứ như bất cứ

thằng mười tám tuổi nào cũng thừa nhận mình không đủ gan để trở lại thăm quê nhà. Chú lại ngập ngừng, lần này thì lâu quá.

“Mày có gì giấu tao không?” ông nói, chú chưa từng thấy hai chân mày rậm rạp của ông hạ xuống thấp tới vậy.

Giờ thì chú tiêu rồi. Ông nghĩ chú đang giấu giếm gì đó. Vì đúng là vậy thật.

Một chiếc xe thẳng lại phía sau xe tụi chú. Đó là chiếc Packard màu lục. Ngay thời điểm đó không gì có thể khiến chú ngạc nhiên được, thề có Chúa. Nhưng chú nhớ đã thầm cầu mong rằng, chỉ một lần thôi, Augusta Tóc Đỏ rẽ nhằm hướng, Ông Già thấy nàng trong kiếng hậu và nổi đóa, mà ít nhất thì như vậy cũng làm ông tạm thời quên chú.

“Sao quả tạ đó cứ ám mình hoài!” Ông căn nhắc. “Tao chán ngấy phải lo lắng cho nó rồi. Nếu nó muốn đi theo tới tuốt San Diego thì tao cũng nên để cho nó được toại nguyện. Nó muốn bị sáng mắt ra theo cách thô lỗ mà.”

Chú liếc nhìn nàng trong kiếng hậu, lúc này đang ngồi trong chiếc Packard đã dừng lại, chắc chắn đang cố gắng hiểu hết mọi chuyện - vì sao tụi chú bị chặn lại và cách mà nàng sẽ lí lẽ để trở lại mà lấy lòng tụi chú - mà không mấy may biết chuyện gì sắp đợi nàng ở San Diego.

Hai chiếc xe nữa vụt qua, một trong hai chiếc bấm còi thật lớn và thật lâu. Quay nhìn một cái về phía tụi hươu cao cổ, cái cổ tụi nó bắt đầu đung đưa, Ông Già ra hiệu về phía con đường nông trại. “Nghe nè, nhóc, ta phải chở hai cục cứng rời khỏi xa lộ một chút. Ta sẽ làm như vậy.”

Chú không nhúc nhích. Thay vì làm theo, chú quay về phía Ông Già và nói cái câu duy nhất mà chú có thể nói. “Tôi không chịu nổi.”

Một chiếc xe tải chạy ngang âm ỉ làm tụi hươu cao cổ giật mình, rung lắc toàn bộ thùng xe. Ông Già phản xạ quay lại để kiểm tra, và khi quay đầu trở lại, có gì đó trên gương mặt ông đã thay đổi. Ông nhìn như một người khác, và giờ đang nhìn chú như thể chú là một con người hoàn toàn khác. Chú đã biết được giới hạn chịu đựng của ông rồi - cặp hươu cao cổ.

“Đi thôi,” ông ra lệnh.

“Nhưng mà ông mới nói...”

“Ta đi ngược lên con đường đó hoặc là tao đạp mày xuống ngay đây rồi tự thân đi kiếm cái cây đó. Mày có thể quá giang cô bạn gái sao quả tạ của mày. Tao và cặp hươu cao cổ ngồi đây hoài cũng chịu hết nổi rồi.”

Ruột gan chú lộn từng phèo hết lên. Chú de xe rồi chạy xuống con đường cũ kĩ mà chú nghĩ mình không bao giờ phải đi nữa. Chú liếc nhìn kiếng hậu. Chiếc Packard cũng lên ga, và chú nhớ mình đã suy nghĩ về cách mà Tóc Đỏ theo chú vào trong cơn ác mộng.

Khi tụi chú cứ tiếp tục né cò lẩn thì chú để ý thấy nhựa đường trên con đường bỏ hoang đang ngày càng vỡ vụn ra và đã chỉ cho Ông Già thấy, hi vọng chú còn có thể làm ông thay đổi ý định.

Ông Già nghiên cứu kĩ con đường, rồi nhìn thật kĩ chú. “Cái cây đó nằm ngay trước mắt, phải không? Ta sẽ ổn cho tới lúc đó mà.” Rồi Ông Già bắt gặp một khe nước đã bắt đầu len lỏi dọc đường. “Khoan đã, đây là cái lạch mà hả?”

Chú liếc nhìn. Ở vùng Cán Xoong, đất phẳng còn hơn cái bánh xèo, người ta cứ thấy chỗ lồi thì kêu là đồi còn thấy chỗ trũng cạn nhất cũng kêu là mương. Đó là thứ mà ông đang nhìn chăm chăm - một cái mương mà cả

đời chú đã nhìn suốt, trải dài ra con đường nhựa và trở lại. “Chỉ là cái mương thôi mà,” chú lầm bầm.

“Mày có bao giờ thấy nước trong đó chưa?”

Chú lắc đầu.

Nhưng ông muốn một câu trả lời thành tiếng. “Chưa hả?”

“Chưa từng.”

“Tất vô đi,” ông ra lệnh.

Tụi chú dừng lại. Ông Già nhảy xuống, nheo mắt, đá chân xuống đất, rồi trở lên xe. “Trời đất mẹ ời, tao đang lo cái gì không biết? Còn không bằng một cái mương. Đất ở đây chặt mà, phải là đất cứng. Hôm nay mà có lũ tràn về thì tao cũng phải há hốc miệng.”

Nên tụi chú tiếp tục, cặp hươu cao cổ hít hà khí trời như thể tụi nó ngửi thấy mùi mưa ở phía Bắc. Không lâu sau tụi chú tới cuối ngõ cụt trải nhựa. Bên phải là một cái máy gặt bông bị bỏ hoang. Bên trái, bên phía này của con mương, là một nhà thờ xập xệ, vây quanh là mấy cây thánh giá bằng gỗ tự làm, nghĩa địa đã chật kín trước khi tụi chú tới. Phía trước, che phủ khu vực lẽ ra không cần che phủ, là một cái cây rậm rạp, một cây sồi bur cứng cáp, vật sống duy nhất trong bán kính vài cây số toàn là cỏ lăn và đất chết, hút chất dinh dưỡng từ xác người nằm trong hòm gỗ thông được chôn dưới đám rế của nó.

Ông Già dường như đang mỉm cười nhìn cái cây xanh giữa mảng nền nâu quá đổi rộng lớn. Nhưng chú cứ nhìn thẳng. Cuối ngõ cụt trải nhựa là biển báo ARCADIA tả tơi vì sương gió. Hơn chục con đường đất từ đó tỏa ra bốn phương tám hướng để tới mấy khu chuồng trại và lều rải rác tới hút tầm mắt. Những mảnh gỗ được khắc chữ bằng tay vẫn còn được dính lưng

lẳng bằg đĩnh trẽn khắp mặť tấm biển đố, khỏnq trỏnq mặť phầ, chĩa ra bốn phườg tám hướnq, thậm chí chỉ thẳnq xuỏnq đấť, nhĩn mặť cáĩ là đấ biếť đượť toần bộ cầu chuyện đắnq thườnq của chổn này. Và, đắnq kĩa, ở dướĩ cùnq chĩnh là tấm biển của nhầ chú - NICKEL - vẫn còn chỉ thẳnq về phĩa đườnq đấť quỏ khỏĩ nqĩĩa đĩạ, nhữ thế chắnq có gĩ thay đổĩ cả, nhữ thế con vẫn có thể thấĩ má chú vẫn tay mớĩ gỏĩ con cùnq ăn tởĩ vớĩ nhầ chú vậy.

Cặp hườu cao cổ làm chĩếť xe trỏnq trầnh. Quay lỏĩ nhĩn, chú thấĩ Ông Giầ nhĩn chắm chắm về phĩa chú đấ nhĩn chắm chắm - tấm biển của chầ. Ông bắť đầu nỏĩ gĩ đố, nhữnq chĩếť xe lỏĩ trỏnq trầnh nũĩ. Tụĩ chú thỏ đầu ra để cỏĩ có chuyện gĩ. Tũ chổ tụĩ chú đắnq đậ, bẽn mếp đườnq nhữĩ, tụĩ hườu cao cổ đắnq duổĩ cổ để vớĩ tởĩ nỏn cầ. Cũnq nhữ hỏĩ trẽn nũĩ, tụĩ nó làm cả xe nqĩĩnq mặť bẽn.

“Nhĩch gần lỏĩ đĩ,” Ông Giầ nỏĩ rỏĩ bườť ra khỏĩ xe. “Nền đấť cữnq sẽ đở chĩếť xe.”

Chú lỏĩ xe để trỏĩ nũĩ thần xe ra khỏĩ mặť đườnq nhữĩ, bẽn trỏĩ xe đắnq nằm trẽn nền đấť cữnq nqĩĩnq dướĩ tắn cầ. Lỏĩ chú trỏĩ lỏĩ để mỏĩ nỏĩ xe, tụĩ hườu cao cổ bắť đầu hí hữnq khĩť khĩť thầnq tĩếnq kĩa thấĩ bũĩ ăn nhẹ toần lá cầ đầu tĩĩnq trỏnq nqĩĩnq. Cầm thấĩ chỏĩnq vắnq, chú phỏĩ quay nhĩn chổ khắť, hai mắť nqĩĩnq trỏnq nqĩĩnq mắĩ nằm mỏ khỏĩnq tẽn của cả nhầ, làm chú cầnq chỏĩnq vắnq hỏĩn. Chú nhắm mắť lỏĩ trỏnq tĩť tắť, rỏĩ mỏĩ ra để thấĩ Tỏĩ Đỏ đắnq bắĩ mắĩ tũ trỏnq chĩếť Packard mà nằnq đậ cắch tụĩ chú mặť kỏĩnq, và chú lỏĩ phỏĩ quay nhĩn chổ khắť.

Vĩ chú biếť chuyện gĩ sắp xắĩ ra.

Chú tũ tũ leo xuỏnq đấť rỏĩ chỏĩ đợĩ.

Ông Già đang nhìn phía bên trái con đường đất - hướng tầm biển NICKEL đang chỉ. Chưa tới một trăm mét nữa, dọc theo con mương này là nông trại đất chết của cha. Con có thể thấy nó từ tận nhà thờ. Cái chuồng nghiêng ngả, xập xệ ở đó. Chiếc xe tải Mẫu T đã chết máy của cha ở đó. Nhưng Ông Già lại không nhìn hai thứ đó. Ông đang nheo mắt nhìn lò sưởi bằng đá ám khói như một bia mộ phía trên thứ không khác gì đồng đất bị cháy sém.

Ông quay lại nhìn chú, một lần nữa chờ đợi chú giải thích. Chú biết mình không thể nói gì để ngăn cản những câu hỏi còn lại bủa vây, nên chú không thể tự bắt mình thốt ra tiếng nào.

Nhìn chú lần cuối, Ông Già đi qua đồng mồ mả rồi băng qua cái mương, tiến thẳng tới đó. Chú không thể làm gì khác ngoài lẻo đẻo đi theo, đầu cúi thấp, thuộc nằm lòng đường đi. Lúc tụi chú băng qua khu chuồng trại, chú choáng váng quá nên gần như không thể đi nổi nữa. Tiếng ruồi nhặng vo ve ngày càng lớn, chú nhìn Ông Già ngó xuống chỗ cây súng trường và cây súng lục rỉ sét nằm trên mặt đất, rồi di chuyển tới chỗ lò sưởi, đồng tro, khung giường kim loại cháy sém và cái bếp dính đầy than tới khi không còn gì để nhìn nữa.

Trừ phần mộ nông bên kia. Phần mộ nông được đào lên đầy những mẫu xương vỡ bị gặm sạch.

Chú thấy mặt đất dưới chân mình chao đảo. *Vậy là chim ồ buteo và sói đồng cỏ cũng đã thấy nó rồi.*

Ông Già quay ngoắt lại. “Mày nói đồng này là xương thú cái coi.”

Chú hết thời gian rồi.

“NHÓC,” ông phải hét lên, “ở đây đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Chú có thể từ chối không kể ông nghe. Nhưng ông chắc chắn sẽ bỏ chú lại, tự hỏi không biết bao ngày qua tụi hươu cao cổ và ông đã ngồi chung xe với ai. Chú không thể trách ông ấy chút nào, vì bản thân chú cũng không biết.

Nên chú chỉ còn lựa chọn duy nhất, và rồi mọi lựa chọn khác chính là của ông. Ông sẽ hoặc là tin vào câu chuyện chú kể hoặc không, ông sẽ hoặc là để chú tiếp tục tới California hoặc bỏ chú lại nơi chú đã từng chạy trốn như thể cuộc đời chú phụ thuộc vào chuyện đó, vì chú chắc chắn là vậy. Khi chú mở miệng để trả lời, chú quay lại nhìn, thu vào mắt bóng dáng Chàng Trai và Cô Gái.

Đó là khi chú thấy nước.

Chú mém không định thần được. Cả đời chú đã không thấy nước trong cái mương đó lần nào. Cứ như ảo ảnh vậy, như chú vừa gọi hồn nó tới đây bằng cách nói là không đời nào nó tới đây được. Nhưng nó ngay đây kìa... một dòng chảy. Và rồi, nhanh hơn những gì chú có thể tưởng tượng được, nhiều nước đổ về hơn. Nhiều hơn rất nhiều. Cái mương đã trở thành một con lạch, đầy nước. Cái xứ nắng mưa thất thường này cóc quan tâm tới những gì một thằng nhóc miền Bão Cát cả đời này đã trải qua. Những cơn bão sấm bị trôi dạt và vô hình đang xối ào ào trên đất Cán Xoong không chút do dự. Ông cảnh sát tuần tra nói đúng rồi.

Một trận lũ quét đang kéo tới.

Lúc đó, Ông Già đang đứng há hốc miệng kể bên chú. Tụi chú nhìn nhau rồi nhìn cái dòng chảy giờ đã thành dòng thác, len lỏi dọc theo con mương hướng về chỗ cây sồi nghĩa địa của nhà thờ và tụi hươu cao cổ đang bình thản nhâm nhi đọt cây.

Không có trận lũ quét nào dâng cao bằng một con hươu cao cổ hết, chú tự nhủ, cố gắng giữ bình tĩnh.

“Có chuyện gì vậy?” Tóc Đỏ đứng trên đường đất đang hò hét về phía tụi chú. “Nước ở đâu ra vậy? Hố ga đâu?”

“Cô nghĩ mình đang ở đâu hả gái, thành phố Nữu Ước chắc?” Ông Già hét lại. “Chỗ khi mốc này là mép Bình Nguyên Cao của cái sa mạc khi mốc diên khùng! Lẽ ra còn không có nước chứ nói chi mà cái khi mốc hố ga!” Chú nhìn ông huơ tay múa chân, tay vung vẩy hướng này rồi hướng khác, như thể ông có khả năng dọa cái mối nguy này chạy đi mất bằng cái kiểu dừ dội của mình.

Rồi đột nhiên chú hành động.

Vấn đề là khi tự nhiên kẹt giữa tình huống bất-khả-thì-thành-khả-thì ngay dưới chân mình thì con không thật sự kiểm soát được tất cả khả năng của mình nữa. Chú nhớ mình đã quay lại xe và nghĩa địa. Chú nhớ mình lội nước tung tóe băng qua con mương, nước ngập ngang mắt cá, nghe tiếng Ông Già sau lưng mình. Chú nhớ mình tăng tốc, nhìn tụi hươu cao cổ vẫn còn nhai lá cây ngay trên mấy cây thánh giá nghĩa địa, tuốt trên cao nhất có thể. Chú nhớ mình la hét Tóc Đỏ chạy lại để chiếc Packard về chỗ đường nhựa tách ra xa khỏi con mương - dự định làm hết vậy với chiếc xe đầu kéo và tụi hươu cao cổ nhanh nhất có thể.

Nhưng chú không có kí ức về chặng đường còn lại. Chú thấy mình đã ngồi sau vô lăng, siết chặt tắc te, giật mạnh cần số rồi nhấn ga, làm cái chuyện tệ hại nhất mà chú có thể làm. Chú đang làm động cơ quá tải, hoảng hốt hết như cách một thằng ở đồng bằng Cán Xoong sẽ hoảng hốt khi có lũ lụt. Vì có quá nhiều thứ trong vòng nguy hiểm ở cái miền đất thổ tả này nên chú đã mang về đây hai sinh vật cao lêu nghêu từ Vườn Địa đàng thuần

khiết của Chúa. Không phải Ông Già. Là chú. Chú là lí do cả đám đang ở đây - chú đã chở tụi hươu cao cổ vượt bão từ đại dương chết chóc đi thẳng vô một trận lụt sa mạc, và thậm chí mấy cơn ác mộng hươu cao cổ trôi lênh bênh vẫn không đủ để khiến chú thức tỉnh.

Chú siết tắc te, gần như phá hư hết mọi thứ, rồi mới có thể tự bắt mình thôi. Nước đang dâng cao trong mương, dập dềnh bên mép đất nghĩa địa. Nghe mùi nguy hiểm, tụi hươu cao cổ đã bắt đầu giậm chân và rung lắc. Chiếc xe đang lao đảo. Bị chìm dưới nửa mét nước, đó là lời của ông cảnh sát tuần tra. Suy luận cơ bản thì chú biết chuyện này không thể xảy ra. Có thể đối với mấy đứa mười tám tuổi ngu ngốc thì có thể, nhưng hai con hươu cao cổ hơn ba mét rưỡi thì không. Khi chú loạng choạng chạy ra khỏi buồng lái để ngược nhìn tụi hươu cao cổ, một bàn tay túm lấy cánh tay chú rồi lôi chú chạy trở về.

“Mày có nghe tao không!” Là Ông Già, mặt ông đỏ gắt vì nỗi sợ rất mới mẻ. “Không phải vĩa hè,” ông nói, chỉ tay xuống chỗ đất nền chặt cứng dưới mấy bánh xe bên trái. “Xe nặng phần trên! Nước thôi không gây nguy hiểm - mà là nước cuốn. Nếu nước đột ngột chảy vào con lạch, nền đất nén chặt đó sẽ mềm ra, làm tụi hươu cao cổ hoảng hốt - chiếc xe có nguy cơ...” Ông không tài nào nói được chữ kế tiếp - lộn mào.

“Ông muốn tôi làm gì chứ!”

“Đề pa chiếc xe đi rồi lái hết mức có thể về phía đường nhựa! Cao hơn còn chưa tới nửa mét!”

“Mấy xe bị nước vô rồi,” chú rên rỉ. “Mình làm gì được nữa bây giờ!”

Ông Già vung hai tay. “Tao biết đâu! Tao chở hươu cao cổ vô chỗ lụt mà nằng như đổ lửa bao giờ đâu!”

“Đóng nóc xe với cửa sổ lại?” Chú gắng gượng.

“Thì được cái gì? Mày tưởng đây là chiếc thuyền chắc?”

“Lùa tụi nó ra?”

“Tụi nó không ra đâu - không kịp!”

“Mở nóc rồi hạ thành bên xuống đất?”

“Tụi nó sẽ bị té ra khỏi đó rồi bị thương khi ráng đứng lên, rồi vậy là tiêu đời con nhỏ.”

“Rồi còn gì... còn gì nữa?” Chú lắp bắp. “Phải có cách gì đó chứ!”

“Via hè ngay bên kia kìa!” Tổng hết trọng lượng cơ thể vô xe như thể chỉ cần sự chán nản là có thể làm nó nhúc nhích, Ông Già đâm xuống mũi xe. “Đề pa cái đi!”

“Thôi mờ thôi mờ thôi mờ.” Chú năn nỉ, ghì cái đánh lửa, lại lần nữa dừng lại vì đã làm cạn kiệt ắc quy. Chú tông cửa, nhảy xuống đất, dùng các ngón tay đào bớt đất dưới bánh xe bên trái lên. Đất nén vẫn còn cứng như đá và khô như khúc củi. Chú tự nhủ vậy là đủ để cặp hươu cao cổ đứng thẳng rồi, vì nó phải vậy... vì chú không có gì khác để tự nhủ nữa... vì nước trong lạch đang đổ ra ào ào.

Lũ quét đã bắt đầu xuất hiện.

Chú chớp mắt và nó chồm ra khỏi mép con mương, hồi hải bằng ngang nghĩa địa.

Chú chớp mắt lần nữa mà nó đã cuốn phăng hết mấy cây thánh giá, lan khắp mặt đất như đang truy lùng tụi chú, tới khi nó làm đôi bớt chú ướt sũng.

Nhanh cỡ đó, toàn bộ những cách mô tả dòng nước đang chảy trên đời này giờ đang diễn ra trước mắt chú. Và bởi nước đã có được thứ mà nó

muốn, nó cũng đang lấp đầy mấy chỗ trái nhựa nhẵn nhúm trên con đường sau lưng tụi chú, nước chảy tràn về phía đoạn cong trên đường nhựa dẫn rời khỏi con mương, nơi Tóc Đỏ lẽ ra phải đứng - nhưng dĩ nhiên, nàng không ở đó. Nàng chỉ dừng giữa đường và đang chụp lia lịa. Giờ thì nước đã tới chỗ nàng rồi.

Tụi hươu cao cổ bắt đầu đập thùng xe, tiếng nước ầm ùng nhấn chìm cả tiếng rủ rỉ của Ông Già. Chú trở lại cầm lái, vặn siết tắc te lần nữa tới khi chú nghe tiếng ắc quy sắp tắt tới nơi - và đó là điều duy nhất chú có thể làm để thôi không siết nó tới tắt ngóm vì sợ không còn lý do nào để ngưng nếu bây giờ không thể về pa liền.

Thay vì vậy, chú trèo lên cùng với Ông Già và tụi hươu cao cổ, tự nhủ hết lần này tới lần khác là *nước lũ sẽ ngưng thôi... Nước lũ phải ngưng thôi...*

Nhưng nước lũ không ngưng.

Thật sự thì giờ tụi chú đã có thể thấy những gì cặp hươu cao cổ có thể thấy. Điều tồi tệ nhất - đợt nước cuốn - vẫn đang tiến tới. Nước đầy rác rến, rác từ cách đó cả trăm cây số, đang tiến về phía tụi chú. Cành cây, đá và sinh lầy va vào xe kêu lách cách khi dòng nước cuốn cuộn chảy qua. Và rồi, như từ trên trời rớt xuống, một cái cây bật gốc xuất hiện, va đập về một bên của con lạch rồi chạy về phía bên kia, tới khi dòng nước cuốn đẩy nó lên cao và tổng thân cây vào trong nhà thờ, khiến cả khối cấu trúc vốn đã lung lay ấy đổ sụp. Trước khi tụi chú kịp làm gì ngoài la hét, cái thân cây và phân nửa nhà thờ đã trôi vòng quanh cây sồi nghĩa địa và tổng một cái vô thân xe, làm Ông Già rớt mất cái nón phớt và suýt chút nữa là làm ông đầm đầu xuống dòng nước nhưng chú đã kịp tóm ông trở lại.

Vì nước bị ép chảy vòng quanh thân cây giờ đang kẹt bên thân xe, nỗi lo không còn là nước sâu bao nhiêu hay chảy siết tới đâu nữa, mà là nặng bao nhiêu. Giống như Ông Già đã lo lắng, tội chú cảm nhận lớp đất nén chặt dưới bánh xe bên trái bắt đầu nhão ra.

Chiếc xe đã bắt đầu nghiêng một bên.

Lồm cồm bò sang bên kia, tội chú gọi Chàng Trai và Cô Gái chạy về phía tội chú. Nhưng tội hươu cao cổ, cổ bám víu chút ân huệ từ dòng nước đục ngầu, giờ đang hoảng hốt. Lúc chiếc xe nghiêng càng lúc càng gần cái mốc không còn trở lại được nữa, từ cổ họng trong hai cái cổ dài ngoẵng phát ra tiếng hét như rền rĩ, ớn ớn và đầy kinh sợ.

Phía con đường nhựa ướt sũng, Tóc Đỏ đứng trên mui xe Packard theo dõi. Chú nhìn nàng, mong mỗi giây phút sắp tới sẽ không bao giờ tới, ước ao mình có khả năng ngừng thời gian lại.

Nhưng thời gian không ngừng lại.

Giây phút sắp tới cũng tới... cùng với tiếng máy xe rồ lên.

Chiếc Packard chạy thẳng đến chỗ tội chú.

Chiếc Packard ngày càng tăng tốc, bắt đầu lướt trên mặt nước dọc theo vỉa hè, nước tung tóe khắp cả hai bên tới khi nó ở ngay trước mặt tội chú, chỉ vài giây nữa là tông vô chiếc xe đầu kéo. Rồi Tóc Đỏ bẻ lái gấp sang trái, dùng chiếc Packard chặn giữa dòng nước cuộn cuộn và chiếc xe đầu kéo, và khi dòng nước vỗ lấy nó, nàng bẻ lái gấp sang phải, tông chiếc Packard lớn xác vô chiếc xe đầu kéo đang nghiêng một bên theo chiều ngang, nện chặt tội chú vô phía dòng nước cuộn cuộn.

Tới lúc chú nhận ra chuyện gì vừa xảy ra thì Tóc Đỏ đã len lỏi ra khỏi xe qua cửa sổ và trèo lên chỗ tội chú, khi đoạn kinh khủng nhất của cơn lũ

quét diễn ra. Vài giây sau, mà cứ ngỡ như vô hạn, tụi chú không còn làm gì được ngoài việc nhìn và tự hỏi liệu chiếc xe đầu kéo sẽ trụ vững được không, liệu chiếc Packard lớn xác có thể cản nổi, liệu tụi hươu cao cổ có tiếp tục đứng vững không - cố gắng không nghĩ về sự thật rằng đất là đất mà sinh là sinh còn dòng sông thì tạo nên núi bằng cách đổ nước ào ạt và ầm ỹ.

Rồi, cũng nhanh như khi đến, nước đã rút hết.

Trong lúc những thứ vụn vỡ lắng xuống và tiếng nước lũ cũng biết mất, tụi chú ngồi xuống. Sự yên lặng thật bề bàng. Nhưng tụi chú vẫn ngồi. Tụi chú nhìn trời nắng chói chang. Tụi chú nhìn cặp hươu cao cổ, Cô Gái khụt khịt còn Chàng Trai thì hắt xì. Tụi chú nhìn cây sồi oằn mình ở nghĩa địa và những cây thánh giá rải rác mất trật tự hút tầm mắt. Cảm xúc lúc này cũng như cú sốc về trận bão còn in trong trí nhớ, ập xuống đúng thời điểm, chờ lý trí của chú bắt kịp cơ thể. Khi đã chạy theo kịp, chú nhận ra mình đã tóm lấy Tóc Đỏ, và Ông Già đã tóm lấy cả hai. Tụi chú gỡ tay ra, nhích xa nhau vài phân, cùng nhìn xuống chiếc Packard chèn giữa, nhìn nước rỉ ra từ tất cả cánh cửa.

Chỉ lúc đó thì Tóc Đỏ mới nhớ ra mình đã để quên cái gì.

Nàng hét lên một tiếng như bị bóp nghẹn, nhảy xuống, bật mở cánh cửa chiếc Packard, rồi kéo túi máy chụp hình đã ướt sũng ra - cái máy chụp hình, mấy cuộn phim và tấm kẽm đều ướt sũng sinh - ngồi thụp sâu xuống lớp sinh ngay kế bên nàng và lấy hai tay ôm mặt.

Chú trèo xuống. Chú đã không biết chiếc Packard lại có nhiều cơ may hồi sinh hơn là mấy cuộn phim sũng nước hay mấy cái máy chụp hình sang trọng. Nhưng khi chú tóe nước chạy tới bên nàng, nhặt lên vài cuộn phim

và nghe tiếng nước óc ách bên trong, chú biết như vậy là tiêu rồi. Và chú cũng biết điều mà để nàng yên.

Ông Già, giờ cũng bệt ra đất, đang quay lại nhìn tròng tròng về phía cặp hươu cao cổ, hai cái đầu tụi nó đung đưa phía trên mớ gỗ lẫn kim loại lẫn sinh bùn bên dưới. Chiếc xe vẫn đang nghiêng một bên nhưng tụi hươu cao cổ đang bình tĩnh, cứ như tụi nó biết rằng giai đoạn cam go nhất đã qua.

Chú ngồi xồm xuống và xới đồng sinh gần một trong mấy cái bánh xe lên. Tầng đất cứng khô lại chưa tới tám phân. Nếu tụi chú có thể đề pa và tụi hươu cao cổ vẫn còn đứng thẳng thì chú khá chắc chắn là tụi chú có thể chạy ra khỏi chỗ đó.

Lúc này, Ông Già đã gỡ cánh cửa sập chỗ Cô Gái ra cho khỏi kẹt để kiểm tra băng gạc dính máu của nó. Khi thấy vết thương chỉ bị xây xước nhẹ, ông dịu dàng đặt bàn tay lên băng gạc và cứ để yên đó một hồi, rồi thở dài một cái thật lớn.

Chú mở mui xe ra để kiểm tra máy. Khi tụi chú thấy nó vẫn còn khô ráo, chú đặt một tay lên động cơ và cũng thở dài một cái thật lớn.

Nhưng Tóc Đỏ vẫn đang ngồi kể chiếc Packard, nhìn xuống mấy cái máy chụp hình và cuộn phim ướt sũng. Lúc Ông Già đi tìm cái nón phớt của mình, chú lại gần, mong nàng sẽ ngoái nhìn. Nàng không ngoái lên, nên chú đi vòng qua chỗ nàng. Nhìn mấy cái lốp xe xì và cái trục nhìn như bị cong, chú nhấc cái mui nát bét của chiếc Packard lên cao nhất có thể. Máy xe đã ướt nhẹp rồi. Chú cũng ráng khởi động nó, nhưng nó còn không thềm nhúc nhích. Chiếc xe tải ngập trong xăng, chứ không phải nước, nên sẽ khởi động được nếu chú chịu khó đợi đủ lâu, nhưng chiếc Packard tiêu rồi.

Vậy nên, cầm lấy chìa khóa, chú nhìn vô trong xe để kiểm một chiếc cặp táp. Nhưng thứ duy nhất chú tìm thấy là một cái áo măng tô của đàn ông mà nàng vẫn mặc, những cái túi đựng đầy bàn chải tóc, bàn chải đánh răng, một cục xà bông được gói kĩ - và tập ghi chép của nàng. Chú mở nó ra. Nàng đã viết phần lớn bằng viết bơm mực, và nước đã biến nó thành những dòng nhòe nhoẹt màu xanh lơ. Thứ duy nhất có thể đọc ra là những dòng viết chì nàng đã viết rất lâu trước đó - cái danh sách ở trang cuối:

NHỮNG blều MÌNH SẼ LÀM TRƯỚC KHI CHẾT

- Gặp:

- Margaret Bourke-White

- Amelia Earhart

- Eleanor Roosevelt

- Belle Benchley

- ~~Chạm vào một con hươu cao cổ~~

- Du lịch thế giới, bắt đầu với châu Phi

- Nói tiếng Pháp

- ~~Học lái xe~~

- Có một đứa con gái

- Thấy hình mình chụp trên tạp chí *Life*

- Trả nợ cho Woody

Chú nhìn trần trời vào dòng chữ mới được thêm vô - chú - và những dòng đã được gạch bỏ, cảm nhận thấy nhịp đập từ trái tim bị đau của nàng hồi ở chỗ Bồ Già và giờ thì biết danh sách đó thật sự là cái gì. Nếu chú có cây viết chì trong tay thì chú đã gạch bỏ dòng cuối không chút do dự rồi. Để

tập ghi chép lại vào túi áo măng tô, chú xếp áo lại và hướng về phía Tóc Đỏ, nàng vẫn đang ngồi trong đồng sinh lầy. Chú muốn mở miệng nói gì đó với nàng. Nhưng còn gì để nói? Chú trả cái áo về buồng lái và nhìn quanh để kiếm Ông Già. Chừng hai trăm mét về phía con lạch, ông đã tìm thấy cái nón của mình, bị kẹt dưới một cây thánh giá bằng gỗ và đang giữ nón lên ống quần cho khô.

Sau đó, một hồi lâu, tụi chú đi lòng vòng nhặt nhanh những miếng ván vỡ và đặt dưới bánh xe để kéo, nhưng lại gom nhiều hơn cần thiết rất nhiều để cả chiếc xe đầu kéo và Tóc Đỏ có thêm thời gian. Khi mặt trời ban chiều bắt đầu lặn, chú gom hết can đảm để thử đề pa chiếc xe tải. Lần đầu thì chú nhấn ga hơi quá. Nó phun ọc ọc rồi chết máy luôn. Sau khi đã định thần, chú lẹ tay trả cần số trở lại chữ N và cho máy chạy vài phút để đảm bảo là nó không chết máy một lần nữa. Ông Già quả thật đã mỉm cười.

Nhưng trước khi có thể đi đâu được thì tụi chú phải dựng chiếc xe đầu kéo lên, di chuyển nó ra xa chiếc Packard và thần cây đang bị đè, tức là phải có sự giúp đỡ của tụi hươu cao cổ. Ông Già cầm củ hành trong tay, bò lên phía bên phải và kêu cặp hươu đi theo mà lấy. Khi tụi nó làm vậy thật, chú gọi với xuống chỗ Tóc Đỏ để kêu nàng di chuyển. Nhưng có lẽ chú đã nói chuyện với đồng sinh. Vậy nên, một mắt vẫn còn nhìn Tóc Đỏ, mắt còn lại nhìn Ông Già và tụi hươu cao cổ, chú VÔ SỞ chiếc xe đầu kéo, tiếng rít chói tai của kim loại lên kim loại đẩy chiếc Packard ra xa, và kim loại đẩy gỗ tránh xa thần cây bị bật gốc, tới khi chiếc xe đầu kéo được tự do và cả bốn bánh đều nằm chằm chệ trên mặt đường nhựa.

Thầy vậy, Ông Già vỗ về và vuốt ve tụi hươu cao cổ, giờ đang ngo nguậy đứng thẳng và nhìn rất vui vẻ. Rồi ông trèo xuống để xem xét hư hại.

Chiếc xe đầu kéo bị lồi lên và tả tơi, một vết nứt bự chẳng chạy dọc bên bị thân cây nện vô. Nhưng xe sẽ lại lên đường thôi.

“Mình phải đi rồi,” ông nói, liếc nhìn Tóc Đỏ một cái.

Sau khi khởi động động cơ, chú xuống xe, tới chỗ Tóc Đỏ. Nàng vẫn còn chưa nhúc nhích. Chú nhét toàn bộ mấy cái máy chụp hình và cuộn phim đã hư vô cái túi ướn nhẹp, nhét cả áo măng tô được xếp lại để trong buồng lái, và trở về chỗ Tóc Đỏ, nắm lấy tay nàng và đặt chìa khóa chiếc Packard vào lòng bàn tay, khép các ngón tay lại. “Tụi này phải đi rồi. Còn tụi hươu cao cổ nữa,” chú nói nhẹ nhàng nhất có thể. “Tụi này sẽ kiếm người để cô kéo chiếc Packard đi đâu đó, nếu cô muốn. Còn bây giờ thì cô phải đi chung với tụi này.”

Nàng để chú giúp đứng dậy. Nàng nắm chặt chìa khóa trong tay, đứng yên một lúc để nhìn chiếc Packard bị chìm nghiêng và đập nát một lần cuối, rồi thả chùm chìa khóa vô cửa sổ xe đang mở và leo lên chiếc xe đầu kéo.

Lúc tụi chú lái xe trở lại con đường nhựa, Ông Già và chú liếc nhìn tàn tích do cơn lũ gây ra. Nhưng khi tụi chú trở lại xa lộ thì không còn gì nữa. Lũ quét đã theo con lạch ra khỏi đoạn đường, chắc là tới chỗ mấy con lạch ở xa lộ phía Tây bị phong tỏa.

Nhưng Tóc Đỏ vẫn còn im lặng, không nhìn hướng nào khác ngoài thẳng trước mặt tới khi tụi chú lên xa lộ, trở lại chỗ nhà nghỉ tồi tàn cho du khách. Rồi nàng nói, “Ông Jones, ông làm ơn chở tôi tới ga xe lửa của thành phố kế tiếp được không?”

Với ánh mắt hiền dịu nhất mà chú có thể tưởng tượng được ở ông Riley Jones, Ông Già nói được.

Lúc mặt trời lặn, tụi chú ghé vô một nhà nghỉ, nhìn y hệt như một lũ chuột vừa suýt chết đuối với hai con hươu cao cổ quá giang. Tụi chú đều không còn tâm trạng để kết bạn, nên Ông Già quyết định tốt nhất là đóng hết cửa sổ của thùng xe Pullman trước khi chạy tới hàng cây mesquite khăng khiu, mong là tụi hươu cao cổ đã thấm mệt rồi và sẽ chịu thôi - và quả thật là vậy.

Toàn bộ các loại xe mà con có thể tưởng tượng được đang đậu xung quanh bãi đậu xe của nhà nghỉ ven đường - mô tô, xe rơ moóc, những chiếc xe mui kín sang trọng, xe tải đường trường. Hầu hết mọi người đều đi ngủ sớm, cũng dễ hiểu vì mọi người đều bị ép phải qua đêm ở cái chốn này. Những người duy nhất còn sót lại để chứng kiến là những người đang dựng lều gần khu nhà chỗ tụi chú đậu xe - vài gia đình Okie, những chiếc Ford Mẫu T chất đầy vật dụng và người nhà, túm tụm với nhau xung quanh lửa trại tạm bợ.

Ông Già đã nhảy xuống khi xe chạy tới trước văn phòng để đút thêm chút tiền cho ông chủ, đổi lại được vài tấm khăn lông khô ráo và mềm. Tối lúc ông trở lại, hai tay ôm khệ nệ, thì chú đã đậu xe ngay gần nhất có thể phía sau rặng cây khăng khiu và đang mở nóc cho tụi hươu cao cổ. Chú nhảy xuống để cầm lấy mấy cái mềm, và quay sang đưa cho Tóc Đỏ một cái.

Nàng biến mất rồi.

Thời gian còn lại, dưới bầu trời đêm đen, tụi chú chăm sóc cho cặp hươu cao cổ. Mấy cánh cửa sập, bị cong vênh vì trận lũ, phải ề cớ ra kéo thì mới bật mở, còn đóng lại thì phải dùng nhiều sức thêm nữa. Nhưng thời gian xen kẽ được chăm sóc tụi nó thật sự là niềm vui đơn thuần, đặc biệt là khi được nghe tiếng Cô Gái đá Ông Già khi ông ráng thay miếng băng gạc

dính máu. “Đem cho tao mấy củ hành coi, nhóc!” Ông gầm gừ. “Phải chấm dứt ngày hôm nay mới được, tao thề có Chúa.”

Tụi hươu cao cổ nhóp nhép nhai lại như mọi ngày, và tụi chú quyết định sẽ để nóc xe mở suốt đêm cho tụi nó, Ông Già thì đi nói chuyện với ông quản lý về chiếc Packard trước khi tụi chú thay phiên ngủ trong buồng lái suốt đêm. Lúc nhìn theo bóng ông đi ngang những đồng lúa trại tạm bợ, chú nhận ra gia đình Okie đã trú ở Nhà nghỉ Lều thổ dân đêm trước, và chú thấy những gì Ông Già không thấy. Ngồi cùng họ, quần mình trong một cái mền chần, là Tóc Đỏ. Bà nội đã quần Tóc Đỏ trong cái mền của họ, giăng một sợi dây phơi đồ, phơi quần áo của nàng cho khô và ngồi lại cùng nàng bên đồng lúa. Chú túm lấy túi máy chụp hình ướm nhẹp của nàng và chiếc áo măng tô được xếp gọn, rồi tiến tới chỗ họ.

Bà nội vẫy tay ra hiệu cho chú tới gần. “Con ổn không, con trai?”

Chú gật đầu. “Dạ con ổn bà ơi.”

Cười một cái, bà nội để tụi chú lại một mình. Chú ngồi xuống cạnh Tóc Đỏ, đặt túi máy chụp hình và cái áo dưới chân nàng. Nàng cũng chẳng buồn đụng tới. Nàng ngồi đó nhìn chăm chăm đồng lúa, gương mặt trắng bệch như thể nàng lại vừa ói mửa. Sau tất cả những gì tụi chú trải qua, chú ngạc nhiên là mình đã không ói mửa gì.

“Ông Già đang nói chuyện với ông quản lý về chiếc Packard)” chú nói với nàng. “Tụi này sẽ khởi hành trước khi mặt trời mọc. Sẽ chở cô tới nơi cô muốn.”

Khi nàng không trả lời, chú lúng túng tìm chữ để nói. Chú muốn nói điều mà cả Ông Già lẫn chú đều không biết nói thế nào. Chú muốn cảm ơn nàng vì đã dùng chiếc Packard của mình che chắn tụi chú khỏi dòng lũ để cứu lấy tụi hươu cao cổ và hai mạng người. Chú muốn nói chú xin lỗi vì

như vậy tức là cuộn phim của nàng cũng tiêu từng rồi và cả ước mơ gói ghém theo đó.

Nhưng chú lại hỏi cái câu mà một thằng nhóc khờ dại như chú muốn biết nhất. Sau mọi thứ mà nàng đã liều để đến được tới đây - những lời nói dối của nàng, lẽ thói mà nàng đã phá vỡ, người chồng mà nàng đã không nghe lời, luật lệ nàng đã lách - chú buột miệng hỏi, “Sao cô lại làm vậy?”

Nàng ném cho chú một cái liếc mắt có thể biến lửa thành băng. “Sao anh lại có thể hỏi câu đó?”

Lần này chú biết mình nên câm miệng lại.

Nàng thở dài, mắt hướng về tụi hươu cao cổ. “Tôi có thể tới thăm tụi nó không?”

Ông Già đã ngủ rồi và đang ngáy khò khò trong buồng lái, nhưng chú cũng không quan tâm nếu ông chưa ngủ. Chú đứng dậy và nàng cũng thế, tấm mền quấn chặt quanh người nàng. Khi tụi chú tới chỗ chiếc xe, sẵn sàng leo lên, nàng bỏ tấm mền ra, mặc dù trên người nàng không có gì ngoài những thứ chú không

nên nhắc tới, và cũng như thấy cái quần của nàng trước đó, đây là lần đầu tiên trong đời chú thấy cảnh tượng như vậy. Chú chưa từng thấy má mặc áo ngực, nâng đỡ bộ ngực khổng lồ của mình, huống hồ là chỉ mặc mỗi quần lót. Nhưng giờ, thấy Tóc Đỏ chẳng quan tâm khi móc gùi tới bản thân, chú chỉ có thể làm tất cả những gì có thể làm để khỏi ôm chầm lấy nàng - không phải vì những thứ chú đang thấy, mà bởi những lí do mà chú không có từ ngữ nào để diễn tả, những lí do liên quan đến cảm xúc hiện tại của nàng nhiều hơn. Đó lại là một trải nghiệm đầu tiên nữa của chú.

Chú đỡ nàng leo lên nóc xe lần nữa, cầm theo cái khăn để nàng ngồi lên. Cô Gái tới gần, vui vẻ vì lại gặp nàng, khịt khịt vô chỗ không nên nhắc tới, rồi Chàng Trai cũng làm vậy, nhưng nhẹ nhàng hơn, dễ thương hơn, dụi dụi vô tóc nàng.

Chú đã ngẫm nghĩ những gì diễn ra sau đó nhiều lần trong suốt nhiều năm sau, và cảm giác vẫn như ban đầu. Tóc Đỏ nghiêng người tới gần cả hai tụi nó, những lọn tóc của nàng rũ ngang mặt, để tụi hươu cao cổ nhai nhóp nhép giống như đang trân trọng từng cái dụi và cắn khe khẽ của tụi nó. Giống như một lời cảm ơn mà nàng đang dành cho tụi hươu cao cổ... và một lời từ biệt.

Chú cảm nhận rõ ràng tới mức phải thốt ra ngay lúc đó. “Tụi này sẽ gặp lại cô vào ngày mai. Chưa phải là lời từ biệt hay gì đâu.”

Nàng không trả lời. Thay vào đó, nàng với tay để chạm vào Chàng Trai và Cô Gái một lần nữa rồi trèo xuống, quấn lại cái mền thật chặt, rồi trở về bên đồng lửa của gia đình Okie.

Bà nội ngồi xuống bên cạnh nàng, đưa cho nàng cái gì đó trong một cái ly thiếc để uống. Khi Tóc Đỏ bắt đầu nói chuyện với bà cụ, chú đang đứng xa quá nên không nghe được, nhưng chú biết nàng đang nói gì. Chú quan sát nàng kể bà nghe về cả ngày hôm đó, hất cằm về phía chiếc xe đầu kéo. Chú quan sát bà mẹ đang ẵm đứa nhỏ đi tới chỗ bọn họ. Chú quan sát Tóc Đỏ ho, rồi mở tấm mền ra và cầm tay bà nội, đặt tay bà lên chỗ trái tim của mình hết như nàng đã làm với chú. Chú quan sát bà nội di chuyển bàn tay của mình từ trên ngực của Tóc Đỏ xuống bụng nàng. Rồi chú nhìn thấy Tóc Đỏ liếc nhìn thật nhanh về phía đứa nhỏ.

Và chú biết Ông Già đã đoán đúng rồi.

Và nhìn thấy cảnh này thì đúng là bây giờ nàng đã biết.

13

TIỀN VÀO NEW MEXICO

Kế hoạch của tụi chú là rời đi khi trời còn tối và ngay trước bình minh để tránh những vị khách khác chặn đường, quyết định rằng tụi chú sẽ chăm sóc cho cặp hươu cao cổ trên đường đi. Nhưng khi tụi chú sẵn sàng thì không thấy Tóc Đỏ đâu nữa.

“Tôi không thấy cổ...chú nói lí nhí với Ông Già trong lúc chạy về chỗ chiếc xe đầu kéo, cố gắng không đánh thức bất cứ ai ở đó. “Bà cụ Okie nói với tôi là cổ biến mất ngay sau khi quần áo cổ được hong khô bên lửa trại. Nhưng mà túi máy ảnh vẫn còn ở đó. Không còn chỗ nào khác để kiểm tra nữa.”

“Chắc là cô nàng đổi ý hoặc quyết định chờ chiếc Packard rồi,” Ông Già thì thào trả lời, trèo ra khỏi ghế phụ. “Hoặc có thể cô nàng được người nào khác giúp đỡ rồi. Mà không trách móc gì cổ đâu, phải không? Tao đoán là cổ không muốn bị phát hiện. Có thể tốt hơn là nên để vậy.” Ông chỉ tay về phía chiếc xe. “Đóng nóc xe đi.”

“Nhưng mình đâu thể nào đi luôn như vậy.”

Ông chống cùi chỏ lên cửa sổ xe đang mở, nhìn chú mà thở dài. “Tao chỉ biết là cổ không ở đây mà ta thì phải đi rồi, nhóc. Ta còn hai cục cưng nữa.”

Nên chú lẳng lẳng đóng nóc xe lại, tụi hươu cao cổ còn không để ý bóng tối. Trèo xuống, chú đảo mắt một vòng quanh khu nhà nghỉ lần cuối. Rồi chú leo trở lên ghế tài xế và khởi hành chậm chậm, cứ vài giây lại liếc ra sau tới khi tụi chú đã đi khuất xa, không muốn tin đây chính là lời tạm biệt. Mọi việc có vẻ không đúng lắm, chú nhớ mình đã suy nghĩ, như thế ngày hôm qua với tụi chú vẫn chưa xong, ngay cả khi một bình minh nữa đang tới. Chỉ có một điều chú biết chắc. Dù chú có nhìn cỡ nào thì cũng không còn chiếc Packard xanh lục trong kiếng hậu nữa.

Lúc hừng đông vừa chớm, tụi chú chạy qua ba vùng trũng ngập nước bên lề xa lộ, hết như ông cảnh sát mô tả. Tụi chú trả về số một để chạy qua cả ba chỗ, rác rến từ cơn lũ tệ hơn nhiều so với nông trại của cha. Một đoàn công nhân đã dọn sạch các làn xa lộ rồi, nhưng vẫn còn chút nước ở khắp nơi. Nên dù là lề đường hay không thì chú cũng không bớt căng thẳng được tí nào lúc xe chạy ngang tóe nước. Băng qua vũng lầy nào, chiếc xe cũng rung lắc và chú phải bắt nó chạy thẳng. Vũng cuối cùng là tệ nhất. Tụi hươu cao cổ, hai cái đầu vẫn còn bên trong thùng xe, nảy lên nhiều hơn bình thường, đập vào hai bên hông, cả chiếc xe tả tơi rung lên thê thảm.

“Mình có nên dừng không?” Chú hỏi Ông Già.

Ông lắc đầu. “Đi cho hết luôn đi.”

Tụi chú băng qua ranh giới địa phận bang, một lần và mãi mãi ra khỏi vùng đất Texas. Chừng một cây số rưỡi nữa, tụi chú đã hoàn toàn tiến vào trong những ngọn đồi phủ đầy cây bụi của New Mexico vốn đang rất muốn trở thành sa mạc hoàn toàn nhưng vẫn chưa thật sự sẵn sàng. Mặt trời gần như đã lên cao. Tụi chú cần tìm một chỗ để đậu xe và chăm tụi hươu cao cổ. Nhưng chú chỉ còn thấy lờ mờ mọi thứ thôi, đầu óc bận suy nghĩ về Tóc Đỏ. Về cơn lũ. Về nông trại. Chú đoán Ông Già cũng đang nghĩ vậy, vì ông

nhìn chú và nói, “Tao thấy tao nên nghe mày kể xem chuyện gì đã xảy ra với gia đình mày ở nông trại của cha mày.”

Mắt chú nhìn trúng một cái cây Joshua khi chạy ngang qua, những nhánh cành tua tủa hướng về thiên đàng. Chú lại chìm trong suy tưởng, và lần này thì không còn cơn lũ quét nào để cứu lấy chú nữa.

Kể từ khi chạy tới chỗ Cuz, chú đã luyện tập nói dối một điều, sợ rằng quá khứ sẽ mò tìm tới chú bất kể chú đi đâu. Nhưng sau cơn lũ quét, hơn lúc nào hết, chú lại muốn ở lại cùng cặp hươu cao cổ để thấy tận nó tới California an toàn, còn hơn cả việc chú được tới đó.

Chú không biết thứ gì có thể giúp chú được tiếp tục lái xe - lời nói dối hay sự thật. Nhưng đôi lúc con phải mang một vật rất nặng trên lưng mãi rồi mới để nó xuống được, và nó sẽ nặng gấp đôi nếu con chỉ mới mười tám tuổi.

Nên chú hít một hơi thật sâu, nắm chặt vô lăng, và kể cho Ông Già nghe sự thật.

“Cha và tôi sắp phải chôn má,” chú mở lời. “Chỉ là thủ tục chôn cất thôi, tôi và cha, ở nghĩa địa nhà thờ, kế mộ của em gái tôi...”

Tụi chú không đủ tiền để làm một cái đám ma đàn ông hoàng tử tể, chú kể vậy, và cũng chẳng có ai tới viếng, vì những người còn lại ở Arcadia hoặc là đã chết vì cát bụi phổi hoặc là được thiêu cùng với người tách hạt bông, cũng được coi như là một người thuyết giáo ở một nhà thờ nhỏ bé nhất. Khi má bệnh ngày càng nặng, chú cứ nghĩ tụi chú cũng sẽ dọn đồ và đi khỏi đó, nhưng không. Tụi chú không còn gì nữa. Còn ít hơn là không còn gì. Nên tất cả những gì tụi chú có thể làm cho má là quấn má kín nhất có thể, còn cha thì gom củi từ nhà kho ra để làm thành một cái hòm bằng gỗ thông. Xe của tụi chú lại hư nữa, nên tụi chú định kéo con ngựa cái ra xe kéo và đẩy

má ra nghĩa địa. Tụi chú sẽ đốt cả má lẫn hòm gỗ thông trên cái xe kéo, mặc bộ đồ bánh nhứt, và rồi cha chạy ra chỗ con ngựa.

Khi cha không trở lại, chú đi tìm ông và thấy ông đang đứng ở phía bên kia nhà kho, cạnh con ngựa. Nó là con vật còn sót lại duy nhất ở đây, mấy con heo và gà đã bị án sạch khi mùa vụ cuối cùng cũng thất thu, còn con bò cũng chết trong đợt bão cát vừa rồi. Chú đã nghĩ là nó cũng chết rồi.

Nhưng khi lại gần, chú thấy đôi mắt màu nâu vỏ táo của nó động đậy để ngược nhìn chú. Chú thấy muốn bênh vì chú biết nó chết rồi, nhưng nó chỉ chưa biết thôi.

Rồi, chỉ khi đó, chú mới thấy cây súng trường trong tay cha. Cha đang hươ nó về phía chú, ra lệnh cho chú châm dứt nỗi đau khổ của nó đi, vì chú nên học cách chấp nhận cái chết như một phần của sự sống, vì chú nên bắt đầu hành xử như một thằng đàn ông. Cha nói bằng cái giọng mà cha biết chú sẽ nghe theo hoặc ước gì đã nghe theo.

Nhưng chú không cầm. Chú nhìn đôi mắt mở to, đầy sợ hãi và chịu đựng của con ngựa, chú biết là mình nên làm vậy. Và chú biết là chú không thể. Chú không đủ can đảm. Vì con ngựa già đó là con vật duy nhất chú đã biết suốt cả cuộc đời khổ sở của mình - kể từ khi chú bắt đầu biết thở. Bởi chú cao vừa đủ để luyện thuyên với nó, chăm sóc nó và cười nó kéo cày. Chú biết, Chúa cứu giúp chú, vào thời khắc đó, nó là sinh vật duy nhất chú còn thương ngoài má ra. Chú không thể là người lấy đi mạng sống của nó được, không thể khi cuộc đời nó đã thành một phần cuộc đời chú. Thậm chí, nếu đây là “hành động ban ân huệ” chẳng nữa, vì ân huệ không có nghĩa lí gì với chú cả. Đây là tất cả những gì chú có thể làm để khỏi hét vô mặt cha, mặc dù chú biết ông không thể chấp nhận cái kiểu thiếu tôn trọng như vậy, và chú đã cảm nhận được ngọn roi dây nịt da khi chỉ mới chớm thể

hiện như thế. Nhưng lần này chú không quan tâm tới ngọn roi nữa. Chú không quan tâm tới tiếng gào thét của cha. Chú chỉ đứng đó. Nên cha đẩy cây súng trường vô mạn sườn chú cho tới khi chú cầm lấy.

“Tới lúc mày phải cầm cây súng rồi!” Cha nói. Chú nhận ra có thứ gì đó trong mắt cha, không phải sự giận dữ, hoảng sợ hay đau buồn, thứ gì đó lạnh lẽo hơn tất cả những cảm xúc đó, kiểu như trái tim nhỏ bé, đáng thương của cha đã héo hon và chết cùng với má rồi, và chú sắp sửa biết được còn lại trong đó là gì.

“Làm đi!” Cha hét lên.

Nhưng chú vẫn không thể.

Trở về nhà, cha quay lại cùng với cây súng lục cha có từ hồi Thế chiến thứ nhất, vừa đi vừa lên đạn. “Làm đi!” Cha đóng nòng súng, rồi huơ huơ cây súng lục, bước ngay tới chỗ chú. “Làm liền đi!”

Nhưng cây súng lục không phải là thứ làm chú sợ nhất. Thứ chú sợ nhất chính là ánh nhìn hoang dại, mọi-thứ-sai-đường-rồi, khiến chú lạnh sống lưng. Nên chú chĩa cây súng mình đang cầm vô cha, chắc chắn là cha sẽ hạ cây súng lục xuống khi thấy như vậy. Nhưng cha không hạ, như thể chú chỉ đang cầm đồ chơi nhắm vô cha, như thể chú sẽ không bao giờ bắn đầu. Cha vẫn bước tới gần chú, giơ súng, đôi mắt điên dại nhìn thẳng vô chú dữ dội như ác quỷ, làm chú quên cả thở.

“Nó chỉ là con vật thôi!” Cha đang gào lên, chân bước tới gần hơn, đủ gần để gạt nòng súng trường ra. “Và mày cũng đâu còn là thằng nhóc bận tã nữa. Tới lúc tao cho mày thành người đàn ông thực thụ rồi!” Dí súng lục vô cổ chú, cha dùng tay không cầm súng để đẩy người chú, đẩy cả nòng súng trường trở lại cái đầu của con ngựa, đôi mắt sợ hãi của nó nhìn thẳng vô

mắt chú. “Làm đi! Hoặc là có Chúa chứng giám, tao sẽ tự tay làm với mày... Thằng con thò đế, hèn nhất, mở miệng lí sự không đáng một xu!”

Và chú đã làm. Con ngựa cái nhảy giật theo sức đẩy của phát đạn ghim vào đầu nó rồi bất động, máu nó bắn tung tóe khắp mặt và đôi mắt chú, đôi mắt đã chết của nó vẫn còn nhìn chú. Chú bắt đầu khóc nức nở như một đứa con nít, cảm thấy mình sắp ói tới nơi, căm ghét cha vì đã bắt mình bắn con ngựa, và căm ghét Chúa Toàn Năng nếu ân huệ thật sự là một thứ đáng ghét như vậy.

Cha đang nói, cây súng lục chỉ hơi hạ xuống. Chú nghĩ cha chắc chắn sẽ nói ra cái câu có thể cứu vớt đời cả hai tụi chú. Rằng đã tới lúc từ bỏ rồi. Tới lúc phải đi Cali như bao người khác rồi. Tới lúc phải sống thay vì chết rồi.

Nhưng không, giọng cha run rẩy một cách kì cục, và cha nói ra cái điều mà chú không tài nào chấp nhận được. “Được rồi, kéo nó ra nhà kho đi. Mình sẽ lột da nó, bán bộ da, rồi phơi khô mớ thịt còn lại để ăn dần. Như vậy có thể cầm cự được tới khi gieo trồng vụ mùa kè tiếp. Sắp mưa rồi, mày cũng cảm nhận được mà.”

Nghe vậy, chú xoay cây súng trường trở lại hướng của cha, vì chú biết cha sẽ không chịu rời khỏi đây. Cha sẽ ở lại, hít cát bụi tới khi phổi cha đen đặc như má và em gái chú, và cha vẫn nghĩ là cha có thể bắt chú làm hết như vậy.

Chú đứng trước con ngựa, và bây giờ chú là người gào thét. “Tôi không lột da nó đâu mà tôi cũng không ăn thịt nó nữa - ông cũng không được - tôi sắp bắn chết ông rồi!”

Cha há hốc miệng, thằng con ẻo lả lần đầu tiên dám cãi lại mình, và cha hạ súng xuống. Chú biết nếu chú cũng hạ súng, nếu chú kéo bản thân khỏi

cơ cuồng nộ đang nhập vô người chú, tất cả sẽ dừng lại. Chú sẽ thấy má mình nóng lên dưới một cái bạt tai rồi thôi. Tụi chú sẽ tiếp tục sống cảnh khổ sở này, bởi không ai kéo tụi chú ra cả. Bởi đó là những gì tụi chú làm. Bởi vì để từ bỏ nỗi thống khổ cũng cần có một trái tim và tâm hồn không hề giống thứ mà tụi chú đang có.

Nhưng chú không hạ súng xuống.

Chú cứ tiếp tục phun ra những lời mà chú biết cha không tài nào nghe lọt tai. “Nếu như vậy tôi mới thành đàn ông được thì tôi cũng nên giải thoát cho ông đỡ khổ!” Chú gầm lên, giờ trở thành người cầm vũ khí huơ loạn xạ. “Nếu như vậy tôi mới thành đàn ông được thì ông cũng không phải đàn ông đâu, vì nếu đúng vậy thì ông đã giải thoát cho má đỡ khổ rồi!” Chú gầm lên, giờ trở thành người phun ra những lời lẽ đầy phản nộ. “Nếu như vậy tôi mới thành đàn ông được thì ông cũng không phải đàn ông đâu vì nếu đúng vậy thì ông đã tự giải thoát mình để tôi đỡ khổ...”

Sự điên cuồng trong mắt cha biến mất. Chú nhìn nó biến mất, sự phản nộ của chú cũng xẹp xuống rồi chỉ còn le lói. Nhưng thay vào chỗ đó là một thứ chết chóc vụt qua đôi mắt cha mà tới bây giờ chú vẫn còn rùng mình khi nhìn thấy. Cha siết cò. Chú loạng choạng về sau, giơ súng lên, há hốc miệng nhìn ngón tay bóp cò, không thể tin được mắt mình. Đờ chú tự nhiên chậm lại để trở về với đúng cái nhìn trờng trờng xuống nòng súng trường đang chĩa vô ngón tay bóp cò của cha. Dù có ba la bô lô về cơ cuồng nộ đang bùng cháy dữ dội thì chú cũng biết chắc mình không thể bắn cha mình được - chú cũng không tin là cha sẽ bắn mình. Nhưng rồi, tụi chú lại đứng đó, hai sinh vật trong lòng đã chết khô, tay cầm súng chĩa vô nhau.

Tới tận khi chú phát hiện ra một điều... chú đã mười bảy. Chú không cần phải ở lại thậm chí khi cha ở lại.

Chú có thể đi. Chú sẽ đi.

Tới lúc mình phải sống thay vĩ chết rồi - mà không cần cha.

Chú lùi một bước về sau, rồi một bước nữa, hạ súng xuống để xoay người và bước đi, nhưng rồi chú nghe tiếng búa gõ trên cây súng lục của cha.

Vừa kịp lúc quay lại để thấy súng nổ, chú cảm nhận gò má mình cháy bỏng, bị viên đạn sượt ngang. Rồi nghe chính tiếng súng trường của mình nổ, chú thấy vai của cha bị nẩy về sau, trúng đạn từ nòng súng của chú...

... Và rồi tại chú đứng đó, hai sinh vật trong lòng đã chết khô vừa mới bắn nhau.

Chú thấy mình không còn đứng vững được nữa, rồi thả cây súng xuống.

Cha đứng đó, cứ như không hề cảm nhận được viên đạn ghim trong vai mình, cũng hạ cây súng lục xuống.

Rồi cha đẩy súng từ dưới cằm.

Và bắn.

Chú giật lùi, người ngợp giờ bị bắn tung tóe đủ cả hai loại máu, hai cái xác đang nằm dưới chân chú, hai lá phổi chú giờ cũng quên cách thở rồi. Đồng nôn ói mới đây trộn lẫn với máu trên đôi bốt chú, đầu óc chú giờ chỉ lớn vờn một ý nghĩ duy nhất.

Mình vừa ép cha mình phải tự tử.

Chúng tôi vậy mãi tới khi một ý nghĩ khác xâm chiếm...

Mình cũng có thể đã là kẻ giết người. Nếu cha không làm vậy, nỗi phẫn uất nông nổi của chú có lẽ đã làm vậy rồi. Chú lẽ ra đã bắn chết cha mình vì ông bắt chú bắn con ngựa cái. Chú lẽ ra đã bắn cha vì để cả má lẫn em gái

chú hít bụi mà chết. Chú lẽ ra đã bắn chết cha mình nếu cha ráng ép chú ở lại. Chú biết những điều đó là quá chính xác rồi.

“... Tôi đã có thể là kẻ giết người,” chú ngừng kể chuyện cho Ông Già nghe, tay lại càng nắm chặt vô lăng.

Trong một khoảng thật lâu, chú không thể nói được câu nào nữa, tới khi chú nghe tiếng Ông Già với cùng âm sắc mà ông đã dùng với tụi hươu cao cổ.

“Con trai,” ông lẩm bẩm, còn chú thì nghe thấy chữ đó liên căng thẳng, “mày cần phải kể cho tao nghe hết.”

Trở lại dòng hồi ức của mình, chú gắng gượng để kể cho hết câu chuyện. “Bụi mịn mù tới nỗi tĩnh điện có khắp nơi trong không khí hệt như phép thuật hắc ám,” chú kể. “Bất cứ tia lửa nào cũng có thể làm nó cháy, đôi khi cháy ngay trước mặt mình, ngọn lửa xanh bạc mà mình thấy là phải chạy đi liền trước khi nó bùng cháy dữ dội. Vậy nên chắc chắn là mấy phát súng kia đã châm lửa.”

Chú ngập ngừng, dò xét từ ngữ mình đã dùng, vì thật ra không phải trận đấu súng của tụi chú đã châm lửa, mà là chú. Chú đã lao đảo lù ra khỏi đồng nôn ói và máu me, rồi chú bắt đầu bắn vô trong nhà. Chú nổ cho hết đạn trong cây súng trường, sau đó nhặt cây súng lục của cha lên và làm y chang vậy, đạn đã hết rồi mà vẫn còn ghì bắn, la hét tới khản giọng lúc những tia lửa xanh bạc bắt đầu bay tung tóe như đang ở dưới địa ngục trong đầu chú... tới khi một tia phóng trúng củi và thật sự bùng cháy, đốt cả mái nhà của mình ra tro. Chú không kể vậy. Chú nói dối bằng cách bỏ qua, mà người đi nhà thờ kêu vậy là tội lỗi, quá tuyệt vọng khi muốn Ông Già thôi không biết cơn điên bão cát của mình.

Chú nói là, “Cả chỗ này đều như một đồng diêm quẹt. Không cách nào cứu vãn được và cũng không có gì đáng cứu vãn.” Nên chú đã ngồi thụp xuống đất, chú kể vậy, rồi nhìn nhà mình bùng cháy tới khi nó hoàn toàn chìm trong biển lửa. Khi đã cháy xong, chú lại đứng dậy, lấy thêm gỗ ở bên hông chuồng trại và làm thêm một cái hòm bằng gỗ thông. Chú để cha vô kê bên má, tự mình kéo cái xe kéo đó, rồi kéo nó ra sân nhà thờ để chôn cả hai người họ kể em gái chú. Sau khi xong việc, chú ngồi đó nhìn đêm chuyển sang ngày, rồi loạng choạng trở lại khu vườn chết khô của má để đào hũ thủy tinh chứa những đồng xu được cất giấu lên, trước khi chú chuồn mất.

Nhưng cũng phải đợi tới khi đào xong một năm mỗ khác, đẹp nhất có thể, cho con ngựa cái được an nghỉ. “Bởi vì sẽ không có ai ăn thịt nó - không một ai,” chú lầm bầm, “kể cả mấy con ó buteo và sói đồng cỏ.”

Mấy con thú cũng đào xác nó lên thôi.

Rồi chú cũng xong việc, nhưng việc vẫn chưa xong với chú. Hồi tưởng lại cảnh tượng ấy đã thối bùng cơn cuồng nộ còn sót lại trong chú, tới mức chú tưởng mình sắp bùng cháy ngay trên ghế tài xế lúc đó. Chú biết chú phải nén chặt nó trong lòng, nhưng lại không thật sự cố gắng làm thế. Nhận thấy thùng xe giật mạnh, chú chạy chậm lại, tập trung hết sức vô cần số, vô việc lái xe, vô tất cả mọi thứ trừ ngọn lửa đang bùng bùng bên trong, tới khi chú có đủ can đảm để liếc nhìn Ông Già.

Ông đã đội cái nón phớt trở lại và đang ngồi yên lặng, mắt nhìn đường, tay gác lên thành cửa sổ đang mở. Ông cất lời, nhưng nghe không hơn tiếng thì thầm là mấy.

“Người ta nhìn mày rồi thấy quái dị nếu mày nói mày có tình cảm với động vật, họ nói động vật làm gì có cảm xúc, làm gì biết tốt biết xấu, đặt kế

con người thì thấy có chút giá trị nào đâu,” ông nói. “Tao không biết. Đôi khi tao thấy động vật mới là cái thứ nên nhận xét như vậy về con người.” Ông lắc đầu. “Động vật có thể moi tim mày ra. Tụi nó có thể làm mày tàn phế. Tụi nó chỉ cần bản năng là có thể giết chết mày rồi một phút sau đã lững thững bước đi như chưa hề có chuyện gì. Nhưng ít ra mày biết nguyên tắc với tụi động vật. Mày có thể ước lượng được hậu quả của việc phá vỡ nguyên tắc. Nhưng mày không bao giờ biết được với con người đâu. Thậm chí người tốt có thể tổn thương mày theo cách xấu, mà kẻ xấu, ờm, bọn nó cũng sẽ tổn thương mày nhưng theo cách tốt.” Ông buông tay khỏi cửa sổ để cọ vào bàn tay xương xẩu của mình. “Đó là lý do tao luôn chọn động vật. Cho dù điều này sẽ giết chết tao. Một ngày nào đó, có thể lắm chứ.”

Ông ngừng nói. Nhưng chú vẫn tiếp tục lắng nghe. Chú cứ đinh ninh là ông sẽ nói cho chú biết về câu chuyện bàn tay ông. Hoặc vì sao Percival Bowles lại gọi ông bằng cái từ kia. Hoặc cả hai. Chú trông ngóng vô cùng, trông ngóng bất cứ thứ gì có thể giải thoát chú khỏi bản thân mình. Nhưng ông lại tiếp tục gác tay lên thành cửa sổ và chìm vào trong im lặng, cái kiểu chú biết chú cần phải để yên như thế. Chú nắm chặt lấy vô lăng muốn lồm lồm rồi hỏi ông cái điều mà chú sợ nhất. “Ông sắp gọi cho cảnh sát trường hả?”

Ông lại nhìn về phía chú. “Sao tao lại muốn làm vậy! Mình còn hai con hươu cao cổ cần tới San Diego mà.”

“Nhưng tôi đã ép cha tự tử.”

“Mày có làm đâu. Ông tự làm mà.”

“Nhưng tôi đã bắn cha. Tôi đã có thể giết cha rồi.”

“Mày bắn sượt vai thôi.”

“Hả?”

“Lúc ở Tennessee mày cũng nói vậy,” Ông Già trả lời. ““Tôi chỉ bắn sượt vai hăn thôi,” mày nói vậy đó. ‘Nếu tôi muốn bắn chết hăn thì hăn đã chết rồi.’” Như thế Ông Già thấy thế vẫn chưa đủ, ông ngoái nhìn con đường rồi nói, “Đó là câu chuyện đầu tiên của mày, nhưng nó không nhất thiết là câu chuyện duy nhất. Tùy mày đó.”

Ông sắp nói gì thì chú không biết, vì ngay lúc đó chiếc xe đầu kéo chao đảo dữ dội quá, cảm giác như mấy cái lốp xe bị nhấc bổng khỏi mặt đất vậy. Rồi nó lại xảy ra nữa, lần này hất cả hai người tụi chú ra khỏi ghế. Tụi chú đều ngoái cổ lại nhìn cùng một lúc.

“Kìa!” Ông Già chỉ tay. “Tấp vô đi.”

Phía trước là một tấm biển bụi bặm, tả tơi.

QUÁN TRỌ CỦA COOTER

XĂNG. NƯỚC. THỨC ĂN

ĐẾN MÀ XEM ĐỘNG VẬT SA MẠC

Chỗ này thụt ra khỏi con đường và tụi chú đang quá rối trí rồi, không còn sức mà nghĩ ngợi nhiều. Nhưng khi tới gần thì thấy chỗ này tẻ thật. Trừ bể chứa nước dựng trên những cây cột, căn nhà này xập xệ xiêu vẹo, mái nhà thì phân nửa đã rơi rụng. Chú chạy xe về phía trụ xăng. Mấy cái trụ cũng mục nát, nhìn như từ kiếp nào, nên chú chạy qua luôn rồi dừng lại.

“Tao nhìn là không ưa chỗ này rồi,” Ông Già nói. “Xuống kiểm tra tụi hươu cao cổ rồi đi tiếp.”

Cặp hươu cao cổ đang thò đầu ra ngoài cửa sổ rồi lại thụt vô ngay lập tức, phát ra những tiếng động mà chú chưa từng nghe. Giống như một trong hai tụi nó đang đá cánh cửa sập thành một cái lỗ, lạch cạch rất lớn tiếng.

Chú vội vã trở lại để mở mấy cánh cửa sập bị biến dạng, liếc nhìn về phía bên kia căn nhà chực đổ sập và cứng người vì cảnh tượng trước mắt.

Một con gấu. Một con báo sư tử. Một con gấu mèo. Mấy con rắn đuôi chuông.

Tất cả đều bị nhốt trong chuồng.

Dưới ánh mặt trời đỏ quạch hừng hực những cát bụi...

“Xin chào những người lạ mặt!” Từ sau những cái chuồng cất lên một giọng nói the thé. Bước ra là một ông già lùn, lông lá, mắt lồi và da dẻ thô ráp nhất mà chú từng thấy - một mắt mờ đục còn mắt kia không hẳn là nhìn về phía tụi chú. “Chào mừng tới Quán trọ của Cooter,” ông nói, tay lუმ một cái que lên rồi chọc tụi hươu cao cổ.

“Dừng lại ngay!” Ông Già hét lên.

“Chỉ là đang bắt tụi nó biểu diễn cho mấy người thôi mà,” thằng cha mắt đục lờ mờ nói, tay vẫn còn chọc cặp hươu cao cổ. “Đợi mấy kiếp rồi mới có khách hàng là mấy người đó.”

“Làm vậy là ông đang giết chết tụi nó,” Ông Già nói, vẫy tay về phía mấy cái chuồng thú đặt giữa trời nắng.

“Vậy hả? Ông biết gì nào?”

“Tôi làm việc ở một cái sở thú thú thiệt!” Ông Già phun ra. Rồi quay lại nhìn về phía chiếc xe đầu kéo một cái, ông nuốt hết cơn giận dữ của mình vô vàn lòi cái bóp tiền ra. “Tụi này chỉ cần kiểm tra cặp hươu cao cổ thôi. Tụi này sẽ trả tiền vì đã làm phiền ông rồi đi ngay.”

“Chèn đét ời, vậy là tôi đoán đúng rồi!” Hăn rú lên, chạy một mạch tới chỗ Ông Già để lấy tiền. “Tôi thấy xe ông chạy vô thì tự nhủ, ‘Cooter, cái xe đó chất đầy hươu cao cổ’ Nhưng tôi muốn biết chắc mấy người cũng

thấy tội nó trước khi tôi nói tiếng nào. Không muốn mấy người nghĩ tôi bị điên. Chờ tí.”

Hắn chạy vô trong căn nhà rồi mất hút.

Nhớ về phần còn lại của cơn ác mộng lúc ở Little Rock, chú lồi còm chạy lại phía giá súng trong xe tải thì từ trong đi ra là thằng cha già đó, tay cầm một cây súng hoa cải nòng đôi ngắn.

“Đừng đừng, cứ để vậy,” hắn nói, nhắm hai nòng súng về phía chú. Nhanh nhẩu phóng tới, hắn giật cả cây súng hoa cải lẫn súng trường của Ông Già khỏi giá rồi quăng thật sâu vô trong bụi rậm, cây súng hoa cải trượt đi gần tới ngoài đường.

“Cái quần gì... Ông bị cái khi mốt gì vậy hả?” Ông Già gầm lên. “Tôi chỉ đưa ông tiền thôi mà! Ông muốn nữa hả? Ông muốn cái quần gì?”

“Ông nhân viên sở thú thứ thiệt, ông nói coi tôi muốn cái gì,” hắn nạt lại. “Tôi muốn tội hươu cao cổ. Nhưng tôi là một người biết lý lẽ. ông có hai con. Tôi sẽ lấy một con. Vậy thì đôi bên đều vui vẻ.”

Ông Già quăng cho thằng cha già sa mạc một cái nhìn dư sức tổng hắn xuống địa ngục. “Tôi không cho ông con hươu cao cổ nào hết! Ông không được bắn tội này. Ông sẽ bị treo cổ, ông biết mà.”

Rồi Cooter cười một điệu cười mà bây giờ, dù đã gần chín mươi năm rồi, chú vẫn còn thấy ớn lạnh. Bởi câu kế tiếp hắn nói: “Đúng rồi. Nhưng không ai treo cổ tôi vì bắn động vật đâu, mà hươu cao cổ là động vật mà. Nên không ai treo cổ tôi vì bắn tội hươu cao cổ đâu. Nên nếu ông không chịu chọn, ông già kia, tôi sẽ bắn chết một con và lấy thịt cho tội động vật tôi có sẵn ở đây ăn.” Nói rồi, thằng cha già điên khùng đó động lên thùng

xe tới khi tụi hươu cao cổ thò đầu ra lần nữa, để hăn có thể chĩa cây súng hoa cải cụt ngắn của mình về phía tụi nó. “Bùm!” Hăn la lên. “Bùm, bùm!”

Ông Già đã sẵn sàng bẻ cổ hăn, hăn biết vậy, nên quay người chĩa súng về phía ông. “Có thể lúc này đây tôi cần cái gì đó để chứng minh,” hăn nói. Hăn lùi về phía dây chuồng thú rồi bắn chết con gấu mèo đang bị nhốt, viên đạn từ cây súng hoa cải bắn bộ đồ lòng của nó văng tung tóe khắp chuồng.

“Lạy Chúa con mẹ nó!” Ông Già la làng.

Thằng cha già đó nheo mắt. “Ông biết mà, cả đời tôi đã luôn thô tục rồi, nhưng tôi thấy mình không tài nào chịu được bất cứ sự báng bổ nào khi tôi còn sờ sờ ở đây vì hôm nay Chúa đã đối đãi rất tốt với ông già Cooter này. Ông nói năng cẩn thận đó. Tính gấp đôi cho thằng nhãi đeo cái bột quý dữ trên cổ bên kia,” hăn nói, huơ cây súng về phía cái bột của chú. “Giờ tôi sẽ lấy một trong hai con. Tôi cho ông chút thời gian để quyết định.”

“Đợi đã...” Ông Già năn nỉ.

“Ông à, tôi có thể đợi cả ngày. Không có gì hết.” Thằng cha già đó mở cửa một cái chuồng chỉ toàn mấy con thỏ lớn, túm cổ một con rồi thả nó xuống chuồng báo sư tử. Thấy vậy, cơn cuồng nộ còn sót lại của chú bùng lên dữ dội. Bởi chú biết tụi chú sắp nghe cái gì rồi. Tiếng thét của con thỏ đó sẽ hết như tiếng một em bé nếu như nó không bị giết thật nhanh. Chú đã trở thành một tay thiện xạ lúc lên mười để khỏi phải nghe âm thanh đó lần nào nữa. Lúc con báo sư tử ăn sống con thỏ, ruột thỏ vẫn còn dính trên răng con thú ăn thịt, và tiếng thét của con thỏ vang động cả không gian. Tiếng thét đó cứ tiếp tục, tiếp tục rồi tiếp tục, và rồi cái phần vừa lành lặn trong chú sau khi trút hết ruột gan mà kể chuyện đời mình giờ lại bung bét hết. Chú nhào tới chỗ thằng cha già lùn đó nhưng rồi lại nằm úp mặt xuống đất. Ông Già đã ngáng chân chú trước khi thằng già đó bắn chú nát gáo. Dưới

cái lườm của Ông Già, chú lồi còm đứng dậy, tiếng Cooter cười ngặt nghẽo vang dội.

Tối tận khi tụi chú nghe tiếng của một người khốn khổ đang nghẹn ngào nào đó.

“Đừng bắn mà...,” tiếng rên rỉ phát ra từ trong thùng xe.

“Tiếng đàn bà đó hả?” Thằng già quay lại. “Ông có đàn bà trên xe luôn hả? Để coi coi!”

Chú mở bung cánh cửa sập đã bị biến dạng chỗ Chàng Trai. Tóc Đỏ đây rồi, đang ngồi co ro dưới chân nó.

Ông Già gầm lên.

Cooter lại càng cười như nắc nẻ. “Ông bắt một con đàn bà ngồi trong thùng xe! Tôi vẫn luôn muốn làm vậy!”

Tóc Đỏ bò ra, phúi rơm khỏi mặt mày, trong lúc Cooter với ánh nhìn dâm dật lén lại gần. “ông huấn luyện con đàn bà này rồi, nên ta cũng có thể thương lượng cho cả nó cộng với một con hươu cao cổ luôn,” hăn vừa nói vừa dùng nòng súng khoanh tròn ngực nàng.

Tóc Đỏ đẩy nòng súng ra xa rồi cô gắng tới gần chỗ tụi chú, nhưng hăn chọc vào người nàng để nàng dừng lại rồi lập tức tiếp tục dùng súng sờ soạng nàng. Nhìn thấy cảnh tượng này mà không thể làm được cái gì để ngăn lại, cơn cuồng nộ còn sót lại của chú lại càng bùng cháy dữ dội, dữ dội như buổi sáng mà chú bắn cha mình. Trước đó ít lâu, khi con thỏ đang kêu thét làm chú muốn loạn trí, thằng già đó đã có thể tới luôn rồi bắn chú chết, chú cũng cóc thèm quan tâm vì dù sao chú cũng đã kịp dần cái đít lùn của hăn ra bã cho hả hê rồi. Giờ phải đứng đây nhìn hăn sờ mó Tóc Đỏ bằng cây súng đó, chú lại nghĩ tới cái chuyện ngu ngốc như vậy. Chắc hăn là ý

nghe đó đã thể hiện hết ra mặt chú, vì tự nhiên Ông Già đứng nhích lại gần rồi nói thật lớn.

“Mày nói với ông đi chứ, nhóc - làm chuyện đúng đắn đi,” ông hùng hổ, liếc chú một cái. Quay sang thằng cha già đó, ông chỉ sang Cô Gái. “Con này bị thương.”

Cooter dò xét, chĩa súng vô Ông Già. “Tôi không muốn con hươu cao cổ bị thương. Để tôi coi.”

Tóc Đỏ chạy ra khỏi tầm với của hắn thì Ông Già bật mở cửa sập chỗ Cô Gái, rồi lùi bước.

“Mày lùi lại luôn, bên kia kia,” thằng già nói với chú, rồi chờ tới khi chú làm theo lời.

Cánh cửa sập cao ngang vai Ông Già và chú. Nhưng đầu của thằng già này lại ở ngay chỗ hờ của cánh cửa, hai chân trước hay đung đưa của Cô Gái chỉ cách đó vài phân.

“Thấy không?” Ông Già dụ dỗ Cooter. “Chân sau ấy. Ông phải lại gần mà nhìn.”

Vẫn cồ chĩa súng vô Ông Già, Cooter dí mũi vô cái cửa đang mở hệt như Earl trước đó vào cái đêm có tụi vô lại. Mặt hắn gần như vừa tầm đá của Cô Gái thì hắn rụt đầu lại. “Khoan khoan.” Hắn đưa mắt nhìn Ông Già. “Nó có đá không? Ông muốn nó làm vậy, phải không?”

Miệng trợn như thoa mỡ, Ông Già nói, “Thú không đá bằng chân trước đâu. Ai cũng biết mà.”

“Ờ ha,” Cooter nói, lại dí mũi trở lại.

Ông Già và chú nín thở, chờ hắn tới đủ gần để Cô Gái đá hắn rồi giải thoát cho cả bọn.

Thằng già đó làm thật.

Nhưng Cô Gái thì không. Hai mắt đầy vẻ sợ hãi nhìn tụi chú từ trên cao, nó giậm chân, ngọ nguậy, khịt khịt và chao đảo.

Nhưng nó không đá.

Cooter rút đầu ra khỏi đó. “Chờ cái coi. Sao ông lại nói với tôi? Ông tính trộm long tráo phụng à? Nếu ông nói tôi con này đang bị đau, thì có thể con kia mới là con bị đau. Ha! Cũng ráng ha.” Hắn cầm súng hoa cải vẩy vẩy về phía chú. “Để tao coi con kia coi.”

Ông Già không dám nhìn chú. Tụi chú biết quá rõ là ý định dùng cách dễ dàng nhất cũng tan thành mây khói rồi. Chàng Trai có khi nào đá ai đâu.

Lúc đó thì chú biết chuyện này sẽ không kết thúc tốt đẹp gì. Chú không thể để chuyện đó xảy ra. Sau trận bão rồi chuyển lên núi rồi tụi gấu rồi mấy con mèo mập trọc phú rồi lũ quét thì càng không - huống chi là phải trở về ngày kinh hoàng nhất trong đời chú. Cooter chui vô cánh cửa sập đang mở chỗ Chàng Trai, lần này cầm súng nhắm ngay nó, nhưng thậm chí như vậy cũng không cản được chú. Vì khi con mười tám tuổi, tâm can bùng bùng cơn cuồng nộ thì có một khoảnh khắc nào đó con không tài nào dành thêm một giây nữa để tính toán thiệt hơn.

Chú nhào tới để chụp lấy cây súng.

Người chú chồm bên trên thằng già lùn tịt đó, một tay bám trên nòng súng còn tay kia siết chặt quanh bàn tay cũng đang nắm chặt của hắn, con người non nớt này chắc như đinh đóng cột là mình có thể giật cây súng ra.

Nhưng hình như chú không làm được.

Thằng cha già teo quắt đó không tới mức nặng cả nửa tạ nhưng lại chiến đấu như có Lucifer đang phò trợ vậy. Chú đứng thì vai vẫn ngang cái cửa

sập. Đầu Cooter vẫn đang nghiêng vô trong khoảng trống cửa, và họng súng vẫn đang hướng thẳng lên Chàng Trai. Chú quay lại nhìn để cầu cứu, nhưng Ông Già đã chạy tới để lấy lại vũ khí bị quăng mất của mình, mà chú cũng khó lòng thấy được Tóc Đỏ qua khóm mắt. Thùng xe bắt đầu rung lắc dữ dội, và đó là toàn bộ những gì chú có thể làm để giữ yên cây súng của thằng già. Cặp hươu cao cổ đang hoảng sợ, đập vô chuồng của tụi nó, đá vô miếng gỗ đã nứt toác, lộn lên... tới khi tù trong họng Chàng Trai bắt đầu phát ra tiếng gào thét kinh hoàng.

Nghe vậy, Tóc Đỏ làm một chuyện mà lẽ ra nàng không được làm.

Nàng cũng vồ tới để giật khẩu súng.

Túm lấy chỗ duy nhất còn lại có thể túm, nàng quắp tay lên đầu nòng súng ngăn cụt mà kéo, cố gắng để nó đừng chĩa vào Chàng Trai nữa. Cả ba người tụi chú va rầm rầm vô thành xe đang rung lắc, kéo, giật, vặn, mãi tới khi, trong tích tắc - cây súng không còn chĩa vô Chàng Trai nữa - nó đang chĩa vô Tóc Đỏ. Thằng già bằng cách nào đó đã xoay người được và dùng chính sức mạnh của tụi chú để tổng họng súng ngăn cụt vô xương sườn của Tóc Đỏ.

Toàn bộ máu trong người chú dồn lên đầu vì chú biết là chỉ cần ngón tay trở bóp nhẹ cái thôi là Tóc Đỏ cũng đi đời. Không ai bị thương ở bụng như vậy mà sống nổi. Hồi đó thì không. Ở giữa đồng không mông quạnh thì không. Thậm chí nếu nàng cố gắng buông tay mà chạy thì súng vẫn nổ trước khi có thể chạy thoát khỏi đó. Cái chết chậm rãi, thô bạo của Tóc Đỏ có thể là cái giá mà chú nghĩ chú đã không đong đếm nổi.

Mắt nàng bắt gặp mắt chú. Nàng biết.

Nhưng ngay lúc đó - như thể tụi hươu cao cổ cũng biết - cả Chàng Trai lẫn Cô Gái đều giãy giụa cùng lúc,

va đập vô chuồng của tụi nó mạnh tới mức Tóc Đỏ đứng không vững, nàng hét lên và té.

Nghe tiếng hét thất thanh của Tóc Đỏ, Chàng Trai đã làm điều mà tụi chú chưa từng nghĩ là nó sẽ làm.

Con vật quý quái đó đã đá rồi.

Móng của nó thúc mạnh vào xương sọ của Cooter nghe cái bộp vang dội tới phát sợ.

Súng nổ, bắn vào thình không.

Thằng già đó đổ sụp xuống đất, máu ứa ra từ một bên tai, và chú đứng đó nhìn xuống, sừng sốt, hai tay còn nắm chặt cây súng.

Ông Già loạng choạng xuất hiện trước mặt chú, súng trường sẵn sàng. “Cả hai đứa - làm cái chuyện ngu ngốc!” Ông thở hồng hộc. “Con hươu cao cổ này cứu hết cả hai cái mạng vô giá trị của tụi bay đó!”

Nhìn Tóc Đỏ ráng đứng dậy, chú rùng mình khi nghĩ về điều suýt nữa chú đã làm. Rồi chú nhìn xuống Cooter, vẫn còn hoàn toàn bất động.

“Thằng cha đó chết chưa?” Chú lầm bầm.

Ông Già cạy tay chú ra để lấy lại cây súng của thằng chết tiệt đó. “Không biết. Không quan tâm,” ông nói.

Đó là khi tụi chú nghe tiếng nước. Phát đạn từ cây súng hoa cải ngắn cụt đã trúng bể chứa đặt trên máy 454 \$ LYNDA RUTLEDGE

Chân cọc, và rồi nước phun ra từ những cái lỗ trên đó. Ông Già nhú mày ra vẻ khó chịu nhìn bể nước đang cạn dần mà không mấy may ngạc nhiên.

“Ông gọi cho cảnh sát trường hả?” Chú hỏi lần này là lần thứ hai trong ngày.

Ông Già quay lại há hốc miệng nhìn chú, như thể chú là thằng nào bị phơi nắng tới điên. “Mày muốn ở lại đây làm bạn với dân chấp pháp hả?” ông rống lên. “Còn hai cục cứng của tao thì sao? Mày thậm chí có nghĩ tới tội nó trong cái nghĩa vụ công dân này hả? Mày nghĩ mấy người đó sẽ làm gì Chàng Trai? Dù nó có cứu mạng mình khỏi thằng điên đó thì cũng không có nghĩa lý mẹ gì hết. Cả đám sẽ bị nhốt ở đây suốt mấy tuần. Thậm chí nếu mấy người đó không ra lệnh giết chết nó thì chỉ mỗi việc ở lại thôi cũng khiến hai đứa nó mất mạng. Không! Không đời nào! Tội nó sẽ tới San Diego. Được rồi. Mẹ nó. Liền bây giờ.” Ông để hai cây súng lên trên mui xe, với tay vô trong cửa sổ để lấy cái nón phớt, rồi hùng hổ đi mất.

“Ông đi đâu vậy?” Chú gọi với theo.

“Còn phải làm một chuyện nữa.”

Đội lại cái nón phớt, ông chạy ra bụi rậm bên đường để lấy lại cây súng hoa cải, rồi bước ngang mặt tội chú để tới chỗ đám động vật đang bị nhốt và lần lượt mở từng cái chuồng. Mấy con thỏ lớn và con gấu chạy về phía ngọn đồi mà không thèm ngoái nhìn. Thậm chí mấy con rắn đuôi chuông cũng bò đi mất. Con báo sư tử, vừa chén con thỏ no nê xong, vẫn còn liếm láp mấy giọt máu đọng trên râu mép, lại là một câu chuyện khác. Nó nhìn Ông Già bằng cặp mắt thờ ơ lãnh đạm, nghiên cứu ông kĩ càng trong lúc phóng từ chuồng xuống đất. Ông Già dùng cây súng hoa cải bắn chỉ thiên, và con báo sư tử lên vô bụi rậm.

“Đi thôi,” ông ra lệnh, chân bước về phía tội chú.

Chú cứ nhìn cái thân sổng soài của thằng già trên mặt đất. “Lỡ con báo sư tử trở lại rồi sao?”

“Tao nói cứ để nó trở lại đó,” Ông Già nạt, rồi hần là nghĩ lại, vì ông đã túm một chân Cooter và bắt đầu kéo. Chú cũng nắm chân kia mà kéo.

Nhưng Ông Già lại không kéo về phía căn nhà. Tụi chú kéo hẳn tới chuồng gấu, nhét hẳn vô kế bên cái thùng nước đầy một nửa, rồi đóng cửa lại.

“Giờ thì đi liền, trước khi tao thấy xác con gấu mèo vô chung với thằng già đó luôn,” Ông Già nói rồi đi về phía chiếc xe. “Nếu còn sống thì chắc thằng già đó tự lết xác ra khỏi đó mà. Nếu chết thì hẳn sẽ còn nguyên vẹn để mà mục xác ở đó luôn. Hẳn cũng không xứng đáng để thành bữa tối của tụi động vật.”

Cặp hươu cao cổ vẫn còn giậm chân và khịt khịt. Ông Già để hai cây súng trở lại lên giá súng trong xe, rồi quăng cây súng hoa cải nòng ngắn của thằng già đó vô thật sâu trong bụi rậm, và tất cả nhảy lên xe. Tóc Đỏ ngồi giữa hai tụi chú, và tụi chú tiến về phía xa lộ trong khi những tia nước từ lỗ thùng trên bể chứa biến đất cát thành một cái vũng lầy lội. Ngay phía trước là tấm biển **ĐẾN MÀ XEM ĐỘNG VẬT SA MẠC**. Chú nhắm thẳng đó mà lao cả chiếc xe vô, cán phẳng nó thành đồng cùi, rồi chở cả đám tiến thẳng ra đường theo hướng Tây.

Suốt chừng hai cây số, tiếng động duy nhất trên xe là tiếng chú khe khẽ nói câu “Xin lỗi” vì chú cứ đụng trúng quần của Tóc Đỏ khi với tay gạt cần số. Chú cảm giác như mình đang trong một cảnh quay chậm, cả người chú vẫn còn chưa bắt kịp cái đầu. Không phải mỗi mình chú. Tay Tóc Đỏ cũng bắt đầu run, và nàg bắt đầu sụt sịt, rồi giọt nước cũng tràn ly.

“Dừng lại,” nàg năn nỉ. “Dừng lại đi, làm ơn mà...”

Phía trước là một khu đất để nghỉ chân, có mấy cái bàn đá cho những người đi dã ngoại nhìn xuống một chỏm đá nho nhỏ. Tấp vô thật nhanh, chú vội vàng nhảy xuống tránh đường cho nàg. Tóc Đỏ loạng choạng vướng phải một cái bàn, và rồi nàg không chỉ khóc, nàg bù lu bù loa. Ông Già liếc nhìn chỗ khác, nhưng chú không thể nhìn chỗ khác tới khi nàg luôn

tay qua mái tóc và nín khóc, còn chú thì thấy mình cũng sắp lên cơn như vậy tới nơi.

Tụi chú cố gắng cho cặp hươu cao cổ uống nước. Tụi nó không chịu. Trèo lên trên, Ông Già mở nóc xe và bắt đầu rử rử tiếng hươu cao cổ, vuốt ve tụi nó dịu dàng nhất có thể, nên chú cũng trèo lên và bắt đầu vuốt ve theo. Nhưng ngả người về phía tụi nó, chú phải gắng gượng để giữ thăng bằng, cảm giác đầu óc quay cuồng. Chú đang đợi bầu trời đổ sập xuống, đợi tiếng còi cấp cứu vang lên, đợi chuyện gì đó động trời như những cảm xúc đang cuộn cuộn trong lòng chú sau khi né được cú nặng nề nhất từ thằng già điên kia.

“Xong chưa?” Chú lẩm bẩm, quay nhìn ra đường. “Vậy là xong hết chưa?”

“Mày tưởng lúc nào mày cũng biết kết thúc câu chuyện hả?” Ông Già nói. Giọng ông lúng búng, lộ ra hết cái sự run rẩy rất Ông Già. “Hầu hết mọi lần thì mày hên lắm mới biết được cái kết của mày. Nếu đây mà là cái kết của ta thì cũng còn tốt đẹp thấy mẹ.”

Tụi chú cứ tiếp tục vuốt ve và rử rử, tụi hươu cao cổ đã bắt đầu tin là cả bọn đã an toàn rồi. Cô Gái đã thôi giậm chân, và Chàng Trai, khịt mũi một hơi thật dài, chầm chậm nằm xuống nghỉ ngơi.

Vậy nên Ông Già và chú trèo xuống đất, ngồi kế Tóc Đỏ, và cũng làm hết như vậy.

Dịch vụ Đưa tin của Liên đoàn Báo chí

ST. LOUIS POST-DISPATCH SAN FRANCISCO BULLETIN

SAN JOSE MERCURY HERALD SYRACUSE POST
STANDARD

ST. CHARLES BANNER WEEKLY ST. JOSEPH NEWS-PRESS

BUFFALO COURIER EXPRESS LAFAYETTE MESSENGER

WATERBURY REPUBLICAN PROVIDENCE JOURNAL

LOS ANGELES AUTONEWS FT. DODGE MESSENGER

KANSAS CITY STAR BALTIMORE AMERICAN

GRAND RAPIDS PRESS SACRAMENTO UNION

HARTFORD COURANT EL CENTRO POST

WASHINGTON STAR DETROIT NEWS

AMARILLO GLOBE...

CẶP HƯƠNG XUYÊN QUỐC GIA MANG ĐẾN NIỀM VUI VÀ AN ỦI

AP Số đặc biệt - 14/10. Cặp hương cao cổ đến từ Đông Phi thuộc Anh đã mang tới sự an ủi hằng được mong mỏi sau những bài báo thường nhật đáng lo ngại về một cuộc chiến tranh sẵn sàng nổ ra ở châu Âu trong lúc chúng tiếp tục hành trình của mình trên một chiếc xe đặc biệt tới sở thú San - Diego, khiến bao người dân và du khách mừng rỡ. Đi dọc con đường được cánh báo chí khắp cả nước nhiệt liệt sẵn đón tới sở thú non trẻ ở miền Tây, cuộc phiêu lưu của chúng đã khuấy đảo dư luận vốn đang chán ngán, điều mà chưa tin tức nào trong nhiều năm trở lại đây có thể làm được...

14

TỚI ARIZONA

Có những thời điểm trong đời, mọi thứ thay đổi theo cách tàn bạo tới mức con chỉ có thể ráng bám víu, những trận Bão Cát, năm mồ và cơn bão, tất cả đều trui rèn nên con, và cơn cuồng nộ bị bỏ lại phía sau. Nhưng cũng có những thời điểm, con cảm thấy sự thay đổi đó trong tận xương tủy. Lặng lặng, dứt khoát, trọn vẹn. Lúc tụi chú tiếp tục vào sáng đó, rừng động nhưng vẫn còn sống, chú cảm thấy cái kiểu thay đổi lặng lặng trong xương tủy ấy. Cơn cuồng nộ đã đeo bám chú kể từ khi chú bắn chết cha mình không còn nữa. Trong sự kìm chặt của nó, chú cứ tưởng bản thân có thể giải cứu mọi người. Nhưng không, chú suýt nữa hại chết Ông Già, Tóc Đỏ và tụi hươu. Chỉ có sự dịu dàng nhất của tụi hươu cao cổ mới cứu được tụi chú khỏi sự tàn bạo nhất của lũ sư tử, và bằng cách nào đó Chàng Trai đã làm tan chảy hết nỗi cuồng nộ trong chú. Những ngày sắp tới, chú sẽ có lí do để suy nghĩ liệu nó có biến mất hoàn toàn không. Nhưng tới lúc tụi chú rời trạm dừng bên mỏm đá, chú đã thấy mình thoát khỏi sự cuồng nộ đủ lâu để biết bản thân muốn được như vậy mãi.

Đi được vài cây số trên xa lộ, tụi chú cảm thấy sức nóng ban sáng bắt đầu tăng. Rồi mặt đất đột ngột vụt ra khỏi phần đá phủ và giờ tụi chú đang ở trên đất đỏ sa mạc, địa hình thấp. Chú không còn nhìn thấy gì trong tầm

mắt - một kiểu không khác gì vùng Cán Xoong, không có gì nhưng lớn hơn, rộng hơn, đỏ hơn.

Nhìn thấy tấm biển của trạm xăng và cửa hàng thực thụ đầu tiên, chú tập vô. Khi anh nhân viên bơm xăng bước ra, đã ố á với tụi hươu cao cổ, thì Ông Già nói với Tóc Đỏ, “Đoạn đường chuyên sang phía Nam trong mấy tiếng tới trước khi quay trở lại phía Tây tới Phoenix, bỏ qua E1 Paso, nhưng tụi này có thể đi vòng qua ga xe lửa kia cho cô, bà...” Ông ngừng lại, không biết thêm họ gì vào cho phải phép lịch sự, rồi liếc nhìn sang kí hiệu điện thoại công cộng có hình cái chuông đang treo trên cửa trước của tiệm. “Có vẻ như người ta có điện thoại đó, nếu cô cần,” ông nói thêm, rồi nhảy xuống xe và bước vô tiệm.

Nhưng Tóc Đỏ không nhúc nhích, vẫn chưa ngước lên nhìn, huống hồ là nói chuyện.

Lúc chú mở cửa để bước ra, chú nhìn nàng ngồi đó, im lặng giữa băng ghế. Một sợi rơm vẫn còn dính trên lọn tóc của nàng. Chú định với tay tới để gỡ xuống rồi. Nhưng thay vì vậy, chú nói, “Tôi đi kiểm tra xe đây” Chú lắp bắp tìm từ ngữ. Chú muốn nói chú mừng vì Cooter không bắn nàng. Chú muốn nói chú hối hận cỡ nào khi khiến cho cả hai tụi chú suýt nữa bị bắn chết. Chú muốn nói nhiều hơn - rất, rất nhiều lời hơn nữa, điều gì đó có ý nghĩa. Như thường lệ, chú lại nói cái gì đó khác. Chằm chú nhìn vào sợi rơm trên tóc nàng, chú buột miệng hỏi, “Cô làm gì ở trong thùng xe vậy?”

Nghe vậy, nàng ngước lên, trông tạm ổn. “Anh nghĩ tôi cố ý làm vậy à?” Nàng thở dài. “Tôi qua một gia đình tốt bụng ở Oklahoma đồng ý cho tôi ngủ lại trong chiếc Ford Mẫu T của họ, nhưng tôi biết tôi sẽ không ngủ được. Nên tôi ngồi bên đông lửa cho tới khi quần áo khô rồi cứ ngồi đó bởi tôi không biết sẽ tới bao lâu. Tôi quan sát anh và chiếc xe xuyên qua màn

đêm, và khi tôi thấy anh đã tới ca ngủ trong buồng lái, tôi lại quan sát ông Jones. Tôi quan sát càng lâu thì lại càng muốn gần cặp hươu cao cổ lần cuối cùng... chỉ mình tôi, anh hiểu không? Vậy nên khi ông Jones đi xả nước bên bụi cây, tôi đã trèo lên nóc xe đang mở và chui xuống phía Chàng Trai như tôi đã làm hồi trên núi và tôi đã tận hưởng khoảng thời gian ngọt ngào nhất, vuốt ve da nó.”

Ngừng một chút, nàng lại thở dài. “Tôi chỉ muốn ở lại chừng một phút thôi, nhưng đột nhiên Chàng Trai nằm xuống - tôi còn không tin nổi nữa. Nên tôi nhẹ nhàng chui vào góc, dựa vào lớp đệm mà nhìn nó duỗi cái cổ tuyệt hảo trên lưng và nhắm đôi mắt to tròn lại. Khi cảm thấy mắt mình nhắm lại, tôi để mặc nó. Tôi biết tôi sẽ tỉnh khi anh chăm tụi nó trước khi lên đường. Nhưng anh lại đi luôn!” Nàng nói, hai tay vung lên. “Thậm chí, tôi còn không nghe thấy tiếng anh đóng nóc xe lại nữa! Rồi thì Chàng Trai đứng dậy và tụi này cùng ngồi lắc lư mà xuống xa lộ. Mà tôi thì không thể mở cửa sập từ bên trong như tôi từng làm, vì trận lũ.” Nàng hít một hơi. “Tôi thậm chí bắt đầu la hét và đập phá, tới khi tôi thấy mình đang làm phiền Chàng Trai thì ngừng lại. Đó là tất cả những gì tôi đã làm để không cản đường nó.” Nàng lại hít một hơi nữa. “Rồi anh chạy vô chỗ của thằng điên đó...!”

Nghẹn ngào tới thở gấp, nàng phải dừng lại. “Tôi... chỉ muốn nói lời tạm biệt một cách đàng hoàng với tụi nó thôi,” nàng nhẹ nhàng nói thêm, rồi tiếp tục nín thinh, tay đặt lên ngực. Chú đã suýt chồm tới và nắm lấy tay còn lại của nàng, chú thật sự muốn chạm vào nàng. Nhưng chú lại ra ngoài và từ từ đóng cửa lại.

Ông Già xuất hiện, hai tay ôm mấy cái túi đựng nào là táo, hành tây, nào là bánh mì và một khúc salami bự tới mức đủ cho cả hạm đội ăn. Ông đưa

cho chú ổ bánh mì và khúc salami rồi trèo lên để cho tụi hươu cao cổ ăn hết phần còn lại.

“Tụi nó ổn không?” Chú hỏi.

“Tụi nó luôn ổn mà, Chúa cưng tụi nó. Mặc cho biết bao điều mình gây ra,” ông nói, cầm niềm vui mời gọi tụi nó.

Trong lúc chú nhét bánh mì và salimi vô trong cửa sổ xe đang mở và trèo lên để tiếp một tay, Tóc Đỏ đi vô cửa hàng. Chỉ vài giây sau thôi, nàng đã trở lại xe.

Chú nhảy xuống, đi tới chỗ cửa sổ phía nàng ngồi. Chú vẫn còn một trái táo trong tay, nên chú chùi vô áo cho bóng rồi đưa cho nàng. Nàng không hề chú ý tới nó.

“Có chuyện gì vậy?” Chú cuối cùng cũng hỏi.

“Tôi đã ráng gọi để anh trả phí, nhưng anh không chịu nhận cuộc gọi.”

Chú nhét trái táo trở lại túi. “Tôi tưởng cô nói anh ta là người đàn ông tốt mà.”

“Đúng là vậy,” nàng lầm bầm. “Anh chỉ cần thời gian để nhớ ra chuyện đó thôi.”

Khi chú lái xe ra đường, một chiếc xe tuần tra trên xa lộ vút ngang - ngược chiều với tụi chú. Chú liếc nhìn Ông Già, ông cũng nhìn chăm chăm, không bận tâm gì, nhìn vô kiếng hậu để thấy tụi hươu cao cổ đang hít hà trong gió.

Thời gian còn lại của ngày hôm đó, đi dọc suốt chiều dài New Mexico, tụi chú hiếm hoi lắm mới gặp một người trên đường. Một gia đình Okie nọ tới từ phía sau, chiếc xe tải Mẫu T cũ của họ chất đầy tới mép. Nó thậm chí

còn có một cái giỏ gắn vô bậc thềm đựng một con dê. Lúc vượt qua mặt, họ không có vẻ gì là ngạc nhiên khi thấy hươu cao cổ cả. Cần gì chứ? Họ đang cười trên giấc mơ rồi. Họ vỗ tay, mọi người đều nở nụ cười tươi rói kiểu hàng-xóm-Cali. Thậm chí cả con dê. Nó làm chú sàu thăm, nhưng không thể sánh được với những món nội thất rải rác bên đường như đường mòn di tích của thời Đại Khủng hoảng. Tụi chú tiếp tục thấy những thứ như vậy - một cái tủ quần áo, một cái ghế bập bênh, một cái đèn ngủ, và những thứ tương tự - của cải của dân miền Bão Cát hoặc là rơi rớt hoặc là bị quăng bỏ khi họ có quá nhiều thứ phải đem theo. Sẽ tiếp tục như vậy cho tới hết chuyến đi.

Ở mỗi chỗ dừng chân có trụ điện thoại, Tóc Đỏ lại đi vô để gọi. Chú đoán nàng vẫn đang cố gắng nhắc cho anh chàng nhớ rằng anh ta là một người đủ độ lượng để chuyển tiền mua vé cho nàng tới E1 Paso. Nhưng mỗi lần như vậy, nàng lại trở về, trông ngày càng buồn bã hơn, và chú không có gan để dò hỏi. Nhưng tụi chú đang ngày càng tới gần E1 Paso. Không lâu sau thì tụi chú đã ở ngoại ô Las Cruces, nơi Ông Già nói sẽ có ngã ba trên đường, một hướng tới E1 Paso, hướng còn lại đi về miền Tây tới Phoenix và California.

Khi tụi chú thấy ngã ba, Ông Già ra hiệu cho chú tắt vô lễ trước khi đi đường vòng, và trong khi chú đang ra ngoài để kiểm tra tụi hươu cao cổ, Tóc Đỏ níu tay áo chú.

“Woody,” nàng thì thào, “Tôi cần nói cho anh biết cái này.”

Chú không thấy thích cái giọng điệu này.

“Tôi đã không gọi cuộc nào cả,” nàng thú nhận, hai tay vắn vẹo. “Tôi đã ráng rồi. Nhưng tôi chưa thể nói chuyện với anh... Tôi vẫn chưa thể.” Hạ hai tay xuống đùi, nàng nhìn thẳng vào mắt chú. “Vậy nên bây giờ tôi phải

thuyết phục ông Jones cho tôi xuống ở trạm Phoenix vào ngày mai thay vì E1 Paso. Anh có nghĩ là ông đồng ý không? Tôi sẽ gọi cho Lionel trên đường tới đó. Giơ tay xin thẻ đó. Tôi chỉ còn có một chút thời gian thôi...” Gương mặt nàng cho thấy nàng không phải đang nói dối, nhưng chú thì có quyền gì lên tiếng chứ?

Ông Già đã trèo lên xe và quay sang Tóc Đỏ. “Đường vòng tới ga tàu ở E1 Paso hướng bên kia. Ta sẽ tới đó trong chưa đầy một tiếng nữa.”

Nàng hít vào một hơi, ngẩng mặt lên, rồi nói, “Ông Jones, tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu...”

“Cổ cần phải bắt tàu từ Phoenix, mà không có đường vòng tới đó, phải không?” Chú chen ngang, liếc nhìn ông.

Ông Già đã phải gồng mình để đối xử tử tế với nàng, nên chú đang cầu mong ông sẽ không lên cơn chỉ trích “không chấp nhận một kẻ nói xạo” nếu ông thấy nghi ngờ.

Nhưng không, ông nói, “Tôi sẽ trả tiền vé từ đây. Đó là điều ít nhất tôi có thể làm.”

Cả hai tụi chú đã đoán được việc này.

“Ông thật tốt bụng, ông Jones,” nàng nhanh miệng nói. “Nhưng tôi chắc chắn là tiền đang đợi tôi đến lấy ở Phoenix. Thật đấy.”

Chú liếc nhìn Ông Già chăm chú tới mức chú có bị lòi tròng mắt ra cũng không mấy ngạc nhiên. Nhưng ông gật đầu, rồi liếc nhìn chú ngay lập tức.

Vậy nên tụi chú quẹo con đường hướng tới Phoenix và tiến sâu vào sa mạc. Tụi chú vẫn chưa nói chuyện gì nhiều, trừ mấy lời xin lỗi mỗi lần chú lỡ quẹt trúng chân của Tóc Đỏ khi đổi và về số. Nhưng Tóc Đỏ không có vẻ

gì là đang để ý cả, ánh nhìn xa xăm đó trước đây chú đã thấy rồi. Đó là ánh nhìn của nàng ở khu cách ly, ngồi một mình trong chiếc Packard và nhìn chăm chăm vô công trước. Trước khi mọi chuyện xảy ra.

Lúc hoàng hôn, tụi chú tấp vào một chỗ mà Ông Già đã chọn sẵn lúc tụi chú khởi hành ban nãy. Đây không phải là một khu nhà nghỉ bên đường. Đây là một căn “nhà nghỉ thực thụ”, một chỗ tân thời chỉ có vồn vện một dãy phòng với không gian để đậu xe giữa mỗi phòng, nhưng phía trước là một ốc đảo nhỏ với mấy cây cọ, và chỉ có mình tụi chú thôi. Đậu chiếc xe đầu kéo trên đất sa mạc qua khỏi mép sau nhà chừng vài mét, tụi chú lấy phòng ngay cạnh đó, và Ông Già vội vã chọn phòng kế bên tụi chú cho Tóc Đỏ. Một lần nữa cảm ơn ông vì lòng tốt, nàng bước vô, ngoái nhìn chú với đôi mắt màu nâu lục rồi đóng cửa lại.

Ông Già tới chăm sóc tụi hươu cao cổ, nhưng chú cứ đứng đó tới khi chú nghe tiếng ông gọi mình đến phụ một tay. Lúc chú chớp mắt choàng tỉnh khỏi ánh nhìn của Tóc Đỏ và nghe thùng lờ ông thì ông đã kiểm tra xong tấm nẹp được quấn gạc của Cô Gái. Nhìn ông có vẻ yên tâm nên chú đoán nó cũng ổn, nhưng vẫn không chắc chắn lắm tới khi ông trèo lên cái thang bên hông để mở nóc xe và vuốt ve Cô Gái, giờ nó đang hả hê nhai lại. Và rồi, không nói thêm tiếng nào, ông trèo xuống rồi đi về phía phòng nghỉ, để chú lại canh gác ca đầu tiên, như thường lệ, cho tụi hươu cao cổ. Thay vì trèo lên thùng xe, chú lại tới trước cửa phòng Tóc Đỏ, tim đập thành thịch, cảm giác nhớ nhưng chẳng thể gọi tên, hướng hồ là kiểm soát. Mỗi thớ thịt rạo rức, khao khát của cơ thể mười tám tuổi đang mong mỗi một thứ mà chú không đủ can đảm để mong cầu.

Phải tới khi nghe thấy tiếng tru của sói đồng cỏ trên đồi thì chú mới nhúc nhích nổi - trở lại chỗ của tụi hươu cao cổ.

Cổ họng nghẹn đắng, chú trèo lên thùng xe. Chú hít thở thật sâu để bình tĩnh lại, rồi ngả người lên tấm ván chéo giữa hai cọc cứng trong lúc tụi nó tiếp tục nhai lại, ngửi thấy trong gió hơi mát đường đột của không khí buổi đêm và toàn bộ thần thể chú nữa. Chắc chú có mùi như kiểu mình là một phần của sa mạc. Có lẽ đêm đó, chú thật sự đã như vậy. Mặt trăng vẫn chưa ló dạng và bầu trời thật đáng chiêm ngưỡng. Chắc hẳn con tưởng là bóng đêm trên sa mạc sẽ xâm chiếm toàn bộ vào những đêm không trăng. Không phải đâu. Tất cả mọi thứ đều có sắc độ riêng. Có lẽ bởi vì giữa con và chân trời thật trống vắng, nên những vì sao cũng soi sáng hơn và phản chiếu nhiều hơn. Những vì sao trong trẻo quá, chú nhìn xung quanh để tìm chòm sao hươu cao cổ của Tóc Đỏ vì tụi chú đang ở gần bầu trời Mexico, nơi người ta cho là dễ theo dõi chòm sao đó nhất, và chú thấy nhìn như vậy thì lòng sẽ bớt nặng trĩu.

Vài phút sau, tụi sói đồng cỏ có vẻ đã tru lớn hơn, tiếng tru băng qua sa mạc, và tiếng vọng nghe như bọn nó đang lẫn lút ngay phía bên kia trong bóng tối. Vậy nên khi để ý thấy chuyển động bên dưới, chú đã chuẩn bị tinh thần để đối đầu với một con thú hoang.

“Woody?”

Là Tóc Đỏ.

Tiếng tru lại càng lớn hơn và nàng thì trèo lên nhanh gấp đôi.

Vỗ nhẹ Cô Gái một cái, Tóc Đỏ ngồi lên tấm ván chéo cạnh chú, hai chân nàng đung đưa bên hông Chàng Trai, và Chàng Trai lại được dịp bê cái đầu khổng lồ của nó lại gần để khịt khịt chân nàng. Nàng dựa đầu lên mõm nó, hai cánh tay nàng choàng ôm cả cái cổ của nó, giống như đang gởi lời cảm ơn xứng đáng tới nó vì đã cứu mạng nàng, cứu mạng tất cả tụi chú,

khỏi tên căn bã ở sa mạc. Nàng cứ để yên như vậy tới chừng nào Chàng Trai còn cho phép nàng, tức là một hồi rất lâu.

Lúc nàng buông tay, chú bắt đầu lấp bắp. “Ngoài này thoải mái, ha? Tôi thấy sa mạc có mùi đặc trưng lắm. Tụi hươu cao cổ chắc chắn là mê rồi. Quê hương của tụi nó chắc là giống như vậy hơn hẳn mấy thứ khác, tôi nghĩ vậy. Hoặc tụi nó biết mình sắp được ra khỏi chiếc xe này rồi. Chắc chắn là sắp tới ngày đó rồi, tốt thôi...”

Tóc Đỏ chạm vào tay chú để chú thôi lảm nhảm, và rồi chuyển sang ngồi đối diện với chú. Cặp hươu cao cổ đã nhích thân người to lớn của tụi nó lại sát hơn, da thịt tụi nó ấm nóng chạm vào chân của tụi chú, nên Tóc Đỏ đang tay để chạm vào cả hai cùng một lúc. Cái chạm của nàng dần chuyển sang vuốt ve, và nàng nói, nhỏ nhẹ như một lời thì thầm, “Anh biết tôi thích cái gì nhất ở mấy bức ảnh không?”

“Cái gì?” Chú hỏi.

“Nó có thể ngừng thời gian lại.” Rồi nàng lại mỉm cười buồn bã, không hé răng, cái kiểu cười chú không bao giờ muốn thấy lần nữa.

Nàng đang bắt đầu nói lời tạm biệt.

Vấn đề khi con biết mình đang làm điều gì đó lần cuối là niềm vui sẽ bị tước mất. Chú đã làm nhiều thứ lần cuối cùng trong suốt cuộc đời mình, nhưng chú không biết đó là lần cuối. Lần này thì chú biết. Những lời tạm biệt đã tới rất gần rồi... Ngày mai là của Tóc Đỏ, ngày hôm sau nữa là của tụi hươu cao cổ. Chú khó mà chịu được suy nghĩ này. Chú nhìn nàng ngồi đó, trong ánh sáng của đèn hiệu nhà nghỉ, hai tay đang rộng, mấy lọn tóc hoang dại, quần và áo nhả nhúm thê thảm. Nhìn nàng đúng thật là một người bị kẹt trong thùng xe đầu kéo đang chạy cùng với một cặp hươu cao

cổ và mất tất cả trừ bộ đồ trên người. Nhưng trong mắt chú nàng vẫn đẹp như tranh.

Tụi chú ngồi như vậy một hồi lâu nhưng cũng nhanh như một cái chớp mắt, tiếng động duy nhất còn lại là tiếng khịt khịt của tụi hươu cao cổ đang hưởng ứng tiếng tru của bọn sói đồng cỏ. Không khí trở nên lạnh lẽo hơn. Chú biết nàng sắp nói rằng đã tới giờ nàng phải trở lại phòng rồi. Trước giờ vẫn vậy. Nhưng thay vì vậy, nàng lại cất giọng thật nhỏ nhẹ, nghe thật mệt mỏi, chú suýt nữa là không nghe ra, “Woody, tôi ở lại nhé? Tôi không muốn ở một mình tối nay... anh với Chàng Trai và Cô Gái thì..

Nàng không thể nói hết câu, nên chú giúp nàng bằng cách xin phép tụi hươu cao cổ để chú được đóng nóc xe lại. Tụi nó đồng ý. Nên chú đu nhẹ lên cái thang, ra hiệu cho Tóc Đỏ trèo xuống rồi đóng lại. Sau đó, hết sức tự nhiên, chú nhảy xuống, nắm tay Tóc Đỏ, rồi dìu nàng trèo trở lên. Chàng Trai và Cô Gái thò đầu ra cửa sổ để vây lấy tụi chú, còn chú thì vẫn nắm tay nàng khi tụi chú trở lại nằm trên nóc xe. Ngay cạnh nhau. Mắt nhìn lên bầu trời. Một lần nữa ngược nhìn, lòng còn nhiều khao khát, chú thừa nhận là chú không muốn chỉ dừng lại ở cái chạm tay, dù bản thân không có kinh nghiệm gì trong lĩnh vực này cả. Ông Già vẫn luôn kêu chú là nhóc suốt cả chuyến đi này, và thật vậy, vì ở cái tuổi mười tám chú vẫn còn là một thằng nhóc trong mọi khía cạnh quan trọng của cuộc sống, như cái này đây. Nhưng dù chú có thể làm vì cả cơ thể chú đang kêu chú làm vậy - kêu chú nghiêng người qua để ráng hôn nàng lần nữa, khiến chú mong mỏi cùng với tia hi vọng le lói nhất là nàng cũng cảm thấy thế - chú biết như vậy chẳng tốt lành gì. Nàng đâu muốn chú làm vậy. Làm sao chú biết à, chú không rõ nữa, vẫn còn ngạc nhiên vì mình còn có bất cứ ý nghĩ nào vị tha. Dù từng thối thệt trên người chú như đang bị thiêu đốt, chú sẽ không đánh liều để

khiến nàng không chịu tiếp tục bên cạnh chú đêm nay đâu. Nên khi nàng run rẩy và chú chậm rãi choàng tay qua người nàng, nàng cho phép chú. Chú kéo nàng lại gần chú hơn. Dù sao thì tội chú cũng đã trải qua cả ngày dài, vậy là đủ rồi. Vậy đã là vinh quang rồi. Tội chú nằm ở đó, an toàn, cùng nhau, dưới bầu trời đang nở bừng những ánh sao lấp lánh, được tội hươu cao cổ vây quanh, màn đêm khiến tội chú lặng như tờ, tới mức cả hai đều chìm vào giấc ngủ sâu và dài.

Khi chú mở mắt, nửa vầng trăng đã trôi xa trên bầu trời, cặp hươu đã rút đầu vô xe, và Tóc Đỏ cũng không còn ở cạnh chú nữa. Chú nhìn một hồi nơi nàng đã đi và chỗ nàng đã nằm, khắc ghi toàn bộ kí ức của đêm nay vào trong trí nhớ - hơi lạnh của khí trời sa mạc đã mang tội chú tới gần nhau hơn, cảm giác những lọn tóc dày của nàng cọ vào cánh tay mình, cặp hươu cao cổ khịt khịt vây quanh tội chú, và vị trí của những vì sao trên đầu - tận hưởng từng thứ nhỏ nhất, hết như chú đã làm ở sân ga sau khi lần đầu nhìn thấy nàng lẫn cặp hươu cao cổ. Nhưng lúc này đây, khi đã đi xa tới tận đây, tội hươu cao cổ dường như là thứ duy nhất trên đời này không thay đổi.

Chú đứng dậy và mở nóc xe ra lần nữa. Tội nó đuổi cổ để gặp chú, Cô Gái thì ngả đầu lên đùi chú một lúc, như hồi ở rầy bấp. Rồi chú lại đuổi người lần nữa trên tấm ván chéo ở giữa hai đũa, hơi thở của tội nó giữ cho chú thấy ấm áp giữa tiết trời lạnh lạnh, và trở lại công cuộc tìm kiếm chòm sao hình hươu cao cổ đang lấp kín một khoảng trời trống vắng.

Ngày hôm sau, ngày được băng qua sa mạc, chắc hẳn là giấc mơ mà Ông Già hằng mơ mỗi ngày trên chuyến đi này, con đường xuyên qua thật rộng rãi thoáng đãng mang đến sự ngạc nhiên đầy thích thú. Hồi xưa, ở giữa sa mạc, nếu có vấn đề gì - một thanh truyền động cơ bị nổ, bộ tản nhiệt bị

nóng quá, thậm chí là xì lốp xe - có biết bao nhiêu thứ có thể giết chết con. Thậm chí khi tụi chú đã may mắn có người giúp đỡ dọc đường, xe họ cũng sẽ không có đủ chỗ cho hai con hươu cao cổ đâu. Tụi chú lẽ ra nên khóc than, lo lắng về việc phải đi qua một nơi nguy hiểm như vậy mà không dừng chân.

Nhưng ngày hôm đó sóng yên biển lặng. Không có ai để nhắc tới, không một vấn đề để bận tâm.

Đó là một ngày không có con sư tử nào.

Tụi chú lại khởi hành một tiếng trước bình minh. Tới lúc tụi chú thấy mặt trăng biến mất ở một bên và mặt trời mọc ở bên kia thì cả bọn đã bình tĩnh di chuyển lâu rồi. Chú từng cảm thấy yên bình như vậy sau khi ra khỏi vùng núi rồi. Nhưng lần này cảm giác vương vấn, dai dẳng và âm ỉ xoa dịu hơn. Có lẽ đây là thứ gần giống với cầu nguyện nhất mà chú từng làm. Khi chú đã sống thêm vài năm nữa và nghe người ta kể mấy chuyện như vậy, gọi nó bằng những cái tên tâm linh, chú muốn khinh thường nhưng không thể. Trong những năm sắp tới, qua cuộc chiến tranh và hơn thế nữa, chú đã trở về chính cái ngày yên bình di chuyển qua miền đất lặng thinh cùng Chàng Trai, Cô Gái, Ông Già và Tóc Đỏ khi chú cần nhất. Như niềm vui lắc lư của tụi hươu cao cổ giữa những đàn chim di trú đường đột, cảm giác thanh bình vượt quá mọi sự hiểu biết, mọi diễn đạt ngôn từ. Con chỉ có thể có được vài dịp như thế trong cả cuộc đời này nếu con may mắn, và một số người chỉ được một lần trong đời. Nếu đúng thế thì đây chính là khoảnh khắc duy nhất đó. Khi nhớ lại, chú không còn mười tám tuổi như trong kí ức nữa. Dù ở bất cứ độ tuổi nào, ba mươi ba hay một trăm lẻ ba, nó vẫn cho chú cảm giác an ủi, và chú lại lái xe chở mọi người, băng qua sa mạc đỏ

vượt thời gian, không có đích đến cụ thể, chỉ là đi tới một nơi dễ chịu thôi. Cùng nhau.

Tụi chú dừng lại hai lần vào buổi sáng đó, một lần là bên này Thành Phố Bạc và một lần nữa gần Globe, vừa đủ thời gian để cho cặp hươu cao cổ uống nước và để tụi chú duỗi chân tay. Tụi chú cứ làm mà không hé hơn nửa lời, cảm giác yên bình sâu lắng. Ngay cả đường ray tàu hỏa xa xa chạy theo tụi chú cả ngày cũng không phá được cảm giác yên bình trong chú. Chắc hẳn nó đã rũ bỏ mọi suy nghĩ đầy lo sợ về mấy thằng du thủ du thực bị giết chết, mấy cậu trai rách rưới và cả tiền của nhét túi của con mèo mập trọc phú, chưa kể đồng vàng hai chục đô vẫn còn dính dơ trong túi quần chú. Nhưng không. Mặc cho những chuyện đã xảy ra với phiên bản thằng nhóc miền Bão Cát của chú chỉ mới vài ngày trước, chú không thấy mình giống thằng nhóc đó nữa.

Tóc Đỏ cuối cùng cũng gọi cho gã Kí giả Vĩ Đại khi ở Thành Phố Bạc. “Lionel..chú nghe tiếng nàng nói trước khi nàng đóng cửa buồng điện thoại. Chú không nghe lén đâu. Không cần vậy. Chú có thể biết chuyện gì đang xảy ra bằng cách quan sát nàng từ xa. Nàng dùng âm lượng lớn hết như hồi chú nghe bọn họ nói chuyện với nhau ở New Jersey, chỉ là giờ chỉ còn nghe một người nói, tới khi nàng thông báo cái tin tức khiến mọi người đàn ông nín lặng. Rồi nàng dựa vào tấm ván gỗ mặt sau của buồng điện thoại, có vẻ cả hai đều không nói gì một hồi lâu.

Nàng trở lại xe để thông báo là hần hứa sẽ gởi tiền tới Phoenix để nàng mua vé tàu hỏa về trước khi hết ngày. Không có lí do gì để không tin tưởng cái thằng đáng khinh này vì nàng chần chừ mãi tới lúc đó mới gọi hần. Nhưng dĩ nhiên là chú vẫn không tin. Lúc tụi chú ghé lại ga tàu hỏa rộng rãi sang trọng ở Phoenix, chú còn khuya mới thấy an lòng. Đây chỉ là chỗ để

thả khách xuống thôi, Ông Già đã nói rất rõ. Tụi chú vẫn còn mấy tiếng ban ngày còn lại và Ông Già muốn tiếp tục đi, San Diego vẫn còn phải đi hơn một ngày nữa, nên chú dừng xe lại ngay trước ga tàu và nhảy xuống để nàg có chỗ ra. Ông Già cũng tỏ ra lịch sự bằng cách nhảy xuống theo.

Tóc Đỏ bước xuống rồi định thần lại.

“Cảm ơn ông, ông Jones,” nàg nói, vuốt phẳng quần áo, tóc và thẳng lưng.

“Tạm biệt, cô...,” ông đáp lời, lại lúng túng lần nữa vì không biết xưng hô thế nào. Ông cũng có vẻ đang đấu tranh để nói ra câu gì đó. Trong kí ức của chú, chú muốn nghĩ đó là một lời cảm ơn hoặc kiểu vậy hoặc thậm chí là một lời xin lỗi, nhưng có lẽ cả hai đều sai. Dù là gì đi nữa thì lời nói ấy cũng không được thốt ra. Ông chỉ có thể rờ chớp nón phớt thôi. Ông liếc nhìn chú một cái, rồi quay sang đối phó với đám đông giờ đang mắt tròn mắt dẹt nhìn tụi hươu cao cổ, và tụi nó cũng hớn hở mà mắt tròn mắt dẹt nhìn lại bọn họ.

Chú dẫn nàg tới tấm bảng lớn đề cổng đi và cổng đến ngoài cửa ga tàu. Đoàn tàu thuôn dài hồm đó, chuyến tàu duy nhất đi Bồ Đông, đã đi mất rồi, và tới tận ngày mai mới có một chuyến khác. Nhưng văn phòng điện tín, nơi giữ tiền được chuyển phát, ở trong nhà ga, và Ông Già đã vẫy tay gọi chú mất rồi.

Dù vậy thì chú vẫn bước vào trong cùng với nàg.

Nàg ngăn chú lại. “Đừng, Woody, anh đừng theo tôi.”

“Nhưng cô sẽ phải ở lại cả đêm mà không có tiền,” chú nói. “Lỡ như tiền không tới đó trước khi chỗ chuyển tiền đóng cửa thì sao? Lỡ cô phải chấp nhận lời đề nghị của ông Jones thì sao?”

“Tiền sẽ tới mà,” nàng nói, “và tôi sẽ không cần phải vậy đâu. Đừng lo.”

Rồi nàng chạm vào bụng mình, thấy vậy chú liền hỏi về cái chuyện mà chú không có quyền hạn gì mà can dự. “Rồi cô sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ đợi,” nàng nói.

“Không, ý tôi là...” Chú không biết diễn tả như thế nào. Tim cô kìa.

Gương mặt nàng thoáng hiện nét gì đó buồn và khổ sở. “À, Cao Kều, tôi nói bịa chuyện đấy. Đừng bao giờ tin một người phụ nữ muốn gặp bằng được hai con hươu cao cổ của anh.” Nàng đang nói dối. “Tôi vẫn sẽ trở thành Margaret Bourke-White tiếp theo. Anh chờ mà xem.” Nàng tiếp lời, lại cười nhẹ mà không hé răng.

Thò tay vô túi quần, chú lấy đồng vàng hai chục đô rồi chìa ra.

“Không được.” Nàng lắc đầu mạnh tới mức những lọn tóc nảy lên.

Cầm tay nàng, chú nhét đồng hai chục đô vào lòng bàn tay, chờ khi biết chắc là nó đã nằm gọn ở đó và thấy đã đủ lâu để buông tay mình ra, cho những ngón tay của nàng nắm chặt lấy đồng tiền.

Rồi lại là nụ cười không hé răng nữa. “Tôi không biết khi nào mới trả lại cho anh được.”

“Không muốn,” chú nói. “Không phải của tôi đâu. Cũng không phải của ông Jones.”

“Ồ,” nàng nói, như kiểu nàng đã đoán ra chú ăn cắp đồng tiền. Mà vậy thì đáng đời chú.

Nắm chặt đồng vàng trong tay, nàng bắt đầu quẹo vô sân ga nhưng lại dừng lại và phóng mắt xuyên qua chú để nhìn tụi hươu cao cổ bằng ánh mắt

như muốn lưu giữ kí ức còn hơn là nhìn lần cuối... Và rồi nàng nhìn chú hết vậy.

“Tụi mình đã có một chuyến phiêu lưu hăng hái mà, phải không, Woody Nickel?” Nàng nói.

Trước khi chú kịp trả lời, nàng ôm chú thật chặt rồi hôn lên môi chú, đủ lâu để chú kịp đặt tay sau gáy nàng, luồn vô những lọn tóc mềm, và trao nàng nụ hôn của một thằng đàn ông đích thực, hết như trong trí tưởng tượng của chú. Rồi bước lùi về sau, gương mặt lại đầy vẻ xa xăm, nàng nói, “Tôi sẵn sàng làm lại lần nữa, anh biết mà.”

Nàng đang nói về cái gì, về chuyện đánh cắp chiếc Packard để đi theo tụi chú, nói dối để được tiếp tục theo, vứt bỏ giấc mộng tạp chí danh giá để cứu lấy tụi hươu cao cổ, hay hôn chú để chấm dứt mọi nụ hôn ảo mộng - cũng không còn quan trọng nữa.

Đã đến lúc phải nói câu tạm biệt.

Khi đã qua bên kia Phoenix, Ông Già bắt đầu nói chuyện. Nhiều lắm. Chú cần sự yên lặng như hồi ở sa mạc một lần nữa, rất cần. Mà ông thì lại không có dấu hiệu gì là muốn vậy. Người đàn ông này là một con chích chòe ba hoa thứ thiệt. Càng tới gần San Diego, ông lại càng vui vẻ trong khi chú thì lại càng thẫn thờ. Chỉ vài tiếng nữa thôi. Chú phần nào nghĩ là ông sẽ bắt tụi chú tiếp tục đi, nhưng lại có một ngọn núi cần phải vượt qua và tụi chú cũng sẽ tới đó khi trời tối. Nhớ lại trải nghiệm đi núi tuyết-vời-hết-sức của tụi chú, chú vô cùng mừng khi nghe ông nói tụi chú sẽ chờ tới sáng. Dĩ nhiên, vậy cũng có nghĩa là sẽ phải nghe Ông Già làm nhảm nhiều hơn. Có lẽ vì tụi chú đã lái băng qua vùng sa mạc đầy cát nên ông không thể ngừng kể sở thú xanh tươi thế nào, rồi mọi thứ có thể mọc ở đó ra sao. Cách người

sáng lập của sở thú, một người đàn ông với tên gọi Tiến sĩ Harry, đi khắp nơi, dùng đầu gậy của mình để chọc ngoáy nền đất và gieo hạt giống mà ông đã đem về từ khắp nơi trên thế giới, và cách, úm ba la xì bùa, cả khu đất đó giờ sum sê toàn cây là cây. Nghe ông kể, dân Okie sẽ thấy chỗ đó liền khi tới San Diego. Nếu là dịp khác, chú sẽ thêm nhỏ dãi khi nghe ông nói vậy. Giờ thì chú chỉ nghe thấy một lời tạm biệt nữa. Nên chú tranh thủ mấy cây số chịu đựng sự ba hoa chích chòe của ông để chăm chăm nhìn đường hoặc tụi hươu cao cổ, phớt lờ hết mọi câu chuyện về xứ thiên đường, cố níu giữ thật chặt cái thiên đường mà chú đang có.

Rồi giữa chừng đâu đó, tụi chú nghe tiếng còi tàu. Đường ray xe lửa đang đẩy xa lộ ra xa dần. Tiếng tu tu giờ càng lớn hơn tới khi một chuyến tàu hàng chạy ngang cùng với mấy gã nhảy tàu đu người ra khỏi một loạt toa hàng còn trống. Tới chừng cả đoàn tàu dài đã khuất tầm mắt thì chú mới nhận ra Ông Già đã ngưng nói rồi. Ông đang nhìn chú với vẻ tao-nhìn-thấu-mày mà chú tưởng đã bị bỏ lại ở Texas. Ông mở miệng để bình luận, như vẫn thường làm sau mỗi cái nhìn như thế, và chú trở nên căng thẳng. Nhưng không, ông chống cùi chỏ lên cửa sổ đang mở, bật nhẹ cái nón phớt, rồi nói, “Tao kể mày nghe chuyện đời tao chưa?”

Ờ thì, nghe vậy, chú liền ngồi thẳng dậy. Có lẽ cuối cùng chú cũng biết được tại sao bàn tay của ông lại như thế và thậm chí là cái tên Percival T. Bowles dùng để gọi ông. Nếu vậy, chú có thể thấy được là ông đang bắt đầu kể một cách từ tốn.

Tụi chú còn gì nữa ngoài thời gian?

Ông kể, ông được sinh ra trong một gia đình bờ Đông của “một thằng cha ăn chơi trác táng” có mười ba thằng con với hai bà vợ đầu, và sáu đứa nữa với bà vợ thứ ba, chính là má của Ông Già. Tới lúc ông biết đi thì cha

ông đã lìa đời và mẹ ông phải nuôi cả gia đình nheo nhóc bằng tiền cho thuê một căn nhà. Ông nói đó cũng là lúc mọi chuyện trở nên “thú vị”.

“Lúc đó là gần tới giờ gánh xiếc Barnum & Bailey diễn vào mùa đông,” Ông Già tiếp lời. “Tao đi sớm nhất có thể, lên vô để coi voi, sư tử, cạp với khi.”

“Đó cũng là lúc ông bắt đầu đi làm đồ tể hả?” Chú cắt ngang lời.

“Mày có để cho tao nói hết không?” Ông nói, rồi tiếp tục. “Sau một thời gian thì mấy người uốn dẻo với mấy tay phụ việc chán phải đuổi tới đuổi lui quá, nên tao làm thân với mấy người đi thăng bằng trên dây. Rồi mấy người đó cho tao tập chung luôn.”

“Ông giỡn hả,” chú nói.

Ông cười ngặt nghẽo, lấy tay dấm bôm bóp vô cửa xe bên hông. “Tao đi giỏi quá nên tới lúc lưu diễn thì mấy người đó cho tao đi theo. Nếu không phải một trong mấy thằng anh của tao lôi cổ tao ở lại lúc bọn họ lên đường thì tao đã làm vậy thiệt rồi. Nhưng tới cỡ bằng tuổi mày thì tao mắc lao phổi. Cách duy nhất để chữa bệnh lao ở cái thời đó là đi về miền Tây. Nên tao làm vậy thiệt. Tao có thể nói là tao ra đời vậy đó. Tao luôn xúi người ta làm vậy. Suốt bốn năm, tao làm cao bồi, lừa gia súc trên thảo nguyên Colorado, có khi đi cả đêm, ăn thịt heo muối với bánh quy bột nhào chua lên men, rồi tao hết bệnh. Nhưng tao chưa bao giờ quên được tụi voi, sư tử với cạp. Nên lúc thấy gánh xiếc tới, tao ghi danh liền.”

“Ông đi thăng bằng trên dây hả?”

“Đâu mà. Tụi này không có trò đó. Đâu phải Barnum & Bailey đâu. Không bằng tí tẹo nào luôn. Không phải, tao chỉ ghi danh để được ở gần mấy con vật. Nhưng lâu rồi tao đã từng đấu tay đôi mỗi ngày với cái tụi

điều hầu dám ngược đãi động vật. Vậy nên trước khi tao chết hoặc đi tù, tao đã tới San Diego và ghé qua sở thú mới của bọn họ, mà tao nghe nói động vật ở đây được đối đãi tử tế còn hơn con người. Tao hi vọng tao được chết ở đó.” Ông mỉm cười hiền hậu tới mức chú suýt không nhận ra ông. “Nhưng mà phải sau khi hai cục cưng vồ tận cổ sở thú. Phải không, nhóc?”

Ông Già đang thể hiện tình thương, khiến đầu óc chú trở về nơi nó nên trở về, vì tội hươu cao cổ và cả vì cái đầu mơ mộng của mình. Có tác dụng đó, mà hình như hơi nhiều. Tụi chú đang chạy vô Gila Bend, nhìn không khác gì một ốc đảo nhỏ với một cái giếng và một đài phun nước trên nền núi non, thì chú nhận ra ông vẫn chưa nói tới cái điều mà chú muốn biết.

“Ừa khoan, còn cái...” Chú chỉ vô bàn tay xương xẩu của ông. “Cái này là do thuần hóa sư tử phải không?”

“Ờ thì đó lại là một câu chuyện hoàn toàn khác.”

Và đó là lúc tụi chú nhìn thấy con voi và con chó.

Một người đàn ông lùn nhưng rắn chắc đang nhấc con chó lên lưng con voi, và con voi cuộn vờn lại để chạm vào con chó. Mọi người đang vui cười, kể cả con chó. *Đặc biệt là con chó.* Suốt chuyến đi này, nếu chú đã từng không nói nên lời, và đã từng nhiều lần như vậy, thì đây phải là một trong những lần đó.

Ông Già cười hô hố. “Tao biết thằng cha vô dụng đó! Là Maroney. Ông này có một đoàn diễn lưu động, đi khắp nơi cho con nít cười lên con voi châu Á của ông. Tao nghe nói tới mùa đông là ông đi diễn ở mấy thị trấn trên sa mạc.”

“Nhưng mà...,” chú lẩm bẩm, “ông kiếm đâu ra con voi vậy?”

“Ở chỗ mà ai cũng kiếm được một con,” đó là câu trả lời của Ông Già. Như kiểu nó giải thích được hết mọi thứ. “Đừng lo. mấy con thú này đang vui vẻ, được đối đãi hết sức vương giả.”

“Sao ông biết?” Chú hỏi.

Lúc tụi chú dõi theo con voi đang thọc vòi vô đài phun nước để phun lại người đàn ông rắn chắc và con chó, Ông Già mỉm cười với chú như thể đó là câu trả lời hay hơn cả những gì ông có thể nói. Ông lắc đầu, liếc nhìn tụi hươu cao cổ ở phía sau và nói, “Nhóc à, không giải thích được thế giới này đâu. Cách mà mày bước vô. Nơi mà mày tìm thấy chính mình. Hoặc thứ mà bạn bè mày cuối cùng trở thành - con người hoặc thú vật.” Rồi ông nhảy xuống xe và tiến về phía Maroney, hai tay vẫy vẫy, miệng cười nói, và chú nhận ra là ông vẫn chưa kể cho chú tẹo nào về chuyện cái tay xương xẩu của ông.

Tụi chú đi tiếp một tiếng đồng hồ nữa. Tới lúc gần hoàng hôn, dưới chân ngọn núi phải đi qua, tụi chú tập vô nhà nghỉ trên sa mạc thứ hai mà Ông Già đã đặt chỗ trước. Chỗ này sang trọng. Chú muốn nói là sang trọng thật sự. Tên nó là Mohavvk, với mười hai căn “nhà bên bờ biển” được sơn gấm màu hồng và có một hàng cọ bao quanh nhìn như cả chỗ đó đã được kéo vô cùng với toàn bộ đất và nước, đều xanh rì và đầy sức sống. Cả khu này đã chật kín chỗ, mấy chiếc xe sang trọng đậu trước cửa mỗi phòng, còn sang hơn tất cả xe sang trọng mà con mắt trai quê của chú từng thấy trong đời, và cũng là chỗ đông đúc mà yên tĩnh nhất chú từng thấy. Chú không chắc mình nên nghĩ gì. Khi tụi chú đậu xe qua khỏi văn phòng, một cặp đôi diêm dúa như vừa bước ra từ một bộ phim Hollywood đang bước xuống từ một chiếc mui trần màu xanh lơ rồi biến mất vào trong căn nhà bờ biển màu

hồng của họ, hoàn toàn phớt lờ tụi chú. Ngay cả tay quản lý cũng không có vẻ gì là ngạc nhiên, cứ như là ông ta thấy xe chở hươu cao cổ mỗi ngày vậy. Đối với chú thì cũng bình thường thôi vì chú không có tâm trạng để chia sẻ tụi nó với ai khác.

Tụi chú tiến tới góc xa xa của nhà nghỉ và bắt đầu quy trình buổi đêm thường nhật, gồm cho ăn, cho uống, và chăm sóc tụi hươu cao cổ... lần cuối cùng. Chú không tài nào dứt khỏi suy nghĩ đó.

Chẳng bao lâu sau khi tụi chú xong xuôi, Ông Già cũng đóng cửa phòng lại, hết sức trông đợi đêm nay nhanh qua để ngày mai cuối cùng cũng tới, nên chú trèo lên tấm ván chéo chỗ nóc xe đang mở, như thường lệ. Hơi thở vừa ấm nóng vừa hơi hám của Cô Gái phả vào chú, còn Chàng Trai thì chào chú bằng cái khịt mũi nhóp nhóp. Chú lấy tay chùi nhớt dãi của tụi hươu cao cổ bằng niềm vui sướng chân thành, rồi yên vị để chia sẻ bầu trời cùng với Chàng Trai và Cô Gái lần cuối cùng.

Đêm đó ấm áp lắm. Nên chừng nửa đêm, khi tụi nó bắt đầu đứng ngủ, chú nhảy xuống đất và mở mấy cánh cửa sập để có thêm không khí. Nhìn chăm chăm vô móng guốc của Chàng Trai, chú trở về trạm dừng của Cooter, rồi nhìn thấy Tóc Đỏ bò ra từ giữa hai tụi nó. Chú vẫn còn thấy hình bóng nàng khi trèo trở lại lên nóc xe. Nhưng không phải ở trạm dừng của Cooter. Đó là cái đêm có gấu, cái đêm nàng phớt lờ những lời cảnh báo của Ông Già và nhảy vô thùng xe để được gần tụi nó hơn. Tin tưởng rằng tụi nó sẽ tin tưởng nàng.

Cùng với hình bóng của Tóc Đỏ trước mắt, chú thả người từ từ và nhẹ nhàng vô chuồng của Chàng Trai, ngay kế khoảng trống xuyên ngang ở giữa hai cái chuồng, tới khi chú đứng ngay giữa cả hai tụi nó. Trong một lúc, chú đã thu vào mắt mình hình ảnh không lồ của tụi nó hệt như chú đã

từng hồi ở khu cách ly, mạn sườn cao lớn của tụi nó giờ không còn mùi biển nữa, mà là mùi đất. Rồi, giống như Tóc Đỏ, chú vươn đôi cánh tay, tới khi có thể chạm được vào cả hai đĩa... và, dưới bàn tay của chú, cặp hươu cao cổ mang nhiều may mắn kia bắt đầu rủ rỉ! Tụi nó đã rủ rỉ với nhau suốt hồi còn ở khu cách ly, và giờ tụi nó làm vậy với chú. Những tiếng rì rầm cuộn cuộn trầm ấm nghe dịu ngọt tới mức, đứng chạm vào da thịt tụi nó, chú có thể cảm thấy lồng ngực mình rung lên cùng với âm thanh đó, tiếng ngâm nga thật trầm rất châu Phi của tụi nó âm vang sâu vào màn đêm và sâu vào từng thớ thịt trong chú. Thậm chí bây giờ, kí ức đó rõ ràng sinh động tới mức chú có thể đặt bàn tay lên lồng ngực già nua của mình và cảm nhận được. Khi tụi nó thôi không rủ rỉ, có lẽ chú đã tự hỏi một lần nữa rằng liệu chuyện này có từng thực sự xảy ra không, trừ cái sự rung động sâu trong xương tủy kia, chú biết là thật, và chú hồi đó ước rằng mình có thể mãi đứng đó giữa hai con hươu cao cổ, như một con hươu cao cổ ốm nhách khác mà tụi nó kết nạp trên chuyến xe thật dài và kì lạ tới California.

Lúc Ông Già xuất hiện trong ánh trăng để thay ca cho chú thì chú đã tự ép bản thân trèo lại lên nóc xe để tiếp tục từ trên cao canh chừng tụi hươu cao cổ đang nằm ngủ. Chú chuẩn bị tinh thần để ông thắc mắc về cái lí lẽ thường tình của một thằng mười tám tuổi như thường lệ.

Nhưng thay vì vậy, ông nói, “Lúc này tao hình như nghe tiếng trầm trầm, rì rầm gì đó.”

Chú chỉ vô cặp hươu cao cổ.

“Ừm, cái mẹ gì không biết,” ông lầm bầm.

Khi ông ngồi xuống trên bậc thềm xe để châm một điếu như thường lệ, chú cũng nhảy xuống trước mặt ông rồi đứng đó.

“Mày muốn ở lại hả?” Ông hỏi.

Chú gật đầu.

“Được thôi, nhóc, được thôi.”

Chú trèo trở lại lên tầm ván chéo. Tụi hươu cao cổ cửa quây thức dậy từ giấc ngủ đứng để nhìn chú ổn định lại ở vị trí canh gác của mình. Rồi tụi nó nằm xuống... cả hai tụi nó cùng lúc... chỉ có chú, mình chú thôi, đứng canh gác chặn sự tử cho tụi nó từ trên này.

Và chú tưởng trái tim mình vỡ òa.

San Diego Union

NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 1938

HÔM NAY CẶP HƯƠU CAO CỔ “ĐI XE” VÀO SỞ THÚ !!!

SAN DIEGO - 16/10 (Số đặc biệt). Theo dự kiến, hôm nay, khoảng giữa trưa, hai con hươu cao cổ nhỏ tuổi của sở thú San Diego sẽ được chở bằng xe đầu kéo vào San Diego. Một bức điện tín được Riley Jones, trưởng quản thú và người hộ tống cặp hươu cao cổ đi xuyên quốc gia, gửi ngày hôm qua đã thông báo tin tốt lành và thời gian dự kiến tới nơi, theo lời của Belle Benchley, người cũng đang hết sức phấn khởi.

Nóc chuồng sẽ được gỡ xuống.

Hai cái đầu khổng lồ trên hai cái cổ thon dài sẽ lộ ra.

Và tiếng reo hò từ khắp nơi trong thành phố sẽ vang lên.

Cùng lúc đó, các nhân viên cảnh sẽ dời cái cần cầu lớn vào vườn bách thú, nơi nó sẽ được dùng để nâng hươu cao cổ, chuồng và các

thứ, và chiếc xe tải nặng ba tấn hai tuần trước đã rời thành phố Nữ
Ước để tới được San Diego sẽ biến mất...

15

TIẾN VÀO CALIFORNIA

Tụi chú lại rời đi khi trăng vẫn còn sáng, ngay trước bình minh.

Mặt trời ló dạng, tụi chú chạy tới miền núi và băng qua vùng mà người ta gọi là đèo Điện Tín. Vào lúc tia nắng đầu tiên chiếu xuống, tụi chú đi chậm và êm tới nỗi tụi hươu cao cổ, tạ ơn Chúa, còn không biết là cả bọn đã đi qua rồi.

Rẽ qua đường bên kia, tụi chú chạy tới ngay Yuma. Đó là nơi Ông Già bảo rằng tụi chú sẽ tiến vào California trên một cái cầu có tên Cầu Biển-Nổi-Biến bắc qua sông Colorado. Lúc người ta xây cầu, nó là chỗ duy nhất trong vòng gần hai ngàn cây số mà xe có thể băng qua để - như tên của nó vậy - từ đại dương này sang đại dương khác.

Nhìn thì có vẻ con sông vừa trải qua trận lũ lụt, những mảnh vụn tràn khắp mặt đất xung quanh tụi chú, và cảnh tượng này làm chú hơi lạnh sống lưng. Nhưng có nhiều thứ nhìn lạnh sống lưng hơn cả vậy. Phía bên này cầu là một khu Hooverville khác với đầy những lều, xe hơi thổ tả, lửa trại và người ta chen chúc nhau. Chú phải chạy chậm lại để nhích từng chút thì một đám con nít đầy cáu ghét bắt đầu chạy song song tụi chú.

“Chào mừng tới xóm Okie,” Ông Già lầm bầm lúc tụi chú nhập chung vào hàng xe dài để chạy lên cầu. Ông đang chăm chú nhìn phía trước, về

phía chính giữa cầu, nơi nhiều cảnh sát bang California đang chặn xe lại. Một chiếc xe chở hàng Mẫu T đang bị bắt quay đầu. Chiếc xe tải chất đầy đồ đạc mà không được gài lại, bao gồm cả một tấm nệm cùng sáu đĩa nhỏ đang ngồi lên. Khi xe chạy ngang, chú bắt gặp người cha với gương mặt vô hồn và người má đang khóc lóc.

“Chuyện gì mới xảy ra vậy?” Chú hỏi.

Ông Già không trả lời, mắt vẫn không rời cảnh tượng kịch tính vẫn còn phía trước. Ở giữa tụi chú và mấy ông cảnh sát bang chỉ có hai chiếc xe thôi - chiếc xe thổ tả chở dê đã chạy qua mặt tụi chú ở New Mexico và chiếc mui trần màu xanh lơ bóng loáng chở cặp đôi diêm dúa từ Mohawk.

Một trong hai ông cảnh sát ra hiệu cho gia đình chở dê tiến tới và bắt đầu vặn vẹo họ.

“Biết thằng cha đó đang hỏi gì không?” Ông Già lầm bầm. “‘Các người có tiền trong túi không? Có việc làm không?’ Nếu câu trả lời là không, bọn họ không cho mày vô đâu. Bọn họ gọi đó là Rào Chặn Du Thủ Du Thực.”

Chú quay lại liếc nhìn chiếc xe tải Mẫu T lúc nó đậu lại bên phía Arizona. “Lỡ bọn họ không có chỗ nào để đi nữa rồi sao?”

“Thì ở lại ngay tại đây.” Ông hất cằm trở lại phía khu lều lụp xụp. “Gần Miền Đất Hứa của tụi Okie tới cỡ này nhưng không gần thêm được một phân nào nữa.”

Liếc nhìn con dê trong cái giỏ đặt trên bậc thềm của chiếc xe thổ tả, ông cảnh sát California chắc hẳn nghĩ đây cũng là tiền nên đã vẫy tay ra hiệu cho cả nhà họ đi qua.

Họ vẫy tay cho chiếc mui trần sang trọng đi qua mà không thèm nhìn.

Tối lượt tội chú, và chú cứ nghĩ tội chú chắc chắn sẽ bị chặn lại nếu đây không phải là cái gì khác hơn một cuộc gặp gỡ chào hỏi với tội hươu cao cổ như thường lệ. Chú còn đạp sẵn lên thắng nữa. Nhưng ông cảnh sát chỉ nhìn hai con hươu cao cổ một cái và chú nghĩ ông ta cũng thấy đây là tiền. Không thềm nở một nụ cười nào, ông ta cũng ra hiệu cho tội chú đi qua.

Trong lúc tội hươu cao cổ lêu nghêu đứng trên xe để qua hết cây cầu, cả gia đình okie chờ đợi lẫn cặp đôi Hollywood đều vẫy tay chào tội nó, và mọi người cùng tiến vào vùng đất của sữa và mật.

Sau đó thì mọi việc diễn ra hết sức chóng vánh.

Tội chú nhìn thấy mấy con kênh, cánh đồng xanh mướt, vườn cam và xe tải chở công nhân.

Tội chú thấy thêm mấy khu Hooverville lung tung beng hết.

Tội chú thấy đám đông những người đàn ông rệu rã với gương mặt nông dân.

Tội chú thấy tấm biển nói rằng DÂN THẤT NGHIỆP HÃY ĐI TIẾP. CHÚNG TÔI CÒN KHÔNG THỂ TỰ LO CHO MÌNH ngay kề bên những tấm biển để CÔNG NHÂN HÃY ĐOÀN KẾT LẠI! khác.

Tội chú tiếp tục đi.

Tội chú đi ngang một thị trấn nhỏ có tên E1 Centro, và lúc đó, như một kiểu úm ba la xì bùa, tất cả người ta và biển hiệu và những thị trấn khác hoàn toàn biến mất, và tội chú lái qua những cồn cát bằng cả sa mạc Sahara, cát mịn mù bay dọc theo con đường. Khi tội chú vòng vèo qua những cồn cát đó, Ông Già chỉ tay về phía một “con đường lát gỗ” được làm bằng gỗ đường ray, cong vênh và mục nát ngay bên cạnh xa lộ trải nhựa. “Mày phải

mừng vì không phải đi trên con đường đó,” ông nói. “Nó từng là con đường duy nhất băng qua mấy cái cồn cát này.”

Tụi chú tiếp tục đi.

Đi được một lúc là thấy Mexico chỉ cách tụi chú vài bước chân về bên trái. Hoặc theo lời Ông Già nói là cỡ đó. Nhưng chú không may mắn để ý tới những gì khác xung quanh trừ những điểm khác nhau trên bản thân xa lộ - tới lúc nó uốn cong đi về phía Bắc và lại tới mấy chỗ đồi núi trời đánh thánh đâm nữa. Chú nghiêng đầu về phía Ông Già, ông vẫn chưa nhắc gì tới mấy thứ này.

“Không sao đâu,” ông hứa. “Chỉ là một cái đèo ngắn có hai đường đích đắc với đường nhánh thôi.”

Một biển báo lướt ngang qua:

NGUY HIỂM TRƯỚC MẶT: ĐƯỜNG HẸP VÀ DỐC ĐỨNG

“Chỉ là hơi dốc,” Ông Già thêm vô. “Với hẹp.”

Lúc con đường chia thành những làn đơn một chiều, ông ngồi dựa về sau, bình chân như vại. “Mày biết cách chạy mà tụi hươu cao cổ cũng biết cách đứng. Bên kia là nhà đó, nhóc.”

Vậy nên tụi chú chạy lên đó, chiếc xe đầu kéo ráng hết mức có thể, còn tụi hươu cao cổ và chú thì liếc nhìn khu vực “Máy quá nóng” mỗi lần quẹo, cứ lên nữa, lên nữa, lên mãi... rồi chạy đua xuống nữa, xuống nữa, xuống mãi như một thẳng trời đánh, chú đứng luôn lên chân thẳng, đánh vật để về số nhỏ vừa đủ giúp cho xe chậm lại gần đúng tốc độ tối đa được quy định. Tụi chú chạy vọt qua trạm dừng ở ngay chân núi, chỗ hai con đường chẻ đôi chụm lại, ruột gan chú trở lại vị trí và hai cái mõm hươu cao cổ ngửa ra sau theo gió.

Vô cùng nhanh chóng, tụi chú có vẻ đã trở lại San Diego đang hoàng rồi và con có thể đoán là tụi chú gặp một đoàn cảnh sát hộ tống. Mười hai cảnh sát chạy mô tô và xe tuần tra rải rác dọc đường biên thành phố. Khi họ thấy tụi chú, họ vòng xung quanh chiếc xe và bật còi cảnh báo, vẫy tay ra hiệu tụi chú chạy theo.

Trước khi mắt chú kịp nhìn rõ hết mọi thứ thì tụi chú đã thoáng thấy mặt nước - con đường đang dẫn tụi chú tới thẳng bờ vịnh của thành phố.

Tụi chú đã tới nơi rồi. Từ đại dương này tới đại dương kia.

Chú nhìn tới đâu cũng thấy toàn là tàu tuần tra của hải quan, tàu chở dầu với tàu hải quân, tất cả đến rồi đi như trong một tấm bưu thiếp trên nền ngọn đồi rộng lớn, xinh đẹp ở cửa vịnh. Chú chưa từng thấy nơi nào lấp lánh như vậy. Thay vì chuột cống ở cảng và mây trận bão, ở đây có chim bồ nông, có mặt trời và có cả bến cảng lung linh tới mức thẳng Cuz chắc cũng sẽ thấy thèm. Cả hai con hươu cao cổ đều thò mõm ra để hít hà hơi biển mới toanh.

Và tụi chú cứ tiếp tục chạy.

Ông cảnh sát chạy mô tô phía trước hươu nhẹ tay giữa không trung, rồi dẫn tụi chú cua gắt vô gần một ga xe lửa nhộn nhịp, một tòa nhà cao ngất ngưỡng với những đường xoắn trang trí kiểu Tây Ban Nha, phía trước đậu biết bao loại xe sang trọng, bao gồm cả một chiếc Harley sáng bóng màu kem và xanh lam đập vô mắt chú.

Từ bên đường, chú có thể đọc được bảng kê giờ tàu đi và đến to dừng đặt ngoài ga tàu, thông báo chuyển tàu đi kế tiếp: ĐƯỜNG SẮT SAN DIEGO & ARIZONA, DỰ KIẾN KHỞI HÀNH ĐÚNG GIỜ - ĐIỂM ĐẾN EL CENTRO, YUMA, PHOENIX NỐI VỚI TẤT CẢ CHẶNG MIỀN ĐÔNG.

Chú chạy chậm lại để nhìn chăm chăm. Rồi, nhìn thật lâu lần cuối, chú rời mắt khỏi tấm bảng và tiếp tục.

Ông Già để ý thấy. “Nó sẽ ổn thôi nhóc à. Tao thấy một đứa con gái như nó sẽ biết tự lo cho mình cộng với bất cứ thằng chồng nào.”

Phía trước, mấy ông cảnh sát chạy mô tô ra hiệu về phía công viên Balboa. Chỉ vài giây sau, tụi chú cũng đi theo bọn họ chạy qua một cây cầu cao và hẹp dẫn thẳng qua một mái vòm rồi vô một chỗ mà chú thấy giống một quảng trường xây bằng đá cuội như trong truyện cổ tích - và ở đây, một tấm biển nữa đang đợi để chỉ về hướng sở thú San Diego.

Ông Già khó lòng mà ngồi yên nổi.

Ông hết kéo rồi lại giật cái nón phớt chỉ để giết thời gian nhưng hơn hờ hơn bất cứ lần nào mà chú từng thấy. “Giờ thì mày sắp thấy màn biểu diễn có một không hai trong đời rồi đó!” Ông reo lên. “Tao đã gọi cho Bà Sếp lúc mình khởi hành hồi sáng nay. Bà đã báo cho cả cảnh sát lẫn cánh kí giả, chắc là hồi thúc mấy người đó ngay sau khi bả đập máy. Sẽ là cảnh tượng thứ thiệt đây, thứ thiệt.” ông chỉ tay. “Lúc mình queo ở trên kia, toàn bộ kí giả và kí giả ảnh sẽ chờ sẵn. Nếu người ta đã đồn đại rồi thì chắc cả nửa thị trấn à. Bà Sếp đã sắp xếp một cái cần cầu từ bến cảng rồi, nên mình sẽ nhắc chuông của tụi hươu ra, để vô nhà mới rộng rãi của tụi nó rồi mở chuông. Rồi ngày mai nửa cái thị trấn không có ở đây hôm nay cũng sẽ tới. Thậm chí là một buổi lễ cũng được chuẩn bị sẵn rồi. Tất cả vì hai cục cưng. Mình về nhà rồi, nhóc! Dạ ông, ông sẽ được tiếp đãi hết sức nồng hậu!”

Đó chính xác là thứ chú đang thấy trước mắt - một đám bát nháo mà một thằng nhãi như chú chưa bao giờ thấy. Dọc theo một bên đường là những người cao thấp lớn bé, đang bu lại bên ngoài mấy sợi dây thừng đỏ được căng ngang. Đám đông náo động, và cánh cửa trước mở toang. Chú

thấy một người phụ nữ to bè mang giày bà ngoại rất lịch sự, búi tóc kiểu bà giáo, và bận áo đầm như đi nhà thờ tới chỗ tụi chú để chào hỏi, hai tay dang rộng. Chú thấy mấy ông chụp hình bắt đầu chụp lia lịa, mấy cái đèn chớp bắt đầu chớp liên tục. Phía trong, chú thấy một chiếc cần cầu dùng ở cảng biển sừng sững trên cao cùng mấy người đàn ông bận quần yếm đang chờ phía dưới. Chú thắng xe để dừng lại luôn, nhìn tụi hươu cao cổ trong kiếng hậu lần cuối, một lần nữa nhận ra rằng mình cũng chỉ là một thằng nhóc, ở bờ bên kia, đứng nhìn một đoàn quân quần yếm nghiên cứu cách đời tụi hươu cao cổ tới nơi tụi nó cần tới - một thằng nhóc may mắn không biết kiểu gì lại có thể đồng hành với tụi nó trên chặn đường này.

Ông Già đã chuẩn bị nắm chốt cửa. Chú ngồi với ông trong buồng lái trong những giây phút cuối cùng bên nhau, lắng nghe tiếng còi tàu của tuyến đường sắt San Diego & Arizona đổ xích lại ở ga tàu, và chú biết còn một việc chú cần phải làm. “Ông Jones... Tôi phải đi rồi.”

Ông Già quay đầu lại lúc tàu hú còi lần nữa, và ông thấy chú nhìn về phía đó. Thấy vậy, ông tỏ vẻ tức tối. “Được thôi, nhóc. Chắc nào mày không muốn làm việc rồi, nhưng vậy thì tao cũng không cần giải thích gì với Bà Sếp, chuyện đó tao thà là để lâu rồi mới nói.” Ông lấy một mớ tiền từ túi và nhét vào túi áo chú. “Nhiều đây đủ tiền vé khứ hồi tới bất cứ chỗ nào rồi, biết không?” Rồi ông chìa tay ra. “Cặp hươu cao cổ có thể để dành lời cảm ơn tới khi mày trở lại. Nhưng mà tao thì - tao thấy mày đã hoàn thành nhiệm vụ của một thằng đàn ông, mày xứng đáng được nhận lời cảm ơn của một thằng đàn ông, ngay bây giờ đây. Bắt tay tao coi, con trai.”

Và chú bắt tay ông.

Rồi ông đẩy chú ra khỏi cửa xe, là kiểu tạm biệt duy nhất ông sẵn lòng trao cho chú và cũng là kiểu tạm biệt duy nhất chú sẵn lòng nhận. *Dù sao*

thì mình sẽ trở lại một ngày nào đó mà. Đâu phải là vĩnh biệt. Chú nhìn lên tụi hươu cao cổ, hai cái đầu đung đưa về phía chú, và chú thấy trái tim mình chùng xuống tới gót giày. Mai mình sẽ trở lại thăm tụi nó, chú tự nhủ, rồi chạy thục mạng tới ga tàu. Chú không rõ chú sẽ làm gì khi tới Phoenix ngoài việc đi kiểm nàg trước khi nàg đi mất. Có thể chú sẽ nghĩ ra cái gì đó mà một người đàn ông thực thụ sẽ nói hoặc làm. Có thể chú chỉ cần biết rõ là nàg không bị bỏ rơi, rằng Lionel Abraham Lowe, Người Đàn Ông Tốt, đã chuyển tiền cho nàg. Hoặc có thể sau khi thấy tụi hươu cao cổ đã an toàn tới cuối chặng đường, chú không tài nào yên lòng cho tới khi biết được chặng cuối của Tóc Đỏ như thế nào. Chú không rõ nữa. Như mọi khi, khi chú không biết, chú lại chạy đi.

Nhưng khi tới gần sân ga, chú nghe tiếng người lái tàu kêu lớn “Tất cả lên tàu!” Chú có thể thấy người khách cuối cùng bước lên và đoàn tàu bắt đầu lăn bánh. Chú đã do dự quá lâu. Tàu đã bắt đầu chạy nhưng chú vẫn còn cách đó một dãy nhà. Né xe rồi tượng đài rồi băng ghế rồi hàng rào, chú phóng xuống đường tàu để chạy theo, nhắc chân cao để khỏi vấp đường ray mà té, và lúc đoàn tàu tăng tốc thì tim chú đập mạnh tới mức chú phải ngoi ngóp ráng thở. Mối chú vẫn còn cảm nhận được nụ hôn của Tóc Đỏ, và chú cứ tự nhủ trước đó chú nhảy tàu được rồi mà. Mình làm được, mình có thể bắt kịp, mình có thể...

Chú không thể.

Chỉ một việc nhỏ vậy thôi, nhưng thay đổi cả một đời.

Loạng choạng trên đường ray, chú lao đảo để dừng lại, đầu óc choáng váng tới mức chú phải thụp đầu xuống đầu gối. Khi nhìn lên, đoàn tàu đã đi mất, và thứ duy nhất còn lại mà chú có thể nhìn thấy là toa nhân viên... cái toa mới tinh, cái toa đỏ-hơn-cả-Tóc-ĐỎ... và sự phẫn nộ làm-hay-là-chết

chú nghĩ đã chết từ lâu lại trời dậy. Vượt qua phản xạ của một thằng chó hoang, chú lại thấy mình đứng kế chiếc Harley bóng loáng màu kem và xanh lam vẫn còn đậu ở vị trí chú đã nhìn thấy. Rồi chú thấy mình nhảy lên và đi mất.

Suốt mấy cây số, khi đầu óc đã tỉnh táo hơn, chú cứ tự nhủ mình phải dừng xe lại, quay về, phải đổi ý về cái trò cũ rích ngu xuẩn của mình, và khi chú không làm vậy được, chú lại tự nhủ là sau khi đã bắt kịp đoàn tàu thì chú sẽ không bao giờ làm như vậy nữa.

Chú chạy theo đoàn tàu vì xa lộ tiếp tục chạy song song với đường ray, tới khi đường ray chạy thẳng xuyên qua dãy núi. Lúc đoàn tàu biến mất, chú cứ nhìn mãi đoạn xa lộ ngoằn ngoèo, hi vọng mình sẽ đuổi kịp ở E1 Centro.

Nhưng chú lại trễ vài giây và để lỡ lần nữa.

Vậy nên chú chạy tiếp. Tới Yuma.

Chú chạy tới bờ bên kia của cây Cầu Biển-Nổi-Biến, muốn xé toạc cả Yuma để kiểm ga tàu, trước khi chú bị tóm cổ, tiếng còi tàu đang tới vang vọng khắp không gian một cách ác độc.

Với ông cảnh sát trưởng Arizona, chú chỉ là một thằng Okie mồ côi vừa ăn cắp vừa nói dối không cách nào liên quan tới “con ngựa điện” mới toanh bóng loáng, ăn cắp xe mô tô của người ta rồi ăn cắp chút này chút kia từ tất cả những người khác trong suốt những năm sắp tới. Chỉ vài tuần trước, ai đã nói là không phải? Lý do ăn cắp xe mô tô mà chú đưa ra thậm chí đến chú nghe cũng không lọt tai. Ông cảnh sát không tin lời nào về câu chuyện tàu hỏa rồi hươu cao cổ rồi xa lộ, mặc cho những lời van nài ông ta đi hỏi lại mấy ông cảnh sát tuần tra ở trên cầu California. “Mày tưởng tao bị ngu hả?” Ông cảnh sát trưởng gầm lên. Ông đã thấy không biết bao nhiêu thằng

giống như chú rồi, ông ta nói thật rõ ràng như vậy, cái mũi hếch của ông mém nữa dí thẳng vô mũi chú.

Ở thời điểm đó, thẳng nhóc lúc xưa trên bến tàu của Cuz có lẽ đã dùng dùng nỗi giận mà gọi cho Ông Già hoặc thậm chí là Belle Benchley. Nhưng thẳng nhóc của tụi hươu cao cổ, phiên bản mà chú đã trở thành trên đường từ Đại Tây Dương tới Thái Bình Dương, không tài nào làm vậy. Có lẽ vì chú không thể chịu nổi viễn cảnh Ông Già biết được quá khứ trộm cắp của mình sau biết bao chuyện tụi chú đã trải qua. Nhưng phần lớn hơn là vì chú biết sẽ không thay đổi được gì, ông cảnh sát trưởng này cũng sẽ không thả chú cho dù Ông Già có tự chở tụi hươu cao cổ tới đây chẳng nữa. Ông cảnh sát không biết Ông Già. Hay tin Belle Benchley. Đây không phải là California. Đây là Yuma, nơi có xóm Okie cùng hàng trăm thẳng nhóc hết như chú. Chú đã ăn cắp một chiếc mô tô. Đơn giản vậy thôi.

Vì đây là năm 1938 và Hitler đã bắt đầu nện những bước chân khắp châu Âu, lựa chọn chú có được cũng là lựa chọn mà tất cả những thẳng mồi còi giống chú phải chọn để khỏi đi tù - đi lính.

“Quân ngũ sẽ rèn mày thành một thẳng đàn ông,” ông nói, lựa chọn giùm cho chú.

Sau những bảy năm và một cuộc Thế Chiến thì chú mới biết được liệu Tóc Đỏ có lên chuyến tàu đó không, và thậm chí sau đó một thời gian chú mới trở lại San Diego.

San Diego Sun

NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 1938

HAI CƯ DÂN HƯƠU CAO CỔ ĐÃ TỚI NƠI

SỞ THÚ SAN DIEGO - 17/10 (Số đặc biệt). Một trong những cảnh tượng đáng kinh ngạc nhất trong giới sở thú từ trước đến giờ, chuyến viễn chinh vĩ đại chở hươu cao cổ của sở thú San Diego, đã kết thúc an toàn và tốt đẹp vào ngày hôm qua khi Riley Jones, trưởng quản thú tại đây, đã lái xe chở hai con hươu cao cổ đầu tiên trong lịch sử ở Nam California về nhà mới sau một chuyến đi dài hơn năm ngàn một trăm cây số từ Nữ Ước.

Hai con thú cổ dài vẫn còn trong chuồng chuyên chở và được một chiếc cần cẩu của cảng biển nhấc lên khỏi xe đầu kéo. Tiếp đó, phải mất hết hai tiếng đồng hồ để dụ dỗ chúng bước ra môi trường lạ lẫm của khu nuôi nhốt rộng rãi có ngôi nhà mới cao ráo với cánh cửa cao gần năm mét rưỡi dành riêng cho hai cư dân cao cổ này. Sau khi càn lá keo, cỏ linh lăng và những thức quà rau cỏ khác đều thất bại, không thể dẫn dụ được chúng, thì cử hành tây hóa ra lại là bí quyết.

Ông Jones nói, “Hành tây có quyền năng riêng.”

Hôm nay, trong buổi lễ, bà Benchley đã đặt tên cho chúng là “Cao cảng” và “Lồm Đồm”, hai cái tên được các em nhỏ ở San Diego bình chọn, và trưởng quản thú Jones đã vấy hai cái trán cao của chúng bằng một càn keo đen lấy từ công viên Balboa, và sau đó thì chúng đã ăn mất. Đám đông khắp Nam California đã đến đầu tiên để nhìn thấy hai sinh vật độc đáo này và ngay lập tức, nét duyên dáng dịu hiền cùng vẻ đẹp thanh thoát của chúng đã mê hoặc họ...

16

VỀ NHÀ

Khi chuẩn bị xuất ngũ thì quân Nhật đánh bom Trân Châu Cảng, và chú lại cùng với trai tráng Mỹ lành lặn khác trường kỳ chiến đấu.

Chú bước sang tuổi hai mươi lăm khi trở lại Mỹ.

Chú muốn nói rằng mình đã chiến đấu và trở về như một anh hùng, chiến tranh tôi luyện chú thành một người đàn ông như cảnh sát trưởng từng nói. Nhưng chiến tranh là một nơi tàn bạo để rèn con người ta trưởng thành. Chú từng tham gia quân đoàn hậu cần ở châu Âu. Chú làm việc với người chết. Bọn chú là người trở vô khi chiến trận đã tàn, gom xác và đào huyệt. Người quân đội nói chú “có khiếu”, nhưng chú vẫn không hiểu như vậy nghĩa là gì. Điều chú biết là cái khiếu bất chợt ấy xuất hiện khi chú nói chuyện với sai người, với một ông sĩ quan, là chú thấy chết chóc như rươi, và ông ta đáp, “chết chóc như rươi, hử?” Đột nhiên chú có khiếu và không lâu sau thì có nhiều thứ hơn cả chết chóc như rươi. Chẳng vinh quang chi, phận sự phải làm thôi. Và nó khiến chú ước chi mắt mình bị bụi vùng Cán Xoong lấp lẩn nữa, cho đến khi chú học được cách không thấy, không cảm nhận cũng như cách không nghĩ gì khi thực hiện nhiệm vụ, từ ngày kinh hoàng này sang ngày chết chóc khác.

Những thứ như thế sẽ lấn át kí ức đời con trước Thề Chiến trừ khi con bám víu lấy thứ gì đó và bám thật chặt. Hầu hết lính chiến bám víu vào người thương và gia đình, viết thư cho những người chịu viết thư hồi đáp. Vậy còn đứa mồ côi biết bám víu vào đâu? Vậy nên, khi những ngày tháng sống với người chết gộp thành hàng năm, chú để bản thân trượt dài.

Khi chiến tranh chấm dứt, chú vượt đại dương về nhà, hướng về cảng Nữ Ước, lòng vẫn mang nặng chiến tranh. Nhưng khi bọn chú vượt bão trên biển, chú lại bắt đầu cảm nhận được thứ gì đó. Là những con hươu cao cổ. Khi thuyền oải rồi vỡ, chú nhận ra mình cũng lênh đênh trên cùng một đại dương như Chàng Trai và Cô Gái đã từng. Chú nhắm mắt, và thay vì bị kẹt trong một con tàu chiến vào năm 1945, chú bị kẹt trong một cái chuồng ở khoang vận chuyển hươu cao cổ giữa cơn Siêu Bão năm 1938, hướng về Mỹ. Những người lính khác không ngủ được vì nhớ nhà và gia đình. Còn chú, chú không ngủ được vì nghĩ về những con hươu cao cổ vượt bão. Chú đã từng bám víu vào thứ gì đó. Khi bọn chú cưỡi cơn sóng dữ, chú lại một lần nữa chờ “hai sinh vật khổng lồ từ vườn Địa đàng thuần khiết của Chúa” xuyên quốc gia. Chú đang nhìn thấy một chiếc Packard trong kiếng hậu và nghe tiếng Cô Gái đá Ông Già. Chú đang chúi người bên vách núi, gặp đại gia đình Moses, dòm ngó con mèo mập tròn phú và bắn thẳng tay sai chôm chia. Chú đang nhảy dựng vì một cơn lũ quét, đánh vật với một thẳng diên miên sa mạc, nhìn Chàng Trai cứu bọn chú, và cảm nhận vị ngọt nơi đôi môi Tóc Đỏ đặt lên môi chú. Chú lại nghe Ông Già nói về gã ốm trơ xương với con voi và con chó - thế giới này làm sao mà lý giải được, mở mắt ra đã thấy mình ở đó, thấy bạn bè mình là như thế. Và chú bắt đầu nhớ ra bạn bè mình là ai.

Trong lúc trầy trật trong khoang vận chuyển, cười sòng cồ, chú đã lên kế hoạch làm gì vào thời điểm cấp bến.

Chú sẽ tìm họ.

Chú sẽ tìm nàng.

Và chú sẽ tìm con.

Chú lần ra được Ký Giả Vĩ Đại, Lionel Abraham Lowe, đến một ngôi nhà nhỏ ở New Jersey có sân cỏ xanh. Khi hắn ta mở cửa, nhìn cách hắn tia bộ đồng phục của chú, chú dám lấy hết lương lính của mình mà cá rằng hắn là cái thứ 4-P*, chắc là vì bàn chân bệt hoặc đầu dẹt.

Chú nhanh chóng nói những gì cần nói: “Tôi muốn nói chuyện với Tóc Đỏ.”

Hắn ta làm căng. “Ai?”

“Augusta, vợ... ông.”

Nhẹ đóng cánh cửa sau lưng mình, hắn nhìn thẳng vào mắt chú. “Augusta mất cách đây mấy năm rồi. Mà anh là ai?”

Chú giật ngược, loạng choạng như bị ai đâm. Hắn chú lại nhìn giống hồi mười bảy, bao nhiêu năm tháng và chết chóc từ trên mặt rớt xuống, nên hắn nhận ra chú. Mắt hắn mở to và nhìn quyết liệt, mặt ửng đỏ, và hắn vung nắm đấm lên.

Và chú hứng.

Chú giật ngược thêm một bước nữa sau cú đâm rồi cứ đứng đó, máu tuôn ra từ mũi. Hắn ta trân trối nhìn chú máu me đầm đìa trước hiên cho đến khi chú đổ gục trước bậc thềm nhà, lúc đó mới lấy cho chú một cái khăn, rồi ngồi xuống cạnh chú.

Chốc lát trôi qua, hai người bọn chú ngồi thụp ở đó, chờ khăn thấm hết máu.

“Làm sao mà cổ mất vậy?” Chú lẩm bẩm.

“Tim của cô ấy, hiển nhiên rồi,” hăn ta đáp. “Trong lúc ngủ. Khoảng một năm sau khi con gái của chúng tôi ra đời... Chúng tôi gặp nhau như thế đấy.”

“Cái gì?”

“Tim của cô ấy,” hăn nói, mắt nhìn xa xăm. “Tôi phát hiện cô ấy oằn mình, tay bấu vào vị trí trái tim, không thở được. Tôi đề nghị đưa cô ấy đến bệnh viện. Cô ấy không có tiền, nhưng khi tôi đòi trả, cô lại từ chối. Nên tôi đưa cô ấy đến chỗ nhà thương tế bần và ngồi đợi cùng cô, cô thở dốc không ngừng cho đến khi người ta tiêm cho cô ấy một mũi gì đó.” Hăn ngưng lại. “Cô ấy xuất thân khuê các, anh biết đấy. Cha của cô ấy là một trong những gã nhảy khỏi cửa sổ Phố Wall hồi khủng hoảng năm 1929, lúc cô ấy mới mười hai. Suốt hàng năm trời, cô và mẹ mình phải lê lết sang nhờ vả họ hàng, tự bươn chải để lo cho thân mình, cho đến khi mẹ cô hóa điên rồi tha thần mất dạng. Augusta đi tìm bà. Tôi cũng bỏ hàng ngày liền giúp cô ấy tìm mẹ, lòng nghĩ có thể từ đó mà có được chuyện để viết, xét từ góc độ của người nhảy lầu ở Phố Wall, dù cho chúng tôi có tìm được mẹ cô ấy hay không. Chuyện như thế diễn ra suốt trong thời Đại Khủng hoảng, dân tình mất tích, không bao giờ nghe tung tích gì nữa. Nhưng chúng tôi đã tìm thấy bà. Quá trễ. Đến lúc đó tôi đã quên mình phải viết bài và Augie thì không còn nơi...”

Cánh cửa trước mở ra cọt kẹt.

Con đứng đó. Với gương mặt của cha mình. Và mái tóc xoăn của mẹ.

“Trở vào nhà đi bé con,” hăn ra lệnh, “đi đi.” Hăn nhìn chú với vẻ lo lắng hơn là hung hăn. “Hãy để con gái tôi ngoài chuyện này. Con bé mới sáu tuổi thôi,” hăn thì thầm. “Con bé chẳng biết chút gì về quá khứ hoang dại của mẹ nó... một mình... đuổi theo bầy hươu cao cổ đủ kiểu. Chính anh và tên quân thú đó đã làm cô ấy buông thả! Trời đất ơi, cô ấy là phụ nữ! Bị bệnh tim! Cô ấy có thể chết bất đắc kỳ tử đơn độc ngoài đó. Cô ấy đời đời quá đáng... Cô ấy luôn đời đời quá đáng!”

Hăn châm thuốc và đứng dậy. Nhưng chú còn muốn biết nhiều hơn. Tóc Đỏ có được vô làm ở tạp chí đó không? Nàng có nhìn thấy châu Phi chưa? Nàng đã rải rộng đôi cánh của mình chưa?

Nhưng trước khi tôi kịp hỏi, cánh cửa lại mở.

“Lionel? Ai đấy?” Đứng đó là một người phụ nữ tóc nâu trong bộ đầm hồng, ngào ngạt mùi oải hương, bên hông đang bồng một đứa nhỏ.

Chú đứng dậy.

“Em yêu, chỉ là một người lính tìm người không còn sống ở đây nữa thôi,” ông ta đáp lại.

“Anh bị chảy máu,” cô nói.

“Ừ, em,” hăn ta trả lời thay chú. “Anh ấy tự dừng chảy máu mũi, nhưng tội anh đã tự lo được, phải không anh lính? Anh đã mang cho anh ấy cái khăn. Không phải lo. Giờ anh ấy phải lên đường rồi.”

“Ừm, Chúa phù hộ anh. Augie Ann này, anh ta đã đánh thắng trận vì mình đấy!”

Augie.

Con đến gần, và chú được nhìn thấy con cười.

Dồn gia đình mình vào trong, hăn nói lớn về phía chú, “Xin lỗi không giúp được anh rồi anh lính ạ.” Rồi Lionel Abraham Lower đóng sầm cửa trước mặt chú, đôi mắt hăn ta tự kể hết mọi chuyện. Hăn yêu Tóc Đỏ. Chú đã không chắc mãi tới tận thời điểm đó, và nhờ vậy mà chú thấy an tâm về con hơn.

Chú tìm thấy một thư viện và lục tung những số tạp chí *Life* cũ. Chú hi vọng bằng cách nào đó, nàng đã được nhận vô tạp chí, ngay cả khi không có hình của tụi chú. Tất nhiên, nàng không làm được. Kí giả ảnh Margaret Bourke-White mà nàng mẩn mộ đã đi khắp nơi, chụp lại cuộc chiến trên khắp thế giới. Không có Augusta Tóc Đỏ.

Nhưng khi ngồi lại trong thư viện đó, chú nghe những lời cuối cùng Tóc Đỏ nói với mình như thể nàng vẫn đang đứng trước mặt chú: Tụi mình đã có một chuyến phiêu lưu hăn hoi mà, phải không, Woody Nickel?

“Phải,” chú đáp, to rõ, đồng dục. “Phải, mình đã làm được.”

Chú muốn quay trở lại để kể cho con. Mẹ con đã có một chuyến phiêu lưu - một chuyến phiêu lưu đúng nghĩa để con tìm nàng hát lên một lúc cho dù chẳng thể làm nó khỏe hơn. Dọc đường, nàng đã thấy châu Phi - nằm phía sau một chiếc xe tải, trong đôi mắt của những con hươu cao cổ, xuôi con đường về phía Tây - và nàng đã bản lĩnh và dũng cảm hết mức có thể. Chú nôn nao muốn kể con nghe. Nhưng Thế Chiến đã rèn chú thành một người đàn ông cao quý, nếu nó không làm ra thứ gì khác. Chú được yêu cầu để con yên, nên chú làm vậy. Con là con gái họ, chú không có quyền gì trong chuyện này, dẫu chú vẫn nặng lòng với Tóc Đỏ. Thực tình, ngay lúc này, chú cũng không chắc mẹ con là gì với chú nữa. Không có điều gì chú nghĩ ra mà đúng cả. Chú chưa biết nàng đủ lâu để nói rằng nàng là tình yêu của đời chú, dù cảm nhận đó vẫn sâu sắc như thể nó ở ngay nơi đây, vào lúc

này, khi chú đang viết. Nhưng một người đàn ông sống hàng chục cuộc đời bên trong một cuộc đời dài như chú sẽ dám nói rằng nàng là tình yêu đầu đời của chú. Chú có thể dám chắc điều đó.

Vậy nên, từ thư viện đó, vác theo không chỉ cái mũi bị gãy, chú băng ngang tới bờ kia, tới San Diego để tìm tụi hươu cao cổ. Chú bước qua cửa sổ thú, vốn không thay đổi gì từ ngày chú nhìn nó từ xa. Chú đi bộ một lát, rẽ ở một góc đường, và chúng đã ở đó. Một bảng hiệu ghi tên tụi nó là “Cao căng” và “Lồm Đồm”. Nhưng, chẳng thể làm được, tụi nó là Chàng Trai và Cô Gái, cao lớn, khỏe mạnh, cao hết tầm vóc - Chàng Trai nay đã cao hơn Cô Gái, lại còn quây uy như một vị hoàng tử. Chú vui sướng ngồi xuống một băng ghế để mắt mình có thể uống trọn dáng hình tụi nó, và từ phía sau, một con hươu con đang tung tăng. Bảng tên trên hàng rào ghi tên nó là “D-Day,” bởi nó ra đời vào cái ngày trong vạn ngày ấy, ngày 6 tháng Sáu năm 1944, khi các lực lượng vũ trang Đồng Minh đổ vào châu Âu - con nghĩ sao về chuyện đó? Mà nó còn cao hơn chú nữa.

Chú dành một tuần tới lui chỗ băng ghế đó. Chú chẳng mong tụi nó nhớ chú, nhưng chú cũng muốn cho tụi nó cơ hội. Suốt hai ngày, tụi nó chẳng nhận ra chú giữa đám đông. Vào ngày thứ ba, khi quản thú không có mặt, chú đưa vài củ hành qua hàng rào - để xem tụi nó sẽ làm gì. Cô Gái phi nước kiệu tiến tới trước. Chần sau nó còn seọ nhưng vẫn ngon nghề lắm. Nó cúi đầu ngửi chú từ đầu đến chần, hết như đêm đầu ở khu cách ly, rồi quần lười quanh củ hành trong tay chú và hất vào họng. Khi Chàng Trai nhập bọn, nó rửa tội cho chú bằng một cú phun nước bọt, chẳng ai có thể thuyết phục chú rằng họ chưa thấy chàng trai mà họ từng biết.

Tất nhiên, chú cũng lên kế hoạch tìm Riley Jones. Chú muốn gặp ông cùng những con hươu cao cổ và nghe một chút âm thanh rủ rì tiếng hươu

cao cổ của ông. Chú sẽ bước đến gần và nói, “Chào, Ông Già,” Nhưng cứ mỗi ngày qua, lại một quả thú mới, trẻ hơn Ông Già nhưng trông cũng xù xì không kém, bước ra chăm tụi hươu cao cổ. Mỗi ngày, ông ta gật đầu chào và chú gật đầu chào lại. Cho đến một ngày, ông ta bắt quả tang chú cho hươu ăn củ hành.

“Này, anh lính kia!”

Phản xạ vốn đã biến mất từ lâu làm chú muốn chạy đi. Nhưng thay vì vậy chú vẫn đáp lại. “Vâng anh.”

Ông ta nhìn chú từ trên xuống dưới, mắt khựng lại một chút chỗ vết bớt trên cổ chú. “Tên anh là gì?”

Chú im lặng một chốc. “Ai hỏi đấy?”

“Có phải là Woody Nickel không?”

“Làm sao...?”

Ông ta mỉm cười thật tươi. “Riley bảo sớm muộn anh sẽ xuất hiện. Đi theo tôi nào.” Ông ta nói tên mình là Cyrus, Cyrus Badger. Khi bọn chú đang đi, ông ấy đặt tay lên vai chú và báo tin buồn. Ông Già đã mất, cùng năm. Sớm hơn một tháng là chú còn gặp được ông.

“Mabel, đây là anh chàng của Riley,” ông ta đồng dục khi bọn chú bước vào một chỗ trông như phòng

trả lương. “Đây chính là Woodrow Wilson Nickel trừ danh.”

Chú còn chưa hay biết gì thì đã được dúm vào một tấm séc thanh toán dịch vụ lái xe trả sau.

“Ờ, khoan,” cô nói trong lúc lục lọi khắp bàn. “Riley có gửi lại anh vài thứ.” Vừa cười, người phụ nữ vừa trao cho chú một giỏ xu gỗ. “Lẽ ra tôi phải đưa anh số xu gỗ này trước và bảo đây là tiền công của anh, nhưng tôi

không có gan cộp như vậy đâu.” Cô đưa giỏ xu ra cho tới khi chú thèm thường nhận lấy. “Nhìn kỹ vô, anh Nickel. Quà của ông đó,” cô nói, tay đưa cho chú một xu. Mỗi xu này là một lượt ghé thăm sở thú. Phải đến hàng trăm xu đấy.

Cyrus tiến chú, khoái trá với vẻ mặt của chú chắc cũng không thua kém gì Ông Già.

Khi chú đã cất lời được rồi, chú mới nói, “Sao mà ông ấy mất? Con lao tái phát à?”

“Lao?” Cyrus nhăn nhó. “Ông ấy đâu có mắc lao. Chính cái tật hút thuốc mới khiến ông ấy như vậy, bị ung thư cổ họng. Anh nghe ở đâu mà ra bệnh lao thế?”

“Ông ấy bảo từng bị lao hồi bằng tuổi tôi sau khi xem chuồn khỏi gánh xiếc lúc nhỏ. Ông ấy đến miền Viễn Tây để làm cao bồi, tìm phương thuốc chăn bò và ăn thịt heo muối.”

Đến đây, anh bạn của Ông Già đập tay xuống đầu gối rồi cười ha hả. Ông ta cười lớn và lâu đến mức chú thấy phật ý. Đưa tay quạt nước mắt, ông ta nói, “Woody, đó không phải là câu chuyện của Riley, mà là của Tiến sĩ Harry, người sáng lập sở thú này. Tiến sĩ Harry cố gắng chạy thoát một gánh xiếc khi còn nhỏ. Sau đó ông ấy mắc lao, và được chữa trị bằng cách đi về miền Viễn Tây và chăn bò - tất cả chuyện đó diễn ra trước khi ông ấy trở thành bác sĩ, rồi chuyển về đây, đột ngột mở sở thú này. Cả đời Riley Jones chưa hề chăn con bò nào cả!”

Ông Già nói xạo? Chú không thể tin vào tai mình. “Nhưng ông ấy không bao giờ nhân nhượng kẻ dối trá!”

Cyrus cười, “Ừm, giờ thì tôi không quá đáng đến mức gọi ông ấy là kẻ dối trá. Chẳng ai nhân nhượng kẻ dối trá cả. Nhưng chắc hẳn ai cũng sẽ thích một người kể chuyện hay, phải không? Đôi khi liều thuốc tốt nhất là một câu chuyện hay. Tôi cá là anh đã tìm ra nó rồi.”

Chú thả lỏng hai tay. “Vậy thì câu chuyện thật của ông ấy thế nào?”

Ông ta nhún vai. “Theo tôi biết thì ông là đứa trẻ bị bỏ rơi. Chưa bao giờ ông nhắc đến cô nhi viện, nhưng ông ấy từng kể cho tôi rằng lúc mười tuổi ông chỉ có một mình. Chuyện lúc này lu bu hơn những gì anh muốn nghe. Chuyện ở với gánh xiếc thì đúng.”

Chú bối rối đến mức nói không nên lời, và khi nói được, cùng lắm cũng chỉ lắp bắp thôi. “Rồi... bàn tay ông ấy thì sao? Một con sư tử trong gánh xiếc đã ngoạm lấy nó phải không?”

Cyrus lại rú lên. Chú lại làm cho ông ta cười phá lên. “Mong chúa phù hộ ông, tôi cá là ông già Riley đó kể một ngàn lẻ một câu chuyện khác nhau để giải thích về bàn tay đó rồi,” ông ta vừa cười vừa lắc đầu. “Đừng buồn lòng, con trai. Ai thì ông ấy cũng làm vậy hết. Tôi từng bắt gặp ông ta kể hai câu chuyện khác nhau về bàn tay ấy trong cùng một ngày. Bẩm sinh ông đã vậy rồi, chắc kéo luôn. Hoặc có khi cái tay nằm lại trong miệng con mèo lớn cũng nên. Nếu không thì phải là chuyện gì đó tệ hại lắm ông mới không bao giờ kể sự thật. Quyền của ông mà. Có những thứ riêng tư quá, anh chỉ có thể giữ cho mình thôi. Nhưng tôi đảm bảo nếu ông có thể lựa chọn để mình thành bữa trưa của sư tử thay vì ung thư, thì ông già đó chắc ăn chơi tới bến luôn,” ông ta nói rồi đi mất, còn chú đứng đó há hốc miệng. Đi xa được vài bước, ông ngừng để ngoảnh lại. “Này, đi thôi. Anh cần gặp Bà Sếp đó.”

Một phút sau, chú đã đứng trước mặt bà Belle Benchley, Bà Sếp nổi tiếng. Bà trông vẫn y như bà giáo ở cổng sở thú vào một ngày tháng Mười năm 1938 đang rộng tay chào đón bầy hươu cao cổ, cảm xúc trào dâng như muốn đánh gục chú. Bà đang bước khỏi phòng làm việc nhỏ của mình phía sau phòng nôi hơi khi tụi chú đang tiến tới.

“Đoán xem ai đây!” Cyrus tươi cười. “Đây là anh chàng mà Riley kể suốt. Anh Woody Nickel.”

“Đúng rồi đây!” Bà chìa tay ra định bắt. “Chào cậu. Chào cậu!” Bà và chú đã có cuộc nói chuyện tuyệt vời nhất, cho đến khi điện thoại reo lên sau lưng bà và bà đi mất vào phía sau.

Cyrus đi cùng chú vòng ngược lại sở thú để tiễn chú. Dù vậy, trước khi đi, chú muốn hỏi thêm một chuyện về Ông Già nếu được.

“Đừng hiểu lầm ý tôi...,” chú bắt đầu, lóng ngóng lựa lời. “Nhưng hồi còn ở gánh xiếc, ông Jones có bao giờ ẩu đả với ai vì đối xử tồi tệ với động vật tới mức khiến người ta... mất mạng chưa?” Suýt nữa là chú đã lỡ miệng kêu tên gã mèo mập trọc phú rồi.

Đến đây, mặt Cyrus tỉnh hẳn. Theo chú nhớ thì ông nói thế này: “Không, chưa từng nghe. Động đến động vật thì ông làm vậy cũng không bất ngờ, nhưng anh có thể yên tâm là hầu như ai ở đây cũng vậy nếu không còn cách nào khác.” Ông ngừng đầu về phía chú. “Cơ mà, ai cũng xứng đáng có cơ hội thứ hai. Ông đã từng làm thế với một thằng nhóc miền Bão Cát phải không?” Ông ta vỗ vai chú. “Ông có kể cho anh nghe vì sao ông làm vậy chưa?”

Chú lắc đầu.

“Ông nói ‘hai cục cưng’ kêu ông làm vậy.” Với nụ cười quỷ quyệt có vẻ dành cho Ông Già hơn là dành cho chú, Cyrus ngoảnh lại đi tiếp. “Đừng quên tôi nhé,” ông ta gọi với lại. “Ông thích kể chuyện về chuyến xe đi cùng anh, mà Cao Căng và Lỗm Đốm cũng vui mừng được gặp anh.”

Cao Căng và Lỗm Đốm. Chú vừa định sửa cho ông ta thì dừng lại kịp, vì dù sao cũng chẳng quan trọng nữa, chẳng còn gì quan trọng bằng hai đứa vẫn còn sống và chú cũng vậy. Tóc Đỏ đã ra đi và Ông Già cũng vậy, nhưng chú vẫn còn bày hươu cao cổ - và bởi vì còn tụi nó, chú cũng còn Tóc Đỏ và Ông Già. Thật kỳ lạ khi con dành bao năm ở bên cạnh một người nhưng không bao giờ hiểu hết họ, nhưng với những người khác, con chỉ cần vài ngày là hiểu họ còn hơn đã quen hàng năm trời. Khi chú quay đầu về chỗ bày hươu cao cổ, chú biết mình sẽ không bao giờ để hai cục cưng của Ông Già rời khỏi tầm mắt mình lần nữa. Nơi đó cũng như một Miền Đất Hứa - hay quê hương - mà chú ngấm ra mình sẽ cần.

Vậy là chú đến làm ở nghĩa trang thành phố. Suy cho cùng, chú có khiếu. Trên đường về miền Tây, chú cứ nghĩ mình sẽ xin Ông Già một chân quản thú, có lẽ để chăm Chàng Trai và Cô Gái. Nhưng bà Benchley đã để dành chỗ cho những quản thú từng tham gia lực lượng vũ trang hồi chiến tranh, khi nào về thì sẽ có việc cho họ. Hơn nữa, trong vòng một tháng, cái đĩa đệm ở lưng chú lại kiếm chuyện. Chú đoán là vì mình đào nhiều huyệt quá. Nên rút cuộc, chú làm công việc của người gác nghĩa trang về đêm, một vị trí có thể làm con bất ngờ, nếu xét đến việc người chết không cần canh gác. Nhưng việc này hợp với chú, ngủ vẫn không phải thứ chú thật sự giỏi, chiến tranh còn làm nó tệ hơn. Để qua đêm dài, chú đọc những cuốn sách mà Ông Già yêu thích, những cuốn của “ông Penimore Cooper”, và trong khi những từ ngữ cổ lỗ của chúng thậm chí gần như đưa chú vào giấc

ngủ, những phần về Mắt Điều Hâu xuất sắc nhất vẫn chói lọi hào hùng. Chẳng bao lâu thì chú có thói quen, ban đêm đi làm còn ban ngày thì đến sở thú. Sáng nào khi sở thú mở cửa thì chú cũng tan làm. Chú lấy một phần xúc xích salami, một ít bánh mì và một gói đầy củ hành. Sau đó dùng một xu gỗ của Ông Già, chú có thể đến ăn sáng cùng hai người bạn hươu cao cổ của mình, nghĩ về Ông Già, và mong cái lão khốn nạn tuyệt vời ấy có thể cùng tham gia. Đôi khi chính bà Benchley cũng đi ngang qua và ngồi cạnh chú để ngắm bầy hươu. Chẳng bao lâu thì các quản thú khác cũng bắt đầu gọi chú là Anh Hươu Cao Cổ. Như thế với chú cũng hay. Hay, thật đấy.

Nhiều năm trôi qua, cuộc sống dần trở thành một thứ bình thường như nó vốn như thế. Chú cố gắng trở thành người tử tế, hẳn sẽ làm chính chú hồi ở bến tàu của Cuz phải ngạc nhiên đến vãi ra quần. Chú chưa từng bỏ qua cơ hội nào để cho lũ chó hoang, mèo hoang, hay bất kỳ con gì hoang đi ngang qua chú ăn, và chú chưa từng tin vào những linh hồn không biết yêu động vật. Chú từng yêu những người phụ nữ đáng kính và một số không quá sâu đậm. Chú kết hôn với ba người, tất cả đều có tóc đỏ, chắc nghe qua con cũng không bất ngờ, và chú sống thọ hơn cả ba. Trải nghiệm gần với việc có con nhất là với con gái riêng đã lớn của vợ, giờ cũng đã mất, con bé từng tặng chú một thẻ bài ghi: “Thời gian dành cho động vật đã được cộng vào tuổi đời của cha,” ý chúc cho chú sống lâu trăm tuổi, nếu không có ý móc mĩa.

Nhưng thực tình chú duy trì mối quan hệ với Chàng Trai và Cô Gái tốt hơn bất kỳ con người nào, gia đình đã trở thành một từ không còn biên giới với chú. Chú đảm bảo tụi nó không thiếu hành để ăn, tự mình nhận lấy cái chào đầy dài nhót của Chàng Trai, và vỗ vào đốm hình trái tim lệch của Cô Gái. Chú nhìn tụi nó lớn nhanh trong tất cả tình thương dành cho tụi nó,

cảm nhận trọn vẹn như thế tụi nó dành cho mình. Chú nhìn cách cuộc đời tụi nó ảnh hưởng tới mình hết như những gì Ông Già đã nói, khiến cho bất cứ ai đã gặp tụi nó cũng cảm thấy bản thân tràn đầy sức sống hơn trước những kỳ quan tự nhiên của thế giới mà hầu hết mọi người không biết đến hoặc dù biết cũng chẳng quan tâm. Trước khi tụi nó ra đi, chú còn kịp nhìn tụi nó chạy nhảy tự do trong một công viên tựa như nông trại mà sở thú xây ngoài sa mạc cùng một bầy con do chính tụi nó tạo ra, với vài con từ các sở thú khác - một “ngọn tháp” hươu cao cổ, người ta gọi thế, con có cách gọi nào hay hơn không.

Vậy còn những gì Ông Già đã nói, rằng động vật biết rõ bí mật đời mình thì sao? Dù có những lúc chú nghĩ tụi nó sắp nói chuyện, hai cục cưng của ông không bao giờ nhiều lời chia sẻ bí mật gì với chú. Nhưng cũng chẳng mất bao lâu để chú thấu hiểu điều đó sau tất cả thời gian chú gặp tụi nó - dành nhiều thời gian cho tụi nó như Ông Già đã làm, nhìn thế giới qua đôi mắt phản chiếu trời cao yên ả như Tóc Đỏ đã làm, và cảm nhận tạo hóa qua hai “hai sinh vật đáng ngưỡng vọng nơi vườn Địa đàng Thuần khiết của Chúa” như Bố Già từng làm - chú đã tìm thấy một bí mật của cuộc đời, và đó là bí mật để có một cuộc đời đẹp. Có lẽ đây là điều mà trước giờ Ông Già luôn muốn dành cho chú.

Năm tháng cứ qua đi, quán thú cứ thay đổi. Những người khác ở sở thú cũng vậy, thậm chí là cả Quý Bà Sở thú, Belle Benchley. Chú cá là tới khi tất cả những người biết Ông Già đã qua đời hết thì chú đã kể câu chuyện của mình được một ngàn lần rồi. Sau đó, chú hẳn đã kể lại một ngàn lần nữa cho những người mới luôn. Nhưng chú chưa từng làm vậy, thấy chắc chắn là câu chuyện giờ đây chỉ có ý nghĩa với chú thôi, chỉ là những câu chuyện nhàm của một lão già như chú đây. Giờ chú không còn là một tên nhiều

chuyên nữa. Sự im lặng của nghĩa trang dần dần làm mọi thứ bên trong lẫn bên ngoài chú yên lặng. Nhưng sau một lúc, chú nghĩ chuyện còn hơn thế, cũng như những gì Cyrus Badger nói về cái tay xương xẩu của Ông Già. Có những thứ riêng tư quá, con chỉ có thể giữ cho mình thôi. Suốt ba mươi năm, chú đã làm vậy, chú chia sẻ đời mình với bầy hươu cao cổ và tụi nó cũng làm vậy với chú, cả ba đều giữ câu chuyện cho riêng mình, đến một ngày Chàng Trai và Cô Gái đều ra đi.

Rồi tháng năm hóa thành hàng thập kỷ.

Và chú cố sống tiếp.

Người ta nói thời gian chữa lành mọi vết thương. Chú đây muốn nhắc con thời gian cũng có thể cửa thêm vết thương lên con. Suốt một đời dài, có một khoảnh khắc khi con biết con có nhiều kí ức hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong tương lai. Đó là khoảnh khắc những câu chuyện chân thực nhất của con -những câu chuyện biến con thành con người như con đã trở thành - luôn hiển hiện trước tiên trong đầu khi con bắt đầu tìm về con người mình mà con cho là tốt nhất.

Thế là sau khi mọi thể sống chú từng yêu quý ra đi - mang theo những phần to lớn trong tâm hồn chú - chú tình cờ gặp một cuốn tạp chí *Life* cũ. Khi chú lật qua từng trang, chú nghĩ về Tóc Đỏ, Ông Già và bầy hươu cao cổ nhiều hơn hàng chục năm, tâm trí chú quay ngược, ngược, ngược về thẳng nhóc chỏ hươu cao cổ vượt bão đó. Chú rùng mình trước gã tả tơi mà lẽ ra mình đã trở thành nếu không có cơn bão đẩy chú đến chỗ bầy hươu cao cổ, và chú kinh ngạc trước quyền năng trong câu chuyện chân thực nhất của một tâm hồn có thể làm nguôi ngoai những câu chuyện tàn bạo nhất trong đời. Chú đã có thể sống cả đời trong cái bóng khổ sở của trận bão cát

và những kinh hoàng thời Hitler. Nhưng những thời kỳ đó bớt đau hơn nhờ có hai con vật mà chú từng quen biết.

Nhưng thời gian cứ trôi đi và chú cố sống tiếp.

Cho đến khi đã gần một trăm tuổi, thời gian rời xa chú.

Chú đã ngừng đến sở thú, lực bất tòng tâm. Điều chú không để ý là đầu óc chú cũng mục mị dần. Thời gian giờ trôi đi nhanh nhất khi con không hề hay biết. Ngay cả những kí ức mà cơ thể nắm giữ chặt nhất cũng trở thành chiếc đĩa than cũ trầy trụa do đã hát quá nhiều lần, lúc to lúc nhỏ, âm không còn mà thanh cũng không xong. Cho đến khi con chỉ là một ông già nào đó ngồi xe lăn trong căn phòng chăm sóc thương binh đông đúc với những lão già khác nhìn chăm chăm vào một loạt hình ảnh trên ti vi và những câu chuyện không phải của con.

Đây là cách lẽ ra câu chuyện của chú kết thúc, lời giã biệt của những cựu binh Thế Chiến II già hơn trái đất như chú, những ông lão thân xác dai dẳng hơn tâm trí mục mẫm.

Nhưng mọi chuyện không xảy ra như thế.

Hôm qua, đã lâu sau khi có người nói với chú rằng mình đã sống hơn một thế kỉ, chắc con cũng đoán được chuyện đấy nghe rất lạ lùng, chú thấy một con hươu cao cổ choán hết màn hình ti vi trong một căn phòng chật ních. Chú khuấy động tâm trí mù mờ của mình để nghe phát thanh viên giọng trầm kia nói. Hươu cao cổ đã gần như tuyệt chủng trên trái đất, anh ta nói, cũng như voi và cọp và khỉ gorilla và tê giác. Chiến tranh, nạn săn trộm, xâm lấn đất rừng, anh ta nói, đang làm rừng rậm trống trải, câm lạng, biến các sở thú trở thành những con thuyền đủ để Noah phát khóc. Hàng ngàn con thú, chim muông và thậm chí cây cối đang trên bờ vực tuyệt chủng, anh ta nói vậy, theo chân bầy bồ câu viễn khách phủ kín vùng trời.

Chết ngắc.

Ti vi cứ nói? và hình ảnh những loài chim thú cây cỏ tận số nối đuôi nhau hiện ra - như thể họ sắp liệt kê hết mọi thứ hoang dã trên đời nếu không ai ngăn cản - nên chú vội vàng lăn xe sang rồi tự đâm vô ti vi để nó tắt.

Khi điều dưỡng chạy đến, chú lại thụp xuống xe lăn của mình, nhận ra dù có đâm tạt cả ti vi trên thế giới thì cũng không cứu được bầy hươu cao cổ. Đó là chuyện một ông già không thể làm được. Làm sao chuyện này lại xảy ra? Một thế giới không có niềm vui của những con hươu cao cổ chạy lộc cộc, những làn sóng chim viễn xứ hay những cánh rừng vườn cao huy hoàng sẽ giống như một nơi xấu xí, điêu tàn và vô hồn, chỉ phù hợp cho những cơn bão cát, lũ gián và những thứ như mình. Nếu tại nó có nguy cơ tuyệt chủng, lạy Chúa Lòng lành, xin cho con cũng được tuyệt chủng! Chú khẩn thiết được ra đi - ra đi trong nghĩa trang - sợ lỡ, như mọi khi, chú lại phải cố sống tiếp.

Vậy là, lần đầu tiên sau tám mươi năm, chú nằm mơ.

Những cơn ác mộng của chú hầu như đã chấm dứt sau chuyến đi với bầy hươu cao cổ. Dù là thứ gì khơi gợi chúng thì có vẻ cũng đã ra đi cùng chàng trai hoang tàn chú bỏ lại phía sau. Chú quay về không mộng mị gì cả. Nhưng sau khi Thế Chiến kết thúc, chú đi tìm Tóc Đỏ và gặp con. Đêm đó, sau khi thiếp đi trên chuyến tàu tới San Diego, chú mơ thấy Augusta Tóc Đỏ khi về già. Nàng đang đứng trong một căn nhà nhỏ màu đỏ, mở một tiệm hàng, và bên trong là một con hươu cao cổ. Chú kể con nghe, cảnh tượng này làm chú bối rối lắm. Chú sợ là cú đâm của Ký Giả Vĩ Đại đã khơi lại những cơn ác mộng của chú, và thế thì thật tàn bạo. Đừng để ý con hươu cao cổ được chuyển phát. Tóc Đỏ sẽ không bao giờ, không bao giờ trở

thành bà lão. Nhưng chú không mơ nữa. Hết thập kỷ này sang thập kỷ nọ rồi thập kỷ kia, chú quay về cuộc sống không mộng mị, hợp với chú lắm.

Nhưng tối qua, sau khi trở về đây và được một nhóm điều dưỡng đưa đi ngủ, chú nhắm mắt và nghe một âm thanh mà mình chưa từng nghe lại từ hồi mười tám tuổi... Tiếng ừmmmmm rên rĩ, nhẹ nhàng, êm ái của những con hươu cao cổ đang rử rĩ... Và chú biết mình đang mơ. Vì ở đó, trong phòng chú, Cô Gái đang thò cái cổ dài của mình vào cửa sổ phòng chú ở tầng năm, khụt khịt gọi chú ra khỏi giường và tới khung cửa sổ. Trong giấc mơ, chú đã làm vậy. Chú trở lại nóc xe ở đâu đó nơi Virginia, vật lộn với cái đầu của Cô Gái trong khi Tóc Đỏ kể những câu chuyện về hươu cao cổ trên bầu trời, trong tranh, ở Ba Lê và chú cảm thấy mình như bị đánh dạt đi bởi những câu chuyện nàng kể từ lâu như thể chúng vẫn còn sống động, như thể bọn chú có thể sống mãi trong những lời kể đó.

Rồi chiếc xe biến mất. Chú lại trở về giường, một lần nữa mơ thấy Tóc Đỏ về già trong một căn nhà nhỏ màu đỏ, mở một tiệm hàng và tìm thấy một con hươu cao cổ.

Và chú nhìn thấy đó không phải Tóc Đỏ.

Mà là con.

Đến đó, chú rùng mình thẳng đừ trên giường, tỉnh như sáo, và nhìn vào tâm thức của mình, giấc mơ tự khép lại như một viễn cảnh - chú lại lên đường cùng bầy hươu cao cổ, Ông Già và mẹ của con. Nhưng lần này có cả con nữa. Con ở đó trong chiếc Packard khi Tóc Đỏ chụp hình. Con ở đó trong cơn lũ khi nàng hi sinh những giấc mơ của mình để cứu bầy hươu cao cổ. Con ở đó khi Chàng Trai cứu nàng và con khỏi viên đạn găm vào bụng của thằng điên kia. Con ở đó trên nóc xe khi Tóc Đỏ kể lại những câu

chuyện hươu cao cổ trong bao tuyệt tác và truyền thuyết. Và nàng kể thêm một câu chuyện khác - câu chuyện của mình.

Cho con nghe.

Đó là khi chú biết mình là một gã ngu xuẩn và ích kỷ.

Chỉ có thằng ngu mới nghĩ rằng những câu chuyện không quan trọng - khi rớt cuộc, chúng mới là thứ quan trọng và là tất cả thứ vĩnh hằng mà mình từng biết. Vậy nên, con không nên nghe câu chuyện của mình hay sao? Con không nên biết hai con hươu cao cổ mến yêu đã cứu chú, con và mẹ con, người phụ nữ chú yêu, hay sao? Và một gã ích kỷ mới mang những câu chuyện không phải của hân và chỉ mình hân xuống mồ. Vậy con không nên biết trái tim quả cảm và những giấc mơ táo bạo của mẹ con hay sao? Và con không nên biết những người bạn của mình, dù tụi nó đã ra đi, hay sao?

Nên chú biết có những thứ một lão già có thể làm. Chú tìm một cây viết chì và bắt đầu viết.

Chú chỉ có vài người bạn thực sự thôi và hai trong số đó là hươu cao cổ, một con đã không đá chết chú còn con kia thì cứu lấy cảnh đời mồ côi vô giá trị của chú và cả cuộc đời quý giá, xứng đáng của con nữa.

Giờ tụi nó đã ra đi. Chú chắc mình cũng vậy. Nếu ti vi nói đúng, trên thế giới chẳng còn hươu cao cổ để cứu nữa, thì tụi nó đã ra đi cùng đám voi và cọp và bầy bồ câu viễn khách phủ kín vùng trời của Ông Già.

Nhưng, bằng cách nào đó, chú biết vẫn còn có con ở đó. vẫn còn câu chuyện này của con cũng như của chú. Nếu nó cũng tuyệt chủng như những sinh vật nơi Vườn Địa đàng Thuần khiết của Chúa, đó sẽ là nỗi hổ thẹn khôn xiết - nỗi hổ thẹn của chú. Vì nếu chú có thể khẳng định mình từng hưởng nhan Chúa, đó phải là những khuôn mặt khổng lồ của bầy hươu cao

cổ. Nếu có một câu chuyện chú nên để lại, đó phải là câu chuyện này, vì họ, tất cả bọn họ và vì con.

Vậy nên, ngay tại đây, ngay lúc này, trước khi quá muộn, chú đã viết ra. Nếu còn có phép màu sót lại trong một thế giới không còn bầu hươu ngoan hiền, nếu một ít phép Chúa chú thấy trong những kỳ quan cao vút kia vẫn còn tồn tại đâu đó thiêng liêng và chân thật, một linh hồn thiện lành sẽ đọc những dòng nguệch ngoạc bằng viết chì này của chú và làm điều sau cuối mà chú không làm được.

Và một buổi sáng sáng sủa và tốt lành, bầu hươu, Ông Già, chú - và mẹ của con - sẽ tìm thấy con đường quanh co vô tận dẫn về phía con.

... Khi chú buông viết chì xuống, chú nghe tiếng động ngoài cửa sổ.

Là Cô Gái.

Cái cổ hươu dài lộng lẫy của nó lại đuổi đến gần chỗ chú, và chú cảm thấy tim mình thắt lại hết như lúc đầu tiên chú nhìn thấy nó và Chàng Trai trên bến cảng vào một ngày xa lắc.

“Mình thành công rồi, Cô Gái ơi,” chú nói, chỉ tay vô những chữ này. “Mày vui không? Tao vui lắm.”

Nó khụt khịt, rồi thổi đạn giấy một cách hài lòng về phía chú.

Chú bắt đầu hỏi cục cưng lý do nó trở về. Nhưng mà, khi trái tim chú lỗi một nhịp... rồi một nhịp nữa... rồi... nữa... chú biết. Chú lưu luyến nhìn cô bạn thực thụ của mình lần cuối, nhìn nó phai mờ dần.

Vĩnh biệt.

Tay run rẩy đặt trên trái tim già nua, chú mỉm cười nhìn những nét chữ nguệch ngoạc này lần cuối.

Tối lúc phải dừng lại rồi.

Tối lúc phải đi rồi...

... Và chú với tay đóng cửa sổ lại.

LỜI BẠT

Cô phụ trách liên lạc cựu chiến binh đặt tập ghi chép cuối cùng lấy từ chiếc rương cổ của Woodrow Wilson Nickel xuống và nhìn xung quanh. Đã là chiều muộn, và cô giờ đã trễ việc so với lịch biểu quá nhiều rồi. Nhưng cô không nhìn đồng hồ. Cô nhẹ nhàng gom hết mấy tập ghi chép đang rải rác quanh mình lại thành một chồng, để chúng ngay ngắn trong chiếc rương cùng với món đồ lưu niệm bằng sứ hình con hươu cao cổ nhỏ xíu rồi bước vào để gặp người quản lý của bệnh viện.

“Cô có thì giờ rảnh không ạ?” Cô hỏi. “Tôi có thứ nên cho cô coi.”

Vài ngày sau, bên trong một văn phòng phải đi qua bức bích họa của “Bà Chủ Sở Thú” huyền thoại Belle Benchley mới tới, vị giám đốc đương nhiệm của sở thú San Diego dựa lưng vào ghế. Trên hàn ông là một chồng tập ghi chép nguệch ngoạc được gửi từ Trung tâm Cựu chiến binh, tập ghi chép cuối cùng ông vừa mới đọc xong. Ông trông về phía mặt đất nhìn giống rừng rậm hướng về Học viện Phòng chống Tuyệt chủng mới của sở thú bên ngoài cửa sổ, nơi gần một thế kỉ trước, có một khu hàng rào đã từng là nơi ở của cặp hươu cao cổ đầu tiên.

Rồi ông chạm vào màn hình máy tính bàn của mình, và giám đốc an ninh sở thú xuất hiện.

“Vâng, giám đốc cho gọi ạ?”

“Nếu chúng ta muốn tìm ai đó” ông giám đốc hỏi, “thì phải bắt đầu từ đâu?”

Cứ như vậy, một buổi sáng đẹp trời và may mắn nọ, một người phụ nữ tám mươi sáu tuổi mặt đầy tàn nhang sống ở New Jersey với mái tóc xoăn đã từng là màu đỏ ngồi xuống để đọc một tin nhắn được gửi bảo đảm - cũng như hơn chục lần trước mà bà đã làm từ lúc bà mới nhận được - thì chuông cửa ngôi nhà gạch đỏ be bé của bà vang lên. Bà mở toang cửa ra để nhìn thấy hai người đàn ông giao thư cầm một cái rương cổ từ thời Thế Chiến II, và bà ra hiệu để họ nhẹ nhàng đặt nó xuống trên sàn nhà lát gỗ của mình.

Lúc đã đóng cửa lại, bà mở cái rương quân đội ra và nhìn thấy một con hươu cao cổ. Trong chốc lát, bà thích thú nhìn món lưu niệm bé tí bằng sứ từ sở thú San Diego. Rồi nắm chặt món đồ trong tay, bà nhắc tập ghi chép đầu tiên lên, ngồi xuống chiếc ghế gần nhất, rồi bắt đầu đọc.

ĐÔI LỜI CỦA TÁC GIẢ

Vào năm 1999, khi sục sạo trong kho lưu trữ của sở thú San Diego cho một dự án, tôi phát hiện một xấp những mẫu báo ngả vàng được cắt ra, ghi chép một câu chuyện khơi gợi óc sáng tạo và khiến người ta không khỏi nghĩ về nó. Một nơi đầy màu sắc như sở thú San Diego có cơ man là những câu chuyện, nhưng tầm vóc và sự táo bạo của câu chuyện này thì đúng thật đáng kinh ngạc:

Tháng Chín năm 1938, dưới lệnh của bà giám đốc tiếng tăm của sở thú, Belle Benchley, hai con hươu cao cổ con sống sót qua một cơn bão trên biển, rồi được chở xuyên quốc gia trong mười hai ngày trên một chiếc xe tải được trang bị đôi chūt, để rồi trở thành cặp hươu cao cổ đầu tiên ở Nam California. Trong lúc hai con hươu cao cổ ngắm nhìn Hoa Kỳ từ cửa sổ cao tít trời xanh, hơn năm trăm tờ báo đã đưa tin này hết ngày này đến ngày khác trong niềm hân hoan của độc giả.

Khi tôi đọc những mẫu báo cũ đó, tôi cứ thấy một cô gái thôn quê, cảm thấy nhàm chán, nhìn lơ đãng ra ngoài cửa sổ nhà rồi đột nhiên hai con hươu cao cổ vụt qua. Tìm thấy một bức điện tín của *Lloyd's of London* bảo hiểm cho tụi nó, như tôi nhớ, cho các tình huống “cháy nổ, thiên tai, lốc xoáy, bão cát và lũ lụt”, tôi lại càng cảm thấy bị thu hút. Tôi tìm thấy một quyển nhật kí hành trình của người canh gác đã quản lý việc này, một người

đàn ông tên Charley Smith. Nhưng cũng như hầu hết những người đàn ông gai góc làm việc ở sở thú thời đó, ông không phải là kiểu người ghi nhật kí.

Vậy là thôi.

Rồi vài năm sau, tôi lại bắt đầu suy nghĩ về cặp hươu cao cổ đó - nhưng bởi một lí do gây khó chịu. Trong thế kỉ hai mươi mốt như bây giờ, hươu cao cổ cùng với biết bao loài động vật khác đang bị đe dọa bởi thứ được gọi là “đợt tuyệt chủng thứ sáu” mà bản chất nó cũng đáng sợ như cái tên của nó vậy. Khi ừ đợt về tương lai của loài động vật hoang dã biểu trưng nhất hành tinh này, tôi lại thấy mình trở về năm 1938, chu du trên những con đường ngoằn ngoèo khắp nước Mỹ cùng cặp hươu cao cổ, nhìn thấy những thứ mà trong trí tưởng tượng của tôi không ai có thể thấy lần nữa và tưởng tượng ra cách hai sinh vật này khiến những người mà tụi nó từng gặp trở nên con người hơn. Có lẽ đó là những gì tôi thật sự không biết. Nhận ra chúng ta có thể đánh mất chúng, tôi muốn dành thời gian để suy nghĩ về lí do những sinh vật sống dưới cùng một bầu trời với chúng ta lại có thể khiến chúng ta xúc động đến thế. Việc cuốn hồi kí *My Life in a Man-Made Jungle* (tạm dịch: Đời tôi trong khu rừng nhân tạo) của Belle Benchley giữ danh hiệu cuốn sách ăn khách khắp thế giới vào một trong những thời kỳ đen tối nhất của thế kỉ hai mươi đã chứng minh mối liên kết đó. Còn nhiều thứ hơn là “vòng lặp cuộc đời” - Hitler đe dọa, Đại Khủng hoảng dai dẳng, nhưng hai con hươu cao cổ nhong nhong trên đường đã vực dậy tinh thần của biết bao người trên khắp đất nước này.

Thử thách khi phải sáng tạo nên tác phẩm hư cấu lịch sử lấy cảm hứng từ một sự kiện có thật như thế này đòi hỏi phải nghiên cứu đủ kĩ nhằm tái hiện lại cuộc sống thời đó để một ý tưởng điên rồ như thế có vẻ khả thi. Đồng thời, một câu chuyện luôn là tấm gương phản chiếu hiện tại, vì đó là

lúc người ta đọc sách. Chúng ta cần lo lắng về những điều vô cùng vĩ đại ở thế kỉ mới này, sự tuyệt chủng của những động vật đầu yêu chính là một trong những điều khiến ta đau lòng nhất. Nhưng vẫn còn tin tốt lành: Khắp thế giới, các tổ chức bảo tồn, trung tâm nghiên cứu, hồ thủy sinh, khu bảo tồn, quỹ và viện động vật học như sở thú San Diego Global ngày nay đang đấu tranh triệt để cho các loài động vật đang bị đe dọa - và cho chúng ta, vì chúng ta giờ đã biết sẽ có mạng người bị tước đoạt vì đã làm mất đi những sinh vật thậm chí nhỏ bé như ong và bướm.

Trong những thập kỉ kế tiếp, nếu ai đó tìm thấy cuốn tiểu thuyết này trên kệ hay trên chông sách trong thư viện, xin Chúa rủ lòng thương đừng để thế giới này không còn voi, gấu trúc, cọp, bướm - và hươu cao cổ. Trong bài diễn thuyết TED nổi tiếng năm 2014, cây bút chuyên về thiên nhiên Jon Mooallem đã gợi ý cách chúng ta nên cảm nhận về một loài vật ảnh hưởng đến sự tồn tại trong tương lai của nó. Theo lời ông: “Hiện nay, nghệ thuật kể chuyện quan trọng. Cảm xúc quan trọng. Trí tưởng tượng đã trở thành một lực lượng sinh thái.”

Có lẽ vậy.

Ngay bây giờ, chúng ta có lẽ vẫn chưa có cơ hội để đánh xe xuyên quốc gia cùng một cặp hươu cao cổ, vừa yêu mến chúng và yêu mến lẫn nhau, vừa học về những bí mật của sự sống, nhưng chúng ta vẫn có thể bị chúng hấp hồn và được chúng truyền cảm hứng. Chúng vẫn ở bên cạnh chúng ta. Hãy cùng hi vọng điều này sẽ mãi mãi không đổi thay.

GHI CHÚ LỊCH SỬ

Belle Benchley

Là một trong những người đi ngược với định kiến giới ở công sở đầu tiên, Benchley gia nhập sở thú San Diego đang thời kì trở mình vào năm 1925 với vai trò nhân viên công vụ chuyên việc kế toán và nhanh chóng bắt đầu làm mọi thứ từ việc bán vé tới dọn dẹp chuồng thú ở cái sở thú đang phất lên nhưng vẫn luôn thiếu trước hụt sau, tới khi bà lên được vị trí trông coi các công việc thường nhật sau khi một loạt các vị giám đốc nam lần lượt không trụ nổi. Dù vào thời nay, bà đã nổi tiếng trên khắp mặt báo và trong văn hóa đại chúng với tư cách là nữ giám đốc sở thú đầu tiên trên thế giới, nhưng danh hiệu chính thức được giao cho bà bởi hội đồng quản trị của sở thú năm 1927 chỉ là “tổng thư kí”, được giữ tới khi bà được bầu là “giám đốc điều hành” ngay trước lúc bà về hưu năm 1953. Trong suốt nhiệm kì lâu dài của mình, bà đã được biết đến một cách trìu mến là “Quý Bà Sở Thú” và vào năm 1949, là người phụ nữ đầu tiên được bầu làm chủ tịch của Hiệp hội

Vườn thú và Thủy cung Hoa Kỳ. Cuốn sách đầu tiên của bà, *My Life in a Man-Made Jungle*, được xuất bản năm 1940, trở thành cuốn sách bán chạy khắp thế giới, và được gửi ra nước ngoài cho những người lính để gia tăng nhuệ khí. Sau đó bà viết thêm ba cuốn nữa. Một trong những ý tưởng đi trước thời đại của bà là chương trình xe buýt học đường, đưa các học

sinh cấp hai tới sở thú, được nung nấu bởi niềm tin rằng chỉ có gặp trực tiếp các loài động vật hoang dã, mọi người mới có thể quan tâm tới chúng. Ý tưởng này giờ đây tràn ngập trong mục sứ mệnh của các cơ quan động vật học quan tâm tới việc bảo tồn.

Quảng cáo Burma-Shave

Là một nhãn hàng kem cạo râu không cần bàn chải đánh bọt, nổi tiếng bởi chiêu trò quảng cáo dùng các bài thơ vần điệu hài hước, với các cụm từ được sắp xếp tuần tự và giãn cách đồng đều nhằm tạo hiệu ứng gây cười trơn vẹn trên những tấm biển nhỏ dọc đường.

Dapper Dan

Một hãng sáo vuốt tóc nổi tiếng vào đầu thế kỉ hai mươi, giúp tóc bóng mượt và vào nếp.

Siêu bão năm 1938

Còn được gọi là Tàu tốc hành Long Island và Tàu biển siêu tốc Yankee, Siêu bão New England năm 1938 là trận bão đầu tiên đổ bộ vào miền Bắc Bờ Đông trong cả thế kỉ và cũng là trận bão gây thiệt hại nặng nề nhất trong lịch sử ở vùng New England tới tận năm 2012, năm có siêu bão Sandy. Trận bão gây ra tổn thất nhiều đến mức các cộng đồng duyên hải đã bị xóa sổ, nhà cửa và người dân bị quét ra biển. Việc Katharine Hepburn bị mắc kẹt trong căn nhà bên bờ biển của gia đình cô cũng được nhiều người biết đến.

Riêng với thành phố New York, tòa Empire State cũng được ghi nhận là đã rung lắc vì những trận gió mạnh khi sông Đông tràn bờ.

Tiếng rử rử của hươu cao cổ

Các nhà nghiên cứu sinh vật học đã ghi âm được những tiếng rử rử của hươu cao cổ vào ban đêm ở tần số rất thấp. Có nhiều suy đoán xung quanh việc này, ví dụ như tiếng rử rử là tiếng ngáy của hươu cao cổ, một loại âm thanh chúng phát ra khi nằm mơ, loại âm thanh chúng phát ra khi thấy hãi lòng, hoặc thậm chí là một cách để giao tiếp với nhau như cá heo hoặc voi.

Danh thiếp của dân bụi đời

Mặc cho thành kiến của cộng đồng, dân bụi đời không phải chỉ là dân du thủ du thực vui vẻ đi tàu. Họ bắt đầu như những công nhân du mục rong ruổi khắp Hoa Kỳ, nhận việc làm ở bất cứ nơi đâu có thể, và không bao giờ ở một nơi quá lâu - tận hưởng sự tự do của cuộc sống nay đây mai đó. Để tránh bị cảnh sát quấy nhiễu, một nhóm bụi đời đã quyết định thành lập một liên đoàn. Liên đoàn này làm ra các tấm danh thiếp bụi đời để phát cho mọi người, khoe ra lời thề bụi đời. Hội phí là năm cent mỗi năm.

Các Hooverville

Những khu ổ chuột được nối liền với nhau là chỗ ở của những người vô gia cư tại Hoa Kỳ trong suốt thời kỳ Đại Khủng hoảng, biệt danh này được

lấy từ tên của Herbert Hoover, vị Tổng thống đương nhiệm lúc Đại Khủng hoảng mới bước vào thời kì đầu.

James Fenimore Cooper

Được xem là nhà văn viết tiểu thuyết đầu tiên của Mỹ, ông nổi tiếng vì đã viết về những cuộc phiêu lưu ở vùng biên giới nước Mỹ. Chúng được gọi chung là Những câu chuyện sinh tồn, kể về một người viễn thám tên Natty Bumppo, được biết đến như “Mắt Điều Hâu”. Dù phần nhiều chỉ là kiểu kể chuyện dông dài cổ lỗ sĩ, chúng vẫn trường tồn trong nền văn hóa của chúng ta, và cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của ông là *The Last of the Mohicans* (tạm dịch: Những người Mohican cuối cùng). Truyện kể về hai thành viên (nam) cuối cùng của bộ lạc Mohican và giờ đây là cụm từ thường được dùng để chỉ các cá thể cuối cùng của một tập hợp nào đó, gọi nhiều liên tưởng cho câu chuyện của chúng ta.

Lloyd's of London

Tập đoàn bảo hiểm huyền thoại, được thành lập năm 1688 bởi ông chủ tiệm cà phê bên bờ biển tên Edward Lloyd nhằm bảo hiểm cho các con tàu, nổi tiếng vì dám bảo hiểm cho những thứ không bảo hiểm được (ví dụ như những con hươu cao cổ được chở bằng ngang nước Mỹ). Thú vị là tập đoàn có thể làm thế vì nó không phải một công ty bảo hiểm mà là một “thị trường” của các nhà xuất vốn, các nhà thầu thanh toán bảo hiểm, các tập đoàn và cá nhân đơn lẻ cùng san sẻ rủi ro.

Xa lộ Lee và Lincoln

Xa lộ Lincoln là tuyến xa lộ xuyên lục địa được xây dựng sớm nhất ở Hoa Kỳ, chạy qua những bang miền Bắc và hoàn thành vào năm 1913. Kế tiếp là xa lộ Lee, hoàn thành năm 1923, chạy qua những bang miền Nam, bắt đầu ở Washington, DC và kết thúc tại xa lộ Pacific ở San Diego.

Đạo luật Mann

Được Tổng thống Taft kí vào năm 1910, lấy tên người đã chấp bút, Nghị sĩ James Robert Mann, đạo luật quy định hành động vận chuyển phụ nữ qua ranh giới các bang “với mục đích mại dâm hoặc đồi trụy, hoặc với bất cứ mục đích vô đạo đức nào khác” là phạm pháp - cụm từ cuối cùng cho phép được diễn giải một cách tự do, thường là mang tính chung tặc. Những người nổi tiếng như Charlie Chaplin, Frank Lloyd Wright, Chuck Berry và Jack Johnson đều từng bị bắt vì đạo luật này. Johnson, người Mỹ gốc Phi đầu tiên giành ngôi vô địch quyền anh hạng nặng, là một trong những người đầu tiên lãnh án dưới đạo luật này sau khi đi du lịch đường bộ dài ngày từ Pittsburg tới Chicago cùng với cô bạn gái da trắng của ông.

Rube Goldberg

Một họa sĩ tranh biếm họa, nhà phát minh người Mỹ và chủ nhân giải Pulitzer, được biết đến nhiều nhất nhờ những bức biếm họa hài hước được đông đảo công chúng yêu thích, mô tả những công cụ phức tạp thực hiện các công việc đơn giản theo những cách méo mó. Các bức biếm họa đã dẫn đến sự ra đời của cụm từ “các cỗ máy Rube Goldberg” để chỉ bất cứ phát

minh nào trông có vẻ phức tạp một cách dư thừa, và đến ngày nay vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng cho các cuộc thi cấp quốc gia với mục đích giải trí.

SS Robin Goodfellow

Chiếc tàu thủy vận tải hàng hóa đã chở cặp hươu cao cổ và nổi tiếng vì đã sống sót qua trận siêu bão năm 1938. Tuy nhiên, nó đã không thể tiếp tục sống sót qua Thế Chiến II khi bị một chiếc tàu ngầm U-boat phóng ngư lôi đánh chìm ở phía Nam Đại Tây Dương vào ngày 25/7/1944, cùng với toàn bộ thủy thủ đoàn.

Thị trấn mặt trời lặn

Sau Thời kì Tái thiết và trước giai đoạn đấu tranh dân quyền, các tấm biển như đã được đề cập trong sách này mọc lên ở vùng ngoại ô của hàng ngàn thị trấn nhỏ khắp nước Mỹ, cảnh cáo những “người da màu” hãy đi tiếp. Điều này đã gây khó dễ cho những người da đen và thúc đẩy việc xuất bản một cuốn cẩm nang thường niên từ năm 1936 tới 1966 cho những người da đen đi mô tô, được gọi là *Lục thư dành cho các tay lái mô tô da đen*, hoặc nói tắt là Lục Thư, đặt theo tên của người biên soạn quyển này, Victor Hugo Green. Tên tác phẩm phim giành giải Phim hay nhất tại Giải thưởng Viện hàn lâm năm 2019 cũng là dựa trên tựa của cuốn sách này.

Xe hơi thổ tả (tin lizzie)

Biệt danh dành cho chiếc Ford Mẫu T thịnh hành vào thời kì đầu của nền công nghiệp xe hơi, là mẫu xe rẻ tiền và đáng tin cậy, đặc biệt là vào thời kì Đại Khủng hoảng, sau khi nhiều mẫu xe đời đầu đã sứt sẹo nhưng vẫn còn chạy tốt.

WPA/CCC

Cơ quan Tiến bộ Lao động (WPA) và Quân đoàn Bảo tồn Dân sự (CCC) là hai chương trình thuộc Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Roosevelt vào năm 1935 nhằm chống lại Đại Khủng hoảng. Hầu hết những người lao động WPA thuê là nam giới không có chuyên môn để xây dựng các công trình công cộng như trường học, bệnh viện, cầu đường, phi trường, sở thú, cũng như trồng xấp xỉ ba tỉ cây xanh, ccc là một chương trình công cộng để giải cứu lao động dành cho những người đàn ông trẻ, không có chuyên môn và thất nghiệp, tuổi từ mười tám tới hai mươi lăm và sau đó đẩy lên tới hai mươi tám, cung cấp chỗ trú ngụ, quần áo, thực phẩm và một khoản lương nhỏ. Những người đàn ông trẻ sống trong những trại lao động, hầu hết là ở các công viên quốc gia. Họ trồng hơn ba tỉ cây xanh và xây dựng đường tàu hỏa cũng như những căn nhà tạm ở hơn tám trăm công viên từ năm 1933 tới năm 1942.

LỜI CẢM TẠ

Mỗi cuốn sách là một điều kì diệu, và tôi biết ơn về điều này.

Tôi sẽ nhớ những ngày còn hò hẹn với bụi hươu cao cổ, Woody, Tóc Đỏ và Ông Già. Quả là một chuyến xe điên rồ, điên rồ nhưng khiến người ta phấn khởi, và tôi có dịp chia sẻ với bạn nhờ tất cả những người đã giúp chuyến xe văn chương này thành hiện thực và xứng đáng nhận những lời cảm ơn từ tận đáy lòng của tôi.

Hơn cả là:

Jane Dystel, người có lẽ yêu mến hươu cao cổ còn hơn tôi, với kĩ năng cũng như sự tinh ý xứng đáng tiếp tục là thứ khiến người ta phải trầm trồ. Và Miriam Goderich, người đã rất nhanh chóng thấy được tiềm năng ở câu chuyện dị thường này.

Những người làm việc ở sở thú San Diego Global, đặc biệt là CEO Douglas Myers, vì tất cả những việc mà mọi người đang làm mỗi ngày cho những loài động vật đang trên bờ vực tuyệt chủng. Không câu từ nào lột tả được hết.

Danielle Marshall, với cảm thức phi thường dành cho sách.

Những nguồn lực đáng kinh ngạc đã giúp công cuộc nghiên cứu tái hiện thế giới trong quá khứ thành công tốt đẹp - kho lưu trữ của sở thú San Diego Global; trung tâm Lịch sử San Diego; các kho dữ liệu báo và tư liệu

lịch sử truyền khẩu về trận bão năm 1938, WPA/CCC, Đại Khủng hoảng và trận Bão Cát; các nhà xuất bản sách, tư liệu ảnh và nhà sản xuất phim, bao gồm sở thú San Diego: Thế kỉ đầu tiên 1916-2016, *Chùm nho phần nộ* của John Steinbeck xuất bản năm 1939, *Lục thư dành cho các tay lái mô tô da đen* của Victor Hugo Green xuất bản năm 1936, *Thời đại Khủng hoảng Tối tệ nhất của Timothy Egan* xuất bản năm 2006, phim tài liệu *Bão cát của Ken Burns* ra mắt năm 2012, cùng với những bức ảnh tư liệu sống mãi với thời gian của Dorothea Lange và Margaret Bourke-White.

Và, dĩ nhiên, những người bạn, cả con người lẫn động vật, gần gũi và thân thương nhất của tôi, vẫn tiếp tục chịu đựng một bà nhà văn trong nhà mình.

Okie là thuật ngữ tiếng lóng mang ý miệt thị để chỉ những người làm thuê trong các nông trại di cư từ bang Oklahoma hoặc những người rời miền Trung Tây trong thời kỳ Đại Suy thoái và hạn hán trong những năm 1930, 1940.

Từ gốc là wishbone. Theo truyền thuyết của người Estrucca, chiếc xương mang hình chữ Y này được tin là sẽ mang lại may mắn cho những ai bẻ gãy nó.

Nguyên văn là *I'd walk a mile for a camel*. Slogan nổi tiếng suốt nhiều thập kỷ của công ty thuốc lá Camel.

Câu gốc là *If wishes were horses, beggars would ride*, mang hàm ý chúng ta phải hành động để đạt được những điều bản thân mong muốn thì nó mới trở thành sự thật; còn nếu chỉ mong ước, điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Giọng nữ có âm vực cao nhất trong tất cả các giọng.

Theo Phân loại Tuyển chọn của Hoa Kỳ, 4-F là nhóm người không đủ thể chất, tâm lý để tham gia nghĩa vụ quân sự.

1. [LỜI MỞ ĐẦU](#)
2. [1. BẾN CẢNG NỮU ƯỚC](#)
3. [2. Ở ATHENIA](#)
4. [3. BĂNG QUA NEW JERSEY VÀ DELAWARE](#)
5. [4. BĂNG QUA MARYLAND](#)
6. [5. SAY GIẤC](#)
7. [6. TỐI WASHINGTON, DC](#)
8. [7. BĂNG QUA DÂY BLUE RIDGE](#)
9. [8. TIẾN VÀO TENNESSEE](#)
10. [9. BĂNG QUA TENNESSEE](#)
11. [10. TIẾN VÀO ARKANSAS](#)
12. [11. BĂNG QUA OKLAHOMA](#)
13. [12. BĂNG QUA VÙNG CÁN XOONG TEXAS](#)
14. [13. TIẾN VÀO NEW MEXICO](#)
15. [14. TỐI ARIZONA](#)
16. [15. TIẾN VÀO CALIFORNIA](#)
17. [16. VỀ NHÀ](#)
18. [LỜI BẠT](#)
19. [ĐÔI LỜI CỦA TÁC GIẢ](#)
20. [GHI CHÚ LỊCH SỬ](#)
21. [LỜI CẢM ƠN](#)